

ROBERT DUGONI

Quách Cẩm Phương dịch



MẮC KẾT

Tiểu thuyết trinh thám



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

CHƯƠNG 1



Seattle, Washington

Thứ Bảy, ngày 24 tháng 6 năm 2017

Kurt Schill đẩy chiếc xuồng bọc nhôm dài hơn bốn mét dọc theo những khúc cũi dẹt mà cậu đã xếp sẵn nhằm hạn chế tối đa việc thân tàu cọ vào đá. Cậu muốn bảo vệ món đầu tư mới đây của mình, nhưng điều cậu muốn hơn cả là tránh gặp rắc rối với những cư dân sống trong các tòa chung cư và các khu căn bộ nằm dọc lối đi hẹp dẫn vào eo biển Puget. Vào thời điểm bốn giờ ba mươi phút sáng như thế này, họ sẽ chẳng lấy gì làm thích thú khi sự yên tĩnh bị phá vỡ. Nếu họ báo với cảnh sát chuyện Schill hạ thủy chiếc xuồng từ cái nơi, xét một cách nghiêm túc, là đường đi, cậu sẽ chẳng còn gì để chối cãi. Những tấm biển báo đã quá nhiều và quá rõ ràng rồi. Schill bước xuống nước để cân bằng lại chiếc xuồng, và cậu cảm nhận được làn nước lạnh buốt chỉ tám độ của eo biển Puget qua đôi ủng cao su. Cậu xô mạnh chiếc xuồng một cái rồi nhảy lên, đầu gối đập mạnh vào thân xuồng, chiếc xuồng tròn trành cho tới khi cậu lấy lại được thăng bằng và ngồi vào vị trí ở chính giữa. Chiếc xuồng hình chữ V có cảm giác giữ được thăng bằng tốt hơn chiếc thuyền bằng sợi thủy tinh hồi trước. Chiếc thuyền ấy thường trở nên khó điều khiển mỗi khi biển động. Tuy thế cậu vẫn phải chờ cho tới khi đi xa thêm một chút nữa mới có thể khởi động cái động cơ Honda sáu mã lực và cảm nhận nó một cách chân thực nhất.

Cậu gác mái chèo gỗ lên cọc chèo rồi bắt đầu rẽ mặt nước, lướt đi trong im lặng. Xung quanh chẳng có gì khác ngoài tiếng mái chèo đập nước và tiếng lạch cạch khi mái chèo gõ vào cọc theo mỗi nhịp chèo. Chiếc xuồng bằng nhôm lướt đi giữa hai làn nước tối đen như mực. Cậu

vẫn còn đang tìm hiểu về món đồ đi biển mới của mình. Cậu đã tiết kiệm tiền và mua lại nó từ một gã trên mạng craigslist với giá hai ngàn đô, bao gồm cả cái xe kéo. Cậu có chừng hơn một ngàn năm trăm đô, và cha cậu đã giúp cậu phần còn lại, mặc dù cậu vẫn sẽ phải trả lại khoản tiền đó. Cậu tính toán rằng cậu sẽ để dành được khoản tiền đó nếu cắt đi khoản phí hạ thủy xuống ở bến tàu và kéo được nhiều cua hơn. Hiệp hội Đánh bắt cá giới hạn mỗi người chỉ được bắt năm con cua Dungeness, nhưng Schill chẳng có ý định thả trở về biển những con cua mà mình bắt được, nhất là khi các nhà hàng chấp nhận mua chui số cua đó cho cậu.

Cậu chèo xuống hướng về phía đảo Blake, một mô đất màu đen nhô lên trên mặt nước. Nhìn nó có vẻ bé đi bởi sự hiện diện mờ mờ ảo ảo của những hòn đảo lớn hơn rất nhiều đằng sau nó, đảo Bremerton và đảo Vashon. Ở phía bắc, những ánh đèn trên con phà đang di chuyển chậm chậm hướng về Seattle ở phía đông đảo Bremerton khiến nó trông giống như một con bọ nước đang phát sáng. Dưới bộ quần áo bảo hộ và chiếc áo phao, mồ hôi đang chảy xuống ngực và lưng cậu, và Schill thầm cảm ơn cơn gió nhẹ mát lạnh đang thổi ngang qua cổ cậu.

Đi cách bờ chừng vài trăm dặm, cậu gác mái chèo rồi di chuyển về phía cuối xuống. Cậu móc thiết bị điều khiển từ xa vào áo phao, bóp quả bóng trên dây dẫn nhiên liệu ba lần để bơm xăng vào động cơ, chỉnh lại van xăng và kéo dây nổ máy. Động cơ kêu lên khục khục rồi tắt ngúm. Cậu phải chỉnh lại cho các chi tiết phụ tùng về đúng vị trí và kéo lại lần nữa. Động cơ nổ bình bịch và cuối cùng cũng đã chạy.

Theo luật, chỉ có những bộ tộc người Mỹ bản địa mới được đánh bắt cua ngay đầu mùa như thế này, và nếu bị bắt quả tang, phí nộp phạt sẽ cao không tưởng, nhưng cuối mùa vụ trước, Schill đã tìm được cả một hang ổ rất nhiều cua, và cậu nóng lòng muốn kiểm tra xem liệu cái hang ổ đó có còn sản sinh ra nhiều cua như thế không. Để tránh bị phát

hiện, cậu thả lồng sau khi mặt trời đã lặn và đi kéo lồng khi mặt trời còn chưa lên. Dù vậy, việc làm này vẫn rất mạo hiểm. Chạy xuống mà không có đèn đồng nghĩa với việc nguy cơ cậu bị thuyền khác đâm phải hoặc lao vào những khúc củi trôi nổi trên mặt nước sẽ cao hơn. Bất cứ trường hợp nào cũng khiến cậu gặp rắc rối lớn, cực lớn.

Schill đánh hết lái sang phải và mũi tàu lắc mạnh.

Rất nhanh chóng, chiếc xuống rẽ nước lao đi, để lại một đường hình chữ V trên mặt nước. Tuyệt hảo!.

Gần tới nơi, cậu đi chậm lại, tìm kiếm cái cây bị tách làm đôi ở ven bờ mà cậu đã dùng làm cột mốc. Nhìn thấy nó, cậu cho chiếc xuống dừng lại và bắt đầu nhìn mặt nước một lượt để tìm hình bóng của một vật có hình chóp nón, cái phao màu trắng và đỏ mà cậu đã thả xuống. Cậu cảm thấy lo lắng khi không thấy nó, người của các bộ tộc bản địa sẽ thu giữ tất cả những dụng cụ vi phạm quyền đánh bắt của họ.

Cậu nhắc chiếc đèn pin ở chỗ ngồi lên và soi kỹ khắp mặt nước. Tới lần thứ ba, cậu nhìn thấy cái phao đang nhấp nhô theo ngọn sóng. Cậu thở phào nhẹ nhõm, đưa xuống đi về hướng đó, tóm lấy cái móc và kéo đoạn dây chùng lên cho tới khi cảm nhận được sức nặng của lồng cua. Cậu móc đoạn dây thừng lên bánh kéo ở phía cuối của trục neo - một ưu điểm nữa mà con thuyền nhỏ bằng sợi thủy tinh của cậu không có và tiếp tục kéo, để đóng dây cuộn lại dưới chân.

“Đến lúc bắt cua rồi đây.” Cậu nói.

Dần dần cậu đã có thể dự đoán chính xác khối lượng cua đánh bắt được dựa vào mức độ nặng nhẹ của chiếc lồng. Nhưng không phải lúc nào cũng đúng. Đã có lần cậu kéo lên được những cái lồng rất nặng nhưng bên trong chỉ toàn là sao biển, cá bon và cá rô biển. Trong số tất cả những lần đi đánh cua của cậu, lần này lồng cua có vẻ nặng nhất, chẳng mấy chốc hai vai cậu đã nóng rực, cậu phải buộc dây lại để cánh

tay được nghỉ ngơi một chút.

“Chết tiệt!” Cậu thốt lên, trong bụng sôi lên một nỗi mong ngóng như thường lệ.

Cậu chống đế giày cao su vào mạn xuồng, cởi dây thừng và lập tức cảm nhận được sức nặng của lồng cua. Chiếc xuồng nghiêng sang một bên, mạn phải của chiếc xuồng và cả cần trục neo nghiêng hẳn xuống mặt nước. Schill ước tính cậu đã kéo được mười tám mét dây, và vẫn còn phải kéo chừng sáu mét dây nữa. Nhưng có vẻ có điều gì đó không ổn, đoạn dây thừng không vuông góc với mặt nước mà nghiêng đi một góc chừng bốn mươi lăm độ, điều này thường là dấu hiệu cho thấy có một chướng ngại vật nào đó.

Bất luận nó là cái gì, nó cũng sẽ được kéo lên trước, còn cái lồng của cậu thì đang ở đâu đó phía dưới. Điều này khiến cậu lo lắng. Nếu cậu kéo lên một mớ rong biển cực lớn hoặc một cái mỏ neo tàu bị rơi, cậu sẽ phải thả chúng đi bằng cách cắt dây và để mất luôn lồng cua. Tạm biệt nhé, lợi nhuận của cậu!

Cậu tiếp tục kéo, tất cả cơ bắp ở chân, cánh tay và vai của cậu đều đang nóng rực. Mồ hôi từ trên trán chảy vào mắt cậu, khiến cậu phải lắc đầu để rũ nó đi. Cuối cùng, lồng cua cũng trôi lên khỏi mặt nước. Mặc dù rất khó để nhìn ra nhưng đó là một cái lồng hình chữ nhật. Trong khi đó, lồng của cậu có hình ngũ giác. Có lẽ cậu đã mắc phải dây của một cái lồng thả sạt bên cạnh hoặc cũng có thể cậu đã vớt phải một cái lồng bị bỏ đi.

Cậu buộc dây thừng lại và cẩn thận trượt dọc theo băng ghế ngồi. Trục neo hạ thấp xuống mười lăm centimet nữa. Cậu cẩn thận dò dẫm tới chỗ sợi dây thừng với nỗi sợ hãi rằng có thể cậu sẽ khiến chiếc xuồng bị lật. Cậu tóm lấy sợi dây, kéo cái lồng lại gần hơn để chạm được vào khung lồng, và giữ nó thật chặt. Cậu nhặt đèn pin lên bằng tay còn lại và hướng thẳng luồng sáng vào bên trong lồng.

Cái lồng có vẻ đầy, nhưng là cái gì thế kia?

Cậu nhìn thấy rong biển, sao biển và một vài con cua đang nhón nháo chạy quanh tìm ăn.

Và rồi cậu nhìn thấy một bàn tay.

CHƯƠNG 2

Tracy Crosswhite đỗ chiếc Ford F-150 trên đường Beach Drive SW, mũi hướng về phía bắc. Cô vuốt gọn mái tóc màu vàng hoe thành lọn đuôi ngựa rồi nhanh tay buộc nó lại. Đạo này cô không còn thường xuyên buộc tóc đuôi ngựa nữa. Ở cái tuổi bốn mươi ba, cô không muốn xuất hiện trong cái dáng vẻ của một người phụ nữ vẫn cố tỏ ra mình tươi tắn, trẻ trung như cô gái hai mươi ba tuổi, nhưng vào cái giờ sớm sủa thế này, cô không hề cảm thấy tươi tắn, và cũng chẳng để tâm lắm mình trông ra sao. Cô còn chưa tắm rửa và cũng chẳng buồn tô trát tí son phấn nào lên mặt.

Cô mở ứng dụng ghi chú trên điện thoại và kéo xuống ngay dưới ghi chú đầu tiên. Cô đã bắt đầu thu âm lại ngay từ lúc nhận được cuộc gọi từ Billy Williams, quản lý trực tiếp của cô ở Ban Tội phạm Bạo lực thuộc Sở Cảnh sát Seattle. Cô ấn nút ghi âm và bắt đầu nói: “Thời gian: 5:45 sáng. Đỗ xe tại đường Beach Drive SW ở gần công viên Cormorant Cove.”

Williams mới gọi chừng hai mươi phút trước. Trung tâm điều phối nhận được một cuộc gọi qua 911 thông báo về một thi thể được tìm thấy ở eo biển Puget. Hôm nay cái đầu lâu được treo ở vách ngăn bàn làm việc của Tracy. Đó là một cái đầu lâu giả mà các điều tra viên treo ở vách ngăn bàn làm việc của đội trực giải quyết án giết người, và trong vụ này thì đó chính là Tracy và cộng sự của cô, Kinsington Rowe.

Williams nói rằng ông vẫn đang thu thập thông tin, nhưng ai đó đã báo cáo lại rằng thi thể được tìm thấy ở gần công viên Cormorant Cove, cách ngôi nhà thuê của Tracy ở quận Admiral phía tây Seattle có vài

dặm. Cô đã tới hiện trường sớm hơn tất cả mọi người, chỉ trừ vài vị cảnh sát trực sẵn. Ô tô tuần tra của họ đỗ phía bên kia đường, quay mặt về hướng đối diện với xe của cô.

Tracy bước ra khỏi buồng lái. Mảnh trắng sắp tàn trên bầu trời xanh nhàn nhạt mỉm cười với cô. Nhiệt độ bên ngoài, rất dễ chịu vào lúc này, báo hiệu rằng một ngày nóng hầm hập lại sắp đến. Với sáu ngày liên tục lúc nào cũng trên ba mươi hai độ, tháng Sáu đang dần trở thành cái tháng nóng nhất được ghi nhận trong lịch sử.

Tracy ghi âm lại một ghi chú nữa. “Trời trong, không có gió.” Cô kiểm tra ứng dụng thời tiết trên điện thoại và nói tiếp: “Mười hai độ ở Tây Seattle.”

Vào buổi sáng thứ Bảy, bãi biển và những con đường đi dạo được xây cao hơn mặt cát sẽ nhanh chóng đông nghẹt người dắt chó đi dạo, đi chạy bộ và các gia đình ra ngoài tản bộ. Gặp phải một xác chết trên bãi biển sẽ khiến cho những người này cắt hứng ngay đầu kì nghỉ cuối tuần.

Cô tóm lấy chiếc mũ lưỡi trai có huy hiệu của Sở Cảnh sát Seattle, SPD, luồn cột tóc đuôi ngựa qua cái lỗ đằng sau để chỉnh lại kích cỡ và kéo sụp lưỡi của cái mũ xuống. Tiếp đến, cô thoa đều một lớp kem chống nắng chỉ số 50 SPF lên cánh tay, cổ, ngực và mặt. Hai tháng trước, trong một lần kiểm tra sức khỏe định kì, cô đã sợ hết hồn khi bác sĩ phát hiện ra một vùng da bị đổi màu ở gần xương đòn của cô. Cuộc kiểm tra với bác sĩ da liễu sau đó cho thấy đó là một vùng da bị tổn thương chứ không phải là ung thư. Đó là “niềm vui” của việc già đi những vết chân chim, mỡ bụng dày lên, và phải thoa kem chống nắng trước khi ra khỏi nhà.

Cô lách người đi qua ba chiếc xe đen trắng, hai chiếc Sedan và một chiếc SUV đậu trước khu căn hộ phức hợp Harbor West. Được xây dựng với những cột trụ đóng sâu dưới lớp bùn, khu phức hợp này vươn mình

nằm trọn vẹn trên eo biển và đưa ra một định nghĩa mới cho khái niệm “sống trên mặt nước.” Thôi, cảm ơn. Một trận động đất vừa vừa cũng có thể bẻ đôi một trong số những cột gỗ đó. Hơn nữa, nhà của cô nằm trên sườn ngọn đồi cao sáu mươi một mét. Và khi bạn chọn phong cảnh thay vì tính thực dụng của căn nhà, bạn sẽ chọn vị trí đó, mặc dù cảnh vật ở đây cũng tuyệt đẹp. Đảo Vashon cùng đảo Bainbridge và hòn đảo Blake nhỏ hơn tạo thành một bức nền đẹp như trong tranh, bảo chứng cho mức giá cắt cổ để thuê và sở hữu những căn chung cư dọc con đường Beach Drive SW này.

Ba cảnh sát trong bộ cảnh phục phía dưới đường đi nhìn thấy Tracy bước tới dải băng đánh dấu hiện trường. Tracy không cần cho họ xem phù hiệu. Cho dù không mặc cái áo gió và đội mũ của cảnh sát thì với hơn hai mươi năm công tác, cô cũng tự tin mình đã có được những đặc điểm và cử chỉ của một cảnh sát.

“Chị Tracy.” Một nữ cảnh sát nói.

Cô cũng là nữ điều tra viên án mạng duy nhất ở Seattle, và mới gần đây, cô đã nhận được Huy chương Quả cảm lần thứ hai nhờ vào thành tích tóm được gã giết người hàng loạt có biệt danh “Cao Bồi.” Thật lòng mà nói, cô vẫn sẽ làm cho dù không được chú ý. Cô và cộng sự, Kins, đã nghe được những lời xì xào trong trụ sở cảnh sát về chuyện họ dường như lúc nào cũng là đội sẵn sàng túc trực khi Sở cần phải tìm ra “gã nào đã gây nên chuyện.” Những lời bóng gió nói rằng sếp của họ, Johnny Nolasco, bắt họ làm nhiều vụ đến mức lố bịch. Tracy và Nolasco không hòa hợp với nhau, thậm chí mối quan hệ của họ còn thua cả những người đàn bà trong show truyền hình *Những bà nội trợ ở khắp nơi*.

“Katie.” Tracy nói.

Katie Pryor làm việc ở phân khu Tây Nam. Cô là một trong số rất nhiều nhân viên cảnh sát mà Tracy đã huấn luyện tập bắn để vượt qua bài kiểm tra sát hạch.

“Chị khỏe chứ?” Pryor hỏi.

“Chị cần ngủ nhiều hơn chút.” Tracy đáp. Theo bản năng, cô đã quan sát hết tổng thể khu vực. Cô chú ý thấy những khúc gỗ dạt được xếp liền nhau dẫn xuống mặt nước, và một chàng trai trẻ đứng bên cạnh chiếc xuồng đánh cá đã được kéo lên bờ. Một sợi dây thừng kéo căng dài chừng hai đến ba mét được buộc ở cuối chiếc xuồng, phần còn lại của nó được thả xuống làn nước màu xanh xám Tracy tự hỏi tại sao một chiếc thuyền đã được kéo lên bờ rồi mà lại còn phải thả neo như thế.

“Chị đoán chàng trai kia là người thông báo tìm thấy cái xác hả?”

Pryor ngoái đầu nhìn lại. “Tên cậu ta là Kurt Schill.”

Tracy đưa mắt nhìn quanh bãi biển lớn nhón đá, xung quanh vương vãi những khúc gỗ dạt màu trắng bệch. “Cái xác đâu rồi?”

Pryor đáp: “Em sẽ đưa chị đi xem.”

Tracy nguệch ngoạc viết tên mình lên tờ giấy đăng kí rồi cúi người lách qua dải băng. Pryor đưa bảng ghi chép cho một trong hai người cảnh sát còn lại.

Tracy để ý thấy mọi người đã bắt đầu kéo đến bãi biển, liền quay lại nói với những người cảnh sát đó: “Đưa tất cả mọi người ra khỏi bãi biển, lên đường bộ trên cao kia. Nói với họ là hôm nay bãi biển sẽ đóng cửa. Và tìm kiếm xem liệu có ai nhìn thấy gì hoặc biết được gì hay không.” Cô quan sát đường Beach Drive và nhìn thấy một chiếc xe tải màu xanh và một cái xe kéo xuồng. “Sau khi đưa họ đi khỏi, hãy ghi chép lại biển số xe của tất cả các xe đỗ dọc từ đường Beach Drive cho tới đại lộ Sáu Mốt và dưới đường Spokane.” Cô biết ba con đường này giao nhau, tạo thành một tam giác lệch với đường Beach Drive SW là cạnh dài nhất. Kẻ giết người, nếu giả sử đây là một vụ mưu sát, có thể sẽ quay lại hiện trường và theo dõi đội điều tra phá án như thế nào.

Họ đi về phía mặt nước. Sau nhiều ngày nóng nực tích tụ, bờ biển có

một mùi mẫn mẫn dễ nhận thấy. Một cảnh sát mặc cảnh phục đang cúi xuống đóng một cây cọc lên cát, có lẽ là để buộc nốt đầu còn lại của dải băng mà anh ta đang căng để tạo nên khu vực hiện trường hình chữ U.

“Bọn em nhận được tin báo từ trung tâm điều phối vào lúc năm giờ ba mươi hai phút.” Pryor nói, đôi giày của cô nghiêng lạo xạo lên những hòn đá. “Khi bọn em tới nơi, cậu ta đã đứng đợi ở đây bên cạnh chiếc xuống.”

“Em mới nói tên cậu ta là gì nhỉ?”

“Kurt Schill. Học sinh cấp ba ở Tây Seattle này.”

Tracy dừng lại để quan sát những khúc gỗ dạt được đặt nằm song song với mặt nước. “Là cậu ta làm à?”

“Em không chắc.” Pryor đáp.

“Nhìn giống cầu tàu tự chế.” Nói rồi, cô dùng điện thoại chụp lại vài bức hình.

“Cậu ta nói rằng cậu ta đang đi đánh cua và cái lồng của cậu ta đã vướng phải thứ gì đó khi cậu ta kéo nó lên.” Pryor nói.

“Một cái xác?” Tracy hỏi, nghĩ ngay tới nó.

“Một cái lồng khác.”

“Chị đã nghĩ là cậu ta tìm thấy cái xác cơ đấy.”

“Cậu ta cũng dám chắc là thế.” Pryor nói. “Bên trong cái lồng.”

Tracy chuyển ánh mắt từ Pryor sang chiếc xuống và sợi dây thừng căng cứng nối liền với nó. Đó không phải là do mỏ neo. Trước khi đến đây, cô đã nghĩ là mình sẽ thấy một cái xác trên bờ biển, có thể là do đuối nước hoặc do tai nạn tàu thuyền, nếu vậy thì mọi chuyện coi như được giải quyết xong. Nhưng nếu cái xác nằm trong một cái lồng, điều đó sẽ làm thay đổi tất cả theo chiều hướng vô cùng kinh khủng.

“Em nhìn thấy nó chưa?”

“Cái xác á?” Pryor lắc đầu. “Nước sâu quá. Và em cũng không chắc là em muốn nhìn thấy nó. Thằng bé kia nói rằng nó nghĩ nó nhìn thấy một bàn tay chìa lên bên dưới lỗ cua và sao biển. Nhìn rất ghê rợn. Thế là nó kéo cái lồng vào bờ.”

“Một bàn tay hay là cả cái xác?” Tracy hỏi.

“Thằng bé nói nó nhìn thấy một bàn tay. Tuy nhiên dựa vào miêu tả của nó về độ nặng của cái lồng, rất có thể đó là cả một cái xác.”

Tracy lại quan sát chàng trai trẻ. Cô chỉ có thể hình dung ra nỗi sợ hãi khi nhìn thấy một cái xác đang phân hủy làm mỗi cho lỗ động vật biển.

Cô đi theo Pryor xuống mép nước. Những con sóng vỗ nhẹ lên những hòn đá. Anh chàng cảnh sát mới dựng đường bao xung quanh đang đứng đó, lau mồ hôi trên trán.

“Cảm ơn anh đã dựng đường bao.” Tracy nói. “Nhưng chúng ta sẽ cần mở rộng nó hơn nữa, dọc xuống dưới những khúc gỗ kia và kéo dài lên đường đi bộ trên kia. Tôi sẽ yêu cầu mang rào che tới để những người trên đường tản bộ không nhìn thấy gì dưới này, và tôi sẽ cần anh dựng nó lên chừng nào nó được mang tới. Anh chưa di chuyển hay chạm vào bất cứ thứ gì, đúng không?”

“Chưa có gì ngoại trừ vài tảng đá để đóng cọc.” Đồng nghiệp của Pryor nói.

“Đội Tuần tra Cảng thì sao? Đã có ai gọi cho họ để họ điều động thợ lặn chưa?”

“Vẫn chưa...” Pryor nói. “Bọn em nghĩ tốt nhất nên để nguyên mọi thứ để chờ người đến sắp xếp kế hoạch.”

Tracy nói với người cảnh sát thứ hai. “Gọi cho họ đi. Nói với họ là chúng ta cần họ giúp dựng rào chắn ở ngoài biển, không cho thuyền bè đi vào cho tới khi chúng ta biết rõ mình đang phải giải quyết những gì.”

Rồi cô quay sang Pryor. “Khi em tới đây, thái độ của cậu nhóc lái xuống thế nào?”

“Khá là run rẩy. Bối rối. Sợ hãi.”

“Cậu ta đã khai những gì?”

Pryor xem lại bản ghi chép. “Cậu ta nói cậu ta ra khơi lúc sáng sớm nay để kéo lồng cua mà cậu ta thả ở gần công viên Lincoln. Cậu ta nói cậu ta đã thả nó ở độ sâu chừng hai trăm mét và khi kéo nó lên, cậu ta cảm thấy nó nặng quá mức. Và khi kéo nó lên khỏi mặt nước, cậu ta nhận ra đó không phải là cái lồng mà cậu ta đã thả.”

“Không phải sao?” Tracy hỏi.

“Vâng. Rõ ràng là cậu ta đã kéo nhầm nó. Rồi cậu ta nói rằng khi kéo nó lại gần hơn, cậu ta dùng đèn pin soi và nhìn thấy thứ mà cậu ta nghĩ là một bàn tay người. Cậu ta sợ mất mật. Thế là cậu ta thả tuột cái lồng xuống, nó nặng tới nỗi suýt chút nữa làm lật úp cả cái xuống của cậu ta. Cậu ta đã cố gắng kéo nó cho tới khi vào bờ và đập lên đất liền. Rồi cậu ta gọi 911 bằng điện thoại của mình.”

“Chúng ta còn biết gì về cậu ta nữa?”

“Cậu ta vừa kết thúc năm học thứ hai tại trường Trung học Tây Seattle và sống trên đường Bốn Ba. Bố mẹ cậu ta đang trên đường tới đây.”

“Cậu nhóc đó đang làm gì vào lúc sáng sớm như thế?”

Pryor mỉm cười. “Điều này thì em hiểu. Cậu ta nói rằng cậu ta thả lồng sớm như thế để khỏi phải tranh giành với những thuyền lớn.”

Đoán được ý nghĩa ẩn giấu trong tông giọng của Pryor, Tracy hỏi: “Em không tin cậu ta sao?”

Pryor đáp: “Vấn đề là bây giờ vẫn chưa phải mùa đánh bắt cua, chỉ có các bộ tộc bản địa được làm vậy thôi.”

“Sao em biết?”

“Thỉnh thoảng Dale và em cũng đi bắt cua. Bọn em làm vậy chủ yếu là để đưa bọn nhóc lên tàu. Các bộ tộc bản địa gần như được đánh bắt cua bất kì lúc nào họ muốn. Đối với tất cả những người còn lại, mùa đánh bắt sẽ bắt đầu từ tuần sau, mừng Hai tháng Bảy. Em dám chắc là như thế.”

“Vậy tại sao cậu ta lại ở ngoài này?”

“Cậu ta nói cậu ta không biết quy định đó. Nhưng cá nhân em nghĩ cậu ta chỉ đang giả vờ mà thôi.”

“Tại sao?”

Pryor hất đầu về phía chiếc xuồng bằng nhôm. “Nhìn cái xuồng ngon nghề đằng kia kìa. Những cậu chàng với cái xuồng tốt như thế chắc hẳn hiểu rất rõ về luật, phí phạt sẽ cao ngất ngưởng. Em nghĩ cậu ta đang tranh thủ đi thả câu sớm trước lúc vào mùa và câu trộm một ít từ các bộ tộc bản địa. Một vài nhà hàng quanh đây sẽ trả một món tiền béo bở. Đó cũng không phải một cách làm tồi để kiếm thêm chút tiền đối với một cậu nhóc trung học dám nghĩ dám làm như cậu ta.”

“Ngoại trừ việc như thế là phạm pháp.”

“Vâng, vấn đề là thế đấy.” Pryor nói.

“Giới thiệu chị với cậu ta đi.” Tracy nói. “Và chị sẽ rất biết ơn nếu em lấy điện thoại chụp giúp chị vài bức ảnh. Chụp tất cả, bất cứ thứ gì.”

Rồi họ cùng tiến đến chỗ Kurt Schill. Tracy để Pryor giới thiệu. Giới thiệu xong, Pryor rời đi để chụp ảnh, Schill đưa tay ra bắt tay Tracy và lắc mạnh đến mức khiến Tracy ngỡ ngàng. Nhìn cậu ta còn chưa đến tuổi cạo râu mà. Trên trán cậu ta còn lấm tấm mụn bọc.

“Cậu vẫn ổn chứ?” Tracy hỏi.

Schill gật đầu. “Vâng ạ.”

“Cậu có muốn ngồi xuống không?” Cô chỉ tay về phía một khúc gỗ trên bờ biển.

“Không, cháu vẫn ổn.”

“Tôi biết cậu vừa mới kể lại với cảnh sát viên Pryor về những chuyện xảy ra sáng nay. Cậu có phiền không nếu tôi hỏi cậu một vài câu hỏi?”

“Có.” Schill nhắm chặt mắt và lắc đầu. “Cháu xin lỗi, ý cháu là cô cứ hỏi đi.”

“Được rồi, chúng ta sẽ làm việc từ từ thôi.” Tracy nói. “Cậu thả bẫy cua từ lúc nào?”

Hai hàng lông mày của Schill nhíu lại. “Ừm. Cháu nghĩ là lúc... Cháu cũng không nhớ chính xác nữa.”

“Cậu Schill.” Tracy đợi cho tới khi Schill nhìn vào mắt cô. “Tôi không phải là Hiệp hội Đánh bắt cá, hiểu chứ? Tôi không quan tâm đến chuyện đó. Tôi chỉ cần cậu thành thật và kể cho tôi nghe chính xác những gì cậu đã làm, có như thế tôi mới tìm ra được liệu cậu có nhìn thấy thứ gì hay không.”

“Cháu có nhìn thấy thứ gì hay không ấy ạ?”

“Nào, hãy nhớ lại một chút. Bắt đầu từ lúc cậu thả bẫy.”

“Tối qua. Khoảng mười giờ ba mươi.”

“Được rồi, vậy là tôi đoán lúc đó trời rất tối.”

Schill gật đầu. “Vâng, khá tối.”

Vào tháng Sáu ở Seattle, mặt trời chỉ lặn sau chín giờ tối, và hoàng hôn sẽ còn le lói trong vòng bốn mươi lăm phút sau đó.

“Cậu còn nhìn thấy ai khác ngoài biển không? Hay một con thuyền, con tàu nào khác?”

“Có lẽ là một hoặc hai con thuyền.”

“Cũng đi đánh cua à?”

“Không ạ, Chỉ là...ở ngoài đó. Cháu nghĩ một trong số đó có lẽ đang đi câu nháp*”

“Câu cá sao?”

“Câu cá hồi ạ.”

“Ở cùng với chỗ cậu thả lồng cua?” Tracy hỏi

“Không ạ. Cháu chỉ nhìn thấy họ thôi, cô biết mà”

“Không có gì bất thường sau đó sao?”

“Bất thường ấy ạ? Như thế nào cơ ạ?”

“Có bất cứ thứ gì khiến cậu phải chú ý, ngừng tay và nhìn lại nó thêm một lần nữa không? Có điều gì giống như thế không?”

“Ồ, không ạ. Thực sự là không.”

“Sáng nay mấy giờ cậu quay trở lại đây?”

“Khoảng bốn giờ ạ.”

“Vì sao cậu thả lồng muộn và quay trở lại sớm như vậy?” Tracy hỏi, mặc dù cô cũng đã đoán ra câu trả lời.

Schill cau mặt. “Để kéo lồng lên trước khi có ai đó nhìn thấy cháu.”

“Cậu làm việc này thường xuyên chứ?”

Vẫn là gương mặt nhăn nhó đầy ngượng ngùng. “Tuần này có vài lần”

“Tôi hỏi lại lần nữa, cậu có nhìn thấy bất cứ con thuyền nào hay thứ gì đó khiến cậu phải ngừng lại và suy nghĩ một chút không?”

Schill ngừng lại một chút trước khi trả lời. Và rồi cậu lắc đầu. “Thực sự là không có gì.”

“Cậu có thể dẫn tôi tới nơi cậu kéo được cái lồng không?”

“Bây giờ ấy ạ?” Schill hỏi, nghe có vẻ cảnh giác.

“Không, một lát nữa. Chúng ta cần đợi thợ lặn tới, và tôi muốn cậu đưa chúng tôi quay lại chỗ cậu tìm thấy cái lồng.”

“Được ạ.” Schill nói, giọng có vẻ miễn cưỡng.

“Có vấn đề gì sao?” Tracy hỏi.

“Sáng nay cháu có tiết ôn thi SAT*”

“Tôi nghĩ hôm nay cậu sẽ không thể lên lớp được đâu.” Tracy nói.

“Ôi.”

“Bố mẹ cậu đang trên đường tới đây hả?”

“Bố cháu đang tới.”

“Được rồi, hãy ở đây và chờ một chút.” Tracy nói. Rồi cô bắt đầu đi về chỗ Pryor đang chụp ảnh.

Schill gọi lớn. “Điều tra viên?”

Tracy quay lại. “Sao thế?”

“Cháu không nghĩ cô ấy ở dưới đó quá lâu.”

Tracy bước lại về phía cậu học sinh. “Cậu nghĩ đó là phụ nữ à?”

“Vâng, ý cháu là, cháu không dám chắc chắn, nhưng cái bàn tay... mấy ngón tay ấy ọ nước sơn móng vẫn còn.”

Cô ghi nhận thông tin đó. “Được rồi. Còn gì khác nữa không?”

“Hết rồi ạ.”

Katie Pryor gọi tên Tracy và chỉ tay về phía đường lớn.

Chiếc xe đưa tin của kênh KRIX 8 với cái đĩa vệ tinh nhô lên từ nóc xe vừa đỗ trên đường, và Maria Vanpelt, con kền kền săn tin “yêu mến” của Ban Tội phạm Bạo lực đang bước ra từ cửa xe. Vanpelt là ngôi sao đang lên trong giới truyền thông ở khu vực này, một cô nàng tóc vàng hoe với vẻ ngoài xinh xắn, dường như có khả năng đánh hơi được những gì giật gân nhất, nhưng mới đây vừa mới bị nhận thẻ vàng cảnh cáo vì đưa tin sai lệch về gã Cao Bồi. Đã mấy tháng Tracy không gặp cô ta, nhưng sự xa cách lâu đến thế cũng chẳng khiến Tracy có thêm chút thích thú nào đối với cô ta. Ở Ban Tội phạm Bạo lực, mọi người gọi Vanpelt là “Manpelt”* và suy đoán rằng cái gã mà cô nàng này đang bám vào chẳng phải ai khác ngoài sếp của họ, Johnny Nolasco.

Tracy gọi điện thoại cho Billy William. Cô bảo ông yêu cầu đội Điều tra hiện trường CSI mang thêm lều cùng với rào chắn. Họ sẽ dựng lều ở gần mép nước để làm trung tâm chỉ huy và để có thêm sự riêng tư. Cô ngờ rằng những chiếc trực thăng đưa tin cũng chẳng cách mấy chiếc xe tải này bao xa. Cô có thể yêu cầu thiết lập vùng cấm bay, nhưng nếu các kênh tin tức cho rằng câu chuyện này đáng tiền, họ sẵn sàng nộp phạt. Trong lúc lắng nghe Williams ở đầu dây bên kia, Tracy quay lại mép nước. Đôi mắt cô nhìn theo sợi dây thừng buộc vào đằng sau chiếc xuồng.

Chắc chắn không phải một vụ dễ dàng.

Đám săn tin huyền não và đám đông người dân tới nghe ngóng tin tức đã bu kín phía trên bãi biển. Mọi người đứng chen chúc nhau dọc theo hàng rào chắn bằng kim loại, xen lẫn giữa họ là cánh phóng viên đưa tin và quay phim. Thêm một vài xe cảnh sát, hai chiếc xuồng màu xanh dương và trắng của Đội Tuần tra Cảng đang lướt dọc eo biển, giữ cho tàu thuyền ở lại ngoài vịnh, một đám người mặc đồng phục và các sĩ quan cảnh sát mặc thường phục, lại còn có một cái lều, tất cả những thứ đó quả là điều hấp dẫn khó cưỡng. Thậm chí các du khách cũng chẳng còn bận tâm nhiều tới hai trong số những điểm tham quan là biểu tượng của khu vực này - hình ảnh hùng vĩ của núi Rainier vươn cao trên đường chân trời phía nam và những bức tường trát vữa trắng ngà cùng mái ngói đỏ rực của hải đăng Mũi Alki ở phía bắc, với phong nền ngoạn mục là vịnh Elliott và đường chân trời của Seattle.

Các thợ lặn đã cố gắng tách gỡ cái đồng rơi rầm bên dưới chiếc xuồng của Kurt Schill, lúc này đã được kéo lên chỉ còn cách mặt nước ba mét. Chiếc lồng bắt cua của Schill, đường kính chừng sáu mươi centimet, sẽ đi theo cái xuồng và xe ô tô của cậu ta về đồn cảnh sát. CSI sẽ tiến hành xử lý để tìm dấu vân tay và ADN. Chiếc lồng lớn phía trên vẫn ở lại trong lều. Những gì chứa bên trong đó quả thực vô cùng kinh

khủng.

Thi thể bên trong cái lồng là của một người phụ nữ khỏa thân. Lốp da trương phình đã đổi màu và trở nên dai như thịt của con bào ngư, nó có màu xám ngắt, nhợt nhạt, dai nhách như cao su và loang lổ những đường gân và mạch máu màu tím. Có những dấu hiệu cho thấy thi thể đã bị sinh vật biển ăn mất một phần. Đối lập hoàn toàn với cái hình ảnh kinh khiếp ấy là bộ móng tay sơn màu xanh dương tươi tắn. Nhìn chúng giống như những chiếc móng tay của một con búp bê bằng sứ, xước xát, nứt mẻ sau nhiều năm sử dụng.

Trong lều, mọi người vẫn đang tiếp tục tranh luận làm cách nào để đưa cái xác về văn phòng của cơ quan pháp y nằm trên đường Jefferson ở trung tâm thành phố Seattle. Mặc dù với cấp bậc của mình, Tracy có quyền kiểm soát tại hiện trường, nhưng cô lại không có quyền hạn gì trong việc xử lý thi thể. Đó là nhiệm vụ của pháp y và Stuart Funk, cán bộ pháp y của quận King, là người chịu trách nhiệm. Funk đã quyết định không di chuyển cái xác ra khỏi lồng để tránh nguy cơ làm hỏng bất cứ bằng chứng nào. Vấn đề là không ai dám chắc chắn liệu cái lồng có vừa với phần sau chiếc xe tải màu xanh dương của cơ quan pháp y hay không, và tất cả mọi người đều không muốn nhét cái lồng ấy vào xe trước mặt một đám đông đang đứng hóng tin. Funk yêu cầu một người nào đó đi tìm thước dây.

Tracy đợi bên ngoài chiếc lều cùng với Kins, Billy Williams và Vic Fazio cùng với Delmo Castigliano, hai thành viên còn lại của đội A thuộc Ban Tội phạm Bạo lực, chuyên phụ trách những công việc phụ trợ trong quá trình điều tra những vụ án giết người. Mặc quần âu, khoác áo vest và đi giày tây, nhìn Faz và Del giống như mấy tên sát thủ ở New Jersey đang cố trà trộn vào đám đông trên bãi biển Cocoa nhưng không thành công. Cơ quan công tố quận King đã điều Rick Cerrabone, công tố viên cấp cao của Chương trình Phòng chống Tội phạm Tối nguy hiểm tới.

Tracy đã làm việc với Cerrabone trong vài vụ án mạng, mặc dù đối với những hiện trường án mạng hoàn toàn mới mẻ, phi truyền thống như thế này, Cerrabone chẳng có mấy việc để làm. Bằng chứng có thể sẽ rất hạn chế. Nước biển có thể đã phá hủy dấu vân tay và ADN có trong chiếc lồng, và bởi vì chiếc lồng đã bị nhấn chìm xuống lòng biển tới hai mươi lăm mét nên việc lặn sục bãi biển để tìm chứng cứ sẽ là vô ích.

“Thậm chí chúng ta còn chẳng biết một chiếc thuyền sẽ cập cảng tại điểm nào.” Tracy giải thích với những người còn lại. “Dọc phía bên này của bờ biển có một vài bến đò để cập cảng, và gần điểm này nhất là bến Don Armeni. Đây là giả sử nếu chúng sử dụng bến đò. Nhưng cậu Schill thì không.”

“Chúng có thể cập bến ở bất cứ đâu, từ đảo San Juan cho tới Olympia.” Faz nói. Với giọng nói đậm chất New Jersey, từng từ nói ra như muốn cào rách cổ họng ông. Thi thoảng ông lại dùng khăn tay lau trán và gáy.

“Tôi không nghĩ vậy.” Tracy nói. “Đáng lẽ ra chúng có thể vớt cái xác ở vùng nước sâu hơn, xa bờ hơn nữa. Tôi nghi ngờ cái xác bị vớt ở đây là bởi điều đó thuận tiện hơn, kẻ giết người biết rõ khu vực này, hoặc là bởi hắn không muốn đi xa.”

“Cái xác bị vớt xuống đó lúc nào, cô có phán đoán được gì không?”

“Nhận định ban đầu của Funk là cái xác đã bị vớt xuống đó nhiều nhất là vài ngày, hai bàn tay bị phù tương đối nhẹ và các lớp da bên ngoài vẫn còn nguyên vẹn.”

“Có vẻ như chúng ta vẫn sẽ phải mò kim đáy bể.” Faz nói.

“Có lẽ thế” Del đáp. “Nhưng tôi dám cá chẳng phải vô tình mà thằng nhóc lại mắc phải cái lồng.”

“Anh nghĩ thằng bé không vô tình mắc phải nó sao?” Tracy nói.

“Tôi chỉ nói là việc đó tình cờ đến mức khó tin.” Del nói.

“Tôi cá là bây giờ thằng bé sẽ chẳng dám ăn cua nữa đâu.” Faz nói.

Tracy nhìn quanh để đảm bảo rằng không có viên cảnh sát tuần tra nào ở quanh. Với quy định mới, cảnh sát được yêu cầu phải mang theo camera gắn trên người. Điều đó có nghĩa là tất cả mọi người sẽ phải thận trọng hơn với những gì họ nói và với những biểu cảm trên mặt họ. Việc các điều tra viên cười đùa tại hiện trường có thể dễ dàng bị dư luận hiểu sai. Công chúng chẳng hiểu được rằng những trò vui đùa có thể khiến họ mất việc ấy nhiều khi chính là cơ chế phản vệ mà họ sử dụng để không bỏ ngang công việc của họ. Điện thoại di động khiến cho việc soi mói hạnh kiểm của cảnh sát trở nên tệ hơn. Giờ đây, ai ai cũng là một nhà quay phim không chuyên.

Williams chỉ tay về phía hai tòa nhà gần lối vào bãi biển nhất. “Hãy đi dò hỏi cư dân các tòa nhà và các bến tàu xung quanh đây xem. Biết đâu có ai đó đã nhìn thấy điều gì.”

“Sẽ dễ hơn nhiều nếu chúng ta có được một bức ảnh rõ ràng của nạn nhân.” Faz nói. “Hỏi xem liệu có ai nhận ra cô ta không.”

“Chúng ta đang cầm đèn chạy trước ô tô đấy hả?” Kins hỏi.

“Biết đâu chúng ta lại gặp may và dấu vân tay của cô ta có trong dữ liệu quản lý. Có thể cô ta là gái mại dâm hay dân hút chích thì sao?”

“Nếu cô ta là gái mại dâm hay dân nghiện ma túy, có lẽ gã giết người đã chẳng phải đi xa đến thế để phi tang cái xác.” Tracy nói.

“Ừm, nếu cô ta không phải gái mại dâm hay dân nghiện ngập, có lẽ sẽ có ai đó tới trình báo mất tích.” Kins nói.

“Bọn giết người ở quê tôi thường làm thế này” Faz nói. “Một phát vào sau gáy, và mời anh đi ngủ với cá.”

“Có thể anh nói đúng.” Kins nói. Anh quay sang Williams. “Tôi chỉ muốn nói rằng chúng ta có thể bớt đi một bước.”

Williams lắc đầu. “Chúng ta sẽ đi hỏi thăm ngay bây giờ, khi mọi thứ

vẫn còn đang nóng hổi. Thêm nữa, nếu cô ta bị bắn, điều đó có nghĩa là vẫn còn một hiện trường khác ở đâu đó”

“Điều đó có lẽ cũng “dễ tìm ra” giống như việc xác định được thuyền cập bến ở đâu vậy.” Kins nói.

Funk bước ra khỏi lều. Sau khi thay đổi kiểu tóc một chút, nhìn ông bớt giống một vị giáo sư nhớ trước quên sau hơn. Cái đầu mới cắt giúp cho mái tóc bạc gọn gàng hơn chứ không còn rối tung như thể không bao giờ chải, và cặp kính râm mà ông đang đeo nhìn cũng thời trang hơn cặp kính gọng bạc cũ vốn quá to so với cái đầu bé nhỏ của ông.

“Chúng ta có thể cho chiếc lồng vào trong xe. Tôi sẽ đưa nó về văn phòng.” Ông nói. “Nhưng không phải là hôm nay.”

“Có hình xăm hay chỗ nào bị xước xát không?” Tracy hỏi.

“Ban đầu thì chưa thấy gì.” Funk nói.

“Thế còn đặc điểm nhận dạng?” Kins hỏi.

Funk lắc đầu. “Cũng chưa biết nữa.”

“Theo ước tính, cô ta đã ở dưới đó bao lâu rồi, thưa bác sĩ.” Faz hỏi.

“Hai hoặc ba ngày.” Funk nói. “Không hơn.”

“Tôi muốn cái lồng của được giữ càng nguyên vẹn càng tốt.” Tracy nói. “Có thể trong đó có chứa thứ gì gợi ý cho chúng ta biết nó từ đâu tới.”

“Tôi sẽ cố hết sức.” Funk nói.

“Hãy gọi cho chúng tôi khi ông bắt đầu làm việc với cô ấy.” Tracy nói.

Khi Funk rời đi, Williams quay sang nói với Del và Faz. “Bắt đầu đi dò hỏi các khu nhà thôi.” Tracy và Kins sẽ đi cùng với đội Tuần tra Cảng tới nơi Schill tìm thấy cái lồng. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở khu trung tâm vào chiều nay.”

Trong lúc Tracy và Kins đi tới chiếc thuyền đang chờ, Kins nói: “Cô

có kem chống nắng không?” Tracy đưa cho anh tuýp kem. Anh bóp kem vào lòng bàn tay và thoa lên sau gáy. “Tôi đang hình dung chiều thứ Bảy này sẽ trôi qua với những thứ còn tồi tệ hơn.”

“Cô gái vô danh kia còn chẳng có cơ hội mà tận hưởng một ngày thứ Bảy.” Tracy nói.

Phần còn lại của buổi chiều được Tracy và Kins dành để thiêu đốt mình dưới nắng. Nhiệt độ đã đạt tới ba mươi hai độ, nhưng ở trên biển còn có cảm giác nóng hơn khi không có lấy một gợn gió thổi. Khi Schill đưa họ tới “ổ cua”, một vài vấn đề nhanh chóng xuất hiện. Do con nước lớn và sợi dây thừng dài hơn hai mươi tư mét, Schill không thể chỉ ra chính xác cậu kéo phải cái lồng kia ở chỗ nào, thậm chí cũng không thể xác định được chính xác cái lồng của cậu đã được thả xuống ở chỗ nào trong eo biển này. Điều đó khiến cho phạm vi tìm kiếm được mở rộng hơn rất nhiều. Ở độ sâu như thế cũng rất tối khiến cho tầm nhìn bị giới hạn chỉ còn dưới vài mét. Các thợ lặn đã phải lùng sục cả một khu vực lớn nơi họ tưởng là đã đúng chỗ nhưng chẳng tìm được bất kì một khẩu súng hay thứ gì khác có vẻ có liên quan tới người phụ nữ ở trong bẫy cua. Điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Tên giết người rõ ràng đã có chủ đích không để cho ai tìm thấy cái xác.

Sau khi lên bờ, Tracy muốn lái xe về nhà ngay để nhảy vào bồn tắm và xả nước lạnh, nhưng việc đó đành phải để sau. Cô và Kins phải quay trở lại trụ sở cảnh sát ở khu trung tâm thành phố để gặp Faz, Del và Billy Williams trong phòng họp.

Faz báo cáo lại cuộc tiếp xúc đầu tiên của họ với cư dân ở các tòa chung cư và khu căn hộ cũng như ở bến tàu. Họ cũng không thu được gì hữu ích.

“Sẽ tốt hơn nếu chúng ta có ảnh của cô ta.” Faz nhắc lại một lần nữa.

Tracy đã gọi cho Funk khi cô rời khỏi con thuyền. Văn phòng của

ông đã đưa được cô gái ra khỏi lồng, nhưng ông nói rằng có lẽ bức ảnh chụp khi mở tử thi không khả dụng cho lắm. Có thể sẽ cần tới một họa sĩ phác họa để vẽ thêm vào những chỗ đã bị sinh vật biển ăn mất. Còn bây giờ, nếu Faz và Del lấy bức ảnh mở tử thi của cô ta để đưa cho những người sống ở các tòa nhà và khu vực bến tàu, họ sẽ chỉ nhận được rất nhiều bài nôn mà thôi...

CHƯƠNG 3

Sau mấy ngày nghỉ cuối tuần dài đằng đẳng, Tracy gặp lại Kins vào sáng thứ Hai trước cửa tòa nhà trụ sở cơ quan pháp y trên đường chín và đường Jefferson. Tòa nhà mười bốn tầng, toàn bộ phủ kính trắng và ngập tràn ánh sáng tự nhiên, khác hoàn toàn “ngôi mộ” xây bằng bê tông mà cơ quan pháp y dùng làm văn phòng trước đây. Các phòng ban khác trong tòa nhà được trang hoàng đẹp đẽ, nhưng riêng phòng giải phẫu mà Funk và đội của ông dùng để mổ xẻ và kiểm tra thi thể của các nạn nhân thì chẳng thể tô điểm gì nhiều. Bên trong căn phòng lạnh lẽo và vô trùng này là những cái bàn và bồn rửa làm bằng thép không gỉ, với những đường ống và phễu thu nước lấp lánh dưới ánh đèn sáng chói.

Thi thể của cô gái trần như nhộng được đặt nằm trên cái bàn gần cửa ra vào nhất. Một cái gối kê bằng nhựa được đặt dưới lưng khiến cho phần ngực của thi thể nhô lên và hai cánh tay áp sát xuống mặt bàn, giúp cho Funk dễ dàng làm công việc của mình hơn. Thông thường, thi thể sẽ được bọc trong túi đựng xác, nhưng vì bản chất của tội ác cũng như hiện trường vụ án, trường hợp này không giống như thông lệ.

Vào thời khắc đó, cô gái vô danh này không còn giống một con người mà giống như một mẫu chứng cứ hơn. Cái bản chất lạnh lùng của công việc pháp y vẫn là một thực tế khắc nghiệt và tàn nhẫn mà Tracy vẫn chưa thể nào chấp nhận hoàn toàn, kể cả khi cô đã có chín năm chuyên giải quyết những vụ trọng án. Điều này xuất phát từ việc cô biết rằng những mảnh xương của em gái mình, được tìm thấy trong một ngôi mộ nằm trên những ngọn núi ở quê hương cô hai mươi năm sau

ngày Sarah mất tích, cũng đã từng được đặt lên một chiếc bàn tương tự như thế này để sắp xếp lại giống như những mẫu xương hóa thạch được tìm thấy trong một cuộc khai quật khảo cổ. Tracy đã thề rằng cô sẽ không bao giờ quên cái thi hài nằm trên chiếc bàn đó đã từng sống, từng hít thở.

Cô ngồi trên một chiếc ghế xoay cách xa chỗ Funk làm việc. Kins đứng bên cạnh cô. Cả hai đang xem và nghe Funk đọc lại từng bước giải phẫu với sự chính xác thuần thực và giải thích những phát hiện của ông bằng những tấm hình chụp bao quát. Funk đã cân và đo lại cô gái - cô ta cao một mét sáu bảy, mặc dù khá khó khăn để có thể đo chính xác chiều cao bởi cái xác đã bị nắn lại cho vừa với cái lồng cưa, và nặng chừng sáu mươi một cân. Funk cũng lấy mẫu trong âm đạo và trực tràng để kiểm tra xem có phát hiện ra tinh dịch hay không. Ông còn kiểm tra dấu hiệu của xuất huyết trên da - những vết xuất huyết nhỏ như đầu kim hay những vết máu tròn sẽ chỉ ra liệu có phải cô gái chết vì ngạt thở hay không mặc dù nguyên nhân dẫn đến cái chết đã vô cùng rõ ràng. Cô gái bị bắn vào sau gáy. Kẻ sát nhân có vẻ đã sử dụng một khẩu súng ngắn nòng 9mm nhưng tại thời điểm này khẩu súng không quá quan trọng. Không tìm thấy viên đạn, họ sẽ không thể xác định chính xác khẩu súng đó, cho dù họ có tìm thấy nó.

Trong quá trình kiểm tra bên ngoài, Funk không phát hiện ra đồ trang sức, mặc dù dải tai của cô gái có dấu vết bị cào rách, điều này càng khẳng định nghi ngờ của Tracy rằng kẻ sát nhân đã lột sạch đồ của nạn nhân. Funk cũng không tìm thấy vết xăm hay dấu hiệu nhận diện nào, cũng không tìm thấy dấu vết nào cho thấy người phụ nữ này từng là một kẻ nghiện ma túy. Ông đã lấy dấu vân tay để đưa vào tìm kiếm trong hệ thống dữ liệu AFIS*, nhưng trừ phi người phụ nữ này từng phạm tội, phục vụ trong quân đội hoặc từng làm một công việc nào có yêu cầu lấy dấu vân tay, nếu không thì hệ thống này không thể nhận

dạng được nạn nhân. Ông cũng cho lấy máu và mẫu nước bọt để phân tích ADN, nhưng cũng tương tự như dấu vân tay, trừ phi mẫu ADN của người phụ nữ này có trong hệ thống dữ liệu CODIS*, nếu không họ vẫn sẽ không tìm được gợi ý nào cả. Funk chuẩn bị tiến hành chụp X-quang thi thể.

“Cô vẫn ổn chứ?” Kins hỏi.

Tracy đang ngồi trên ghế xoay, ngược mắt lên nhìn anh.

“Hả?”

“Tôi thấy điều đó trong ánh mắt cô... Cô đang yên lặng. Yên lặng quá mức.” Sau tám năm làm việc cùng nhau, họ đã bắt đầu thông thạo việc đọc cảm xúc của đối phương. “Đừng liên hệ chuyện này với bản thân, Tracy ạ. Cái chuyện chết tiệt này đã đủ kinh khủng lắm rồi.”

“Tôi không cố liên hệ nó với chuyện của mình, Kins ạ.”

“Tôi biết cô không cố tình làm thế.” Anh nói, hoàn toàn hiểu rõ những gì đã xảy ra với em gái cô, cũng như sự gượng ép của Tracy khi tham gia điều tra những vụ giết người liên quan tới các cô gái trẻ.

“Nhưng đôi khi anh không thể thay đổi sự thực.”

“Đúng thế nhưng cô có thể thay đổi cách mà cô phản ứng với nó.” Anh nói.

“Có lẽ vậy.” Cô đáp, không muốn mình nghe như đang phòng thủ. “Tôi chỉ đang tự hỏi không biết ai đã nuôi nấng ra loại người có thể bắn vào gáy người khác rồi nhồi nhét thi thể người ta vào trong cái lồng của như một miếng mồi câu như vậy.”

Kins thở dài. Họ đã từng có những cuộc trò chuyện tương tự thế này. “Hãy thử nghĩ ở góc độ của những người cha người mẹ. Họ cũng cảm thấy kinh khủng như vậy khi nghe kể về những gì con cái họ đã làm. Tôi cũng không thể hình dung nổi mình sẽ thế nào khi nghe người khác nói rằng tôi đã nuôi nấng một đứa trẻ có thể làm những chuyện như thế

này.”

“Có vẻ như mọi thứ đang ngày càng tồi tệ hơn, phải vậy không?” Tracy nói. “Con người không còn biết tôn trọng những giới hạn của người khác. Họ coi việc đột nhập vào nhà hay xe của người khác là chuyện bình thường. Tháng Mười hai vừa rồi, anh có đọc chuyện người ta ăn trộm quà Giáng sinh ngoài bậc cửa và đánh cắp những món đồ trang trí ngoài thảm cỏ không?”

“Tôi có đọc qua.”

“Ai đã nuôi dưỡng nên những kẻ nghĩ rằng mấy việc đó là bình thường nhỉ?”

“Tôi không biết nữa.” Kins nói. “Khi kinh tế khó khăn, con người ta trở nên liều lĩnh.”

“Cái lũ khốn nạn.” Cô đáp. “Ở ngoài kia có vô vàn người thực sự nghèo khổ nhưng họ chẳng bao giờ nghĩ sẽ làm những việc như thế.” Cô nhìn về phía thi thể đang nằm trên bàn.

Họ theo dõi Funk làm việc. “Cô nghĩ thế nào về Schill?” Kins nói.

“Tôi nghĩ Faz và Del nói đúng, tôi không nghĩ thằng bé sẽ sớm quay lại bắt cua.”

“Ý tôi là về những gì Del nói có sự bất thường trong việc Schill vô tình mắc phải cái lồng ấy.”

Tracy nghe thấy sự nghi ngờ hoặc chí ít cũng là một chút nghi hoặc trong giọng nói của Kins. “Tôi không nghĩ thằng bé có khả năng làm một chuyện như thế.”

“Tôi chỉ muốn nói rằng chúng ta vẫn chưa thể loại trừ cậu ta.”

“Được rồi, chúng ta chưa loại trừ cậu ta, nhưng tại sao cậu ta lại kéo cái lồng vào bờ và gọi 911 nếu cậu ta có liên quan đến chuyện này?”

Kins nhún vai. “Có thể là do cậu ta chột dạ. Hoặc cũng có thể sau khi giết cô gái đó, cậu ta bị ám ảnh không thể vượt qua, thế nên mới bịa ra

một câu chuyện “Tôi vương phải cái lồng”.”

“Trông cậu ta có vẻ thực sự run sợ.”

“Thế không có nghĩa là cậu ta không giết cô ấy.”

“Đúng thế.”

“Ý tôi là chúng ta sẽ cử Del và Faz đi hỏi xung quanh và tìm hiểu xem liệu có con mèo nào bị mất tích trong khu nhà của thằng bé đó, hoặc liệu nó có lên mạng để truy cập vào những trang độc hại liên quan đến chuyện giết người hay không.”

“Tôi không biết nữa.” Cô đáp.

“Trước đây chuyện này từng xảy ra rồi.” Kins nói.

“Chuyện gì cơ?”

“Chuyện tìm thấy thi thể trong lồng cua. Hai năm trước, một người đánh cá đã phát hiện một cái đầu lâu trong một lồng cua ngoài khơi gần Westport.”

“Đó là cái lồng của anh ta.” Tracy nói, nhớ lại câu chuyện.

“Người ta vẫn chưa tìm ra bằng cách nào mà cái đầu lâu lọt được vào trong lồng. Và rồi sau đó họ tìm thấy phần thân ở trong cái lồng chìm dưới lòng biển ở quận Pierce, gần đảo Anderson.”

“Không phải là họ tìm thấy. Gã bạn trai tự thú và dẫn họ tới đó.”

“Chính xác là như vậy.” Kins đáp.

“Các vị điều tra viên?” Funk bước lùi lại khỏi cái bàn và gỡ khẩu trang xuống. Ông đã mặc đầy đủ bộ đồ phẫu thuật, bao gồm cả một cặp kính bảo vệ.

Tracy và Kins kéo khẩu trang phẫu thuật lên để che miệng và mũi, mặc dù làm như thế cũng chẳng ngăn được mùi là bao.

Funk tới chỗ máy tính đặt ở trên cái bàn gần đó. Nó hiển thị một loạt hình ảnh phim chụp X-quang thi thể nạn nhân. Funk dùng chuột ấn liên

tục cho các bức ảnh chạy qua cho tới khi tìm thấy bức ảnh mà ông muốn. “Đây. Các vị thấy chứ?” Ông chỉ vào khuôn mặt của người phụ nữ. “Cô ấy đã độn cằm và má. Mũi cũng đã được nâng.”

“Phẫu thuật chỉnh hình sao?” Tracy hỏi.

“Không phải là kiểu mà cô đang nghĩ đâu.” Funk chỉnh lại lời Tracy. “Đây là phẫu thuật nâng cấu trúc mặt.”

“Một người đang cố gắng thay đổi diện mạo của mình.” Tracy nói.

“Và mới gần đây thôi. Tôi có thể nói là trong vòng tháng này, nhiều nhất là hai tháng. Và tóc của cô ấy mới được nhuộm sang màu đậm hơn.” Funk lại quay mặt về phía cái xác. “Màu tóc tự nhiên của cô ấy là màu nâu nhạt.”

Từ những lần điều tra trước, cả Tracy và Kins đều biết rằng những bộ phận cấy ghép đều có một dãy số xê ri. Các bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình bắt buộc phải ghi chép lại dãy số này trong hồ sơ của bệnh nhân và cung cấp những thông tin đó cho nhà sản xuất trong trường hợp có bất cứ vấn đề gì xảy ra trong quá trình cấy ghép.

“Có vẻ như chúng ta không cần tới họa sĩ phác họa nữa rồi.” Kins nói. “Chúng ta đã tìm ra cô gái này.”

Kins và Tracy quay trở lại trụ sở. Kins lần theo dãy số xê ri và tìm ra Silitone, một hãng sản xuất ở Florida. Một nhân viên ở Silitone đã tiếp nhận thông tin và gọi lại ngay trong vòng một giờ đồng hồ. Sản phẩm cấy ghép đã được vận chuyển tới chỗ của bác sĩ Yee Wu ở Renton, Washington, một thành phố nằm ở đầu nam của hồ Washington, cách khu trung tâm chừng hai mươi phút đi xe.

Kins gọi điện tới phòng khám của bác sĩ Wu. Nữ nhân viên của phòng khám cảnh báo một cách rất chuẩn mực về luật HIPAA* và quyền riêng tư của bệnh nhân. Nhưng cô đã dừng lại khi Kins nói rằng anh là điều tra viên án mạng đang điều tra một vụ có khả năng là giết người.

Luật HIPAA vẫn còn có hiệu lực sau khi bệnh nhân đã qua đời, nhưng Kins và Tracy chẳng có hứng thú gì với bệnh sử cá nhân của cô gái bị sát hại chỉ ít là vào lúc này. Họ chỉ muốn biết cô ta là ai mà thôi.

Họ lái xe tới Renton. Nhìn bề ngoài của căn nhà một tầng trát vữa, Tracy sẽ cảm thấy lo lắng ngay cả khi bác sĩ Wu làm móng cho cô chứ đừng nói đến chuyện để cho ông ta làm gì trên mặt cô. Nhưng theo như giới thiệu trên trang web của bác sĩ Wu, ông ta đã học tại trường Đại học Hong Kong, sau đó theo học bác sĩ nội trú chuyên ngành phẫu thuật chỉnh hình tại Đại học California ở Los Angeles và được Hiệp hội Phẫu thuật chỉnh hình Hoa Kỳ cấp cho chứng chỉ hành nghề.

“Đồng bằng cấp tô vẽ ông ta như thể đó là nhà điêu khắc vĩ đại nhất kể từ thời của Michelangelo* ấy nhỉ?” Tracy nói.

“Và tất nhiên chúng ta biết rằng nếu đã được đăng lên Internet thì chúng chắc hẳn là thật.” Kins vừa nói vừa đánh xe vào một chỗ trống.

Họ bước ra khỏi xe và nghe thấy tiếng động cơ của một chiếc máy bay vừa mới cất cánh từ sân bay Boeing Field ở gần đó, rồi bước về phía những cánh cửa bằng kính. Bên trong tòa nhà mang đậm màu sắc Á Đông, từ đồ trang trí cho tới nửa tá bệnh nhân đang ngồi đợi dọc hành lang. Một người phụ nữ gốc Á nhỏ nhắn trong bộ quần áo phòng mổ màu xanh dương tự giới thiệu mình là trợ lý của bác sĩ Wu và nói rằng bác sĩ sẽ gặp họ ngay thôi.

“Biết ngay mà!” Kins nói khi họ ngồi xuống ghế trong khu vực chờ. “Cô có thể tưởng tượng nếu mấy gã này phải làm việc theo lịch của tài xế xe buýt thì sẽ thế nào không? Lộn xộn kinh khủng khiếp.”

Tracy đưa cho anh một tờ tạp chí tiếng Trung Quốc đặt trên bàn cà phê. “Chỉ ít thì anh chẳng phải đọc một tờ Time phát hành từ sáu tháng trước.”

Sau mười phút, cô trợ lý lại xuất hiện. Thay vì gọi lớn tên của họ, cô

ta kín đáo ra hiệu bảo rằng bác sĩ Wu đang chờ gặp họ.

Kins đặt tờ tạp chí xuống. “Vừa mới đọc đến đoạn hay.”

Bác sĩ Wu đang đứng phía sau bàn làm việc khi Tracy và Kins đặt chân vào cái văn phòng chật chội. Wu có dáng người nhỏ nhắn, áng chừng cao một mét sáu, với cặp kính gọng bạc to đùng trên mặt. Ông ta khoác tấm áo choàng blouse màu trắng bên ngoài chiếc áo sơ mi màu xanh nước biển và đeo một chiếc cà vạt màu nâu hạt dẻ, phía đuôi chiếc cà vạt được nhét chặt vào cặp quần.

“Cảm ơn ông đã gặp chúng tôi.” Tracy nói.

Hai bàn tay của Wu mềm và nhỏ nhắn như bàn tay của một cậu thiếu niên. Sau màn giới thiệu, ông ta ngồi xuống và mở một file tài liệu đã được đặt sẵn trên mặt bàn.

“Số xê ri trên mô cấy mà anh chị cung cấp cho trợ lí của tôi thuộc về một bệnh nhân tên là Lynn Cora Hoff.” Vị bác sĩ nói với giọng đặc âm điệu tiếng Trung.

Cô gái nạn nhân đã có một cái tên. Đơn giản như thế.

“Ông có thể nói với chúng tôi thông tin gì về cô ấy không?” Tracy hỏi.

Nếu Wu có điều gì lo lắng về luật HIPAA thì ông ta sẽ không nói ra. Ông ta dùng đầu ngón tay cái đẩy mạnh cặp kính lên trên sống mũi. “Cô Hoff hai mươi tư tuổi, cao một mét bảy, nặng năm mươi chín cân. Chủng da trắng. Cô ấy đã gọt mũi, độn cằm và má.”

“Cô ấy làm khi nào?” Tracy hỏi.

“Mùng Ba tháng Sáu.”

“Mới gần đây.” Kins nói.

“Đúng vậy.” Wu tiếp lời.

“Trước đó ông đã từng làm việc với cô Hoff chưa?” Tracy hỏi.

“Chưa.”

“Cô ấy có nói tại sao lại muốn phẫu thuật không?” Tracy hỏi tiếp.

Wu ngược mắt lên như thể ông ta không hiểu câu hỏi. Cặp kính tuột xuống khỏi sống mũi. “Tại sao á?”

“Tại sao cô ấy lại phải làm phẫu thuật chỉnh hình?” Tracy hỏi.

“Rất nhiều phụ nữ làm phẫu thuật chỉnh hình.” Wu nói, như thể việc thay đổi diện mạo là chuyện thường ngày ở huyện. Một lần nữa, ông ta lại dùng đầu ngón tay cái để đẩy chiếc kính lên trên sống mũi.

“Tôi hiểu.” Tracy nói. “Nhưng cuộc phẫu thuật này có vẻ can thiệp nhiều hơn so với những cuộc phẫu thuật chỉnh hình bình thường.”

“Phụ nữ...” Wu nhìn Kins. “...Và cả đàn ông nữa, đi phẫu thuật chỉnh hình vì rất nhiều lý do.”

“Vậy là cô ấy không nói tại sao à?” Kins hỏi.

“Cô ấy không nói.”

“Cô ấy có cung cấp hồ sơ bệnh án không?” Tracy hỏi.

Wu mở cái khóa bằng đồng ở phía trên xấp tài liệu và tách rời từng phần ra. Ông ta đưa cho Tracy một tập tài liệu nhiều trang và cô đưa nó cho Kins cùng xem. Trang đầu tiên là tờ đơn đăng ký của bệnh nhân được viết bằng tay. Kins ghi chép lại ngày tháng năm sinh và số an sinh xã hội của Lynn Hoff cũng như địa chỉ chỗ ở, hóa ra là một căn hộ ở ngay Renton. Hoff chỉ cung cấp một số điện thoại di động. Cô ta không cung cấp thêm số liên lạc nào khác trong trường hợp nguy cấp hay tên một ai đó có thể chia sẻ những thông tin y khoa của mình.

Trang thứ hai là các câu hỏi về tình hình sức khỏe của bệnh nhân. Hoff đã đánh dấu vào ô “Không” cho tất cả các câu hỏi, và ghi chú chưa từng có tiền sử mắc bệnh hoặc phẫu thuật nào trước đây, và gần đây cũng không phải dùng thuốc gì cả. Về phần gia đình, cô đã đánh dấu vào ô “Không” cho câu hỏi liệu cha hay mẹ có còn sống không và không

kể tên bất cứ người anh chị em nào.

Tracy đặt các tờ thông tin xuống. “Ông có ảnh trước và sau khi phẫu thuật của cô ấy chứ?” Tracy hỏi.

Wu ngồi lại xuống ghế, đáp: “Không.”

Tracy liếc nhìn Kins trước khi quay lại hỏi Wu: “Ông không có bất kì bức ảnh nào sao?” Cô nói, không cố giấu giếm rằng cô không tin lời ông ta.

“Không có.” Wu nói lại lần nữa, giọng ông ta gần như không thể nghe thấy được.

“Bác sĩ Wu, chẳng phải việc chụp lại ảnh của bệnh nhân trước và sau khi phẫu thuật trong những dạng phẫu thuật kiểu này là một thủ tục thông thường sao?”

“Đúng thế.” Ông ta đáp. “Đó là thủ tục theo thông lệ.”

“Vậy tại sao ông lại không có bức ảnh nào cả?”

“Sau khi phẫu thuật xong, cô Hoff đã yêu cầu lấy lại tất cả các bức ảnh.”

“Cô ấy yêu cầu lấy lại toàn bộ ảnh ông đã chụp cô ấy?”

“Vâng.”

“Và ông đã đưa chúng cho cô ấy.”

“Cô ấy đã kí đơn khước từ.” Wu nói. Ông ta ngả người về phía trước, lục tìm trong đồng tài liệu và đưa cho Tracy một văn bản dài hai trang. Nó chỉ là một tài liệu về việc miễn trừ trách nhiệm pháp lý. Lynn Hoff thừa nhận đã nhận toàn bộ số ảnh thuộc sở hữu của bác sĩ Wu. Đổi lại cô đồng ý sẽ từ bỏ mọi quyền đòi hỏi hay yêu cầu bất cứ điều gì chống lại bác sĩ Wu với mọi lý do, trong mọi trường hợp.

“Cái này do luật sư soạn thảo cho ông?” Kins hỏi.

“Vâng.” Wu nói.

“Thế thì lạ thật đấy.” Kins nói.

“Vâng.” Wu đáp.

“Cô Hoff có nói vì sao cô ấy muốn sở hữu những bức hình ấy không?” Tracy hỏi.

Wu lắc đầu. “Cô ấy không nói.”

Tracy hoài nghi rằng Wu cũng đã tự suy xét lý do vì sao Lynn Hoff lại muốn giữ lại tất cả ảnh của mình, và có lẽ ông ta đã có những kết luận giống như những gì cô đang hệ thống trong đầu vào lúc này rất có thể ông bác sĩ đã phẫu thuật cho một kẻ đang chạy trốn khỏi pháp luật hoặc một người nào đó đang bỏ trốn khỏi kẻ thù.

“Cô Hoff có quay lại điều trị phục hồi không?” Tracy hỏi.

“Không.” Wu đáp.

“Lại là một điều thật bất thường.”

“Vâng.”

“Sau đó cô ấy có đặt lịch hẹn lần nào nữa không?”

“Cô ấy có đặt, nhưng đã không tới đúng hẹn.”

“Nhân viên của ông có gọi điện tìm hiểu vì sao cô ấy lại không đến không?”

“Số điện thoại mà cô ấy cung cấp báo không liên lạc được.” Wu đáp.

“Cuộc phẫu thuật diễn ra tại đâu?” Tracy hỏi.

“Ở đây.” Wu đáp. “Chúng tôi có phòng phẫu thuật đã được cấp phép. Như thế giá thành sẽ dễ chịu hơn.”

“Làm những phẫu thuật tương tự thường tốn bao nhiêu tiền?” Kins hỏi.

Wu tra cứu lại trong đồng tài liệu. “Sáu nghìn ba trăm mười hai đô la.”

Tracy để ý đến dấu hiệu trên quầy lễ tân cho biết chỗ của Wu có

chấp nhận thanh toán bằng thẻ Visa hoặc MasterCard. “Cô ấy thanh toán bằng cách nào? Tôi đoán rằng bảo hiểm sẽ không thanh toán cho loại phẫu thuật này.”

“Không có bảo hiểm.” Wu đáp. “Không có bảo hiểm cho loại phẫu thuật không bắt buộc này. Cô Hoff đã trả bằng tiền mặt.” Wu đưa cho Tracy tờ biên lai.

Kins nhìn Tracy và cô biết rằng anh đang nghĩ những chứng cứ này hướng họ tới giả thiết Lynn Hoff là gái bán dâm. Cô đã ghi nhớ trong đầu rằng sẽ phải bảo Del và Faz gọi điện tới các ngân hàng ở khu Renton để hỏi xem liệu Lynn Hoff có tài khoản nào không.

“Phẫu thuật xong, cô Hoff về nhà bằng cách nào?” Tracy hỏi. “Tôi đoán cô ấy không thể tự lái xe.”

“Trong tài liệu có ghi chú là cô ấy sử dụng xe dịch vụ.”

“Thế còn việc chăm sóc tại nhà sau khi phẫu thuật?” Kins nói. “Liệu có ai đó chăm sóc cho cô ấy không?”

Wu nhún vai. “Tôi không biết nữa.”

“Anh không hỏi cô ấy sao?” Tracy nói, quyết định hỏi dồn ông ta.

“Không.”

“Tất cả những dấu hiệu này không khiến ông cảm thấy bất thường sao hả bác sĩ Wu?”

“Có.” Ông ta đáp.

“Nhưng ông lại không thông báo chuyện này với bất kì ai?”

“Thông báo cái gì? Thông báo cho ai?” Wu nhìn Tracy với biểu cảm rất bình thản của một người đã được tư vấn qua luật sư và biết rằng ông ta đã không làm gì sai. “Tôi chỉ có nghĩa vụ đối với bệnh nhân.”

“Đúng là như thế.” Kins nói. “Nhưng bệnh nhân của ông đã kết thúc đời mình ở dưới đáy eo biển Puget, và nghĩa vụ của chúng tôi là phải tìm ra kẻ nào đã vứt cô ta xuống đó, và lý do tại sao.”

CHƯƠNG 4

Ngày 14 tháng 4 năm 2016
Portland, Oregon

Tôi chuẩn bị kết hôn.

Đấy là điều mà có lẽ tôi chẳng thể nào tưởng tượng nổi lại có ngày được thốt ra từ miệng mình nhưng đó chính là điều mà tôi đang nói. Tôi đang đứng trong hành lang tòa án hạt Multnomah ở trung tâm Portland và khoác lên người một bộ váy màu trắng. Điều đáng kinh ngạc ở đây không phải là bởi bộ váy ấy màu trắng - mọi cô gái đều mặc đồ màu trắng, bất luận có phải là ngày ấy hay không, bạn biết đấy. Điều đáng kinh ngạc là tôi đang mặc váy. Trước khi mua bộ váy này, tôi thậm chí chẳng có lấy một cái váy của riêng mình.

Tôi chưa từng mặc thử bất cứ thứ gì ngoại trừ quần dài để đi làm, quần bò màu xanh là thứ tôi thường hay mặc nhất. Đây là Portland, và suy cho cùng, điều đó có nghĩa là tôi đang mặc một thứ rất “phổ thông”. Mọi người mặc đồ thun co giãn đi làm. Thật sự là thế. Một gã chuyên viên tính toán tổn thất bảo hiểm ở văn phòng của tôi đi làm bằng xe đạp và rất thích lượn lơ xung quanh với cái quần đùi bó chặt làm lộ cả háng, gã có vẻ rất tự hào về cái ấy cho nên đó là trang phục thường xuyên của gã. Gã chạy vào bàn làm việc của tôi và hỏi tôi mấy câu hỏi ngớ ngẩn khiến tôi muốn phát điên. Phải, tôi phải làm thế thôi. Nếu có thể dùng thuốc diệt khuẩn để rửa mắt, tôi sẽ làm.

Tôi đang kể lạc đề mất rồi nhỉ...

Thế là nhạc nổi lên “Tôi sẽ bước vào lễ đường và tôi sẽ...”

Nhưng không, tôi sẽ không tới lễ đường và cũng chẳng tới nhà thờ.

Tôi sẽ tới chỗ thẩm phán hòa giải vào lúc ba giờ một chiều thứ Năm. Tôi muốn đợi tới cuối tuần, nhưng làm lễ thành hôn vào một ngày trong tuần sẽ giúp tiết kiệm ba mươi lăm đô la, và Graham phải, đó chính là tên của anh ấy, Graham Strickland nói rằng chẳng có lý do gì để chúng tôi phải bỏ thêm tiền cho cùng một dịch vụ.

Không, đó không hoàn toàn là một đám cưới mà mọi cô gái trẻ đều mơ ước được cha khoác tay, dắt đi dọc lễ đường, với tấm voan che mặt kéo dài ở phía sau giấc mơ ấy đã từ bỏ tôi mà đi từ chín năm trước. Khi ấy tôi mười ba tuổi, một gã lái xe say rượu đã lao xe ngang qua dải phân cách ở chính giữa đường, bay lên không trung rồi đáp xuống nóc xe của chúng tôi, cướp đi cả cha và mẹ của tôi. Việc ngồi ở ghế sau đã giúp tôi sống sót, bác sĩ nói với tôi thế, như thế việc tôi còn sống và bị mắc kẹt trong xe suốt hai giờ đồng hồ với cha mẹ đã chết ở bên cạnh là một điều gì đó rất tốt đẹp. Bạn có thể cho tôi lời khuyên không?

Tôi rời khỏi Santa Monica, cha tôi đã từng là một bác sĩ ở đó, và chuyển tới sống cùng chú và dì ở San Bernardino, nơi mẹ tôi đã lớn lên, nhưng tôi lại chẳng quen biết lấy một người ở nơi ấy. Tôi phải nói cho rõ rằng tôi chỉ sống với chú Dale có chín tháng thôi. Lúc ấy, tôi đã kể với bác sĩ tư vấn tâm lý của mình rằng chú của tôi thích leo lên giường ngủ với tôi mỗi tối. Bác sĩ tư vấn tâm lý đã kể lại với cảnh sát, và họ gọi cho Trung tâm Bảo vệ trẻ em, và thế là một cơn dông tố khốn nạn ập tới. Bạn có lời khuyên gì nữa muốn dành cho tôi không?

Ngoài chuyện không có cha dắt vào lễ đường, việc tôi muốn có đủ bạn bè và gia đình ngồi kín cái ngăn làm việc của tôi còn khó chứ đừng nói đến chuyện ngồi kín phòng làm lễ. Tôi cũng không nghĩ rằng chúng tôi có thể tìm được ai đó có thể giúp chúng tôi phát biểu được một bài chúc tụng chỉ kéo dài chừng ba mươi giây về Graham và tôi. Chúng tôi quen nhau còn chưa đầy bốn tháng.

Thêm nữa, tôi cũng chẳng thích thú cho lắm mấy cái bánh ngọt to

đùng. Tôi biết, tôi biết. Ai lại không thích bánh ngọt cơ chứ?

Có tôi đấy.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn có một kì nghỉ trắng mặt kiểu như thế. Chúng tôi sẽ đi leo núi Rainier. Tôi biết bạn đang nghĩ gì vì tôi cũng có chung suy nghĩ như thế. Đi bộ đường dài ở độ cao hơn bốn nghìn ba trăm mét và bị sương gió làm cho lạnh cóng. Tuyệt đấy nhỉ... Đừng hiểu sai ý tôi. Tôi thích những hoạt động ngoài trời. Hầu như mùa hè nào tôi cũng dành thời gian đi hết dãy núi Sierra Nevada. Những hoạt động ngoài trời là một trong những lý do tôi chuyển tới Portland. Thêm nữa, ở đây trời mưa hết ngày này qua tháng nọ, điều đó có nghĩa là tôi không cần phải nghĩ ra lý do để được ở trong nhà và đọc sách, đó mới là niềm ham thích số một, niềm ham thích lớn nhất của tôi. Và thực ra đó là việc mà tôi đáng lẽ ra đã muốn làm vào cái đêm tôi gặp Graham.

Chúng tôi gặp nhau ở một bữa tiệc - đó cũng không hẳn là một bữa tiệc, chỉ là một dịp mở ra vì mục đích kinh doanh do công ty bảo hiểm mà tôi làm việc tổ chức. Đừng thắc mắc tại sao một nhân viên trợ lí thấp bé như tôi lại cần phải có mặt ở đó. Ý tôi là nếu những chính sách bảo hiểm đa dạng, tuyệt vời (đang châm biếm nhé) và những món ăn nhẹ ngon lành cùng những ly rượu thơm ngọt miễn phí (cái này hoàn toàn là thật) chẳng thể lôi kéo được khách hàng mới thì tôi cũng chẳng tin sự có mặt của tôi sẽ giúp ích được gì. Tuy nhiên, sếp của tôi, người đã tự bắt mình đảm nhận vai trò là mẹ đỡ đầu của tôi, nói rằng tôi phải có mặt, “không được thương lượng gì thêm”.

Buổi chiều hôm bữa tiệc diễn ra Brenda Berg bước tới bàn làm việc của tôi và hỏi tại sao tôi không trả lời thư mời.

“Bởi vì em có đi đâu?” Tôi nói, mặc dù tôi lên giọng khiến nó nghe cứ như là một câu hỏi.

“Sao cơ?”

“Em không đi.” Tôi nói, nghe dứt khoát hơn một chút, nhưng chẳng có sức thuyết phục cho lắm.

“Tại sao lại không?”

Tôi nhún vai và tiếp tục gõ bàn phím thật là bất lịch sự, tôi biết. “Em không thích tiệc tùng. Hầu hết các bữa tiệc đều chán ngắt.”

“Chán hơn việc em ở lì trong nhà và cắm mũi vào mấy cuốn sách sao?”

“Chắc chắn là thế” Tôi trả lời, mặc dù tôi biết chắc câu hỏi của chị ấy chẳng phải là để hỏi.

“Cái gì đây? Em đang đọc đi đọc lại cuốn Năm mươi sắc thái đấy à?”

“Không phải.” Tôi nói, một lần nữa thì thảo không ra hơi và tôi khá chắc chắn là mặt tôi đã đỏ ửng lên. Sự thật là, tôi đã không cưỡng lại nỗi sợ tò mò và đã đọc cuốn sách ấy. Tôi đặt sách trên mạng và người ta gửi tới bằng đường bưu điện, thế rồi tôi phải lén lút nhét nó vào trong cái túi rỗng màu đen để mang về nhà như thể tôi đã lén mua một chai vodka. Chắc chắn bút pháp của cuốn sách còn chưa đủ độ chín, nhưng giống như người ta vẫn nói, “bạn mua Playboy* không phải để đọc mấy bài viết”. Tôi chưa từng mua một cuốn Playboy nào đâu đấy nhé! Tôi có phải dân đồng tính đâu.

“Vậy nói chị nghe ở nhà có gì hấp dẫn đến mức em không thể bỏ vài giờ đồng hồ để ra ngoài tham dự một bữa tiệc?” Brenda vẫn không nản lòng mà hỏi tiếp.

“Chỉ là em thấy mình không hợp với tiệc tùng thôi.” Tôi nói. “Em không giỏi hòa nhập với mọi người.”

“Chị sẽ giúp em.”

“Em chẳng có gì để mặc cả.”

“Chuyện đó chị cũng có thể giúp.”

Chẳng mấy chốc tôi đã dùng hết sạch các lý do và phải nghĩ nát óc để

tìm lý do mới. Chó đã ăn mất giấy mời của tôi. Tôi thật ra là Michael Jackson đang nguy trang trong hình hài phụ nữ, và tôi đã đến quá sát chỗ pháo bông đạo cụ để quay quảng cáo Pepsi và khiến cho mái tóc bị bắt lửa.

“Em rất thông minh.” Brenda nói. Tôi biết ý của chị ấy là khen ngợi tôi, nhưng nghe câu nói đó có vẻ buồn buồn làm sao. “Em học việc nhanh hơn hầu hết tất cả những người đã đi học đại học và vượt qua sáu tuần đào tạo mà công ty đã thuê. Chị chưa từng thấy ai học hỏi nhanh đến thế, và em còn hiểu biết về máy tính nhiều hơn mấy cậu chàng làm IT của bọn chị.”

Tôi đã kể việc tôi có rất nhiều thời gian rảnh chưa nhỉ ?

“Em chỉ cần tỏ ra chủ động hơn một chút nữa thôi và rồi một ngày nào đó em có thể ngồi vào vị trí của chị.”

Hu ra! Chỉ ít thì tôi cũng có một thứ gì đó để an ủi khi mà sự buồn chán dần trở nên không thể chịu đựng nổi.

“Vậy nên tối nay em sẽ đi với chị, quyết định là như thế” Chị ấy nói, đáng vẻ giống hệt như mẹ tôi trước kia. “Em sẽ chẳng bao giờ gặp được ai nếu cứ ở nhà và đọc sách như vậy.”

“Thôi được rồi.” Tôi nói. Tại sao ư? Tôi cũng không biết tại sao tôi luôn muốn đồng ý với mọi người như thế. Tôi dám chắc là có một thuật ngữ y học dành cho nó. *Spinus missingus* nó là do hoặc có liên quan đến những thiếu hụt trong xương sống.

“Được rồi.” Brenda nói, nhìn tôi vẻ không mấy tin tưởng. “Chị sẽ gọi nếu không nhìn thấy em đấy nhé.”

“Em sẽ tới mà.” Tôi nói.

“Chị sẽ tìm em đấy.” Chị ấy nói. Rồi chị mỉm cười và bảo. “Sẽ vui lắm. Tin chị đi.”

Tôi nghĩ Custer cũng đã nói mấy lời cuối ấy với đội quân của mình

trước khi dẫn họ bước vào trận Little Bighorn* nhưng tôi đã nói thì sẽ giữ lời. Tôi đã đến. Và hẳn là tôi đã phát rồ lên nếu không gặp được người ấy, Graham Strickland.

Bữa tiệc diễn ra tại phòng khiêu vũ của một khách sạn sang chảnh có tên là The Nines ở khu trung tâm Portland. Căn gác xếp của tôi ở ngay quận Pearl, thế nên chí ít tôi cũng không phải đi bộ quá xa. Tôi tìm kiếm bảng tên của mình trên một cái bàn được đặt ở bên ngoài, những bảng tên được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Chẳng có gì ngạc nhiên, tôi không tìm thấy tên của mình, có lẽ là bởi tôi đã không hồi đáp lại thư mời. Sau khi người phụ nữ ở bàn đón khách hỏi tôi hàng tỉ tỉ câu hỏi chỉ để chắc chắn rằng tôi không có ý định điên rồ phá hoại những bữa tiệc bảo hiểm tẻ nhạt, cô ta cười nhảu nhở và nói với tôi bằng giọng the thé: “Được rồi, tôi sẽ làm cho cô một cái bảng tên.”

Tôi co rúm người lại. Điều đó có nghĩa là thay vì có được một cái bảng tên in sẵn, với logo của công ty ở trên và tên được gõ bằng máy tính như tất cả mọi người đang đeo, tôi sẽ phải dính lên áo một mẫu giấy viết bằng tay.

“Sao cô không dính hẳn lên trán tôi một chữ KTC thật to vào, thay cho từ “Kẻ thua cuộc” ấy.” Tôi nói.

Ước gì tôi đã nói với cô ta như thế. Nhưng đó chỉ là tôi tự nhủ mà thôi.

Tôi bước vào phòng vũ hội với cái bảng tên thảm hại nhìn như thể tôi đang dán một chữ “Dâm phụ” thật to trước trán. Căn phòng chật kín người, điều đó cũng khiến tôi cảm thấy vô cùng thảm hại. Mấy người này chẳng có việc gì khác thú vị hơn để làm hay sao?

Lúc ấy tôi không nhìn thấy Brenda đâu, và tôi cũng không hẳn là có quen biết người nào, ngoại trừ vài người gặp lướt qua ngoài sảnh, thế là tôi đi loang quanh khắp phòng cho tới khi tôi phát hiện ra là mình đang

ở gần chỗ quầy đồ ăn tự chọn. Chỉ ít đứng ăn cũng giúp tôi có vẻ như đang làm gì đó. Trái với dự đoán của tôi, đồ ăn không tệ chút nào. Thịt viên kiểu Thụy Sĩ, gà xiên nướng, pho mát ăn kèm với trái cây, bánh mì bơ ngọt và cả một người đàn ông đang cắt nhỏ những miếng sườn thăn thượng hạng. Tôi có thể tiếp tục ở lại bữa tiệc này là nhờ vào món cá ngừ và món thạch ăn kèm bơ lạc, cho nên đây cũng là một điểm đáng ghi nhận.

Tôi đang đi dọc theo dãy đồ ăn thì có ai đó nói chuyện với tôi: “Cô cũng tới vào phút chót hả?”

Đó là một anh chàng đứng sau lưng tôi, mặc dù tôi cũng không dám chắc có phải anh ấy đang nói chuyện với mình hay không. Thế rồi anh ấy mỉm cười và ra hiệu người anh ấy vừa mới hỏi chính là tôi. Tình yêu sét đánh ấy hả? Thứ đó chẳng tồn tại đâu. Ấn tượng đầu tiên thì sao? Tôi nghĩ Graham nhìn có chút gì đó giống như trong bộ phim truyền hình *Mad Men*. Mái tóc của anh ấy vuốt keo, rẽ ngôi và chải xẹp sang một bên, bộ vest của anh ấy quá nhỏ so với thân người, cái cà vạt thì bé tí xiu, và bộ râu mấy ngày chưa cạo lởm chởm. Cố quá rồi đấy, anh bạn ạ!

“Bảng tên của cô.” Anh ấy vừa nói vừa chỉ tay. “Chắc hẳn cô cũng trả lời thư mời quá muộn đúng không?”

Lúc ấy tôi mới để ý thấy bảng tên của anh ấy cũng được viết bằng tay. Hay đấy! “Ồ, đúng vậy.” Tôi nói.

“Tôi cũng vậy.” Anh ấy nói, như thể bằng một cách nào đó, việc ấy khiến chúng tôi trở thành anh em đồng chí.

Tôi bất giác liếc nhìn xung quanh. Tôi không biết anh chàng này là ai, hay có ai ở gần có thể nghe thấy cuộc nói chuyện của chúng tôi không, nhưng rồi tôi quăng đi hết mọi sự cảnh giác. “Sếp của tôi nói rằng nếu tôi không tới tham dự, chị ấy sẽ đuổi việc tôi. Tôi nghĩ là chị ấy chỉ nói đùa thôi, nhưng tôi cũng không dám chắc nữa, cho nên...”

Anh ấy bật cười khúc khích khi nghe lý do này, gương mặt và tiếng cười của anh ấy có vẻ chân thật, và anh ấy nói: “Sếp của tôi thì nói tôi cần phải bồi đắp thêm nhiều mối quan hệ nếu tôi muốn được cất nhắc vào nguồn luật sư cộng sự dự bị.”

Anh ấy nói câu đó với một giọng giả tạo và quyền hành.

“Anh là luật sư à?” Tôi nói.

“Tôi làm việc ở Begley, Smalls, Begley and Timmins.” Anh ấy tiến sát hơn đến chỗ tôi và nói nhỏ. “BSBT, hay Bọn Sida Bị Tâm thần.”

Tôi bật cười. “Anh nói từ “Begley” những hai lần.”

“Hai cha con mà. Ông già và đứa kế nghiệp của ông ấy.” Anh ấy đảo mắt. “Nếu gã đó không phải là con trai của người sáng lập, hẳn chỉ có thể đứng phục vụ thức ăn ở một gian bếp từ thiện nào đó. Cái gã đó có dáng vẻ của một trong số những kẻ lười biếng suốt ngày ngồi lì tại bàn làm việc và đập số hết cả ngày.”

Đứa ấy chính là tôi! Tôi reo lên trong đầu. Giới thiệu tôi với gã đó được không!

“Tôi nghĩ công ty của tôi và công ty cô có làm gì đó với nhau.” Anh ấy nói.

“Vậy anh là luật sư hả?” Tôi nói, tránh phải trả lời, cùng lúc ấy trong đầu tôi cũng tính toán, ước lượng tuổi của anh chàng này bốn năm đại học và ba năm ở trường luật - ít nhất Graham phải hai mươi lăm tuổi. Hóa ra anh ấy đã hai mươi tám, nhiều hơn tôi sáu tuổi.

“Nghe có vẻ như cô không thích chuyện đó lắm nhỉ.” Đột nhiên tôi nhận ra là mình đang đứng chắn dãy phục vụ đồ ăn, thế là tôi vớ lấy vài miếng pho mát và chuồn ra khỏi bàn đựng đồ ăn.

“Hành nghề luật sư là cái gì, tôi chẳng bận tâm cho lắm.” Graham nhỏ giọng nói. “Tôi thực sự không thích môi trường doanh nghiệp. Tôi là một nhà kinh doanh. Tôi muốn xây dựng mọi thứ từ con số không.”

“Khởi nghiệp á?” Tôi hỏi.

“Chính xác là thế. Nhận lấy miếng sườn ngon nhất.” Anh ấy đáp. “N như thế thì việc đến bữa tiệc này mới có giá trị.”

“Tôi là người ăn chay.” Tôi nói. Có điều tôi không phải như vậy và tôi cũng chẳng hiểu tại sao mình lại nói thế

Anh ấy chìa tay ra. “Tôi là kẻ ăn thịt. Rất vui được gặp cô.” Anh ấy chỉ tay vào cái bảng tên được viết bằng tay. “Strickland”, anh ấy nói bằng giọng Anh. “Anh Graham Strickland.”

Suy nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu tôi không phải là James Bond*. Là bánh quy cracker Graham Crackers. Bạn biết đấy, bánh để làm bánh quy kẹp kẹo dẻo ấy. Suy nghĩ thứ hai xuất hiện trong đầu tôi là gã này khá tự phụ. Tuy nhiên suy nghĩ thứ ba của tôi là nói chuyện với ai đó còn tốt hơn là đứng một mình trông như một đứa thua cuộc, và suy nghĩ đó đã giúp ngày hôm nay trở nên có ý nghĩa.

“Cô muốn ngồi một lát không?” Graham nói, chỉ tay về phía một trong số những cái bàn tròn.

“Được ạ.” Tôi nói. Đó cũng là điều tôi muốn từ đầu.

Chúng tôi len lỏi qua đám đông và đi tới một trong số những cái bàn được trải khăn trắng muốt và những cái ghế ăn tiệc lộng lẫy. Graham đặt đĩa của mình xuống và hỏi: “Cô có muốn một ly rượu hay bia không?”

“Tôi không uống rượu.” Tôi nói.

“Không uống rượu, không hút thuốc. Vậy thì làm gì?” Anh ấy hát lên. Thấy tôi không trả lời, anh ấy nói tiếp: “Adam Ant. Goody Two Shoes. Đó là một bài hát.”

“Ồ.” Tôi nói. Thế rồi không thể nào từ chối thêm, tôi nói thêm: “Rượu vang. Hãy cho tôi một ly rượu vang.”

Thế là buổi tối hôm ấy trôi đi, tôi kể với anh ấy những điều trước nay tôi chưa từng nói ra, đặc biệt là sau khi tôi uống ly rượu thứ hai. Giống

như khi Graham nói “Cô có muốn đi khỏi đây không” và tôi đáp “Chắc chắn rồi”. Hoặc sau đó, khi chúng tôi tới một quán bar và anh ấy nói “Em có muốn uống gì đó không?” và tôi một lần nữa lại nói “Chắc chắn rồi”. Và khi anh ấy lái chiếc Porsche đưa tôi về nhà, anh ấy đỗ xe, hỏi “Em có định mời anh lên nhà uống một tách cà phê không?” và tôi nói “Anh uống cà phê sao?”, Graham nói “Không” và tôi bảo “Được thôi”.

Cứ như thế, tôi đã qua đêm với anh ấy. Ngay buổi tối đầu tiên! Tôi biết, khá là nhơ nhớp, phải vậy không? Có lẽ là tại mấy ly rượu vang và cocktail, hoặc cũng có thể là tại tôi đã đọc cuốn Năm mươi sắc thái. Thật lòng mà nói, tôi đã nghĩ tôi sẽ chẳng bao giờ liên lạc lại với anh chàng đó nữa, nhưng rồi sau đó anh ấy gửi e-mail cho tôi mời tôi đi chơi. Tôi đã nghĩ ngợi suốt cả một ngày. Tôi không cho Brenda xem e-mail ấy. Nhưng tôi đã cho một người bạn xem, đó là Devin Chambers. Devin bắt đầu làm việc ở công ty cùng lúc với tôi, mặc dù cô ấy làm việc cho một chuyên viên khác. Tôi kể cho cô ấy nghe về cái đêm tôi ngủ cùng Graham và cô ấy phản ứng kiểu như “Cái khỉ gì vậy? Thế quái nào? Cậu ngủ với hắn ta? Ôi chết tiệt!”

Tôi đã kể là Devin chửi thề nhiều như một gã thủy thủ mắc chứng Tourettes* chưa nhỉ? Nhưng nói tóm lại, cô ấy nghĩ rằng tôi nên đi chơi với Graham một lần nữa, thế là tôi đã làm như cô ấy bảo.

Vậy là tôi đoán tôi phải cảm ơn Devin khi tôi đứng đây, trước cửa vào lát đá cẩm thạch của tòa án hạt Multnomah, đợi Graham. Tôi phải thừa nhận là tôi có một chút lo lắng. Ý tôi là, chúng tôi mới chỉ hẹn hò được có vài tháng. Tôi thậm chí còn chưa gặp gia đình anh ấy. Anh ấy nói rằng tôi nên cảm ơn anh ấy. Bố của anh ấy là một vị CEO nào đó ở New York, Graham nói đó là lý do tại sao anh ấy lại sống ở Portland, xa cha anh ấy nhất có thể mà không cần phải đi ra khỏi bốn mươi tám tiểu bang vùng hạ*. Mẹ của anh ấy, theo lời kể của anh ấy, phần lớn thời gian sống trong căn hộ của họ ở Manhattan và uống rượu. Thế là ở một khía cạnh nào

đó, Graham cũng chẳng có gia đình, và ở điểm đó, chúng tôi có một sợi dây liên kết chung. Chúng tôi là những đứa trẻ mồ côi, và nếu đó không phải là lý do để chúng tôi về chung một nhà thì tôi cũng chẳng nghĩ ra được lý do nào khác (lại là một câu châm biếm nhé.)

Tôi cảm thấy kì cục khi đứng mãi ở đó trong bộ váy trắng tinh. Tôi dám chắc bất cứ ai đi ngang qua cũng dành cho tôi một ánh nhìn thương hại, và chắc chắn là tôi cũng đang định đứng lên. Sự thực là, tôi cũng có suy nghĩ giống họ. Đáng buồn làm sao, tôi biết, nhưng tôi chưa bao giờ hiểu được tại sao Graham lại muốn lấy tôi làm vợ, bác sĩ tư vấn tâm lý của tôi nói rằng tôi gặp vấn đề khi tự đánh giá giá trị của bản thân. Thật thế sao? Và đáng lẽ ra tôi nên có suy nghĩ rằng bất cứ cô gái nào từng trải qua cái giây phút nhìn cha mẹ mình chết ở ngay bên cạnh và bị ông chú của mình quấy rối cũng đều phải là một cô gái tràn đầy tự tin hay sao!

Thế nhưng Graham thì có vẻ nghĩ rằng chúng tôi có rất nhiều điểm chung, nhưng đó là bởi vì tôi gần như đồng tình với mọi thứ anh ấy muốn làm. Tôi đoán là do tôi sợ nếu tôi nói không thì sẽ giống như khi sếp của tôi nói rằng nếu tôi không tới bữa tiệc, tôi sẽ bị đuổi việc. Tôi không thực sự chắc chắn điều gì sẽ xảy ra.

“Này em!” Tôi quay người lại khi nghe thấy giọng anh ấy. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh ấy vội vã băng sang chỗ tòa nhà mái vòm với sàn nhà lát nền gạch Terrazzo vuông. Anh ấy thở hổn hển khi chạy tới chỗ tôi. “Xin lỗi em, anh tới muộn. Có việc đột xuất phải giải quyết.”

“Em tưởng anh xin nghỉ chiều nay rồi cơ mà.” Tôi nói.

“Anh đã hi vọng là xin được, nhưng có việc đột xuất. Chuyện nhỏ thôi, không có gì to tát cả. Vậy là em đã sẵn sàng làm chuyện này?”

Làm chuyện này? “Chắc chắn rồi.” Tôi nói, mặc dù tôi khá chắc chắn là tôi đã ngửi thấy thoang thoảng mùi rượu trong hơi thở của anh ấy khi

anh ấy tiến về phía trước để hôn tôi.

CHƯƠNG 5

Tracy gọi điện cho Faz sau khi rời khỏi văn phòng của bác sĩ Wu. Cô cung cấp cho ông tên, ngày tháng năm sinh và số An sinh xã hội của Lynn Cora Hoff, và bảo Faz tìm kiếm thông tin của cô ta ở Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia và Trung tâm thông tin tội phạm bang Wasington. Cô và Kins lái xe tới địa chỉ mà Lynn Hoff cung cấp cho bác sĩ Wu, đó là một nhà trọ trong một khu công nghiệp của thành phố. Tracy nhìn thấy trên một bảng tin rằng một căn phòng ở đây được thuê với giá hai mươi hai đô la một đêm và một trăm hai mươi đô la một tuần. Theo như thông tin của người phụ nữ làm việc trong văn phòng, Lynn Hoff thuê căn phòng này trong vòng một tháng, thanh toán bằng tiền mặt.

“Khách ở lâu như vậy chẳng phải rất bất thường sao?”

“Cũng không hay có khách thuê lâu như thế, nhưng vẫn có - anh chị biết đấy, những người đang tìm chỗ thuê dài hạn khác hoặc những người từ những bang khác tới chuẩn bị định cư tại đây, kiểu như vậy.” Người phụ nữ nói.

Hợp đồng cho thuê là một tờ giấy được in sẵn nội dung. Nó yêu cầu Hoff phải tự điền hãng sản xuất và loại xe của cô cũng như biển số đăng kí. Hoff nguệch ngoạc điền vào những chỗ để trống đó.

“Cô ấy là khách thuê như thế nào?” Tracy hỏi.

“Không thấy có vấn đề gì cả.” Người phụ nữ dẫn họ từ văn phòng đi ra phía đằng sau tòa nhà. Đối phó với thời tiết nóng nực, người phụ nữ mặc quần soóc, áo ba lỗ và đi dép xỏ ngón. Tracy ghen tị với cô ta. Cái nóng tỏa ra từ nhựa đường thấm qua đế giày của cô. Tới thời điểm hiện

tại thì có vẻ như cái nắng nóng tháng Sáu ở Seattle đã vượt kỉ lục mọi năm với nhiệt độ nhiều ngày liên tiếp đều ở mức trên ba mươi hai độ khi mặt trời đã lặn. Ghi nhận nền nhiệt cao xuất hiện khắp nơi suốt dọc bang Washington, cháy rừng đã vượt tầm kiểm soát ở miền đông Washington. Lần đầu tiên trong đời, Tracy nghe thấy mọi người sử dụng từ “hạn hán” một từ dường như khá khó hiểu khi nói ra từ miệng những người dân Seattle.

“Cô đã bao giờ thấy người đàn ông nào ra vào căn hộ của cô ta chưa?” Kins hỏi.

“Chưa từng.” Người phụ nữ nói và liếc nhìn Kins khi họ bắt đầu đặt chân lên cái cầu thang đặt ngoài trời dẫn lên tầng hai. “Thực sự chúng tôi không cho gái điếm thuê phòng đâu. Hầu hết chúng tôi chỉ cho những người Mexico làm việc trong các nhà máy quanh đây thuê thôi. Họ sẽ ở lại đây cho đến khi nhận được giấy tờ hợp pháp và tiền lương. Rồi sau đó họ sẽ chuyển sang sống ở một căn hộ nào đó. Mà có chuyện gì với cô ấy thế? Cô ấy chết rồi sao?”

“Chúng tôi mới chỉ bắt đầu điều tra thôi.” Tracy nói.

Người quản lý dừng lại ở hành lang chung tầng hai. “Đó có phải là cô gái được tìm thấy ở trong lồng cua không? Tin tức đó đã tràn ngập khắp mọi nơi rồi.”

Tin tức này đã được phát đi khắp khu vực và cả đất nước. “Chúng tôi không thể cung cấp bất cứ chi tiết nào về vụ án.” Kins nói.

“Vậy là đó chính là cô gái trong lồng cua?” Người quản lý nói như thể họ đang chia sẻ cho nhau nghe một bí mật.

“Cô nói có vài người ở lại đây chừng một tháng hả?” Tracy hỏi.

“Cô ấy chính là cô gái trong lồng cua.” Người quản lý tự nói với mình, nghe như kiểu Lynn Hoff là Công nương Diana và căn phòng mà cô gái ấy ở sẽ trở thành một điểm thu hút khách du lịch. Cô ta tiếp tục đi

xuống phía cuối hành lang về hướng tây bắc và cánh cửa của căn hộ là cái xa nhất so với khu đỗ xe và phòng quản lý.

“Lynn Hoff có nói vì sao cô ấy cần thuê phòng không?” Kins hỏi.

“Cô ấy nói là cô ấy đang chuyển sang một chỗ ở mới ở đâu đó.” Người phụ nữ nhăn nhó mặt mày trong lúc suy nghĩ. “New Jersey, tôi nghĩ thế, tôi nhớ là như vậy bởi vì cô ấy có nói điều gì đó về chuyện chờ nhận một phòng trống trong một khu căn hộ mà cô ấy thích, và cô ấy không muốn ở một chỗ thuê lâu dài nào khác.”

“Cô ấy có nói cô ấy làm gì để kiếm sống không?”

“Không.” Người phụ nữ đáp.

“Cô có nói chuyện gì khác với cô ấy không?” Tracy hỏi.

“Cũng không hẳn. Thật lòng mà nói, tôi có ấn tượng là cô ấy không muốn bị làm phiền.”

“Vì sao cô lại nói như thế?” Tracy hỏi.

“Cô ấy không hẳn là không thân thiện, nhưng mà hầu như cô ấy chỉ muốn ở một mình. Và những lúc tôi nhìn thấy cô ấy ra ngoài là cô ấy đang đeo một cặp kính râm rất lớn và đội mũ lưỡi trai. Có phải cô ấy đang trốn chạy khỏi ai đó không?”

Tracy và Kins không trả lời.

“Cô ấy đang trốn ai đó rồi.” Người quản lý nói.

Người phụ nữ dừng lại bên ngoài một cánh cửa màu đỏ có chữ “8D” màu vàng. Kins đặt túi đồ nghề của mình ở ngoài hành lang, đó là một túi dụng cụ màu đen và vàng mà anh đã mua ở một trung tâm mua sắm bởi vì anh thích những cái ngăn và khe đựng nho nhỏ của nó. Một anh chàng điển hình. Anh lấy ra hai đôi găng tay bằng nhựa cao su và đưa một đôi cho Tracy. Nếu họ bước vào và nhìn thấy vết máu văng trên tường hay một vết máu lớn dính trên thảm, họ sẽ bước ra và đợi đội Điều tra hiện trường tới để khám nghiệm căn phòng.

“Đã có ai ở căn phòng này sau cô ấy chưa?” Tracy hỏi.

“Chưa, nó vẫn còn trong hạn thuê của cô ấy.”

Người quản lý dùng chìa khóa tổng để mở cửa căn phòng rồi bước sang một bên.

“Chúng tôi cần cô đợi ở bên ngoài.” Tracy nói. Người phụ nữ bước lùi ra sau.

Gần đây Tracy có khá khá kinh nghiệm với những căn phòng nhà trọ cho thuê. Gã Cao Bồi hạ sát nạn nhân của gã trong những căn phòng nhà trọ rẻ tiền dọc theo đại lộ Aurora. Rất khó để khám nghiệm ở những nơi như thế này. Nhân viên khám nghiệm dấu vân tay có thể tìm ra được số vân tay của cả một ngôi làng nhỏ, nhất là khi Lynn Hoff là gái điếm. Khi bước qua ngưỡng cửa, Tracy dừng lại. Cô ngạc nhiên khi phát hiện ra bên trong căn phòng quá gọn gàng và sạch sẽ. Có lẽ là sạch quá mức.

“Bắn vào đầu từ sau gáy sẽ vương vãi rất nhiều.” Đọc được suy nghĩ của Tracy, Kins thì thầm với cô. Anh di chuyển ra xa hơn và nhìn xung quanh. “Tôi không nghĩ là cô ấy bị giết ở đây, nhưng tôi đoán chúng ta sẽ tìm ra thôi.”

Kiểm tra tủ lạnh, họ phát hiện ra một hộp xốp trắng, bên trong có chứa một chiếc nem cuốn đã ăn mất một nửa và một ít mì xào kiểu Thái còn thừa, nhưng không có dấu hiệu nào cho biết nhà hàng đã làm ra nó. Tracy cũng tìm thấy gần nửa bình sữa ít béo qua mùi của nó, có thể thấy nó đã bị lên men, một ổ bánh mì đã bắt đầu có dấu hiệu nổi mốc và một cục pho mát cheddar. Một bình rượu vang trắng đã uống hết một nửa đặt ở cánh cửa tủ.

Trong tủ quần áo phòng ngủ, Tracy tìm thấy vài chiếc áo sơ mi, một cái áo khoác, quần đùi, quần bò xanh, một đôi giày chơi tennis, giày cổ cao và dép xỏ ngón. Cô di chuyển sang phía phòng tắm. Trên kệ bồn rửa

mặt, cô nhìn thấy một bộ đồ trang điểm, nhưng chỉ có những món cơ bản nhất. Chỗ vòi tắm sạch sẽ, có một chai dầu gội đầu và dầu xả nhỏ.

“Trống trải quá nhỉ.” Kins nói khi ló đầu nhìn vào trong phòng tắm.

“Đúng là thế.” Tracy đáp.

Cô quay trở lại bếp, mở tủ đồ bên dưới bồn rửa và kéo thùng đựng rác ra ngoài. Thùng rác vẫn chưa được đổ. Cô lục tìm trong đó và phát hiện ra một mảnh giấy bị vo viên một phiếu rút tiền từ ngân hàng, Liên hiệp Tín dụng Emerald. Địa chỉ cũng là ở Renton, Washington. “Có lẽ chúng ta vừa mới tìm thấy ngân hàng của cô ta.” Tracy nói.

Kins bước lại và xem tờ giấy, rồi xem xét lại phần còn lại của căn phòng. “Không có ví. Không có điện thoại. Không có máy tính xách tay.”

“Lynn Hoff không muốn ai đó tìm thấy cô ta.” Tracy nói.

“Nhưng kẻ đó đã tìm được.” Kins tiếp lời.



Faz và Del xoay ghế quay người lại từ chỗ bàn làm việc của mỗi người khi Tracy và Kins bước vào ô làm việc. Những cái bàn làm việc cá nhân được kê ở bốn góc, chính giữa là một cái bàn làm việc chung. Tracy không khỏi so sánh hai người đồng nghiệp kia với Rex và Sherlock, hai chú chó Rhodesian nặng hơn sáu mươi tư cân của Dan. Bọn chúng cũng phản ứng nhanh như thế mỗi lần Tracy đẩy cửa bước vào. Lần cuối cùng cô gặp hai chú chó là vào sáng nay. Dan, anh chàng luật sư, đã rời đi trước cô. Anh đã bay tới Los Angeles để thay mặt cho thân chủ tranh luận trước tòa, phản đối phán quyết mà tòa đã đưa ra. Rex thậm chí còn chưa buồn ngẩng đầu dậy khỏi ổ khi Tracy rời khỏi căn hộ. Chỉ có Sherlock là hào hiệp tiễn cô ra đến cửa. Vì hành động hào hiệp ấy, chú ta đã được thưởng cho một khúc xương bằng cao su tổng hợp.

“Cả Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia lẫn Trung tâm thông tin tội phạm bang Washington đều không cho ra kết quả của Lynn Hoff.” Faz nói.

“Thật vậy sao?” Kins hỏi, không tin vào tai mình. Anh thậm chí càng thêm khẳng định rằng Hoff là gái điếm sau khi biết được cô ta đã thanh toán cho cuộc phẫu thuật tạo hình và thuê phòng khách sạn bằng tiền mặt.

“Ngay cả một cái vé phạt vì đỗ xe trái phép cũng không có.” Del nói.

“Thế còn Cục Quản lý bằng lái thì sao?” Tracy hỏi.

“Còn thú vị hơn cơ.” Del nói. Anh xoay ghế lại và nhắc lên một tờ giấy khổ 21x28 cm từ trên bàn và đưa nó cho Tracy. “Gặp mặt Lynn Hoff đi nào. Tôi đã xin một bản copy ảnh thật của cô ta.”

Nhìn ảnh gốc, Lynn Hoff, nếu đó là tên thật của cô ta - Tracy lúc này đang rất nghi ngờ - có mái tóc thẳng màu nâu dài quá vai rẽ mái sang hai bên. Cô ta đeo một cặp kính gọng đen nặng trịch. Bằng lái cho biết cô ta cao một mét sáu mươi bảy và nặng chừng sáu mươi một kilogram, với cặp mắt màu nâu, những số liệu hoàn toàn tương thích với kết luận pháp y của Funk.

“Cục Quản lý bằng lái cấp bằng này vào tháng Ba năm 2016, nhưng trước đó chưa từng có bằng lái nào được cấp với cái tên này.” Del nói.

“Cô ta hai mươi ba tuổi.” Tracy nói và nhìn sang Kins. “Có lẽ đó không phải là tên thật của cô ta.”

Tracy và Kins đã đưa ra kết luận đó trên đường lái xe trở về từ căn nhà trọ cho thuê, sau khi họ giao lại quyền kiểm soát căn phòng cho một trung sĩ của Đội Điều tra hiện trường.

“Có vẻ như là một cái tên giả.” Faz nói. Ông xoay ghế nhìn theo Tracy khi cô đi vào bàn làm việc của mình và cất ví vào trong tủ để đồ. “Tôi đã tìm kiếm thông tin của cô ta bằng LexisNexis* nhưng chẳng thu được tí

kết quả nào. Không có tên chủ sử dụng lao động hay địa chỉ cư trú cũ. Tôi còn tìm kiếm thông tin của cô ta bằng số An sinh xã hội. Mã số đó là hợp pháp nhưng không tìm thấy lịch sử việc làm. Cô ta là một bóng ma.” Faz nói.

“Một bóng ma đang trốn chạy.” Kins nói. “Cô ta phẫu thuật thay đổi diện mạo trên khuôn mặt và rồi sau đó nhất định đòi lấy lại toàn bộ số ảnh chụp. Cô ta không cung cấp bất kì thông tin cá nhân hay lý lịch gia đình nào, và cô ta trả tiền thuê nhà trọ bằng tiền mặt. Và có vẻ như đã có ai đó dọn dẹp sạch sẽ căn phòng của cô ta. Không tìm thấy điện thoại di động. Không có ví. Không có máy tính bàn hay máy tính xách tay.”

Tracy đưa cho Faz một tờ biên lai ngân hàng mà cô tìm thấy trong thùng rác. “Nhưng tôi lại tìm thấy cái này trong thùng rác. Anh có thể kiểm tra thử cho tôi được không?”

“Không vấn đề gì.” Faz nói.

Ánh đèn màu vàng trên điện thoại của Tracy nhấp nháy, báo hiệu rằng cô có một tin nhắn thoại hoặc có thể là vài chục cái cũng nên. Một hoặc hai trong số đó tới từ con kền kền săn tin “yêu thích” của cô, Maria Vanpelt. Bennett Lee, sĩ quan quản lý truyền thông của Sở Cảnh sát Seattle có vẻ cũng đã gọi cho cô, một phần là do Vanpelt đã gọi điện cho anh ta. Lee có lẽ đang cố nghĩ ra một bài phát biểu để nói trước giới truyền thông. Nolasco chẳng có vẻ gì là đã gửi tin nhắn cho cô cả. Gã đó cứ thích tự biến mình thành một kẻ khốn nạn.

“Thời buổi này, làm thế nào người ta có thể sống khi không có thể ghi nợ hay thẻ tín dụng được nhỉ?” Del nói, nhìn thẳng vào bên trong khu vực làm việc chung của đội A.

“Thì có thể trả trước và sim rác mà.” Faz nói. “Anh dùng xong rồi ném chúng đi.”

Faz đã có bốn năm làm việc với đội Chống lừa đảo trước khi chuyển sang đội Án mạng. Mặc dù ông và Del phải gắng gượng rất nhiều để giữ cho mọi việc trong đội không bị quá căng thẳng, nhưng họ còn làm được nhiều hơn là chỉ mang lại tiếng cười cho đội. Hai người được chuyển sang đội Điều tra án mạng cùng một năm, đó là từ hai mươi mốt năm trước, họ đã là cộng sự của nhau trong suốt mười bảy năm trời và đã phá giải được tất cả những vụ án giết người được giao đến tay họ. Phải, họ giống như hai gã anh em giang hồ gốc Ý, nhưng Faz cũng có bằng đại học chuyên ngành Kế toán và Tài chính, còn Del đã tốt nghiệp Đại học Winsconsin với tấm bằng cử nhân ngành Khoa học chính trị. Một buổi chiều nọ, sau bữa trưa, Faz nói với Tracy rằng ông đã trúng tuyển học cao học để lấy bằng thạc sĩ ngành Thuế, nhưng ông cần phải kiếm tiền để trả hết khoản vay học đại học. Một người chủ của ông đã đảm bảo sẽ xin được cho ông một suất thực tập sinh tại Phòng Cảnh sát Elizabeth ở New Jersey, và thế là Faz tìm được đúng cái nghề đang chờ đợi ông điều này khiến mẹ ông vô cùng thất vọng.

“Nhưng hai người nói là không tìm thấy bất cứ thẻ tín dụng trả trước hay cái điện thoại nào cơ mà.” Del nói với Tracy và Kins.

“Thậm chí còn không tìm thấy ví cơ.” Kins nói. “Cô ta thanh toán cho cuộc phẫu thuật và một tháng thuê phòng bằng tiền mặt. Gần bảy nghìn đô.”

“Cô ta kiếm đâu ra ngần ấy tiền nhỉ?” Del hỏi.

“Vẫn chưa xác định được.”

“Có thể có kẻ nào đó đã đánh mạnh vào đầu cô ta và dọn sạch căn phòng trọ.” Faz nói. “Chắc chắn một điều là chúng không hề có ý định để xác của cô ta được tìm thấy.”

“Đập vào đầu cô ta?” Del nói với Kins trong lúc chọc ngón tay cái về phía Faz. “Anh ấy nghĩ hẳn là Michael Corleone chắc.”

Tracy quay sang Kins. “Hay chúng ta cho chạy thử ảnh của cô ta bằng phần mềm nhận diện khuôn mặt, thử xem liệu chúng ta có tìm được bằng lái xe nào được cấp bằng một cái tên khác không?”

“Làm thế nào để Cục Quản lý bằng lái cho phép chúng ta làm việc đó?” Kins nói.

Sau khoản đầu tư trị giá một tỉ sáu, Sở Cảnh sát Seattle đã được trang bị phần mềm nhận diện khuôn mặt và các nhân viên đã được đào tạo để sử dụng nó, nhưng Hội đồng thành phố chỉ chấp nhận sử dụng phần mềm với ảnh của những thành phần đã bị tạm giam. Cục Quản lý bằng lái có hệ thống dữ liệu ảnh chân dung toàn diện nhất của toàn bộ cư dân bang Washington, nhưng các cơ quan có thẩm quyền sẽ không cho phép Sở Cảnh sát được sử dụng cơ sở dữ liệu đó để săn tìm tội phạm bởi một luật sư của Liên đoàn tự do dân sự đã tranh luận rằng, làm như thế có thể xâm phạm tới quyền riêng tư cá nhân của công dân. Ờ, thà cứ để cho tên tội phạm đó giết chết công dân còn hơn là biết xem hắn cao bao nhiêu, nặng cỡ nào. Và lạy trời cho họ tìm ra danh tính của một người đã chết để họ còn có cái mà dặn dò nhắc nhở họ hàng thân thích nhà mình.

“Có thể sẽ có ngoại lệ.” Tracy nói. “Cô ta chết rồi mà.”

“Quan chức chính phủ sẽ linh động vì mục đích cao cả hơn.” Del nói. “Chúc cô may mắn! Trong lúc cô chờ đợi để bị họ từ chối, tôi sẽ làm các việc khác theo cách truyền thống và sẽ thử tìm kiếm cô ta trong cơ sở dữ liệu của những người được trình báo mất tích.”

“Chỉ ít chúng ta cũng nên mang bức ảnh của cô ta quay lại khu chung cư và đưa nó cho những người ở khu vực quanh bến tàu xem sao.” Tracy nói.

“Việc đó chúng ta làm được.” Faz nói.

“Đội Điều tra hiện trường đang khám nghiệm phòng trọ, cho nên có

thể sẽ có một danh sách nhiều cái tên khác mà chúng ta cần điều tra sau khi nhận được báo cáo từ Phòng Xét nghiệm Dấu vân tay.” Tracy nói, có vẻ dần mất kiên nhẫn. “Bỏ đi, tôi sẽ đi tìm Nolasco và yêu cầu ông ta tác động tới Cục Quản lý bằng lái về chuyện nhận diện khuôn mặt. Người phụ nữ đó đã chết. Chúng ta còn xâm phạm quyền riêng tư của ai được nữa cơ chứ?”

“Tôi cầu nguyện được không?” Faz nói và lắc lắc đôi bàn tay trong không trung.

Del ngăn Faz mà không ngược nhìn lên.

“Cô muốn tôi đi cùng chứ?” Kins hỏi.

Tracy chẳng nghĩ ngợi nhiều về lời đề nghị của anh. Nếu Nolasco muốn từ chối cô thì dù Kins có ở đó cùng cô hay không cũng chẳng quan trọng. Lời đề nghị của Kins chẳng qua cũng chỉ là một nghĩa cử hào hiệp như việc Sherlock tiễn cô ra cửa buổi sớm hôm nay mà thôi. Mối quan hệ thăng trầm giữa Tracy và Nolasco bắt nguồn từ những ngày còn ở Học viện Cảnh sát, khi cô bị Nolasco đụng chạm trong một lần diễn tập lục soát người. Nolasco đã bị đám cho võ mũi và quỳ rạp xuống đất, miệng gào thét the thé. Gần đây nhất, Tracy tình cờ vạch trần những phương pháp điều tra ẩn chứa nhiều nghi vấn của Nolasco và cộng sự điều tra án giết người trước đây của ông ta, Floyd Hattie, khi cô phát hiện ra một trong số những vụ án tồn của họ trong quá trình tìm kiếm thêm những nạn nhân có khả năng liên quan tới gã Cao Bồi. Điều đó đã khuấy động một cuộc điều tra toàn diện. Hattie đã nghỉ hưu từ lâu, phải cúi đầu nhận lỗi, còn Nolasco thì lơnh lẹo như lão ta vẫn làm, đã cố gắng luồn lách và cuối cùng chỉ phải nhận một văn bản khiển trách.

“Không cần đâu.” Cô nói. “Nếu ông ta muốn từ chối tôi thì anh có ở đó để chứng kiến ông ta làm thế hay không cũng chẳng thay đổi được gì.”

“Có thể chúng ta sẽ gặp may và tìm được ai đó nhận ra cô ta.” Kins nói. “Cô ta phải đến từ một nơi nào đó chứ, phải không?”

“Trừ phi cô ta tự nở ra từ trong trứng.” Faz nói.



Tracy rời khỏi ô làm việc và đi dọc theo hành lang nằm giữa một bên là những văn phòng làm việc và bên kia là lớp tường bằng kính, qua lớp kính ấy có thể nhìn thấy vịnh Elliott nằm giữa những tòa nhà đang vươn cao. Một lớp sương mù đang phủ lấy Seattle và một dải mỏng màu đỏ rực tỏa ra phía cuối đường chân trời. Là khói mù. Hiện tượng này có vẻ cũng khó hiểu y như cái đợt hạn hán ở thành phố Emerald, nhưng nó ở ngay đó, ngay tại nơi mà không ai có thể ngó lơ. Cô bước vào trong văn phòng của Nolasco, gõ nhẹ lên cánh cửa phòng đang mở.

Ông sếp đang ngồi ở bàn làm việc, nói chuyện điện thoại. Ông ta không ra hiệu cho cô bước vào. Ông ta thậm chí còn chẳng biết đến sự có mặt của cô. Ông ta cứ để cho cô đứng ngoài cửa, như khói mù lơ lửng ngoài đường chân trời kia. Nolasco đang nói chuyện gì đó liên quan đến cầu thủ bóng chày Mike Trout và Bryce Harper, và cô suy luận ra là ông ta đang bàn luận về đội bóng chày ảo của mình. Bóng đá ảo, bóng rổ ảo, bóng chày ảo Nolasco chơi không sót trò nào. Đã qua hai lần ly hôn, ông ta còn biết làm gì để giết thời gian cơ chứ? Chỉ có trời mới có thể làm cho ông ta chịu chấp nhận để kẻ sát hại cô gái trẻ làm ngất quãng cuộc sống ảo của mình.

Trong lúc chờ đợi, Tracy kiểm tra tin nhắn trong điện thoại. Dan đã nhắn tin để báo cho cô biết anh đã tới sân bay Los Angeles và sẽ về nhà vào lúc sáu giờ. Chưa từng có ai nhắn tin cho Tracy chỉ để thông báo tình hình của mình như thế này, và cô cảm thấy vô cùng dễ chịu khi Dan

đã để tâm nhắn tin báo cho cô. Trong hai năm kể từ khi họ nối lại liên hệ với nhau, Dan một người bạn từ thời thơ ấu chưa bao giờ khiến cô cảm thấy mình là người biết chuyện sau cùng. Lúc nào cô cũng nằm trong tầm quan sát và chú ý của anh. Cô đang viết được một nửa tin nhắn trả lời bảo rằng cô sẽ về nhà muộn thì cô nghe thấy tiếng Nolasco nói “Tôi có việc phải đi đây”. Ông ta gác máy và nói “Chuyện gì thế?”, có vẻ là muốn nói với Tracy. Cô không để ý tới ông ta ngay. Thay vào đó, cô viết xong tin nhắn gửi cho Dan.

“Này, tôi có nhiều việc phải làm đấy nhé.” Nolasco nói.

Tracy bỏ điện thoại xuống và bước vào trong phòng. “Tôi cần nói chuyện với ông về người phụ nữ được tìm thấy trong lồng cua.”

Cặp lông mày của Nolasco nhíu lại. “Xác minh được danh tính rồi à?”

“Được mà cũng chưa được.”

“Thế là sao?”

“Chúng tôi đã tìm được tên của cô ta, Lynn Hoff, nhưng chúng tôi nghĩ đó là một cái tên giả. Chúng tôi nghĩ cô ta là một bóng ma. Chúng tôi không thể tìm được thông tin gì của cô ta trên bất kì một hệ thống nào. Kins và tôi đã lái xe tới địa điểm cuối cùng cô ta xuất hiện một nhà trọ ở Kent. Cô ta hoặc là đang chuẩn bị sẵn sàng để bỏ trốn hoặc là đang trên đường bỏ trốn. Chúng tôi nghĩ đã có kẻ nào đó dọn dẹp sạch sẽ chỗ đó. Không tìm thấy ví, không thấy điện thoại, cũng chẳng thấy máy tính.”

“Vậy là cô ta đang vương phải thứ gì đó bất hợp pháp.”

“Chưa xác định được.”

Nolasco sừng cổ lên. “Cô còn lý giải nào khác nữa không?”

“Tôi vẫn chưa thể giải thích được.” Cô nói.

Ông ta tựa lưng ra sau. “Đôi khi mọi thứ chỉ đơn giản như những gì chúng ta hiển hiện, và ở đây những gì chúng ta thấy là hoặc cô ta là gái

điểm, con nghiện, hoặc cô ta đã chọc phải nhầm người.”

“Kết quả kiểm tra pháp y ban đầu cho thấy không có dấu hiệu nghiện hút, và tại sao một kẻ nào đó lại mất nhiều công sức nhét xác một ả gái điểm hay hút chích vào trong một cái lồng cua và vứt nó tận ngoài eo biển Puget?”

“Đừng đổ hết mọi việc lên đầu tôi, Crosswhite. Lúc nào chúng ta chẳng gặp đầy những xác chết vô danh.”

“Nhưng chúng đâu có bị nhét trong lồng cua.”

“Tôi nói rồi đấy thôi, có vẻ như cô ta đã động đến nhầm người. Cô ta không xuất hiện trong danh sách người được trình báo mất tích hoặc nếu không có ai tới nhận dạng cô ta, thành phố sẽ tiến hành hỏa táng và sáu tháng sau cô ta sẽ có một ngôi mộ đẹp đẽ ở ngoại ô Olivet. Chúng ta còn nhiều việc gấp hơn phải giải quyết.”

Ví dụ như chơi bóng chày ảo ấy hả? Tracy muốn hỏi nhưng vẫn cưỡng lại được. “Cũng không tìm thấy dấu vân tay của cô ta trong hệ thống.” Cô nói, đó là bằng chứng khẳng định thêm Lynn Hoff không phải là gái điểm hoặc dân hút chích.

“Tìm cô ta trong hệ thống người mất tích ấy. Tôi dám cá là cô ta sẽ xuất hiện.”

“Del đang làm rồi. Và cô ta cũng đã tiến hành phẫu thuật thay đổi hình dạng.”

“Nhiều phụ nữ làm như thế. Đó được gọi là sự phù phiếm.”

“Cả đàn ông cũng vậy.” Tracy nói. Mọi người đồn thổi rằng kì nghỉ lễ hai tuần đi Mani của Nolasco thực chất là một chuyến đi làm phẫu thuật chỉnh hình. Hai mắt ông ta trợn tròn, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. “Đó không phải là một cuộc phẫu thuật thẩm mỹ. Đó là một cuộc phẫu thuật chỉnh hình. Cô ta đã thay đổi hình dạng của mình.”

“Làm sao cô biết được?”

“Funk đã tìm thấy những mô cấy trong người cô ta. Nhờ thế mà chúng tôi tìm được tên của cô ta. Bác sĩ của cô ta cho biết cô ta cung cấp rất ít thông tin cá nhân cũng như không có thông tin gì về gia đình, nhưng cô ta nhất mực đòi lấy lại tất cả những bức ảnh trước và sau phẫu thuật. Del đã tìm kiếm thông tin của cô ta trong hệ thống của Cục Quản lý bằng lái và tìm thấy một bức ảnh, nhưng không tìm được bằng lái nào khác đăng kí với cái tên này, điều đó có vẻ bất thường bởi như chúng tôi biết thì cô ta đã hai mươi ba tuổi. Tôi muốn sử dụng phần mềm nhận diện khuôn mặt trong hệ thống dữ liệu của Cục Quản lý bằng lái và thử kiểm tra xem liệu chúng tôi có thể tìm thấy bằng lái nào khác trùng khớp với người này không. Tôi cần ông giúp chúng tôi đề nghị việc này.”

Nolasco lắc đầu. “Bên quản lý bằng lái sẽ không chịu đâu.”

“Tôi biết đó là quy định chung, nhưng tôi hi vọng ông có thể thuyết phục được họ. Người phụ nữ đó đã chết. Chẳng có vẻ gì là chúng ta đang xâm phạm quyền riêng tư của cô ta cả.”

“Liên đoàn Tự do Dân sự* nói rằng chúng ta không được phép sử dụng dữ liệu đó trừ phi chúng ta nghi ngờ ai đó có liên quan đến hoạt động phạm tội.”

“Chúng ta đang nghi ngờ sự việc này có liên quan đến hoạt động phạm tội mà. Có kẻ nào đó đã giết và nhét xác cô ta vào trong một cái lồng bắt cua.”

“Hãy chờ xem Del tìm được những gì trước khi chúng ta làm tốn kém thêm cho ngân sách.”

“Del sẽ không tìm thấy cô ta trong số người mất tích đâu. Cô ta không hề mất tích. Cô ta đang trốn chạy.”

“Trốn ai mới được?”

“Trốn bất cứ kẻ nào muốn giết cô ta.”

“Gửi bức ảnh đến chỗ cảnh sát khu vực. Bảo họ đem bức ảnh đi quanh các khu trung tâm xem có ai trên đường nhận ra cô ta không. Đôi lúc một cảnh sát tốt làm việc tốt là ở trên đường chứ không phải chỉ lướt trên bàn phím.”

Tracy nghiêng rằng. “Cảm ơn sếp.” Cô quay người đi về phía cửa, chợt nghĩ ra điều gì đó, liền quay người lại. “Nhân tiện, tôi nghe đồn là Trout bị chấn thương gân khoeo, có thể sẽ ảnh hưởng đến việc thi đấu của anh ta cho tới hết năm.”

Nolasco ngẩng đầu lên, ban đầu cảm thấy bối rối trước lời nói của cô và rõ ràng là cũng không mong đợi thông tin đó. Rồi đôi mắt của ông ta tiếp tục tròn tròn. “Làm thế nào cô biết được tin đó?”

“Tôi ấy hả? Chịu. Nhưng Dan quen một người làm nhân viên y tế cho đội Angels.”

Khi Tracy rời đi, Nolasco vội nhắc điện thoại bàn lên. Cô hi vọng tới đó Trout có thể ăn được ba cú ghi điểm trực tiếp.

Tracy nghe theo lời gợi ý của Nolasco và đưa cho Billy William một bản copy bức ảnh của Lynn Hoff để giao cho các cảnh sát khu vực. Cô yêu cầu các cảnh sát đi tuần tra phải đưa bức ảnh đó tới những khu mại dâm nổi tiếng trong thành phố. Cô làm vậy không phải bởi cô nghĩ đó là một ý hay và sẽ cho ra kết quả. Cô làm thế chỉ để có cái mà nói với Nolasco rằng cô đã làm theo những gì ông ta gợi ý, và ông ta đã lầm. Lynn Hoff có lẽ đã làm một điều gì đó phi pháp, nhưng Tracy tin rằng Hoff không phải là gái bán dâm hay một kẻ nghiện ngập, và cô ta cũng không phải là người vô gia cư, khi mà cô ta chi một khoản tiền lớn như thế để thay đổi hình dạng và trả hết cả cục tiền thuê nhà.

Cô ta đang trên đường bỏ trốn.

Tracy rời khỏi văn phòng sau chín giờ một chút, muộn hơn rất nhiều so với giờ kết thúc công việc bình thường, nhưng vẫn là rất sớm đối với

bốn mươi tám giờ đầu làm án giết người. Del sẽ cần có thời gian để tìm kiếm trong dữ liệu người mất tích. Funk sẽ không lấy được báo cáo chất độc trong vòng vài tuần, và kết quả phân tích ADN cũng mất chừng đó thời gian. Họ không tìm thấy dấu vân tay của Hoff trong hệ thống nhận dạng dấu vân tay tự động, và Tracy nghi ngờ rằng mẫu ADN của cô ta cũng chẳng có trong hệ thống dữ liệu ADN quốc gia.

Cô lái xe về nhà. Nhìn thấy chiếc xe Suburban của Dan đậu trong sân, một nụ cười hiện lên trên mặt cô, giống như ngày xưa, năm cô mười hai tuổi, khi nhìn thấy chiếc xe đạp của anh tựa bên cạnh xe của cô trong sân nhà cha mẹ, cô cũng từng mỉm cười như thế. Khi ấy cô chưa yêu anh, chẳng nghĩ gì đến việc sẽ yêu anh, nhưng Dan vẫn luôn vui vẻ ở bên cạnh cô.

Họ đã gặp lại nhau ở Cedar Grove, nơi các thợ săn phát hiện ra hài cốt của Sarah trong một ngôi mộ đào sơ sài và Tracy trở về nhà để đưa tiễn người em gái duy nhất của mình về nơi an nghỉ và cũng để truy tìm kẻ giết người. Dan đã tham dự tang lễ. Họ đã hẹn hò với nhau từ lúc đó, nhưng mãi tới bây giờ, khi anh chuyển từ Bắc Cascades sang một nông trại rộng gần hai héc ta ở Redmond, họ mới gặp nhau nhiều hơn. Cho tới thời điểm này, dù đã ở bên nhau khá lâu, nhưng cảm xúc lãng mạn của cô dành cho anh vẫn chưa hề phai nhạt cũng giống như tình cảm anh dành cho cô. Cô đã nghĩ đến chuyện đám cưới, mặc dù cả cô và anh đều chưa đề cập đến chủ đề này. Cả hai người đều đã từng kết hôn và ly hôn, và họ chẳng có vẻ gì là vội vã muốn hợp thức hóa mối quan hệ của mình. Gần đây, Dan có vấp phải một vài vụ tuyên án của ban bồi thẩm, bao gồm cả vụ chống lại một công ty ở Los Angeles, và anh cũng không vội quay trở lại với những cuộc tranh tụng kéo dài. Thay vào đó, anh dành thời gian rảnh của mình để tu sửa lại ngôi nhà ở nông trại đó là việc anh thích và làm rất tốt. Anh muốn tái hiện lại toàn bộ căn nhà của cha mẹ anh ở Cedar Grove. Dan sẽ tu sửa nhà cửa suốt cả ngày, sau đó

sẽ lái xe tới Tây Seattle để nấu bữa tối cho Tracy và ngủ lại đó. Anh nấu ăn ngon hơn, và nghe có vẻ thật điên rồ khi người phụ nữ luôn mang theo khẩu súng Glock 40, có thể bắn nhanh và chính xác hơn bất kì sĩ quan nào khác trong cùng lực lượng lại ngủ ngon hơn khi có Dan và hai chú chó ở trong nhà.

Rex và Sherlock chào đón Tracy khi cô đi qua cửa ngách dẫn từ ga ra để xe vào trong bếp, mặc dù nhìn chúng không có vẻ nhiệt tình như bình thường mà có vẻ bị ép buộc nhiều hơn. Chúng mau chóng lao ra phía cửa kéo và chạy ra ngoài hiên nhà, rồi ngã phịch xuống đất, lưỡi lè ra, thở hổn hển, nhìn thật là thảm thương. Cũng may, ơn Chúa, chúng là giống chó lông ngắn.

Dan đang đứng ngoài hiên, cởi trần, mặc một chiếc quần đùi vải cotton và đi dép xỏ ngón, nhìn cũng thảm thương không kém. Anh tập luyện giữ dáng bằng cách chạy bộ và nâng tạ mỗi tuần vài buổi, và đi bộ đường dài trên các dãy núi vào cuối tuần. Vào mùa đông, anh vẫn đi trượt tuyết như hồi còn mười tám. Bụng anh vẫn phẳng lì và cơ ngực nở nang. Lúc này, anh còn chưa đeo cặp kính mắt tròn gọng mỏng. Đeo cặp kính đó, cộng thêm mái tóc loăn xoăn, trông anh chẳng khác gì một giáo sư đại học.

“Anh bắt chúng nó làm gì thế hả?” Tracy hỏi, hất cằm về phía lũ chó khi cô bước ra ngoài cánh cửa trượt.

“Đi bộ thôi mà.” Dan nói. “Mấy cậu nhóc to lớn này bị nóng quá thôi, em biết mà.” Nói rồi anh mở nắp lò nướng than và nhanh chóng bị bao trùm trong làn khói dày.

“Có cần em mang bình cứu hỏa ra không?” Tracy vừa nói vừa lấy tay đóng cánh cửa kéo bằng kính lại để khói không bay vào trong nhà. Dan quạt cho khói bay đi và nhanh tay dùng cái gấp thức ăn lật miếng thịt gà trước khi đóng nắp lại và đứng lùi ra sau. “Nếu em biết cách nào khác để có thể nướng thịt gà mà không cần dùng tới lửa thì anh xin rửa tai

lắng nghe.” Họ hôn nhau và Dan chỉ tay về phía chiếc bàn kê giữa hai chiếc ghế ngoài hiên. “Anh rót sẵn rượu vang cho em rồi đây.”

“Cảm ơn anh. Em phải đi thay đồ trước đã. Nhìn anh mặc đồ thoải mái quá.”

Dan ngửa cổ ra sau và dang rộng hai cánh tay. Mặc dù đã nhá nhem tối nhưng trời vẫn còn nóng và anh vẫn luôn yêu thích cái nóng. Tracy còn nhớ niềm sung sướng không gì cưỡng lại nổi của anh vào những ngày hè nóng nực hồi họ còn là những đứa trẻ lớn lên ở Cedar Grove. “Càng nóng càng tốt.” Anh đã từng nói thế, và rồi anh sẽ sốt sắng lao đi làm tất cả những gì có thể - chẳng hạn như đạp xe lên đồi và đu dây lao xuống sông.

“Nếu thời tiết mà cứ như thế này mãi, chắc anh sẽ chẳng bao giờ làm việc trở lại đâu nhỉ.” Tracy nói.

“Ước gì là thế. Anh vẫn phải xuống Los Angeles một lần nữa để giải quyết công việc với luật sư bên kia, người mà anh rất yêu thích.”

“Hôm nay anh vẫn chưa giải quyết xong à?”

“Giải quyết xong rồi. Chủ tọa nói sự kiến nghị của họ là ngớ ngẩn, trả cho anh phí luật sư, và yêu cầu họ kết thúc vụ kiện. Anh bay xuống đó để thông báo phán quyết và bắt đầu xin phúc thẩm.”

“Anh không thể làm qua điện thoại hay email được sao?”

“Anh không tin tưởng họ. Anh muốn nó được công khai rộng rãi trong một phiên tòa mở.”

“Chừng nào anh phải đi?”

“Thứ Sáu.”

“Nếu em không phải giải quyết vụ mới này, em sẽ đi cùng anh, chúng ta có thể tận hưởng ngày cuối tuần ở bãi biển.”

“Nghe có vẻ hấp dẫn hơn chuyện giải quyết công việc với mấy gã dở người đấy. Giải quyết nhanh vụ của em đi và chúng ta sẽ cùng đi.”

“Nói vẫn dễ hơn làm anh ạ. Để em đi thay đồ rồi em sẽ kể cho anh nghe.”

Tracy đi vào trong, cởi bỏ bộ đồ đi làm và thay bằng một chiếc quần cộc và áo sát nách. Quay trở lại hiên nhà, cô nói. “Dễ chịu hơn nhiều rồi”. Dan đã yên vị trên một trong hai chiếc ghế nhám nháp một chai bia Corona. Mái hiên ở phía đông của ngôi nhà, ở đó mặt trời tắt nắng sớm hơn, giúp cho chủ nhân tránh bớt cái nóng, mặc dù chiếc nhiệt kế treo trên tường vẫn hiển thị nhiệt độ là hai mươi hai độ C.

“Anh đoán chuyện này có liên quan tới người phụ nữ trong lồng cua?”

Tracy ngồi lên chiếc ghế còn trống và nhấm nháp ly rượu của mình. “Bọn em đã mất cả đồng thời gian để cố gắng nhận dạng cô ta.”

Dan cau mặt. “Tệ thế sao?”

“Cái xác vẫn còn tương đối nguyên vẹn. Bọn em nghĩ cô ta là một bóng ma.”

“Một bóng ma á?”

“Là những người chủ đích cắt đứt liên lạc với tất cả mọi người ấy.” Tracy giải thích cho Dan nghe bằng cách nào họ tìm ra được cái tên Lynn Hoff, nhưng có vẻ họ đã đi vào đường cụt. “Nolasco muốn bọn em kết thúc vụ việc, tuyên bố rằng cô ta là một người bần cùng và để thành phố lo việc hỏa táng cho cô ta.”

Đột nhiên Dan có vẻ giật mình. Anh đứng dậy và nói “Nói đến hỏa táng...” Rồi vội vàng chộp lấy cái gấp thức ăn. Khi anh mở lò nướng ra, chỉ có một chút khói nhỏ bốc ra. “Vẫn còn nguyên vẹn.” Anh gấp từng miếng thịt gà ra khỏi lò nướng và đặt chúng lên cái đĩa ở gần đó. Nhờ có lửa, những miếng thịt gà trông vàng ươm và giòn tan. Tracy không biết Dan nấu chúng bằng cách nào. Anh tắt lò, dập lửa và khóa vòi cung cấp nhiên liệu lại.

Tracy đi vào trong để chuẩn bị dọn bàn, còn Dan thì lấy ra một đĩa salad và nước sốt đã làm sẵn trong tủ lạnh. Họ quay trở lại mái hiên, ngồi đó và bày thức ăn ra đĩa. Dưới kia, trên vịnh Elliott, những cánh buồm hình tam giác nhỏ màu trắng đang dập dềnh qua lại trên sóng nước lăn tăn. Bầu trời không có lấy một gợn mây, báo hiệu đợt nắng nóng này còn lâu mới chấm dứt.

Trong lúc dùng bữa, Dan nói: “Nào, kể anh nghe tại sao em nghĩ người phụ nữ đó là một bóng ma đi.”

Tracy giải thích cho anh nghe những gì họ đã tìm được ở chỗ bác sĩ Wu và phòng trọ, thông tin tìm được qua Cục Quản lý bằng lái, và cả căn cứ khiến cô kết luận rằng Lynn Hoff không phải là một kẻ hút chích, không phải gái mại dâm và cũng không phải người vô gia cư. “Nếu cô ấy không phải là dân hút chích hay gái mại dâm, tại sao không có ai trình báo việc cô ấy mất tích?”

“Có thể giống như em nói, cô ấy không thực sự được gọi là mất tích nếu như cô ấy không muốn bị tìm thấy.” Dan nói. “Thế nên có lẽ không ai nghi ngờ là cô ấy bị mất tích.”

“Nhưng nếu cô ấy đang trốn chạy khỏi ai đó, điều đó có nghĩa là cô ấy phải có nhân dạng chứ, đúng không? Đâu phải ai cũng có thể tách biệt khỏi tất cả mọi người, tất cả mọi thứ mà không một ai chú ý cơ chứ. Cô ấy phải có người thân nào đó, bạn bè, đồng nghiệp. Chẳng ai có thể biến mất khỏi vòng liên lạc dễ dàng tới mức ấy, chẳng phải thế sao?”

“Có thể chứ, trong một thời gian phụ thuộc vào việc họ kể gì với mọi người... hoặc nếu họ chết.” Anh nói, miệng vẫn đang nhai đùi gà.

“Suy nghĩ đó cũng không phải không có lí.”

“Là sao cơ?”

“Bọn em đang tập trung kiểm tra xem liệu cô ta có tiền án, tiền sự gì không, nhưng đó có vẻ không phải là hướng đi đúng. Bất luận cô ta là

ai, có lẽ cô ta phải sử dụng một nhân dạng giả bởi cô ta biết sẽ chẳng có thông tin nào của Lynn Hoff xuất hiện trong bất cứ cơ sở dữ liệu nào. Có thể cô ấy đã chết.”

Điện thoại của Tracy reo lên. Cô nhận ra là số máy bàn làm việc của cô. Khi trực hoặc giải quyết một vụ giết người mới, cô thường cài đặt để các cuộc gọi tới máy bàn làm việc được chuyển tiếp sang điện thoại di động. “Em phải nhận cuộc gọi này.” Cô nói. Đan cầm li rượu của mình lên và ngả người ra sau. Tracy xin phép rời khỏi bàn ăn và bước tới hàng rào quây quanh hiên nhà. “Điều tra viên Crosswhite xin nghe.”

“Điều tra viên Crosswhite, tôi là Glenn Hicks. Tôi là kiểm lâm ở Công viên quốc gia núi Rainier.”

“Tôi có thể giúp gì được cho anh?” Tracy hỏi. Cô quay người lại và nhìn về phía nam, nơi ngọn núi mờ mờ hiện ra trước mắt.

“Là thế này, nói thật tôi cũng không dám chắc nữa.” Tiếng Hicks thờ dãi trong điện thoại. Rồi anh nói tiếp: “Nhưng tôi nghĩ có thể cô đã tìm thấy một trong những xác chết của tôi.”

CHƯƠNG 6

Hôn nhân là niềm hạnh phúc lớn nhất.

Dù sao đó là những gì mọi người vẫn nói. Tôi không cảm thấy khác nhiều so với khi còn độc thân, trừ một vài việc nho nhỏ, chẳng hạn như tôi phải dọn lấy một chỗ trống trong tủ đồ để dành chỗ cho Graham cất quần áo, và tôi phải giặt giũ gấp đôi lượng quần áo cũng như rửa gấp đôi số bát đĩa bẩn. Tôi không hề nghĩ là chúng tôi sẽ sống trong căn gác xếp của tôi, nó chẳng lớn hơn căn hộ ba trong một* là mấy, nhưng Graham nói rằng sống ở đây sẽ rẻ hơn là sống trong căn hộ của anh ấy và chúng tôi có thể tiết kiệm tiền, thêm nữa chúng tôi đang sống ở quận Pearl và có thể đi bộ tới tất cả những nhà hàng và cửa hiệu tuyệt nhất.

Nhưng chúng tôi chẳng bao giờ tới những nhà hàng hay cửa hiệu tuyệt vời đó cả. Đã sáu tuần kể từ cái ngày trọng đại ấy nhân tiện kể luôn, tôi đã chinh phục được đỉnh núi Rainier mặc dù Graham không lên tới đích. Anh ấy đã phải quay trở lại điểm Disappointment Cleaver vì say độ cao. Tôi đã nghĩ là anh ấy sẽ vui khi thấy tôi leo lên tới đỉnh, nhưng anh ấy chỉ càng thêm bực tức với những người hướng dẫn mà theo anh ấy, họ đã không chuẩn bị đủ tốt cho chuyến leo núi.

Dù sao thì dạo gần đây Graham hay phải làm việc về khuya rất nhiều lần. Anh ấy đang phải giải quyết một vụ phát hành cổ phiếu khá lớn ra công chúng của một trong những khách hàng quan trọng của BSBT, và anh ấy nói rằng nếu có thể làm tốt việc này, chẳng có lí gì anh ấy lại không thể trở thành luật sư cộng sự ở công ty. Anh ấy làm việc bao nhiêu tôi cũng có thể chấp nhận được. Như tôi đã nói, tôi đã quen với việc sống một mình, và tôi đã phải thích nghi khi có thêm người tới sống ở

căn gác xép. Tôi chưa bao giờ là một người hay nói chuyện, nhưng Graham lại thích trò chuyện mỗi khi anh ấy về tới nhà, đôi lúc là như thế. Anh ấy có vô vàn ý tưởng lớn về những công ty mà anh ấy muốn gây dựng một ngày nào đó, mặc dù anh ấy nói rằng anh ấy vẫn chưa tìm thấy “cái điều thần kì ấy”.

Graham đi làm về muộn thì tôi càng có thêm nhiều thời gian để dành cho việc đọc sách, mặc dù anh ấy vẫn cứ cố vũ tôi đi tập gym trở lại. Hơn chín cân mà tôi giảm được nhờ tập luyện và leo núi Rainier ấy hả? Tôi đã tìm lại đủ. Hoặc tôi nên nói rằng, chúng đã tìm lại với tôi. Chắc chắn là tôi đâu có mong chờ gì chúng. Tôi nghĩ đó là do gen di truyền. Tôi vẫn có thể nhớ được rằng cha tôi đã từng nói với mẹ tôi là bất luận ông ăn bao nhiêu, và ông có đi bộ xa và thường xuyên tới mức nào đi nữa, chẳng bao giờ ông có thể xuống dưới tám mươi sáu cân.

Tôi không nặng tới tám mươi sáu cân.

Ờn Chúa là thế.

Cho đến lúc này, tôi đang nặng hơn sáu mươi cân một chút, cũng không hẳn là gọn gàng cho lắm.

Chúng tôi quan hệ không thường xuyên như tôi mong đợi. Graham nói rằng anh ấy mệt mỏi sau những ngày làm việc dài, nhưng tôi đang tự hỏi liệu có chút nào là tại cân nặng của tôi không. Trước khi chúng tôi kết hôn, Graham thường nói “Anh thích người phụ nữ của anh gây gò một chút.” Còn bây giờ anh ấy sẽ nói những điều như “Em nên tới phòng tập những khi anh đi làm về muộn, hoặc ra ngoài đi dạo. Em không cần phải giam mình trong nhà suốt cả tối như vậy đâu.”

Tôi thích nhốt mình trong nhà. Tôi thích những cuốn sách. Tôi cũng chẳng để tâm chuyện nặng cân hay nhẹ cân. Tủ quần áo của tôi vẫn đủ cho tôi mặc!

Một buổi tối thứ Tư nọ, tôi giam mình trong phòng và đọc cuốn sách

Sơn ca vẫn hát*, cuốn sách đã đưa tôi trở về những năm 1940 ở Paris khi quân lính của Đức quốc xã đặt chân lên đại lộ Champs-Élysées. Tôi nghe thấy tiếng ai đó ở ngoài cửa. Căn gác của tôi nằm ở tầng thứ ba của một cái nhà kho đã được cải tạo lại. Đó là căn gác xép duy nhất trên tầng này và dù bạn có thể đi vào bằng cầu thang bộ hay đi thang máy, bạn vẫn phải bấm một dãy mật mã bảo mật gồm bốn kí tự để đi qua cửa chính và tới chỗ thang máy để đi lên. Cửa chính của nhà tôi dùng khóa điện tử. Tôi nghĩ chủ nhà cũng đã chán cái cảnh giữa đêm bị những người thuê nhà gọi cửa vì họ tự nhốt mình ở bên ngoài. Tôi dùng chính cái dãy mật mã bốn số ấy cho thang máy và cửa nhà - ngày và tháng sinh của tôi. Thật là bê tha, tôi biết.

Dù sao đi nữa, chúng tôi không chào đón những người mời chào bán hàng, cho nên việc có tiếng ai đó ngoài cửa vào lúc sớm như thế này của buổi tối khiến tôi ngạc nhiên. Tôi ngược mắt nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường gần sát cửa sổ từ đó có thể nhìn thấy một phần sông Willamette và cầu Broadway. Mới sáu giờ ba mươi. Tôi không nghĩ Graham sẽ về sớm như thế. Dạo gần đây không hôm nào anh ấy về nhà trước mười giờ.

“Chào em.” Anh ấy nói, bước vào trong nhà và liếc nhanh tôi trước khi đóng cửa lại và thả ba lô xuống.

“Chào anh.” Tôi nói, cảm nhận có thứ gì đó bất ổn. Tâm trạng của Graham có thể rất khó đoán. Khi anh ấy vui vẻ, anh ấy sẽ tràn đầy năng lượng, nói mãi không thôi. Anh ấy sẽ nói mãi, nói mãi, bất luận tôi có tham gia câu chuyện hay không. Rồi anh ấy sẽ tự ngừng lại và bảo “Anh xin lỗi. Anh không để cho em có cơ hội được nói gì cả”. Nhưng trước khi tôi kịp nói điều gì, anh ấy đã bắt đầu nói tiếp. Ấy là những đêm anh ấy có chuyện vui. Những đêm không được vui cho lắm, Graham trở về nhà, mặt mũi sừng sĩa, gần như phát cáu. Mấy lần đầu tôi còn hỏi thăm xem anh ấy có làm sao không, nhưng rồi tôi không hỏi nữa khi anh ấy bảo với

tôi rằng “Anh không muốn nói tới chuyện đó, có được không? Anh đã nói chuyện cả ngày rồi. Hãy để cho anh một chút bình yên và im lặng”.

Tối hôm nay, anh ấy đứng ở cửa, ánh mắt dường như đang tìm kiếm trên những thanh xà nhà. Nhìn anh đầu tóc rối bời, nhếch nhác, trông chẳng giống anh chút nào. Tôi đã nhường cho anh thêm chỗ trong tủ quần áo để anh cất đồ của mình, cũng không vấn đề gì vì tôi cũng chẳng có nhiều áo quần. Còn nhớ không - tôi là nhân viên văn phòng mà. Ở Portland. Graham cần đến áo vest, sơ mi và cà vạt để đi làm, và anh ấy chỉ mua những thứ đó ở Nordstrom. Anh ấy có một trợ lý thời trang riêng biệt rõ gu thời trang của anh ấy và Graham cũng thích cái cách họ may những bộ đồ riêng cho anh ấy. Nhìn anh ấy như thể vừa mới bước ra từ những trang tạp chí GQ*. Còn tôi thì thường trông cứ như kiểu lao ra khỏi giường, khoác vội bộ đồ đầu tiên chọn được, và đi ra khỏi cửa mà chẳng buồn chuốt mi mắt. Đó chính xác là những gì tôi làm gần như mỗi buổi sáng.

Tối nay, cà vạt của Graham đã nói rộng ra, mấy cúc áo hàng trên của chiếc sơ mi đã bị cởi bung. Nhìn anh ấy mướt mát mồ hôi, như thể anh ấy vừa mới chạy bộ về nhà.

“Anh phải đi khỏi chỗ đó.” Anh ấy nói.

“Chỗ nào cơ?”

“BSBT.” Anh ấy ném chìa khóa ô tô lên cái kệ dùng để ngăn cách giữa khu vực sinh hoạt và bếp. Một cái cầu thang nhỏ dẫn lên tầng gác lửng nơi tôi kê giường ngủ và để phòng tắm.

“Em tưởng anh thích công việc ở đó hơn nhiều rồi.” Tôi nói. “Em tưởng việc phát hành cổ phiếu đang diễn ra thuận lợi.”

“Giá cứ được như em nghĩ.” Lời nhận xét của anh ấy nghe thật cay đắng. Graham thở dài và tôi để ý thấy mắt của anh ấy đờ đẫn giống như anh ấy vừa mới khóc hoặc là mới uống rượu. “Anh đang bị chìm chết ở đó.

Em có hiểu không.?” Anh ấy bước tới gần cửa trước, tiếp tục nói mà chẳng mong nhận được lời đáp lại. “Nó giết chết anh bằng hàng nghìn vết chém bằng giấy, người anh đang tươm đầy máu đây này. Ở đó không có sự sáng tạo. Không có một chút nào hết. Tất cả bọn họ chỉ là một lũ rô bốt rập khuôn trong mọi suy nghĩ và hành động. Không ai chịu suy nghĩ rộng ra theo những cách khác biệt. Không một ai hết. Và nếu em có làm như thế, em sẽ bị đập trở về cùng chỗ với những kẻ lười biếng kia mà thôi.” Anh ấy lắc đầu và tiếp tục bước đi. “Anh không thể làm tiếp được nữa. Quên chúng nó đi. Anh sẽ không làm nữa.”

“Thế anh sẽ làm gì?”

Anh ấy ngừng lại, không đi nữa, gật đầu lia lịa giống như cái cách anh ấy vẫn làm khi có điều gì đó khiến anh ấy hào hứng. Cứ như thế, tâm trạng anh ấy thay đổi sang một hướng khác. Cái bóng đen u ám đã bị xua đi. Anh ấy trở nên đầy sức sống. Đôi mắt của anh ấy đảo khắp căn phòng. Anh ấy tiến gần tới chỗ đi văng và quỳ gối xuống. “Anh đã nghĩ rất nhiều về chuyện này trong suốt sáu tháng qua.” Tôi ngửi thấy mùi rượu. “Anh đã nói với em rằng anh đang tìm kiếm một điều kì diệu. Em có nhớ không? Đấy, anh nghĩ là anh đã tìm thấy nó. Anh đang tiến hành nghiên cứu.”

“Nghiên cứu gì cơ?” Tôi cố gắng tham gia vào câu chuyện.

“Cần sa.” Graham nói, đôi mắt mở to, khuôn mặt sáng bừng,

“Sao cơ?” Tôi chẳng hiểu nổi những gì anh ấy đang nói.

Anh ấy quỳ hẳn xuống, hai bàn tay xoa xoa vào nhau. “Oregon đang hợp pháp hóa cần sa. Nó sẽ là một con gà đẻ trứng vàng. Anh đã nói chuyện với vài người ở Seattle, họ nói rằng những người bắt tay làm từ lúc mới bắt đầu sẽ kiếm lời rất nhanh.”

Tôi gập một góc để đánh dấu trang sách đang đọc dở và đặt nó lên chiếc ghế tựa ở bên cạnh. Gần đây tôi cũng có đọc về chuyện này trên

báo. “Em có đọc một bài báo nói rằng với hệ thống phòng khám và cấp phát cần sa để làm thuốc, sẽ khó khăn hơn rất nhiều cho các cửa hàng buôn bán tự do, không giống như ở Seattle.”

“Đó toàn là lời của mấy kẻ chết nhất.” Graham nói, và tiến lại sát tôi hơn đến nỗi tôi phải gập chân lại. “Đó chỉ là mấy kẻ lười nhác, mấy kẻ không có chút trí tưởng tượng nào hết. Em hãy tin anh đi, anh đã xem xét kỹ càng lắm rồi, tiền ở ngay đó cho chúng ta kiếm em ạ.”

“Anh bắt đầu nghiên cứu từ khi nào?”

“Gì cơ?”

“Em hỏi anh bắt đầu nghiên cứu từ khi nào. Đạo này anh hay đi làm về muộn và làm cả cuối tuần.”

Đôi mắt anh ấy lại tròn tròn, chỉ có điều lần này chúng giống như của một người đang ngạc nhiên tột độ. “Em có đang nghe anh nói không thể hả? Anh đang nói với em là chúng ta có cơ hội làm điều gì đó cho riêng hai đứa, còn em thì lại để tâm nhiều hơn vào việc chất vấn anh.”

“Em không chất vấn anh, em chỉ đang hỏi...”

“Vậy thì, chí ít em cũng phải cho anh thấy một chút nhiệt tình đi chứ!” Anh ấy đi chuyển về phía cửa sổ nhưng quay lưng lại với chỗ tôi đang ngồi. “Như thế là đòi hỏi quá đáng sao? Em là vợ của anh. Đáng lẽ ra em phải ủng hộ anh chứ.”

Tôi không biết phải nói gì để đáp lại cho nên tôi không nói gì cả. Sự thật là chẳng ai trong hai chúng tôi thực sự ủng hộ hay hỗ trợ cho người còn lại. Graham nghĩ rằng tốt nhất mỗi chúng tôi nên tách bạch tài chính dùng thẻ tín dụng riêng, tài khoản ngân hàng riêng, thẻ ghi nợ riêng, hóa đơn tiền điện thoại cũng riêng nốt, mặc dù thi thoảng anh ấy vẫn hỏi mượn thẻ tín dụng của tôi khi công ty luật chưa trả tiền lương, hoặc khi chúng tôi ra ngoài, vì anh ấy không thích phải nhét ví vào sau túi quần.

“Anh muốn rời khỏi BSBT và mở cửa hàng bán cần sa.” Anh nói, lạnh

lòng và kiên quyết.

“Anh muốn rời khỏi đó ngay bây giờ sao? Nhưng anh đã làm việc rất chăm chỉ và anh nói rằng anh đã rất gần đến ngày được trở thành luật sư cộng sự cơ mà.”

Anh ấy quay trở lại chỗ của mình trên chiếc đi văng. “Vấn đề là ở đây. Anh đang làm việc rất chăm chỉ... cho họ.” Anh ấy đưa tay ra và cầm lấy tay tôi. “Đây là cơ hội để anh có thể làm việc thật chăm chỉ cho chính mình... cho hai đứa chúng mình.” Anh ấy vội nói thêm. “Chúng ta có thể cùng làm với nhau.”

“Ý anh là sao?”

Anh ấy nắm tay tôi thật chặt khiến tôi thấy đau. “Ý anh là chúng ta có thể mở cửa hàng đó cùng nhau, hai đứa chúng mình. Em có thể bỏ công việc văn phòng đó đi.”

Nhưng tôi thích ngăn làm việc của mình. “Em thích công việc của em.”

“Nó chỉ là một ngõ cụt mà thôi. Em muốn chết mòn ở chỗ đó hay sao? Những cái ngăn làm việc, những cái văn phòng đó chỉ là những cỗ quan tài mà thôi. Đó là nơi giết chết những người tài năng thực sự.”

Anh ấy lại ưỡn người về phía trước, đủ chỗ cho tôi ngả người ra sau để không phải ngửi mùi rượu nữa. “Em không biết nữa.” Tôi nói. “Bài báo mà em đọc nói rằng để có giấy phép mở cửa hàng sẽ rất tốn kém, chưa kể tất cả những chi phí khởi nghiệp và cả tiền để vận hành nữa. Và chúng ta cũng không có kinh nghiệm trông trọt... ừm, bất cứ thứ gì.”

“Anh cũng đã đọc bài báo đó.” Anh ấy nói, đột nhiên đứng bật dậy và vội vàng chạy ra cửa trước để lấy chiếc cặp đeo chéo bằng da của mình. Anh ấy quay trở lại đi văng, ngồi xuống và lôi ra một cặp giấy đựng tài liệu dày chừng bảy, tám centimet, rồi anh ấy bỏ những quyển tạp chí trên bàn cà phê xuống và bày những giấy tờ bên trong cặp tài liệu ra.

“Chúng ta không cần phải tự trồng. Chúng ta có thể mua sản phẩm từ các nhà phân phối.”

Tôi ngạc nhiên trước mức độ chi tiết của những thông tin mà Graham thu thập được. Nhìn như thể anh ấy đã chuẩn bị đầy đủ để lập một bản kê tài chính dự kiến, bao gồm cả những chi phí khởi nghiệp và vận hành.

“Anh muốn gọi nó là Genesis*.” Anh ấy nói. “Giống như cuốn sách đầu tiên trong Kinh thánh, bởi đây chỉ là khởi đầu thôi.”

“Khởi đầu của cái gì?”

“Một công ty.” Anh ấy nói. “Chúng ta có thể sử dụng tiền kiếm được từ cửa hàng để đầu tư vào những dự án khởi nghiệp và các công việc kinh doanh khác. Anh đã nói chuyện với ngân hàng và với lương của hai đứa mình, sẽ không có vấn đề gì khi họ đánh giá để cho vay...”

“Anh nói chuyện với ngân hàng khi nào?”

Anh tảng lờ câu hỏi của tôi. “Xem này, nhìn nhé! Chúng ta có điểm số tín dụng* rất tốt.”

“Nhưng chúng ta không có gì để thế chấp.”

“Anh nói với họ là anh sắp được trở thành luật sư công sự và lương của anh sẽ tăng thêm.”

“Nhưng anh còn định làm việc ở đó nữa đâu.”

“Họ đâu có biết điều đó, và anh có thể ở lại đó cho tới chừng nào chúng ta nhận được khoản vay.”

“Nhưng như thế thì...”

“Đó không phải là đối trá.” Anh nhấn mạnh. “Anh sắp được thăng chức thành luật sư công sự. Chỉ là anh quyết định không đón nhận nó, thế thôi.”

“Họ có nói là sẽ thăng chức cho anh thành luật sư cộng sự à?”

“Không, nhưng đó chỉ là thủ tục thôi mà.”

“Em không nghĩ là chúng ta có thể liệt kê cả lương của anh vào đây nếu như anh không có lương.”

“Chỉ để có được khoản vay thôi mà em.” Anh ấy tóm lấy tay tôi như thể anh ấy muốn dẫn tôi bước ra sàn nhảy và xoay tôi. “Thôi nào. Hãy bắt đầu lạc quan lên và đừng có u sầu, ảm đạm như thế nữa đi. Đây sẽ là một quãng thời gian đầy thú vị trong cuộc đời của hai chúng ta. Còn thời điểm nào để dấn thân vào những việc thế này tốt hơn bây giờ nữa đâu hả em, trước khi chúng ta có con.”

Chúng tôi chưa bao giờ bàn bạc về chuyện có con. Tôi kéo tay mình trở lại và nhìn kĩ hơn những con số mà Graham liệt kê ra. Anh ấy lảng vảng quanh tôi trong lúc tôi xem, thi thoảng lại chỉ trỏ và giải thích những con số cho tôi. Khi xem xét kĩ, những thứ mà lúc đầu tôi nghĩ là một bản kê chi tiết có vẻ như được làm với sự suy đoán nhiều hơn.

“Anh có nghĩ là anh đang đánh giá thấp chi phí khởi nghiệp không? Em đã từng đọc được rằng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, anh nên xác định là mình sẽ không kiếm được lời trong ít nhất là sáu tháng đầu, đôi khi nó còn có thể kéo dài tới mười tám tháng. Và ở đây, anh không tính đến lương cho hai đứa bọn mình. Chúng ta sẽ thanh toán các hóa đơn bằng cách nào?”

Graham lẩm bẩm, tiến ra phía trước tôi, thu dọn đống tài liệu của anh ấy và đóng cặp tài liệu lại. “Xin lỗi em vì anh đã cố làm điều gì đó để khiến tình hình của chúng ta tốt hơn. Và nếu như em có quên, anh là người đã học đại học, anh là người có bằng cấp cao hơn, và anh là người đã làm việc ở một công ty luật trong suốt ba năm qua.” Anh lắc đầu và quay lưng lại với tôi “Em biết gì không, hãy quên hết đi. Quên hết những gì anh vừa nói đi.”

Anh ném cặp tài liệu lên bàn, đi về phía cửa chính và chộp lấy chùm chìa khóa xe trên kệ.

“Anh đi đâu thế?” Tôi hỏi.

“Ra ngoài.” Anh đáp.

Cánh cửa đóng sập lại. Vài phút sau, tiếng động cơ chiếc Porsche gầm rú khi nó lao ra khỏi tầng hầm để xe và phóng nhanh trên phố. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ - nhìn theo ánh đèn đường và những ngọn cây xanh được trồng hai bên đường. Mặt trăng đã lên cao, lơ lửng phía trên cây cầu, ánh sáng của nó phản chiếu dưới dòng sông. Sau một lúc, tôi xem xét lại tập tài liệu ở trên bàn. Tôi mở nó ra và nghiên cứu lại những con số một lần nữa.

CHƯƠNG 7



Sinh ra và lớn lên ở Tây Bắc Thái Bình Dương, Tracy đã quá quen thuộc với những con số thống kê và cả những điều thần bí của núi Rainier. Với độ cao trên bốn nghìn ba trăm mét, núi Rainier không chỉ là một ngọn núi, nó là một ngọn núi lửa cao sừng sững thống lĩnh cả một vùng. Đứng cách xa hàng trăm mét, dù ở hướng nào, người ta vẫn có thể nhìn thấy nó. Nó hùng vĩ và cao lớn đến độ nó tự tạo ra những đặc điểm thời tiết cho riêng mình. Thậm chí khi bạn không thể nhìn thấy ngọn núi, khi những lớp mây đen dày đặc như những tấm rèm bao trùm lấy vùng Tây Bắc Thái Bình Dương, bạn vẫn có thể cảm nhận được sự hiện diện của nó. Người dân Seattle vẫn thường ví von rằng “Ngọn núi đã đi vắng”, như thể Rainier là một vật thể đang sống, đang hít thở. Tuy xinh đẹp là thế, sự hấp dẫn của núi Rainier cũng thường tỉ lệ thuận với sự chết chóc. Mỗi năm có hàng nghìn người muốn thử sức chinh phục đỉnh núi, mặc dù quá nửa số ấy đã thất bại. Một số đã bỏ mạng trên đường. Trong số này, có những người mà thi thể không bao giờ có thể tìm lại được, thi thể của họ bị chôn vùi vì tuyết lở, nằm lại dưới lớp băng tuyết và đá, hoặc bị đông cứng bên dưới những kẽ nứt sâu vài chục mét.

Với một người muốn làm giả cái chết của mình, núi Rainier chính xác là một tay sát thủ hoàn hảo.

Sau khoảng một giờ rưỡi tính từ khi rời khỏi Seattle, chiếc xe do Kins lái đã đi qua một cái cổng vòm có biển báo chỉ dẫn là cổng tây bắc dẫn vào Công viên quốc gia núi Rainier. Anh lái xe đi theo con đường dẫn tới chỗ lá quốc kỳ Mỹ được treo trên một cái cột ở bên ngoài một căn chòi bằng gỗ. Căn chòi, chẳng lớn hơn một cái lớp học là bao, nằm một mình

ở giữa những cây thông cao vút.

Khi Tracy bước ra khỏi xe và vươn người cho đỡ mỏi, cô ngửi thấy mùi hương thân thuộc của cây lộc đề xanh, nó khiến cô vui vẻ nhớ lại những ngày tháng lớn lên ở Bắc Cascades, nhưng cô cũng ngửi thấy mùi khói và bồ hóng. Một lớp khói mù màu đỏ quạch do những trận cháy rừng vẫn chưa chịu tắt ở đông Wasington làm cho không khí trở nên ngọt ngào.

Cô và Kins bước vào trạm kiểm lâm White River. Một người kiểm lâm mặc quần đùi kaki, chiếc áo sơ mi ngắn tay cùng bộ và đi ủng cao cổ chào đón họ. “Anh chị chắc là hai điều tra viên đến từ Seattle.” Nói rồi, anh ta đưa tay ra. “Tôi là Glenn Hicks. Chúng ta đã nói chuyện qua về những điều bất thường, nhưng chuyện có vẻ còn nghiêm trọng hơn.”

“Hắn là thế.” Kins nói.

Hicks đứng thấp hơn Tracy chừng vài phân, có lẽ anh ta cao chừng một mét bảy lăm, nhưng cơ thể anh ta rắn chắc, hai cánh tay vạm vỡ và bắp chân nổi cuộn cuộn. Trán anh ta bắt đầu hói, điều đó thật trớ trêu, bởi vì dường như lông lá đã che hết tất cả những phần có thể nhìn thấy được trên cơ thể anh ta. Râu ria lởm chớm cùng với cặp lông mày rậm rạp như bao trùm lấy cả sống mũi khiến cho gương mặt của anh ta lúc nào cũng như đang thất vọng.

“Mời anh chị vào đây.” Hicks đang đứng sau một cái quầy bằng gỗ, mời hai điều tra viên đi vào văn phòng. Văn phòng của anh ta cũng chẳng lớn hơn phòng ngủ của một đứa trẻ là bao. Cái bàn bằng gỗ nhắc Tracy nhớ lại những cái bàn giáo viên ở trường Trung học Cedar Grove. Trên bàn chỉ có duy nhất một cái cặp tài liệu bằng vải.

“Căn buồng này được xây từ khi nào vậy?” Tracy hỏi.

“Ý chị là cái trạm ấy hả?” Hicks nói. “Năm 1929. Sau này họ cũng có xây lại, mặc dù cũng không có nhiều tiện nghi cho lắm.” Nói rồi anh ta

bước ra sau chiếc bàn. “Chị có ảnh đúng không?” Anh ta hỏi, rõ ràng là rất hứng thú muốn tìm hiểu tận cùng bí ẩn.

Tracy mở chiếc cặp đeo chéo bằng da và lấy ra bức ảnh bằng lái của Lynn Hoff. Đây không hẳn là một bản sao mà là một bức ảnh phóng to mà Faz đã lấy từ Cục Quản lý bằng lái. Cô đưa bức ảnh sang phía bên kia bàn. Hicks đeo kính lên, giơ bức ảnh lên cao để xem xét nó, rồi cẩn thận mở một tập tài liệu ở trên bàn, lấy ra một bức ảnh thứ hai, và đặt hai bức sát cạnh nhau, chăm chú nhìn từ bức này sang bức kia. Đầu anh ta thì thoảng lắc chầm chậm, như kiểu một người không thể tin được rằng anh ta đã bị một ai đó đánh lừa.

“Đó là cô ấy.” Anh ta nói, miệng căng cứng. “Tôi không biết Lynn Hoff là ai, nhưng cô gái trong tấm hình của tôi là Andrea Strickland.”

Nói rồi, anh ta đưa cả hai bức hình cho Tracy và Kins. Họ so sánh hai bức ảnh với nhau. Mặc dù trong tấm hình lấy được từ Cục Quản lý bằng lái, Strickland đeo cặp kính gọng dày, nhưng cũng không khó để kết luận rằng cả hai bức ảnh đều là từ cùng một người.

“Tôi vẫn còn những tấm ảnh khác.” Hicks nói và mở một tập tài liệu khác, lấy ra những bức ảnh có màu. “Chồng cô ta đã cung cấp cho chúng tôi những tấm ảnh này khoảng bốn tuần trước, khi chúng tôi cho rằng cô ta đã bị mất tích trên núi.”

Trong một tấm hình, Andrea Strickland đứng trên một mỏm đá, mặc quần đùi và áo ba lỗ, một chiếc sơ mi dài tay quấn quanh eo. Đỉnh núi Rainier hùng vĩ đang vươn mình lên cao phía sau cô.

“Anh có gì muốn chia sẻ với chúng tôi?” Tracy nói.

“Tôi có thể nói là rõ ràng cô gái này đã gây ra cho chúng tôi vô vàn nguy hiểm không đáng có, và khiến cho tính mạng của rất nhiều kiểm lâm phải gặp nguy hiểm.” Hicks nói, nghe như lời oán thán từ một người bị phụ tình. “Một người có thể làm những điều ấy chắc hẳn phải là một

kẻ ích kỉ.”

Phải, cô ta chết rồi, cô ta đã phải trả cái giá đắt nhất.

Tracy muốn nói như thế, nhưng cô đã nén lại được. Cô và Kins sẵn lòng để cho Hicks trút hết cơn giận. Anh ta có quyền làm như thế. Andrea Strickland đã đánh lừa Hicks và những người đồng nghiệp của anh ta. Cô ta đã đánh lừa tất cả mọi người, ngoại trừ cái kẻ cuối cùng đã tìm thấy và hạ sát cô ta.

Hicks xoay ghế, chiếc ghế kêu lên kéo kẹt, và chỉ tay về phía một tấm bản đồ địa chất của Mỹ đã rách bươm dán trên tường. Tấm bản đồ dường như thể hiện được toàn bộ diện tích công viên, ở trên có đánh những dấu X màu đỏ nổi bật, một số chỗ thì được khoanh tròn. “Những chữ X là để đánh dấu vị trí lần cuối những người vẫn còn đang mất tích trên núi được nhìn thấy. Những dấu tròn là chỉ những thi thể đã xác định được vị trí và được tìm thấy. Một vài trường hợp mất thời gian vài ngày. Một số khác cần tới hàng tháng hay hàng năm trời. Một số khác nữa thì vẫn chưa được tìm thấy. Những năm gần đây, do thời tiết ấm lên, số lượng sông băng sụt giảm với tốc độ nhanh chưa từng thấy. Chúng tôi đã tìm kiếm thi thể những người đi leo núi bị mất tích hàng chục năm nay, và tôi có thể nói cho anh chị nghe, không có lần nào giống lần nào. Anh chị sẽ bị ám ảnh bởi những người mà anh chị không thể tìm được, lúc nào anh chị cũng tự chất vấn bản thân, tự hỏi liệu có khi nào họ chỉ cách địa điểm mà anh chị tìm kiếm có vài mét, hoặc có khi nào họ đang nằm dưới một khe nứt ở ngay dưới chân anh chị không.”

Hicks mở một ngăn kéo bàn và lấy ra một chiếc bút đánh dấu, rồi khoanh một vòng tròn quanh một trong số những chữ X. Anh ta đóng nắp bút và ngược mắt lên nhìn hai vị điều tra viên. “Andrea Strickland. Tôi không cần phải ghi tên. Tôi có thể vẽ chính xác nơi người ta nhìn thấy những người leo núi mất tích lần cuối cùng kể cả trong mơ.”

Những ngón tay của Hicks di chuyển tới những khu vực cụ thể, vừa chỉ anh ta vừa nói. “Gần Success Cleaver, một kẽ nứt trên sông băng Cowlitz, trong khu vực Carbon River.” Anh ta gõ gõ cái bút lên chữ X mà anh ta vừa mới khoanh. “Đường Liberty Ridge. Anh chị biết vì sao chúng tôi lại phải cố gắng hết sức để đưa những thi hài đó trở về không?”

Tracy biết. Cô đã dành hai mươi năm ròng để tìm kiếm Sarah, mặc dù cô gần như chắc chắn rằng những gì họ tìm lại được chỉ là những mảnh xương cốt còn sót lại của em gái cô. “Một lời cáo chung cho gia đình nạn nhân.” Cô nói.

“Phải, một lời cáo chung cho gia đình họ.” Hicks gật đầu. “Làm quái gì có ai chịu chấp nhận lý lẽ rằng ngọn núi ấy sẽ là nơi an nghỉ xinh đẹp nhất dành cho những người mà họ thương yêu. Tôi không trách họ. Nhưng đó cũng là lời cáo chung dành cho chúng tôi. Ngày 30 tháng 5 năm 2014, chúng tôi đã mất đi sáu người đồng nghiệp trong một tai nạn. Chúng tôi đã tìm thấy ba người trong số họ vào mùa hè năm ngoái. Một vài năm khác, như năm ngoái chẳng hạn, chúng tôi may mắn không mất một ai. Đó là một ngọn núi khắc nghiệt và nó có thể trở nên xấu xa bất cứ lúc nào. Trong vòng một phút, mặt trời biến mất, xung quanh trở nên trắng xóa và gió thổi mạnh gần 130km/h. Anh chị sẽ chẳng bao giờ có thể dự đoán được điều gì sẽ xảy ra trong một ngày, và điều đó có nghĩa là anh chị sẽ không bao giờ được nghỉ ngơi. Cái đài vô tuyến đó sẽ réo lên bất cứ khi nào.”

“Anh có thể kể gì đó về Andrea Strickland cho chúng tôi nghe được không?” Tracy hỏi.

Hicks nhận ra là anh ta đang xả cơn giận dữ của mình. “Xin lỗi. Tôi nghĩ là tôi đã hơi quá xúc động về chuyện này.”

“Không sao đâu.” Kins nói. “Tôi sẽ nói rằng anh có quyền được làm như thế.”

Hicks mất một lát để lấy lại bình tĩnh. “Andrea Strickland và chồng cô ấy, Graham, đã xin giấy phép để được leo lên bằng đường Liberty Ridge vào ngày 13 tháng 5 năm 2017. Leo lên bằng đường Liberty Ridge không phải trò đùa. Đó là một trong số những con đường ít người chọn nhất để leo lên đỉnh.”

“Có bao nhiêu con đường để lên tới đỉnh?” Kins hỏi.

“Năm mươi, ít nhất là vậy.”

“Và con đường này ít người chọn leo là bởi nó khó đi hoặc nguy hiểm sao?” Tracy hỏi.

“Cả hai. Nó không hẳn là khó về mặt kỹ thuật. Có một hoặc hai điểm gì đó anh chị cần phải buộc dây leo núi với nhau và để cho một người giữ dây, nhưng anh chị không cần phải leo vách đá.”

“Vậy thì điều gì khiến cho nó khó đến vậy?” Tracy nói.

“Mặt Bắc của ngọn núi Willis Wall. Có lúc nó giống như đường ném bóng bowling vậy, đặc biệt là mấy năm gần đây, khi thời tiết ẩm hơn. Khi băng tan chảy và lớp tuyết trở nên mất ổn định, đất đá và cả đá tảng sẽ lăn xuống theo sườn dốc.”

“Vậy là không có nhiều người đi trên con đường đó.” King nói.

“Vâng.” Hicks đáp. “Đó có lẽ là lý do họ chọn nó.”

“Ý của anh là sao?” Tracy hỏi.

“Tôi đã kiểm tra những giấy phép được cấp phát vào cuối tuần đó, hi vọng có ai đó đã nhìn thấy cô ấy. Nhưng không còn ai khác xin giấy phép leo đường đó vào cuối tuần hôm ấy. Họ đã leo Liberty Ridge ngay từ lúc đầu mùa. Cơ hội để leo con đường này chỉ được giới hạn trong một khoảng thời gian ngắn chừng sáu tuần đến hai tháng, khi điều kiện thời tiết cho phép. Tôi nhớ đã hỏi người chồng vì sao họ lại muốn chọn leo con đường đó ngay lúc mới đầu mùa như thế.”

“Anh ta đã nói gì?” Tracy hỏi.

“Anh ta nói họ muốn thử thách bản thân. Họ đã chinh phục được đỉnh bằng đường Disappointment Cleaver và Emmons Glacier. Đó là hai tuyến đường phổ thông nhất. Nhưng hóa ra chỉ có người vợ là đã leo được lên đỉnh khi đi bằng đường Disappointment Cleaver. Anh chồng đã bỏ cuộc giữa chừng. Say độ cao. Và họ không hề leo lên bằng đường Emmons Glacier. Anh ta đã nói dối. Tôi phát hiện ra điều này sau khi sự việc xảy ra.”

“Tại sao anh ta phải nói dối?”

“Để nhận được giấy phép leo lên bằng đường Liberty Ridge. Cố để tỏ ra họ có kinh nghiệm. Anh ta khá là khoác lác, tôi nhớ là như vậy.”

“Vậy là họ không có nhiều kinh nghiệm đến thế?” Tracy hỏi.

“Kinh nghiệm là một khái niệm rộng. Trước đây họ đã từng leo núi, nhưng tôi không gọi đó là “kinh nghiệm” và tôi cũng có nói với họ như thế.”

“Tôi đoán là họ không có người dẫn đường, phải không?” Kins hỏi.

“Phải.” Hicks tựa lưng ra sau. “Hai mươi lăm phần trăm những vụ thiệt mạng trên ngọn núi đó mỗi năm là xảy ra tại con đường ấy. Những người dẫn đường không thích nó.”

“Thế rồi chuyện gì đã xảy ra?” Kins hỏi.

Hicks bật cười khúc khích nhưng trong tiếng cười chẳng có chút niềm vui nào. “Ừm, giờ thì tôi cũng chẳng dám chắc nữa.”

“Người chồng đã kể lại như thế nào?” Tracy hỏi.

“Người chồng xuống đến nơi, nhìn hết sức hoảng loạn và kiệt sức. Anh ta nói rằng họ đã leo tới Thumb Rock. Chờ tôi một chút.” Hicks mở ngăn bàn và lôi ra một tấm bản đồ, trải nó ra và xoay nó thẳng về chỗ Tracy và Kins. Anh ta tựa vào bàn, với cây bút chì trong tay. “Được rồi, như tôi đã nói, họ xin giấy phép vào ngày Mười ba tháng Năm tại đây, Trung tâm thông tin vùng hoang dã. Leo bằng đường Liberty Ridge có

thể lên bất cứ đâu trong vòng ba đến năm ngày. Phần lớn mọi người sẽ đi trong ba ngày. Tôi biết có một vài người chỉ leo trong hai ngày. Người chồng nói rằng họ đã rời khu cắm trại White River và đêm đầu tiên ngủ lại ở khu cắm trại Glacier Basin.”

Hicks nguệch ngoạc vẽ vài đường bút chì để đánh dấu lại khu vực mà anh ta vừa nói. “Ngày hôm sau, họ đã leo ở đây, đi lên chỗ Wedge. Con đường bên tay trái sẽ dẫn anh chị tới trại Schurman nằm trên sông băng Emmons. Phía bên tay phải chính là đường Liberty Route. Họ đã vượt qua hẻm núi Saint Elmo, đi sâu xuống dưới sông băng Winthrop, tìm đường đi tới mỏm Curtis Ridge và cắm trại đêm thứ hai tại đây. Anh ta nói rằng họ đã thức dậy vào lúc nửa đêm, căng dây và tìm đường leo lên Thumb Rock.” Hicks khoanh tròn hai chữ đó trên bản đồ.

“Họ leo núi vào ban đêm sao?” Kins hỏi.

“Anh sẽ đi vào lúc đó, khi trời lạnh sẽ hạn chế thấp nhất nguy cơ gặp phải đá lở và bởi vì tuyết lúc đó cứng hơn và leo lên dễ hơn. Mất khoảng bốn tới năm giờ leo núi từ độ cao 2680 mét đến độ cao dưới 3350 mét. Họ đã dựng trại ở Thumb Rock cho đêm thứ ba.”

“Và chỉ có mình họ sao?” Tracy hỏi. “Không còn người leo núi nào khác ở đó?”

“Không có ai cả.” Hicks nói. “Nhưng đến đó thì câu chuyện của người chồng bắt đầu lộ ra sơ hở, hoặc ít nhất đó là những gì tôi đã nghĩ.” Hicks vươn dài cái lưng, có vẻ như nó đang khiến anh ta đau. “Anh ta nói rằng họ đã ăn một bữa tối nhẹ, uống trà rồi đi vào trong lều vào khoảng tám giờ để nghỉ ngơi. Kế hoạch của họ là sẽ cùng nhau dậy và tiến thẳng lên đỉnh. Anh ta nói anh ta nghe thấy tiếng Andrea thức dậy nhưng anh ta không kiểm tra xem là mấy giờ. Cô ấy nói với anh ta là cô ấy ra ngoài đi vệ sinh và anh ta nói rằng anh ta đã ngủ tiếp.” Hicks làm vẻ mặt tỏ ý không tin những gì người chồng nói. “Anh ta khẳng định rằng mình ngủ quên, không nghe thấy chuông báo thức, và khi anh ta thức dậy, trời đã

sáng và vợ anh ta không có trong lều. Khi anh ta ra ngoài tìm vợ thì không thấy cô ta ở đâu nữa. Anh ta tới trạm kiểm lâm vào khoảng sau năm giờ chiều và thông báo vợ mình đã mất tích.”

“Tại sao anh ta không gọi điện cho các anh? Vì sao phải đợi cho tới khi anh ta xuống tới nơi?” Kins hỏi.

“Sóng điện thoại ở trên núi không được tốt.”

“Thái độ của anh ta lúc đó như thế nào?” Tracy hỏi.

“Khá điềm tĩnh.” Hicks nói không chút ngập ngừng.

“Không hoảng sợ hay quần trí sao?” Tracy hỏi.

Hicks lắc đầu. “Nếu có gì khác thì tôi nghĩ là vẻ mặt và giọng nói của anh ta có vẻ bối rối nhiều hơn là quần trí. Anh ta nói rằng anh ta không biết tại sao vợ mình lại đi lung tung như vậy hay chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Rồi anh ta bắt đầu đưa ra giả thuyết rằng có lẽ vợ anh ta đã ra ngoài đi vệ sinh rồi bị mất phương hướng, lạc đường và rơi xuống khỏi một sườn núi nào đó. Đến đây thì tôi không hiểu lắm. Cô vợ không quay lại mà anh ta chẳng đi tìm cô ấy ngay lập tức? Vào cái đêm trước khi leo lên tới đỉnh, người ta thường lo lắng. Và có thể họ sẽ chẳng ngủ được ngon lành. Vậy mà anh chàng này lại nói rằng anh ta ngủ quên không nghe thấy chuông báo thức? Tôi dám chắc chắn là anh ta đã đẩy cô vợ xuống vách núi.”

“Các anh có tìm thấy dấu vết nào của cô ấy không?” Tracy hỏi.

“Có.” Hicks nói, miệng như mỉm cười. “Cuộc tìm kiếm diễn ra với chừng hai mươi người, có kiểm lâm leo núi và Trung tâm tuần tra tìm kiếm cứu nạn Nordic Ski. Tôi đã gọi các đơn vị cứu nạn trên núi ở Seattle, Everett và Tacoma để họ tiến hành tìm kiếm dưới mặt đất, và tiểu đoàn không vận dự bị 214 của quân đội từ LewisMcChord tiến hành tìm kiếm trên không. Như tôi đã nói, rất nhiều tiền bạc và nguồn lực phải đổ ra. Chúng tôi đã tới được Thumb Rock vào chiều muộn ngày

hôm sau. Cuộc tìm kiếm trên không đã phát hiện ra một địa điểm có vẻ là những đồ còn sót lại tại đây, dưới chân Willis Wall.”

Hicks đánh dấu lên bản đồ.

“Những đồ còn sót lại có những gì?” Kins hỏi.

“Móng sắt để leo núi, một cái ba lô, chai đựng nước và vài mảnh quần áo.”

“Người chồng đã xác nhận chúng chứ?”

“Vâng.”

“Nhưng không tìm thấy người đâu à?”

“Không thấy người.”

“Nếu rơi xuống thì độ cao bao nhiêu?” Tracy hỏi.

“Vài ba trăm mét.”

“Có vẻ như nếu thấy đồ còn sót thì sẽ tìm thấy thi thể.” Kins nói.

“Cũng không nhất định là sẽ như thế. Tôi có thể nói anh nghe lúc đó chúng tôi đã nghĩ những gì. Dưới chân bức tường đó có một bergschrund.” Hicks tiếp tục dùng bút chì vẽ lên tấm bản đồ địa chất.

“Bergschrund á?” Tracy hỏi.

“Đó là một thuật ngữ trong tiếng Đức. Nó có nghĩa là một kẽ nứt lớn, nơi sông băng tách ra khỏi vách núi cố định.”

“Và anh dự đoán là cô ấy đã bị rơi vào trong kẽ nứt đó và sẽ không bao giờ tìm được.” Kins nói.

Hicks gật đầu. “Sẽ không có cách nào để đưa thi thể của cô ấy ra khỏi đó. Sông băng trên Willis Wall phân tách liên tục. Các kiếm lâm leo núi của tôi sẽ không tới chỗ đó và tôi sẽ không trách cứ gì họ.”

“Thật là một nơi hoàn hảo cho ai đó dàn dựng cái chết cho chính mình.” Tracy nói.

“Rõ ràng là thế, nhưng đó không phải là những gì tôi đã nghĩ vào lúc

đó.”

“Anh đã nghĩ đó là nơi hoàn hảo để người chồng hạ sát vợ của mình, phải không?” Kins nói.

“Chẳng có lý do gì để cô ấy mang theo móng sắt và những dụng cụ khác chỉ để đi vệ sinh cả.”

“Có lí đấy.” Tracy nói.

Hicks ngồi xuống và tựa lưng ra sau. “Tôi đã bị thuyết phục rằng người chồng đã đẩy người vợ xuống khỏi vách núi mãi cho tới khi tôi tới văn phòng tối muộn hôm qua và nhìn thấy tờ rơi mà anh chị gửi trên máy tính. Tôi không quên những người bị mất tích trên núi.” Anh ta nói. “Họ mãi mãi hằn sâu trong trí óc tôi.”

“Vậy bây giờ anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra?” Kins hỏi.

“Bây giờ ư? Bây giờ tôi không biết phải nghĩ sao nữa. Nhưng tôi sẽ nói với anh chị điều này. Cô vợ đó không thể nào tự mình bỏ trốn khỏi ngọn núi đó được. Không thể nào có chuyện đó. Phải có ai đó giúp cô ta. Khốn nạn, gã chồng của cô ta có lẽ đã tham gia vào kế hoạch đó để lấy tiền bảo hiểm. Điều tra viên ở quận Pierce nói rằng họ đã mua bảo hiểm và cuộc hôn nhân của họ có vấn đề.” Hicks nói.

Tracy đã liên lạc với đồn cảnh sát quận Pierce vào buổi sáng. Sau đó, họ có một cuộc hẹn nói chuyện với các điều tra viên từ Ban Trọng án.

“Tôi đã nói chuyện với vị điều tra viên đó vào sáng nay. Anh ấy nói rằng người chồng nằm trong sổ bị tình nghi.” Tracy nói.

“Có lẽ vậy.” Hicks cầm bức ảnh của Andrea Strickland lên. “Vấn đề là tôi không biết đến thời điểm này, liệu những chuyện đã xảy ra có thể loại trừ anh ta khỏi diện tình nghi hay là kéo anh ta vào sâu thêm.” Hicks nhìn lại vào chữ X màu đỏ mà anh ta đã khoanh tròn. “Nhưng tôi nghĩ giờ đó không còn là công việc của tôi nữa rồi. Công việc của tôi đã hoàn thành, và có vẻ như công việc của anh chị chỉ vừa mới bắt đầu thôi.”

CHƯƠNG 8

Với Genesis, sự nghi ngờ của tôi không hề nhỏ, nhưng Graham thì vẫn cực kỳ lạc quan, vẫn rất chắc chắn rằng nó sẽ thành công, đến nỗi cuối cùng tôi cũng phải bớt gay gắt mặc dù trong lòng hãy còn chút e dè. Tôi không muốn nói rằng Graham làm tôi phát mệt hay tôi đã phải chịu nhượng bộ trước những cố gắng lặp đi lặp lại của anh ấy trong việc thuyết phục tôi, nhưng thực sự không khí ở nhà ngột ngạt không thể chịu nổi và tôi biết chúng tôi không thể tiếp tục theo cách đó được nữa. Graham trở về nhà và bắt đầu chậm rãi nói đến những con số rồi anh ấy sẽ nói với tôi là anh ấy đã nói chuyện với một hiệu thuốc khác ở Washington và chúng tôi sẽ kiếm được bao nhiêu tiền. Nếu tôi thử đặt vài câu hỏi về những con số đó, anh ấy sẽ gạt đi hoặc buộc cho tôi cái tội là không chịu ủng hộ anh ấy. Thế rồi anh ấy sẽ tức tối bỏ đi và chỉ trở về nhà khi đã tối muộn, hoặc sẽ hờn dỗi suốt cả buổi tối và không nói thêm một lời nào nữa. Anh ấy cần đến thu nhập của tôi để xin được khoản vay.

Đến cuối cùng, khi tôi nói là tôi đồng ý, hai mắt anh ấy mở to như một người vừa mới biết rằng mình không bị mắc bệnh ung thư, rồi anh ấy ôm tôi và hôn tôi đắm thiết.

“Em sẽ không phải hối hận đâu.” Anh ấy nói, khoác lấy vai tôi. “Đây sẽ là món tiền đúng đắn nhất mà chúng ta đầu tư.” Rồi anh ấy lại ôm tôi lần nữa.

“Em hi vọng là anh đúng.” Tôi nói, cố gắng mỉm cười mặc cho nỗi e sợ.

“Anh có thể cảm nhận được nó, Andrea ạ.” Anh ấy đi đi lại lại trong căn hộ. “Anh có thể cảm nhận được đây sẽ là cơ hội lớn của anh.”

Tôi hôm đó, chúng tôi thấp nền có mùi hương dâu tây và quan hệ với nhau trên chiếc đi văng như cái cách mà chúng tôi đã làm khi vừa mới cưới, như thể chuyện đó rất quan trọng. Như thể tôi rất quan trọng.

Tiếp sau đó, những lần quan hệ của chúng tôi gần như diễn ra mỗi đêm, cho tới khi chúng tôi tới ngân hàng để trao đổi về khoản vay kinh doanh. Chúng tôi phải công khai tất cả tài sản và các khoản nợ của mình. Khoản nợ duy nhất mà tôi biết là khoản tiền thuê chiếc xe Porsche của Graham. Chúng tôi không thực sự có khoản tiết kiệm nào, mặc dù Graham nói rằng chúng tôi sẽ tiết kiệm khi anh chuyển vào sống ở nhà của tôi. Tôi cảm thấy không thoải mái khi anh nói dối về chuyện sắp sửa trở thành luật sư cộng sự ở BSBT, và tôi bắt đầu lo lắng khi chúng tôi ngồi xuống mặt đối mặt với vị giám đốc ngân hàng - một người đàn ông cao lớn, vẻ mặt tọc mạch và mái tóc màu bạc. Ông ta hỏi rất nhiều câu hỏi và diễn đơn.

Sau khoảng bốn mươi lăm phút, ông ta tỏ ra khá nghiêm nghị và nói với Graham: “Anh có khá nhiều khoản nợ tín dụng đấy.”

Tôi không hề biết chuyện này.

“Cha mẹ tôi bị bệnh, và tôi là người chăm sóc chính.” Anh ấy nói. “Nhưng mọi chuyện đã qua rồi.”

Tôi ngạc nhiên khi Graham có thể nói dối nhẹ nhàng đến thế.

“Ừm, anh có cách nào để trả hết khoản nợ đó không?” Ông giám đốc ngân hàng hỏi.

“Thu nhập của tôi sẽ tăng lên đáng kể khi tôi trở thành luật sư cộng sự.” Graham nói.

“Khi nào thế?”

“Tôi tin là đầu năm tới.” Graham nói.

“Có lẽ anh sẽ cần một lá thư từ công ty luật để xác nhận chuyện đó.”

“Chắc chắn rồi.” Graham nói.

Có thể là do thần kinh không tốt, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy mình bị ép buộc khi phải nhắc tới tài khoản tín thác mà cha mẹ để lại cho tôi, mặc dù các điều khoản sẽ không cho phép tôi dùng nó để làm khoản thế chấp.

Mặt Graham dần chuyển sang trắng bệch. Tôi thể là tôi có thể nghe thấy tiếng hàm anh ấy va xuống bàn. Anh ấy nghiêng người về phía tôi mặc dù có như thế thì ông giám đốc ngân hàng vẫn có thể nghe thấy được cuộc trò chuyện của chúng tôi.

“Em có tài khoản tín thác à?” Anh hỏi.

Tôi liếc nhìn ông giám đốc ngân hàng. Ông ấy ngồi đó với nụ cười gượng gạo của một người vô tình bước vào giữa một cuộc tranh luận và đang cố tìm một cách thật kín đáo để rút lui. Ông ấy xin lỗi vì phải tìm thêm một vài mẫu đơn khác, và rời khỏi bàn.

“Em đang nói cái gì vậy?” Graham hỏi.

“Khi cha mẹ em qua đời, tài sản của cha mẹ để lại cho em dưới dạng tín thác. Em được quyền sử dụng nó khi em hai mươi mốt tuổi.”

Graham chăm chăm nhìn tôi với vẻ không tin, rồi ngoái cổ lại liếc nhìn để đảm bảo là ông giám đốc ngân hàng sẽ không nghe thấy cuộc nói chuyện của chúng tôi. Anh ấy tiến lại sát hơn, miệng căng cứng và giọng nói hơi đuối. “Ôi Chúa trời của tôi, Andrea. Chẳng nào em mới định kể với anh chuyện này?”

“Em không nghĩ chuyện đó có gì liên quan.” Tôi nói.

“Không liên quan sao?” Anh hắng giọng và ngồi xuống, hai môi mím chặt. “Thế chúng ta đang làm gì ở đây?” Anh hỏi tôi với giọng kẻ cả bề trên mà tôi rất ghét, như thể tôi là một đứa trẻ ranh. “Chúng ta đang vay tiền để bỏ vốn vào một vụ đầu tư bởi vì chúng ta tưởng là mình cần tới nó.”

“Chúng ta cần còn gì.”

“Có thể là không.” Anh nói. “Tài khoản tín thác của em có bao nhiêu?”

“Chuyện đó không quan trọng, Graham ạ.”

Anh ấy bắt đầu nhạo báng. “Không quan trọng sao? Anh là chồng của em. Còn bao nhiêu bí mật nữa em vẫn chưa cho anh biết?”

“Cái gì cơ? Em không có... Không, ý em không phải là như thế”

“Thế ý em là gì? Bởi vì rõ ràng chuyện này rất giống kiểu em mới giấu anh một bí mật rất rất lớn.”

“Ý em là nó không liên quan bởi vì chúng ta không thể sử dụng tài khoản tín thác đó. Chúng ta không thể dùng khoản tiền đó.”

“Ý của em là nó vô dụng?”

“Không, ý của em là chúng ta không thể”

Hai má anh đỏ ửng và đôi mắt xanh của anh trở nên xám xịt. “Thế quái nào mà lại không được?”

“Bởi vì bố mẹ em đã lập tài khoản như thế. Nó được lập để trở thành tài sản riêng của em và có những điều khoản giới hạn phạm vi sử dụng nó. Nó không thể được dùng để đầu tư kinh doanh. Nó chỉ được dùng vào nhu cầu sống của em thôi.”

“Bố mẹ em chết rồi” Anh nói, nhấn mạnh từng chữ.

“Em biết điều đó, Graham, nhưng những điều khoản của tài khoản vẫn còn nguyên. Cho tới khi em hai mươi mốt tuổi, em có toàn quyền sử dụng khoản lãi nhận được, nhưng vẫn bị giới hạn với khoản tiền gốc cho tới khi em ba mươi lăm tuổi. Bố mẹ em đã làm như vậy để lúc nào em cũng được chăm sóc.”

Thật ra tôi thừa hiểu rằng bố mẹ tôi làm như thế để không ai có thể lợi dụng được tôi bằng cách cưới tôi và tin rằng họ có thể nhận được một nửa số tiền hoặc chiếm được nó khỏi tay tôi khi hai người ly hôn.

“Vậy là nó là của em và chỉ của riêng mình em thôi à?” Graham nói.

“Về mặt lý thuyết là như thế”

“‘Về mặt lý thuyết’ là sao?”

“Có nghĩa là anh nghĩ em đã dùng cái gì để thanh toán hết tất cả các khoản tiền hằng tháng khi mà chúng ta chẳng có đủ tiền để trả tiền thuê nhà hay khoản thuê chiếc xe Porsche và cả những chi phí khác? Em đã dùng tiền lãi nhận được từ khoản tín thác.”

“Ồ, thế ý em là sao? Anh là một dạng ăn bám ấy hả?”

“Em không nói như thế” Tôi muốn hét lên thật to.

“Tài khoản giá trị bao nhiêu?”

Tôi không muốn trả lời.

Rằng anh nghiến chặt. “Bao nhiêu hả Andrea?”

“Tiền gốc là nửa triệu đô la.”

Graham vừa nói giọng chế giễu vừa bật cười ha hả, nghe gần giống như một gã đang bị hóc thức ăn. “Em đùa anh đấy à? Em đang ngồi trên nửa triệu đô la sao? Hai đứa chúng ta đang làm cái khỉ gió gì ở đây vậy?”

“Em nói với anh rồi. Chúng ta không thể sử dụng nó...”

“Andrea, anh là luật sư đấy. Bất kì hợp đồng nào cũng có thể phá vỡ và một tài khoản tín thác về cơ bản cũng là một hợp đồng.”

“Cái này không giống thế.” Tôi nói. “Bên ủy thác nói rằng cha mẹ em đã lập các điều khoản để nó không thể bị phá vỡ ngang xương.”

Anh vừa lắc đầu vừa đảo mắt. “Tại sao em không để anh lo chuyện đó nhỉ? Em có thể lấy tiền không?”

“Không được đâu, Graham ạ.”

“Em lấy nó được không?”

“Em có thể, nhưng em không thể dùng nó vào mấy chuyện như thế này. Thế nên em mới nói rằng chúng ta nên chấm dứt khoản thuê chiếc xe Porsche, và dành tiền đó để trả cho các khoản nợ thẻ tín dụng của

anh và nhận được khoản vay như đã dự kiến.”

Graham bặm môi và đảo mắt. “Em muốn anh từ bỏ chiếc xe Porsche của anh sao? Anh là luật sư đấy Andrea ạ. Anh phải giữ hình tượng nhất định cho mình chứ.”

“Nhưng anh sẽ không còn là luật sư nữa cơ mà.”

Ờn Chúa, ông giám đốc ngân hàng hắng giọng khi ông ta quay trở lại bàn làm việc. “Chúng ta tiếp tục được rồi chứ?” Ông ta hỏi.

Graham vẫn có vẻ rất giận dữ nhưng anh ấy mỉm cười như thể chẳng có chuyện gì. “Tất nhiên rồi, chúng ta bắt đầu tiếp thôi.”

Graham vẫn tiếp tục buồn bực trong hai ngày tiếp theo. Anh ấy trả lại chiếc xe Porsche và chúng tôi dùng khoản tiền thuê xe bù lại cho những hóa đơn thẻ tín dụng của anh. Tôi cũng phải góp vào đó thêm hai nghìn đô nữa. “Anh sẽ trả lại em.” Anh ấy nói. Tôi chẳng mong đợi điều đó. Mà thực sự ra tôi cũng chẳng quan tâm lắm. Tôi chưa bao giờ để ý tới tiền bạc. Tôi đã sống tốt cả đời này mà gần như chẳng cần động tới chúng, và giờ đây có vẻ như tiền bạc vừa mới làm nảy sinh thêm vấn đề

Ngày thứ ba, Graham trở về nhà với một bó hoa và một lời xin lỗi. Tôi đã ước gì anh ấy không làm thế - Tôi vừa nghĩ mình đã nắm được tâm trạng của anh ấy trong tuần này thì mọi thứ lại thay đổi.

“Anh xin lỗi vì đã xấu tính với em.” Anh ấy nói và đưa cho tôi bó hoa thơm ngát. “Chỉ là vì lúc ở ngân hàng em đã làm anh quá đỗi ngạc nhiên và anh có cảm giác như mình bị đặt vào một tình huống vô cùng gượng gạo, em biết chứ? Ý anh là anh đã có mặt ở đó, sẵn sàng xin nhận một khoản vay, và anh là một luật sư mà anh lại chẳng biết vợ mình có một khối tài sản lớn đến thế”

“Đáng lẽ ra em nên nói cho anh biết trước.” Tôi nói, mặc dù những lời ấy phần nhiều là để dỗ dành anh ấy. “Chỉ là như em đã nói rồi đấy, em không nghĩ nó có thể thay đổi gì nhiều bởi chúng ta không thể sử dụng

nó.”

“Vậy tại sao em lại nói ra?”

“Em đã lo lắng. Em không muốn anh điền những thông tin dối trá vào đơn đăng kí của ngân hàng và nói rằng anh chuẩn bị trở thành luật sư cộng sự ở công ty.”

Anh ấy mỉm cười nhưng nó là một nụ cười của kẻ bề trên. “Andrea, em đúng là tử tế quá đáng. Sẽ chẳng có ai đi kiểm tra chuyện đó đâu, nhưng em thật đáng yêu khi lo lắng cho anh như thế anh xin ghi nhận điều đó. Chúng ta không thể dùng tài khoản tín thác của em cho việc kinh doanh, nhưng này, thật tốt khi biết rằng chúng ta có nó, phải không? Ý của anh là, điều đó giống như chúng ta được cứu khi lâm nguy ấy.”

“Ý anh là sao?” Tôi hỏi, đột nhiên cảm thấy anh ấy thật ma mãnh.

“Ý của anh là chúng ta có thể dùng tới nó khi việc xây dựng và vận hành kinh doanh của chúng ta gặp chút khó khăn, hoặc có thể làm thứ gì đó kiểu như là đi du lịch chẳng hạn hoặc chúng ta có thể mua một con thuyền, em biết mà, làm những trò vui vui mà các cặp đôi vẫn làm. Có thuyền riêng chẳng phải sẽ vui lắm sao? Ý của anh là chúng ta có thể dùng tiền vào những việc đó, đúng chứ?”

“Em nghĩ vậy.” Tôi nói, có chút đề phòng. “Với khoản lãi.”

Anh tựa sát hơn vào người tôi. “Em tha lỗi cho anh chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Tôi nói. Tôi còn làm gì khác được chứ?

“Em biết anh muốn gì không?” Anh ấy di chuyển nhanh gọn, cái cách mà anh ấy vẫn làm khi có một suy nghĩ nào đó khiến anh ấy hào hứng. Tôi cầu mong anh ấy không nói rằng “Mình quan hệ đi”.

“Anh muốn mình ra ngoài ăn tối và ăn mừng kế hoạch kinh doanh mới của chúng ta. Một nơi nào đó thật đặc biệt.”

Với Graham, tôi hiểu rằng “đặc biệt” có nghĩa là “đắt đỏ”, và tôi cũng

hiểu rằng chúng tôi sẽ phải dùng thẻ của ai.

Hai tháng sau, ngân hàng đã chấp nhận khoản vay của chúng tôi, và Graham đi tìm chỗ để thuê và nghiên cứu kiểm kê hàng hóa. Anh ấy năng nổ lạc quan và hào hứng giống như Graham mà tôi đã từng gặp và kết hôn. Anh ấy cũng yêu tôi rất rất nhiều. Chúng tôi quan hệ với nhau ở tất cả mọi nơi trong căn hộ, bằng những cách sáng tạo nhất. Tôi đã cố lạc quan rằng việc kinh doanh sẽ thành công, nhưng sự nghi ngờ của tôi ngày một tăng khi Graham nói với tôi rằng anh ấy đã tìm thấy một cửa hàng nhỏ ở ngay quận Pearl, đó là một trong những quận có giá thuê đắt đỏ nhất ở Portland và chuyện đó còn nghiêm trọng hơn tưởng tượng. Tôi đã đọc một bài báo nói rằng kể từ năm 2015, giá cho thuê nhà ở và thuê nhà kinh doanh đã tăng cao kịch trần. Tất cả các tờ báo đều than vãn rằng Portland đang đánh mất đi thương hiệu của mình là một nơi cư trú lâu dài và những công ty làm ăn nhỏ bị buộc phải chuyển đi ngày một xa khu trung tâm hơn. Tiền thuê căn gác xép của tôi đã tăng giá phi mã từ chín trăm đô một tháng lên một nghìn hai trăm năm mươi đô chỉ trong vòng ba năm, và cái chỗ mà Graham chọn để mở Genesis có giá thuê là hơn hai trăm ba mươi đô la cho mỗi mét vuông. Tôi đã cố gắng thuyết phục anh mở cửa hàng ở một khu vực kinh tế hơn, những nơi mà giá cho thuê ở mức một trăm mười đô la một mét vuông, những nơi có chỗ thuận tiện để đỗ xe, và những nơi cách xa các cửa hiệu bán cần sa y tế, nhưng Graham đã gạt đi ý kiến của tôi.

“Đó là quy tắc đầu tiên trong đầu tư nhà đất.” Anh nói. “Vị trí, vị trí và vị trí. Chúng ta sẽ nằm ở một vị trí đắc địa gần tất cả các công ty kinh doanh và công ty luật nhất, và tiền mà chúng ta kiếm là ở chỗ đó. Đó mới là những đối tượng mà chúng ta hướng tới. Thêm nữa, hãy nghĩ tới khoản tiền chúng ta tiết kiệm được khi không phải lái xe.”

Với khoản tiền phải trả cho ngân hàng hàng tháng, tiền thuê căn hộ để ở và thuê cửa hàng, và khoản thuê cho chiếc Porsche của Graham -

anh đã thuê một chiếc mới ngay khi chúng tôi nhận được khoản vay, chúng tôi sẽ phải kiếm được sáu nghìn đô la mỗi tháng thì mới đạt được mức hòa vốn. Đó là còn chưa tính những chi tiêu thông thường của chúng tôi và khoản tiền xin cấp phép để được bán cần sa, và Graham đã gần như tiêu sạch bách khoản tiền mà chúng tôi vay được vào việc chỉnh trang cửa hàng và những chi phí khởi nghiệp khác. Anh ấy kiên quyết đòi chi tiền vào những khoản như lát sàn nhà bằng gỗ cứng Brazil hay những cái tủ kính cao cấp với phần đèn chùm chiếu thẳng lên những hình cần sa khác nhau, như thể chúng là những viên đá quý.

“Anh muốn mọi người sẽ thoát lên từ “đăng cấp” khi bước vào cửa hàng của chúng ta.” Anh ấy nói. “Anh không muốn mình bán hàng cho mấy kẻ thăm bại hạ lưu.”

Chỉ cần biết những kẻ thăm bại hạ lưu đó có tiền tươi thóc thật thì tôi cũng chẳng quan tâm mình sẽ bán hàng cho ai, nhưng chỉ cần tôi tỏ ra e dè hay cố bảo anh ấy chọn thứ gì đó rẻ tiền hơn, anh ấy sẽ mỉm cười và nói rằng, “Thoải mái đi nào, chúng ta có tiền lãi từ tài khoản tín thác của em để bù đắp nếu lỡ may có thâm hụt chút xíu cơ mà.”

Ngoài những chuyện đó ra, tôi còn lo lắng là bởi tôi mới đọc được thông tin rằng quan chức thành phố đang dự tính cho phép các cửa hàng thuốc bán cần sa y tế ở Portland được bán cho mục đích giải trí. Đó sẽ là một vận may cực tốt cho những cửa hàng đó. Họ sẽ không phải chịu chi phí ban đầu cao như chúng tôi và như thế có thể hạ thấp giá bán, đây là còn chưa kể tới việc có thêm nhiều người cạnh tranh. Thế nhưng khi tôi đem chuyện này nói với Graham, anh ấy gạt đi. “Mấy chỗ đó thật rẻ tiền! Đó không phải là nhóm khách hàng mà chúng ta hướng tới. Và danh tiếng của chúng ta cũng bắt đầu được biết đến rồi đấy.”

Và đúng là có vẻ như thế - dù sao thì cũng đúng ở một mức độ nào đó. Họ có đăng một bài báo trên trang Portland Tribune - một tuần báo miễn phí - trên đó có đăng một bức ảnh của Graham đứng ở cửa vào

cửa cửa hàng, dưới tấm biển hiệu Genesis neon màu xanh lá cây. Graham đã đóng khung bài báo và bức ảnh và treo cả hai lên một bức tường trong cửa hàng.

Trong vài tháng đầu tiên, Graham trở về nhà vui vẻ, hạnh phúc và chúng tôi vẫn quan hệ đều đặn, mãnh liệt, và tôi đã nghĩ rằng có thể chỉ là có thể thôi, mọi thứ rồi sẽ ổn.

CHƯƠNG 9

Tracy tìm thấy không ít trang web nói về Andrea Strickland trên iPad của cô trong lúc Kins lái xe xuống núi. Do núi Rainier có một phần nằm ở quận Pierce nên đồn cảnh sát quận Pierce cũng có quyền can thiệp vào vụ mất tích của Andrea Strickland. Vụ án này đã khuấy động dư luận một thời gian. Các công tố đã thận trọng không gọi Graham Strickland là nghi phạm nhưng tất nhiên anh ta là một trong số đó. Anh ta là nghi phạm chính. Vụ án giết người phụ nữ mang thai Laci Peterson ở Modesto, California rầm rộ một thời là một ví dụ điển hình. Một sự thật đáng buồn là số lượng những người bị giết chết bởi người mà họ thân quen luôn nhiều hơn so với số bị chết dưới tay một kẻ sát nhân không thân thích nào đó. Stan Fields, điều tra viên từ Ban Trọng án của quận Pierce, nói với Tracy qua điện thoại rằng anh ta rất vui khi được nói chuyện với cô. Cô cảm nhận được rằng Fields cũng giống như kiểm lâm Glenn Hicks, chẳng thích thú gì việc bị Andrea Strickland hoặc cũng có thể là cả hai vợ chồng cô ta che mắt.

Và Andrea Strickland đã lừa họ. Cô ta đã đánh lừa tất cả mọi người trong vòng ít nhất là sáu tuần. Tất cả mọi người ngoại trừ kẻ cuối cùng đã hạ sát cô ta.

Cái tôi của Fields dường như không chịu để cho anh ta thừa nhận là anh ta đã bị lừa. Không có điều tra viên nào thích thú khi phải thừa nhận điều đó. Đó là lý do tại sao trong suốt cuộc trò chuyện qua điện thoại với mục đích đáng lẽ ra là sắp xếp một cuộc hẹn gặp thì Fields lại cảm thấy buộc phải nói thêm rằng anh ta nghi ngờ mọi việc “không giống như vẻ bề ngoài”.

Khi Tracy cảm thấy cô đã đọc quá đủ những thông tin trong các bài báo đăng trên Internet, cô tắt iPad và cắm nó vào giữa ghế ngồi của cô và cái hộp số xe. Cô chộp lấy chai nước bằng nhựa và uống một hớp, nhưng nước đã bắt đầu chuyển sang âm ỉm. Thậm chí đang ngồi trong xe ô tô có điều hòa, cô vẫn cảm thấy người nhớp nháp bởi cái nóng.

“Cô ta là một ứng viên tuyệt vời cho việc mất tích.” Cô nói, đặt chai nước trở lại vị trí dành cho nó. “Cha mẹ đã qua đời. Không có anh chị em. Không có ai nhớ tới cô ta.”

“Tất nhiên là ngoại trừ chồng cô ta.” Kins nói. Anh cựa quậy khi ngồi trên ghế lái, nhìn cũng có vẻ khó chịu, và chắc chắn anh cũng đang ao ước được cởi bỏ chiếc quần bò đang mặc ra và thay bằng cái quần soóc ngắn như của kiểm lâm Hicks. Quần bò xanh là trang phục bình thường Kins hay mặc khi không phải ra tòa, và nó dường như là một sự lựa chọn kì cục. Bốn năm trong đội bóng bầu dục của trường đại học và một năm trong đội bóng bầu dục quốc gia đã khiến cho bắp chân và đùi của anh phát triển quá mức, thậm chí là sau cả chục năm giải nghệ. “Tôi đoán là họ không có con?”

“May mắn là không.” Tracy nói.

“Đồng nghiệp thì sao?”

“Cô ta và chồng là chủ một cửa hàng bán cần sa ở trung tâm Portland. Chỉ có hai người họ làm với nhau.”

Oregon đã theo bước Washington và Colorado trong việc hợp pháp hóa cần sa, điều đó không gây nhiều ngạc nhiên cho những người nắm rõ tình hình chính trị của bang này. Dân chúng ở đây nhìn chung được đánh giá là tự do và hào phóng hơn ở Tây Washington nhiều, nếu không muốn nói là rất nhiều. “Như tôi đã nói rồi mà, sẽ chẳng ai nhớ tới cô ta.” Kins liếc nhìn gương chiếu hậu, xi nhan và cho xe rời khỏi đường cao tốc. “Họ làm gì trước khi bán thuốc phiện vậy?”

“Anh chồng là luật sư. Cô vợ làm việc cho một công ty bảo hiểm ở trung tâm Portland.”

Thông tin đó khiến Kins liếc nhìn sang Tracy. “Bảo hiểm sao?”

“Tôi đã ghi chú lại điều đó trong bảng câu hỏi mà chúng ta sẽ hỏi anh ta.”

“Vậy là cả hai người họ đều không phải kẻ ngốc.”

“Chắc chắn là không hề ngốc.” Tracy đồng tình. Cô gạt cửa điều hòa trên ô tô để làn hơi lạnh thổi lên cổ và ngực, và lấy áo để quạt phe phẩy.

Họ lái xe đi qua những con đường nóng nực nhất Tacoma, những người dân ở đây tìm chỗ trú ẩn trong những văn phòng điều hòa hoặc trong các cửa hàng mua sắm.

“Quận Pierce đã điều tra được những gì từ người chồng rồi?” Kins hỏi.

“Theo lời của điều tra viên và theo những bài báo mà tôi tìm được, công tố quận đã gọi anh ta là người thuộc diện được chú ý chứ không gọi là nghi phạm.” Tracy nói.

“Vậy thì anh ta là nghi phạm rồi.” Kins nói.

“Rõ ràng là thế.”

“Nhưng chưa bị tạm giữ sao?”

“Không tìm thấy thi thể nên có lẽ họ nghĩ họ chưa có đủ bằng chứng.” Tracy nói. “Chỉ có hai người biết chuyện gì đã xảy ra trên ngọn núi đó, và một trong hai người ấy được cho là đã chết. Cho nên mọi thứ chỉ là suy diễn mà thôi.”

“Hi vọng là anh chàng Fields đó có thể tìm thêm được điều gì đó.”

Stan Fields đã đề nghị rằng họ sẽ gặp mặt tại một nhà hàng tên là Viola trên đại lộ Pacific. Lần cuối cùng Tracy tới Tacoma, mười mấy năm trước đây, đại lộ Pacific là một thiên đường của gái mại dâm và những kẻ buôn bán thuốc phiện, những tòa nhà tràn ngập những hình vẽ

graffiti, biểu tượng của các băng nhóm, và những con phố thì tràn ngập rác rưởi. Trung tâm Tacoma đã được chinh đồn đáng kể nhờ công của các nhà hoạt động cộng đồng và chủ của các công ty, doanh nghiệp, những người đã phát chán khi thành phố của họ bị xem như một đứa con ghẻ chuyên làm những việc lao động tay chân khi so sánh với Seattle và quan trọng hơn là họ đã quá chán sự pha trộn lẫn lộn nhiều thứ mùi hôi thối do công nghiệp tạo ra mà người ta vẫn gọi là “hương vị của Tacoma”. Đại lộ Pacific hẻm cũng là một phần trong công cuộc chinh đồn này. Những tòa nhà công nghiệp hai hay ba tầng xây bằng gạch và vừa đã được cải tạo lại và sơn mới toàn bộ. Quảng cáo phía trước mặt các cửa hàng cho thấy đây là những công ty kinh doanh lớn, các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng quần áo và nhà hàng.

Kins tìm thấy một chỗ đỗ xe ở cách nhà hàng chừng nửa dặm nhà. Khi họ tiến lại gần, Tracy để ý thấy một người đàn ông đang đứng bên ngoài nhà hàng, hút thuốc dưới bóng cây. Người đàn ông đó nhìn theo cô, gật đầu và thở ra khói. “Cô là Crosswhite?” Anh ta nói.

Stan Fields nhìn như một người còn sót lại từ thập niên bảy mươi, với mái tóc màu xám đen cột gọn thành một cái đuôi ngựa ngắn ở đằng sau. Bộ ria mép rậm rạp rủ xuống ở hai khóe miệng như thể bị đè trĩu bởi cái nắng nóng. Fields mặc một chiếc áo phông có cổ màu xanh đậm, ở trên có biểu tượng của đồn cảnh sát dòng chữ “Đồn cảnh sát quận Pierce” được thêu bằng chỉ vàng cong cong phía trên hình ảnh của núi Rainier với đỉnh phủ đầy tuyết.

Tracy tự giới thiệu mình và Kins. “Tôi đã đặt bàn ở bên trong rồi.” Fields nói. Anh ta đưa điếu thuốc lá lên môi để rít nốt hơi cuối cùng thật dài trước khi phải tạm nghỉ trong vòng ít nhất là nửa giờ, rồi anh ta nhả khói lên bầu trời và ném mẩu thuốc lá đang cháy đỏ vào rãnh nước.

Viola có phần cửa kính có thể kéo mở được cho những khách muốn ngồi ngoài trời, mặc dù ngày hôm nay chẳng có ai muốn ngồi phơi dưới

nắng bên những cái bàn và ghế mỹ thuật làm từ sắt. Những cánh cửa mở ra khiến cho cái nóng đặc quánh như siro tràn vào bên trong. Những cái quạt trần trên đầu trông có vẻ uể oải khi phải cố xua đi hơi nóng. Tracy tháo bỏ chiếc kính râm xuống. Mất một lúc mắt của cô mới quen được với căn phòng tối hơn so với bên ngoài. Fields dẫn họ tới bàn ăn ở chỗ gần bếp.

Tracy và Kins ngồi xuống băng ghế bằng da ở phía đối diện với Fields. Mồ hôi chảy ròng sau lưng Tracy sau chuyến đi ngắn ngủi ấy và khiến cho áo sơ mi dính vào người cô.

Fields gật đầu, nhìn về phía hai ly nước đặt ở phía bàn của hai người. “Tôi đã gọi nước cho anh chị tôi đoán là hai người đã khát khô sau chặng đường tới đây.”

Tracy và Kins cảm ơn anh ta. Cả hai đều uống một hơi dài. Tracy muốn được lặn cái li mát lạnh đó lên trán và kéo xuống cổ nhưng cô đã quyết định rằng nếu làm như thế thì sẽ rất thiếu chuyên nghiệp.

“Tôi chạy tới đây là để tránh nóng.” Fields nói, nghe có vẻ bất hợp lí. Hầu hết những người chuyển tới vùng Tây Bắc đều phàn nàn vì mưa nhiều và trời lúc nào cũng âm u. Thật lạ lùng khi lại có người phàn nàn về cái nóng - mặc dù những người dân Seattle sẽ nhanh chóng đổ lỗi cho sự ẩm lên của toàn cầu, hay như cách gọi của Faz là “trái đất rên rỉ”, đã gây ra sự thay đổi thời tiết này.

“Anh là người ở đâu?” Tracy hỏi.

Mùi tỏi và bơ và lá xô thơm bay ra từ trong bếp.

“Phoenix*” Fields nói. “Nhưng khi còn nhỏ tôi di chuyển khá nhiều; bố tôi làm việc trong quân ngũ.”

“Mùa hè nóng nhất mà tôi từng trải qua là một mùa đông ở Phoenix.” Kins nói.

“Chắc chắn rồi.” Fields có thói quen giật nhẹ ở khóe miệng, khiến

cho bộ ria mép động đậy như ria của một con chuột. Có lẽ anh ta mắc tật máy giật. “Công việc đầu tiên của tôi là đi tuần vùng biên ở phía dưới kia cùng với Cục Di trú và Nhập tịch, rồi sau đó chuyển qua đội Chống ma túy, chủ yếu là nằm vùng. Mất nhiều thời gian ăn nằm trong sa mạc săn đuổi bọn buôn lậu ma túy hơn mức tôi mong muốn.”

Fields có khuôn mặt dạn dày sương gió, một gương mặt đã bị nắng nóng thiêu đốt trong suốt vài năm trời. Cộng thêm mái tóc buộc đuôi ngựa và giọng nói khàn đặc vì khói thuốc, anh ta trông hợp với hình ảnh của một cảnh sát chống ma túy nằm vùng, và Tracy hiểu rằng cái thái độ tự phụ của những cảnh sát kiểu này là cần thiết để những kẻ buôn ma túy tin họ là một phần trong số chúng.

“Gian khổ...” Kins nói. “Bào mòn anh sau vài năm.”

“Chuẩn, anh từng làm qua sao?” Fields hỏi.

“Hai năm.” Kins đáp.

Kins đã từng nuôi tóc dài và một chòm râu dê lưa thưa, và ai đó trong đội Chống ma túy đã đặt cho anh cái biệt danh là “Sparrow” sau khi loạt phim Cướp biển vùng Caribbean có Johnny Depp đóng chính ra đời. Cái biệt danh đó vẫn còn đến bây giờ. Nhưng khác với Fields, Kins đã vùi vàng cắt phẳng mái tóc và cạo râu gọn gàng ngay khi rời khỏi đội Chống ma túy.

“Anh chuyển tới Tacoma từ khi nào?” Kins vừa hỏi vừa vuốt ngón tay dọc theo những giọt nước đọng ngoài thành ly nước. Tracy cảm nhận được anh đang tạo cơ hội để họ bắt đầu bước vào chuyện chính và cũng là để hiểu thêm về Fields. Fields cũng có vẻ đang làm điều tương tự.

“Mới chừng một năm trước. Vợ tôi qua đời và tôi cần thay đổi môi trường một chút. Tôi đã chán ngán cái nắng nóng và mặt trời chói chang. Tôi muốn tìm chỗ nào có mưa, có sương. Seattle không cần thuê thêm điều tra viên, nhưng Tacoma thì có.”

“Tôi rất tiếc về chuyện của vợ anh.” Tracy nói.

Fields gật đầu gọn lỏn. “Cô ấy cũng là cảnh sát ngầm, tiếp cận quá gần. Có kẻ nào đó đã chỉ điểm. Chúng bắn cô ấy rồi vứt xác ở trong sa mạc.”

Thông tin mới đem đến cho Tracy một góc nhìn khác về Fields. Ấn tượng ban đầu về người đàn ông này không gọi lên nhiều sự đồng cảm cho lắm. Mất đi người bạn đời dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng là một điều thật khủng khiếp, và mất đi người bạn đời trong lúc làm nhiệm vụ, bằng cái cách như thế có thể khiến một người sụp đổ hoàn toàn. Chẳng trách Fields lại rời khỏi Arizona.

“Họ bắt được những kẻ gây ra chuyện chứ?” Kins hỏi.

Fields lén liếc nhìn hai người họ, định nói rằng họ đã làm nhiều hơn là chỉ tóm gọn những kẻ giết người. “Ừm, đã tóm được.”

Cô phục vụ bàn xuất hiện, đôi mắt của Fields chuyển hướng, anh ta cười nhả nhở với cô gái trẻ cao lớn như thể cô ta là một món ăn ngon lành trong thực đơn. “Cô mang thẻ công tác chứ?” Anh ta hỏi Tracy, ý là cô có thể trả tiền bữa ăn được không.

“Có.” Kins đáp.

“Vậy thì tôi sẽ lấy nửa lít bia nhạt và một suất mì sợi dẹt nấu với sò.” Fields nói mà không cần xem thực đơn. “Nói với đầu bếp tôi muốn thật nhiều tỏi, nhiều đến nỗi mèo phải tránh xa tôi trong một tuần ấy nhé.” Nói rồi anh ta nháy mắt với cô gái. Cô gái trẻ đáp lại với một nụ cười chẳng mấy thoải mái và nhanh chóng quay sang phía Tracy và Kins.

“Coke dành cho người ăn kiêng.” Kins nói. “Và một xô nước để tôi có thể gội lên đầu.”

Cô phục vụ mỉm cười.

Tracy nói rằng cô uống nước là đủ rồi.

Fields liếc nhìn theo bóng của cô phục vụ bàn khi cô ta quay người

rời đi. Anh ta ngang ngửa tuổi cha của cô gái đó, nhưng với kinh nghiệm của Tracy, điều đó cũng chẳng thể khiến đàn ông đẹp bỏ suy nghĩ rằng họ vẫn còn cơ hội.

Fields quay lại nói chuyện tiếp với Tracy. Không rõ anh ta có nhận ra là Tracy đã bắt gặp việc anh ta làm hay không, nhưng anh ta không thể hiện ra điều gì. Thật ra, cô có cảm nhận rằng anh ta thích bị bắt quả tang như thế. Kinh tởm làm sao.

“Không ăn gì sao?” Fields nói. “Đặc quyền tốt nhất của công việc này đấy.”

“Chúng tôi đã dừng xe để ăn trưa muộn thôi.” Tracy nói, cảm thấy buồn nôn.

Fields vòng tay gác ra sau lưng ghế. “VẬY là Andrea Strickland lại... chết lần nữa à?”

“Nhìn bề ngoài thì là như vậy.” Tracy nói.

Bộ ria mép giật giật. “Tôi đã đánh cược bằng thẻ ngành của mình rằng gã chồng đã đẩy nhẹ cô ta xuống sườn núi. Tôi đã chắc chắn là hắn giết cô ta.”

“Có thể vẫn là anh ta.” Kins nói.

“Có lẽ vậy.” Fields nói.

“Hãy kể cho chúng tôi nghe các anh đã điều tra được những gì, có được không?” Kins hỏi.

Cô phục vụ bàn đặt bia của Fields và Coke dành cho người ăn kiêng cho Kins ở mép bàn. Fields uống vài hơi rồi lấy giấy ăn lau đi chỗ bọt bia dính trên ria mép. “Câu chuyện của gã đó không đáng tin cho lắm.” Anh ta đặt cốc bia xuống và tựa người ra sau, rồi lại vòng tay ra sau lưng ghế một lần nữa. “Nhảm kinh người. Cô vợ thức dậy để đi vệ sinh, vậy mà hắn ta lại không thức dậy cùng cô ta? Hoặc thắc mắc xem cô ta đã đi đâu? Anh cứ thử nói chuyện với những người leo ngọn núi đó mà xem,

họ sẽ kể cho anh nghe rằng họ ngủ không ngon, nhất là vào cái đêm trước khi họ leo tới đỉnh. Họ nằm xuống khi trời vẫn còn sáng, và hoóc môn hưng phấn cùng sự bồn chồn dồn dập dâng cao, vậy mà gã này lại nói rằng hấn ngủ say tới nỗi thậm chí còn không hề biết là cô vợ đã bỏ đi? Thôi đi, linh tính của tôi đã báo có điều gì không ổn trước cả khi tôi gặp hấn ta.” Anh ta nhìn sang Tracy, hai mắt liếc nhìn nhanh vào khe ngực của cô. “Và linh tính của tôi hiếm khi sai.”

“Anh đã tìm được những gì?” Tracy hỏi, da của cô sồn lên bởi những lý do chẳng liên quan gì tới cái nóng.

“Hóa ra người vợ đã mua bảo hiểm với tên anh ta là người thụ hưởng trước khi họ leo núi không lâu. Hai trăm năm mươi nghìn đô la đấy. Đó là điểm đầu tiên đáng nghi vấn nhé.”

“Anh ta có mua bảo hiểm để tên người vợ không?” Kins hỏi.

“Không hề.” Fields đáp. “Hấn ta nói rằng cô vợ có một tài khoản tín thác được cha mẹ cô ta để lại, và theo lời hấn ta nói, hấn ta và vợ phát hiện ra rằng nếu có chuyện gì xảy ra với gã chồng thì cô vợ vẫn ổn. Dù sao thì đó là câu chuyện một phía từ hấn. Còn tôi ấy hả? Tôi đang nghĩ rằng hấn đang nghĩ trong đầu: Tại sao lại phải mua bảo hiểm tận hai lần?”

“Chúng tôi được biết trước đây họ đã từng leo núi rồi.” Tracy nói.

“Có một lần, và lần đó không mua bảo hiểm.” Fields nói, và nói luôn những gì Tracy đang nghĩ. “Và trước khi mở tiệm bán cần sa, cô vợ làm việc cho một công ty bảo hiểm.”

“Vậy là cô ta nắm được những góc ngách trong cái nghề này?” Tracy hỏi.

“Cô ta làm chân phụ việc thôi, nhưng theo lời sếp cô ta thì cô ta thông minh, học hỏi rất nhanh.”

“Anh nghĩ là hai người họ thông đồng với nhau làm gì đó à?” Kins

hỏi.

“Tôi nghiêng nhiều về giả thuyết hắn đã giết cô ta, nhưng tôi vẫn nghĩ có khả năng đó xảy ra.”

“Người chồng đã đòi được tiền bồi thường bảo hiểm chưa?”

“Vẫn chưa, hắn không thể làm vậy khi vụ án vẫn còn trong quá trình điều tra, nhưng hắn đã chẳng chần chừ mà nộp hồ sơ đòi quyền lợi bảo hiểm ngay khi xuống núi. Tôi đã gọi điện. Yêu cầu của hắn vẫn còn đang trong quá trình thẩm định. Có vẻ như sẽ mất một khoảng thời gian đấy.”

Tracy nhìn sang Kins. “Nếu hai vợ chồng họ thông đồng với nhau việc bị trì hoãn như thế này có vẻ là một điều mà họ không ngờ tới.”

“Hoặc cũng có thể gã chồng khiến cho người vợ tin rằng họ đang thông đồng với nhau nhưng sau đó lại hạ sát cô ta. Bởi vì theo lý thuyết, cô ta đã chết, nên sẽ không có ai đi tìm xác của cô ta trong một cái lồng cua, có trời mới biết được việc hắn đã làm.”

“Có thể như thế.” Tracy nói. “Nhưng nếu là như vậy, tại sao hắn không đẩy cô ta xuống núi? Tại sao lại phải đợi giết cô ta sau?”

“Gã chồng là một trong số những kẻ dễ khiến người khác không ưa - cô biết kiểu người đó chứ?” Fields nói lớn át đi tiếng nổi niêu xoong chảo va vào nhau và những tiếng người nói chuyện phát ra từ trong bếp.

Tracy hiểu. Cô đang ngồi đối diện một kẻ như thế đây. “Anh còn tìm được gì khác nữa không?” Cô hỏi.

“Có. Dự án kinh doanh mới của họ không được suôn sẻ cho lắm. Mà nói chính xác thì cũng đổ bể rồi.” Fields nói. “Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Gã chồng mở cửa hàng ở một trong những quận có giá thuê đất đắt đỏ nhất ở trung tâm Portland và nghĩ rằng họ có vị trí cao cấp và có thể đón đầu được thị trường dồi dào với những thằng luôn tin rằng phê cần giúp giải quyết hết mọi việc. Và thông tin thú vị ở đây là: hóa ra ở

Portland, số nhà thuốc bán cần sa y tế nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trên đất Mỹ. Quá là ngạc nhiên, phải không? Và không bao lâu sau khi luật cho phép hợp pháp hóa cần sa có hiệu lực, một sắc lệnh của thành phố cho phép các hiệu thuốc cũng được bán lẻ cần sa. Có hai trong số hiệu thuốc đó nằm ngay sát cửa hàng của Strickland. Và thị trường chợ đen ở Portland thì cũng sôi động không kém - điều đó có nghĩa là những khu vực thị trường kém sôi động hơn cũng đã có một nguồn cung dồi dào mà giá lại rẻ hơn.”

“Chuyện đó tệ tới mức nào?” Tracy hỏi.

“Nói chuyện với sếp của Andrea Strickland, tôi có cảm nhận rằng cô vợ khá là ngập ngừng trước ý tưởng kinh doanh đó, nhưng người chồng đã thuyết phục cô ta. Cô ta có một tài khoản tín thác lớn...”

“Lớn tới mức nào?” Tracy hỏi.

Fields mỉm cười. “Tiền gốc là nửa triệu đô la.”

“Bố khỉ.” Kins nói.

“Bố khỉ! Nhưng các điều khoản không cho phép cô ta sử dụng nó để kinh doanh.” Fields nói.

Kins huýt sáo.

“Tôi hiểu.” Fields nói. “Thế là họ đã vay ngân hàng một khoản hai trăm năm mươi nghìn đô la, và cả hai cùng kí bảo lãnh cá nhân cho cả khoản thuê nhà lẫn khoản vay ngân hàng. Hóa ra người chồng đã nói dối khi điền đơn xin vay.”

“Nói dối như thế nào?” Tracy hỏi.

“Hắn nói rằng hắn sắp trở thành luật sư cộng sự ở công ty luật, tiền lương của hắn chắc chắn sẽ tăng theo - thậm chí còn có cả một lá thư từ quản lý. Nhưng hóa ra hắn đã giả mạo lá thư đó. Công ty đã đá đít hắn.”

Cô phục vụ bàn đi tới, mang theo món mì Fields đã gọi. Anh ta hạ

cánh tay xuống và hỏi xin thêm phô mai bào. Tracy ngồi nhìn theo ánh mắt của gã cảnh sát liếc nhìn ngực của cô bồi bàn đang bận bào nhỏ cục phô mai Pamersan. Mái tóc dài và bộ ria mép không phải là những thứ duy nhất Fields còn giữ lại từ những ngày làm cảnh sát ngầm; có vẻ một vài thứ nhơ nhớp khác đã ngấm vào anh ta. Tất cả sự đồng cảm mà cô dành cho anh ta vì mất đi người vợ đã nhanh chóng tan biến.

“Cảm ơn, cô bé.” Fields nói khi cô gái trẻ làm xong việc. Khi cô gái trẻ rời đi, có lẽ là đi gọi một xô nước sôi nóng giãy để tiệt trùng, Fields nhìn sang Kins và Tracy. “Hai người có chắc là không muốn ăn chút gì không? Đồ ăn ở đây ngon lắm. Tôi tới đây ít nhất mỗi tuần một lần.”

Các cô phục vụ bàn hẳn đã phải run lên vì kinh sợ.

“Chúng tôi ổn.” Kins nói.

Fields xoắn mì bằng chiếc nĩa và nhét vào miệng cả một cục to. Anh ta chẳng cần lo đến con mèo đâu. Dù anh ta ngồi ở bên kia bàn, mùi tỏi cũng đủ nồng để giết chết cả một con gấu xám.

“Anh còn gì để kể cho chúng tôi về người chồng không?”

Fields lấy giấy ăn lau miệng và nhấp một ngụm bia. “Tôi đã nói rồi đấy, nhìn hắn giống đại gia lắm. Đi xe Porsche và mặc những bộ vest bó sát như kiểu bị nhỏ hơn một số. Và tỏ ra thông minh hơn người, lúc nào cũng tìm kiếm những cơ hội lớn hơn ở ngay xung quanh, và tin rằng lợi nhuận sẽ đến, chỉ cần có thời gian. Đúng là một thằng khoác lác. Tôi nghĩ hắn đã thuyết phục cô vợ rằng đây là tấm vé đổi đời của họ. Họ đã gần như thanh lý hết toàn bộ tài sản chung và đổ hết vào cửa hàng. Thẻ tín dụng của họ cũng đã xài vượt hạn mức tín dụng và các chủ nợ đang bắt đầu đòi. Và như tôi đã kể, ngân hàng phát hiện ra lá thư từ công ty luật là giả mạo, cho nên hắn ta đang phải đối mặt với một vụ khởi tố hình sự, có thể sẽ phải ở tù ít lâu nếu không thể hoàn trả lại số tiền.”

“Vậy là anh nghĩ hắn đang nhắm tới tài khoản tín thác của người

vợ?” Kins hỏi.

“Đúng thế.” Fields vừa nhai mì vừa đáp. “Có vẻ như khoản tiền đó đã biến mất khỏi tài khoản cá nhân của Andrea.”

“Biến mất đi đâu?” Tracy hỏi.

“Không biết nữa. Gã chồng thế là hẳn không làm gì cả và cũng không biết tiền đi đâu mất.”

“Thế còn bên được ủy thác thì sao?”

“Cũng vậy. Không biết.”

“Anh nghĩ là có lẽ hai vợ chồng họ đang cố gắng che giấu khoản tiền đó khỏi các chủ nợ à?”

“Ừ. Cô nói rằng cô ta có bằng lái xe ở Washington với một cái tên khác?”

“Lynn Hoff.” Tracy nói.

“Vậy tôi dám cá đó là chỗ cô có thể tìm thấy tiền.”

Tracy nhớ lại tờ hóa đơn từ Liên hiệp tín dụng Emerald mà cô tìm thấy trong sọt rác ở phòng nhà nghỉ.

Fields tựa người ra sau với một nụ cười nhe nhớn. “Và còn một vấn đề nhỏ với cô bồ bé nhỏ nữa.”

“Tôi đoán là sẽ có chuyện đó.” Kins nói.

“Lúc nào mà chẳng xuất hiện một cô bồ bé bỏng. Tôi nói đúng không?” Fields lấy một miếng bánh mì lớn để quét sạch nước sốt trên đĩa.

“Anh nói chuyện với cô ta chưa?” Kins hỏi.

Fields lắc đầu. “Vẫn chưa xác định được cô ta là ai. Andrea nói với sếp của cô ta rằng cô ta nghĩ chồng mình đang lăng nhăng bên ngoài, nhưng lại không nói ra là lăng nhăng với ai.”

“Có bằng chứng nào chứng minh chuyện đó là thật không?” Tracy

hỏi.

“Tôi vẫn đang tìm đây, nhưng rõ ràng đây không phải lần đầu. Hấn ta vẫn ăn nằm với một con nhỏ nóng bỏng cùng công ty luật trước khi kết hôn và tôi đoán hấn không nghĩ đám cưới có thể trói buộc hấn, ngăn hấn không làm mấy chuyện đó nữa.”

“Anh nói chuyện với cô ta rồi chứ?” Tracy hỏi.

“Tôi có phải tay mơ đâu, thưa điều tra viên.” Anh ta nhón một miếng bánh mì bỏ tọt vào miệng.

Tracy thực sự không ưa gì gã này.

“Cô ta nói rằng cô ta đã chấm dứt với hấn khi phát hiện ra hấn đã kết hôn. Vậy là rõ ràng hấn đã lén lút qua lại với cô ả đó trong vài tháng.”

“Một thằng bỉ ổi.” Kins nói.

“Ờ.” Fields gật đầu. “Cô vợ cũng kể với sếp của cô ta là cô ta sẽ xin tư vấn của luật sư để ly hôn.”

“Vậy sao?” Tracy hỏi.

“Nhưng không có bằng chứng nào cho thấy cô ta đã làm thế.”

“Tôi nghĩ tôi nhìn thấy động cơ khiến cô ta muốn biến mất rồi.” Kins nói.

“Ly hôn không giúp cô ta thoát khỏi món nợ khi mà cô ta đã kí bảo lãnh cá nhân.” Fields nói. “Và bởi vì Oregon là một bang theo luật đồng sở hữu tài sản cho nên Andrea cũng có trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ các khoản nợ.”

“Cô ta lo lắng sẽ bị lấy mất tài khoản tín thác.” Tracy nói.

“Hấn ta tuyên bố phá sản, và chẳng có vấn đề gì lớn.” Fields nói. “Hấn ta đâu có gì khác ngoài những món nợ. Còn cô ta? Cô ta đang ngồi trên một đồng tiền lớn mà các chủ nợ rất muốn bám theo.”

“Tại sao lúc đầu họ lại đi vay tiền?” Kins hỏi.

“Như tôi đã nói” Fields ăn thêm một miếng mì nữa “Cô ta không cho phép hấn dùng tiền ở tài khoản tín thác đó.”

Kins nhìn sang Tracy.

“Phải.” Fields nói, hiểu được ý nghĩa của cái nhìn đó. “Gã đó có đầy đủ động cơ để giết cô ta.”

“Trong trường hợp đó, đáng lẽ ra hấn nên đẩy cô ta từ trên núi xuống mới phải chứ.” Tracy nói. Cô nghi ngờ vẫn còn điều gì đó ẩn đằng sau.

“Đó là lý giải hoàn hảo nhất.” Fields nhún vai, nói. “Năm nào cũng có người chết trên ngọn núi đó. Tôi nghĩ đó là lý do vì sao chỉ có hai người bọn họ không có hướng dẫn viên. Người chồng nhất mực khẳng định cái chết của vợ là một tai nạn. Có trời mới biết thực hư ra sao.”

“Nhưng anh ta là một luật sư.” Tracy nói, vẫn chưa cảm thấy thuyết phục hoàn toàn. “Chỉ ít anh ta cũng phải nhận thức được rằng với chuyện phá sản, hợp đồng bảo hiểm và hôn nhân trục trặc, ấy là còn chưa kể đến chuyện bồ bịch, đó sẽ là những chứng cứ khá thuyết phục chứng tỏ đó không phải là tai nạn.”

“Hấn một mực khẳng định là mình không biết gì về hợp đồng bảo hiểm.” Fields nói. “Và phủ nhận cả chuyện bồ bịch.”

“Anh ta nói mua bảo hiểm là ý của cô vợ sao?” Tracy hỏi.

“Và cả chuyện đi leo núi nữa.” Fields nói. “Như tôi đã nói, tôi đã khẳng định là hấn giết cô ta. Và bây giờ thì? Có lẽ cô ta cũng chẳng vui vẻ gì, phải không?” Fields nói. “Vậy là có thể cô ta coi chuyến leo núi này là một cơ hội tuyệt vời để làm giả cái chết, thoát khỏi cuộc hôn nhân tồi tệ và vút lại cho gã chồng một đồng hóa đơn và một mớ bong bóng để giải quyết.”

“Và có thể là trừng phạt cô bồ của chồng vì những chuyện mà cô ta đã làm.” Kins nói.

“Không cơn giận dữ nào khủng khiếp hơn người phụ nữ bị phụ tình.” Fields nói, dùng giấy ăn lau sạch khóe miệng.

“Có thể.” Tracy nói. “Và cũng có thể cô ta nghi ngờ người chồng không có ý để cô ta có cơ hội xuống núi nên đã chơi trò gậy ông đập lưng ông.”

“Thế thì tại sao cô ta lại đi khi cô ta đã biết rằng người chồng sắp sửa tìm cách hạ sát cô ta?”

“Cô ta buộc phải đi nếu muốn làm giả cái chết và thoát khỏi cuộc hôn nhân cũng như món nợ.” Tracy nói.

Kins lắc đầu. “Đáng lẽ ra cô ta chỉ cần bỏ trốn là được.”

“Bỏ trốn không có nghĩa là cô ta đã chết.” Tracy nói. “Bằng cách này, cô ta sẽ giấu đi khoản tiền tín thác, gieo xuống vài manh mối chẳng hạn như hợp đồng bảo hiểm và kể với sếp rằng chồng đang lừa dối mình và cô ta muốn ly hôn. Rồi khi hấn ta ngủ say, cô ta bỏ đi, biết chắc rằng tất cả mọi người sẽ đổ hết tội lỗi lên đầu người chồng.” Cô nhìn sang Fields. “Bên kiểm lâm có nói rằng cô ta cần phải có người nào đó giúp đỡ thì mới xuống núi được.”

“Phải, tôi biết chuyện đó, nhưng tôi không biết người đó có thể là ai. Cha mẹ cô ta đã chết và người thân duy nhất còn lại của cô ta là người dì ở San Bernardino, mà bà ta thì không liên lạc gì kể từ khi Andrea chuyển đến Portland. Có sổ liên lạc lưu trong hồ sơ. Người chồng.. .”

“Chúng ta có thể loại bỏ anh ta.” Kins nói.

“... Còn sếp của cô ta và một người bạn.” Fields nói.

“Người bạn nào thế.” Tracy hỏi.

“Devin Chambers. Họ làm việc cùng nhau ở công ty bảo hiểm.”

“Anh đã nói chuyện với cô ta chưa?” Tracy hỏi.

Fields lại nhìn cô với ánh mắt đó. “Tôi đã nói rồi mà, tôi không phải tay mơ. Tôi đã kiểm tra cô ta. Cô ta nói Andrea có tâm sự với cô ta rằng

người chồng đã thừa nhận chuyện có bồ và hắn đã đánh đập Andrea.”

“Cô ta nói rằng anh ta đánh đập Andrea sao?” Tracy hỏi.

“Cô ta nói như thế, nhưng trước khi cô hào hứng nghĩ rằng Chambers đã giúp Strickland thì để tôi nói cô nghe điều này, vào cái ngày cuối tuần mà họ đi leo núi, Devin Chambers đang ở ngoài bãi biển. Cô ta có hóa đơn thẻ tín dụng thanh toán khách sạn và nhà hàng.”

“Anh có thể xác thực được những thông tin đó không?”

Fields lại tiếp tục cái giọng giễu cợt khiến Tracy bắt đầu phát mệt. “Xác thực cái gì, rằng cô ta đi bộ tới nhà hàng, gọi món rồi để đó, lái xe sáu giờ đồng hồ tới núi Rainier để giúp người vợ biến mất, rồi lái xe quay trở lại ấy hả? Tôi có những hóa đơn chứng minh là cô ta đã ở lại ngoài biển.”

Kins xen vào. “Được rồi, bất luận là ai giúp cô ta, giờ thì sao? Hắn ta phát hiện ra là cô vợ đã chơi xỏ hắn, vì thế đã truy đuổi theo số tiền và hạ sát cô ta? Bởi vì cô ta đã chết, cho nên chỉ cần không ai tìm ra cái xác thì cũng chẳng có ai nhớ tới cô ta đó là điều lý giải cho cái lồng cưa.”

“Hắn vẫn là kẻ tình nghi chính.” Fields nói. “Tôi sẽ vẫn theo đuổi hắn ta tới cùng, nhưng bây giờ các anh chị đã tìm được cái xác, cho nên tôi đoán vụ này sẽ là của các anh chị.”

“Hắn ta có luật sư không?” Kins hỏi.

Fields gật đầu. “Một luật sư giỏi ở Portland.”

“Họ kết hôn được bao lâu rồi?” Tracy hỏi.

“Sắp tròn một năm. Họ lấy nhau chỉ sau vài tuần quen biết. Cho nên tôi đoán là anh chị đang tự hỏi liệu hắn ta có chủ ý lựa chọn cô ta không, một người có tiền mà lại không có người thân. Tôi nghĩ đúng chứ?”

“Anh nghi ngờ là vậy à?” Tracy hỏi.

“Dĩ nhiên là tôi sẽ nghi ngờ như thế, nhưng tôi không tìm được

thông tin gì trong quá khứ của hắn có thể chứng minh cho điều này. Đó là lần kết hôn đầu tiên của cả hai người họ. Thêm nữa, tôi không nghĩ cô ta là một cô gái nhỏ thơ ngây như những gì cô ta tự vẽ lên về bản thân mình. Những kiểu người như thế này thường có xu hướng tìm tới nhau, hiểu ý tôi muốn nói chứ?”

“Không còn kẻ tình nghi nào khác nữa à?” Tracy hỏi.

Fields uống nốt cốc bia. “Không cần thiết. Giống như sau vụ xét xử O.J. Simpson* khi báo chí hỏi Gil Garcetti rằng liệu họ có theo đuổi để tìm ra kẻ giết người thực sự không, Garcetti nói rằng “Kẻ giết người vừa mới bước chân ra khỏi cửa”. Tôi đã tin rằng vụ này cũng như thế. Và đến bây giờ vẫn vậy.”

“Có dấu hiệu nào cho thấy hắn ta có sở hữu tàu hay thuyền không?” Tracy hỏi.

“Tôi không để ý chuyện đó. Ấn tượng của tôi về hắn là hắn không phải kiểu người đó.”

“Kiểu gì cơ?” Kins hỏi.

“Kiểu tự mình giờ đầu chịu báng ấy.”

“Nhưng anh nghĩ có khả năng hắn là kẻ giết người cơ mà?”

Fields đẩy cái cốc trượt từ mép bàn vào trong. “Tôi không nghi ngờ gì chuyện hắn có ý đồ như thế. Bây giờ có lẽ hai người có thể chứng minh những hành động phát sinh sau ý đồ đó được rồi.”

CHƯƠNG 10

Tháng đầu tiên, Genesis sinh lời và tâm trạng của Graham như ở trên mây, nhưng tất cả những thứ đó chỉ khiến cho cú ngã càng thêm đau và thất bại càng thêm sâu. Doanh thu giảm dần khi sự mới lạ của cần sa được hợp pháp hóa không còn nữa. Rồi luật thay đổi, như bài báo mà tôi đã đọc viết rằng giờ đây các cửa hàng được phẩm cũng có thể bán lẻ cần sa. Đó là nụ hôn của Thần Chết, chuyện đó cộng thêm chuyện Graham nhất mực đòi thuê cửa hàng ở quận Pearl và cải tạo lại cửa hàng xa hoa tới độ vua Louis XIV cũng phải thấy xấu hổ. Hóa ra nhóm khách hàng “đẳng cấp” của chúng tôi chẳng mấy quan tâm đến những thứ như sàn gỗ Brazil hay những gian hàng trưng bày được chiếu đèn. Họ quan tâm đến giá cả.

Tôi muốn nói với anh ấy rằng “Em đã bảo rồi mà”, nhưng tôi ngờ rằng không, vào lúc này, tôi biết chắc rằng câu nói đó sẽ dẫn tới điều gì.

Giây phút chuyện kinh doanh đổ bể, mối quan hệ của chúng tôi cũng như vậy. Tâm trạng của Graham ngày càng bất ổn, đường cùng đây. Thế rồi anh ấy hùng hổ lao ra khỏi phòng ngủ và ngủ lại trên đi văng.

Tôi đang đi bộ về nhà từ cửa hàng, đầu đau như búa bổ - cái kiểu đau khiến mắt bạn lác sang một bên bởi ánh sáng cũng khiến mắt bạn đau. Bụng tôi quặn lại như thể tôi đang đứng đọc sách trên một cái boong tàu ở giữa biển. Bữa trưa của tôi nằm trong một cái túi buộc nút, và vì tôi tiếp tục ăn không nổi khiến tôi càng thêm yếu mệt. Trong tuần đó, tôi có lịch hẹn gặp bác sĩ để kiểm tra một chỗ mà tôi chắc chắn đó là một vết lở loét.

Khi bước ra khỏi thang máy, đứng trên chiếu nghỉ, tôi chỉ muốn thay

sang một bộ đồ thoải mái, cuộn mình trên đi văng với cuốn tiểu thuyết mới nhất và đắm mình trong thế giới tưởng tượng.

Tôi gõ dây mật mã bốn con số vào cánh cửa dùng khóa điện tử của chúng tôi. Đèn trong phòng đã tắt, nhưng ánh đèn đường màu xanh nhạt vẫn lọt vào qua màn cửa. Tôi nhìn thấy chúng bởi tôi không bao giờ kéo kín màn. Cửa sổ phòng tôi nhìn thẳng ra sông Willamette, và phong cảnh đó là phần tuyệt vời nhất ở căn gác xép vào lúc này là đất tiền của tôi. Mà tôi cũng đang nghi ngờ không biết liệu chúng tôi còn có thể tiếp tục trả nổi tiền thuê nữa hay không.

Graham ngồi trên ghế, quay lưng lại với cửa. Anh ấy ngồi im phăng phắc khiến phần lưng của anh ấy nhìn như lưng của mấy con ma nơ canh bày trong cửa hàng bách hóa. Cái áo vest có họa tiết ca rô trắng đen mà anh ấy mới mua gần đây vắt bừa trên lưng ghế, giống như kiểu mới bị ném lên. Điều này không giống anh ấy chút nào. Anh ấy rất tỉ mỉ với áo quần của mình.

“Graham?” Tôi nói, giọng tôi như đang hỏi.

Đầu anh ấy cử động, nhưng có chút lưỡng lự. Dù sao tôi cũng thờ phào nhẹ nhõm bởi lúc này có một ý nghĩ chợt thoáng qua trong đầu tôi rằng anh ấy đã chết ở tư thế trên chiếc ghế đó.

“Ừm, mọi chuyện kết thúc rồi.” Anh ấy nói, giọng khàn khàn và nhẹ nhàng.

Tôi để chìa khóa lên kệ bếp và bước sang một bên mép của chiếc ghế, lưng quay về phía cửa sổ. Tôi đang nhìn anh ấy từ một phía. Đầu tóc anh ấy rối bời, có vẻ như anh ấy vừa mới vò véo kéo giật nó. Bên cạnh anh ấy, trên chiếc ghế là chiếc cà vạt vo tròn thành một cục. Hai tay áo xắn lên tận trên bắp tay, cuộn lại thành một đống chắc nịch. Ở trên bàn là một chai Jack Daniel’s và một cái li. Ồn Chúa, nhìn chai rượu còn khá nhiều, nhưng bên cạnh nó là một hộp thủy tinh đang mở được mang về từ cửa

hàng, bên trong có mớ khô tẩm thêm THC, một chất trong cần sa khiến người dùng phê thuốc.

“Có chuyện gì vậy? Anh nói chuyện với ngân hàng chưa?”

Chiều hôm đó, anh ấy có một cuộc hẹn với ngân hàng để nói chuyện về việc gia hạn thanh toán khoản vay hoặc xin đảm bảo khoản vay bằng thế chấp. Dựa vào thái độ của anh ấy, buổi gặp có vẻ không mấy thuận lợi.

Anh ấy chậm rãi gật đầu, gần như không thể cảm nhận được sự cử động, hai môi anh ấy khấp chặt. Rồi đột nhiên anh ấy đứng bật dậy khiến tôi rụt người lại. Anh ấy chộp lấy chai rượu và đi vòng qua chiếc ghế, ghé xuống chỗ tôi. Mùi rượu và mùi của những trái mớ sực lên khiến tôi suýt chút nữa thì nôn. Bụng tôi ọc ạch nhưng tôi quay mặt đi và hít một hơi thật sâu.

“Anh gặp rồi.” Anh ấy nhẹ nhàng và đi ngang qua tôi, bước về phía cửa sổ. Anh ấy luồn tay vào giữa những thanh màn cửa sổ khiến chúng cong xuống và nhìn ra ngoài như một người đàn ông đang lẩn trốn.

“Anh đang làm gì thế?” Tôi hỏi.

“Trông giống như anh đang làm gì?” Anh ấy nói. “Anh đang ăn hàng tồn.” Anh ấy quay lại và mỉm cười với tôi, vẫn chẳng vui chút nào.

“Anh đã ăn bao nhiêu rồi hả?” Tôi hỏi, nhìn vào chiếc bình thủy tinh. Tôi đã học được rằng hàm lượng chất kích thích trong các món đồ có thể ăn được cao hơn nhiều so với hút cần sa trực tiếp, nhưng vấn đề thực sự ở đây là rất khó để đoán được chính xác hàm lượng THC trong những đồ ăn được. Mọi người thường sai lầm khi ăn một miếng, không cảm thấy gì, và ăn thêm một miếng nữa mà không hề nhận ra là tác dụng của miếng đầu tiên vẫn còn chưa phát tác. Và rồi đến khi nó phát tác, nó sẽ khiến người ta suy nhược.

“Anh không biết.” Graham vừa nói vừa vuốt bàn tay dọc theo tấm

mảnh như thể đang chơi đàn hạc. “Quan tâm làm gì?”

“Anh nghĩ là anh cần phải uống rượu à?”

Anh ấy liếc xéo tôi. “Thế em bảo anh nên làm gì hả Andrea, đọc sách sao? Sống trong thế giới tưởng tượng ấy hả?”

“Như thế không tốt sao?”

Anh ấy tiến lại gần. Nụ cười nhe nhorn của anh ấy giờ trở nên hung dữ, đầy sát khí, giống như nụ cười được khắc lên những quả bí ngô để dọa những đứa trẻ đi xin kẹo vào ngày Halloween. Khi anh ấy cúi người về phía trước, tôi lùi lại. “Phải, không tốt tí nào.” Anh ấy nói, giọng hỗn hển và chậm rãi. “Thế em nghĩ ngân hàng sẽ nói gì?” Anh ấy hạ giọng xuống một quãng tám độ. “Chúng ta không chỉ phải trả trước khoản nợ, mà còn một việc nữa. Chúc một ngày tốt lành.” Graham ngừng lại một chút như thể đang cố nhớ lại điều gì đó. “À, phải rồi, hắn ta còn hỏi tại sao anh lại không có thu nhập từ công ty luật. Hắn nói rằng ngân hàng sẽ bắt đầu một cuộc điều tra với công ty luật trước đây của anh. Thế là, ngoài việc chuẩn bị phá sản và mất hết mọi thứ, có thể anh sẽ còn phải ngồi tù vì tội gian lận. Vui rồi chứ?”

Anh ấy bước vào căn phòng bếp nhỏ xíu của chúng tôi và đặt chai rượu lên kệ.

“Chúng ta có thể làm lại từ đầu mà.” Tôi nói, cố tìm một điều gì đó để cuộc nói chuyện không kết thúc.

Anh ấy bật cười. “Ờ, em cứ nói vậy đi. Đồ mơ mộng.”

“Chúng ta có thể mà. Chúng ta có thể thuê luật sư và xây dựng một kế hoạch để trả khoản nợ đó. Ngân hàng sẽ không khởi kiện anh đâu. Họ chỉ muốn lấy lại tiền thôi. Anh có thể quay lại làm luật và em có thể đi làm việc tiếp, và chúng ta sẽ trả hết khoản nợ.”

Graham đứng lắc lư rồi nhắc chai rượu lên. “Và chúng ta sống bằng gì?”

“Chúng ta có thể chuyển đi tới một nơi nào đó rẻ hơn, không thuê chiếc xe Porsche nữa và cắt giảm những khoản chi tiêu khác.” Tôi chỉ vừa mới nghĩ ra điều này trong đầu và nhanh chóng nói ra.

“Không.” Anh ấy lắc đầu. “Không đòi nào anh đi làm nghề luật nữa đâu. Đó là án tử hình. Em muốn anh phải làm điều đó sao?”

“Anh sẽ không phải làm mãi mãi đâu.” Tôi nói. “Chỉ đến khi chúng ta ổn định trở lại thôi mà.”

“Thật thế sao? Thật sao?” Anh ấy tiến lại chỗ tôi. “Em muốn chúng ta ổn định trở lại sao?”

“Em sẵn sàng thử.” Tôi nói, và quả thật là tôi sẵn sàng.

“Không, em chỉ sẵn lòng buộc anh ở lại trong văn phòng cho tới hết đời mà thôi. Em không hề sẵn lòng cho anh mượn tiền để trả hết các khoản nợ để anh có thể thành công. Hãy làm đi chứ đừng chỉ nói suông, Andrea ạ.”

Tôi đã quá mệt mỏi với cuộc tranh luận này. Tôi cố gắng để giữ bình tĩnh. “Chúng ta đã nói về chuyện này rồi mà Graham. Kể cả nếu em có thể, nó vẫn không thể giải quyết được các vấn đề của chúng ta. Chúng ta sẽ làm gì vào tháng tiếp theo và những tháng tiếp sau đó nữa?”

“Anh chỉ cần thêm một tháng nữa thôi để thay đổi mọi chuyện.” Anh ấy nói.

“Tháng trước anh cũng nói điều tương tự.” Tôi đã buột miệng nói ra trước khi kịp ngừng lại.

Anh ấy lườm tôi. “Anh không biết là em đếm cả số lần anh nói cơ đấy.”

Tôi hít một hơi. “Nghe này, đó không phải là lỗi của anh. Chúng ta đã tính toán thời điểm sai và vị trí thuê cửa hàng quá đắt đỏ.”

“Ồ, thế à.” Anh ấy lên giọng. “Vậy là tất cả đều là lỗi của anh. Ý em muốn nói là thế chứ gì?”

“Em nói đó không phải là lỗi của anh.”

“Anh đã nghe thấy những gì em nói, và anh hiểu ý em là gì. Em nghĩ đó là lỗi của anh. Không, không hề, Andrea ạ. Anh đã nghiên cứu và tìm hiểu rất kỹ. Anh có tầm nhìn. Anh đã đổ cả thời gian lẫn công sức vào đó. Thứ anh cần là có thêm vốn. Thứ anh cần là có được sự ủng hộ. Dù tốt hay xấu, Andrea ạ. Em còn nhớ câu nói đó không, “dù tốt hay xấu?”

Anh ấy không hề biết rằng mỗi ngày những từ đó vang lên trong đầu tôi biết bao nhiêu lần, râm ran như tiếng trống trận của một bộ tộc trước mỗi trận đánh. Anh ấy nhanh chóng đi ra cửa trước, tôi nhìn thấy chiếc cặp da đeo chéo của anh ấy ở đó. Anh ấy mang nó quay trở lại chỗ đi vắng, mở cặp và lôi ra một xấp giấy tờ, đặt chiếc cặp lên ghế. Anh ấy ném đồng giấy tờ về phía tôi.

“Anh chuẩn bị giấy tờ vay nợ rồi đấy, Andrea. Em muốn giúp cơ mà. Làm đi, đừng chỉ nói miệng không. Em có thể cho anh vay tiền để kinh doanh.”

“Anh lấy gì để thế chấp?”

“Em đùa anh đấy à?” Anh ấy hét lên. “Em nhất định muốn đi tới mức đó cơ à?”

Tôi vừa bối rối vừa lo lắng. Tôi đặt xấp giấy tờ xuống, cố suy nghĩ. “Em không thể đổ tiền vào việc kinh doanh được nữa, Graham ạ.”

“Không đúng, em không thể đổ tiền cho anh”. Anh ấy tiến lại gần hơn và đẩy mạnh đồng giấy tờ vào ngực tôi, mạnh tới nỗi tôi bị đẩy lùi ra sau. “Được thôi, Andrea, em biết gì không? Ngoài bức thư nho nhỏ từ công ty luật, anh còn mạo danh cả chữ kí của em trong bảo lãnh ngân hàng và cả hợp đồng thuê nhà đấy.”

Tôi cảm tưởng như vừa bị ai đó đá vào bụng. “Anh đã làm cái gì cơ?”

Anh ấy dành cho tôi một nụ cười mỉa mai. “Em cảm thấy thế nào hả? Thế cho nên hoặc bỏ tiền ra đây để anh tiếp tục việc kinh doanh hoặc là trả thẳng tiền cho ngân hàng đi.”

“Đồ khốn nạn!”

Anh ta bật cười ha hả. “Lửa có đốt đến đít mới thấy nóng, đúng không?”

“Em sẽ không đưa tiền cho anh đâu.” Tôi nói, lúc này đã chuyển sang thái độ chống cự. “Hãy cứ để ngân hàng đòi nợ. Luật sư của cha mẹ em nói rồi, tài khoản tín thác không thể bị phá vỡ.”

Graham tiến lại gần hơn nữa, dồn tôi cho tới khi tôi lùi sát vào kệ bếp. Tôi không còn lùi thêm được nữa. “Vòng vo thế đủ rồi, Andrea. Anh cần số tiền đó. Anh không thể vào tù.”

“Em đi đây.” Tôi cố gắng bước vòng qua người anh ta để chạy tới cửa chính, nhưng anh ta đã chặn mất đường của tôi.

“Tôi cần số tiền đó, Andrea.”

“Không được!” Tôi xô anh ta ra và bắt đầu bước tới cửa.

Anh ta tóm lấy cổ tay tôi và xoay tôi lại. Tôi giơ chân đá mạnh vào cẳng chân anh ta. Anh ta nhăn nhó mặt mày và gào lên nhưng vẫn không chịu thả tay ra. Anh ta kéo lắt, bẻ gập cả cổ tay tôi. “Tôi cần chỗ tiền chết tiệt đó!”

“Không được!” Tôi hét lên. “Anh đang làm tôi đau đấy.”

Thế rồi anh ta tát tôi, rất đau, thẳng vào mặt.

Cái tát khiến tôi ngã sập xuống nền nhà.

Mọi chuyện diễn ra quá nhanh chóng nên lúc đầu tôi cũng không thực sự dám chắc là anh ta đã đánh tôi, nhưng rồi tôi cảm nhận được má mình nhói đau và nóng bừng.

Căn phòng trở nên im ắng, bầu không khí tĩnh lặng tới nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên bếp lò. Đầu tôi cúi xuống, bàn tay tôi ấn nhẹ lên má, nó âm ỉ khi chạm vào. Ở trên đầu, tôi nghe thấy tiếng hơi thở nhẹ nhàng của Graham. Tôi ngồi đó, nhìn chằm chằm vào sàn nhà, đầu tóc rũ rượi che hết khuôn mặt. Tôi cảm nhận

được vị tanh của máu trong miệng. Rồi tôi chậm chậm ngẩng đầu lên nhìn anh ta, nhìn người đàn ông mà tôi đã lấy làm chồng.

Bàn tay của anh ta vẫn đang nắm rất chặt.

CHƯƠNG 11

Chiều muộn một ngày trong tuần, Faz và Del bước chân qua cánh cửa của Cục Quản lý bằng lái trên đường Spring, trung tâm Seattle. Một đồng người vẻ mặt buồn chán đang ngồi chờ trên những chiếc ghế nhựa trông có vẻ chẳng thoải mái chút nào. Đó là cái viễn cảnh mà Faz đã lường trước. Một giọng nữ tự động đọc thông báo số của vị khách tiếp theo và hướng dẫn họ đi tới cửa tương ứng. Mọi người bước đi như những con rô bốt.

“Nhìn cứ như bước ra từ trong một bộ phim viễn tưởng, ở đó những cỗ máy đã tiếp quản và con người chỉ là những kẻ lười nhác.” Faz nói. “Tôi nghĩ tôi vừa xem bộ phim đó tối qua trên ti vi.”

“Anh đoán xem có bao nhiêu trong số đó tới đây để ngồi nhờ điều hòa?” Del nói.

“Anh muốn cá gì nào? Đảm bảo chỗ này cũng điên như ở thư viện cho xem.” Faz đáp.

“Tôi thích vụ cá cược này rồi đấy, dù sao thì tôi vẫn sẽ thắng. Tôi sẽ mua thêm một suất mì cho Vera nữa, vui gấp đôi.”

“Vợ anh thật hạnh phúc, và anh cũng hạnh phúc nữa, Faz ạ.” Del nói.

Khi tới quầy phục vụ, Faz đưa cho người phụ nữ đứng sau quầy xem phù hiệu cảnh sát và thẻ căn cước. Cô ta có vẻ không mấy ngạc nhiên.

“Chúng tôi có cuộc hẹn với Henrik...”

Khi ông đang lưỡng lự nói nốt tên họ thì người phụ nữ đã tiếp lời. “Engvaldson.”

“Vâng, đúng rồi đó.” Faz nói. “Lú hết cả lười.”

Cô ta chẳng thèm nở nụ cười, chỉ tay về phía những cái ghế rồi nhắc điện thoại lên. “Hai anh ngồi đi.” Del mỉm cười khi họ quay người lại, đi về phía những cái ghế nhựa màu trắng. “Tôi nghĩ thấy mùi bánh mì kẹp thịt cừu nướng rồi đây, và anh có biết điều gì sẽ khiến nó càng ngon hơn không?”

“Miễn phí chứ gì?” Faz nói.

“Chuẩn.” Del đáp.

Del không phải là loại người keo kiệt; anh có thể trả tiền cho phần ăn của mình. Chỉ là anh thích những vụ thắng cược mà thôi. Anh không thể nào xem một trận đua hay thi đấu mà không đặt cược một cái gì đó. Đặt cũng chẳng có gì nhiều, đôi khi chỉ là một vài ba đô la, và Faz cũng phải thừa nhận rằng điều đó khiến cho những cuộc thi đấu thú vị hơn nhiều.

Faz hi vọng Engvaldson có thể cung cấp một chút thông tin về việc Andrea Strickland đã dùng cái gì để có thể lấy được bằng lái dưới cái tên Lynn Hoff. Vào thời điểm này, bất cứ thông tin gì cũng có giá trị.

Họ không phải chờ lâu. Một người đàn ông cao lớn mặc chiếc quần ka ki và áo sơ mi màu xanh nước biển nhạt đón họ ở hành lang. “Chào hai điều tra viên.” Ông ta nói và giơ tay ra, cánh tay nhìn lên nghêu như cái cần trục cầu hàng. “Tôi là Henrik Engvaldson. Không biết tôi đã nói chuyện với ai trên điện thoại thế nhỉ?”

“Là tôi.” Faz nói, cảm giác mình thật nhỏ bé, điều này đủ để cho thấy đối phương cao lớn thế nào. Faz cao hơn một mét chín, và sáng hôm đó, khi cân tươi không quần không áo, ông nặng gần một trăm hai mươi hai cân. Del cao hơn chừng vài ba centimet và nặng hơn bốn đến sáu cân, mặc dù anh không bao giờ chịu thừa nhận điều đó. Tuy thế, nhìn thôi cũng đã thấy rõ sự khác biệt.

Họ đi theo Engvaldson tới một cánh cửa ở phía cuối căn phòng. Ông

ta phải cúi đầu xuống mới đi vừa cái thanh ngang của cửa, điều này xác thực việc người đàn ông này phải cao trên hai mét. Faz quay sang nhìn Del khi họ đi tiếp xuống một hành lang hẹp hơn.

“Họ Engvaldson là từ đâu thế nhỉ?” Faz hỏi.

“Rõ ràng là một họ của Thụy Điển.” Engvaldson nói. “Từ bé đến lớn, tôi vẫn nghĩ tôi là người Na Uy, cho tới khi vợ tôi thử tra cái tên đó trên trang Ancestry.com. Đúng là một sai lầm lớn. Hóa ra tổ tiên của tôi đến từ Thụy Điển!”

“Giống hệt trong quảng cáo nhỉ.” Faz nói.

“Chính xác.”

“Tôi ấy hả? Tôi chẳng muốn tìm hiểu mấy thứ đó.” Del nói. “Tôi có trách nhiệm tìm hiểu những thứ mà tôi không hề muốn biết.”

“Như kiểu có thể anh không phải là con người ấy hả?” Faz nói.

Engvaldson dẫn họ tới một căn phòng làm việc điển hình cho một nhân viên nhà nước, một căn phòng nhỏ, thiết thực và hữu dụng. Khi ông ta ngồi xuống, nhìn ông ta có vẻ quá cao lớn so với cái bàn. Ông ta mở một tập tài liệu ra và đưa cho Faz một bản copy ảnh chụp bằng lái xe của Lynn Hoff - hay chính là Andrea Strickland. “Cô ta đăng kí trước để lấy bằng.”

“Đăng kí trước?” Del hỏi. “Nghĩa là thế nào?”

“Cô ta điền đơn đăng kí trước ở trên mạng, rồi sau đó tới thi để nhận bằng. Như thế sẽ tiết kiệm được thời gian.”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Del nói.

“Cô ta dùng cái gì để chứng minh nhân thân?” Faz hỏi.

“Giấy chứng sinh đã được xác thực.” Engvaldson nói sau khi xem lại tập tài liệu.

“Vậy đó là một người hợp pháp rồi.” Faz nói.

“Có thể là thế mà cũng có thể không. Nhân viên của chúng tôi nhận được các loại giấy tờ sử dụng mẫu của từng bang khác nhau, nhưng không may là việc phát hiện ra giấy tờ giả mạo không hề đơn giản. Cảnh sát các bang hiện tại đang dần sử dụng một mẫu giấy tờ chung đã được quy chuẩn hóa, nhưng vào năm 1992, mỗi bang lại có một mẫu riêng.”

“Vậy là cô ta có thể làm giả giấy chứng sinh và tạo ra cái tên giả?” Del hỏi.

“Có thể là như thế.” Engvaldson đáp.

“Đây là phòng ban làm việc bận rộn nhất ở chỗ các anh à?” Faz hỏi.

“Đúng thế.” Engvaldson đáp, hiểu rõ ý câu hỏi của Faz nhắm tới cái gì. “Và với việc chính phủ liên bang yêu cầu tất cả mọi người phải đổi sang bằng lái cải tiến, dạo gần đây chúng tôi bận rộn hơn bao giờ hết.”

Đó dường như là lý do vì sao Strickland lại chọn tới đây, Faz nghĩ trong đầu; nhân viên càng bận, họ càng ít có thời gian để kiểm tra lại những giấy tờ này, đặc biệt nếu như tờ giấy chứng sinh đó nhìn có vẻ thật.

“Cô ta có cung cấp mã số An sinh xã hội không?” Faz hỏi.

Engvaldson đưa cho Faz một tài liệu khác.

Faz so sánh dãy số đó với dãy số mà anh lấy được từ Cơ quan Quản lý An sinh xã hội của Lynn Hoff. Nó trùng khớp. “Vậy ra là một mã số đang hoạt động.” Faz nói, nghe có vẻ ngạc nhiên.

“'Đang hoạt động' là sao, cô ta vẫn còn sống ư?” Del hỏi.

“Không nhất thiết.” Faz nói. “Ngày trước, trước khi có máy tính, những kẻ lừa đảo sẽ tới nghĩa trang và tìm một bia mộ của một đứa trẻ đã chết có độ tuổi tương đồng với chúng. Chúng sẽ đánh cắp tên và ngày tháng năm sinh của đứa trẻ để có mã số An sinh xã hội. Giờ đây khi đã có máy tính, Cơ quan Quản lý An sinh xã hội sẽ kết nối dữ liệu thông tin của họ với thông tin của những người đã chết.”

“Phải rồi, vậy tức là nếu cô ta đã chết, chúng ta sẽ biết ngay.” Del nói. “Vậy làm cách nào mà cô ta lấy được sổ của một người đang sống?”

Faz nói. “Chạy tới phố người Tàu với vài ba ngàn đô la trong túi, anh sẽ có được bất cứ thứ gì anh muốn. Cũng có thể con người kia, Lynn Cora Hoff, là một kẻ nghèo khổ bản cùng, không có dữ liệu phạm tội, không họ hàng thân thích hay bất kì ai tới nhận dạng. Nếu là như thế, sẽ không có ai thông báo với Cơ quan Quản lý An sinh xã hội về cái chết của cô ta. Cô ta chỉ tạm ngừng tồn tại mà thôi.”

“Tôi đoán sẽ cần rất nhiều thời gian.” Del nói.

“Đúng vậy.” Faz tán thành. “Đó là lý do tại sao tôi lại ngạc nhiên khi thấy nó vẫn đang hoạt động.”

“Vậy là việc này không giống việc con trai tôi bỏ ra hai mươi đô la mua một cái thẻ căn cước giả để có thể mua được bia.” Del nói.

“Không, không hề giống.” Engvaldson nói. “Nó phức tạp hơn nhiều.”

“Chí ít thì chúng ta cũng biết được cô ta đã làm bằng cách nào.” Faz đứng dậy và chìa tay ra. “Cảm ơn anh đã giúp đỡ chúng tôi.”

“Không có gì.” Engvaldson uốn người đứng dậy như thân cây đậu trong truyện cổ tích của trẻ con.

“Anh đi máy bay thế nào?” Del nói, ngẩng cổ lên nhìn.

Engvaldson giơ hai tay ra như dáng của Siêu nhân. “Thường là như thế này.” Nói rồi, ông ta bật cười lớn. “Người ta vẫn thường hỏi tôi câu đó. Tôi sẽ xin ngồi ngay hàng đầu hoặc hàng gần cửa thoát hiểm. Các hãng hàng không phải tìm được chỗ cho tôi chứ.”

“Thế hả? Họ có phải tìm chỗ cho mấy gã béo như chúng tôi không?” Del hỏi.

“Chuyện đó thì tôi chịu. Để tôi đưa các anh ra ngoài.”

Căn phòng chính đã sạch không một bóng người. Engvaldson mở khóa cánh cửa kính và đẩy ra. Họ cảm ơn ông ta một lần nữa vì đã dành

thời gian cho họ rồi đi về phía thang máy.

“Vậy là nếu cô ta lấy bằng lái xe, chúng ta có thể đoán được rằng cô ta có ý định ở lại bang này?” Del hỏi.

“Có thể. Đó cũng có thể là lý do vì sao cô ta lại thay đổi diện mạo, nhưng cũng không nhất thiết là vậy.” Faz nói. “Có thể cô ta lấy số An sinh xã hội là để có được bằng lái, và như thế cô ta sẽ nhận được hộ chiếu dễ dàng hơn và bay đi nơi khác. Và anh cũng cần tới bằng lái để mở tài khoản ngân hàng. Thử nghĩ mà xem. Cô ta sẽ làm gì với tài khoản tín thác? Nếu có ý định ra nước ngoài, anh không thể xách theo một vali tiền lên máy bay, và cô ta cũng không thể sử dụng tên thật của mình. Cô ta sẽ cần tới bằng lái để đổ tiền vào một tài khoản với cái tên Lynn Hoff, hoặc một tổ chức ma nào đó. Rồi sau đó, cô ta sẽ bắt đầu chuyển tiền ra nước ngoài. Từ đó, chúng sẽ được chuyển đi vài nơi khác nữa có đảm bảo bảo mật thông tin và cuối cùng, chúng biến mất.”

“Hẳn là cô ta đã phải tuyệt vọng lắm.” Del nói.

“Đó gọi là giả chết.” Faz nói. “Những người làm giả cái chết thường là để nhận tiền bảo hiểm hoặc trốn khỏi chủ nợ, rồi sau đó sẽ xuất hiện trở lại với nhân dạng của một người khác.” Faz nhìn vào đồng hồ. “Ngân hàng có lẽ đã đóng cửa.”

“Ừ, nhưng Salumi thì vẫn mở và tôi đói rồi.” Del nói.



Khi Tracy và Kins về đến trụ sở, họ nhận được một bất ngờ nhỏ đang đợi ở trên bàn - bánh mì sandwich bọc trong giấy gói trắng. Và một mẫu giấy nhỏ đã nói lên tất cả.

Đừng có nói là tôi chẳng bao giờ tặng không một thứ gì.

“Đó chẳng phải là phủ định những ba lần sao?” Kins nói.

“Dù sao tôi vẫn yêu mến anh ấy.” Tracy lột bỏ giấy bọc. “Tôi đói sắp chết rồi và tôi cá mấy món này mua từ Salumi.”

“Đói như thế sao cô không gọi thứ gì đó mà ăn khi ở nhà hàng?”

“Tôi mất hứng chẳng muốn ăn khi Fields bắt đầu nói chuyện.”

Trán Kins nhăn lại. “Tôi không nghĩ anh ta tệ đến mức ấy.”

“Anh không thấy đâu.”

“Nghe cô nói giống hệt giọng vợ tôi khi tôi gặp rắc rối mà chẳng biết tại sao. Anh ta đã làm gì vậy?”

“Ý anh muốn hỏi anh ta còn làm gì ngoài việc lột trần cô phục vụ bằng ánh mắt mỗi lần cô ta đi tới bàn ấy hả? Anh ta muốn bỏ bao nhiêu pho mát lên mì và sò vậy?”

“Thật vậy sao?” Kins nói.

“Anh không để ý à?”

“Tôi bận để ý cô phục vụ.”

Tracy đảo mắt. “Đúng là lợn.”

“Ờ này, của tôi là thịt cừu.” Kins nói, cầm nửa cái bánh mì lên. “Bánh của cô là thịt vai lợn hả?”

“Không, đồ ngốc.”

Kins vừa cười ha hả vừa lục tìm trong ngăn kéo vài đồng lẻ. “Tôi đi mua soda đây. Muốn một lon không?”

“Không, cảm ơn.” Cô nói.

Tracy cắn một miếng bánh mì. Faz đã mua cho cô bánh nhân thịt vai lợn. Nhưng cô sẽ không nói cho Kins biết đâu.

“Crosswhite.”

Tracy cúi gập người khi nghe thấy tiếng rên rỉ bằng đường mũi của Nolasco. Cô đặt chiếc bánh đang ăn dở xuống.

“Kins đâu?” Nolasco nói khi bước vào ô làm việc của họ.

“Đi mua soda rồi.” Cô nói, nuốt nốt miếng bánh trong miệng.

“Chuyện quái gì đang diễn ra với người phụ nữ trong lồng cua thế hả?” Nolasco nói. “Báo chí gọi đến âm ỉ, nói rằng cô ta chính là người phụ nữ được coi là đã chết trên núi Rainier tháng trước. Có đúng như thế không?”

“Có vẻ là thế.” Tracy nói, bức bối khi biết rằng báo chí đã có được thông tin, cũng có nghĩa là có thể gã chồng cũng đã nắm được tin tức.

“Cô nói với họ à?”

Cô tỏ thái độ nhạo báng. “Tất nhiên là không rồi. Tôi nói với họ làm gì?”

“Vậy thì có ai đó làm rồi.”

“Không phải tôi và cũng không phải Kins. Tôi có thể dám chắc điều đó.”

“Không phải tôi làm sao?” Kins bước vào phòng làm việc với một lon Coke cho người ăn kiêng.

“Báo chí biết chuyện về Andrea Strickland rồi.” Tracy nói.

“Bằng cách nào?”

“Nó lên sóng vào bản tin lúc sáu giờ.” Nolasco nói.

“Manpelt làm à?” Kins nói.

“Cả những người khác nữa.” Nolasco đáp. “Điện thoại reo cháy cả máy, các sếp thì gọi và tôi thì chả biết cái quái gì.”

“Tối qua chúng tôi mới biết và đã lái xe ngay tới Rainier và Tacoma.” Kins nói. “Vừa mới về tới nơi xong.”

Nolasco nhìn sang Tracy, vẻ mặt không tin. “Cô không biết báo chí tìm ra bằng cách nào thật sao?”

Thông thường, Nolasco sẽ là lựa chọn đầu tiên của Tracy khi thông tin bị rò rỉ. Trong ban của cô luôn có những kẻ làm rò rỉ tin tức, các sếp

thường chấp nhận tiết lộ thông tin để tạo quan hệ tốt với báo giới. Cô không biết liệu Nolasco đang nói chân thành hay chỉ đang tìm cách đổ lỗi lên đầu người khác “Tôi chịu.” Cô nói. “Chúng tôi đã hi vọng sẽ nói chuyện được với người chồng trước khi câu chuyện nổ ra.”

“Giờ thì quên chuyện đó đi được rồi. Anh ta đang là tâm điểm chú ý.”

“Anh ta đã nói những gì?” Tracy hỏi.

“Chính xác những gì cô mong chờ. Anh ta vừa bất ngờ vừa đau buồn sâu sắc, và cũng không biết điều gì đã thúc ép cô vợ phải làm giả cái chết, cũng không biết kẻ nào lại muốn giết cô ta.”

“Nghe có vẻ như anh ta đã chuẩn bị và tập dượt sẵn từ trước.” Tracy nói.

“Chắc chắn là vậy rồi.” Kins tiếp lời.

Nolasco nhìn chăm chăm Tracy. “Cô không nói gì, không nói với ai hết thật chứ?”

Tracy nghi ngờ Nolasco đang gài cô. “Tại sao tôi lại phải làm thế?”

“Câu hỏi hay đấy. Một câu hỏi nữa đây, tại sao một người phụ nữ ở Renton, quản lý một nhà trọ lại nói với phóng viên rằng nạn nhân đã sống ở nhà trọ đó gần một tháng và hai điều tra viên án mạng đã tìm đến đó để hỏi han?”

“Sự thật là thế.” Kins nói. “Chúng tôi đã tới đó và hỏi chuyện họ, nhưng chúng tôi không tiết lộ gì về nạn nhân cả.”

Nolasco nhìn hai người họ. “Tôi muốn có báo cáo viết tay trước khi hai người rời văn phòng tối nay để tôi có thể trình lên các sếp. Họ muốn Lee có phát biểu gì đó với công chúng.” Ông ta nói, nhắc tới Bennett Lee, sĩ quan quản lý truyền thông của sở.

“Chúng tôi chưa tìm được mẫu ADN. Quá sớm để đưa ra phát ngôn vào lúc này.” Tracy nói.

“Sớm gì nữa khi chủ nhà trọ đã phát hiện ra, đúng không?” Nolasco

nói.

“Được thôi, thế thì Lee có thể nói với họ rằng cô ta không phải gái mại dâm, không phải dân hút chích cũng không phải người vô gia cư.” Tracy nói.

Nolasco lườm cô. “Còn gì hữu ích hơn nữa không?”

Kins xen vào. “Chúng tôi nói chuyện với kiểm lâm núi Rainier và có một bản sao báo cáo của anh ấy và chúng tôi còn nói chuyện với điều tra viên quận Pierce. Chúng tôi sẽ viết gì đó nhưng sẽ giấu đi tất cả những nội dung có thể là một phần của cuộc điều tra sắp tới.”

“Tôi muốn được báo cáo tất cả những việc sắp tới.” Nolasco nói, hướng câu nói và cả một cái lườm về phía Tracy. “Đã hiểu chưa?”

“Rõ rồi.” Tracy nói.

Nolasco bước ra khỏi phòng làm việc, nhưng lại dừng chân và quay lại chỗ Tracy. “Và cô có thể nói với bạn của bạn trai cô, cái người làm việc cho Angels ấy, rằng anh ta chả biết cái khỉ gió gì hết. Cái tối mà cô kể ấy, Trout ghi được một cú home run* và ăn thêm bốn điểm nữa đấy nhé.”

Tracy cố để không bật cười. “Ồ, thế sao?”

“Phải, chính thế.”

Nolasco rời đi. Kins nhìn cô chằm chằm.

“Mike Trout? Cầu thủ bóng chày á?”

Cô nhún vai và mỉm cười. “Nghe nói anh ta bị chấn thương gân khoeo.”

“Cô có thích xem bóng chày đâu.”

“Tôi cũng không thích Nolasco ngó lơ tôi.”

Kins lắc đầu. “Không vượt râu hùm không chịu được đúng không cô gái?”

“Có hiệu quả mà, chẳng phải sao? Chọc cho hắn điên lên và hắn sẽ biến đi.”

Vừa ăn nốt chiếc bánh mì Salumi họ vừa bàn luận xem sẽ viết những gì vào báo cáo gửi cho các sếp và báo chí làm ra vẻ là họ đã cung cấp thông tin nhưng thực chất là không hề đưa ra thông tin gì có ích.

“Xem thử tin tức đi.” Kins đề nghị.

Họ xem lại bản thu tin tức đã phát. “Chúng ta có thể tìm xem nọ đã đưa những tin gì và phỏng lại là xong.” Anh với lấy gói bánh mì, xoay người lại và ném nó vào cầu vòng bóng rổ treo phía sau bàn làm việc của Del. Nó lọt qua rổ và rơi thẳng xuống thùng rác.

“Thế đấy.” Kins nói. “Trên đường về nhà tôi sẽ mua một tấm vé số. Ngày mai chúng ta vẫn sẽ đi tới Portland chứ?”

Cô gật đầu. “Người chồng vẫn luôn là một kẻ tình nghi.”

CHƯƠNG 12

Đồng hồ vừa điểm mười một giờ tối Chủ nhật, tiếng động cơ của chiếc Porsche gầm gừ ngoài đường. Tôi đặt quyển sách xuống và đi ra bên cửa sổ kéo lấy một khoảng trống trên tấm màn cửa rồi ghé mắt nhìn xuống dưới đường. Graham đã rời khỏi căn gác xép sau khi đánh tôi, và hai ngày rồi, anh ta chưa quay về. Tôi nhìn theo anh ta lái chiếc Porsche vào trong hầm để xe. Anh ta sẽ không vui vẻ gì đâu. Tôi đã quyết định đỗ xe của tôi vào chỗ đỗ xe của mình bên dưới tòa nhà của chính mình.

Vài phút sau, chiếc Porsche xuất hiện trở lại và đỗ trên phố ngay dưới một cột đèn đường. Khi Graham bước ra ngoài, thứ đầu tiên mà tôi chú ý là bộ quần áo mà anh ta mặc trên người. Đó không phải là bộ quần áo anh ta mặc lúc bỏ đi. Anh ta mặc một chiếc quần bò bó, đi một đôi giày lười và khoác một chiếc áo khoác da lộn màu nâu. Tôi có thể khá chắc chắn rằng anh ta không hề quay về nhà để thay đồ mặc dù tôi có rời khỏi căn hộ vào chiều thứ Bảy để tới cuộc hẹn với bác sĩ. Chắc hẳn anh ta đã dùng thẻ tín dụng để mua chỗ quần áo đó, mặc dù đáng lẽ ra nó nên được khóa lại vì đã vượt hạn mức.

Tôi nhìn theo anh ta đi vòng sang phía ghé phụ và mở cửa. Anh ta cúi xuống và vươn người vào trong, lấy ra một thứ gì đó, nhìn có vẻ như một món quà làm hòa. Trình tự những thứ anh ta làm quá là dễ đoán ngoại trừ việc anh ta chưa bao giờ đánh tôi. Anh ta đã vượt quá giới hạn, và tôi sẽ không để cho anh ta có cơ hội vượt quá thêm một lần nữa.

Tôi bước trở lại chỗ đi vắng, cầm lấy cuộn tiểu thuyết và cuộn người vào một góc, chặn phủ dưới chân. Tôi đã pha cho mình một ly trà bạc hà. Bác sĩ nói rằng nó có thể giúp tôi bớt cảm thấy buồn nôn. Khi cánh cửa

mở ra, tôi lật sang một trang khác và tiếp tục đọc.

“Này em.” Anh ta nói, tiếng chùm chìa khóa bị ném rơi phịch xuống cái bàn ở gần cửa.

Tôi liếc nhìn anh ta nhưng không nói gì. Đúng như tôi dự đoán, anh ta đi tới, mang theo quà một con gấu nhồi bông đang ôm cuốn tiểu thuyết Cô gái trên tàu. Tiếp sau đó ắt hẳn sẽ là một lời xin lỗi.

Tôi tiếp tục đọc quyển tiểu thuyết của mình.

Tôi nghe thấy tiếng anh ta bước lại gần phía sau ghế, nhưng tôi không quay đầu lại nhìn. “Anh rất, rất xin lỗi.” Anh ta nói. “Và anh rất hổ thẹn vì những việc anh đã làm.” Nghe giọng anh ta có vẻ chân thành, nhưng có lúc nào mà Graham không chân thành đâu cơ chứ. Tôi đã ngộ ra rằng đó là một trong những kỹ năng của anh ta. “Ít nhất thì em cũng có thể nhìn anh một cái được không?”

Thật là thảm hại. Nhìn anh ta giống như một cậu nhóc con vừa mới làm rơi que kem xuống đường. Tôi đặt cuốn tiểu thuyết lên đùi, nhưng vẫn để mở cái trang mà tôi đang đọc dở.

Graham đi vòng sang một đầu ghế định ngồi xuống, nhưng anh ta ngập ngừng khi không thấy tôi dịch ra nhường chỗ cho anh ta. Tôi để cho anh ta chờ một lúc trước khi thu gọn chân vào.

Anh ta ngồi xuống, nhìn vào mặt tôi. “Anh chưa bao giờ, chưa từng bao giờ đánh phụ nữ.” Anh ta nói.

“Nhưng anh đã làm.” Tôi nói, suýt nữa thì chết lặng vì câu nói ngu xuẩn của anh ta. “Anh đã đánh tôi.”

Anh ta lắc đầu. “Anh biết, và anh vô cùng xin lỗi.”

“Anh đã nói điều đó rồi.” Tôi nói.

“Chỉ là... tối hôm đó mọi thứ đổ sụp xuống đầu anh, Andrea ạ. Em không thể nào tin được cái cảm giác nặng nề đã đè lên anh lúc ấy đâu, giống như có một cái đe rèn sắt đè lên ngực của anh vậy. Anh không thể

nào thở được. Anh có cảm giác như bị bóp nghẹn. Khả năng rất cao là anh sẽ phải ngồi tù, sự thật là thế”

Tôi không đáp lời anh ta. Tôi cũng chẳng có chút đồng cảm. Đó đã là thói quen khó bỏ của anh ta rồi. Lúc nào cũng tìm lý do cho những hành vi cư xử của mình để không phải thừa nhận những gì mà anh ta đã làm.

“Nghe này, anh thậm chí còn không nhận ra chính mình nữa.” Anh ta nói tiếp.

Nhưng tôi thì có, tôi nghĩ trong đầu. Đó là cái gã mà tôi đã lấy làm chồng.

“Điều đó khiến anh sợ hãi.” Anh ta nói.

Khiến anh ta sợ sao?

“Đó là lý do anh bỏ đi. Anh phải bỏ đi bởi vì anh không thể nào đối diện được với những gì anh đã làm.”

Tôi chẳng buồn hỏi xem anh ta đã đi đâu hay anh ta đã ngủ ở chỗ nào. Thực sự tôi không còn quan tâm nữa. Tôi đã nghĩ có lẽ anh ta chạy tới chỗ cô ả nhân viên ở công ty cũ của anh ta, cô ả mà anh ta từng thừa nhận đã ăn nằm cùng sau khi chúng tôi kết hôn, nhưng tôi cũng đã thu thập được một vài thông tin và biết rằng cô ả đó cũng đã kết hôn, điều đó có nghĩa Graham chẳng có chỗ nào để đi. Hay nói theo cách khác, anh ta cần tới tôi. Và quan trọng hơn nữa, anh ta cần căn gác xếp và cần tới quỹ tín thác của tôi. Tôi ngờ rằng đó mới là lý do thực sự để anh ta quay trở về. Anh ta sẽ bị khởi tố vì tội gian lận nếu không tìm ra cách cứu vãn.

“Anh sẽ cố gắng hơn nữa.” Anh ta nói, với tay ra và nắm lấy tay tôi. “Anh sẽ thực sự cố gắng hơn nữa. Anh sẽ đi tư vấn... nếu em muốn. Anh muốn dàn xếp ổn thỏa mọi việc, Andrea ạ. Anh thực sự muốn mọi chuyện được ổn thỏa.”

Để tôi dịch lời anh ta nhé, ý anh ta là “Anh thực sự không muốn đi tù

hoặc làm nghề luật sư nữa, nhưng anh thực sự muốn tiếp tục lái chiếc xe Porsche của anh, ăn chơi nhảy múa, gái gú tung bừng, và ăn nhờ sống dựa vào tài khoản tín thác của em cho tới khi anh nghĩ ra ý tưởng kinh doanh vĩ đại tiếp theo”. Anh ta kiếm đâu cho được một cuộc đối chác hời đến thế?

“Em không biết em muốn gì nữa.” Tôi nói. Tôi biết, nhưng tôi không thể nói rõ ràng ra được, nhất là với Graham.

Vào lúc đó, tôi cũng bị mắc kẹt giống như anh ta, mặc dù tôi đã dành cả hai ngày cuối tuần suy nghĩ lại tình hình của mình và tự mình phát hiện ra được một vài điều.

“Anh biết. Anh biết mà.” Anh ta nói, vội vã xen ngang lời tôi như thể muốn để tôi im lặng, không cho tôi yêu cầu anh ta rời khỏi căn gác xếp. Hai mắt anh ta mở to và đầy sức sống. “Và anh không trách em. Những gì anh đã làm không gì có thể bào chữa, không thể tha thứ được. Nhưng anh chỉ muốn xin em cho anh thêm một cơ hội nữa. Nghe này. Anh đã suy nghĩ về điều em nói. Em nói đúng - chúng ta có thể bắt đầu lại từ đầu. Anh có thể tìm một công việc liên quan đến luật. Bây giờ thì anh đã nhận ra sai lầm của mình trong dự án Genesis.”

“Sai như thế nào?”

“Anh đã làm một việc ngoài chuyên môn của anh.” Anh ta nói, như thể anh ta đã tự mình ngộ ra được tất cả. “Anh không biết là anh đang làm gì. Ý tưởng thì tốt nhưng tiến hành quá tệ. Lần này, anh có một kế hoạch tốt hơn nhiều.”

Tôi gần như phát hoảng khi hỏi lại. “Kế hoạch gì?”

“Mở công ty luật do chính anh làm chủ.” Anh ta nói. Tôi nghĩ trong đầu, dám chắc anh ta sẽ thêm phần “Ta da!” vào sau, nhưng may mắn thay anh ta đã kiềm lại được.

Tôi nhận ra Graham là một kẻ hoang tưởng, và dựa vào những gì tôi

tìm kiếm được trên Internet, anh ta có vẻ giống như bị rối loạn thần kinh. Tôi không cần phải nói đến sự thật là anh ta có thể sẽ phải ngồi tù, và rằng chúng tôi đang phải đối diện với việc phá sản, và chỉ hai thứ đó thôi đã khiến cho chúng tôi gần như chắc chắn không thể xin một khoản vay từ ngân hàng để chi trả cho chi phí bắt đầu vận hành một công ty luật. Thực tế, có một khả năng cực kỳ rõ ràng là anh ta sẽ bị tước bằng hành nghề luật vĩnh viễn. Graham không ngu ngốc đến mức đó, anh ta biết điều ấy. Anh ta chỉ đang cầu xin bởi vì anh ta đang cố gắng xin xỏ tôi để có tiền khởi nghiệp từ tài khoản tín thác mà thôi, mà cái tài khoản đó thậm chí còn chẳng tồn tại nổi nếu không nhờ luật sư của tôi ngăn chặn được các luật sư của ngân hàng thò tay vào. Tôi nhận ra, đây sẽ là một vòng tuần hoàn không có điểm dừng mà tôi không thể nào cho phép nó tiếp diễn thêm được nữa.

“Em thậm chí còn không nhất thiết phải quay trở lại công ty bảo hiểm.” Anh ta nói. “Trừ phi em muốn thế. Anh sẽ ủng hộ em.”

Tôi nén nhin để không bật cười. “Vấn đề của chúng ta không phải là tiền.” Tôi nói. “Chưa bao giờ là tiền cả.”

“Anh biết, anh biết. Chúng ta cần phải trở lại là những con người của trước đây, trước khi chuyện này xảy ra.”

Và đó là lúc tôi bắt đầu.

“Em có ý này trong đầu.” Tôi nói, cố tỏ ra ngập ngừng.

“Sao cơ?” Anh ta nhìn và tỏ ra hào hứng lắng nghe.

“Anh nghĩ sao nếu ta leo núi Rainier thêm lần nữa?” Tôi hỏi.

“Gì cơ?” Anh ta hỏi, ngồi tựa ra sau, rõ ràng là đang cảm thấy bối rối.

Rainier không chỉ là một đòn đánh vào cái tôi của Graham. Hơn thế, đó là một đòn giáng mạnh vào tâm hồn của anh ta.

Anh ta đã không thể leo được lên đỉnh, nhưng tôi thì có. Anh ta có thể đổ lỗi cho người hướng dẫn viên đã quá mức cẩn trọng bằng bất cứ

ngôn từ nào anh ta muốn, nhưng cả hai chúng tôi đều biết rằng anh ta không đủ sức khỏe để leo lên tới nơi. Tôi đã làm được điều đó, và nói thật lòng, việc đó cũng chẳng khó tới mức đó. Có lẽ những năm tháng trưởng thành bằng việc đi bộ lên những ngọn núi ở Nam California đã giúp tôi thích nghi được.

“Việc ấy có thể giúp chúng ta có một thứ gì đó để cùng tập trung hoàn thành, một thứ gì đó không liên quan đến công việc. Nó có thể giúp mối quan hệ của chúng ta trở lại đúng quỹ đạo. Em thực sự tin rằng đó là điều mà chúng ta cần, để có thể trở về là hai con người mà chúng ta từng gặp khi trước, trước khi tất cả những áp lực này khiến chúng ta thay đổi.” Tôi nói, thậm chí nghe còn có vẻ rất chân thành.

“Em muốn leo núi Rainier sao?” Anh ta hỏi, giọng nhẹ nhàng và có chút ngờ vực.

“Anh còn nhớ chuyến leo núi lần trước không? Còn nhớ chúng ta đã vui như thế nào và nó khiến chúng ta xích lại gần nhau ra sao không? Chúng ta cần tìm ra những sở thích mà chúng ta có thể làm cùng nhau.” Không giống như việc anh ngủ với đồng nghiệp. Tôi muốn nói, nhưng đã không nói ra.

“Ừm. .. “Anh ta nói. “Anh không biết nữa.”

“Em nghĩ có thể lần này anh sẽ làm được.” Tôi nói, khiêu khích cái tôi của anh ta. “Anh có thể rèn luyện trước nhiều hơn vì bây giờ anh có phải làm việc nhiều nữa đâu.”

“Đáng lẽ ra lần đó anh đã làm được.” Anh ta nói, và tôi có thể nghe thấy sự căm phẫn dâng trào trong giọng anh ta. “Đó là tại gã dẫn đường.”

“Vậy thì đây là cơ hội để anh chứng minh là anh ta đã sai.” Tôi nói.

“Mấy gã dẫn đường đó lúc nào cũng cẩn thận quá mức.” Anh ta nói.

“Chúng ta không cần phải lo về chuyện đó.” Tôi nói. “Em đã nói

chuyện với một người mới đi xong đường Liberty Ridge và ta không cần phải thuê người dẫn đường.”

“Liberty Ridge á?”

“Ta sẽ đi từ đầu mùa, khi trời vẫn còn lạnh và tuyết chưa tan hết. Thật ra, cô ấy nói rằng việc đó không khó về mặt kỹ thuật, chỉ hơi vất vả một chút thôi, nhưng cứ đi từ từ thì chẳng có vấn đề gì hết.” Tôi có thể nhìn ra anh ta vẫn còn chút do dự nên nói tiếp. “Anh cũng không cần phải lo lắng về chuyện bị mấy người dẫn đường phản ứng thái quá.”

Cái tôi khiến anh ta mắc câu. “Đáng lẽ ra lần trước anh đã leo được tới đỉnh. Gã dẫn đường cẩn thận quá đáng mà thôi.”

“Vậy thì...” Tôi nói. “Lần này sẽ chẳng có ai bắt anh quay đầu lại nữa đâu.”

“Không có người dẫn đường à?” Anh ta bắt đầu trầm ngâm suy nghĩ. “Lỡ có chuyện gì thì sao?”

Tôi xua đi. “Chẳng có chuyện gì đâu. Tai nạn chỉ có dưới năm phần trăm thôi mà.” Một lần nữa, tôi cảm nhận được sự dè dặt của anh ta và nói thêm. “Và em cũng biết là em sẽ giảm được vài cân. Mùa diện bikini sắp tới rồi” Graham mỉm cười, nhưng tôi có thể nhìn ra sự nghi ngờ trong nụ cười của anh ta. “Ừm, ý anh là, có lẽ chỉ ít chúng ta cũng nên luyện tập thử xem sao, em biết đấy, xem sức mình đến đâu.”

“Chúng ta có thể bắt đầu từ sáng ngày mai.” Tôi nói. Tôi phát hiện ra rằng càng sớm khiến anh ta đồng ý thì càng có ít cơ hội cho anh ta suy nghĩ lại.

Anh ta nhặt cuốn sách mà anh ta đã mua và giơ nó lên để tôi có thể đọc được phần bìa. “Người bán sách ở tiệm Powell nói rằng cuốn này thực sự rất hay. Cô ta nói em sẽ rất thích nó.”

Tôi đã đọc cuốn sách đó rồi, và ở thời điểm đó, tôi đã rất thích nó. Nhưng giờ tôi lại có một quan điểm khác. Cuốn sách ấy kể về một người

phụ nữ thảm hại vừa mới ly hôn, nhưng vẫn mong ngóng người chồng cũ. Cô ta là một kẻ nghiện rượu, sẵn sàng làm bất cứ thứ gì để có thể đòi lại một gã đàn ông mà thực sự không hề đáng để nhận lại, bất luận hấn làm nhục cô ta đến cỡ nào.

Tôi sẽ không thể là người phụ nữ đó được nữa.

CHƯƠNG 13

Tracy biết Kins ghét bị tắc đường, và với sự bùng nổ dân số ở Seattle trong thập kỷ vừa qua, giao thông nơi đây trở thành cơn ác mộng với những người đi đường, anh chàng trở nên khó chịu mỗi khi phải đánh xe ra đường vào những lúc đông đúc. Anh liên tục thốt ra những lời bất bình với cô, và trọng tâm của cuộc than vãn thường nhằm vào Sở Giao thông, những người mà anh gọi là “bọn tối dạ làm kẹt đường”. Rồi anh sẽ kể lể những bằng chứng để chứng minh cho những lời chỉ trích thậm tệ của mình - những kế hoạch như đường dành riêng cho xe đạp hay kế hoạch xóa sổ xe hai bánh đã thất bại thảm hại ra sao, rồi thì những làn đường dành riêng cho xe chở đông người* chỉ càng khiến cho giao thông trở nên tệ hại hơn. Tracy vẫn lắng nghe, mặc dù cô cho rằng những lời than vãn đó chỉ lãng phí thời gian và sức lực mà thôi. Cũng giống như khi Stan Fields ca thán về thời tiết hay Dan gào thét với cái tivi khi mấy vị trọng tài ra phán xử sai. Cô cho rằng đàn ông nào cũng như thế, và cô sẽ chọc cười họ để giữ hòa khí.

Tuy nhiên, vì Kins ghét bị tắc đường nên điều đó đồng nghĩa với việc họ phải có mặt trong xe từ khi trời còn mờ sáng. Tracy phản đối việc phải đi sớm, cô đã chỉ ra rằng giao thông tắc nghẽn trên đường hành lang 1-5 là ở hướng ngược lại, đi về phía bắc, hướng vào Seattle. Nhưng đó không phải là điều mà Kins quan tâm.

“Tôi không muốn chạm mặt với ách tắc ở Portland vào buổi sáng sớm đâu.” Anh nói.

Họ không hoàn toàn tránh được ách tắc ở Portland, nhưng khi họ đi qua cây cầu Broadway màu gỉ sắt bắc ngang hai bờ sông Willamette,

khuôn mặt Kins hiện lên vẻ tự đắc, kiểu như đang mong chờ nhận được lời khen ngợi.

“Tiếp luôn đi.” Tracy nói.

“Hả, sao cơ?” Kins nói, giả đồ ngốc nghếch, mặc dù không được thuyết phục cho lắm.

“Tiếp luôn đi. Hãy nói rằng “Tôi đã bảo rồi mà”. Chúng ta đã tránh được tắc đường buổi sáng.”

“Tôi có nói thế à?” Kins nói.

Tracy đảo mắt. “Phải, chính thế.”

“Chúng ta đã đi thần tốc.” Anh nói. “Tôi Sẽ nói vậy. Mặc dù chưa phải là nhanh nhất có thể nhưng...”

“Ồ, vậy thì kiện tôi đi vì đã đòi dừng lại nghỉ một cách lãng xẹt.”

“Tôi có nói gì à?” Kins nói, cười ngoác cả miệng. “Tôi không nghĩ là tôi có nói gì cô.”

“Ồ, anh không cần phải nói. Anh đang cười tươi rói như kiểu vừa mới được quan hệ vào sáng nay ấy.”

Kins bật cười ha hả. Rồi anh nói: “Này, cô có nghĩ là gã đó sẽ nói chuyện với chúng ta không?”

“Khi tôi cất công đến sớm thế này thì hẳn nên hợp tác.” Tracy đáp.

Cô đã gọi cho Graham Strickland vào buổi chiều hôm trước khi họ phát hiện ra rằng họ sẽ không khiến cho hắn bất ngờ khi mà “câu chuyện sốt dẻo” của Maria Vanpelt, nói bằng cái giọng mà cô ta vẫn thường thích tuyên bố trước mọi người, đã ngập tràn trên sóng truyền hình. Strickland đã hướng Tracy liên lạc với luật sư của anh ta, Phil Montgomery. Cô đã cân nhắc đến việc cứ trực tiếp ập tới nơi ở của Strickland. Cô không cần phải thông qua luật sư của anh ta, nhưng ba tiếng đồng hồ chạy đường dài mà không đổi lại được gì thì thật lãng phí. Thế nên cô đã chơi đẹp và gọi điện cho Montgomery. Ông ta đồng ý

đảm bảo Strickland sẽ xuất hiện.

Văn phòng luật sư của Montgomery nằm ở một tòa nhà xây bằng gạch mới được tu sửa lại, nằm cách ga Union không xa. Họ tìm được một chỗ đỗ xe trên đường. Một chiếc xe Porsche màu đỏ tươi đang đậu ở khu vực dừng xe tạm ngay trước cửa vào của tòa nhà. Tấm biển xe tự thiết kế có ghi “Genesis”. Và trên thân xe có in chữ “Bản ngã”.

“Chờ chút đã.” Kins lôi điện thoại ra và chụp nhanh vài bức ảnh chiếc xe. “Cái xe này sẽ rất khó bị lãng quên nếu hấn từng xuất hiện ở nhà trọ chỗ Renton.”

Bên trong hành lang tòa nhà, Tracy nhìn thấy trên bảng chỉ dẫn có tên của các công ty phần mềm, đầu tư, luật và thiết kế. Họ đi thang máy lên tầng hai và tìm thấy văn phòng của tập đoàn Montgomery. Khu vực tiếp tân gọi theo cách của Tracy là hiện đại với những món đồ nội thất nhìn có vẻ không được thoải mái, những cái bàn thấp tè, những bức tranh in màu khác nhau treo trên bức tường xây bằng gạch. Cô nói với nhân viên lễ tân rằng họ có một cuộc hẹn với Phil Montgomery. Sau khi gọi điện thoại, cô gái trẻ dẫn họ tới phòng họp ở phía tây bắc của tòa nhà. Montgomery đón họ ở hành lang. Tracy ước lượng người đàn ông này chừng ngoài sáu mươi tuổi, mái tóc đã điểm bạc và đeo một cặp kính gọng dày cộp. Ông ta mặc một chiếc quần âu với áo nỉ đen, trông giống kẻ toán hơn là một luật sư bảo vệ tội phạm.

“Thân chủ của tôi có phải là nghi phạm không?” Montgomery hỏi.

Hầu hết người Mỹ đều quen thuộc với quyền Miranda^{*} ; họ đã được nghe những câu chữ thốt ra từ miệng các cảnh sát và điều tra viên lặp đi lặp lại quá nhiều lần trên những chương trình ti vi đang ngày một phổ biến đến nỗi họ có thể ghi nhớ và đọc thuộc lòng quyền Miranda. Điều mà hầu hết mọi người không biết là quyền có luật sư được đảm bảo bởi tu chính án số Năm^{*}, nhưng quyền đó chỉ có hiệu lực trong một cuộc thẩm vấn tội phạm và chỉ khi người đó đã bị cảnh sát tạm giữ

nhằm phòng chống ép cung hay đe dọa. Thậm chí hiếm người biết rằng tu chính án số Sáu còn bao gồm một quyền nữa theo hiến pháp, đó là quyền được tư vấn ngay khi công tố viên bắt đầu lập đơn đề nghị khởi tố, hoặc nghi phạm bị kết tội bởi đại bồi thẩm đoàn. Cái nhận thức sai lầm ở hầu hết người dân Mỹ là họ chỉ cần đơn giản hét lên “Tôi muốn có luật sư!” khi đối diện với cảnh sát và rồi cảnh sát chẳng thể nào cạy miệng ra bắt họ nói chuyện được. Nhưng sự thật không phải thế. Thực tế là kể cả khi chưa xác định được tội danh và kể cả khi họ chưa thể bắt tạm giam Strickland thì Tracy và Kins vẫn có thể nói chuyện với anh ta từ giờ cho tới lúc mặt trời đi ngủ. Tuy nhiên, vào lúc này, Tracy bằng lòng chiều theo ý Montgomery.

“Lần này thì không.” Tracy nói. “Chúng tôi chỉ muốn hỏi anh ta vài câu về người vợ trước thôi.”

“Như chúng ta đã thảo luận qua điện thoại, tôi sẽ để thân chủ của mình nói chuyện với anh chị, nhưng anh chị không được ghi âm lại cuộc nói chuyện, và tôi cũng không cho phép thân chủ của mình trả lời những câu hỏi liên quan tới cuộc điều tra trước. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng tình rằng cuộc điều tra vừa rồi đã kết thúc và nó để lại những trở ngại đáng kể đối với cuộc sống của ông Strickland.”

“Chúng tôi không liên quan tới cuộc điều tra đó.” Kins nói.

“Hãy như thế.” Montgomery đáp.

“Tôi đồng ý với các điều kiện của ông.” Tracy nói. Cô chẳng muốn đánh phủ đầu họ ngay khi gặp mặt để giành ưu thế làm gì, mặc dù cô chưa thể bị thuyết phục rằng cuộc điều tra kia đã thực sự kết thúc. Nếu như Strickland đã có sẵn chủ đích xô cô vợ ngã xuống núi, ai có thể dám chắc rằng anh ta không bắn cô ta rồi đẩy xác xuống dưới eo biển Puget để làm mỗi câu cua? Nhưng cô sẽ nhường cuộc tranh luận đó cho những người khác. Ngay bây giờ, cô chỉ muốn nói chuyện với Strickland và xác định cho rõ anh ta biết những gì và cô đang phải đối mặt với

những gì.

Họ đi theo Montgomery vào phòng họp. Graham Strickland đang đứng chờ họ ở gần hai cái cửa sổ hình vòm nhìn ra những cây phong và những tòa nhà bằng gạch ở bên kia đường. Dáng vẻ bề ngoài của anh ta nhìn khá màu mè và có chút giả tạo. Anh ta có dáng người khá gầy và cao không quá một mét bảy. Tóc anh ta gọt ngắn hai bên và để dài ở trên đỉnh, bộ râu của anh ta lâu ngày chưa cạo và anh ta khoác trên người bộ vest màu bạc mà, như Stan Fields miêu tả, nhìn như kiểu bị nhỏ hơn một cỡ. Và cái quần ngắn để lộ ra đôi tất màu kem.

Họ ngồi đối diện nhau qua cái bàn bằng gỗ anh đào.

“Chúng tôi lấy làm tiếc về chuyện của vợ anh.” Tracy nói.

Strickland có vẻ cảnh giác trước lời đồng cảm ấy. “Cảm ơn cô.” Giọng anh ta nhẹ nhàng và cao hơn nhiều so với dự đoán của Tracy.

Trên đường lái xe tới đây, cô và Kins đã thỏa thuận rằng cô sẽ là người hỏi. Cô có cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn và theo như miêu tả của Stan Fields về Graham Strickland, họ ngờ rằng anh ta có khuynh hướng thích trả lời những câu hỏi đến từ phụ nữ. “Anh biết chuyện bằng cách nào?” Cô hỏi.

“Một nhà báo gọi cho tôi. Nó khá là... phiền phức.”

“Maria Vanlpelt hả?” Tracy hỏi.

“Đúng rồi, đúng là cái tên đó.”

“Cô ta đã nói gì với anh?”

Strickland ngả người ra xa khỏi cái bàn nhưng vẫn đặt một tay lên bàn, ngón tay giữa gõ nhẹ nhẹ lên mặt bàn. “Cô ta hỏi tôi có biết chuyện cái xác được tìm thấy trong lồng cua ở eo biển Puget chính là của vợ tôi hay không?”

“Anh trả lời cô ta thế nào?”

Strickland không nhìn vào mắt Tracy nữa mà quay đi. Thông thường,

Tracy sẽ cho rằng phản ứng của Strickland là do quá xúc động, nhưng những động tác của anh ta dường như đã được tập dượt trước. Anh ta quay lại nhìn Tracy và nói: “Lúc đầu tôi cũng không nói gì. Tôi bị bối rối. Tôi nghĩ rằng cô phóng viên đó hẳn đã nhầm lẫn thế nào đó. Tôi nói “Cô nhầm rồi. Vợ tôi mất trên núi Rainier sáu tuần trước”. Tôi nói với cô ta rằng tôi nghĩ đó là một trò đùa bệnh hoạn và tôi không thích thú gì kiểu đùa đó.”

“Thế rồi cô ta có thuyết phục anh không?”

“Tôi cúp máy và lên mạng xem. Tôi nhìn thấy bức ảnh bằng lái xe của Andrea.”

“Anh cảm thấy thế nào khi nhìn thấy nó?”

Strickland nhúu mày. Một lần nữa, anh ta không nghĩ sẽ nhận được câu hỏi đó và cần phải suy nghĩ xem sẽ trả lời thế nào, giống như một diễn viên vẫn đang học thoại và tìm cách diễn phù hợp.

“Buồn. Bối rối. Giận dữ. Đó là một trải nghiệm hết sức kì quái. Tất cả mọi chuyện từ đầu đến cuối đều hết sức kì quái.”

“Tôi hiểu là anh không có bất kì liên lạc gì với vợ mình kể từ khi cô ấy mất tích?”

“Chắc chắn là không rồi.” Strickland nổi xung lên. “Tôi tin rằng cô ấy đã chết.”

“Và anh cũng không biết chuyện cô ấy đã lấy một nhân dạng mới và sống ở Seattle với cái tên Lynn Hoff?”

“Không, tôi không biết. Tôi đã rất đổi bất ngờ.”

“Đã bao giờ vợ anh thể hiện mong muốn được thay đổi nhân dạng chưa?”

“Chưa bao giờ thể hiện với tôi.”

“Anh có nghĩ ra cô ấy lấy nhân dạng “Lynn Hoff” từ đâu không?”

“Không.”

“Anh đã bao giờ nghe thấy cái tên đó chưa?”

“Chưa.”

“Khi hai người còn đang là vợ chồng, anh đang mắc số nợ khá lớn.” Strickland không phản ứng gì. Là một luật sư anh ta đang đợi tới phần câu hỏi. “Anh và Andrea có từng trao đổi, có thể chỉ là tình cờ thôi, về chuyện thay đổi nhân dạng và bắt đầu lại từ đầu không?”

Strickland liếc nhìn Montgomery, nhưng vị luật sư không lên tiếng phản đối câu hỏi.

“Không. Tôi tin mình trả được nợ.”

Câu trả lời nghe có vẻ đã được tập dượt qua và có vẻ đúng là đã được tập qua thật.

“Thế nhưng anh vẫn nộp đơn xin được phá sản mà, không phải sao?” Kins hỏi.

“Câu hỏi đó có liên quan gì, thưa điều tra viên?” Montgomery nói.

“Tôi muốn biết liệu có chủ nợ nào của anh ấy có thể có thái độ bức bối khi nhìn thấy họ gặp khó khăn hay không.” Kins nói, anh đang cố gắng khích Strickland, và qua đó hi vọng rằng anh ta có thể sẵn sàng trả lời những câu hỏi của Tracy nhiều hơn.

Montgomery gật đầu với Strickland.

“Đúng thế, tôi đã đệ đơn xin phá sản. Tôi không có nhiều lựa chọn sau khi Andrea biến mất và cảnh sát quận Pierce liệt kê tôi vào danh sách người cần chú ý. Nó làm gián đoạn cuộc sống và công việc của tôi. Tôi không còn cách nào để kiếm sống.”

“Các chủ nợ của anh có bao giờ đe dọa anh bằng một cách nào đó không?” Tracy hỏi.

“Tôi để các luật sư lo hết chuyện đó.”

“Vậy là anh không để ý đến chuyện có ai đó trong số họ vô cùng giận dữ đến mức truy lùng anh hay vợ anh?”

“Truy lùng á?”

“Để đòi lại số tiền hai người đã nợ.”

“Không có.”

“Ngân hàng thông báo với anh rằng họ sẽ kiện anh vì tội gian lận, có chuyện đó không?”

“Tôi có biết lời đe dọa đó, có chuyện ấy. Và tôi cũng để chuyện đó cho luật sư lo liệu.”

“Vậy là anh đang gặp phải rắc rối rất lớn về tài chính.”

“Đúng thế. Đó là một khoảng thời gian khó khăn.”

“Anh có vay tiền của một cá nhân nào đó mà người này có thể cực kỳ không vui khi anh không thể trả lại tiền không?”

Strickland lắc đầu, mặt và giọng nói có vẻ buồn chán. “Không có.”

“Anh tin chắc là vợ mình đã chết sao?” Tracy hỏi.

“Vâng, tôi tin chắc là như thế, và tôi có nói với các kiểm lâm và cảnh sát quận Pierce là tôi tin chắc là vậy. Tôi là người duy nhất có mặt ở đó. Cô ấy rời khỏi lều và không quay trở lại nữa. Tôi còn biết nghĩ gì khác được nữa đây?”

“Tại sao đêm hôm đó anh lại không thức dậy cùng cô ấy?” Kins hỏi.

“Không được.” Montgomery vừa nói vừa lắc đầu. “Chúng ta không nói đến chuyện đó nữa thưa điều tra viên. Anh Strickland đã trả lời tất cả những câu hỏi đó từ lần điều tra trước và bây giờ nó không còn liên quan nữa. Tôi đề nghị anh nói chuyện với Đồn cảnh sát quận Pierce nếu anh có bất kì câu hỏi nào liên quan tới cuộc điều tra của họ.”

“Tôi chỉ tiếp lời anh ấy thôi mà.” Kins nói.

“Anh có biết bất cứ ai có thể sẽ muốn vợ anh... Andrea gặp nạn không?” Tracy hỏi.

“Không có ai, nhưng...”

Strickland ngừng lại và một lần nữa Tracy có cảm giác rõ ràng rằng anh ta cố tình làm như vậy. Anh chàng diễn viên đang chuẩn bị cho một khoảnh khắc đầy cao trào. “Nhưng sao?” Cô hỏi.

“Ừm, rõ ràng là tôi không biết vợ mình vẫn còn đang sống tốt mà, phải không?”

“Hôn nhân của hai người có trục trặc gì không?”

“Tôi xin nhắc lại lần nữa, điều tra viên, cuộc điều tra đó đã kết thúc rồi.” Montgomery nói. “Trừ phi các vị cho rằng thân chủ của tôi là nghi phạm cho cái chết của vợ anh ấy, chúng tôi sẽ không trả lời bất cứ câu hỏi nào liên quan.”

“Không sao đâu Phil ạ.” Strickland nói. Thậm chí trước khi anh ta tiếp tục, Tracy đã biết Graham Strickland sẽ nói gì. “Tôi chẳng có gì phải giấu giếm cả, thừa hai điều tra viên. Tôi đã nói với điều tra viên quận Pierce rằng Andrea và tôi đang có khó khăn trong việc hâm nóng tình cảm do sự thiếu chung thủy của tôi hồi chúng tôi mới cưới.”

“Khó khăn là sao?” Tracy hỏi.

“Tôi không hiểu câu hỏi!”

“Anh mới nói rằng hai người đang có “khó khăn”. Anh đã bao giờ đánh cô ấy chưa?” Tracy hỏi.

“Chưa bao giờ.” Strickland nói. “Tôi không bao giờ đánh phụ nữ. Chỉ là chúng tôi đang cố gắng vượt qua một giai đoạn khó khăn.”

“Ý tưởng leo núi Rainier là của ai?”

“Andrea.”

“Không phải là anh sao?” ‘

“Không. Thực sự tôi chẳng có thời gian để mà nghĩ tới mấy chuyện như thế. Chúng tôi đã quá đắm chìm vào việc kinh doanh, cố gắng để nó hoạt động suôn sẻ và rồi khiến cho mối quan hệ của chúng tôi bị gián đoạn. Áp lực quả là khủng khiếp. Chúng tôi đã hi vọng rằng chuyển đi

leo núi, một việc mà cả hai chúng tôi đều yêu thích khi được đi cùng nhau, sẽ giúp cả hai chúng tôi nhớ lại tại sao chúng tôi lại yêu nhau khi lần đầu gặp mặt.”

“Và việc vợ anh mua bảo hiểm với anh là người thụ hưởng cũng là ý tưởng của cô ấy?” Kins nói.

Strickland hướng mắt nhìn sang Kins và nở một nụ cười tự mãn. “Chính xác là thế, thừa điều tra viên.”

“Và anh hoàn toàn không biết vợ anh đang lên kế hoạch để rời xa anh?” Kim nói bằng một giọng chủ đích muốn khiến Strickland nổi xung.

“Chịu. Tôi đã nghĩ về chuyện đó, rõ ràng là thế. Tôi đã nghĩ về chuyện đó rất nhiều.”

Tracy tự hỏi sao có thể như thế được, khi mà Strickland chỉ vừa mới biết chuyện vợ anh ta bỏ xuống núi từ tối hôm qua. “Và anh đã kết luận được những gì?” Tracy hỏi.

“Rõ ràng là Andrea đã phải lên kế hoạch từ trước. Ít nhất cô ấy cũng phải có một bộ móc sắt và quần áo khác thì mới có thể xuống núi được.”

“Vậy là có thể thấy rõ cô ấy hoàn toàn không nghĩ rằng chuyến leo núi này có thể níu kéo cuộc hôn nhân của hai người.” Kins nói, không nén nổi bức tức.

Montgomery ngồi thẳng dậy trong tư thế sẵn sàng đáp trả lại mỗi khi Kins đặt câu hỏi, và Tracy biết đó là lý do tại sao Kins cứ liên tục đặt những câu hỏi khó chịu như thế. Anh đang đánh lạc hướng sự chú ý của Montgomery và khiến ông ta không hài lòng, như thế vị luật sư sẽ không để tâm quá nhiều vào việc phản đối những câu hỏi của Tracy. “Thân chủ của tôi không thể tự suy diễn những gì Andrea suy nghĩ hay tin tưởng.”

“Có vẻ như đến lúc này mọi chuyện đã quá rõ ràng rồi.” Kins nói,

nhún vai và tựa lưng ra sau.

“Vợ của anh có người thân thích nào không?” Tracy hỏi.

Strickland lắc đầu. “Không. Bố mẹ cô ấy đã mất cả.”

“Thế còn bạn bè, có ai có khả năng hỗ trợ cô ấy không?”

“Tôi không chắc có ai có thể.” Strickland đáp.

“Cô ấy đã phải xuống núi Rainier và tới Seattle bằng một cách nào đó.” Tracy nói.

“Phải, nhưng cô ấy cũng có thể đã thuê một chiếc xe ô tô và giấu nó ở đâu đó.”

“Các điều tra viên ở quận Pierce có thông báo cho anh là họ đã tìm được bằng chứng nào cho chuyện đó không?”

“Không có.” Strickland đáp. “Nhưng cũng có thể cô ấy đã sử dụng nhân dạng giả.” Một lần nữa, anh ta có vẻ hài lòng với lý do mà mình đưa ra. Fields đã nói đúng: Strickland tin rằng anh ta thông minh hơn tất cả những người khác.

Tracy nghĩ suy đoán của Strickland về chuyện thuê xe khó có thể xảy ra, nhưng cô vẫn ghi nhớ trong đầu là sẽ tìm hiểu thử. “Giả sử cô ấy không thuê xe, anh có thể nghĩ ra ai đã hỗ trợ cho vợ anh không?”

“Andrea là người hướng nội.” Strickland nói. “Tôi mới là người có nhiều bạn bè hơn.”

“Vợ anh không có một người bạn nào sao?” Kins nói.

“Không phải như thế. Chỉ là hầu như những người bạn của cô ấy cũng là bạn của tôi... bạn của chúng tôi.”

“Vậy là không có một người bạn thân thiết nào có thể trợ giúp cho cô ấy sao?” Tracy nhấn mạnh, tự hỏi tại sao Strickland lại tránh nhắc tới Devin Chambers.

“Tôi không thể nào nghĩ ra nổi... Ý của tôi là, sao lại có ai có thể làm

chuyện đó... Thật là quá kinh khủng khi gây ra một chuyện như thế cho người khác.”

“Ý anh là chuyện gây ra cho Andrea hay cho anh?” Kins hỏi.

“Cho tôi.” Anh ta đáp. “Chắc hẳn họ phải ghét tôi nhiều lắm mới bắt tôi trải qua những chuyện như thế. Tôi có thể đã phải dành nốt phần đời còn lại của mình trong tù ngục.”

“Anh biết gì về một người có tên là Devin Chambers?” Tracy hỏi.

“Andrea và Devin làm việc cùng nhau.” Strickland nói, không hề có vẻ bối rối.

“Họ thân thiết với nhau chứ?”

“Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ nó giống quan hệ đồng nghiệp hơn.”

“Anh có nói chuyện với Devin Chambers sau khi vợ anh mất tích không?”

“Tại sao tôi lại phải làm thế?”

“Anh có nói chuyện với cô ấy sau khi biết chuyện vợ mình đã bỏ xuống núi không?”

“Không.”

“Anh có nói chuyện với ai sau khi nhận được tin không?”

“Chỉ có Phil thôi.”

“Vợ anh có một tài khoản tín thác, đúng vậy chứ?”

“Đúng.” Strickland nói.

“Giá trị là trên nửa tỉ đô la?”

“Chính xác là thế.”

“Anh có được nhận số tiền đó sau khi vợ anh mất tích trên núi không?”

“Không, và tôi cũng không biết chuyện gì đã xảy ra với nó.”

“Tiền đã bị lấy hết sao?” Tracy hỏi.

“Rõ ràng là thế.”

“Và anh không biết tiền đi đâu về đâu?”

“Không biết.”

“Anh nói anh và Andrea thích những hoạt động ngoài trời?” Tracy hỏi.

“Đúng thế.” Strickland nói, mặc dù ấn tượng về anh ta trong mắt Tracy hoàn toàn không phải là kiểu người ưa hoạt động ngoài trời.

“Hai người còn làm những gì khác ngoài leo núi?”

“Thi thoảng chúng tôi đi bộ đường dài. Đi trượt tuyết vào mùa đông.”

“Thế còn lướt ván thì sao?”

“Thi thoảng.”

“Anh biết lái thuyền chứ?” Kins hỏi.

Strickland nhún vai, mắt đối mắt với Kins, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Kins biết rằng anh ta biết rõ Kins đang muốn nhắm tới đâu, và anh ta đã sẵn sàng đánh bại được anh chàng điều tra viên ngay tại chỗ. “Ai chẳng biết lái thuyền.” Anh ta đáp.

Sau khoảng ba mươi phút đồng hồ nữa, Tracy nhìn sang Kins, anh khẽ nhún vai với cô. Họ không thu được thêm thông tin gì nữa từ Strickland. Hắn ta là một kẻ lươn lẹo, giống như Fields đã cảnh báo, và hắn có Montgomery can thiệp giúp hắn. Cô cảm ơn cả Strickland lẫn Montgomery và đưa cho họ một tấm thẻ. “Nếu anh còn nghĩ ra được bất cứ chuyện gì có thể có ích, hãy gọi cho tôi theo số này.”

Khi họ rời khỏi tòa nhà, bước chân từ trong phòng điều hòa ra ngoài trời đang dần nóng lên, Tracy nói. “Anh biết là anh ta không có thuyền cơ mà.”

“Tôi chỉ muốn biết liệu hắn ta có biết lái hay không thôi.” Kins đáp.

CHƯƠNG 14

Sau khi rời khỏi Cục Quản lý bằng lái, tôi tập đi tập lại cái tên mới, nói ra miệng thật to và tròn vẹn cả câu kiêu như “Xin chào, tôi là Lynn Hoff”. Tôi lái xe tới Renton, nằm trên đường trở về Portland. Tôi tìm thấy một ngân hàng trên mạng có tên Liên hiệp tín dụng Emerald từ tối hôm trước. Tôi dừng lại ở một nhà vệ sinh chỗ cây xăng, chuốt lại chút mascara, kẻ lại mắt và tô thêm son. Tôi cũng chải chuốt lại mái tóc và tháo bỏ chiếc nhẫn cưới.

Bước vào trong ngân hàng, tôi tiến gần một quầy làm việc và nói với người phụ nữ ngồi ở đó rằng tôi muốn mở một tài khoản ngân hàng mới. Cô ta hướng dẫn tôi đi về phía bốn cái bàn ở cuối phòng ngăn cách với nhau bởi những tấm vách ngăn. Hai trong số bốn cái bàn đó không có khách. Một người phụ nữ chừng ngoài ba mươi tuổi ngồi ở cái bàn thứ ba. Ở bàn thứ tư là một anh chàng chắc xấp xỉ tuổi tôi, ria mép lò xo. Bảng tên trước ngực anh ta có ghi “Giám đốc chi nhánh”. Tôi nhanh chóng tiến lại gần.

“Xin chào.” Tôi nói, mỉm cười rạng rỡ. “Tôi hi vọng anh có thể giúp tôi mở một tài khoản mới.”

Anh ta ngược mắt khỏi màn hình máy tính và mỉm cười. Đôi mắt anh ta chạy dọc theo cơ thể tôi. Tôi biết cơ thể tôi đang đẹp hơn bao giờ hết nhờ giảm cân và cả những bài tập cường độ cao để chuẩn bị cho chuyến leo núi Rainier. “Rất sẵn lòng.” Anh ta nói.

“Tôi vừa mới chuyển tới đây sống.” Tôi nói và dịch người lại gần hơn để có thể tựa một cánh tay lên mép bàn làm việc của anh ta. “Thế nên tôi có bằng lái tạm thời.”

“Vây là được rồi.” Anh ta nói, vẫn tiếp tục mỉm cười. Ánh mắt anh ta liếc nhanh vào cái khe trên cổ áo sơ mi của tôi trước khi nhìn tiếp vào mắt tôi. “Điều gì đưa cô tới Washington thế?”

“Công việc.” Tôi đáp. “Công ty của tôi chuyển tôi tới đây để mở một văn phòng mới.” Tôi chìa tay ra và bắt tay anh ta. “Lynn Hoff.” Tôi thích thú khi cái lưỡi của tôi cong lên và cái tên phát ra khỏi miệng.

“Kevin Gonzalez.” Anh ta nói. “Tôi là giám đốc chi nhánh. Công việc của cô là gì thế?”

“Tôi làm ở một công ty bán đồ thể thao, một công ty khởi nghiệp.”

“Tên công ty là gì thế?” Anh ta hỏi. “Biết đâu tôi từng nghe qua.”

“Running Free.” Tôi nói cái tên mới nghĩ ra tối hôm trước.

“Tên hay đấy nhỉ!” Anh ta mở ngăn tủ bàn và lấy ra một ít giấy tờ. “Hôm nay cô muốn gửi vào chỗ chúng tôi bao nhiêu tiền đây?”

“Vào tài khoản đó ấy hả?” Tôi ngừng lại một chút. “Chỉ vài trăm đô la thôi. Công ty sẽ chuyển thêm tiền cho tôi khi tôi có thể cung cấp cho họ mã số định tuyến ngân hàng và số tài khoản, và tôi sẽ gửi tiền trên mạng khá thường xuyên, có lẽ là hằng ngày.”

“Hoàn toàn có thể được,” Kevin nói. “Tôi có nghe cô nói rằng ‘tài khoản đó’. Thế có nghĩa là cô sẽ mở thêm một tài khoản nữa à?”

“Tôi cũng muốn mở một tài khoản cá nhân.” Tôi nói. “Một khoản tiền kha khá, tiền dần xếp tôi nhận được từ một vụ kiện. Vài năm trước đây, tôi gặp phải một vụ tai nạn. Và bây giờ, khi chuyển tới đây, tôi muốn chuyển cả khoản tiền đó theo cùng.”

“Chắc chắn chúng tôi cũng sẽ giải quyết được yêu cầu đó cho cô.” Anh ta nói. “Tôi hi vọng cô không bị thương quá nặng.”

“Tôi đã phải nằm viện và phục hồi chức năng một thời gian.” Tôi nói.

“Ồ.” Anh ta nói, mặt đỏ ửng đầy bên lên. “Cô hồi phục quá tốt đấy, nếu cô cho phép tôi nói như thế, cô Lynn ạ.”

Tôi tựa người vào chiếc bàn sát hơn một chút nữa, để cái cổ áo của mình hở rộng ra thêm một chút. “Anh thật là tốt bụng, anh Kevin ạ.” Tôi nói.

CHƯƠNG 15

Sáng thứ Năm, mang theo trát của tòa án đề nghị cho phép kiểm tra dữ liệu tài khoản ngân hàng của Lynn Hoff kẹp trong tập tài liệu, Faz mở cửa xe ô tô và trượt vào ghế hành khách, vai chạm vai với Del khi cả hai đang cố thắt dây an toàn ngang qua người.

Có ai đó từng nhận xét rằng nhìn Faz và Del ngồi ở hai cái ghế trước của chiếc xe Ford y như hai chú gấu đang cố gắng nhét người ngồi cho vừa chiếc xe hề ở rạp xiếc. Faz chỉ cười ha hả. Ông và Del đều biết rằng hai người họ là biểu tượng hài hước cứu rỗi tinh thần của Ban Tội phạm Bạo lực và họ trân trọng vai trò đó của mình. Họ mang tới một góc nhìn khác lạ về một nghề nghiệp thông thường chỉ có đầy rẫy những áp lực và nỗi chán nản. Sau hơn hai mươi năm làm nghề, bằng kinh nghiệm của mình, Faz biết rằng các điều tra viên là những người phải tận mắt chứng kiến những điều tồi tệ nhất mà loài người có thể làm ra, sự tàn sát, bệnh hoạn và suy đồi kéo theo sau đó.

Họ không có cái quyền lợi đầy xa hoa như phần đông mọi người khác, ấy là được che mắt hoặc quay đi nhìn sang hướng khác. Họ phải lao vào, sục sạo giữa sự tàn sát ấy, tìm kiếm những chi tiết nhỏ nhất, và khi họ kết thúc, họ phải tìm cho ra rồi tổng những kẻ sát nhân vào tù, và rồi công việc đó lại tiếp tục, lặp lại hết lần này tới lần khác. Bắt được kẻ sát nhân này lại có kẻ sát nhân khác xuất hiện, đó là điều chắc chắn trăm phần trăm, mẹ của Faz thường nói như thế. Loài người đã giết hại nhau kể từ khi Cain giết chết em trai Abel của mình*. Bởi vì, theo như Kinh Cựu ước, đó là hai người đầu tiên được sinh ra trên trái đất, và cũng bởi vì chỉ có Cain là kẻ cuối cùng còn sống sót, Faz đã suy

luận ra rằng khả năng giết chóc đã là một phần trong ADN của mỗi con người.

Khi các con còn nhỏ, Faz thường xuyên phải vò đầu bứt tóc, không biết giải thích cho các con như thế nào về nghề nghiệp của mình, kể với các con một ngày của ông trôi qua ra sao. Ông đã cố gắng hết sức để che giấu phần kinh khủng nhất trong công việc của mình với các con, nhưng ông chẳng thể nào giấu giếm chính bản thân mình. Công việc của ông là phải quan sát thật kĩ càng, phải cố gắng đọc được suy nghĩ của những tên tội phạm. Ông đã săn đuổi những kẻ giết người hàng loạt, những kẻ giết người đã phanh thây nạn nhân ra thành nhiều mảnh, những gã chồng ghen tuông vô lối và cả những tên tội phạm băng đảng bắn vỡ sọ một gã nào đó chỉ vì tranh một tép ma túy. Và rồi ông lái xe trở về nhà, ở nơi đó, các con đang chờ ông giúp chúng làm bài tập về nhà, và gọi chúng vào bàn ăn tối. Có một vài đêm, ông lái xe trở về, đậu cách nhà chỉ một vài dãy nhà, và ngồi lì trong xe, cố gắng tìm ra một lời giải thích cho những việc mà ông đang làm. Một vài người thắc mắc tại sao ông và Del lại thích đùa cợt. Họ thắc mắc tại sao hai người lại có thể bật cười trước những thứ như thế. Faz cũng không biết nữa. Ông chỉ biết rằng có lẽ ông đã phát điên lên từ lâu nếu ông không tìm ra được một lý do để mỉm cười, thậm chí chỉ là một khoảnh khắc bật cười khi đứng ngay giữa những thứ kinh khủng. Có những hôm đó là thứ duy nhất khiến ông cảm thấy mình còn là một con người.

Del đánh xe đi vào một dãy tổ hợp mua sắm, ở đó có một nhà hàng đồ nướng kiểu Nhật, một trung tâm thể dục thẩm mỹ, một đại lí bưu kiện UPS và Liên hiệp tín dụng Emerald.

“Tới ngân hàng thôi.” Del nói. “Anh có thể ăn trưa, tập thể dục và sau đó là đi gửi hay rút tiền. “

“Mua sắm một cửa nhĩ.” Faz nói.

Del điều khiển chiếc xe đi vào khu vực trống dành riêng cho khách

tới ngân hàng. Bóng của tòa nhà cao tầng phía trên đầu che mát cho một phần khu vực đó. Do họ tới cuộc hẹn sớm hơn mười phút, Del vẫn để máy nổ và tăng gió điều hòa lên.

“Tại sao cô ta lại phải mở một công ty nhỉ?” Del hỏi. “Tại sao lại phải gây thêm rắc rối vậy?”

Buổi chiều hôm trước, Faz đã tìm kiếm thông tin về cái tài khoản trên tờ hóa đơn mà Tracy tìm thấy trong thùng rác ở nhà trọ. Họ đã nói chuyện với quản lý ngân hàng và phát hiện ra có cả tài khoản cá nhân mang tên Lynn Hoff và tài khoản kinh doanh của một công ty có tên là Running Free. Faz đã tìm kiếm công ty Running Free trên trang web thông tin bang, không dám chắc là có tìm được gì hay không, nhưng hóa ra Running Free có thật - một công ty nội bộ* được thành lập ở Delaware vào tháng Ba năm 2017, hai tháng trước chuyến đi cuối cùng của vợ chồng nhà Strickland lên núi Rainier. Việc tính toán thời điểm cho tới nay khẳng định rằng Andrea Strickland đã lên kế hoạch cho việc mất tích của mình, và cô ta đã chuẩn bị vô cùng kỹ càng.

“Đó là một lớp vỏ bọc nữa bảo vệ cô ta khỏi bất cứ ai đang tìm kiếm cô ta.” Faz nói. “Anh có thể làm tất cả các thủ tục trên mạng, như vậy anh vẫn có thể là một người ẩn danh.”

“Tôi hiểu rằng cô ta chọn Delaware là bởi ở đó kinh doanh khá nhộn nhịp, phải không?” Del hỏi.

“Ở đó, nhiều công ty sáp nhập với nhau hơn bất cứ nơi nào trên thế giới.” Faz nói. “Anh chỉ cần nghĩ ra một cái tên, quyết định loại hình doanh nghiệp mà anh muốn thành lập, chọn và chỉ định một đại lý đại diện ở bang Delaware, trả phí, và thế là anh đã có giấy chứng nhận thành lập một tập đoàn.”

“Kiểu như càng đông càng khó lộ ấ hả?”

“Có lẽ là thế, mặc dù bây giờ, khi sử dụng máy tính thì việc truy xuất

cũng dễ dàng hơn, đó là lý do tôi nghi ngờ tại sao cô ta lại không tự chỉ định mình là nhân viên hay cổ đông.”

“Anh nghĩ các cổ đông đều là giả sao?”

“Rõ ràng là thế. Nếu anh cần phải kí hợp đồng thuê nhà hoặc mở tài khoản ngân hàng, anh nói rằng anh vừa mới chuyển nơi ở và công ty sẽ chi trả các chi phí sinh hoạt cho anh. Bằng cách đó, trên các hợp đồng thuê mướn và các hóa đơn dịch vụ, những thứ mà chúng ta sử dụng để điều tra tung tích đều không ghi tên của cô ta. Một mảnh khoe nữa. Và việc có tên của công ty cũng khiến cho chủ thuê nhà cảm thấy an tâm vì khoản thanh toán của họ được đảm bảo, nhất là khi đó lại là một ngân hàng ngay tại địa phương.”

Del hướng ra ngoài cửa sổ, nhìn cánh cửa bằng kính dẫn vào Liên hiệp tín dụng Emerald. “Có thể nó được mở tại đây nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy tên của nó. Theo tôi hiểu, đó cũng nằm trong chủ đích của cô ta, đúng không?”

“Tạo quan hệ với giám đốc chi nhánh và nhân viên ở các ngân hàng nhỏ sẽ dễ dàng hơn.”

“Nhưng tôi tưởng vấn đề chính là không được thu hút sự chú ý của người khác vào mình?”

“Anh không muốn thu hút sự chú ý khi không cần thiết, chẳng hạn như đi qua điểm kiểm soát an ninh ở sân bay hoặc hải quan với một túi đầy ứ tiền mặt.”

“Và thế là cô ta đã để tất vào tài khoản ngân hàng.” Del nói.

“Cô ta không đổ hết một lượt. Các điều khoản luật ngân hàng được xây dựng nhằm ngăn chặn người dân cất giấu một lượng lớn tiền mặt. Bất cứ khoản nào lớn hơn mười ngàn đô la, ngân hàng đều phải điền đơn và báo cáo lại với cảnh sát liên bang.”

“Vậy là cô ta phải đảm bảo các khoản gửi đều dưới mười ngàn đô.”

Del nói.

“Và cảnh sát liên bang phải đối phó với tiểu xảo đó bằng Đạo luật bí mật ngân hàng, đạo luật đó yêu cầu ngân hàng phải nộp báo cáo nếu nghi ngờ một cá nhân gửi tiền nhiều lần nhằm tránh yêu cầu trình báo.”

“Vậy ý anh muốn nói là cô ta tới ngân hàng tại địa phương và kết thân với những nhân viên ở đây, như thế họ sẽ ít có khả năng trình báo cô ta lên trên.”

“Tôi dám cá là cô ta đã dựng sẵn một câu chuyện để có thể đổ nhiều tiền như thế vào cùng một tài khoản mà không khiến người khác nghi ngờ rằng cần phải trình báo.”

“Và rồi sau đó thì sao? Cô ta rút dần tiền từ tài khoản đó và gửi vào tài khoản kinh doanh sao?”

“Chính xác là thế. Cùng lúc đó, cô ta rút tiền từ tài khoản kinh doanh, như thế để thanh toán các chi phí cho doanh nghiệp hay gì đó, nhưng thực chất việc mà cô ta đang làm là chuyển tiền vào một tài khoản khác ở một ngân hàng khác, dưới một cái tên khác. Từng bước, từng bước, số tiền đó biến mất.”

“Thế quái nào mà một một cô nàng mới học hết cấp ba lại có thể nghĩ ra được cách đó nhỉ?” Del vừa nói vừa lắc đầu.

“Anh nói đùa à? Anh có thể mua sách và nó sẽ dạy anh làm từng bước một.”

“Quá mức rối rắm.” Del nói.

“Ờ, anh phải biết đọc như thế nào trước đã.”

“Chỗ sách duy nhất mà tôi từng đọc là sách về Nội chiến.” Del nói. Faz biết Del có một bộ sưu tập đồ sộ mà bất cứ thủ thư nào cũng không thể sánh bằng. “Jeopardy*” mà có bộ câu hỏi về chủ đề đó thì giờ này tôi đã nằm nghỉ mát trên bãi biển ở Hy Lạp rồi.”

“Hy Lạp đang phá sản rồi.”

“Thì đúng là thế. Tôi sẽ giống như một ông hoàng khi ở đó.” Nói rồi Del tắt máy xe và kiểm tra lại giờ. “Chúng ta cùng đi tìm hiểu chuyện này thôi chứ nhỉ!”

Bên trong ngân hàng, họ đi qua ba quầy giao dịch và bước tới phía một cụm bốn chiếc bàn kê liền nhau. Del dừng lại chỗ bàn chờ, phía trên có những chiếc cốc xếp dùng một lần, cà phê pha sẵn và một chút đồ ăn vặt. Anh bốc lấy một vài cái bánh quy sô cô la nhỏ và bỏ vào miệng.

Tại một trong bốn chiếc bàn, một nhân viên nữ đang ngồi đợi khách hàng. Ba bàn khác trống khách. Trên một trong ba chiếc bàn trống đó có một bảng tên với một miếng dán bằng nhựa có thể thay đổi được, có ghi “Giám đốc chi nhánh”.

“Tại sao nó lại là bảng có thể thay đổi được nhỉ?” Del hỏi.

“Có thể đó là tên của gã đó.” Faz nói.

Del quay sang nhìn ông. “Gì chứ, đỡ tốn tiền in danh thiếp còn gì.”

Faz để ý một người đàn ông khá trẻ cao lêu nghêu đứng phía sau quầy giao dịch đang liếc nhìn về phía họ. “Tôi cá là gã giám đốc đang đứng ngay kia.” Ông nói.

Người đàn ông trẻ đó lấy giấy tờ từ chỗ giao dịch viên và đi về tới cuối phòng làm việc, đẩy cửa ngách bước ra và đi về phía bàn giám đốc chi nhánh.

“Các anh là điều tra viên?” Người đàn ông trẻ nói, vô tình thu hút sự chú ý của người đang ngồi ở bàn kế bên. Anh ta hạ giọng xuống, dù rằng nếu không muốn để người khác nghe thấy, anh ta nên dùng ngôn ngữ cử chỉ thì hơn. Các bàn được kê rất sát nhau. “Tôi là Kevin Gonzalez, giám đốc chi nhánh.”

Gonzalez tầm gần ba mươi tuổi, nhưng với khuôn mặt còn đầy mụn như kiểu chưa dậy thì xong và chòm ria thưa thớt, nhìn anh ta chỉ như

vừa mới mười sáu.

Faz giới thiệu cả hai người họ. Rồi tất cả cùng ngồi xuống.

“Anh có trát của tòa án chứ?” Gonzalez cố gắng đi thẳng vào vấn đề, rồi nói tiếp bằng một giọng gần như là đang biện hộ. “Tôi có gọi cho văn phòng chính và họ nói rằng anh cần phải có trát của tòa án.”

“Văn phòng chính ở đâu thế?” Faz hỏi, hi vọng một câu hỏi thân thuộc có thể giúp Gonzalez thư giãn. Anh chàng giám đốc đang cố hết sức để trông có vẻ chuyên nghiệp, nhưng anh ta vẫn không thể giấu hết được việc mình đang run lên vì lo lắng cả ở đôi tay lẫn trong giọng nói của anh ta.

“Centralia.” Gonzalez nói, đó là một thị trấn nhỏ cách Seattle khoảng một tiếng rưỡi về phía nam.

“Chi nhánh này mở được bao lâu rồi?”

“Khoảng năm năm, tôi nghĩ vậy.”

“Và anh là giám đốc chi nhánh được bao lâu rồi?”

“Chín tháng.”

“Chúc mừng anh.”

Gonzalez ngừng lại, như thể không dám chắc mình phải nói gì. Rồi anh ta mỉm cười. “Cảm ơn anh.”

“Anh đã làm việc tại đây trước khi được thăng chức giám đốc chi nhánh à?” Faz hỏi.

“Tôi là giao dịch viên trong vòng hai năm. Tôi pha chút cà phê cho hai anh nhé?”

“Chúng tôi ổn.” Faz nói.

“Cái thời tiết này sẽ khiến tôi đổ mồ hôi mất.” Del nói thêm. “Và tôi không cần đổ mồ hôi thêm nữa.”

Faz đưa cho Gonzalez tờ trát của tòa án. Ông tự hỏi không biết anh

chàng trẻ tuổi này đã bao giờ nhìn thấy trát của tòa án hay chưa, nhưng anh ta xem nó rất cẩn thận và rõ ràng anh ta biết mình đang làm gì. “Chúng tôi lo rằng chuyện này sẽ ảnh hưởng tới quyền riêng tư của khách hàng.” Gonzalez nói.

“Đừng lo.” Del đáp. “Khách hàng này đã chết rồi.”

“Ồ.” Cả vẻ mặt lẫn giọng nói của Gonzalez đều có vẻ vừa ngạc nhiên vừa buồn rầu.

“Anh biết Lynn Hoff chứ?” Faz hỏi.

“Vâng.” Gonzalez nói. Anh ta có vẻ đơ ra một chút. Rồi anh ta lắc người tỉnh táo trở lại. “Ôi. Thật đáng tiếc! Tôi là người mở tài khoản cho cô ấy.”

“Cả tài khoản cá nhân và tài khoản kinh doanh sao?” Faz hỏi.

“Vâng.”

“Hãy kể tôi nghe về tài khoản cá nhân của cô ấy đi.”

“Cô ấy đã gửi vào một khoản tiền hòa giải lớn nhận được từ một tai nạn xe hơi, hơn năm trăm ngàn đô la.”

“Anh còn nhớ cái hôm cô ấy tới không?” Faz hỏi.

“Đó là ngày Mười hai tháng Ba.”

“Không, ý tôi là anh còn nhớ gì về ngày hôm đó không?” Faz để ý thấy Gonzalez không đeo nhẫn cưới và ông đoán anh chàng trẻ tuổi này chắc hẳn đã nhớ lại điều gì đó về một cô gái trẻ và hấp dẫn như Andrea Strickland.

“Ồ vâng, có, có nhớ một chút.”

“Kể cho chúng tôi nghe những gì anh nhớ đi.” Del nói, lấy ra một cuốn sổ đóng gáy xoắn và một chiếc bút.

Gonzalez liếc nhanh cuốn sổ và chiếc bút rồi quay lại nhìn Faz. “Chỉ là cô ấy muốn mở hai tài khoản. Cô ấy nói rằng cô ấy mới chuyển tới

sống tại đây do yêu cầu công việc.”

“Cô ấy có nói công ty đó kinh doanh kiểu gì không?” Faz hỏi.

“Đó là một công ty kinh doanh quần áo dã ngoại, tôi nghĩ là thế.”

“Cô ấy có nói cô ấy chuyển từ đâu tới không?”

“Một nơi nào đó ở Nam California, tôi tin là vậy. Tôi nhớ điều đó bởi vì cô ấy có nói đùa rằng công ty sẽ có nhiều khách hàng hơn bởi ở đây trời mưa nhiều hơn.”

“Anh còn nhớ được gì khác nữa không?” Faz hỏi.

Gonzalez liếc nhìn sang hướng khác như thể đang cố nhớ ra điều gì. “Cô ấy nói rằng cô ấy vừa mới ly hôn và chán ngán mấy gã đàn ông ở Nam California. Cô ấy nói rằng mọi thứ vẫn còn đang rất mơ hồ. Cô ấy nói cô ấy sẽ ở với một cô bạn gái cho tới khi tìm được chỗ ở riêng.”

Và Faz dám chắc chắn rằng những mẫu thông tin ngọt ngào được cung cấp đúng lúc đúng chỗ đó đã khơi gợi được sự hứng thú ở Gonzalez, đúng như những gì mà Andrea Strickland, hay cũng chính là Lynn Hoff đã dự tính. Có thể cô ta chỉ mới tốt nghiệp trung học, nhưng cô ta rất thông minh và cô ta biết phải chơi trò chơi như thế nào.

“Anh đã giúp cô ta mở tài khoản à?” Faz hỏi.

“Đúng thế.”

“Lần đầu tiên tới ngân hàng, cô ta gửi bao nhiêu tiền vào tài khoản kinh doanh?”

Gonzalez thậm chí còn không cần nhìn vào đồng giấy tờ in sẵn đặt ở trên bàn. “Chỉ vài trăm đô la thôi.”

“Cô ta có gửi tiền vào tài khoản đó không?”

“Gần như là mỗi ngày.”

Faz để ý thấy Del liếc nhìn ông. Del thích mọi thứ phải chính xác.

“Tôi xem được chứ?” Faz hỏi.

Gonzalez đưa cho Faz đồng giấy tờ. Del tựa sát vào vai Faz. Đúng như Faz đã nghi ngờ, Strickland đều đặn gửi và rút tiền nhằm mục đích không gây ra sự chú ý khi thì 1775 đô la, 1350 đô la, lúc lại 2260 đô la. Liên tục trong vòng một tháng rưỡi, những khoản gửi và rút nhỏ lẻ đổ vào tài khoản kinh doanh này tăng dần. Tổng số tiền chảy qua tài khoản này đã lên tới 128.775,42 đô la. Và Liên hiệp Tín dụng Emerald chắc hẳn không phải là tài khoản ngân hàng duy nhất mà Andrea Strickland đã mở. Câu hỏi là cô ta đã chuyển số tiền còn lại đi đâu, và dưới danh nghĩa của ai? Faz đang tự cá với mình rằng số tiền đó đã được đổ sang nước khác, một đất nước nào đó không có quy định trình báo nhân dạng của khách hàng.

Tuy nhiên con số khiến ông phải chú ý là con số ở cột dọc nằm ở xa xa, dòng cuối cùng, thông báo rằng số dư của Lynn Hoff ở cả hai tài khoản đều là 0.00 đô la.

“Cô ta đóng tài khoản rồi.” Faz ngẩng đầu nhìn Gonzalez và nói. “Cô ta đã đóng tài khoản sao?”

“Hiển nhiên là thế.”

“Không phải là anh đóng tài khoản cho cô ta sao?”

“Cô ta không tới ngân hàng.”

Để mở một tài khoản, khách hàng phải đích thân tới ngân hàng, mang theo giấy tờ chứng minh nhân thân hợp lệ. Nhưng việc chuyển tiền và đóng tài khoản thì không cần thiết, những việc đó có thể làm trên máy, nếu như người đó có số tài khoản và mật khẩu.

Faz nhìn Del. “Cô ta đóng tài khoản vào ngày Hai mươi sáu tháng Sáu.” Ông nói, và không buồn nói nốt phần còn lại. Del biết đó là ngày thứ hai ngay sau khi Kurt Schill kéo được xác của Andrea Strickland lên từ dưới đáy eo biển Puget.

CHƯƠNG 16

Tôi xin việc trở lại ở công ty bảo hiểm, làm việc cho Brenda, và ngay tuần đầu tiên tôi trở lại, chị ấy đã mời tôi đi ăn trưa để “hòa nhập”. Tôi nghĩ chị ấy lo lắng cho tôi, và vì tự coi mình là mẹ đỡ đầu của tôi, chị ấy cảm thấy mình phải có trách nhiệm đảm bảo chắc chắn rằng tôi ổn. Tất nhiên là tôi không hề ổn. Giờ thì tôi đã nhìn thấy rõ bản chất của người đàn ông mà tôi đã lấy làm chồng - gian xảo, vũ phu, và có thể là bị rối loạn thần kinh nữa. Tôi biết anh ta sẽ còn tiếp tục lợi dụng tôi một khi anh ta còn nghĩ rằng anh ta có thể thò tay vào tài khoản tín thác mà tôi có. Ngay tại lúc này, anh ta đang cư xử tốt hết mức có thể nhưng chỉ bởi vì đó là việc mà anh ta buộc phải làm. Anh ta chẳng còn nơi nào khác để đi. Công cuộc tìm việc của anh ta không mấy thuận lợi, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi BSBT không hề đánh giá tốt về anh ta. Khi những nhà tuyển dụng gọi điện tới, giám đốc nhân sự của BSBT “từ chối nhận xét”, đó là cách để một công ty luật nói rằng nhân viên cũ của họ là một kẻ kém cỏi và thiếu trung thực, khỏi cần thắc mắc gì thêm, tất cả các nhà tuyển dụng đều hiểu điều đó. Graham vẫn tiếp tục ca bài ca cũ rằng anh ta không muốn làm thuê cho người khác, rằng tiền bạc thực sự có được “khi anh tự làm việc cho chính mình”. Tôi phớt lờ ý kiến của anh ta. Gần đây nhất, Graham nói chuyện với người bạn ở cùng phòng hồi còn học ở trường luật rằng anh ta vừa mới mở công ty luật riêng và đang cần tìm kiếm một vài luật sư để tham gia các buổi lấy lời khai và xuất hiện trước tòa.

Brenda chọn một nhà hàng có tên là Port House - một quán ủ bia thời thượng mang đậm màu sắc Portland với sàn nhà lát ván gỗ, trần nhà

cao với xà nhà bằng gỗ, và những bức tường xây bằng gạch. Chị ấy có một cuộc hẹn ở ngoài văn phòng thế nên đã hẹn tôi sẽ gặp mặt vào lúc 1 giờ 15 phút chiều, khi những đám đông đổ tới ăn trưa đã vãn bót. Tôi cởi bỏ cặp kính râm khi bước vào quán, nhưng vẫn chưa nhìn thấy chị ấy đâu. Cô nhân viên đón khách dẫn tôi tới chỗ một bàn trống phía ngoài mái hiên, ở đó tôi có thể nhìn ngắm mọi người qua lại trong lúc chờ đợi. Tôi mở cuốn tiểu thuyết mới nhất trong điện thoại của mình ra để đọc. Một giọng đàn ông bỗng xen ngang.

“Xin lỗi cô!”

Tôi đoán đó là một gã ăn xin chuẩn bị vùi vĩnh chút tiền lẻ. Nhưng trái với dự đoán của tôi, người đàn ông đứng ở phía bên kia cái hàng rào bằng sắt uốn đang mặc một bộ đồ vest.

“Tôi rất xin lỗi vì đã làm phiền cô.” Anh ta mỉm cười và nói. “Thông thường tôi không hay làm thế này, nhưng nếu như không phải cô đang đợi ai đó, tôi tự hỏi liệu mình có thể mời cô một ly bia được không?”

Tôi khá ngỡ ngàng và chẳng dám chắc phải nói gì. Chưa từng có ai làm quen với tôi bằng cách đó, và tôi cũng không dám chắc mục đích của anh ta là gì. Tôi biết là không thể đánh giá ai đó qua vẻ bề ngoài, nhưng nhìn anh ta có vẻ thực sự chân thành, thậm chí cách tiếp cận của anh ta còn có chút bền lễn, kiểu như đây là lần đầu tiên anh ta làm việc này. Một số người có thể phát ra sức thu hút với người khác, bạn biết chứ?

“Thật đáng tiếc.” Tôi nói, và thực sự là tôi thấy như vậy. “Tôi có hẹn ăn trưa với bạn. Nhưng cảm ơn anh vì lời mời.”

Anh ta gật đầu như thể anh ta hiểu tình hình của tôi, mặc dù tôi cũng không dám chắc là anh ta có hiểu thật hay không. Có lẽ tôi đã thu hút anh ta. Có lẽ sức hút của tôi là ở sự buồn rầu và tuyệt vọng.

“Không sao cả.” Anh ta nói, lùi lại một bước khỏi cái hàng rào. “Chỉ là

tôi nhìn thấy cô ngồi một mình và tôi nghĩ...”

Cô nhân viên đón khách lại xuất hiện, đưa Brenda tới.

“Thôi, được rồi.” Người đàn ông nói, gật đầu với cả hai chúng tôi. “Xin lỗi vì đã làm phiền. Chúc hai cô ăn trưa ngon miệng.”

Brenda nhúu mày nhìn tôi bằng ánh mắt tọc mạch. “Bạn em à?”

“Không.” Tôi vừa đáp vừa nhìn theo người đàn ông đang bước đi. Một phần trong tôi muốn đuổi theo anh ta, nói với anh ta rằng tôi rất vui nếu chúng tôi có thể ăn trưa cùng nhau, và rồi chúng tôi sẽ nói chuyện và tôi sẽ nhận ra anh ta là người bạn tâm giao của tôi. Nhưng tôi biết rằng đó chỉ là câu chuyện cổ tích cũ kĩ đã được xào đi xào lại hàng tỉ lần trong những cuốn sách và các bộ phim.

“Anh ta chỉ muốn mời em một ly bia thôi.” Tôi nói.

Chị ấy mỉm cười. “Chẳng trách anh ta được. Em nhìn hấp dẫn quá mà. Em đã giảm cân và thật sự nhìn em quá là gọn gàng ấy.”

Một lần nữa tôi lại có thể mặc vừa tất cả cái “tủ đồ thanh mảnh” mà tôi đã có lần nhắc tới. Tôi cảm thấy thoải mái.

Brenda ăn mặc khá đơn giản dù sao cũng là đơn giản với chị ấy. Chị ấy mặc quần âu đen, áo sơ mi sặc sỡ và thêm một chiếc áo khoác ngoài màu nâu mà chị ấy đã nhanh tay vắt ra sau ghế với một người vừa mới sinh con đầu lòng, có được thân hình như chị ấy bây giờ quả là phi thường, nhưng rồi chị ấy bắt đầu bị cuồng tập luyện. Tôi biết Brenda là hội viên của trung tâm thể dục YMCA và khi thời tiết thuận lợi, chị ấy còn chạy bộ. Và hiển nhiên chị ấy cùng chồng còn tham gia những cuộc thi đấu do CrossFit tổ chức.

Phục vụ bàn đã tới. “Tôi sẽ lấy một ly Mac & Jack’s.” Brenda nói.

Anh ta nhìn sang tôi.

Đây là bữa trưa và Brenda là sếp của tôi. “Tôi sẽ uống một ly trà đá.”

“Vớ vẩn.” Chị ấy nói. “Lấy cho cô ấy một ly giống của tôi.”

Sau khi anh chàng bồi bàn rời đi, Brenda nói, “Bác sĩ bảo bìa có thể giúp sản sinh ra sữa khi đang cho con bú. Chị cần thế nào được lời bác sĩ. Thế nào, em đã làm gì để thân hình nuột nà được thế này vậy?”

“Em đang tập luyện.” Tôi nói, cảm nhận được câu chuyện đã bắt đầu. “Graham muốn đi leo núi Rainier. Anh ấy nghĩ chúng em cần có một sở thích chung, như thế sẽ có ích cho mối quan hệ của hai chúng em.”

“Mọi thứ khá hơn rồi chứ?”

Khi tôi xin Brenda cho tôi đi làm trở lại, tôi đã kể cho chị ấy nghe chuyện chúng tôi đệ đơn xin phá sản và áp lực của chuyện đó đã ảnh hưởng tới cuộc hôn nhân của chúng tôi. “Bọn em đang cố gắng đây.” Tôi nói. “Thật ra, chuyện đó nhắc em nhớ ra là em cần phải mua bảo hiểm.”

“Mua bảo hiểm á?”

“Bảo hiểm nhân thọ.” Tôi nói. “Graham nghĩ rằng mua lúc này là rất khôn ngoan, khi chuyến leo núi đang sắp tới gần. Chị giúp em được chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Chị ấy nói. “Vậy là mua cho cả hai hả?”

“Không. Chỉ một bảo hiểm cho em thôi.”

Hai mắt chị ấy nheo lại. “Chỉ mua cho mình em thôi á?”

“Vâng, thực sự là chúng em không đủ khả năng chi trả cho cả hai bảo hiểm, và Graham nói rằng lỡ như có bất cứ chuyện gì xảy ra với anh ấy, em vẫn còn tài khoản tín thác của bố mẹ em để lại, như thế thì em vẫn sống tốt.”

“Vậy là anh ta chỉ muốn mua một bảo hiểm cho em với anh ta là người thụ hưởng?”

“Đúng thế”

Chị ấy có vẻ dăm chiêu một chút. Anh chàng bồi bàn lại xuất hiện, mang bìa tới cho chúng tôi. Brenda nâng ly lên và chạm ly với tôi đang ngồi phía đối diện. “Cạn ly nào.” Chị ấy nói. “Mừng vì em đã quay trở lại.”

Brenda gọi một salad Caesar. Nghĩ tới cá muối*, thậm chí chỉ cần ngửi mùi thôi là đã khiến tôi muốn thò đầu ra ngoài hàng rào và nôn mửa rồi. “Em sẽ gọi salad thường với sốt dầu giấm để riêng.”

“Chị rất mừng khi biết mọi chuyện đã ổn hơn.” Brenda nói khi người bồi bàn đã rời đi.

Tôi đánh mắt nhìn sang hướng khác.

“Andrea này! Mọi chuyện đang tốt dần lên, phải vậy không?”

“Có một chút.” Tôi nói. Thế rồi tôi buột miệng nói tiếp “Thật sự, em nghĩ anh ta lại lừa dối em một lần nữa.”

Điều buồn bã nhất ắt hẳn là phản ứng của Brenda. Chị ấy không có vẻ gì là ngạc nhiên. Chị ấy đặt ly bia xuống và đưa tay ra nắm lấy tay tôi, những cái vòng tay của chị ấy va vào bàn kêu leng keng.

“Chuyện này diễn ra bao lâu rồi?”

“Ừm, lần đầu tiên là trước khi chúng em cưới.”

“Cái gì cơ?”

“Đó là một nhân viên luật ở công ty của anh ta. Anh ta đã hẹn hò với cô ta trước khi quen em và anh ta nói rằng thật khó khăn để nói lời chia tay bởi anh ta không muốn làm cho cô gái đó tổn thương. Em là một con ngốc, đúng không?”

Sau khi muộn màng nhìn lại, tôi biết tôi đã phớt lờ tất cả những dấu hiệu - những tối muộn, Graham trở về nhà, người nồng nặc mùi rượu, anh ta chẳng mấy hứng thú với tôi trừ những lúc anh ta có hứng. Tôi đã là một con ngốc, nhưng tôi sẽ không còn ngu ngốc như thế nữa. Tôi đã có một kế hoạch hoàn toàn khác, và kể chuyện này với Brenda cũng là một phần trong kế hoạch đó.

“Không.” Chị ấy nói, nhìn tôi như thể tôi là một con chim nhỏ vừa mới bị tổn thương. “Đừng tự trách mình vì chuyện này. Em đã đối chất với anh ta chưa?”

Tôi lắc đầu. “Anh ta sẽ phủ nhận và quay lại đổ tội cho em, nói rằng em không tin anh ta.”

“Làm thế nào em phát hiện ra chuyện đó?”

“Không phải em rình mò đâu chị ạ.” Tôi nói. “Em sẽ không làm thế đâu.”

“Tất nhiên là không rồi.”

Tôi tựa người ra sau. “Chỉ là việc kinh doanh đang rất tệ, và Graham giải quyết tất cả các vấn đề tài chính. Em quyết định là em cần phải xem xét kĩ càng hơn các bản kê thẻ tín dụng. Em không biết tiền đã đi đâu và chúng em sẽ thanh toán các hóa đơn hàng tháng bằng cách nào. Các khoản chi tiêu vượt quá những gì việc kinh doanh có thể kiếm lại được.”

“Em đã tìm được gì trong những bản kê đó hay sao?”

Tôi gật đầu và nhấp một ngụm bia. “Graham đã đi tới Seattle, và rồi tới Vancouver và Victoria, thanh toán tiền phòng khách sạn bằng tài khoản tín dụng của công ty. Có cả những khoản thanh toán tiền nhà hàng và một vài quán bar nữa.”

“Có thể đó là những chuyến đi vì công việc?” Brenda nói, mặc dù trong đầu chị ấy cũng nghĩ là không phải vì chẳng có gì đáng thuyết phục cả.

“Graham cũng nói y như vậy.”

“Vậy là em đã đối chất với anh ta?”

“Không, đó là những gì anh ta nói với em khi anh ta bảo rằng anh ta cần phải rời thành phố một vài ngày anh ta nói đó là những chuyến đi vì công việc.”

“Nhưng không phải thế, đúng không?”

“Em gọi điện cho các nhà phân phối và các hiệu thuốc ở Seattle mà anh ta nói rằng anh ta sẽ gặp. Họ chưa bao giờ gặp mặt trực tiếp Graham. Họ nói rằng họ không biết em đang nói gì, và cần sa vẫn chưa

được hợp pháp hóa ở Canada khi anh ta có những chuyển công tác tới đó.”

Brenda thở dài. “Em có biết anh ta đi cùng ai không?”

“Không.” Tôi đáp, và nhấp thêm một ngụm bia nữa. “Và rồi tới chuyện Graham có thể sẽ phải ngồi tù.”

Brenda đặt ly bia xuống. “Sao cơ?”

“Graham đã nói dối khi điền đơn xin vay vốn ngân hàng. Anh ta nói rằng anh ta sắp trở thành luật sư cộng sự ở công ty luật và sẽ có lương cao hơn. Họ yêu cầu anh ta phải có một lá thư xác thực việc đó và thế là anh ta gõ một bức thư theo mẫu của công ty và làm giả chữ kí của một trong số các quản lý.”

“Và ngân hàng đã phát hiện ra?”

Tôi gật đầu.

Họ chưa bao giờ định để Graham trở thành luật sư cộng sự. Thực tế, họ cho anh ta sáu mươi ngày để tìm một công việc khác. Tôi đã nhìn thấy lá thư đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động. Nó được viết chính xác vào khoảng thời gian anh ta trở về nhà, hào hứng nói về chuyện mở Genesis. Anh ta nói rằng anh ta muốn rời khỏi công ty đó bởi nó đàn áp trí sáng tạo của anh ta và anh ta cần phải mở một công việc kinh doanh của chính mình. Khốn nạn thay!

“Anh ta nói rằng họ đề nghị để anh ta trở thành luật sư cộng sự ở công ty, nhưng anh ta đã chán ngán chuyện phải làm việc cho người khác và muốn tự đứng ra làm chủ. Tất cả đều là dối trá.”

“Chị thực sự buồn thay cho em, Andrea ạ.” Brenda ngồi tựa lưng ra sau và nhìn tôi bằng ánh mắt thương hại mà tôi đã nhìn thấy trong bao nhiêu năm qua, khi dì của tôi nói với mọi người rằng bố mẹ tôi đã chết. “Chị biết là vẫn còn sớm, nhưng em đã nghĩ ra mình sẽ làm gì tiếp theo chưa?”

“Chưa ạ.” Tôi đáp.

“Em có muốn nói chuyện với luật sư không?”

Tôi đã từng nghĩ tới chuyện đó. “Em không đủ khả năng chi trả nếu ly hôn.” Tôi nói.

Đôi lông mày của Brenda nhíu lại. “Ý em là sao? Có gì phức tạp đâu. Hai người không có con chung hay nhà chung, và em cũng chẳng có tài sản gì đáng giá cả.”

“Graham đã dùng tên của em để kí bảo lãnh cho hợp đồng thuê nhà và cả khoản vay nợ ngân hàng.”

“Tại sao anh ta phải làm thế?”

“Bởi vì anh ta tức tối khi em không cho phép anh ta động tới tài khoản tín thác của cha mẹ em. Bọn em đang làm đơn xin phá sản. Em thực sự lo rằng em sẽ mất nó và chỉ còn tay trắng.”

“Tài khoản có bao nhiêu?”

“Tiền gốc là nửa triệu đô” Tôi nói.

Hai mắt Brenda tròn tròn. “Và Graham không thể động tới nó?”

“Không thể chừng nào em còn sống.” Tôi nói và cười nhạt. “Và điều đó khiến anh ta phát điên. Điều mà em lo lắng là các chủ nợ sẽ bám riết để đòi lấy nó, họ sẽ nói rằng em đã kí vào giấy bảo lãnh.”

“Em có thuê luật sư xem xét giấy tờ ở ngân hàng không?”

“Không. Graham tự giải quyết tất cả. Anh ta nói rằng không cần thiết phải trả tiền cho luật sư bởi anh ta cũng là luật sư. Em không biết phải làm gì để nuôi sống bản thân nữa đây.”

Chị ấy xua đi. “Đừng lo về chuyện đó, em có thể làm việc cho chị bất cứ lúc nào.”

“Cảm ơn chị, Brenda. Em chẳng muốn làm phiền chị về mấy chuyện này chút nào.”

*Chị ấy vươn tay sang phía bàn bên tôi và một lần nữa nắm lấy tay tôi.
“Rồi sẽ ổn cả thôi.” Chị ấy nói. “Chị sẽ tìm giúp em một luật sư.”*

CHƯƠNG 17

Khi Tracy gọi điện để sắp xếp một cuộc phỏng vấn, Brenda Berg giải thích rằng cô ấy sẽ không có mặt ở văn phòng, cô ấy mới sinh em bé, một bé gái, và trong một tuần sẽ làm việc ở nhà vài ngày. Thế nhưng Berg không ngần ngại chút nào khi Tracy nói rằng cô và Kins muốn nói chuyện với cô ấy về Andrea Strickland. Cô ấy nói rằng cô ấy đã theo dõi câu chuyện về sự xuất hiện trở lại ngắn ngủi và sau đó là bị sát hại của Andrea. Tracy gọi điện lại cho Berg sau khi cô và Kins rời khỏi văn phòng của Phil Montgomery. Berg chuẩn bị cho con gái lên xe nôi và đẩy ra ngoài để ru cô bé ngủ, nhưng cô ấy nói rằng nếu họ không ngại vừa đi dạo vừa nói chuyện thì Berg có thể gặp họ ở gần hai bức tượng kỉ niệm ở công viên Waterfront ngay dưới chân cầu Steel ở trung tâm Portland.

“Tôi sẽ mặc đồ thể dục và đẩy xe nôi.”

Tracy và Kins tới chỗ đài tưởng niệm trước Berg.

Dọc bờ sông Willamette tràn ngập những người chạy bộ, những người đàn ông và những người phụ nữ trong bộ đồ đi làm, và cả một vài chiếc xe nôi.

“Hi vọng cô ấy không phải là kiểu người ưa vận động, đi bộ còn nhanh hơn tôi chạy.” Kins vừa nói vừa mở cặp kính mát ra đeo lên mắt. “Hông của tôi bồng rât sau một ngày dài ngồi trong ô tô rồi đây này.”

“Thôi nào, hôm nay là một ngày đẹp trời mà. Có thể đi bộ một chút sẽ giúp nó thư giãn.”

“Sẽ tốt hơn nếu có điều hòa.”

Tracy nhìn thấy một người phụ nữ dáng vẻ khỏe khoắn mặc áo sát nách màu trắng, quần soóc ngắn và đi giày chạy bộ đang bước về phía họ, một tay đẩy chiếc xe nôi màu xanh nước biển. Cô ta đi chậm dần khi tiến gần tới chỗ họ.

“Xin chào, chị là điều tra viên Crosswhite phải không?” Giọng nói và dáng vẻ của cô ta chẳng có chút gì là bị hụt hơi sau cuộc đi bộ cả.

Tracy giới thiệu Kins.

Berg nhìn giống hệt một vận động viên điền kinh - hai bả vai xương xẩu, những cơ bắp gân guốc nổi rõ và làn da rám nắng của dân chạy bộ. Khi Berg nói rằng mình mới sinh em bé, Tracy đã đoán cô ấy ít tuổi hơn người phụ nữ mà cô đang nhìn thấy. Những vết chân chim ở khóe mắt của Berg cho thấy cô ấy phải tầm bốn mươi tuổi, trạc tuổi Tracy.

“Xin lỗi vì đã bắt anh chị làm thế này...” Berg nói rồi cúi người xuống, nhìn vào trong xe nôi. “Nhưng giấc ngủ của con bé hơi bị rối loạn và dường như đây là cách duy nhất để ru con bé ngủ vào buổi chiều.”

“Không sao.” Tracy nói. Tracy ghé mắt nhìn xuống phía dưới cái mui che nắng cho đứa bé. Một cô bé con đang được quấn trong tấm chăn màu hồng và đội trên đầu một chiếc mũ nhỏ màu xanh nước biển nhạt. “Cô bé được mấy tháng rồi?”

“Vừa tròn năm tháng vào ngày hôm qua.” Berg đáp.

“Cô bé xinh quá!”

“Cảm ơn chị. Chúng tôi đặt tên cho con bé là Jessica. Thiên thần nhỏ của tôi đấy chị ạ.”

Tracy mỉm cười khi ngắm nhìn khuôn mặt nhỏ xinh bên dưới chiếc mũ và nó khuấy động lại kí ức của cô. Ngày xưa, cô đã luôn tưởng tượng rằng rồi cô sẽ sinh ra những đứa con. Cô đã tưởng tượng ra cô sẽ sống ngay cạnh nhà của Sarah và họ sẽ cùng nhau nuôi nấng những đứa trẻ. “Đây là con đầu lòng của chị à?” Cô hỏi.

“Vâng.” Berg nói, vẫn đang mỉm cười với cô con gái nhỏ. “Tôi đã quá tập trung xây dựng cho mình một sự nghiệp trong ngành bảo hiểm và kiếm tiền. Mấy năm trước, tôi gặp chồng của tôi bây giờ. Chúng tôi đã mất một thời gian cân nhắc mới quyết định tiến tới. Và bây giờ, tôi không biết cuộc sống của mình sẽ ra sao nếu không có con bé. Chị có con chứ?”

“Tôi không có.” Tracy đáp.

“Ăn ngủ với công việc phải không, tôi đoán là vậy.”

“Kiểu như thế.” Tracy đáp. Cô đã ăn ngủ cùng việc tìm ra kẻ đã giết Sarah và cô đã phải trả giá để đổi lại được điều đó. Cô đã đánh mất một người chồng, đã phải từ bỏ công việc dạy học ở Cedar Grove để gia nhập vào Sở Cảnh sát Seattle, và hiếm khi có thời gian hẹn hò. Nhiều năm trời, phần lớn các buổi tối của cô được dành cho việc xem xét và kiểm tra những bản ghi chép, những mẫu chứng cứ có liên quan tới vụ mất tích của cô em gái, chỉ tới khi bước tới ngõ cụt, cô mới miễn cưỡng tạm dừng công việc đó. Lúc ấy, cô đã ngoài ba mươi tuổi và những đối tượng hẹn hò của cô dường như chỉ có thể là cảnh sát hoặc công tố viên, và cô không còn hứng thú muốn đem công việc về nhà như ngày trước nữa.

“Tôi biết cảm giác đó.” Berg nói. Như được sắp đặt trước, Jessica ọ ẹ khó chịu, thế là Berg nói tiếp. “Chúng ta nên đi thôi. Có vẻ như đó là cách duy nhất để con bé chìm vào giấc ngủ.”

Thế rồi họ bước đi trên vỉa hè, Tracy đi bên cạnh Berg, Kins đi sau chừng một bước.

“Tôi vẫn còn đang sốc.” Berg nói. “Lần đầu tiên đã kinh khủng lắm rồi; ý của tôi là khi chúng tôi nghĩ rằng cô ấy đã chết hai tháng trước. Và bây giờ, phát hiện ra rằng lúc đó cô ấy vẫn còn sống? Tôi không biết phải nghĩ thế nào nữa.” Cô ấy quay sang nhìn Tracy. “Vậy là cô ấy đã

chết thật rồi sao? Cô ấy thực sự là người phụ nữ được tìm thấy trong lồng cưa sao?”

“Có vẻ là như thế.” Tracy vừa nói vừa bước né sang một bên khi có hai người chạy bộ chạy sát tới gần rồi vượt qua họ.

Berg lắc đầu. “Tâm trạng của tôi rối hết cả lên mất thôi.”

“Từ phản ứng của chị, tôi có thể hiểu được là chị không hề nhận được tin tức gì của Andrea, đúng không?” Tracy hỏi.

“Không, không một lời nào cả.”

“Cô ấy làm trợ lí cho chị trong bao lâu?”

“Khoảng hai năm rưỡi. Cô ấy nghỉ làm chừng bảy tháng khi cô ấy và chồng tự ra kinh doanh. Khi việc kinh doanh thất bại, cô ấy đã xin đi làm trở lại.”

“Mối quan hệ của hai người có phải là mối quan hệ công việc thuần túy không?” Tracy hỏi.

Berg gật đầu. “Andrea trẻ hơn tôi một chút, và giữa chúng tôi có một ranh giới nhất định giữa chủ và người làm thuê, nhưng thì thoảng chúng tôi vẫn ra ngoài ăn trưa với nhau hoặc mấy việc tương tự như thế. Tôi thấy rằng cô ấy cần có ai đó. Chị biết chuyện cô ấy mất cả cha lẫn mẹ từ khi còn rất nhỏ chứ?”

“Chúng tôi có biết.” Tracy nói.

“Thật là bi kịch. Cô ấy chẳng kể gì về chuyện đó cả, nhưng thông tin đó có ghi trong hồ sơ phỏng vấn và tôi có thử tìm kiếm. Cha mẹ cô ấy qua đời trong một tai nạn xe hơi vào đêm Giáng sinh. Một gã tài xế say xỉn đã đâm phải họ. Theo như tôi hiểu thì Andrea đã bị mắc kẹt trong xe. Tôi đã cố gắng có mặt ở bên khi cô ấy cần tới tôi.”

“Cô ấy là kiểu người thế nào?” Tracy hỏi.

“Andrea khá là trầm tính, nhưng không hẳn là người bẽn lẽn. Mọi người nghĩ cô ấy là người hay xấu hổ vì cô ấy đọc sách rất nhiều. Đó

cũng là ấn tượng đầu tiên của tôi về cô ấy.”

“Cô ấy đọc những gì?”

“Tiểu thuyết.” Berg nói. “Cô ấy có một chồng sách giấy xếp đầy ở trên bàn, và cả tiểu thuyết ở trong điện thoại và máy Kindle. Cô ấy đọc mọi lúc mọi nơi, nhưng khi đã thân với cô ấy, chị sẽ nhận ra cô ấy không hề bền lեն. Chỉ là cô ấy không thích trở thành tâm điểm chú ý mà thôi. Cô ấy thích đứng bên ngoài mọi chuyện. Chị hiểu nổi không?”

“Chị có thể cho một ví dụ được không?” Tracy nói.

Berg suy nghĩ một lát. “Chúng tôi có một buổi tiệc ở công ty tiệc sinh nhật của ai đó. Tôi bắt gặp Andrea ngồi tựa lưng ra sau và lắng nghe tất cả mọi chuyện, chị hiểu chứ? Nếu chị không thân với cô ấy, ấn tượng của chị có thể sẽ là cô ấy chẳng hề quan tâm hay thích thú, nhưng nếu chị nhìn cô ấy kĩ hơn, chị sẽ để ý thấy cô ấy mỉm cười, hoặc nhăn nhó và thi thoảng còn thấp thoáng có vài cái đảo mắt nữa. Nó không quá rõ ràng hay có ý gì thiếu tôn trọng, chỉ vừa đủ để chị biết là cô ấy đang chú ý đến câu chuyện mà thôi.”

“Cô ấy là người thông minh chứ?” Tracy hỏi.

“Cực kỳ.” Beig gật đầu và đáp.

“Chị có vẻ chắc chắn nhỉ.”

“Với một người chưa từng đi học đại học một ngày nào, cô ấy tiếp thu mọi thứ nhanh kinh khủng. Cô ấy không phải là một trợ lí bình thường. Tôi giao cho cô ấy một vài công việc phức tạp, và cô ấy hoàn thành công việc ngay, không dây dưa thời gian tí nào. Tôi nghĩ cô ấy thuộc kiểu người bẩm sinh đã rất thông minh, rất tài năng. Có thể đó là nhờ việc đọc sách. Chị không bao giờ phải hướng dẫn cô ấy làm đến lần thứ hai. Tôi có khuyến khích cô ấy đi học đại học hoặc thi lấy chứng chỉ hành nghề bảo hiểm.”

Họ đi gần tới cây cầu nâng thứ hai. Trên mặt sông, những chiếc ca

nô máy chở theo những chàng trai cô gái mặc đồ bơi đang rẽ sóng lướt qua.

“Chị biết chồng của cô ấy, Graham, chứ?” Kins hỏi.

Berg ngoái cổ nhìn ra sau. “Có biết một chút. Tôi đã vô tình có một phần lỗi trong chuyện đó.”

“Tại sao lại thế?” Kins hỏi.

“Như tôi đã nói, Andrea là người hướng nội. Sau giờ làm, cô ấy chỉ thích đi về nhà và đọc sách. Giúp cô ấy có những mối quan hệ xã hội dần trở thành nhiệm vụ của tôi. Chúng tôi có một bữa tiệc ở trung tâm thành phố, và tôi gần như cưỡng ép Andrea phải tham dự. Tại đó, cô ấy đã gặp Graham. Sau cùng, việc tiếp theo mà tôi được biết là họ tiến tới hôn nhân.”

“Gặp mặt được bao lâu thì họ kết hôn?” Tracy hỏi.

Berg thở một hơi dài bằng miệng. “Rất nhanh, tôi có thể dám chắc như thế. Có lẽ chỉ khoảng một hay hai tháng. Tôi không nhớ chính xác.”

“Andrea có vẻ hạnh phúc không?”

“Khó nói lắm. Mọi chuyện cô ấy đều giữ kín như bưng, nhưng tôi nghĩ là có.”

“Chúng tôi biết là cô ấy lớn lên ở Nam California. Chị có biết liệu cô ấy còn người thân nào ở đó nữa hay không?” Kins hỏi.

“Một người dì, tôi tin là vậy, mặc dù tôi không nghĩ là họ thân thiết.”

“Sau này chị có làm quen nhiều với Graham không?” Kins hỏi.

“Không nhiều lắm.” Berg đáp. “Hầu như Andrea tách riêng công việc với cuộc sống riêng của mình.”

Từ giọng điệu của Berg, Tracy có thể rút ra kết luận rằng cô ấy cũng chẳng mấy thích thú Graham Strickland, quan hệ của họ cũng chỉ là xã giao mà thôi. “Nhưng chị cũng có gặp qua anh ta chứ?”

“Chỉ một vài lần thôi. Anh ta có tham dự một vài bữa tiệc và anh ta cũng thường xuyên tới văn phòng và đón Andrea sau giờ làm.”

“Anh ta là người thế nào?” Kins hỏi.

Berg mỉm cười nhưng nhìn có vẻ như đang nhăn nhó nhiều hơn, như thể cô ấy đang bị đau ở đâu đó. Vẻ mặt của cô ấy giống như một người biết có điều để nói nhưng lại không muốn nói ra.

“Chúng tôi hiểu là chị không biết quá rõ về anh ta.” Tracy nói. “Chúng tôi chỉ muốn biết ấn tượng chung của chị về anh ta thôi.”

“Nói thật lòng nhé! Tôi chẳng mấy quan tâm đến anh ta.” Một lần nữa, Berg tiếp tục ngập ngừng. “Anh ta chỉ là một gã luôn thể hiện quá lên mà thôi. Anh chị hiểu ý tôi chứ?”

“Thể hiện quá để được mọi người yêu quý à?” Kins nói.

Berg lại ngoái cổ ra sau, nhưng lần này cô ấy khựng lại và đứng lại hẳn. “Đúng. Nói như thế rất chính xác.”

“Anh ta đã làm gì?” Kins hỏi.

“Mọi thứ - cái cách anh ta ăn mặc, bộ tóc, chòm râu của anh ta. Tất cả đều có vẻ... giả tạo, như thể anh ta đang cố thể hiện một hình ảnh nào đó. Và cả cái xe Porsche nữa.” Cô ấy mỉm cười và lắc đầu khi nghĩ tới chiếc xe đó. “Một chiếc Carrera Porsche màu đỏ. Tất cả đều khiến người ta thấy ghét. Và tôi không nghĩ anh ta là người có đầu óc.”

“Tại sao chị lại nghĩ vậy?” Tracy hỏi.

“Chỉ qua một chút chuyện mà Andrea kể - giống như việc mở cửa hàng cần sa. Andrea cố nói với anh ta rằng cô ấy nghĩ đó không phải là ý tưởng kinh doanh tốt, nhưng Graham đã nghiên cứu hết và nói với cô ấy rằng đó sẽ là một mỏ vàng.”

Tracy lấy tay lau đi giọt mồ hôi đang lăn xuống má. Cô cảm nhận được mảng lưng giữa hai xương bả vai ướt đẫm mồ hôi vì bị ánh mặt trời nóng rực chiếu thẳng vào. “Andrea có bao giờ kể rằng cô ấy và

Graham đang gặp trục trặc trong hôn nhân không?”

Berg trở nên trầm ngâm. “Andrea và tôi cùng đi ăn trưa sau ngày cô ấy quay lại làm việc cho tôi, khi việc kinh doanh của họ đổ bể. Cô ấy nói rằng Graham đang ngoại tình.”

“Cô ấy có nói là anh ta ngoại tình với ai không?” Tracy hỏi.

“Cô ấy không biết là ai, nhưng rõ ràng đó không phải là lần đầu tiên. Anh ta đã ngoại tình với một người mà anh ta từng làm việc cùng.”

“Bằng cách nào mà cô ấy phát hiện ra được? Cô ấy có kể với chị không?” Tracy hỏi.

“Khi việc kinh doanh của họ bắt đầu khó khăn, cô ấy đã kiểm tra kỹ hơn các khoản thu chi và phát hiện ra những khoản thanh toán bằng thẻ tín dụng cho phòng khách sạn và nhà hàng ở Seattle. Anh ta nói rằng các khoản đó liên quan tới công việc, nhưng cô ấy có gọi điện cho các đối tác và họ nói rằng không phải thế.”

“Vậy ra cô ấy khá tháo vát trong công việc đấy chứ.” Kins nói.

“Bất cứ khi nào cần thiết.” Berg đáp.

“Cô ấy có kể thêm gì với chị trong bữa ăn đó không?” Tracy hỏi.

Berg lắc đầu. “Nghĩ lại, tôi thấy thật hối hận, ước gì tôi đã làm thêm điều gì đó.”

“Làm thêm chuyện gì?”

“Andrea nói rằng do vấn đề hôn nhân, Graham muốn leo núi Rainier.”

“Là anh ta muốn leo sao?” Kins hỏi.

“Cô ấy nói như vậy. Cô ấy kể với tôi là Graham nói rằng nếu họ có chung một sở thích, một việc gì đó để làm cùng nhau, nó sẽ có ích cho họ. Rồi cô ấy còn kể rằng anh ta cũng nhắc tới chuyện mua bảo hiểm nhân thọ, nhưng chỉ mua cho mỗi cô ấy thôi.”

“Chỉ mua cho mình cô ấy thôi à?” Tracy hỏi, rồi liếc nhìn Kins.

“Tôi biết. Lúc nghe cô ấy nói thế, tôi cũng thấy thật kì cục, nhưng Andrea nói rằng họ không đủ khả năng chi trả nếu mua cho cả hai, và Graham lý luận là nếu có chuyện gì xảy ra với anh ta, cô ấy vẫn có thể sống tốt nhờ tài khoản tín thác. Anh chị biết chuyện cô ấy có tài khoản tín thác phải không?”

“Chúng tôi có biết.” Tracy nói.

“Lúc nghe chuyện đó, tôi cũng thấy thật kì quặc, nhưng cũng không nghĩ ngợi gì.”

“Vậy suy nghĩ đầu tiên của chị khi chị nghe tin Andrea mất tích trên núi Rainier là gì?” Kins hỏi.

Berg ngập ngừng. Cô bé con cựa quậy và cô ấy phải dành vài giây để đỡ dành con gái, nhét một cái núm vú giả vào miệng cô bé. Khi họ tiếp tục bước đi, cô ấy nói. “Tôi nghĩ là tôi thấy nghi ngờ.”

“Nghi ngờ đó không phải là tai nạn?” Kins hỏi.

Cô ấy gật đầu. “Để tôi nói thế này: tôi không ngạc nhiên khi Graham là nghi phạm, và tôi cũng không hề ngạc nhiên nếu họ kết luận chính anh ta đã giết Andrea. Tôi cũng có nói với một điều tra viên khác như vậy.”

“Điều tra viên Stan Fields à?” Tracy hỏi.

“Tôi không nhớ tên anh ta. Anh ta có mái tóc đuôi ngựa lấm tấm hoa râm. Tôi nói với anh ta rằng mọi chuyện có cảm giác suôn sẻ quá mức. Rồi Andrea còn kể cho tôi nghe về tài khoản tín thác của cha mẹ cô ấy nữa. Cô ấy nói rằng Graham muốn dùng số tiền đó để mở cửa hàng cần sa chứ không muốn đi vay tiền ngân hàng, nhưng Andrea không đồng ý cho anh ta làm thế và tài khoản đó có những điều khoản giới hạn khiến cho việc đó không thể thực hiện được.”

“Cô ấy có nói rằng chính việc đó gây nên căng thẳng trong cuộc hôn

nhân không?” Tracy hỏi.

“Rõ ràng là thế rồi còn gì.”

“Cô ấy có nói với chị không?”

“Có.”

“Cô ấy kể là cô ấy không đưa tiền cho anh ta à?” Kins hỏi, nghe có vẻ đã hụt hơi.

Berg gật đầu. “Cô ấy kể là Graham buồn bực về chuyện đó và cô ấy còn kể là anh ta đã mạo danh cô ấy kí tên lên giấy bảo lãnh cá nhân. Cô ấy lo sợ anh ta là mối đe dọa cho tài khoản tín thác của cô ấy. Nhưng điều khiến tôi thực sự giật mình là những gì Andrea nói khi tôi hỏi Graham có động được tới tài khoản đó hay không.”

“Cô ấy nói gì?” Tracy hỏi.

“Cô ấy nói là “Không, chừng nào em còn sống.”” Berg lắc đầu khi nhớ lại chuyện đó. “Cô ấy bật cười, nhưng nghe câu nói đó thật là buồn, chị hiểu chứ? Tôi thấy buồn thay cho cô ấy, buồn khi cô ấy nói điều đó.”

Họ đi qua bên dưới một cây cầu khác nữa. “Lần cuối cùng chị gặp hay nói chuyện với Andrea là khi nào?” Tracy hỏi.

“Chính là cái tuần cô ấy đi leo núi.”

“Tâm trạng của cô ấy thế nào?”

Berg đáp. “Không dễ nói được Andrea đang nghĩ gì. Ý của tôi là lúc nào cô ấy cũng khá bình thản. Tôi nghĩ có lẽ vì cô ấy đã trải qua quá nhiều đau buồn trong đời khi còn rất nhỏ nên đã hình thành nên tính cách đó. Tôi không biết nói thế nào nữa, có thể là nó khiến cô ấy thận trọng hơn trong cuộc sống, kiểu như có lẽ cô ấy chẳng bao giờ có kì vọng gì quá lớn.”

“Trơ lì rồi.” Kins nói.

“Nói vậy cũng chính xác.” Berg quay lại nhìn anh và đáp. “Kể cả khi cô ấy kết hôn với Graham, tôi cũng không cảm nhận được sự hào hứng

từ cô ấy, chuyện đó giống kiểu việc gì đến thì cứ đến nhiều hơn.”

“Andrea có cô bạn gái nào không - những người mà cô ấy chơi cùng, có thể là cùng nhau đi chơi sau giờ làm việc chẳng hạn?”

“Thực sự người duy nhất thà tôi có thể nghĩ tới là Devin Chambers. Cô ấy làm việc cho một đồng nghiệp khác của tôi ở công ty. Cô ấy và Andrea có vẻ thân thiết. Ngoài cô ấy ra, tôi không biết ai nữa.”

“Devin Chambers vẫn còn làm việc ở công ti của chị chứ?”

“Không, cô ấy nghỉ việc đúng vào khoảng thời gian mà Andrea chết cũng có thể nói là vào lúc mà tất cả chúng tôi đều nghĩ là Andrea đã chết lần đầu tiên ấy.”

“Cô ấy bỏ việc vì chuyện đó sao?”

“Tôi không biết nữa. Cô ấy không nói gì với tôi về chuyện đó cả. Cô ấy nói với đồng nghiệp của tôi là cô ấy sẽ chuyển về nơi nào đó ở phía đông. Tôi nghĩ cô ấy có người thân ở đó.”

Tracy quay đầu nhìn về phía Kins. Anh lắc đầu, ý nói không còn câu hỏi nào khác muốn hỏi thêm.

“Một lần nữa, cảm ơn chị đã dành thời gian cho chúng tôi.” Tracy nói. “Chúng tôi sẽ để chị và em bé chạy nốt quãng đường còn lại.” Nói rồi, cô đưa cho Berg một tấm danh thiếp. “Nếu chị còn nhớ ra chuyện gì nữa, hãy gọi điện ngay cho chúng tôi.”

Khi Tracy và Kins đi dọc bờ sông về hướng hai bức tượng tưởng niệm, Tracy nói. “Anh có thấy lạ không khi một người phụ nữ tin rằng chồng mình đã lừa dối mình ít nhất hai lần trong một năm lại đồng ý đi leo núi Rainier cùng anh ta?”

“Thậm chí còn kì lạ hơn khi cô ta đã định nói chuyện với một luật sư chuyên giải quyết việc ly hôn.” Kins đáp. “Tôi có cảm giác là cô ta đang có kế hoạch bỏ trốn và bắt đầu lại từ đầu.”

Tracy dừng lại. “Có lẽ giống như Berg nói, có thể còn những điều

khác nữa về Andrea Strickland ẩn đằng sau những ấn tượng ban đầu.”

“Có vẻ là thế.” Kins đáp. “Mặc dù tôi cũng không dám chắc đó là cái gì.”

“Nếu như cô ta làm chuyện này không chỉ đơn giản là để biến mất và bắt đầu lại từ đầu thì sao?”

“Cô đang nghĩ đây là cách để cô ta đòi lại công bằng sao? Cô ta đã dựng lên cái bẫy để khiến tất cả trông có vẻ như gã chồng đã hạ sát cô ta?” Kins nói.

“Berg nói Andrea tin rằng anh ta đang lừa dối cô ta và đó không phải là lần đầu tiên.”

“Vậy giả thuyết mà chúng ta có là gì? Gã chồng nhận ra cô ta đã đặt bẫy hắn nên hắn đã đuổi theo tìm kiếm cô ta và giết cô ta để báo thù?”

“Không chỉ để báo thù. Còn để lấy lại những gì mà hắn muốn lúc đầu nữa.”

“Đồng tiền đó sao?” Kins hỏi.

“Cô ta đã chết.” Tracy đáp. “Hắn nghĩ rằng nếu hắn tìm được cô ta, hắn sẽ tìm thấy số tiền đó. Vì cô ta đã chết, có trời mới biết chuyện gì đã xảy ra. Hắn chỉ cần tìm cách nào đó tiêu hủy cái xác và rồi cô ta sẽ biến mất mãi mãi.”

“Hiếu rồi, nhưng chúng ta chứng minh bằng cách nào đây?” Kins nói.

“Tôi nghĩ chúng ta cần tìm Devin Chambers. Nếu Andrea có ý định tâm sự bí mật với một ai đó, có vẻ như người đó sẽ là cô ta.”

“Cô nghĩ đó là lý do vì sao Chambers rời khỏi thành phố à? Có thể đó chính là người đã giúp đỡ cô ta?”

“Kiểm lâm Hicks tin rằng Andrea Strickland không xuống núi một mình.” Tracy nói.

“Vậy thì tôi cũng muốn nói chuyện với dì của cô ta nữa.” Kins nói.
“Cái chết của cô ta thật là cô đơn, và có vẻ như đó là người thân duy

nhất của cô ta.”



Trên đường lái xe về trụ sở cảnh sát, Tracy gọi điện cho Stan Fields để thảo luận về Devin Chambers. Cô bật loa ngoài.

“Anh có biết chuyện cô ta đi khỏi thành phố không?” Tracy hỏi.

“Không, nhưng cô ta đâu có phạm pháp khi làm chuyện đó. Sao, cô nghĩ hai đứa con gái đó đồng tính hay gì à?”

Tracy đảo mắt, còn Kins thì cố nhin cười. “Không, nhưng cũng có thể là như thế nếu Andrea tiết lộ bí mật cho cô ta và họ vẫn còn giữ liên lạc.”

“Cô ta nói với tôi là cô ta không biết gì nhiều cả.”

“Anh đã thử tìm kiếm bất cứ bằng chứng nào về chuyện người chồng ngoại tình lần nữa chưa?”

“Sếp của cô ta có nhắc tới chuyện đó. Cô ta nói rằng người vợ tin là gã chồng đang lừa dối cô ta, nhưng cô ta không biết rõ chi tiết. Tôi có nói chuyện với cô ả nhân viên ở công ty luật mà gã đó từng quấy nhiễu, và đó không phải là cô ta. Cô ta nói rằng ngay từ đầu đó đã là một sai lầm, cô ta không biết hắn đã kết hôn, và sau đó cô ta đã lấy chồng và quên chuyện đó. Nhiều tháng rồi cô ta không gặp hay nói chuyện với hắn.”

“Được rồi, vậy là anh không điều tra thêm gì về Devin Chambers sao?”

“Tôi đã nói rồi mà, chẳng có lý do gì để tôi làm thế cả. Cô ta có những hóa đơn cho thấy cô ta không có mặt ở thành phố vào cái ngày họ đi leo núi. Cô có tìm được gì khác sao?”

“Tôi không biết.” Tracy nói.

“Tự xử đi điều tra viên. Đến mà gặp cô ta nếu cô còn thắc mắc gì.”

Tracy đập máy. “Tôi thực sự không thích gã đó.”

“Một anh chàng cao bồi.” Kins mỉm cười, nói.

“Một thằng khốn thì có.” Tracy im lặng một lúc, mặc cho xe lướt đi. Cô đang nghĩ về Brenda Berg và con gái của cô ấy. Kins có ba cậu con trai. “Anh vui vì có con chứ, Kins?”

Kins quay sang nhìn cô. “Điều đó khiến cô suy nghĩ phải không? Tôi nhận ra là có đấy.”

“Gì chứ?” Cô đáp, nghe như muốn phòng vệ.

“Berg và cô ngang tuổi nhau và hai người có rất nhiều điểm chung.”

“Chúng tôi đâu có nhiều điểm chung đến thế.”

“Không sao?”

“Thôi nào, anh vui chứ?” Cô hỏi.

Kins suy nghĩ một lát. “Chẳng vui lắm khi chúng phá hỏng cái xe ô tô, hoặc vừa mới tối hôm trước chúng nói với tôi là chúng còn nợ bài tập.” Anh mỉm cười. “Nhưng chín mươi chín phần trăm khoảng thời gian còn lại thì có. Tôi vui lắm. Dan cũng muốn có con chứ?”

“Tôi bốn mươi ba tuổi rồi.” Cô nói, trong đầu đang tự hỏi không biết mình có chờ quá lâu rồi hay không.

“Tôi biết một người sinh con đầu lòng khi bốn mươi hai tuổi. Và bây giờ cô ấy đã có đứa thứ hai.”

“Chúng khỏe mạnh chứ?”

“Theo tôi biết thì có. Cô đã nói chuyện này với Dan chưa?”

“Có, có nói một chút. Nhưng một phần trong tôi đang tự hỏi liệu có phải anh ấy muốn có chỉ bởi vì tôi đề nghị không. Cả hai chúng tôi đều không còn trẻ nữa.”

Kins cau mày. “Mọi người cứ quan trọng hóa chuyện có con khi còn trẻ. Nhưng để tôi nói cô nghe, không phải lúc nào sinh con sớm cũng là tốt. Tôi bây giờ nhẵn nại hơn nhiều so với lúc hai mươi lăm tuổi, và nhẵn nại là một phần rất quan trọng khi làm cha mẹ.”

“Tôi đã từng nghĩ là tôi sẽ sinh con khi hai mươi tuổi đấy. Giờ nhìn lại và suy nghĩ, tôi thấy mình vẫn chỉ là một đứa trẻ khi hai mươi tuổi. Chỉ ít là cho tới lúc em gái tôi mất. Mọi thứ đã thay đổi sau chuyện ấy. Thật không phải nếu ngay sau đó tôi lại có con. Tôi quá bận bịu tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với con bé.” Cô nhìn sang Kins, ngoài Dan ra thì đây là người bạn thân nhất của cô. “Vậy là anh không nghĩ tôi đã quá già phải không? Anh không nghĩ tôi xuất hiện ở trường cấp hai và mọi người sẽ nghĩ tôi là bà của đứa trẻ sao?”

“Họ nghĩ thế thì làm sao?”

“Tôi sẽ ngoài sáu mươi trước khi đứa bé đủ hai mươi tuổi.”

“Ồ, nhưng tôi cũng chẳng muốn đến khi tôi gần năm mươi, lũ trẻ con đã đủ lông đủ cánh bay đi hết đâu. Tôi không biết tới lúc đó, tôi và Shannah sẽ làm cái quái gì cho hết ngày nữa. Lũ nhóc là phần tuyệt vời nhất trong cuộc đời của tôi.”

“Tôi hi vọng anh không nói chuyện đó với Shannah.”

“Này, tôi già lỗi đời rồi đấy. Tôi chẳng ngốc thế đâu. Được rồi, tôi nghĩ như thế này cô có thể gọi nó là “101 bí kíp của Kins”. Khi chúng ta chưa có con, chúng ta thích nghi với điều đó, đúng chưa? Khi chúng ta có con rồi, chúng ta lại thích nghi. Khi những đứa trẻ lớn lên và không còn sống chung một nhà với chúng ta nữa, chúng ta sẽ lại một lần nữa phải thích nghi. Tuổi tác chẳng ảnh hưởng gì tới mấy chuyện đó cả. Nếu cô yêu Dan, và cô muốn có con, lời khuyên của tôi là cứ mạnh dạn làm đi. Hai người sẽ là một cặp cha mẹ tốt hơn chín mươi chín phần trăm những kẻ ngu xuẩn ngoài kia.”

Tracy mỉm cười.

“Bà ngoại ạ.” Kins nói.

“Anh đúng là đồ đểu.” Tracy nói và bật cười.



Tracy nhìn theo Faz cầm chiếc nĩa vào cái bát nhựa Tupperware đặt trên bàn và tìm cách đẩy người đứng dậy khỏi cái ghế làm việc ngay khi ông nhìn thấy cô và Kins về đến trụ sở. Thông thường Faz giống như kiểu một chú cún con háu đói ngấu nghiêng những đồ ăn thừa mà Vera làm cho ông. Không đời nào ông chịu bỏ rơi nó trừ khi có chuyện gì đó cực kỳ hay ho. Điều này có nghĩa là ông đã tìm được tin gì đó rất thú vị để kể cho họ nghe.

“Anh nói chuyện với ngân hàng rồi à?” Cô nói lớn, át đi tiếng ồn ào phát ra từ ba ô làm việc khác. Cô đặt ví lên ghế làm việc của mình, ngửi thấy mùi tỏi từ những món ăn của Vera và biết chắc rằng cái mùi đó còn phảng phất trong ô làm việc tới hết ngày.

“Lynn Hoff nói với giám đốc chi nhánh là cô ta làm việc cho một công ty bán quần áo thể thao ngoài trời và sẽ gửi tiền thường xuyên.” Faz nói. “Cô ta còn mở một tài khoản cá nhân và gửi vào đó hơn năm trăm nghìn đô la. Cô ta nói rằng đó là khoản tiền dàn xếp có được từ một vụ tai nạn. Trong vài tuần tiếp theo, mỗi ngày cô ta đều dùng tài khoản công ty để gửi tiền vào và rút tiền ra, khoản tiền đó tương thích với số tiền mà cô ta rút ra khỏi tài khoản cá nhân.”

Kins mỉm cười với Tracy. “Có vẻ như chúng ta đã tìm thấy tung tích của tài khoản tín thác.”

“Cô ta đang rửa số tiền đó.” Faz nói. “Có khả năng cô ta đã chuyển tiền sang một nước khác.”

“Tôi đang tự hỏi liệu gã chồng có biết chuyện về tài khoản tín thác không?” Del cất tiếng từ bàn làm việc. “Hắn sẽ có cực kỳ nhiều động cơ nếu như hắn biết chuyện.”

“Rõ ràng là thế.” Kins nói.

“Nhưng đó không phải là thông tin hay nhất.” Faz nói, giọng nói và vẻ mặt của ông như kiểu đang giữ một bí mật rất lớn. “Phần hay nhất là đã có ai đó nhanh tay rút sạch tiền trong cả hai tài khoản ngay đầu buổi sáng hôm thứ Hai, sau khi Schill kéo cái lồng cua có chứa xác của cô ta lên.”

Kins liếc nhìn Tracy trước khi quay sang nhìn Faz.

“Bằng cách nào kẻ đó có thể làm được điều ấy?”

“Anh phải tự mình hiện diện khi mở tài khoản.” Faz giải thích. “Nhưng không cần thiết có mặt để đóng nó. Bất luận kẻ nào làm chuyện này, hắn đã giải quyết nó trên mạng. Nhưng điều đó có nghĩa là kẻ đó phải biết tên ngân hàng, tên chủ tài khoản và mật khẩu.”

Tracy nhìn sang Kins. Mọi thứ đang kết nối lại với nhau, và tất cả đều hướng tới Graham Strickland. “Là người chồng sao?”

“Là Devin Chambers sao?” Kins nói.

“Devin Chambers là ai?” Faz hỏi.

“Một người bạn của Andrea Strickland.” Tracy nói. “Chúng ta cần kiểm tra cô ta.”

“Chúng ta có thể tìm được số tiền đó không, nó đã đi đâu?” Kins hỏi.

“Tôi sẽ yêu cầu Phòng Chống lừa đảo kiểm tra chuyện đó.” Faz nói. “Nhưng tôi dám cá là kẻ đó đã ngay lập tức gửi tiền ra khỏi nước Mỹ và chuyển vào một cái ngân hàng nhỏ xa lạ, những ngân hàng đó thường không yêu cầu nhiều thông tin.”

“Nếu kẻ đó biết những gì chúng đang làm.” Tracy nói. Cô đang tự hỏi bằng cách nào họ chứng minh được kẻ đó chính là Graham Strickland.

Bằng lưu trữ trên máy tính? Hay bằng lưu trữ trên điện thoại?

“Dựa trên những gì tôi nhìn thấy tính cho đến lúc này, chúng biết chứ.” Faz nói. “Chỉ ít là khi còn sống, cô ta biết mình đang làm gì. Nếu không phải do thời gian rút tiền, tôi đã dám khẳng định chắc chắn đó là cô ta. Chính cô ta đã suy tính hết đường đi nước bước.”

“Ngoại trừ việc bị sát hại.” Del nói.

“Ờ, đúng là thế.” Faz đáp.

Johnny Nolasco bước vào ô làm việc của họ. Sự xuất hiện của ông ta chẳng khác nào sự xuất hiện của một vị phụ huynh trong một căn phòng đầy những đứa trẻ vị thành niên. Tất cả mọi người đều im bật. Ông ta nhìn Tracy. “Tôi chưa nhận được thông cáo gửi cho sếp hay phòng Truyền thông.” Ông ta nói.

“Sáng nay chúng tôi có mấy buổi gặp gỡ để nói chuyện mãi dưới Portland.”

“Đáng lẽ ra mấy người chẳng phải mất công đi làm gì.” Nolasco nói. “Văn phòng công tố quận Pierce đang lên tiếng đòi lại thẩm quyền đối với vụ án đó.”

“Cái gì cơ?” Tracy thốt lên. Vụ án vừa mới có được vài tiến triển, vậy mà bây giờ quận Pierce lại định giành nó lại hay sao?

“Họ mới gọi điện cách đây chừng một giờ.”

“Ai đưa ra quyết định đó vậy?” Tracy hỏi.

“Một người nào đó có cấp bậc cao hơn tôi.”

“Họ dựa vào cơ sở nào mà đòi lại?” Kins hỏi.

“Họ có một cuộc điều tra mở và họ đang tiến hành điều tra sâu hơn.”

“Vụ án của họ là về một người mất tích.” Tracy nói. “Nhưng vụ án trong thẩm quyền của chúng ta là một vụ giết người.”

“Họ không nghĩ như thế. Cách họ nhìn nhận vụ án này ấy là, người

chồng là kẻ tình nghi chính và vẫn tiếp tục là kẻ tình nghi chính.”

“Và họ gần như chẳng làm gì hết để chứng minh điều đó. Cái xác được tìm thấy trong thẩm quyền của chúng ta.” Tracy nói. “Chả có lý do quái gì chúng ta lại phải trả nó cho họ cả.”

“Cái xác được tìm thấy với một phát đạn ở đằng sau gáy, điều đó có nghĩa đây có thể là một vụ phi tang xác.” Nolasco nói. Ông ta đang đề cập tới trường hợp một người bị giết trong một vụ án thuộc thẩm quyền của một đơn vị, nhưng thi thể của họ lại bị phi tang và được tìm thấy tại nơi thuộc thẩm quyền của một đơn vị khác.

Tracy giận sôi máu. Cô đang ngờ rằng Sở Cảnh sát Seattle hoặc chính Nolasco đã không hề đấu tranh để giành lại thẩm quyền của chính họ. Các sở cảnh sát có thẩm quyền tại nơi xác chết bị phi tang thường sung sướng đến phát khóc khi có thể vứt nó sang cho sở khác, nhất là khi vụ án có vẻ khó giải quyết và sẽ được ghi chép vào sổ sách của sở là một vụ giết người không tìm thấy tội phạm. “Ai quan tâm chứ? Cái xác được vứt trong khu vực thuộc thẩm quyền của chúng ta. Chúng ta nhận vụ án và đang làm việc để giải quyết.”

“Chí ít thì cũng phải hợp tác điều tra chứ.” Kins nói.

“Thôi nào, Sparrow.” Nolasco nói. “Cô ta là cư dân Portland, và cô ta mất tích tại địa phận quận Pierce. Bất cứ thông tin nào liên quan đến nạn nhân dường như đều thuộc thẩm quyền của họ.”

“Toàn những lời nhảm nhí.” Tracy nói. “Cô ta không hề mất tích ở quận Pierce. Xác của cô ta được kéo lên trong một cái lồng cua tại quận King.”

“Cô muốn nói với các sếp như thế hả?”

“Tại sao ông không nói với các sếp như vậy?” Cô đáp, không còn cố nén cơn giận dữ của mình nữa. “Đó là việc của ông cơ mà.”

Hai mắt Nolasco nheo lại, hai lỗ mũi nở ra. “Tôi đề nghị cô chấm dứt

việc cá nhân hóa bất cứ vụ án nào liên quan tới những người phụ nữ trẻ. Điều đó sẽ làm cho sự phán đoán của cô thiếu chính xác.”

“Phán đoán của tôi chẳng có vấn đề gì hết. Điều tôi muốn là thẩm quyền điều tra.”

“Được rồi.” Kins nói. “Tất cả tạm dừng một chút nhé! Thưa sếp, tôi nghĩ điều Tracy muốn nói là chúng tôi đang có những tiến triển tốt, và chúng tôi không muốn từ bỏ.”

“Thế thì hãy viết hết lại và gửi nó xuống cho quận Pierce đi, Sparrow. Chúng ta sẽ không còn phải đau đầu về nó nữa. Hãy tổng hợp lại tất cả những gì mấy người đang làm và gửi hết cho họ đi.” Nolasco lại nhìn quanh một vòng ô làm việc. “Đã hiểu rõ ý tôi chưa?”

“Ờ.” Kins đáp.

Nolasco nhìn sang Del và Faz, hai người miễn cưỡng gật đầu. Rồi ông ta nhìn sang Tracy. “Cô hiểu rồi chứ?”

“Không, tôi chẳng hiểu nổi, nhưng tôi đã nghe rõ những gì ông nói.”

“Vậy thì hãy kết thúc những gì các anh chị đang làm và bỏ qua vụ án này đi.”

Tracy nổi giận đùng đùng trong suốt thời gian còn lại của buổi chiều. Cô rời khỏi phòng làm việc ngay khi đồng hồ điểm giờ tan làm, cơn giận dữ của cô càng tăng thêm khi cô lái xe đi qua cầu Tây Seattle. Dan đang đứng trước cửa căn nhà của cô. Anh đang mặc quần đùi, áo phông và đi giày chạy bộ. Trong tay anh cầm hai sợi dây dắt Rex và Sherlock đang nhảy tung tung và chơi đùa ở bên cạnh. Tracy mừng rỡ khi nhìn thấy anh. Dan biết cách khiến cô quên đi công việc mỗi khi trở về nhà.

Tracy hạ cửa sổ xuống khi cô đánh xe vào đường đi vào ga ra. “Anh mới về hay chuẩn bị rời đi thế?”

“Em đùa à? Có bao giờ nhìn anh thơm tho sạch sẽ như thế này nếu

anh mới về đâu.” Dan tiến lại gần chỗ ghế lái và hai người họ hôn nhau.
“Anh không ngờ em về nhà sớm thế này đấy.”

“Phải, em cũng thấy thế.”

Anh lùi lại một bước. “Ái chà, có chuyện gì thế?”

“Cho em năm phút thay quần áo, rồi em sẽ kể cho anh nghe trong lúc chúng ta chạy. Em cần giải tỏa một vài cơn giận dữ.”

Tracy nhanh chóng đi vào trong nhà và cởi hết quần áo ném lại trên giường. Cô thay sang đồ chạy bộ, đi giày rồi lao nhanh ra khỏi cửa. Dan đã buộc hai sợi dây dắt chó lên cái hàng rào bằng sắt uốn và đang đứng làm vài động tác dẫn cơ.

“Em xong rồi.” Cô nói.

“Em có muốn vài phút dẫn cơ khởi động không?” Anh hỏi.

Cô cởi sợi dây buộc Sherlock và bước xuống đường.

“Anh đoán là không rồi.” Dan nói và đuổi theo sau cô.

Họ đi bộ xuống sườn đồi, đi ra đường Harbor - việc chạy xuống sườn đồi sẽ gây khó cho lũ chó và cho cả đầu gối của họ nữa. Rồi họ chạy về hướng bắc, dọc theo đường bờ biển, băng qua dãy nhà hàng và các cửa hàng cửa hiệu về hướng mũi Alki. Đó là một buổi chiều tuyệt vời, nhiệt độ đã hạ xuống chỉ còn khoảng hai mươi sáu độ, và rất nhiều người đang đổ ra đường tận hưởng thời tiết này. Bãi biển và các nhà hàng đặc kín người, ngoài vịnh Elliott trắng xóa màu của những cánh buồm.

“Em chạy nhanh quá đấy.” Dan nói, hớn hển chạy bên cạnh. “Rex và Sherlock chết toi mất thôi.”

Tracy kiểm tra đồng hồ, cô vừa mới chạy ở tốc độ sáu phút mười lăm giây cho mỗi dặm đường. Từ lúc bốn mươi tuổi, hiếm khi nào cô chạy ở tốc độ dưới bảy phút cho mỗi dặm. “Em xin lỗi.” Cô nói, và chạy chậm lại. “Anh có muốn dừng lại không?”

“Không, bây giờ thì anh ổn rồi.” Dan nói, sau khi họ chạy chậm lại.

“Chúng ta sẽ nghỉ một chút lấy sức ở chỗ ngọn hải đăng nhé!”

Ngay trước khi chạy tới chỗ ngọn hải đăng mũi Alki, họ dừng lại và ngắm nhìn một cảnh tượng mà Tracy vẫn luôn luôn cảm thấy vô cùng tuyệt diệu - vịnh biển Elliott xanh ngắt màu của bầu trời, đường chân trời của thành phố Seattle lấp lánh dưới những tia nắng của mặt trời, những con phà chạy qua chạy lại trên mặt biển. Cảnh tượng đó và cả cuộc chạy bộ đã giúp cô xoa dịu rất nhiều cơn giận dữ với Nolasco. Chỉ ít thì cô không còn muốn cào mặt ông ta nữa.

Dan lấy áo phông lau sạch những giọt mồ hôi trên mặt và tiếp tục hít thở. “Em vẫn chưa kể vì sao hôm nay lại về nhà sớm đấy, nhưng anh đoán là em cũng chẳng vui vẻ gì về chuyện đó.”

“Bọn em bị lấy mất vụ án người phụ nữ trong lồng cưa rồi.”

“Bị lấy mất à?”

“Quận Pierce lên tiếng đòi lại thẩm quyền vụ án đó, và sở của em đã trả nó lại cho họ.”

“Anh rất lấy làm tiếc.” Anh nói.

“Điều khiến em bức nhất là em dám chắc Nolasco đã không ủng hộ tụi em, lão thậm chí còn không thèm đấu tranh để giữ lại nó. “

Dan để cho cô có thời gian xả giận. Rồi anh nói. “Thôi nào, chẳng mấy khi chúng ta có thể tận hưởng một buổi tối sớm như thế này. Tại sao chúng ta không chú tâm vào buổi tối của chúng ta nhỉ?”

“Ồ, phải rồi.” Cô nói.

Dan nhìn cô. “Em vẫn chưa xuôi vụ này đâu, phải không?”

“Tạm thời thì chưa.”

“Tracy, anh biết chuyện xảy ra với Sarah khiến cho những vụ án như thế này khó...”

“Thôi nào Dan, không phải là như thế được chứ?”

“Không phải ư?”

“Không.” Cô bước đi, cảm thấy khó chịu và giận dữ. “Phải, có thể cũng có một phần là thế nhưng nạn nhân mới chỉ mười ba tuổi khi cả cha và mẹ qua đời. Rồi sau đó, cô ta kết hôn với một kẻ đối xử với cô ta chẳng khác nào một tấm giẻ chùi chân, thậm chí có thể hắn đã bắn vào đầu cô ta rồi quăng xác xuống eo biển như một miếng mồi câu cua. Cuộc điều tra của bọn em đang có tiến triển, vậy mà trong lúc đó, quận Pierce, theo những gì em có thể thấy là chẳng làm cái gì cả từ lúc bọn em nhận vụ án, tự nhiên nhảy vào và đòi lại nó và bọn em đã để họ lấy lại nó. Thật vô lí!”

“Đúng là vô lí.” Anh nói. “Nhưng đôi lúc em cần phải để quá khứ trôi đi, Tracy ạ. Bố anh đã từng nói như thế. Nếu em để những thứ thối tha này ở trong lòng, em sẽ mang theo tất cả những thứ thối tha ấy khi em chết.”

“Thật là một suy nghĩ tốt đẹp, Dan ạ. Rất thơ ca.” Nói rồi cô dừng lại và nhìn về phía những tòa nhà chọc trời ở bên kia mặt nước.

Dan mỉm cười. “Một con người bình thường, những từ ngữ đơn giản, nhưng em không thể tranh cãi gì hơn trước sự logic của nó.”

Trong đầu Tracy đã lóe lên một suy nghĩ trên đường cô lái xe về nhà, và bây giờ suy nghĩ đó quay trở lại khi cô nhìn thấy cảnh tượng kia. Nolasco đã bắt họ phải kết thúc mọi việc mà họ đang làm trước khi chuyển hồ sơ xuống dưới kia. “Sáng mai anh vẫn bay tới Los Angeles chứ?”

“Sớm tinh mơ luôn.”

“Em đang nghĩ sẽ xin nghỉ phép và đi cùng anh. Chúng ta có thể dành cuối tuần ở đó.”

“Anh rất thích.” Dan nói. “Nhưng có lẽ cả ngày mai anh sẽ bị trói chân ở tòa đấy.”

“Đừng lo cho em.” Tracy nói. “Em sẽ tìm việc để làm.”

“Thấy chưa, em đã sẵn sàng thích nghi với hoàn cảnh rồi đấy.”

“Anh nói cứ như một nhân vật trong vở nhạc kịch Annie vậy. Làm ơn đừng có bắt đầu bài ca rằng”Ngày mai trời lại sáng” đấy nhé!”

Dan bật cười và hát. “Và ngày mai mặt trời lại ló dạng...”

“Chúa cứu rồi chúng con.” Tracy nói và chạy nhanh sang hướng đối diện.

Về đến nhà, họ đổ đầy bát nước cho Rex và Sherlock và cho chúng một ít xương cục để chúng có việc mà làm. Rồi họ đi tắm và chợp mắt một lúc.

Khi Dan tỉnh dậy, anh lăn người về phía Tracy. Cô không ngủ.

“Em muốn ra ngoài ăn tối chứ?” Anh hỏi.

Tracy vẫn tiếp tục nghĩ ngợi về cuộc trò chuyện với Brenda Berg. Berg nói rằng cô ấy đã đầu tư rất nhiều cho sự nghiệp, nhưng tới bây giờ cô ấy lại không thể hình dung cuộc sống của mình sẽ ra sao nếu không có con gái. Kins đã đúng. Câu chuyện đó đã tác động đến cô rất nhiều. Tất nhiên là phải thế rồi. Sau vụ Sarah mất tích và cuộc ly hôn của cô với Benny, Tracy đã đầu tư toàn bộ thời gian và công sức để trở thành một điều tra viên án mạng và cố gắng giải quyết vụ án chưa được làm sáng tỏ của em gái. Trước khi cô nhận ra điều đó, thời gian đã vụt trôi đi mất, và rồi cô bốn mươi ba tuổi, đã qua mất giai đoạn tốt nhất để sinh con.

Cô lăn người sang bên cạnh, lưng quay về phía Dan, mắt nhìn ra phía ngoài những cánh cửa trượt bằng kính. “Có bao giờ anh cảm thấy thất vọng khi anh không có con không?”

Dan háng giọng. “Suy nghĩ đó từ đâu ra vậy?”

“Hôm nay, em có buổi nói chuyện với một người phụ nữ vừa mới sinh con đầu lòng ở tuổi bốn mươi. Cô ấy nói rằng cô ấy đã quá chú tâm

vào sự nghiệp. Rồi cô ấy gặp được người đàn ông thích hợp, và bây giờ cô ấy nói rằng cô ấy không thể hình dung ra cuộc sống của mình khi thiếu mất con gái.”

Dan gác cầm lên một bên vai của Tracy rồi vòng tay ôm lấy cô. “Anh không biết nữa. Anh luôn nghĩ là mình sẽ có con, cho nên anh nghĩ việc không có một đứa nào không hẳn là những gì anh đã mừng tượng về cuộc đời mình. Rồi sao? Em có muốn mình có con không?”

“Thì thoảng. Phải, thì thoảng em rất muốn.”

“Suy nghĩ này rồi sẽ tới đâu hả cô Crosswhite?”

Cô xoay người trở lại, ngược mắt nhìn vào anh. “Em không biết nữa. Em chỉ đang nghĩ nếu em định có con thì chắc chắn phải là ngay lúc này hoặc là không bao giờ.”

“Đồng hồ đã điểm rồi à?”

“Em nghĩ thế.”

“Còn công việc của em thì sao?” Anh nói.

“Em có thể xin phép nghỉ sinh con. Và em đã làm công việc này đủ lâu rồi, em không còn phải dành toàn bộ thời gian cho nó nữa. Có thể em sẽ làm việc theo từng ca nhỏ thôi.”

“Em sẽ vẫn được làm án giết người chứ?”

“Có lẽ là không. Nhưng em có thể xử lý những vụ án tồn. Có vẻ như em vẫn phải giải quyết các vụ án tồn, dù thế nào đi nữa.”

“Có phải em nghĩ tới chuyện này là vì những gì đã xảy ra hôm nay không, có phải là vì vụ án bị lấy đi?”

“Không. Không, em đã nghĩ đến nó trên đường lái xe từ Portland về.”

“Vì người phụ nữ mà em đã gặp sao?” Dan hỏi.

“Có một phần.”

Họ im lặng một lúc. Rồi Dan nói. “Em đã nghĩ ra em muốn ai làm cha

của đứa trẻ chưa?”

Tracy ngồi dậy và đánh anh bằng gối. “Giờ thì em biết rồi.”

Dan chộp lấy cái gối. Anh cười nhe nhớn. “Anh đã phẫu thuật thất ống dẫn tinh, em biết mà. Em còn nhớ chứ, cuộc hôn nhân đầu tiên, vợ cũ của anh không muốn có con nhưng lại không thích cảm giác khi dùng bao cao su. Có lẽ anh từng kể chuyện đó với em rồi thì phải.”

Mặc dù có chút ngập ngừng nhưng cô nói. “Em từng đọc được rằng phẫu thuật thất ống dẫn tinh có thể nối lại được.”

“Anh từng đọc được rằng việc đó đau đớn chẳng kém lúc bị thiến. Đâu phải chỉ buộc dây cao su lại chỗ đó là xong đâu.”

“Em biết. Em xin lỗi.”

Một lúc lâu sau, không ai nói gì. Rồi Dan bảo. “Nhưng anh sẽ cân nhắc, nếu đó là điều em muốn.”

“Anh sẽ cân nhắc sao?” Cô nói.

Anh gật đầu. “Anh sẽ cân nhắc, nhưng anh nghĩ chúng ta đang bỏ qua mất một bước rồi, chẳng phải sao? Ý anh là Rex và Sherlock đã đủ bối rối lắm rồi. Không biết tên họ của chúng là O’Leary, là Crosswhite hay O’Leary-Crosswhite?”

“Là O’Leary.” Cô nói. “Em là người truyền thống mà.”

“Em đang cầu hôn anh đấy hả, Tracy Crosswhite?”

“Còn lâu. Có thể em là một cảnh sát tài ba, nhưng bên dưới vẻ bề ngoài cứng rắn này, em vẫn chỉ là một cô gái muốn được ai đó say mê và ngỏ lời cầu hôn mà thôi.”

“Thật vậy sao? Thật tốt khi biết điều đó. Anh đoán là anh không nên cảm thấy thất vọng.”

Cô rúc lại gần người anh hơn, cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ hai cơ thể, cảm xúc của Dan dần được khơi dậy. “Anh, quý ngài O’Leary, đã bao giờ phải hối hận đâu.”

CHƯƠNG 18

Nhìn cái bề ngoài to lớn, hẳn mọi người đều cho rằng không gì trên đời này có thể dọa được Delmo Castigliano, nhưng Vic Fazio biết rõ gót chân Achilles của anh chàng bự con này. Del sợ nước. Vài năm trước đây, họ nhận một vụ điều tra án mạng, tên sát nhân ra đầu thú và nói với họ rằng hẳn đã vứt xác cô bạn gái xuống hồ Washington. Buổi sáng hôm đó, trên đường lái xe tới văn phòng Cảnh sát Tuần tra cảng, Del yên lặng khác thường, và sau đó Faz nhận ra anh chàng đi tuột lại tí đằng sau khi họ tiến gần một trong số những con thuyền của cảnh sát. Del cũng lên thuyền nhưng anh chàng toát hết cả mồ hôi lạnh và dành cả ngày hôm đó bám riết lấy mạn thuyền.

Faz hồi tưởng lại câu chuyện đó khi hai người tiến gần tới một cái dốc nghiêng hạ thủy tương đối hẹp dẫn họ tới một cái bến neo tàu được sử dụng làm đường đi cho mấy ngôi nhà nổi trên mặt hồ Union, trong số đó có ngôi nhà của người chuyên truy lùng tin tức mà họ sắp sửa tới thăm trong buổi sáng hôm ấy. Del dừng lại, người lạnh toát, mặt tái mét, dáng vẻ của anh trông như kiểu chẳng thể nào tiếp tục làm cái việc mà người ta đã bắt các anh phải dừng lại. Như Tracy đã chỉ ra, Nolasco bảo họ hãy thu dọn tất cả những gì họ đang làm, và Faz quyết định ông phải thực hiện nốt cuộc phỏng vấn này.

“Anh ổn chứ?” Faz hỏi.

“Tôi tưởng anh nói chúng ta sẽ đến nhà của gã đó.”

“Chúng ta đang đến đây.” Faz đáp.

“Đây có phải là nhà đâu. Nó là một cái hồ mà. Khi anh nói nhà của gã đó ở trên hồ Union, tôi tưởng anh đang nhắc đến cảnh vật xung quanh

nhà hấn.”

“Del, nói thật tôi nghe, anh sợ nước đấy à?”

Del nuốt nước bọt và nhìn chăm chăm vào từng bước đi. Bến neo tàu chỉ dài chừng ba mét và khoảng cách giữa bến tàu với mặt đất chỉ có vài mét, nhưng anh vẫn nhìn nó chăm chăm như thể nó là cây cầu ọp ẹp làm bằng dây thừng bắc ngang hai bên hẻm núi trên sông Colorado.

“Tôi không biết bơi.” Anh nói, giọng nhỏ nhẹ.

“Ý anh là sao, anh không biết bơi á?”

“Ý tôi là tôi sẽ chìm mất.” Del đáp, giờ thì giọng nói của anh nghe vừa run rẩy lại có chút xấu hổ. “Ý tôi là tôi sẽ giống như một tảng đá. Tôi sẽ chìm thẳng xuống đáy hồ.”

“Hồi bé anh không đi học bơi sao?” Faz hỏi.

“Bố mẹ có cho tôi đi, nhưng tôi không thể tới gần mặt nước.”

“Anh sợ cá mập hay gì đó à?”

“Không, tôi chỉ sợ làn nước bao quanh lũ cá mập thôi.”

Faz không có nỗi sợ nào hết, nhưng mẹ của ông thì sợ chết khiếp lũ rắn cho dù chỉ mới nghĩ tới chúng. “Anh muốn ngồi đợi trong xe không?”

Del không nhìn vào bước chân mình nữa mà chuyển sang nhìn Faz. Anh có vẻ đang cân nhắc một cách hết sức nghiêm túc lời đề nghị này, nhưng Faz biết Del sẽ không để ông thực hiện một cuộc phỏng vấn chưa được cấp phép khi chỉ có một mình.

Del hít một hơi thật sâu. “Hãy nói với tôi bên trong giống một căn nhà hơn là một con thuyền đi.”

“Chắc chắn là thế rồi.” Faz đáp. “Có sàn nhà, tường và tất cả những thứ khác. Anh không cần phải đi tới chỗ nào gần mặt nước hết.”

“Trừ việc phải đi qua cái cầu và con đường đập dềnh trên mặt nước

kia.” Del nói, ánh mắt anh lại chăm chăm nhìn theo bước chân.

“Tôi sẽ đi trước, được chứ? Anh cứ từ từ thôi.” Faz bước chân xuống tấm sàn đan bằng lưới thép và tiến về phía trước. Ông quay người lại nhìn Del như thể muốn nói chẳng có vấn đề gì hết. Del lê chân tiến lên như kiểu người ta bước thử để kiểm tra xem lớp băng đóng trên mặt hồ có đủ dày để đi qua hay không vì anh không dám chắc nó có thể chịu nổi sức nặng của mình. Del dừng lại khi anh bước một bước nhỏ xuống cái bến tàu đang dập dềnh. Faz nghĩ khả năng cao là Del sẽ quay trở lại, nhưng người bạn đồng hành của ông đã lấy hết can đảm đặt một chân xuống, và rồi chân còn lại.

Thật may là căn nhà với phần mái ngói lợp gỗ màu nâu sẫm được hạ neo ở ngay cọc neo số hai tính từ đầu cuối của cầu tàu. Faz đồ rằng ông sẽ phải dùng tới dây kéo để lôi Del nếu họ phải đi xa hơn.

Bên ngoài cửa chính, chừng hơn chục chậu cây cảnh dường như đã bị héo úa vì không thể chịu đựng nổi cái thời tiết nắng nóng trái mùa này. Những căn nhà trên hồ Union không giống như những gì hầu hết mọi người vẫn nghĩ khi họ nghe tới khái niệm “nhà thuyền”. Chúng là những căn nhà được xây trên những ván gỗ cực lớn neo với cầu tàu, diện tích của chúng có thể không lớn, nhưng chúng vô cùng xa hoa, một số còn được xây vô cùng tinh xảo và đẹp đẽ. Tuy nhiên giá trị thực sự của chúng đến từ góc nhìn tuyệt đẹp hướng về thành phố Seattle. Một vài ngôi nhà trong số đó được bán với giá vài triệu đô la.

“Muốn vui vẻ một chút không?” Faz hỏi.

“Không muốn lắm.” Giọng của Del nghe khô khốc và run rẩy như một gã say đang phải cố hết sức để giữ thăng bằng.

Faz đập mạnh vào cánh cửa trước nhà. “Mở cửa ra. Cảnh sát đây!” Anh đập mạnh thêm một lần nữa. “Cảnh sát đây. Mở cửa ra!”

Faz nghe thấy tiếng bước chân chạy huỳnh huỵch và những giọng

nói líu ríu như bị bóp nghẹn ở bên trong căn nhà. Ông bước sang bên phải và nhìn vào chỗ giáp ranh giữa căn nhà này với những căn nhà ở xung quanh. Một người đàn ông bước ra ngoài boong tàu ở tầng trên phía đằng sau căn nhà và hất một xô đầy các thứ xuống biển - có vẻ như là một vài chiếc điện thoại trả trước và một ít thẻ tín dụng. Bên trong căn nhà, Faz có thể tưởng tượng ra vợ của Ian Nikolic đang chuẩn bị phá hủy máy tính xách tay của họ. Ông vội vàng bước lại phía cánh cửa, đập cửa một lần nữa và hét to. “Chúc mừng ngày Cá tháng Tư!”

Vài giây sau, cánh cửa mở ra và Nikolic nhìn họ bằng vẻ mặt vừa tái dại vừa đầy giận dữ. Anh ta đi chân đất. Nhìn anh ta vẫn giống hệt như những gì mà Faz còn nhớ, mặc dù bây giờ đã già hơn lúc trước. Anh ta gầy nhẳng, mặc quần đùi và một chiếc áo phông rách. Trông anh ta như kiểu vừa mới bị sét đánh, mái tóc hoa râm của anh ta tả tơi như vừa bị điện giật.

“Chết tiệt, Fazio! Anh bị cái quái gì thế hả?”

“Mất bao lâu hả anh bạn?” Faz cười lớn. “Anh không làm điều gì phi pháp đó chứ, phải không Nik?”

Nikolic nhìn Del với ánh mắt ngờ vực. “Tôi vừa ném ba con điện thoại còn ngon lành xuống hồ, và Marta tí nữa thì đập nát máy tính rồi.”

“Anh thừa tiền mua lại mà.”

Nikolic từng có lần kể với Faz rằng cảnh sát tới đập cửa nhà anh ta vì có tin anh ta giúp đỡ một kẻ bỏ trốn chạy mất. Tất cả những người quen Nikolic đều biết rằng đó chỉ là một trò lừa lẹ. Nikolic từ chối làm việc với những kẻ chạy trốn, thành viên của các băng đảng tội phạm có tổ chức hoặc những người mà anh ta nghi ngờ là đang đi săn lùng người khác. Rất nhiều khách hàng của anh ta là những người nổi tiếng, và những thông tin mà anh ta có đều khá là nhạy cảm. Anh ta có được nguồn thu nhập hợp pháp ở mức sáu con số, và con số đầu tiên không

phải chỉ là số một.

“Tiền mua một con Ferrari tôi còn có nữa là, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi muốn lái nó lao thẳng xuống hồ. Anh muốn cái quái gì thế hả?”

“Tôi cần nói chuyện với anh về người phụ nữ trong lồng cua mà chúng tôi kéo lên được từ eo biển Puget.”

“Cô ta không phải khách của tôi, nếu đó là những gì anh muốn biết.”

“Tôi sẽ bắt đầu từ đó. Anh có nghe thông tin gì về chuyện đó không?”

“Vào nhà đi. Anh đừng tôi dậy đấy, biết không? Tôi thậm chí còn chưa uống được một hớp cà phê và tôi sẽ chẳng nghĩ được gì nếu không có caffeine.” Nikolic quay sang nhìn Del một lần nữa. “Vệ sĩ của anh đấy à?”

“Đồng nghiệp. Del, đây là Nik.”

Del ngập ngừng chìa tay ra, như thể bất cứ một cử động nào cũng khiến anh bị mất thăng bằng. Nikolic bắt tay anh rồi lùi lại, để mặc cho cánh cửa mở.

“Anh ta bị sao vậy?” Nikolic hỏi.

“Anh ấy không phải là người dạn nước.” Faz đáp.

Tầng dưới cùng của căn nhà là văn phòng làm việc của Nikolic, tầng trên là nhà riêng của anh ta. Đi tới phía cuối cùng của hành lang nhỏ hẹp, lát ván gỗ, họ bước vào một căn phòng, bên trong có ba chiếc bàn, một loạt máy tính liên kết với nhau, máy in và một đồng những thứ linh tinh bày ngổn ngang. Các tủ chứa tài liệu xếp thành hàng kê sát vào bức tường phía sau. Phía trên chúng là một bức tranh màu vẽ hình một người đàn ông đang đứng chỗ bậc cửa của một ngọn hải đăng xây trên một mỏm đá hướng mặt ra đại dương đang nổi cơn thịnh nộ, những ngọn sóng cao vút đang chực nuốt chửng lấy người đàn ông. Bên dưới ngọn hải đăng có một dòng chữ: “Muốn thoát không?”

Một làn gió nhẹ thổi qua cánh cửa trượt bằng kính đang mở, mang vào trong phòng mùi hương thoang thoảng của nhiên liệu diesel và tiếng động cơ tàu thuyền, và cả tiếng kêu của chim mòng biển. Cánh quạt trần xoay chậm chậm phía trên đầu một người phụ nữ đi chân đất đứng ở gần cửa, trong miệng ngậm một điếu thuốc lá và trên tay cầm một cốc cà phê có in chữ “Tóm được rồi!”.

“Xin lỗi vì đã đánh thức cô sớm như vậy, Marta.” Faz nói.

Marta mặc áo sát nách và quần đùi. “Rất vui vì được gặp lại anh, vẫn khốn kiếp như ngày nào, Fazio ạ.” Marta nói.

“Có một số thứ không bao giờ thay đổi mà.” Faz nói.

“Phép cư xử của anh bay đâu hết cả rồi hả Faz?” Marta hất đầu về phía Del như thể anh là một món ăn đặc biệt trong thực đơn. “Tôi đoán đây là đồng nghiệp của anh vì bây giờ anh đã là một anh cớm chuyên lòng tui giết người. “

“Del, đây là Marta Nikolic. Cặp đôi nhà Nikolic là hai trong số những công dân tuân thủ luật pháp nhất thành phố Seattle.”

“Làm việc với gã này thế nào?” Cô hỏi Del.

“Thi thoảng không dễ chịu cho lắm.” Del đáp.

“Thế nào, hai điều tra viên hình sự tầm cỡ muốn gì ở hai công dân luôn thượng tôn pháp luật như chúng tôi đây?” Marta hỏi.

Ian Nikolic rót cho mình một li cà phê từ chiếc ấm bằng thép và thò một điếu Camel từ trong bao thuốc của cô vợ. “Lên boong ngồi đi.”

Nhìn mặt Del trông như kiểu vừa mới nhận lời đề nghị nhảy khỏi máy bay mà không có dù.

“Ở ngoài nóng chết người.” Faz nói. “Anh biết tôi mà. Tôi không phơi nắng. Tôi chỉ nấu ăn thôi.”

Nikolic và Marta bắt đầu sự nghiệp với công việc truy lùng tin tức. Khách hàng trả cho họ hàng ngàn đô la để tìm kiếm những người không

muốn ai tìm thấy mình hoặc xác định vị trí của những khoản tiền mà người khác đã cầm nhầm. Họ cực kỳ lão luyện trong việc truy lùng người, thậm chí ngay cả sở cảnh sát thi thoảng cũng cần dùng tới dịch vụ của họ, nhờ thế mà Faz mới quen biết họ. Thực ra họ đã trở nên quá điêu luyện trong việc truy tìm người nên họ đã mở thêm một nhánh dịch vụ mới, đó là che dấu người những người phụ nữ bị bạo hành, những người tố giác thông tin mật lo sợ cho sự an nguy của mình và những tay chỉ điểm không muốn gia nhập vào chương trình bảo vệ nhân chứng của liên bang mà muốn dành phần còn lại của cuộc đời sống một cuộc sống đơn giản như bao người bình thường khác ở một khu ngoại ô vùng Trung Tây nước Mỹ. Thông thường họ sẽ không để mình dính dáng đến pháp luật, nhưng để có được thông tin, họ thường phải dùng đến một vài kĩ xảo mà những kĩ xảo này thường ngấp nghé giữa việc có phạm pháp hay không phạm pháp.

Nik nói với Marta: “Anh ta muốn biết liệu chúng ta có nghe được thông tin gì về người phụ nữ chết trên núi Rainier nhưng rồi lại xuất hiện trong cái lồng cua dưới eo biển Puget hay không.”

“Tôi tự hỏi liệu có kẻ nào đang tìm kiếm cô ta không.” Faz nói.

“Một kẻ nào đó đang tìm kiếm một người phụ nữ đã chết.” Nikolic nói, đầu gật gật. “Không tệ để khởi đầu đâu nhỉ.” Nik và Marta phả làn khói qua khước miệng hướng về phía cánh cửa đang mở. “Nếu có ai đó quanh đây đã giúp đỡ cô ta, họ sẽ giữ im lặng và tôi chẳng thể nào trách họ được.” Nik nói.

“Tại sao lại thế?” Del hỏi.

“Sẽ tổn hại cho công việc kinh doanh nếu khách hàng của anh bị tìm ra, tệ hơn nữa là cô ta lại bị giết.” Nikolic nói. “Không chỉ danh tiếng bị phá hủy mà anh sẽ bị cảnh sát và cả đồng người khác tới gõ cho sập cửa.”

“Thế có người chồng nào đi tìm vợ mình không?” Faz quay sang Del.
“Tên hắn là gì ấy nhỉ?”

“Graham.” Del nói. “Graham Strickland.”

“Anh có từng nghe thấy tên anh ta hoặc nghe thấy lời đồn đại nào về một người chồng đang đi tìm người vợ bị mất tích không?” Faz hỏi.

“Chưa từng, nhưng tôi có thể hỏi xung quanh.”

“Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Đủ nhiều để trả tiền cho tôi không?”

Faz mỉm cười. “Tôi không giống anh, tôi không thể trả tiền cho một con Ferrari. Tôi đang phải trả góp cho con Subaru 2010 đây này.”

Nik lắc đầu.

“Cô vợ sử dụng tên giả, Lynn Cora Hoff.” Del nói.

Nikolic tìm một cây bút giữa đống đồ lộn xộn và viết cái tên đó lên một mẫu giấy. “Cái tên đầu tiên mà anh nói là gì ấy nhỉ?”

“Andrea. Andrea Strickland.” Del đánh vần tên họ của cô ta. “Họ của cô ta khi chưa kết hôn là Moreland.”

“Nhân tiện đi hỏi, hãy hỏi luôn về một người tên là Devin Chambers.” Faz nói.

“Từ từ đã, từ từ đã.” Nikolic nói. “Đọc lại tên họ cho tôi.”

“Chambers. Devin Chambers.” Faz nhắc lại.

“Một cái tên giả khác à?” Nikolic nhả khói về phía cái cửa trượt bằng kính.

“Một người bạn có khả năng đã giúp cho cô vợ kia biến mất.” Faz mở tập hồ sơ của mình ra. “Hi vọng anh có thể xem qua một số tài liệu và chia sẻ cho tôi ý kiến uyên bác của anh.” Faz đang khơi gợi cái tôi rất lớn ở Nikolic. Ông đặt tập tài liệu của mình lên một trong số những cái bàn và lấy ra bản phô tô giấy chứng sinh của Lynn Hoff và tấm bằng lái

mà họ lấy được từ Cục Quản lý bằng lái. Ông đưa hai bản phô tô đó cho Nikolic.

Nikolic vừa xem kĩ từng bản phô tô vừa nhấm nháp li cà phê và rít thuốc lá. Marta đập tắt đầu mẫu thuốc lá vào cái gạt tàn và thở ra một làn khói màu xanh rồi nhấc bản phô tô lên xem khi Nik đã đặt chúng xuống.

Nik nhấc bản phô tô giấy chứng sinh đã được xác thực lên. “Nhìn có vẻ là thật.”

“Theo những gì chúng tôi thu được thì nó là thật.” Faz nói.

“Vậy thì có vẻ đây là một người có thật. Như thế sẽ dễ hơn là sử dụng giấy tờ của một người đã chết vì bây giờ họ có thể kiểm tra ghi chép báo tử.” Nikolic tiếp tục nghiên cứu bản phô tô tờ giấy chứng sinh. “Kiểu chữ được in chìm, đúng với những tài liệu chính thống. Và con dấu nhìn cũng thật. Tôi không thể kết luận được gì về tờ giấy này nếu chỉ nhìn vào bản phô tô.” Anh ta đặt li cà phê xuống và đi về phía một trong số những cái bàn, ở đó có sẵn cả đèn và kính lúp được gắn vào một đầu của cái giá đỡ có thể kéo ra kéo vào. Anh ta mở đèn và xem xét tờ giấy.

“Có vẻ như nó được in trên giấy bảo đảm chất lượng tốt. Nếu có ai đó tẩy xóa hoặc viết đè thứ gì lên bản gốc, nó sẽ hiện ra trên bản sao.”

“Ý anh muốn nói đây là một tờ giấy chứng sinh chính thống?”

“Phải, tôi nói là nó trông giống như một tờ chính thống.”

“Chúng tôi không tìm thấy ghi chép nào cho thấy Lynn Cora Hoff đã chết.”

“Có thể cô ta chưa chết, hoặc có thể cô ta đã chết nhưng chưa có ai thông báo về chuyện đó.” Nikolic nói, khẳng định thêm cho nghi ngờ của Faz.

“Vậy là tờ giấy chứng sinh đã bị đánh cắp?” Del hỏi.

“Bị đánh cắp, mua bán hoặc đổi chác vì cái gì đó.” Nikolic nói.

“Đổi chác lấy cái gì?” Del hỏi.

“Đặc ân được giữ lại ngón tay chẳng hạn.” Nikolic nói. “Các băng nhóm tội phạm có tổ chức vẫn làm thế suốt. Chúng tóm được những người nợ tiền chúng, giữ lại giấy tờ của họ để đổi lấy việc không bị chặt tay. Sau đó, chúng sẽ bán giấy tờ tùy thân đó để trả cho món nợ.”

“Tại sao họ lại sử dụng giấy chứng sinh ở bang California?” Del hỏi.

“Bang càng lớn thì càng có đông người.” Nik đáp. “Nếu người có giấy tờ tùy thân giả không làm điều gì phi pháp, Lynn Cora Hoff thật cũng sẽ chẳng bao giờ biết được có người đang sử dụng giấy tờ tùy thân của cô ta.” Nikolic đặt giấy tờ xuống và ném đầu mẫu thuốc lá vẫn còn đang cháy ra ngoài cửa. “Tôi có thể hỏi xung quanh, nhưng nếu tôi tìm được điều gì đó, các anh phải coi như là mình không nghe thấy những thông tin này từ chỗ tôi đây.”

“Chúng tôi thậm chí còn chẳng biết anh là ai.” Faz nói.

“Anh không biết tôi mong ước điều đó nhiều đến cỡ nào đâu.” Nikolic đáp.

“Anh sẽ nhớ tôi đấy.” Faz tiếp lời.

“Như nhớ một trận cúm nặng. Nhưng tôi vẫn sẽ hỏi xung quanh. Câu chuyện này đang dần nóng lên rồi. Có khả năng có ai đó đã bắt đầu bàn tán về nó.”

CHƯƠNG 19

Tracy tấp xe vào vỉa hè phía trước tòa án Metropolitan ở trung tâm Los Angeles.

“Thế nào, hôm nay em định làm gì?” Dan hỏi bằng một giọng đủ để Tracy biết rõ rằng anh đã phát hiện ra cô không hề có ý định dành cả ngày hôm nay lang thang ở một cái bảo tàng nào đó.

“Em có một buổi gặp mặt nói chuyện.” Cô nói.

“Anh có thể biết em sẽ nói chuyện với ai không?”

“Là dì của người phụ nữ trong lồng cưa.” Tracy nói.

“Ý em là vụ án mà em không còn thẩm quyền điều tra nữa à?”

“Chính là nó.”

“Em định biện hộ thế nào cho việc đó?”

“Một cảnh sát tận tụy.” Tracy đáp. Dan nhìn cô bằng ánh mắt như kiểu anh chẳng tin điều đó. “Nolasco nói rằng hãy kết thúc những gì bọn em đang làm. Trước khi ông ta nói vậy, em đang tiến hành nói chuyện với người dì rồi. Em sẽ nói chuyện với bà ấy, ghi chép lại và sau đó gửi xuống Tacoma.”

“Và em nghĩ ông ta sẽ xử lý em thế nào nếu ông ta phát hiện ra?”

“Hãy hi vọng là em không cần phải tham gia cuộc tranh luận đó.” Cô đáp. “Nhưng nghiêm túc mà nói, em có thể nói rằng em đến Los Angeles để nghỉ ngơi, và em chỉ nói chuyện với Patricia Orr với tư cách cá nhân chứ không phải tư cách một sĩ quan của Sở Cảnh sát Seattle.”

“Hãy hi vọng là em cũng không cần phải tranh luận tới mức ấy.” Dan nói.

Cô mỉm cười. “Em dự định sẽ quay lại vào khoảng bốn giờ.”

Dan hôn cô. “Chúc anh may mắn đi nào.”

“Em mới là người phải lái xe trên đường phố Los Angeles cơ mà. Anh nên chúc em may mắn mới phải.”

Cô cho xe chạy lên đường cao tốc 1-10 đi về phía đông và hòa vào dòng xe cộ chạy đều đều. Nếu là mười năm trước đây, có lẽ cô đã phát cáu lên với số lượng xe cộ đông đúc như thế này, nhưng Seattle mà cô đang sống là thành phố phát triển nhanh nhất ở đất nước này, việc giao thông đông đúc như nêm cũng đã trở thành một phần cuộc sống ở thành phố phía Tây Bắc. Và cả đợt hạn hán ở dọc bờ Tây nữa, cơn hạn hán đó đã tác động mạnh tới vùng Nam California, đặc biệt là sau đợt nắng nóng gần đây. Những ngọn đồi đã chuyển sang màu nâu của đất, và bầu trời chìm trong lớp khói mù có màu hoen gỉ. Nó khiến Tracy nhớ tới những hình ảnh gồ ghề sỏi đá mà những con rô bốt thám hiểm sao Hỏa truyền về Trái Đất, và dường như chỉ một ánh chớp nhỏ nhất cũng có thể khiến cho mọi thứ bốc cháy phừng phừng.

Mất chưa tới một giờ lái xe cô đã nhập được vào làn đường cao tốc 1-215 đi về phía bắc dẫn tới San Bernardino, một trong những thành phố hỗn loạn nhất ở Nam California. Vào năm 2012, thành phố này đã dính phải tai tiếng khi trở thành thành phố lớn nhất ở Hoa Kỳ phải tuyên bố phá sản, và rồi thêm một lần tai tiếng nữa vào năm 2015, khi hai gã Hồi giáo bại trận quá khích giết chết mười bốn người vô tội.

Cô rời khỏi đường cao tốc và đi vào đường East Orange Show rồi rẽ phải đi vào đại lộ South Waterman. Định vị GPS dẫn cô đi vào đường Số Ba, và cô giảm dần tốc độ khi giọng nói báo cho cô biết rằng đích đến của cô, một khu nhà tập thể trát vữa màu nâu hồng đã nằm ngay phía tay phải của cô. Cô đánh xe đi vào bãi đỗ và dừng xe ở một chỗ tiếp giáp với một cái hàng rào bằng sắt uốn và ngay cạnh đó là một hồ bơi có hình con trùng amíp. Hai cây cọ lớn vươn lên che lấy hồ bơi, nhưng

chúng chẳng tạo ra được mấy bóng râm.

Cô đeo cặp kính râm lên và bước ra khỏi xe. Khi cô bước lên một chiếc cầu thang ở ngoài trời dẫn lên tầng hai và đi lên phía chiều nghỉ, cô nghe thấy tiếng nhạc Mexico truyền thống phát ra từ một cánh cửa sổ đang mở của một căn hộ. Bước tới cánh cửa thứ hai từ cuối dãy lên, cô gõ cửa. Bên trong phòng, cô nghe thấy tiếng một ai đó tắt ti vi và tiếng bước chân tiến gần tới cửa, cùng với đó là một chuỗi những âm thanh rất rõ ràng, tiếng mở khóa và sau đó là tiếng chốt cửa được kéo ra.

Là một người phụ nữ mở cửa.

“Bà có phải là bà Orr không ạ?” Tracy hỏi.

“Chắc cô là điều tra viên ở Seattle phải không? Hãy gọi tôi là Penny.” Người phụ nữ nói.

Tracy tự giới thiệu bản thân. Cô ước tính bà Orr mới ngoài năm mươi tuổi. Mặc dù người phụ nữ kia có thân hình cân đối, vóc dáng gọn gàng và hai cánh tay rắn chắc, nhưng ở bà ta có một sự nặng nề mà Tracy thường liên tưởng đến những người đã phải trải qua một cuộc đời cực khổ và cảm nhận được sự gian khó của cuộc đời. Orr có nước da ngăm ngăm của người Ireland, làn da tàn nhang, nước da nhợt nhạt và mái tóc màu đen nổi lên mấy lọn đã điểm bạc.

“Mời cô vào nhà. Cô tới khá sớm đấy nhỉ.” Patricia Orr nói. “Chắc hẳn giao thông không đến nỗi quá tệ.”

“Không tệ lắm.” Tracy đáp. Tối hôm trước, cô đã gọi điện và nói chuyện trước với Orr, cô đã nói cho bà ta biết mục đích của chuyến viếng thăm này.

Cô bước chân vào một căn hộ được trang hoàng khá khiêm tốn nhưng sạch sẽ không chê vào đâu được, những món đồ nội thất có màu kem, một vài bức tượng điêu khắc bằng đồng và những khung tranh in

màu cỡ lớn. Một trong số những bức tranh là hình ảnh của ba anh chàng Elvis Presley mặc đồ cao bồi, đang nhắm sáu nòng súng hướng về phía phòng khách. Trong một bức tranh khác là những hình ảnh sắc sảo sắc màu của Marilyn Monroe trẻ mãi không già đang nháy mắt đầy khêu gợi từ phía sau những chiếc lá của một chậu dương xỉ.

“Andy Warhol.” Tracy nói. “Bức tranh Elvis đó là một trong số những bức họa yêu thích của tôi.”

“Cô là một fan hâm mộ à?” Patricia Orr hỏi.

“Tôi là một tay thiện xạ.” Tracy nói. “Tôi và em gái đã thi đấu trong những giải bắn súng khắp vùng Tây Bắc Thái Bình Dương.”

“Cô và em gái vẫn thi đấu chứ?”

“Tôi vẫn thường xuyên tham gia.” Tracy nói. “Em gái tôi đã qua đời nhiều năm trước.”

“Tôi rất lấy làm tiếc.” Orr nói. “Mời cô ngồi.” Nói rồi, bà ta di chuyển tới chiếc ghế sofa hình chữ L đối diện thẳng với một màn hình phẳng khá lớn. Ở phía bên phải, một cánh cửa trượt bằng kính nhìn ra phía chân đồi nhấp nhô. Orr với tay lấy một bình nước đặt trên bàn cà phê. “Tôi rót cho cô một ly trà đá nhé?”

“Được ạ, cảm ơn bà.”

Họ nói chuyện xã giao vài câu rồi bắt đầu đi thẳng vào chuyện chính. “Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện của cháu gái bà.” Tracy nói.

“Tôi chẳng biết phải nói gì khi cô gọi điện.” Orr nói. “Tôi đã khóc hết nước mắt vì Andrea đã chết một lần. Thế rồi con bé lại được phát hiện ra là vẫn còn sống...” Bà ta lắc đầu, có vẻ như đang cảm thấy hết sức bối rối. “Và bây giờ con bé lại chết thêm một lần nữa. Tôi cảm thấy đau đớn khi nghĩ rằng có kẻ nào đó lại độc ác tới nhường ấy. Tôi hi vọng con bé đã không phải chịu đau đớn quá nhiều.”

“Theo những gì chúng tôi tìm được thì có vẻ là như thế.” Tracy nói.

Cô không thực sự biết chính xác những gì mình nói là đúng hay sai, nhưng cô biết đó là những gì bà Orr muốn nghe. Kết quả khám nghiệm tử thi cũng không phát hiện ra dấu vết nào cho thấy cô gái đó bị hành hạ hay lạm dụng, và viên đạn bắn từ sau gáy có lẽ đã giết chết Andrea Strickland ngay tức thì.

“Cô có biết chuyện gì đã xảy ra không?” Orr hỏi.

“Chúng tôi đang trong quá trình tìm hiểu.” Tracy nói. “Có một điều rõ ràng là Andrea không chết ở trên núi. Bằng một cách nào đó, cô ấy đã xuống được núi. Những gì xảy ra sau đó đến giờ vẫn còn là bí ẩn.”

“Tại sao con bé lại làm thế?” Orr hỏi.

“Chúng tôi tìm được những bằng chứng cho thấy giữa cô ấy và chồng có những mâu thuẫn. Người chồng đã khiến cả hai người họ vướng vào những rắc rối tài chính và cũng có những dấu hiệu cho biết anh ta đã phản bội cô ấy.”

“Anh ta không hành hạ con bé chứ?”

“Chúng tôi không tìm được dấu hiệu lạm dụng thể xác nào cả.” Tracy nói, mặc dù Brenda Berg có nói tới việc Andrea Strickland đã có lần nhắc tới chuyện đó.

“Một điều tra viên khác có nói rằng người chồng là một kẻ tình nghi; hẳn ta vẫn là kẻ tình nghi trong vụ án lần này chứ?”

“Điều tra viên đó nói khi nào thế ạ?” Tracy hỏi.

“Khi anh ta gọi điện... Cũng lâu lâu rồi, có lẽ là khoảng một tháng trước. Khi đó, họ vẫn nghĩ rằng Andrea đã chết trên núi Rainier.”

“Bà có trao đổi gì với vị đó từ sau lần gọi điện ấy không?”

“Không.”

Việc Fields không tiếp tục giữ liên lạc với người dì đã giúp Tracy khẳng định được rằng anh ta chẳng làm được gì trong vụ án này hết. “Chúng tôi đang điều tra một vài tình huống khác nhau.” Cô nói. “Tôi hi

vọng có thể tìm hiểu thêm được một chút về gia thế của cháu gái bà. Tôi được biết cô ấy đã chuyển đến sống với bà lúc cô ấy mười ba tuổi, có đúng vậy không?”

Orr đặt ly trà đá xuống miếng lót ly. “Là ngay trước ngày con bé tròn mười bốn tuổi.”

“Chị gái và anh rể của bà thiệt mạng trong một tai nạn ô tô có phải không?”

“Đúng thế.” Orr đáp. “Vào đêm Giáng sinh. Thật là khủng khiếp.”

“Và Andrea cũng có mặt trong ô tô?”

Orr gật đầu. “Vụ tai nạn xảy ra vào đêm muộn trên một con đường khá khó đi. Andrea ngồi ở ghế sau và chỉ bị sây sát nhẹ, nhưng chị gái tôi và chồng chị ấy đã chết ngay tại chỗ. Cảnh sát tuần tra cao tốc nói rằng cảnh tượng của vụ tai nạn đó là một trong những cảnh tượng khủng khiếp nhất mà anh ta từng chứng kiến trong vòng hai mươi năm.”

“Tôi rất lấy làm tiếc.” Tracy nói. “Andrea đã bị mắc kẹt trong xe trong bao lâu?”

“Gần hai giờ đồng hồ.” Orr nhẹ nhàng đáp. “Tôi không thể hình dung ra được cảm giác đó như thế nào.”

“Tâm tính của cô ấy thế nào khi cô ấy chuyển tới sống với bà?”

Orr suy nghĩ một lát trước khi trả lời câu hỏi. “Không nói chuyện nhiều. Kín đáo. Con bé thường xuyên gặp ác mộng.”

“Và ngày đó bà đã sống ở đây, ở San Bernardino à?”

“Không phải trong căn hộ này. Đó là một căn nhà ở gần chân đồi, tôi đã ở đó cho tới khi ly hôn.” Bà ta nhắc ly trà đá lên và nhấp một ngụm, lảng tránh không nhìn vào mắt Tracy.

“Andrea có đi gặp bác sĩ tư vấn chứ?”

Orr ngả lưng ra sau, ly nước cầm chặt trong tay. Thái độ của bà ta

đường như đã thay đổi, dè dặt hơn và kín đáo hơn. “Có.”

“Là một bác sĩ ở ngay tại thị trấn này chứ?”

“Chỉ cách đây vài cây số.”

“Tên của bác sĩ đó là gì?”

“Townsend. Alan Townsend.”

“Ông ấy còn hành nghề nữa hay không, bà biết chứ?”

“Tôi tin là ông ấy vẫn còn. Nhưng tôi cũng không dám chắc.”

“Việc gặp bác sĩ tư vấn có ích chứ?”

Orr hướng ánh mắt về phía sàn nhà và nhắm chặt mắt lại, một giọt nước mắt lăn chậm chậm trên gò má bà ta. Tracy để bà ta lặng yên trong vài phút.

“Tôi rất xin lỗi nếu chuyện này khiến bà cảm thấy buồn phiền, Penny ạ.”

Orr gật đầu, nhưng những giọt nước mắt vẫn tiếp tục rơi. Thế rồi lồng ngực của bà ta run lên. “Andrea đã phải chịu đựng rất nhiều.” Bà ta nói. “Tôi đã nghĩ những cơn ác mộng đó là do vụ tai nạn. Tôi đã chẳng biết được sự thật.”

Tracy liên hệ lại tất cả với nhau - cuộc ly hôn, sự miễn cưỡng khi nói về những cuộc tư vấn của Andrea. “Là do chồng của bà sao?” Tracy hỏi. Viễn cảnh ấy, đáng buồn làm sao, luôn luôn giống nhau.

“Hắn ta đã lạm dụng Andrea.” Orr nói. “Chuyện vỡ lở ra từ những cuộc tư vấn của con bé. Hắn chối bay chối biến, hắn nói rằng là do con bé tự dựng chuyện, rằng con bé đã sống trong thế giới tưởng tượng.”

“Bác sĩ tư vấn đã nói gì?”

“Ông ấy cho rằng Andrea đã kể sự thật. Lời tố cáo của con bé khiến ông ấy phải liên lạc với Hội Bảo vệ Trẻ em. Họ đã chuyển con bé đi khỏi gia đình chúng tôi. Tôi cũng chuyển ra ngoài bởi tôi không thể chờ cho

tới lúc thủ tục ly hôn được giải quyết xong, và tự tìm cho mình một chỗ ở mới, một căn nhà nhỏ ở vùng nông thôn. Andrea đã được gửi tới một gia đình khác cho tới khi con bé quay trở lại sống với tôi sau đó.”

“Sau cùng bà đã tìm ra được sự thật chứ?” Tracy hỏi.

“Andrea đã nói thật.”

“Tôi rất lấy làm tiếc. Và bà đã trở thành người giám hộ hợp pháp của cô ấy?”

“Đúng thế. Chị gái và anh rể tôi đã viết điều đó trong di chúc của họ, một tòa án chứng thực di chúc đã lắng nghe tôi trình bày, sau cùng thẩm phán đã chỉ định tôi làm người giám hộ.”

“Vậy là bà có thể cho phép tôi được tiếp cận băng ghi âm các buổi tư vấn của Andrea đúng không?”

“Tôi có thể.” Orr nói. “Nhưng tại sao cô lại cần tới chúng?”

“Chúng tôi đang tìm hiểu tất cả mọi lý do có thể khiến Andrea đi xuống núi, và cố gắng để hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Các cuộc ghi âm có lẽ sẽ giúp ích. Tâm lý của cô ấy như thế nào từ khi chuyển về sống cùng bà?”

“Tôi tệ hơn.” Orr đáp. “Con bé trở nên cực kỳ khép kín và rất hay lo lắng. Nó cào cấu da mình và có xu hướng cắn nát móng tay, đôi lúc cho tới khi chúng bật máu. Con bé cũng đọc sách liên tục, đọc bất cứ thứ gì nó có được trong tay.”

“Đọc tiểu thuyết sao?” Tracy hỏi. “Có thể loại nào đặc biệt không?”

“Không, nó đọc tất cả mọi thứ và bất cứ thứ gì có được. Tiểu thuyết về miền Tây, tiểu thuyết lãng mạn, khoa học viễn tưởng, thần thoại, thần bí, trinh thám. Tất cả mọi thứ. Hằng tháng tôi phải đưa hàng thùng sách giấy tới cửa hàng sách cũ để bán và đổi lấy sách mới cho nó.”

“Bác sĩ tư vấn của cô ấy đã nói gì về chuyện Andrea đọc sách quá nhiều như thế?”

“Ông ta nói Andrea đã thu mình khỏi thế giới thực bởi thế giới đó quá đau thương với con bé. Ông ấy nói sách có thể mang đến cho con bé sự thoải mái.”

“Cô ấy có tiến triển nhiều không?”

“Trong việc tư vấn ấy hả? Cũng có một chút, nhưng rồi con bé rời khỏi San Bernardino khi nó tròn mười tám tuổi. Một hôm, tôi trở về nhà sau giờ làm và con bé đã bỏ đi rồi. Nó để lại cho tôi một tờ giấy nhắn nói rằng nó cảm ơn tôi và nó cần phải thay đổi không khí.”

“Cô ấy không nói trước với bà về chuyện sẽ rời đi sao?”

Orr lắc đầu. “Tôi hiểu.” Bà ta nói nhỏ. “Andrea cần tạo dựng cuộc sống riêng cho nó, bất luận nó có như thế nào đi nữa. Con bé cần phải đi khỏi chỗ này, đi khỏi những kí ức đó. Tôi hiểu điều đó.”

“Cô ấy có kể với bà cô ấy sẽ đi đâu không?”

“Con bé nói rằng nó muốn sống ở Portland hoặc Seattle bởi những nơi đó trời mưa suốt và nó có thể đọc sách. Nó nói rằng nó sẽ liên lạc với tôi khi nào ổn định.”

“Bà có nói chuyện với cô ấy sau khi cô ấy rời đi không?”

“Có, con bé đã giữ lời, nó nói rằng nó sẽ định cư ở Portland, và đảm bảo với tôi rằng cuộc sống của nó rất ổn. Nó có gọi cho tôi vài lần sau đó, nhưng cũng không gọi nhiều.” Orr ngừng lại một chút. “Thực sự tôi đã cố gắng làm những gì đúng đắn cho Andrea và cho chị của tôi.”

“Tôi tin chắc là như thế.”

“Khi phát hiện ra chồng tôi đã xâm hại con bé, tôi cảm tưởng như tôi đã khiến cả hai người họ phải thất vọng. Tôi đoán Andrea đã bị tổn thương tình cảm rất nhiều khiến cho việc sống tại đây sẽ nhắc nó nhớ lại những vết sẹo ấy. Tôi cũng là một phần trong những kí ức tồi tệ đó. Tôi nghĩ rằng con bé cần bỏ đi.”

“Tôi dám chắc bà đã làm hết sức có thể.” Tracy nói.

“Tôi đã cố gắng.” Orr đáp.

“Andrea sẽ nhận được quyền kiểm soát tài khoản tín thác khi cô ấy mười tám tuổi, phải không?”

“Không. Khi hai mươi một tuổi con bé có quyền tự quyết định sử dụng khoản lãi như thế nào. Chị gái và anh rể của tôi vốn dĩ lập ra tài khoản này là để chi trả chi phí học đại học cho Andrea. Sau khi họ qua đời, các tài sản còn lại của họ cũng được đổ dồn vào tài khoản đó, nhưng nó có các điều khoản giới hạn. Nó chỉ được sử dụng để giúp cho Andrea có một cuộc sống đầy đủ.”

“Bà có phải là người được ủy thác trông nom tài khoản đó không?”

“Không, có một người ủy thác chuyên nghiệp quản lý tài khoản đó. Nó rất phức tạp. Khi con bé sống với tôi, tôi đã yêu cầu người ủy thác cộng gộp phần lãi vào tài khoản. Tôi chưa bao giờ động tới nó dù chỉ một đồng. Tôi muốn tài khoản đó là của mình con bé, tôi muốn nó có được thứ gì đó tốt đẹp sau tấn thảm kịch mà nó đã phải trải qua. Cô có biết chuyện gì đã xảy ra với tài khoản đó không?”

“Đó là một trong những việc mà chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu. Có vẻ như Andrea đang trong quá trình tìm cách giấu nó.”

“Giấu nó khỏi ai cơ chứ?”

“Chúng tôi nghĩ là giấu khỏi chồng cô ấy. Chúng tôi nghĩ rằng đó là một trong những nguồn cơn gây nên mâu thuẫn trong cuộc hôn nhân của họ. Rõ ràng là anh ta muốn sử dụng tài khoản tín thác đó để trả hết các khoản nợ kinh doanh và Andrea đã phản đối.”

“Các điều khoản sẽ không cho phép làm việc đó.” Orr nói.

“Tôi nghĩ đó là lý do dẫn tới căng thẳng giữa họ.”

“Vậy là các anh chị nghĩ có thể hẳn đã giết con bé để giành được quyền kiểm soát số tiền đó sao?”

“Chúng tôi cũng không biết nữa.” Tracy nói. Rồi cô chuyển sang chủ

đề khác. “Penny này, bà đã bao giờ nghe đến cái tên Lynn Hoff chưa?”

Gương mặt Orr nhăn lại, ngẫm nghĩ. “Có lẽ là chưa. Cô ta là ai?”

“Có vẻ như đó là cái tên giả mà Andrea đã sử dụng khi cô ấy bỏ trốn. Đôi lúc người ta sẽ sử dụng một cái tên thân thuộc với họ, có thể là một người bạn từ thuở nhỏ đã qua đời, hoặc là một người họ hàng.”

“Không phải.” Orr nói. “Cái tên đó khá lạ lẫm. Có lẽ là một nhân vật trong một cuốn sách nào đó chăng?”

“Có lẽ vậy. Andrea có bạn bè thân thiết nào khi cô ấy sống ở đây không? Bạn cấp ba chẳng hạn?”

Orr lắc đầu. “Có lẽ là không.” Bà ta nhún vai. “Chí ít đó là những gì tôi biết. Con bé không thích tới trường. Andrea không phải là một đứa bé dốt nát. Đừng hiểu sai những gì tôi nói. Con bé thừa hưởng trí thông minh của cha mình, và nó rất tò mò, thích tìm hiểu mọi thứ. Tôi nghĩ đó là lý do lúc nào nó cũng thích đọc sách. Môn học nào nó từng đọc qua nó đều nhớ không sót thứ gì. Các thầy cô giáo đều nhận xét như thế trong buổi họp phụ huynh. Andrea cực kỳ sáng dạ, đặc biệt xuất sắc ở một số môn, nhưng con bé lại chẳng mấy chuyên tâm vào việc học hành.” Orr lại nhún vai một lần nữa. “Tôi biết phải làm gì đây, phạt nó sao?” Nói rồi, bà ta lấy tay lau nước mắt và làm vẻ mặt như thể suy nghĩ đó thật nực cười “Con bé đã bị trừng phạt quá đủ rồi.”

Tracy cho Orr vài phút để lấy lại bình tĩnh, rồi cô hỏi. “Tôi có thể hiểu là cô ấy chưa từng có bạn trai?”

“Chưa từng.”

“Và cũng không có kẻ thù nào hết?”

“Con bé chưa từng nhắc tới chuyện đó. Nó gần như giữ kín mọi chuyện cho riêng mình.”

“Bà cũng không biết chuyện cô ấy đã kết hôn.”

Orr nhăn mặt. “Không.”

“Bà chưa từng gặp mặt chồng của cô ấy?”

“Chưa từng, nhưng có vẻ hần không phải là người tốt.”

“Andrea có bao giờ nhắc tới cái tên Devin Chambers không?”

“Devin Chambers sao? Chưa bao giờ. Hần là ai vậy?”

“Thật ra đó là một cô gái. Cô ấy có vẻ là một người bạn của Andrea ở Portland.”

Orr mỉm cười nhưng nụ cười phảng phất ánh buồn. “Tôi rất mừng vì con bé có ai đó bầu bạn. Cuộc đời con bé đã phải trải qua quá nhiều nỗi buồn, quá nhiều đau đớn.”

Tracy vẫn thường nghĩ tới Sarah, nghĩ tới việc vào những ngày cuối đời, em cô đã phải chịu sự giày vò bởi trí não cuồng điên của một kẻ tâm thần. Những suy nghĩ ấy về em gái vẫn khiến cho cô có những phản ứng đầy bản năng, và đem đến cho tâm trí cô một nỗi u ám đầy đắng cay và tức giận, nhưng cô nhận ra vẫn còn thứ gì đó khác nữa, thứ gì đó chưa từng xảy ra trước đây trong bất cứ vụ án nào khác cô từng đảm nhận. Cô bắt đầu nhận ra cô không hề liên hệ vụ án này với bản thân bởi những sự tương đồng giữa nạn nhân và Sarah. Cô cá nhân hóa nó là bởi những sự tương đồng giữa Andrea Strickland với chính cô, Tracy. Tracy cũng đã từng có một cuộc sống tuyệt vời và tất cả đã bị phá vỡ bởi bi kịch. Cô, cũng giống như cô gái ấy, từng là con của một vị bác sĩ, sống trong một căn nhà xinh đẹp với người mẹ và người em gái mà cô thương yêu. Rồi bất thành linh, em gái của cô bị bắt cóc, chẳng bao lâu sau đó, cha cô tự bắn vào đầu mình, tự sát. Chồng của cô cũng rời bỏ cô, và tất cả những gì cô từng nghĩ là cuộc sống của cô đã thay đổi mãi mãi. Nhiều năm trời rỗng rã, cô đã điều trị nỗi tuyệt vọng của mình bằng những bài tập cường độ cao và những buổi tập bắn súng thường xuyên, nhưng đôi lúc cô ngồi trong căn hộ của mình, chán nản, phiền muộn, và tự hỏi tại sao cuộc đời lại đối xử với cô khốn nạn đến vậy.

“Chồng cũ của bà có biết về tài khoản tín thác của Andrea không?”

“Có.” Orr đáp. “Nhưng ông ta đã chết rồi, điều tra viên ạ. Ông ta qua đời ba năm trước vì ung thư ruột kết.”

“Thế còn người ủy thác của cô ấy thì sao? Ông ta là người như thế nào?”

“Đó là một người tuyệt vời. Nếu ông ta muốn lừa Andrea, ông ta có thể làm điều đó quá dễ dàng.”

“Bà còn nghĩ ra được ai khác cũng biết về tài khoản tín thác đó không?”

Orr Suy nghĩ một lát.

“Hết rồi, trừ phi Andrea kể cho ai khác nữa.”

Lời nhận xét đó của Orr khiến Tracy nghĩ đến Brenda Berg, Devin Chambers và bác sĩ tư vấn của Andrea.

“Tôi muốn được xem bản ghi âm các buổi tư vấn của Andrea.” Cô nói. “Tôi sẽ cần một lá thư có chữ kí để được phép lấy nó. Bà viết giúp tôi được chứ?”

“Tôi sẽ viết.” Orr đáp. “Nhưng chỉ giới hạn cho mình cô thôi nhé.”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi nghĩ chẳng có lý do gì để những thứ này bị đưa ra công chúng cả. Khi còn sống, Andrea đã phải chịu đựng quá đủ đau khổ. Tôi thấy chẳng có lý do gì để tiếp tục làm tổn thương con bé khi mà con bé đã chẳng còn trên đời nữa.”

Tracy đồng ý.

Orr gọi điện đến văn phòng của Alan Townsend, nhưng chỉ có thể để lại lời nhắn qua dịch vụ ghi âm tự động. Tới cuối buổi nói chuyện của Tracy với Orr, Townsend gọi lại và nói rằng ông ta có thể gặp Tracy ở văn phòng. Họ hẹn giờ và Orr kí một lá thư cho phép cung cấp bản ghi âm các buổi tư vấn của Andrea cho Tracy.

Tracy cảm ơn Orr đã dành thời gian cho cô, và đưa cho bà ta một tấm danh thiếp khi bà ta đưa cô ra ngoài cửa.

“Cô có biết tôi phải liên lạc với ai để nhận lại thi hài của con bé không?” Orr hỏi. “Tôi muốn Andrea được chôn cạnh cha mẹ con bé.”

Tracy ghi cho bà ta số điện thoại của Cơ quan Pháp y quận King vào mặt sau tấm danh thiếp. “Có lẽ lúc này họ đã có thể trả lại thi hài cho bà được rồi.” Cô nói.



Khi Tracy mở cánh cửa xe ô tô trong bãi đậu phía dưới khu căn hộ, một làn hơi nóng như lửa đốt ào ra. Cô đợi trong giây lát, rồi với người vào trong, khởi động xe, nhưng chưa ngồi vào ngay. Cô muốn chờ một lát để cho máy lạnh hoạt động trước đã. Trong lúc chờ đợi “cái lò nung” trở lại đúng vị trí là một chiếc ô tô, cô lại nghĩ tới Andrea Strickland và nghĩ tới người chú dượng của cô gái ấy. Tại sao trên đời lại tồn tại loại người có thể đón một cô gái nhỏ mà cha mẹ vừa mới mất trong một tai nạn xe khủng khiếp về nuôi, và cho đó là cơ hội để thỏa mãn những ham muốn tình dục bệnh hoạn và điên rồ của hấn? Đó là một lời nhắc nhở nữa về việc những kẻ tâm thần trên thế giới này không phải lúc nào cũng rập khuôn theo hình mẫu những con quái vật thích hành hạ, tra tấn lũ mèo khi còn nhỏ và sống một mình trong cô độc.

Khi chiếc xe ô tô đã hạ nhiệt, Tracy trườn vào sau tay lái. Cô đưa xe rời khỏi bãi đỗ và đi vào đại lộ North Waterman, một đại lộ với bốn làn đường, thi thoảng điểm vài cây cọ, nằm ngay phía góc phố chỗ Trung tâm y tế St. Bemardine. Tracy đã phát hiện ra rằng ở hầu hết các nơi ở Nam California, các con đường là một sự pha trộn hết sức kì cục giữa những căn nhà của tư nhân, những tòa nhà căn hộ, những dãy cửa hàng

một tầng và những tòa nhà cho thuê, như thể các nhà quy hoạch đô thị chẳng để tâm chút nào tới chuyện phân chia chúng thành từng vùng riêng biệt.

Cô đỗ xe trên đường và tiến gần tới một tòa nhà hai tầng trát xi măng màu xám như cát. Văn phòng tư vấn của Alan Townsend nằm trên tầng hai, được dẫn lên bởi một cái cầu thang đặt ngoài trời. Phía bên trong nhìn giống như một căn hộ hai phòng ngủ nhỏ được chuyển đổi chức năng thành văn phòng làm việc, trong đó căn phòng ở ngoài được sử dụng để làm khu vực chờ. Nội thất trang trí bên trong đã quá lỗi thời - thảm trải sàn bằng lông bươm xồm, đồ nội thất bằng vải và gỗ công nghiệp, và những bức tranh trừu tượng không rõ hình thù. Phía sau quầy lễ tân không người ngồi là hai cánh cửa đang khép với bảng tên ở trên. Bảng tên ở cánh cửa bên phải để trống. Còn bảng tên ở cánh cửa bên trái có ghi "A. Townsend".

Tracy đập vào cái chuông trên quầy lễ tân. Nó kêu lên một tiếng chẳng êm tai chút nào. Vài giây sau, cánh cửa bên trái mở ra và một người đàn ông trung niên với mái tóc màu bạch kim bước ra. Ông ta mặc quần đùi vải thô, áo phông và đi dép xỏ ngón. Nước da của ông ta nhìn giống màu cam nhiều hơn là màu nâu đồng. Trông ông ta giống hệt nam diễn viên George Hamilton. Chào mừng đến với LA.

"Có phải bác sĩ Townsend không ạ?" Tracy nói.

Townsend chìa tay ra và mỉm cười với một nụ cười sáng chói đến nỗi Tracy suýt chút nữa phải đeo lại kính râm lên mắt. "Chắc cô là điều tra viên từ Seattle tới. Mời vào trong." Ông ta quay lưng lại và đi vào trong phòng làm việc. "Bình thường tôi nghỉ làm vào các ngày thứ Sáu cho nên hôm nay không có lễ tân trực. Cũng xin cô thứ lỗi nếu trông tôi có chút luộm thuộm."

"Rất xin lỗi vì đã làm phiền ông vào ngày nghỉ."

“Không phiền gì cả.” Ông ta nói. “Tôi hiểu tình hình của cô mà. Thêm nữa, tôi đã có trọn một ngày xả hơi rồi. Tôi đi lướt ván vào các buổi sáng thứ Sáu rồi ngồi thiền một chút. Khi đứng dưới cái nóng, tôi đã nghĩ tôi sẽ làm một vài việc gì đó trong phòng điều hòa. Tôi sẽ đi chơi tennis vào buổi tối.”

“Ông đi lướt ván ở quanh đây sao?”

“Biển ở cách chỗ này khoảng một tiếng rưỡi đi xe. Đó là lý do tôi chỉ đi lướt ván một tuần một lần và tôi phải đi từ sáng sớm. Vui lắm.”

“Có vẻ như đó là một ngày rất vui vẻ.”

“Mỗi ngày chúng ta sống đều là một ngày vui.” Ông ta đáp.

Người đàn ông này khiến cho các diễn viên trong bộ Phim Sesame Street* có vẻ trở nên hết sức buồn thảm. Bức tường phía sau của căn phòng là một cái cửa sổ nhìn về hướng đông, thẳng hướng đồi San Bernardino. Bức tường ở phía tay trái của Tracy là bức tường vinh danh bản thân của vị bác sĩ, với các bằng cấp, giấy khen được đóng khung, một vài cái trong số đó bị những chiếc lá từ mấy chậu dương xỉ, xương rồng, cọ và lan ý mà ông ta sưu tầm che đi mất một phần. Chiếc bàn làm việc của Townsend nằm khiêm nhường bên dưới những tấm bằng. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế tựa bằng da, để Tracy ngồi trên chiếc ghế sofa dành cho hai người. Bức tường bên cạnh cái cửa sổ có treo một đoạn trích dẫn được đóng khung.

NGƯỜI NHÌN TỪ BÊN NGOÀI, MỘNG MƠ. NGƯỜI NHÌN TỪ BÊN TRONG, THỨC TỈNH.

CARL JUNG

Căn phòng ngập mùi hương trầm.

Tracy đưa cho Townsend tờ giấy đã được Patricia Orr kí tên đồng ý cho cô tiếp cận bản ghi âm của Andrea. Tờ giấy này hợp lệ bởi Andrea vẫn chỉ là một cô bé khi tới văn phòng này để được tư vấn.

“Tôi rất mong được lắng nghe những ấn tượng của ông về cô gái đó.”

“Trước hết, tôi có thể nói với cô rằng tôi không ngạc nhiên khi nghe tin Andrea qua đời vì một tai nạn trên núi Rainier.”

Rõ ràng là Townsend vẫn chưa biết chuyện Andrea không phải chết trên núi Rainier. Tracy quyết định tìm hiểu sâu hơn suy nghĩ của ông ta. “Ông không ngạc nhiên ư? Tại sao?”

“Bởi vì tôi cảm thấy không thuyết phục khi họ kết luận đó là tai nạn.”

“Ông nghĩ người chồng đã hạ sát cô ấy sao?”

“Không. Tôi vẫn bảo lưu quan điểm là Andrea đã tự kết liễu đời mình.”

“Tại sao ông lại có kết luận đó?”

“Thông qua ba năm điều trị. Đó sẽ là một hành động đầy phô trương mà tôi tin Andrea sẽ lựa chọn để rời khỏi thế giới này một cách để thế giới biết cô ấy từng tồn tại trên cõi đời này.”

“Phô trương sao? Tôi có thể hiểu được từ lời kể của bà Orr rằng Andrea là một người hướng nội, cô ấy muốn giấu mình khỏi thế giới.”

“Đó là cơ chế đối phó của cô ấy.” Townsend nói. “Có thể nói đó là cách Andrea lựa chọn để trốn tránh những vấn đề của cô ấy, để cất giấu chúng vào sâu trong tủ kín. Nhưng đó không phải là con người thực sự của cô ấy.”

Tracy biết rất rõ cái trò giấu giếm đó. Cô đã từng bị ám ảnh với việc phải tìm cho ra kẻ đã sát hại Sarah, ám ảnh tới nỗi cuối cùng cô đã phải bỏ đi, ném hết đồng tài liệu liên quan tới Sarah vào tủ quần áo trong phòng ngủ và khóa lại, đúng theo nghĩa đen, để cô có thể tiếp tục sống bình thường. “Ông có thể miêu tả một chút về cô ấy được chứ?”

“Trước vụ tai nạn cướp đi mạng sống của cha mẹ và trước khi bị lạm dụng dưới bàn tay của người chú, cô bé đó được các giáo viên ở trường và các tư vấn viên miêu tả là một cô gái nhỏ thông minh, dễ thích nghi

và khá láu cá.”

“Láu cá sao?”

“Cô ấy thích bày trò trêu chọc bạn bè cùng lớp và những bạn khác.”

“Đó là những trò đùa gì vậy?”

“Ồ, cô ấy giấu đồ ăn trưa của ai đó, cuộn ga giường của bạn trong những bữa tiệc ngủ, đục lỗ hộp sữa giấy, thế là khi bạn cùng lớp uống hộp sữa, sữa sẽ rỉ ra, tràn xuống cầm.”

Em gái của Tracy cũng từng láu cá y như thế. Sarah thích trốn đi và nhảy xổ ra hù dọa Tracy và những người bạn của cô khi họ không đề phòng. “Những trò đùa vô hại.” Cô nói.

“Hầu hết là như thế.”

“Có lúc nào đó những trò đùa này không còn vô hại nữa hay sao?”

Townsend gật đầu. “Có một số, rõ ràng là thế.”

“Ông có thể lấy ví dụ được không?”

“Cô ấy cắt bỏ van lốp xe đạp của một người bạn cùng lớp mà cô ấy tin rằng đã cư xử không tốt với một người bạn của cô ấy.”

Tracy suy ngẫm một lát. “Có lẽ nào sự ác ý trong những trò đùa của cô ấy ngày một tăng lên?”

“Có chứ.” Townsend đáp. “Tôi tin là có.”

“Ông có chẩn đoán gì về tình trạng của Andrea không?”

“Ừm, Andrea rời đi khi cô ấy mười tám tuổi, cho nên tôi cũng không thể nói chắc chắn điều gì.”

“Ông không biết sao?”

“Tôi tin là Andrea rất dễ mắc phải hội chứng rối loạn phân li gây ra bởi những tổn thương tâm lý và việc bị lạm dụng.”

“Hội chứng rối loạn phân li mà ông nói nghĩa là gì?”

“Nó có thể do rất nhiều thứ khác nhau gây nên. Trong trường hợp

của Andrea, nó thể hiện rõ ràng nhất ở sự trốn tránh một cách không tự nguyện và thiếu lành mạnh của cô ấy khỏi thực tại.”

“Cô ấy đọc sách quá nhiều?”

“Chính xác là thế. Đó là một cơ chế được sử dụng để kiểm soát những kí ức đau thương. Cô ấy hoặc là sẽ đánh mất những kí ức đó không thể nào gọi nhớ được những gì cô ấy đã làm, những người đã từng xuất hiện trong cuộc đời cô ấy hoặc cô ấy có thể khoác lên mình những nhân dạng khác nhau.”

“Ý ông là nhân cách phân liệt?”

“Ở một khía cạnh nào đó. Người mắc chứng này sẽ thay đổi nhân dạng của mình sang một nhân dạng khác. Một vài người mắc chứng rối loạn đa nhân cách nói rằng họ cảm thấy có sự hiện diện của một người khác đang nói chuyện và sinh sống trong đầu họ, và họ không thể kiểm soát được những gì mà người đó nói hay làm.”

“Ông nói là cô ấy “dễ bị”. Ông không biết liệu Andrea có mắc phải hội chứng rối loạn phân li hay không, phải vậy không?”

“Tôi không dám chắc chắn. Thông thường bệnh phát triển mạnh nhất vào những năm đầu của tuổi đôi mươi. Nhưng lúc đó cô ấy đã không còn tới tư vấn nữa rồi.”

“Bệnh sẽ biểu hiện như thế nào, nếu giả sử cô ấy mắc bệnh đó thật?”

“Có vô vàn biểu hiện khác nhau. Có người sẽ có tâm trạng bất ổn và có những hành động bốc đồng.”

“Kết hôn chỉ sau vài tuần quen biết có được coi là hành động bốc đồng không?”

“Có thể.”

“Những người này có khả năng gây ra những hành động có tính nguy hiểm không?”

“Cố gắng tự tử không phải là chuyện hiếm gặp.”

“Ý tôi là những hành động gây nguy hiểm cho người khác cơ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Điều gì có thể khiêu khích họ?”

“Một lần nữa, có rất nhiều thứ có thể. Một sự kiện khác khiến họ bị tổn thương chẳng hạn bị lạm dụng hoặc cảm giác bị bỏ rơi, bị phản bội hoặc cũng có thể chỉ là cảm giác tuyệt vọng.”

Tracy không cần Townsend giải thích nhiều hơn, bởi trong số những mục đó, Andrea Strickland đã hội tụ đủ cả bốn.

“Ông có biết chuyện Andrea có một tài khoản tín thác không hả bác sĩ?”

“Andrea có nhắc tới chuyện đó.” Ông ta trả lời rồi vẻ mặt có chút ngờ ngợ. “Hoặc cũng có thể người dì của cô ấy đã vô tình nói ra điều gì đó.” Ông ta tạm dừng. Rồi ông ta nói tiếp. “Tôi tin là người dì đã nói với tôi. Bà ấy nói bà ấy thấy biết ơn khi chỉ ít Andrea sẽ luôn được chăm sóc đầy đủ về mặt tài chính. Nói thật lòng, tôi cũng không dám chắc liệu đó có phải là chuyện tốt không nữa.”

“Tại sao ông lại nghĩ như vậy?”

“Giả sử tình trạng tâm thần của Andrea trong tương lai không được ổn định, tài khoản tín thác sẽ dễ khiến cho cô ấy không nghĩ tới chuyện làm việc, và có khả năng sa ngã vào một lối sống thiếu lành mạnh.”

“Nghiện ma túy chẳng hạn?” Tracy nói. Cô đang nhớ về cửa hàng cần sa, Genesis.

“Rất có khả năng.”

“Và tài khoản tín thác cũng khiến cô ấy trở nên nhạy cảm với những người có mưu đồ lợi dụng cô ấy, có thể là như thế đúng không?”

“Đúng thế.” Ông bác sĩ đáp. “Có thể là như vậy. Nếu họ biết đến sự tồn tại của nó, chắc chắn rồi.

“Chắc chắn là vậy.”

CHƯƠNG 20

Đó là một đêm thứ Sáu, Devin rủ tôi ra ngoài sau giờ làm việc. Tôi đã sai lầm khi nói với cô ấy rằng Graham đã tới bữa tiệc độc thân ở Las Vegas vào cuối tuần, cũng có nghĩa là tôi không thể lấy anh ta làm cái cớ để về nhà được nữa. Vì Graham đang thất nghiệp nên anh ta ở quanh quẩn trong căn gác xếp hầu như cả ngày và đêm. Việc tôi đi làm trở lại có cảm giác như là một sự trì hoãn để không phải dành thời gian bên anh ta. Tôi rời khỏi nhà để đi làm từ sớm và về nhà muộn. Thường thì tôi sẽ mang một quyển tiểu thuyết đang đọc dở và máy tính xách tay đến một quán café có mạng Internet không dây. Nếu tôi ở ngoài đường đủ muộn, tôi có thể trở về nhà khi Graham đã thấm mệt, tránh được những cuộc trò chuyện lấy lệ, và chui thẳng vào giường, để anh ta ngủ trên đi văng. Tôi đang đếm từng ngày cho tới buổi đi dã ngoại trên núi Rainier của chúng tôi. Vì Graham đang ở Las Vegas nên toàn bộ căn gác xếp sẽ là của tôi trong mấy ngày cuối tuần. Cái tôi thực sự muốn là về nhà và tiếp tục lên kế hoạch mà không phải giấu giếm sau lưng Graham, nhưng tôi quyết định rằng mình có trách nhiệm phải dành một vài tiếng với Devin. Tôi đã trút rất nhiều chuyện rắc rối vào cô ấy, và cô ấy đã luôn luôn ở đó để lắng nghe. Ngoài ra, cô ấy cũng là người bạn thực sự duy nhất tôi có ở Portland, và sớm thôi tôi cũng sẽ rời đi.

Cô ấy chọn một quán bar theo chủ đề thể thao ở gần văn phòng. Ở đó có rất nhiều màn hình ti vi. Nhiều thiết bị thể thao được treo trên tường và treo rủ xuống từ trên trần nhà. Tôi đoán đây là một quán bar nổi tiếng, vì những chiếc bàn nhanh chóng được ngồi kín. Chúng tôi phát hiện ra một cặp đôi rời khỏi bộ bàn ghế chân cao cách ti vi một khoảng

an toàn và nhanh chóng chiếm chiếc bàn đó. Phục vụ bàn, mặc một chiếc áo trọng tài đen trắng và chiếc quần bó sát ngấn cữn cữn màu đen, nhanh nhẹn tới chỗ chúng tôi để phục vụ đồ uống. Cô phục vụ đặt những miếng lót cốc xuống và nói rằng đó là giờ ưu đãi. Đồ khai vị được phục vụ với giá chỉ vài đô la. Devin gọi món hummus* cùng bánh mì cắt lát và một đĩa ô liu. Suy nghĩ về đồ ăn khiến cho cái dạ dày ốm yếu của tôi rất khó chịu.

“Cho hai cốc Lemon Drop*.” Devin nói với cô phục vụ bàn, lớn giọng để át đi tiếng ồn ào của đám đông.

“Mình ổn mà.” Tôi nói, lắc đầu. “Mình chỉ cần nước lọc thôi.”

“Thôi nào, chúng ta đang ăn mừng mà.” Devin gấp quyển menu đồ uống và đưa lại cho người phục vụ bàn. Cô phục vụ rời đi ngay.

“Chính xác thì chúng ta ăn mừng vụ gì vậy?”

“Cậu quay lại làm việc.”

“Mình trở lại vì bọn mình phải thu xếp vụ phá sản.”

“Mình biết, nhưng mình vẫn vui khi có cậu trở lại. Không hề như vậy khi không có cậu ở đây. Mình không biết là mình sẽ chống chọi với sự nhàm chán thế nào nữa.”

“Nghe này.” Tôi nói. “Cảm ơn vì đã ở đó vì mình, vì đã để mình trút hết muộn phiền lên cậu.”

Devin phẩy tay. “Có gì to tát đâu.”

“Có đấy. Nó rất có ý nghĩa với mình. Mình xin lỗi vì đã để mất liên lạc khi mình rời đi. Cậu là người bạn thực sự và duy nhất của mình”

“Không phải vậy đâu.” Cô ấy nói.

“Thật vậy mà. Cậu là người duy nhất mà mình có thể tin tưởng”

“Ừ thì, mình nhớ cậu khi không có cậu ở cạnh.” Cô ấy nói.

Tôi cười vì câu nói ấy. “Ý cậu là cô gái đi về nhà mỗi đêm và chúi mũi

vào một quyển sách nào đó.”

Cô ấy cười lớn. “Được rồi, nói mình nghe đi. Cậu đã nghe những người luật sư nói gì về tài khoản tín thác của cậu chưa? Mấy người chủ nợ có thể lấy được nó không?”

Tôi không biết thứ gì ép buộc mình. Có lẽ đó chỉ là nhu cầu chia sẻ bí mật với ai đó bởi việc giữ bí mật đã hủy hoại tôi. “Mình sẽ không đợi luật sư.” Tôi nói.

“Cái gì cơ?”

“Mình không thể liều lĩnh đánh mất tài khoản tín thác của mình được, Devin.”

“Ý cậu là sao?”

“Mình giấu nó đi rồi.”

“Bằng cách nào?”

“Mình đã mở tài khoản ngân hàng với một cái tên khác.”

“Sao cậu làm được?”

“Mình không nói được mình làm thế nào. Mình xin lỗi. Mình không thể”

“Không sao đâu. Ôi! Vậy là cậu nghĩ nó đã an toàn?”

“Nó nên như vậy. Mình vẫn đang trong quá trình hoàn thiện một số thứ.”

“Cậu học làm chuyện đó ở đâu vậy?”

Tôi khẽ cười. “Còn ở đâu nữa? Một quyển sách.”

“Vậy là cậu bịa ra một cái tên à?”

“Không hẳn, không.”

“Vậy là cậu có, như kiểu là, bí danh à?”

“Mình đoán vậy.”

“Cậu có bằng lái xe chứ?” Devin phấn khởi hỏi.

“Mình cần một cái để mở tài khoản.”

Devin ngả về phía trước, mở to mắt. “Cậu có sử dụng tên của người nổi tiếng không?”

“Không, thực ra mình dùng một cái tên khá nhàm chán.”

Hai chàng trai trẻ trong bộ quần áo công sở, cà vạt trắng và hai cúc áo trên cùng không cài, tiến lại bàn chúng tôi và Devin ngả lại về phía sau. Họ khá dễ thương. Một người thì có bộ tóc vàng nâu và nụ cười ngại ngùng. Người còn lại trông khá thể thao với bộ râu hai ngày chưa cạo cùng vẻ ngạo nghễ hết như Graham khi tôi gặp anh ta lần đầu. Mùa hè sắp tới, rất nhiều công việc tuyển dụng thực tập sinh ở trường đại học. Hai người họ trông không già hơn lứa tuổi đó là mấy.

“Anh bạn tôi đây và tôi hi vọng rằng các cô có thể chốt hạ một ván cá cược.” Người có bộ râu hai ngày chưa cạo nói, khiến Devin ném cho tôi một cái nháy mắt và một cái đảo mắt.

“Ván cá cược gì thế?” Cô ấy nói, hòa theo họ.

“Tôi cược rằng cô xuống phố để xem những ván đấu Nike CrossFit*.” Cậu ta chọc ngón tay cái vào người cậu trông giống Brad Pitt kia. “Cậu ấy nói hai người là dân địa phương ra ngoài làm vài chén.”

“Thế nếu cả hai cũng đúng thì sao?” Devin nói.

“Chúng tôi cũng mua đồ uống cho cô.” Cậu ta mỉm cười đáp.

Chàng tóc vàng nhìn tôi với một nụ cười nhút nhát. “Cô có phải thí sinh thi CrossFit không?”

“Tôi ư?” Tôi nói, hi vọng rằng mặt mình không đỏ ửng lên. “Trời ạ, không phải đâu.”

“À thì, trông cô có vẻ như vậy.” Cậu ta đột nhiên nở một nụ cười thật trẻ con và nụ cười đó lập tức gây đối tượng với tôi.

Người phục vụ bàn quay trở lại với hai cốc Lemon Drop. Devin nói. “Có vẻ như chúng tôi cũng đã có đồ uống rồi, và chúng tôi đã lâu không

gặp nhau. Chúng tôi đang hàn huyên tâm sự. Nhưng mà cảm ơn nhé!”

Tôi ngạc nhiên vì Devin đuổi họ đi, không giống với cô ấy thường ngày. Không như tôi, cô ấy thích sự chú ý, và cô ấy chưa cưới. Tôi gần như cảm thấy rằng Devin khó chịu vì tôi bị nhầm là vận động viên CrossFit. Đáng tôi đang đẹp, đẹp nhất từ trước tới giờ. Tôi cần như vậy.

“Chúc hai quý cô một buổi tối tốt lành.” Anh chàng có bộ râu hai ngày chưa cạo nói. Họ quay lưng lại, rời đi. Ngay trước đó, anh chàng tóc vàng còn quay lại nháy mắt và cười với tôi.

Devin cười nhưng nghe thật giả tạo. “Nhìn cậu kìa, thu hút hết cả sự chú ý.”

“Mình nghĩ là họ thích cậu hơn đó.” Tôi nói, cố gắng để trở nên khôn khéo.

“Vớ vẩn.” Devin nói. “Anh ta thích những gì anh ta thấy. Và cậu trông thật tuyệt, Andrea.” Cô ấy nói như thể vớt lời khen ở cuối câu đi. “Ừ thì, làm việc năm ngày trong một tuần và chịu áp lực thường xuyên sẽ khiến cậu có một thân hình đẹp thôi.”

“Thế buổi đi núi Rainier vẫn vậy chứ?”

“Ừ.” Tôi nói, cảm thấy đau đớn vì tội lỗi. Cô ấy nâng cốc. “Vì những chàng trai trẻ để ý chúng ta trong quán bar.” Tôi nâng ly và cộng ly với cô ấy, sau đó giả vờ uống nhưng thực chất chỉ thưởng thức đường ở quanh miệng cốc.

Cô ấy đặt cốc xuống. “Này, cậu với Graham đang ở cùng nhau à?”

“Mình cũng không biết nữa.” Tôi nói.

“Mình nói thẳng được không?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi nói. Tôi chưa bao giờ thấy Devin không thẳng thắn.

Cô ấy quay ra và liếc sang hai anh chàng vừa cố gắng tán tỉnh chúng tôi. “Đó là những gì đang diễn ra ở ngoài kia. Những chàng trai trẻ tìm người để qua đêm, hoặc mấy ông già đã li dị tìm người để qua đêm. Mình

biết cậu và Graham có những vấn đề riêng, nhưng nếu anh ấy sẵn sàng hàn gắn cuộc hôn nhân này, cậu có thể muốn cân nhắc lại đấy. Ít nhất là cùng đi chuyến dã ngoại đó và xem xét xem mọi chuyện thế nào. Nếu như mọi thứ không suôn sẻ, cậu hãy quyết định cậu sẽ làm gì.”

Tôi không có cơ hội để cân nhắc lời khuyên của cô ấy. Nữ phục vụ bàn quay lại với món khai vị của chúng tôi và hai cốc Lemon Drop nữa. “Chúng tôi đâu có gọi thêm.” Devin nói.

Phục vụ bàn hất đầu về phía bàn của hai người hâm mộ của chúng tôi. “Họ gửi chúng qua đây.”

Chàng tóc vàng và bạn cậu ta nâng cốc bia của họ và mỉm cười.

Devin nói. “Cậu nghĩ thế nào? Chúng ta có nên mời họ tới đây không?”

“Tất nhiên rồi, tại sao lại không?” Tôi nói, có thể thấy cô ấy muốn tán tỉnh họ.

Hóa ra bọn họ là thực tập sinh ở một công ty đầu tư. Cả hai đều đang học cao học, một ở trường Tulane, người còn lại ở trường Dartmouth. Devin gọi họ là Một Sách. Chàng tóc vàng hẳn là đã chọn tôi, và tôi nói chuyện với cậu ta đủ lâu để khiến cho bạn cậu ta có hứng thú với Devin. Có lúc Devin để ý rằng tôi đã không hề uống ly đầu tiên, và cô ấy uống hết. Cô ấy cũng uống luôn cả ly thứ hai của tôi. Bốn ly Lemon Drop.

Khoảng mười một giờ đêm, chàng trai để ý Devin gợi ý rằng họ phải đi và cô ấy đồng ý. Tôi nói với bạn của cậu ấy rằng tôi chuẩn bị về nhà, và cậu ấy không hề thúc giục. Cậu ấy đã nhận thấy chiếc nhẫn cưới. Cậu ấy nói rất vui khi được nói chuyện với tôi và quay trở lại bàn với những người bạn khác của mình.

Devin nói với anh chàng của cô ấy rằng cô sẽ tới tìm cậu ta và cậu ta cũng quay trở lại bàn của mình. Cô ấy nhìn tôi và mỉm cười. “Cậu về nhà một mình có ổn không?” Nghe câu nói lẽ nhè của cô ấy là tôi đã biết cô

ấy say rồi.

“Tất nhiên rồi.” Tôi nói. “Cậu chắc rằng cậu ổn chứ?”

“Mình ổn mà. Say xỉn sẽ khiến việc quan hệ vui hơn.”

“Cẩn thận nhé!”

“Cẩn thận ư? Mình chuẩn bị quan hệ đấy. Nhưng mà, trước tiên mình phải đi vệ sinh đã.” Cô ấy cầm lấy cái túi mà cô ấy treo lên phần lưng tựa của chiếc ghế và đặt lên trên bàn cùng với điện thoại di động của cô ấy.

“Trông đồ cho mình với.”

“Tất nhiên rồi.”

“Mình quay lại ngay.”

Cô ấy tuột khỏi ghế, trượt chân khi chạm đất, nhưng vẫn cố gắng để giữ thẳng người.

“Ôi. Có lẽ mình không nên uống ly Lemon Drop thứ ba.”

Bốn chứ, tôi nghĩ vậy, nhưng không nói ra. “Cậu có chắc là cậu ổn không?” Tôi hỏi lại.

Cô ấy nháy mắt và len lỏi qua dãy bàn và đám đông, để lại tôi một mình. Tôi suyt chút nữa thì rút cuốn tiểu thuyết trong ví ra, nhưng tôi biết trông mình sẽ nhàm chán tới mức nào. Tôi thăm dò đám đông, ánh nhìn của tôi chuyển từ những bàn của các cặp đôi sang hội những anh chàng đứng ở chiếc bàn cao, uống bia và cười lớn. Anh chàng có bộ râu hai ngày chưa cạo theo dõi Devin đi qua quầy bar, trông có vẻ lo lắng hoặc thích thú. Tôi không thể biết được. Mắt tôi dừng lại ở Brad Pitt. Trong trí tưởng tượng của tôi, cậu ta nhìn tôi và tôi không quay đi chỗ khác. Trong trí tưởng tượng của tôi, tôi cho ngón tay vào trong ly của mình, khuấy đồ uống, và đưa ngón tay một cách quyến rũ lên môi và ngậm nhẹ.

Điện thoại của Devin rung lên.

Khi tôi nhìn xuống, chiếc điện thoại trên bàn không hề sáng lên hay

rung. Mất vài giây để tôi nhận ra rằng âm thanh phát ra từ ví của cô ấy, thứ không được khóa lại. Bối rối, tôi nhìn vào bên trong và thấy chiếc điện thoại thứ hai, màn hình sáng lên màu xanh da trời nhạt. Không hiển thị tên người gọi, nhưng tôi không cần một cái tên.

Tôi nhận ra số điện thoại.

Sự lo ngại ập tới thật dữ dội khiến cho chân ghế của tôi rung rinh. Tôi cảm thấy buồn nôn, như thể tôi bị ai đó đâm vào bụng. Tôi nghĩ mình cần phải nôn ra.

Tôi nhìn lại lần nữa.

Graham.

Chuyện quái gì vậy.?

Có lý do hợp lý nào cho việc Graham gọi điện thoại cho Devin không? Theo tôi biết thì họ chẳng hề quen biết. Và tại sao cô ấy lại có một chiếc điện thoại thứ hai? Tôi bắt đầu kiểm soát hơi thở của mình để lấy lại chút bình tĩnh ở bên ngoài và để nghĩ thông suốt những gì mình vừa chứng kiến, tầm quan trọng và tính chân thực của mọi chuyện. Tôi nghĩ tới những khoản chi trong thẻ tín dụng cho những khách sạn và nhà hàng ở Seattle khi Graham nói anh ta đang bận đi công tác. Có thể đó là Devin? Có phải cô ấy là người mà anh ta lãng nhãng ở bên ngoài ?

Trên hóa đơn thẻ tín dụng có hiển thị những ngày Graham đi vắng. Hóa đơn tiền điện thoại sẽ hiển thị những cuộc gọi và ngày gọi, nhưng tôi không biết số của chiếc điện thoại trong ví của Devin.

Nhưng mà, cũng không quá khó để biết được điều đó.

Tôi liếc qua vai mình, không thấy dấu hiệu nào của Devin. Tôi với tới ví của Devin và lấy chiếc điện thoại đó. Màn hình hiển thị rằng cô ấy nhận rất nhiều tin nhắn từ cùng một số điện thoại. Từ điện thoại của Graham. Chỉ một phần của những tin nhắn ấy hiện lên trên màn hình.

Này, anh đang cố để...

Anh vừa phải...

Có phải em mới nói chuyện với...

Tôi không thể mở khóa điện thoại của Devin vì không có mật khẩu để đọc toàn bộ số tin nhắn đó. Tôi cũng không thể biết được số điện thoại, nhưng tôi không cần.

Tôi liếc qua vai để nhìn về phía hành lang của bên kia quán bar và thấy Devin xuất hiện, đi qua dãy bàn. Tôi để chiếc điện thoại vào lại chiếc ví, trượt lại về chiếc ghế của mình, và mặc áo khoác vào.

“Cậu chuẩn bị xong chưa?” Devin hỏi, chớp lấy ví và điện thoại của cô ấy.

“Ừ.” Tôi nói. “Mình mệt rồi.”

Cô ấy dừng lại khi chân bị đóng ví của mình lại, rõ ràng là vì thấy cuộc gọi cuối cùng hiện thị trên điện thoại. Giữ nguyên khuôn mặt không cảm xúc, cô ấy bình tĩnh nhét chiếc điện thoại bình thường vào trong ví và đóng nó lại. Cô ấy vươn tới và ôm tôi thật chặt. Cả cơ thể tôi trở nên căng cứng. “Xem nào, để mình đoán nhé, cậu sẽ lại về nhà và chúi mũi vào một quyển sách nào đó.”

“Cậu biết mình mà.” Tôi nói.

“Như một cuốn sách vậy.” Devin nói, cười lớn. Sau đó, cô ấy quay lưng lại và tiến về phía chiếc bàn nơi có một anh chàng đang đợi.

“Trừ khi cậu đang đọc nó một cách sai trái.” Tôi trả lời. Tôi đã không về nhà nữa. Tôi quay trở lại phòng làm việc để chúi mũi vào máy tính của Devin Chambers.

CHƯƠNG 21

Đêm đầu, Vic Fazio nghĩ rằng ông đã có một trong những giấc mơ đầy lo âu mà trong đó mọi thứ đều có cảm giác căng thẳng và phóng đại. Một con côn trùng phiền phức bay quanh đầu ông, kêu lên vo vo thật ồn ào. Ông không hề đập nó hoặc bằng cách nào khác khiến nó dừng lại. Sau đó, tiềm thức của ông nhường chỗ cho những bản năng mà ông đã trau dồi qua nhiều thập kỷ, một người cảnh sát được rèn luyện để được đánh thức vào những giờ phút khác biệt. Ông nhận ra con côn trùng đó chính là điện thoại di động của mình. Ông đã tắt chuông vào buổi đêm để tránh làm phiền Vera - vợ ông rất dễ tỉnh ngủ - nhưng điều đó không khiến cho chiếc điện thoại dừng kêu vo vo và rung bần bật trên chiếc tủ đầu giường. Faz chẳng cần mở mắt để biết rằng lúc đó vẫn là giữa đêm. Đồng hồ sinh học của ông, được tôi luyện sau khi ông trở thành cha của hai cậu bé, đã nói lên điều đó. Ông cảm thấy Vera lặn ra xa mình, quay về phía bên kia, thích nghi rất tốt với cuộc sống của người vợ một điều tra viên án mạng. Ngoài trừ việc, ngay lúc đó, mọi chuyện trở nên rõ ràng, Faz và Del không phải là đội đang chịu trách nhiệm điều tra. Họ đã từng điều tra vụ án giết Andrea Strickland, nhưng vụ đó đã khép lại từ thứ Năm tuần trước.

Faz lần mò trong bóng tối, lấy huyệt điện thoại lần đầu tiên trước khi tìm ra nó. Ông đưa nó tới trước mặt, những con số nhòe đi vì ông không có kính, nhưng ông có thể nhìn thấy mã vùng của Seattle, 206. Ông ấn nút màu xanh lá.

“Xin chào?” Giọng ông nghe như thể đang nói qua một cái ống dẫn bị tắc bởi sỏi hạt đậu và nước. Ông hắng giọng. “Xin chào?”

“Này, Faz. Mọi chuyện thế nào rồi?”

“Cái gì cơ?” Faz nói, khá bối rối.

“Mọi chuyện thế nào rồi?”

“Ai thế?”

“Ai thế anh?” Vera hỏi, quay về phía ông và ngồi dậy. “Có phải có chuyện gì xảy ra với một trong mấy đứa trẻ không?”

“Nik đây.” Người gọi nói. “Kẻ truy lùng tung tích yêu thích của anh đây.”

Faz khó khăn lắm mới ngồi dậy được. Vera bật chiếc đèn ở phía mình lên. Cả hai nheo mắt vì ánh sáng. “Nik?” Faz hỏi, nhìn vào chiếc radio ở đầu giường.

“Nik là ai?” Vera hỏi.

“Giờ là mấy giờ rồi?” Faz nói.

“Ba giờ ba mươi hai phút.”

“Vào buổi sáng ư?”

Nik cười lớn. “Này, ngày Cá tháng Tư mà, Fazio!”

“Thằng khốn.” Faz lầm bầm. “Anh bị cái quái gì vậy? Vợ tôi lo phát ốm rằng có chuyện gì xảy ra với một trong mấy đứa trẻ.”

“Vâng vâng, và vợ tôi thì vẫn giận tôi vì tôi đã ném điện thoại di động của cô ấy xuống hồ. Thế nên giờ chúng ta đình chiến được rồi chứ?”

Faz thở dài một hơi, nhìn Vera và nói. “Anh xin lỗi, đây là một cuộc gọi công việc.”

“Vào giờ này ư?”

Faz biết ông xứng đáng bị như vậy. Ông nói vào điện thoại. “Đây là lý do duy nhất mà anh gọi tôi à, chỉ để san bằng điểm số thôi?”

“Thôi nào Faz, tôi là một thằng tồi tệ, nhưng không tệ tới mức đó đâu. Tôi có một số thông tin cho anh về việc mà anh nhờ tôi tìm... miễn

phí.”

“Strickland?”

“Ừ.”

“Được rồi.” Faz nói, với lấy chiếc kính của mình và một cây bút cùng với tập giấy ông đã để sẵn trên chiếc tủ đầu giường. “Bắt đầu đi.”

“Ôi trời, Fazio, giờ mới là ba rưỡi sáng. Gọi tôi sau đi. Và chúng ta sẽ hẹn giờ và địa điểm để nói chuyện.”

“Chờ đã, đừng nói với tôi là anh gọi tôi chỉ để đánh thức tôi dậy thôi.”

“Như thế thì thù dai quá, Faz.” Anh ta dừng lại, sau đó tiếp tục. “Tôi là một con cú đêm trừ khi anh nghĩ tới việc trở nên hài hước lần nữa.” Nik cúp máy.

“Ai thế anh?” Vera hỏi, vẫn không thể ngừng lo lắng.

“Em biết không, em vẫn luôn nói rằng anh không hài hước như anh nghĩ.”

“Vâng.”

“Em đúng rồi đó.”



Khi Faz gọi lại vào buổi sáng hôm sau, Ian Nikolic hẹn gặp ông để ăn trưa ở nhà hàng Duke's Chowder*. Nhà hàng Duke's nằm ở phía cuối bờ đê hồ Union.

“Liệu gã này có bao giờ làm chuyện gì mà không dính dáng tới nước không nhỉ?” Del nói khi cô phục vụ bàn đưa họ đi xuyên qua nhà hàng để tới chiếc bàn gỗ ở phía sau.

Nik ngồi dưới bóng râm của những chiếc ô trắng che phủ những

chiếc bàn và đang nói chuyện điện thoại. Những chiếc bàn khác đều kín người ngồi, các thực khách mặc những chiếc áo mỏng và những chiếc váy mùa hè để thưởng thức làn gió thổi trên mặt hồ khiến cho nhiệt độ trở nên khá dễ chịu, mặc dù Faz có thể cảm thấy những giọt mồ hôi chảy dài bên dưới lớp áo.

“Tôi sẽ gọi lại sau.” Nikolic nói, vẫn giữ điện thoại cạnh tai, nửa đứng nửa ngồi và đưa một tay cho Faz. “Khách hẹn ăn trưa của tôi vừa mới tới. Ủ, ừ. Trong hôm nay, tôi đã nói rồi mà. Tôi sẽ tới trong hôm nay.” Anh ta tắt máy và bắt tay Faz. “Này, Fazio, trông anh khá mệt mỏi đấy. Hôm qua ngủ không ngon hả?”

Del cười lớn và cởi chiếc áo khoác thể thao ra.

“Thôi được rồi, anh chơi tôi một ván rồi. Giờ chúng ta hòa. Vera đã gần như đá tôi ra khỏi giường vì quá giận dữ.”

Họ ngồi vào chỗ ổn định. Ba chiếc ghế nhìn ra vùng nước xanh biếc lấp lánh lác đác những chiếc thuyền và cả du thuyền đi đi về về từ bến tàu, nhưng Del trùm chiếc áo của mình lên thành ghế và ngồi quay lưng lại với mặt nước.

“Anh có định kiến với vẻ đẹp thiên nhiên hả?” Nik hỏi.

“Đó là những gì bác sĩ nói với mẹ anh ấy khi anh ấy ra đời.” Faz trả lời.

“Tôi ngồi đây và tôi thấy ổn.” Del nói.

Người bồi bàn tới và đưa cho họ những quyển thực đơn. Faz gọi một cốc trà đá. “Cho tôi một cốc Arnold Palmer* nhé!” Del nói.

“Cho tôi một súp chowder.” Nik nói, không thèm mở cuốn thực đơn ra. “Chắc không nhầm được đâu nhỉ?”

Faz và Nik cũng gọi súp chowder. “Và một ổ bánh mì nữa nhé.” Faz nói. “Tôi rất thích chấm bánh mì.”

“Một phần ravioli sò điệp.” Del nói, cân nhắc chọn trong thực đơn.

“Nhìn này, Faz, bọn họ có cả hải sản cho người Ý.” Anh nhìn lên hỏi người bồi bàn. “Hải sản ngon chứ?”

Bồi bàn khẳng định là có.

Sau khi người bồi bàn rời đi, Faz uống một hộp trà đá. “Xem nào, anh có gì cho tôi hả Nik?”

“Có người tới hỏi về cái tên mà anh hỏi tôi.”

“Andrea Strickland?”

“Không, Lynn Hoff.”

“Ừ?” Faz liếc Del. Chỉ có người nào biết Andrea Strickland đã tạo cho mình một cái tên giả thì mới biết mà hỏi về Lynn Hoff. “Chúng ta có biết đó là ai không?”

“Không, và gã cho tôi thông tin cũng phát hoảng lên vì những gì đã xảy ra với cô ấy. Anh ta nói sẽ chỉ cho tôi biết mọi thứ nếu tôi đảm bảo tên anh ta không dính líu tới chuyện này.”

“Cái đó còn tùy thuộc vào việc anh ta cung cấp cho anh thông tin gì, Nik. Anh biết là tôi không thể hứa với anh chuyện đó mà.” Faz nói.

“Tôi biết, nhưng anh chàng ấy thì không. Tôi cũng nói với anh ta y hệt như vậy, nhưng tôi cũng nói là tôi sẽ cố gắng hết sức để anh ta vô can, đóng vai trò làm một thằng trung gian thôi. Đây là một trong những ví dụ của việc thông tin giá trị hơn nguồn của nó. Có phải không?”

“Thế anh ta đã nói những gì?” Del hỏi.

“Có ai đó đã sử dụng tài khoản email ảo để liên lạc. Thông thường thì anh ta sẽ không đồng ý làm việc với những điều kiện đó.”

“Email ảo là cái gì?” Del hỏi.

“Đó là một dạng địa chỉ email có thể bỏ đi được.” Faz nói. “Nó giống như kiểu điện thoại trả trước dưới dạng email vậy. Người ta dùng nó khi không muốn sử dụng tên thật hoặc địa chỉ email thật. Một địa chỉ email

bất kì được tạo ra mỗi lần người đó đăng nhập, và tài khoản đó tự động xóa đi sau khi được kích hoạt một tiếng.” Ông quay sang Nikolic. “Thế họ muốn người của anh làm gì?”

Nik nhún vai. “Yêu cầu người của tôi tìm ai đó với cái tên Lynn Hoff. Và khách hàng nói rằng hắn ta là người thân của cô nàng.”

“Thế nên chúng ta không thể biết được người yêu cầu đó là đàn ông hay phụ nữ?” Del nói.

Nikolic lắc đầu. “Không có cách nào để biết đâu.”

“Vậy khi xong xuôi, người của anh sẽ trao đổi thông tin với cái địa chỉ email đã xóa sau một giờ đó à?” Del nói.

“Họ đã đặt giờ để trao đổi. Khách hàng nói với người của tôi rằng hắn ta sẽ gửi một email mới trong vòng bảy mươi hai giờ tới, và nếu người của tôi có bất cứ thông tin gì thì email lại cho hắn ta. Cá nhân tôi thì muốn biết người mà tôi làm việc cùng là ai và tôi sẽ không làm việc kiểu đó, nhưng không phải ai cũng có sự chính trực giống như tôi.” Nik mỉm cười.

“Thế các anh đã tìm được những gì rồi?” Faz hỏi.

“Người của tôi tìm cái tên đó trên vài kênh thông thường và phát hiện ra một cái bằng lái xe ở bang Washington y hệt như cái anh tìm được. Anh ấy cũng kiểm tra bản báo cáo tín dụng và tìm thấy một cái tên đi kèm với một căn hộ phức hợp ở Oklahoma, cùng với đó là một bản báo cáo dữ liệu dịch vụ công cộng và một tờ đơn yêu cầu thiết lập điện thoại bàn ở địa chỉ kia với cái tên đó.”

“Tôi cho rằng đó là dấu tích giả.” Faz nói.

“Hóa ra đúng là như vậy.”

“Thế khách hàng biết họ đang làm gì chứ?” Del hỏi.

“Trời ạ, anh có thể đọc nó trong sách hoặc xem trên YouTube.” Nikolic nói. “Cuối cùng thì Internet cũng sẽ giúp cho chúng ta chẳng

phải làm gì cả. Máy tính rồi sẽ thống trị thế giới. Nhưng đúng vậy, hẳn ta rõ ràng đã làm một số tra cứu hoặc thực sự hiểu rõ mình sắp làm gì.”

“Vậy thì anh bạn kia của anh đã đưa khách hàng thông tin này à?” Faz hỏi.

“Đúng vậy. Sau đó, khách hàng nói người đó có thể sử dụng tên giả thứ hai.” Nikolic nói. Anh ta liếc xuống ghi chép trong cuốn sổ gáy xoắn của mình. “Devin Chambers. Khách hàng nói với người của tôi là anh ta có thể muốn bắt đầu tìm kiếm ở Portland, Oregon.”

“Devin Chambers?” Del nói.

“Đó là cái tên mà khách hàng cho người của tôi biết.”

“Đó chẳng phải là bạn của Strickland sao?” Del nói với Faz. “Thế anh ta tìm thấy gì?” Faz hỏi Nik.

“Anh ta tìm kiếm thông tin trên hệ thống và tìm ra một cái bằng lái xe và một căn hộ ở Portland. Người của tôi lái xe đến Portland và nói chuyện với mấy người hàng xóm. Cô ta từng sống ở đó, nhưng những người thuê nhà nói rằng họ không thấy cô ta được vài tuần rồi. Hai người đó nói cô ta từng bảo họ là cô ta chuẩn bị đi một chuyến đi chơi xa ở nước ngoài.”

“Cô ta còn kí hợp đồng thuê nhà không?” Faz hỏi.

“Hợp đồng kí theo từng tháng. Khi cô ta không trả tiền thì chủ nhà sẽ đuổi cô ta.”

“Thế chủ nhà làm gì với đồ đạc của cô ta?”

“Đưa tất cả đồ đạc vào trong kho. Cô ta chưa bao giờ quay lại lấy.”

“Thế cô nàng không hề quan tâm gì đến chúng à?” Faz hỏi.

“Cô ta chẳng có vẻ gì là quan tâm đến chúng.”

Faz nghĩ ngợi một chút rồi hỏi. “Chambers có nói với bất kì người thuê nhà nào về việc cô nàng sẽ đi đâu không?”

“Một người nghĩ rằng cô ta nói là đi châu Âu, một chuyến du lịch “bụi” dài ngày. Cô ta có nhờ hàng xóm lấy thư tay giúp khi cô ta đi vắng. Hàng xóm vẫn cầm một xấp lớn thư của cô ả.”

“Cô nàng không nhờ hàng xóm chuyển tiếp chúng cho cô nàng à?” Faz nói.

“Không.”

Faz quay sang nhìn Del. “Có vẻ như cô ả không có ý định quay lại, nhưng lại không muốn mọi người nghĩ như vậy.”

“Hẳn là vậy.” Del nói.

Nikolic kiểm tra cuốn sổ tay một lần nữa. “Người của tôi cũng lần ra được người thân của cô nàng ở New Jersey, một người chị gái đã lấy chồng Alison McCabe.” Anh ta đánh vần phần họ của cái tên. “Anh ấy gọi cho cô chị gái, tự nhận mình là quản lý tòa nhà, và nói rằng anh ấy đang giữ nội thất, đồ đạc cá nhân và một xấp thư của cô Devin Chambers nhưng không biết phải chuyển tiếp mọi thứ đến đâu.”

“Thế cô chị nói gì với anh ấy?”

Nikolic cười mỉm. “Cô chị nói rằng cô nàng Devin đã không liên lạc với chị gái được vài năm rồi và không biết thông tin gì để cung cấp cho anh ấy. Cô chị không muốn liên quan gì đến cô nàng. Anh ấy thúc ép cô chị một chút và biết được chuyện Devin Chambers cần thuốc kê đơn và có vấn đề liên quan đến việc quản lý tiền nong. Hẳn là cô nàng đã từng vay tiền của cô chị và chưa bao giờ trả lại. Cô chị quá chán nản và đã cắt đứt quan hệ với cô nàng rồi. Theo như người của tôi nói, có rất nhiều thư đến từ những chủ nợ và công ty thu nợ, các khoản nợ đều đã quá hạn. “

“Biến mất và lấy tiền.” Faz nói.

Del quay sang Faz. “Quý ủy thác.”

“Tôi đang nghĩ điều tương tự đây.” Faz nói. “Chỉ không biết là anh

bạn kia của anh có biết rằng Chambers và Andrea là bạn thân không, có thể Andrea đã từng giúp bạn mình.”

Del lắc đầu. “Thế thì tại sao Andrea không đưa luôn tiền của cô ấy ra để trả đồng hóa đơn? Giải pháp đó chẳng phải đơn giản hơn nhiều so với việc cả hai cùng chạy trốn sao?”

“Ngoại trừ việc Andrea cần chạy trốn.” Faz nói. “Cần mọi người nghĩ là cô ấy đã chết rồi.”

“Có vẻ như Chambers cũng có lý do để biến mất đấy.” Del nói.

“Có vẻ là họ đã thương lượng trước.” Faz nhìn sang Nikolic. “Người của anh còn phát hiện thêm gì không?”

“Anh ấy còn nhờ một người phụ nữ làm việc cùng gọi cho người chủ gần đây nhất của Chambers và hỏi về người cấp lương. Cô ấy giả vờ là Chambers và nói rằng cô ấy không nhận được tờ chi phiếu cuối cùng và chỉ muốn xác nhận lại địa chỉ chuyển tiếp của cô nàng mà họ có.”

“Thế họ có không?” Faz hỏi.

Nikolic gật đầu. “Một hòm thư trong hiệu thuốc Bartell ở thành phố Renton, bang Washington, nhưng tên trên hòm thư lại không phải Devin Chambers.” Anh ta lại cười. “Mà là Lynn Hoff.”

“Hẳn rồi.” Faz nói.

“Hẳn rồi. Vậy nên người của tôi đã nhờ người phụ nữ kia gọi tiếp cho hiệu thuốc, giả vờ là Lynn Hoff, và hỏi về thông tin bảo hiểm trên hồ sơ của cô ấy. Chuyên viên ở hiệu thuốc thì thăm về hộp thư bưu điện tương tự. Người phụ nữ hỏi xem bác sĩ điều trị của cô ấy có gọi cô ấy trong những lần kê đơn gần nhất không thì chuyên viên trả lời rằng bác sĩ chưa gọi gì kể từ lần cuối họ kê đơn thuốc giảm đau oxycodone một tuần trước.”

“Vậy là xác nhận được rằng Lynn Hoff vẫn ở quanh khu vực này. Và các anh đưa hết số thông tin này cho khách hàng thông qua cái tài

khoản email ảo kia?” Faz hỏi.

“Đúng vậy.”

“Và nếu người kia manh động, hẳn có thể theo dõi hiệu thuốc Bartell, hi vọng Devin Chambers, hoặc Andrea Strickland, bước vào, rồi theo sau cô ấy khi cô ấy rời đi để biết được cô ấy đang ở đâu.”

Nikolic tựa lưng ra sau, nhấp một ngụm đồ uống. “Đó sẽ là những gì tôi sẽ làm nếu tôi là hắn ta.” Anh ta nói.



Tracy và Kins đang ở trong xe khi Del và Faz gọi điện thoại cho họ. Họ nói rằng họ có thông tin mới nhưng không muốn chia sẻ ở phòng làm việc. Tracy nói rằng cô và Kins muốn gặp họ ở nhà ăn trong khu thương mại ở tòa nhà Ngân hàng Mỹ trên đại lộ Số Năm.

Vừa uống cà phê, Tracy và Kins vừa lắng nghe Faz và Del thông báo những gì Nikolic vừa nói với họ.

“Một sự trùng hợp lớn và tồi tệ khi Devin Chambers xuất hiện ở cùng một thành phố của bang Washington nơi Andrea Strickland đi sửa lại khuôn mặt và làm thủ tục ngân hàng.” Faz nói.

“Quá lớn ấy.” Tracy thêm vào.

“Họ là bạn.” Kins nói. “Thế nên Devin Chambers hẳn là người giúp Andrea xuống núi và có lẽ là người trông chừng Strickland sau ca phẫu thuật.”

“Và Strickland có thể đã cần thuốc kê đơn để giảm đau.” Faz nói.

“Hoặc Chambers là người đứng sau chỗ tiền ủy thác.” Tracy nói.

Họ đều quay sang nhìn cô.

Cô nói tiếp: “Theo như chị của cô nàng, Devin Chambers có vấn đề

về thuốc kê đơn và cả vấn đề về tiền, phải không?”

“Đó là những gì Nik nói.” Faz nói.

“Thế nên có thể cô ta đứng sau cả hai chuyện.” Tracy nói. “Và nếu Devin Chambers có giúp Andrea Strickland, cô ta cũng phải biết về bí danh của Andrea Strickland cũng như về ngân hàng, có thể là cả tài khoản và mật khẩu.”

“Vậy cô nghĩ là có thể cô nàng đã giết Andrea?” Kins hỏi. “Và chuyển số tiền đó đi?”

Tracy nhún vai. “Strickland đã chết rồi. Chambers có thể cũng đã biết điều đó. Đó là một kế hoạch phạm tội hoàn hảo, chỉ cần không ai phát hiện ra cái xác.”

“Thế nên có lẽ bây giờ người chúng ta cần tìm là Devin Chambers.” Faz nói.

“Không phải vụ án của chúng ta nữa rồi.” Kins nói, uống nốt ngụm cà phê cuối cùng trong cốc.

Tracy không nói với bất kì ai trong bọn họ về thành phố San Bernardino và những gì cô biết được từ Penny Orr, hoặc là từ bác sĩ tư vấn Alan Townsend. Nếu có vấn đề gì đó xảy ra khiến việc Tracy vẫn tiếp tục điều tra bị bại lộ, cô muốn bọn họ có thể nói rằng bọn họ không biết gì về hành tung của cô.

“Tôi sẽ gọi cho Stan Fields.” Cô nói. “Tôi sẽ nói với anh ta rằng chúng ta đã điều tra được gì đó khi quá trình điều tra bị hủy, rằng chúng ta có thông tin và chúng ta sẽ tiếp tục điều tra.”

“Nik sẽ không từ bỏ nguồn của anh ta đâu.” Faz nói.

“Đó không phải là vấn đề của chúng ta.” Kin nói. “Cứ để Fields giải quyết đi, nếu anh ta quyết định đẩy nhanh tiến độ.”

Tracy thắc mắc không biết Fields sẽ đẩy nhanh tới mức nào.

CHƯƠNG 22

Tracy gọi điện cho Stan Fields vào buổi chiều hôm đó và nói rằng có thể anh ta sẽ muốn gặp cô. Cô hẹn vào ngày thứ Tư, mùng Năm tháng Bảy, ngày nghỉ của cô. Fields đòi Tracy cho biết lý do về cuộc gặp mặt mà cô còn úp mở, nhưng rồi anh ta lại nói rằng cũng đáng để lái xe từ phía bắc tới thành phố Seattle. Cô đề nghị họ sẽ gặp nhau ở nhà hàng Cactus nằm trên bãi biển Alki. Nếu có bất kì câu hỏi nào về cuộc gặp mặt thì việc giải thích sẽ dễ dàng hơn trong một bữa trưa tại một nhà hàng gần nhà vào ngày nghỉ của cô, hơn là cố gắng giải thích tại sao cô lại lái xe một quãng dài tới Tacoma để điều tra một vụ án mà đáng nhẽ ra cô không được làm nữa.

Mười hai giờ hơn trưa thứ Tư, Tracy ngồi chờ dưới mái hiên màu xanh lục và đỏ trong sân sau của nhà hàng Cactus, nhai khoai chiên chấm sốt salsa và uống vài ngụm trà chanh. Phía bên kia đường, mọi người tụ tập trên bãi cát và lối đi được lát ván của bãi biển Alki, đông tới mức những người chạy bộ phải mạo hiểm chạy xuống phố để tránh. Đánh giá từ việc trên đường đang dày đặc xe ô tô, có thể thấy sẽ còn có thêm nhiều người tới tận hưởng ở bãi biển này, hoặc là tới ăn trưa ở một trong những nhà hàng với cảnh quan đáng giá cả tỉ đô la. Du khách túm tụm lại chỗ tháp chuông làm bằng bê tông để kỉ niệm nơi được xem là nơi sinh của thành phố Seattle, hoặc ít nhất là chỗ mà những người dân định cư của Đảng Denny đặt chân lên bờ vào mùa thu năm 1851 để thành lập khu định cư đầu tiên của họ. Những người Mỹ bản địa sinh sống ở vùng đó có thể sẽ tranh cãi rằng vùng đất này đã được tìm thấy từ trước đó.

Tracy quan sát Fields tiến lại gần sân sau từ đại lộ Sáu Ba, nằm vuông góc với đại lộ Alki. Anh ta đang hút một điếu thuốc. Vẫn mang phong cách những năm bảy mươi, Fields mặc một bộ com lê sọc nhỏ màu ghi, áo sơ mi cổ mở khoe sợi dây chuyền vàng, và một cặp kính râm phi công. Tracy thì mặc rất bình thường với quần soóc, áo ba lỗ màu xanh dương và một chiếc áo sơ mi màu trắng.

Fields rút một hơi thuốc lá cuối cùng trước khi bỏ nó xuống và dùng giày đập nó đi. Vào trong nhà hàng, anh ta chào Tracy. “Giao thông quanh đây thật tồi tệ. Cảm ơn vì cuộc gọi nhắc tôi chỗ để xe.”

Vì sống ở gần đây, Tracy biết những nơi đỗ xe bí mật, Ví dụ như ga ra dưới hầm liên kề với tòa nhà này.

“Những người này không phải đi làm sao?” Fields nói, quan sát lượng lớn người đi bộ trên lối đi lát ván phía bên kia đường.

“Giờ ăn trưa mà.” Tracy nói. “Những người ở phía Tây Bắc ra ngoài khi mặt trời đang chói chang. Mùa thu và mùa đông có thể sẽ kéo dài.”

Fields cởi áo khoác và kéo ghế ra, ngồi xuống. Anh ta có mùi của khói thuốc lá. “Ở Arizona thì người ta ở trong nhà vào mùa hè và ra ngoài chơi khi mùa thu và mùa đông tới.”

Anh ta bỏ chiếc kính râm phi công xuống, gấp nó lại và cho vào trong túi áo sơ mi. Khi nữ phục vụ bàn tới, anh ta nói. “Làm ơn, cho tôi một chai bia Corona với một quả chanh nhé, cưng.” Tracy cố gắng để kiềm chế lời nói của mình. Fields đổ dồn sự chú ý sang Tracy. “Thế nào, cô có âm mưu gì à?”

“Chả có âm mưu gì cả. Tôi có một số thông tin cho anh về vụ của Andrea Strickland đây, một vài thứ chúng tôi đang làm đó khi họ hủy quyền xét xử.”

“Không có âm mưu gì à?” Fields ném cho Tracy một nụ cười đều. Ria mép nhếch lên. “Đánh giá từ vẻ ngoài của cô, hôm nay cô không đi làm.

Cô có thông tin cho tôi nhưng không phải là trong tập tài liệu cô mang tới, nhưng cô cũng không muốn nói về nó qua điện thoại, và cô muốn tôi tới chỗ cô. Tôi cũng đã làm việc này lâu rồi đấy.”

“Vâng, tôi biết. Đây không phải là lần đầu tiên của anh.” Tracy nói. “Vậy là anh nhận được tập tài liệu rồi?”

Fields gật đầu. “Và tôi đã có một cuộc trò chuyện khác với Graham Strickland, hoặc là, tôi nên nói là, tôi đã cố gắng.”

“Anh ta gọi luật sư rồi à.”

Bộ ria co giật một chút. “Mọi thứ đều phải thông qua luật sư. Tôi đã nói với luật sư rằng chúng tôi sẽ phạt tiền anh ta và khách hàng của anh ta vì tội cản trở.”

Tracy có thể tưởng tượng chiến thuật đó đã tác động đến Fields sâu sắc tới mức nào.

“Anh ta nói tôi hoặc là chịu đựng hoặc hãy ngậm miệng vào.” Fields tiếp tục. “Chúng tôi đã thỏa hiệp. Luật sư sẽ cho chúng tôi gặp Strickland để thẩm vấn hắn.” Fields tựa lưng ra sau, ngắm nhìn hai người phụ nữ trẻ tuổi mặc quần soóc đi ngang qua sân sau trước khi lại tập trung vào Tracy. “Không thể biết chắc điều đó sẽ có lợi bao nhiêu vì chúng ta không thể xác định chính xác thời điểm gây án, và bên pháp y cũng không đưa ra được bằng chứng nào vì nước biển đã tác động nhiều tới cái lồng cua cũng như cái xác. Kể cả chúng ta tìm thấy khẩu súng, mà điều này thì vẫn chỉ là nghi vấn, chúng ta cũng không có được viên đạn. Chúng tôi điều tra thẻ tín dụng của Strickland và hồ sơ cuộc gọi để xem liệu hắn có thuê chiếc thuyền câu cua nào vào ngày hôm đó không. Không hề có.” Fields lấy một miếng khoai, chấm nó vào sốt salsa, rồi bỏ nó vào mồm. “Nói cách khác, vẫn chưa có đủ chứng cứ, và thằng khốn kia biết điều đó.”

Nữ bồi bàn quay lại với chai bia của Fields, một lát chanh dính trên

cổ chai.

“Ông đã muốn gọi đồ chưa ạ?” Cô bồi bàn hỏi.

“Cứ cho tôi một phần thịt bò bít tết mà nhà hàng có đi.” Fields nói.
“Nó gọi là gì ấy nhỉ, came asada, phải không?”

Nữ bồi bàn mỉm cười. “Ông muốn miếng thịt chín ở mức nào ạ?”

“Vẫn còn màu đỏ máu nhé! Nói với đầu bếp rằng tôi muốn miếng thịt kêu “ùm bò” khi tôi xiên cái nĩa vào. Và ném vào đó một vài miếng ớt xanh nướng nữa nhé!”

Trac gọi một phần tostada* “Không cần sốt kem chua hay sốt guacamole đâu.” Cô nói.

Fields cho miếng chanh vào trong chai bia. “Giữ đáng hả?” Anh ta nhấp một ngụm bia. “Thế cô có gì cho tôi nào?”

Tracy chấm một miếng khoai và nhai. “Tôi đã nói chuyện với dì của Andrea Strickland ở thành phố San Bernadino.”

“Thế à?” Fields nói, nghe có vẻ ngạc nhiên và khá khó chịu. “Cái gì cơ? Cô lại tình cờ đi xuống đó à? Như kiểu là cô vô tình dành ngày nghỉ của mình để điều tra một vụ án không còn là của mình nữa ấy. Họ có khiến cho cô bận rộn ở cái đất Seattle này không vậy?” Fields nhú mày.

“Tôi cũng đã nói chuyện với bác sĩ tư vấn của cô ta.” Tracy nói, phớt lờ anh ta.

“Của Strickland hay của bà dì kia?”

“Của Strickland. Bà dì đưa Andrea tới gặp chuyên gia tư vấn tâm lý sau vụ tai nạn xe đã giết chết cả bố và mẹ của cô ta. Bà dì tiếp tục phải làm vậy khi biết chồng mình lạm dụng tình dục Andrea.”

“Hắn rồi?” Fields nói to tới mức những người ngồi ở những chiếc bàn khác phải quay sang nhìn.

Tracy nhấp một ngụm trà đá. “Đứa trẻ mất cả bố và mẹ trong một tai nạn xe và sau đó phải chịu đựng những điều tồi tệ như vậy.”

“Không phải ai cũng lớn lên trong bộ phim Đại gia đình Brady* đâu.” Fields nói, nhấp thêm một ngụm bia nữa.

“Vâng, tất nhiên là không được như vậy.” Tracy nói.

“Vậy là cuộc đời cô nàng bị hủy hoại.” Fields nói.

“Bác sĩ tư vấn gọi cho Trung tâm Bảo vệ trẻ em và cô gái được đưa ra khỏi căn nhà đó cho tới khi bà di chuyển tới nơi khác.”

“Bị phạt hành chính chứ?”

“Tôi chưa điều tra.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Bác sĩ tư vấn không chắc chắn nhưng nói rằng hoàn toàn có khả năng Andrea đã nhiễm chứng bệnh mà ông ta gọi là chứng rối loạn phân li - cô gái mang rất nhiều nhân cách khác nhau để né tránh thế giới thực.”

“Kiểu như là phim Sybil* ấy à?”

“Sao tôi biết được chứ.”

“Ông ta có nói tên các nhân cách khác nhau không?”

“Ý anh là Lynn Hoff hả? Không, nhưng ông ta nói Andrea bị ám ảnh với việc đọc sách và có thể lấy vai của một nhân vật trong những quyển sách mà cô ta đã đọc.”

“Mong rằng cô nàng không đọc cuốn *Carrie**.” Fields nói. “Nghe cứ như kiểu cô nàng là một con tàu đang chờ bị trật bánh ấy.”

“Có thể đấy. Bác sĩ tư vấn cũng nói rằng cô ta dễ có những hành vi bạo lực.”

“Ông ta chứng kiến bao giờ chưa?”

Tracy lắc đầu. “Andrea rời đi khi cô ta tròn mười tám tuổi. Ông ấy nói triệu chứng có thể sẽ biểu lộ ra ngoài, và nếu có thì cũng vào khoảng những năm đầu của độ tuổi hai mươi.”

“Thế có nghĩa là cô nàng như một quả bom hẹn giờ chờ phát nổ ấy à? Ông ta có nói thứ gì sẽ khiến các triệu chứng đó bộc phát không?”

“Ông ấy có dự đoán một số thứ những chấn thương khác, bị bạo hành, bị bỏ rơi, hoặc nếu như cô ấy thấy tuyệt vọng.”

Nữ bồi bàn quay lại với phần tostada của Tracy và came asada của Fields. Anh ta dùng nĩa xiên vào miếng thịt. “Tôi không nghe thấy nó kêu ‘ùm bờ’.” Anh ta nói. Nữ phục vụ bàn trông có vẻ lo lắng. “Đừng lo, bé cưng. Tôi chỉ trêu đùa với em thôi. Mang cho tôi thêm một chai bia Corona nữa nhé.”

Nữ bồi bàn dọn cái chai không trên bàn đi.

Fields lấy con dao và cắt miếng thịt ra, bỏ một miếng lớn vào miệng, vừa nhai vừa nói: “Cô vừa nói tới bỏ rơi, thế có nghĩa là nếu như chồng cô ta ngoại tình hoặc lên kế hoạch giết cô ta, và cô ta phát hiện ra?”

“Có khả năng.”

“Được rồi. Vậy thì manh mối này sẽ đưa tôi tới đâu?”

Tracy lấy một ít sốt salsa rưới lên trên phần tostada. “À thì, điều này có thể giải thích làm thế nào mà một người phụ nữ trông có vẻ sống nội tâm lại xuống núi ngay từ đầu, và đạt tới đỉnh điểm là làm cho chồng cô ta trông có vẻ như đã mưu sát cô ta.”

Fields hạ dao và nĩa xuống. “Ý cô là gì, gài bẫy chồng à?”

“Theo như báo cáo của ông, người chồng không hề hay biết về điều khoản bảo hiểm mà anh ta là người thụ hưởng.”

“Đó là những gì mà hần ta nói, nhưng chúng ta đều biết rằng đó có thể là bịa đặt.” Fields nói.

“Có thể là không phải.” Tracy nói. “Cũng chẳng có gì xác nhận về sự tồn tại của người ‘bạn gái’ mà Andrea tin là chồng cô ta đã qua đêm cùng. Những gì chúng ta biết chỉ là cô ta đã xuống núi, nhưng trước đó không quên bỏ lại đồng quần áo và dụng cụ, thế có nghĩa là cô ta đã

phải mang một số đồ đạc khác theo người khi xuống núi. Cô ta không hề bày cái đồng kia ra chỉ để cho vui. Và cô ta có một cái bằng lái xe giả, tất cả những thứ đó đều đã được tính toán trước.”

“Ý cô là Andrea lập điều khoản bảo hiểm như vậy để cho mọi thứ trông có vẻ như là chồng cô ta đang cố gắng giết cô ta?”

“Hoặc có thể đúng là anh ta muốn giết cô ta thật và cô ta đã điều tra ra.” Tracy nói. “Nhưng mà, đúng vậy, tham vấn một luật sư về việc ly hôn, nói với sếp của mình rằng cô ta nghi ngờ chồng mình lại ngoại tình lần nữa, tất cả có thể đều chỉ là một phần của kế hoạch rải vụn bánh mì để dẫn tới nghi vấn rằng thủ phạm là chồng cô ta.”

“Cô ta không cho tôi cảm giác rằng cô ta thông minh đến vậy, đặc biệt nếu cô ta là một ả điên như tay bác sĩ tâm lý đã nói.”

“Bundy* cũng là một gã điên.” Tracy chờ một lúc để đối phương suy nghĩ về điều đó. “Theo như sếp của Andrea, cô ta rất thông minh.”

Fields đặt dao nĩa xuống và dùng khăn ăn lau khóe miệng. “Thôi được rồi, nhưng câu hỏi là, ai mới là người giết cô ta? Cứ giả sử như cô đúng - rằng cô nàng đã phát hiện ra kế hoạch giết người của chồng mình và cô nàng cài bẫy lại ông chồng đó cũng có thể là lý do mà hắn ta tìm cô nàng và giết cô ta mà. Thế thì chúng ta lại quay lại với nghi vấn về người chồng.”

“Cũng có thể, mặc dù tôi vẫn thấy ham muốn lấy khối tài sản ủy thác có nhiều khả năng là động cơ gây án hơn nếu như hắn ta đã giết người, điều này lại dẫn đến một chuyện mà tôi muốn nói với ông. Có người đã tìm kiếm Lynn Hoff và Devin Chambers.”

“Sao cô biết chuyện này?”

“Tôi nhờ một người bạn trong ngành tìm người hỏi han và cho tôi biết xem có ai đó tìm kiếm Lynn Hoff không. Và quả là có ai đó.”

“Ai đó là ai cơ?”

“Bạn tôi không biết. Khách hàng đã sử dụng một tài khoản email ảo để đảm bảo rằng danh tính của họ không bị lộ.”

“Thế thì là ngỗ cụt rồi còn gì.”

“Không hẳn.”

Nữ bồi bàn quay lại với chai bia thứ hai của Fields và rót thêm trà đá vào cốc của Tracy. Tracy đợi cho tới khi cô bồi bàn rời đi.

“Bạn của tôi nói rằng lúc đầu người đó có đề nghị tay chuyên săn lùng tung tích kia tìm cái tên Lynn Hoff, nhưng ngoại trừ bằng lái xe ở bang Washington mà chúng ta tìm được, anh ta cũng chẳng tìm được gì khác.”

Fields vắt chanh vào miếng thịt, sau đó cho vỏ chanh vào trong chai bia. “Phải rồi, thế nên ngoại trừ việc biết được có ai đó tìm kiếm nạn nhân, nó vẫn là ngỗ cụt.”

“Thế có nghĩa là có ai đó biết Andrea đổi danh tính thành Lynn Hoff.” Tracy nói, cảm giác cô đang phải bón từng thìa cho Fields trong quá trình điều tra của anh ta, chẳng trách quá trình điều tra ban đầu không ra được kết quả gì. “Và rồi, khi tay săn lùng tung tích kia nói rằng những kênh thông thường chẳng cho ra bất cứ kết quả gì về Lynn Hoff, khách hàng ẩn danh này lại ném cho anh ta cái tên Devin Chambers.”

“Khách hàng biết cái tên này?”

“Hẳn là vậy.”

“Và Devin Chambers cũng biến mất cùng lúc với Andrea Strickland.” Fields nói. “Đó là những gì người quản lý của họ khai ra, phải không?”

Tracy đã viết thông tin đó trong bản báo cáo phỏng vấn Brenda Berg. “Chambers nói với hàng xóm rằng cô ta sẽ rời khỏi đây và đi châu Âu. Cô ta nhờ ai đó trong khu chung cư lấy thư hộ nhưng lại không có ý định lấy lại chúng, kể cả đồ đạc của cô ta. Có vẻ như cô ta có một người chị gái ở New Jersey, người này nói rằng Devin gặp vấn đề lớn trong

việc quản lý tiền nong và có khả năng liên quan tới vấn đề về thuốc kê đơn.”

“Cô nghĩ là cô nàng đứng sau số tiền của Andrea à?”

“Tay săn lùng tung tích tìm thấy địa chỉ của một hộp thư trong một hiệu thuốc ở thành phố Renton đăng ký dưới tên Lynn Hoff. Hiệu thuốc cũng có bản ghi chép về việc trước đây có ít nhất một đơn thuốc dưới cái tên đó. Và thành phố Renton cũng là nơi Andrea Strickland sử dụng cái tên Lynn Hoff để chỉnh hình khuôn mặt và làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng.”

“Vậy cô nghĩ là hai người hợp tác với nhau à, Chambers và Strickland ấy?”

“Đó chỉ là một cách nhìn nhận thôi. Còn có trường hợp khác nữa mà. Nhân viên kiểm lâm mà tôi nói chuyện cùng tin rằng Strickland có người giúp đỡ trong lúc cô ấy xuống núi và bỏ đi. Còn nữa, hai ngày sau khi Kurt Schill kéo cái xác trong lồng cưa lên, có ai đó đã rút sạch tiền ra khỏi tài khoản ngân hàng của Lynn Hoff, cũng có nghĩa là người đó phải biết tên ngân hàng, số tài khoản và cả mật khẩu.”

“Phải rồi, vậy cô nghĩ là cái cô Devin Chambers này đã giúp Andrea xuống núi và có thể đã hợp tác với bạn mình hoặc chỉ lấy lòng rồi cuối cùng giết luôn cô bạn?”

Tracy không định đi xa tới vậy, cũng không định đưa ra kết luận từ những chứng cứ mà đáng lẽ ra cô không cần phải điều tra trong vụ án mà cô không còn quản lý nữa. “Tôi nghĩ Chambers là một nghi phạm mà ông sẽ muốn thẩm vấn đấy.”

Fields cầm chai bia lên và tựa ra sau, uống từng ngụm. “Thế sao những thông tin vừa rồi không có trong bản báo cáo của cô?”

Tracy nhún vai. “Như tôi nói, lúc đó chúng tôi chưa có. Tôi vừa mới biết được thôi.”

“Trong tài liệu cô nộp không hề nhắc đến người dì hay tay bác sĩ tâm lý nào. Cũng không hề nhắc tới việc cô lan truyền tin ở trên phố để hỏi xem có ai tìm kiếm Lynn Hoff không. Những thông tin đó không hề được nhắc tới trong tiến trình công việc.”

“Chúng tôi được lệnh đóng hồ sơ và đưa xuống cho các anh, và hoàn thành mọi việc mà chúng tôi đang làm dở. Thế thì có khác gì đâu? Đằng nào thì giờ các anh cũng đã có thông tin rồi.”

Fields đặt chai bia xuống và lấy chiếc khăn ăn ở trên đùi mình đặt lên đĩa, mặc dù anh ta vẫn chưa ăn xong đĩa carne asada của mình. Rõ ràng là anh ta không hài lòng chút nào vì Tracy đã xen vào quá trình điều tra của anh ta. Tracy chẳng quan tâm, cô chẳng hề để ý tới cảm xúc của Fields. Cô chỉ quan tâm tới việc điều tra xem hung thủ là ai.

Fields nhìn thấy cô bồi bàn, ra hiệu bằng mắt, đề nghị tính tiền. Anh ta quay lại với Tracy. “Cảm ơn vì thông tin của cô, và cả bữa trưa nữa.”

Tracy lắc đầu. “Vụ án của anh mà.” Cô nói. “Và bữa trưa của anh được trả bằng thẻ tín dụng của anh.”



Khi Tracy về nhà sau bữa trưa với Stan Fields, Dan đang ngồi trên một trong hai chiếc ghế dài ngoài hiên. Không hề khó chịu vì sức nóng khủng khiếp mà mặt trời chiếu xuống, trông anh thật thoải mái dưới bóng râm rộng lớn của một chiếc ô ở sân sau. Lúc Tracy bước ra ngoài hiên, Dan đang viết tờ kê khai chứng cứ hợp pháp với một cây bút trên tay. Rex và Sherlock trông như đã chết rồi và tìm được thiên đường ở trong bóng râm đó. Khi chúng nhìn thấy Tracy đang đi tới, chỉ có Sherlock đứng lên vẫy đuôi chào đón cô. Tracy không trách Rex khi nhận được cái nhìn bên lên của nó.

Dan ngẩng lên nhìn cô từ sau cặp kính tròn có gọng bằng kim loại mỏng - đáng lẽ phải khiến anh trông như giáo sư nhưng giờ đã mãi mãi gắn liền với hình ảnh của Harry Potter*. Anh đã đi làm từ sớm để kịp hoàn thành đóng giấy tờ và đảm bảo rằng sẽ không có gì cản trở việc họ dành cả buổi chiều hôm nay với nhau.

“Chúng ta có thứ này từ lúc nào vậy?” Tracy hỏi. Cái ô không chỉ to mà còn có màu gỉ sét trông rất khiếp, nhưng cô đã tránh nói ra điều đó.

“Thật tuyệt phải không em? Anh đã mua nó trên đường từ cơ quan về nhà. Anh phát hiện ra rằng với thời tiết đẹp tuyệt thế này, chẳng cần phải dành cả ngày làm việc ở trong nhà, thêm nữa, em cần phải tránh ánh nắng mặt trời.”

“Em chỉ cần bôi kem chống nắng là được rồi.” Cô nói. “Chẳng bao giờ em nghĩ rằng một ngày nào đó chúng ta lại mua ô ở thành phố Seattle mà không phải dùng để che mưa.”

“Trái Đất nóng lên mà em.” Anh nói. “Băng tan, nước biển dâng cao, hạn hán, nạn đói, chó và mèo sống chung với nhau...”

“Chúng ta đang nghe Bill Murray giảng về khí tượng đấy à?” Cô hỏi, khá chắc chắn phần cuối câu được Dan lấy ra từ câu thoại trong bộ phim hài nào đó.

“Em đã đi đâu vậy? Em đi dạo à?” Dan hỏi.

Cô lấy cốc nước đá của Dan và uống một ngụm. “Không, em có một cuộc gặp mặt nói chuyện về công việc.”

“Vào ngày nghỉ của em ư?”

Cô ngồi xuống mép chiếc ghế dài bên cạnh, đối mặt với anh. “Em đến gặp tay điều tra viên của quận Pierce, đang tiếp quản vụ án người phụ nữ trong lồng cua.”

“Vào ngày nghỉ của em ấy à?” Anh hỏi lại. “Anh tưởng em không thích gã đó.”

Cô quay sang tập trung quan sát quang cảnh xung quanh. “Có vài thông tin mà em cần nói cho anh ta biết, những thông tin không có trong bản báo cáo.”

“Vào ngày nghỉ của em?” Dan nhắc lại lần nữa.

“Có phải đây sẽ là một cuộc tranh luận về chuyện em bị ám ảnh với việc giải quyết những vụ giết người có liên quan tới các cô gái trẻ vì những gì đã xảy ra với em gái của em không?”

“Không.”

“Thế sao anh cứ hỏi mãi một câu thế?” Cô nói, rất tức giận.

Dan đặt tờ khai xuống và hít một hơi. “Em nói với anh rằng thế giới của cô gái ấy thật tồi tệ, rằng cô ấy đang từ con gái của một bác sĩ trở thành một đứa trẻ mồ côi bị lạm dụng tình dục bởi ông chú dượng, rồi thành vợ của một người chồng vũ phu.”

“Đúng là vậy.” Cô nói.

“Thế nên anh thắc mắc không biết chuyến đi tới San Bernadino của em có liên quan gì tới việc em cảm thấy có mối liên hệ nào đó giữa em và cô ấy không.”

“Sao nào, anh định bạo hành em à?”

“Anh sợ em thì có, em biết điều đó mà.” Anh mỉm cười để khiến tâm trạng tốt hơn. “Nghe này, anh chỉ muốn nói là chúng ta đều biết cuộc đời cũng không công bằng với em, Tracy. Bố em là một bác sĩ và em cũng mất cả ông lẫn em gái em chỉ trong một thời gian ngắn.”

“Em sẽ không chìm đắm trong nỗi tiếc nuối đâu Dan.”

“Thì anh có nói là em như vậy đâu.”

“Em được trao quyền xử lý vụ án này.” Cô nói, nghĩ về Nolasco. “Em đã từng điều tra vụ án này và, vâng, anh biết đấy, đôi khi những vụ án mang tính chất cá nhân. Chẳng phải một số vụ của anh cũng riêng tư hơn những vụ khác sao?”

“Tất nhiên rồi, nhưng trong những vụ án mà em cho là riêng tư thì bao nhiêu phần trăm nạn nhân là phụ nữ trẻ?”

“Rất nhiều.” Cô nói. “Bởi vì rất nhiều người bị bắt cóc và giết chết là phụ nữ trẻ. Em không biết em cần phải làm gì nữa.”

“Nếu đó là vụ án em quản lý, anh không nghĩ là em cần phải làm gì cả. Anh tin rằng đó sẽ là động lực để em làm việc tốt hơn. Nhưng nếu nó không thuộc quyền quản lý của em và em đưa ra những quyết định sai lầm thì anh nghĩ là em cần phải tư vấn về cái gọi là động lực của mình.”

“Tất cả những gì em làm chỉ là theo dõi một số thứ thôi. Thế cũng là quyết định sai lầm sao?”

“Chuyến đi đến San Bernadino của em hoàn toàn không được cho phép.”

“Đó không phải là một chuyến đi công tác.”

“Thật không?”

“Nghe này, em nói chuyện với bà ấy trong khi anh đang ở tòa án và chuyển lại thông tin cho điều tra viên tiếp quản vụ án. Giờ anh ta đang nắm giữ mọi thứ. Anh ta được cái danh cảnh sát tốt còn gì. Em không thấy đó là một quyết định sai lầm.”

“Thế nên bây giờ em sẽ mặc kệ mọi chuyện phải không?”

“Em phải làm vậy, đúng không?”

Họ ngồi đó và im lặng. Dan đứng dậy. “Thôi được rồi. Anh có vài việc vặt phải làm.”

Cô biết mình thật bảo thủ và cũng hiểu rằng Dan chỉ muốn tốt cho cô mà thôi. Cô cũng biết rõ bản thân gặp vấn đề với việc mặc kệ mọi thứ. Cô đứng dậy và ôm lấy anh. “Em xin lỗi. Em không muốn cãi nhau về chuyện này. Được rồi, em cảm thấy có điều gì đó ở người phụ nữ ấy và em muốn được nhìn thấu mọi chuyện. Anh nói đúng. Chắc chắn là có mối liên hệ gì đó và em cảm thấy bức vì bọn em không giữ lấy vụ án đó.

Em xin lỗi nếu em trút giận lên anh.”

“Đừng bận tâm.” Anh nói. “Anh là đàn ông mà. Nghe này. Anh sẽ ra ngoài lo một số việc gần như cả buổi chiều nay, nhưng sau đó chúng ta có thể dắt lũ chó đi dạo, khi thời tiết mát mẻ hơn.”

“Chắc chắn rồi.” Cô nói. “Em thích kế hoạch này.”

Anh vào trong nhà, sau đó quay trở lại. “À, và anh cũng đã nói chuyện với bác sĩ của anh về việc mà chúng ta đã bàn hôm trước, khi mình đang đi chạy.”

“Về việc thất ống dẫn tinh ấy à?”

“Ông ấy nói rằng có thể tháo được.”

Cô biết rằng mình còn nhiều điều muốn hỏi Dan, không phải chỉ về cái phương pháp sẽ gây cho anh đau đớn từ một tới hai ngày, mà là cam kết trọn đời trở thành cha mẹ của đứa trẻ. Cô không muốn anh cảm thấy áp lực, chỉ đơn giản là vì đột nhiên cô lo rằng nhờ đâu cô sẽ không thể có con.

“Nếu không phải vì em.” Cô nói. “Anh vẫn muốn có con chứ?”

“Anh không thể nếu đó không phải là em.” Anh nói. “Anh yêu em. Anh sẽ không làm vậy vì bất kì ai khác cả. Đây là câu hỏi mà em thực sự cần phải trả lời. Anh ghét phải nói ra câu này vì nghe như thể anh là một người theo chủ nghĩa Sô vanh* vậy, nhưng vì Chúa không cho anh từ cung hay bộ ngực để làm việc kia nên gánh nặng sẽ đè lên em trong ít nhất là một năm đầu đấy. Em có chắc là mình đã suy nghĩ kĩ càng chưa?”

“Em đã luôn nghĩ là em sẽ có con.” Cô nói.

“Anh biết mà.” Anh nói. “Và sẽ sống ở thị trấn Cedar Grove cạnh Sarah và tất cả chúng ta sẽ tụ tập cùng nhau vào Chủ nhật hàng tuần để ăn đồ nướng và con của chúng ta sẽ đến trường cùng nhau.”

Cô mỉm cười, nhưng một giọt lệ ứa ra từ khóe mắt. “Anh đã nghĩ về

chuyện đó à?”

“Chúng ta đã từng là bạn thân.” Anh nói, ôm chặt cô vào lòng. “Và đó là thế giới của chúng ta. Đó là những kí ức tươi đẹp nhất, Tracy à. Đó không phải là những kỉ niệm buồn. Giờ là lúc chúng ta cùng nhau tự tạo ra những kí ức riêng cho cả hai chúng ta.”

“Em không chắc là mình xứng đáng với cơ hội đó.” Cô nói.

Anh buông cô ra, nhìn cô. “Sao em lại nói thế? Vì Sarah à?”

Cô cố gắng không khóc. “Em ấy sẽ chẳng bao giờ yêu ai, Dan à, sẽ chẳng bao giờ làm đám cưới và nuôi con.”

Anh ôm lấy cô. “Những gì đã xảy ra với em ấy không phải là lỗi của em, Tracy. Em biết điều đó mà.”

Phải, cô biết điều đó, nhưng thế không có nghĩa là cô cảm thấy tốt hơn. Sarah luôn ở trong tâm trí cô. “Em vẫn nghĩ về em ấy đáng lẽ em không bao giờ được để cho em ấy lái xe về nhà một mình.”

“Vậy em nghĩ Sarah muốn điều gì cho em?”

Tracy lau nước mắt, trả lời thật nhanh. “Em biết em ấy muốn em hạnh phúc.” Tracy nói.

“Tất nhiên là em ấy muốn vậy rồi.”

Tracy khóc, vùi đầu vào ngực Dan. Khi cô lấy lại được bình tĩnh, cô ngả về phía sau và nói, “Em nghĩ là cũng như anh nói với em hôm trước, chúng ta không nên tiến hành bước thứ hai khi chưa làm xong bước một.”

Dan bỏ tay cô ra. “Lại là lời cầu hôn đó.” Anh làm mặt ngốc nghếch. “Anh biết là anh đào hoa, nhưng mà thật sự là em sẽ phải làm cho anh xúc động đấy.”

Tracy cười và đánh yêu lên ngực anh.

“Được rồi.” Anh nói. “Chúng ta sẽ thực hiện bước một vào lúc khác.” Anh nhìn đồng hồ ở trong nhà. “Anh phải làm việc thêm vài giờ nữa và

một số việc vặt khác, và khi anh quay lại, chúng ta có thể đưa Rex và Sherlock xuống bờ biển, được chứ?”

Tracy mỉm cười. “Em đồng ý.



Hơn bảy giờ, với nhiệt độ dễ chịu và làn gió nhẹ thổi đến từ phương Bắc, Dan đưa Rex và Sherlock vào phía sau của chiếc SUV.

“Chúng ta không đi dạo à?” Tracy hỏi.

“Anh nghĩ hai cậu nhóc vẫn còn đau sau buổi chạy hôm trước. Đến anh cũng vẫn còn đau đây này.”

“Trông bọn nó chẳng có vẻ gì là đang đau cả.”

Sherlock và Rex giậm chân đầy thích thú, rên ư ử, thè lưỡi ra ngoài. “Chúng sẽ được chạy khi nào xuống xe.” Dan nói. “Chúng ta có thể lái xe xuống bờ biển và đi dạo ở đó. Anh muốn đi tới chỗ ngọn hải đăng.”

“Được thôi.” Tracy nói, ngồi vào ghế hành khách.

Dan lái xe xuống đồi. Bình thường, do khó khăn trong việc tìm chỗ đỗ xe vào mùa hè, họ sẽ đỗ xe ở một chỗ được chỉ định ngay đoạn giữa của con đường, nhưng hôm nay Dan lái xe qua các cửa hiệu và nhà hàng tới tận ngọn hải đăng.

“Chúng ta đưa chó đi dạo hay lái xe đưa chúng đi vậy?” Tracy hỏi.

Dan rẽ phải vào một bãi đỗ xe phía trên khu căn hộ phức hợp hình chữ V dẫn đến ngọn hải đăng mũi Alki. Một cái rào sắt có bánh xe chặn ở lối vào, và một tấm biển lớn cảnh báo rằng đây là khu vực cấm và những người xâm phạm sẽ bị truy tố.

“Đóng cửa mất rồi.” Cô nói, không biết Dan đang mong đợi gì vào giờ này.

“Hả?” Dan nói. “Để xem có đường nào xuống biển không.”

“Chúng ta đang chờ để bị bắt giữ cho ngày hôm nay thêm thú vị đấy à?” Tracy hỏi. Những biển báo nhỏ hơn đặt ở chỗ đỗ xe cho biết bãi đỗ xe được dành riêng cho những người thuê nhà chung cư, và những ai vì phạm sẽ bị giữ xe.

“Anh chưa bao giờ ra tới đó.” Dan nói. “Anh chỉ muốn ra đó ngắm cảnh thôi. Cùng lắm thì họ chỉ yêu cầu chúng ta rời đi mà thôi.” Anh bước xuống xe và mở cửa sau của xe. Rex và Sherlock nhảy ra, theo anh đi tới hàng rào sắt. Dan đẩy hàng rào và nó lăn sang bên trái.

“Cửa mở này.” Anh nói.

“Không, cửa đóng.” Cô nói, vẫn ngồi lì ở ghế xe. “Anh mở nó ra mà.”

“Đi nào, chúng ta chỉ ngắm cảnh một chút thôi. Nếu họ không muốn ai vào thì họ đã khóa nó lại rồi.”

“Anh sẽ không thỏa mãn cho tới khi chúng ta bị bắt phải không?”

“Đứng chết nhất thế chứ!”

“Chẳng phải em vừa mới nghe thuyết giảng về chuyện em làm những việc khiến cho em dính vào rắc rối đó sao?”

“Chuyện đó khác mà, em có thể bị đuổi việc. Còn ở đây, họ sẽ làm gì chúng ta nếu chúng ta chỉ đến ngắm cảnh chứ?”

“Bắt chúng ta. Quy kết chúng ta tội khủng bố. Gửi chúng ta đến vịnh Guantanamo. Tra tấn bằng nước.”

“Thôi nào.” Dan nói. Anh đi ra xa, xuống cuối đường.

“Được rồi.” Tracy nói, mở cửa và bước ra. “Chúng ta đi thôi.”

Cô đóng cái cổng đằng sau và đi thật nhanh để bắt kịp anh. Con đường lát đá tiếp tục trải dài qua hai căn nhà nữa, những căn nhà màu trắng mái đỏ và có hàng hiên. Những căn nhà này gợi nhắc cô về thứ gì đó bước ra từ điện ảnh những năm 1950. Tờ Seattle Times gần đây vừa cho đăng một bài báo kỉ niệm một trăm năm xây dựng ngọn hải đăng và

có viết rằng hai căn nhà ở biển này giờ là nhà của nhân viên bảo hộ bờ biển cấp cao. Phía xa, cuối con đường, Tracy và Dan đi đến những tòa nhà đang được bảo trì, cũng có màu trắng và mái đỏ. Một con đường rải sỏi trắng dẫn tới ngọn hải đăng, nơi đánh dấu phần đầu của lối vào phía nam, và là nơi chuyển tiếp giữa eo biển Puget và vịnh Elliott.

Tracy vừa theo Dan đi dọc con đường rải sỏi vừa nghĩ rằng bảo vệ sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào và yêu cầu họ lên bờ. Cửa dẫn lên ngọn hải đăng vẫn mở. Dan bước vào trong. Tracy theo sau. Căn phòng ở tầng trệt là một bảo tàng với những bức ảnh và dụng cụ miêu tả lịch sử của ngọn hải đăng. Dan không hề trì hoãn, leo ngay lên chiếc cầu thang hẹp và ngoằn ngoèo. Tracy theo anh lên tầng hai, cô nhận ra rằng nếu đã đi xa đến thế này rồi thì họ nên đi hết hành trình. Chiếc cầu thang kim loại dẫn lên một căn phòng có ánh sáng. Họ sẽ cần một cái cần cẩu để đưa được Rex và Sherlock lên cầu thang.

“Ngồi im nhé!” Dan nói.

Dan trèo lên từng bậc thang. Tracy theo sau. Ở phía dưới, Rex rên rĩ. “Yên nào.” Dan nói.

Khi Tracy leo lên, cô không thể thấy thứ gì ở bên trên. Dan đã chặn mất lối vào. Tuy nhiên, khi anh lên tới đỉnh và rời khỏi cầu thang, cô để ý thấy có thứ gì đó sáng nhấp nháy. Khi cô lên tới bậc thang trên cùng, Dan giơ tay ra để giúp cô vào trong căn phòng chật chội hình bát giác. Chiếc đèn dẫn đường được đặt ở giữa căn phòng. Tuy nhiên, ánh sáng kia lại không phát ra từ chiếc đèn dẫn đường. Nó phát ra từ mười hai cây nến lung linh phản chiếu bóng hình những bông hồng đỏ. Ngoài cửa sổ, ánh sáng từ mặt trời đang mờ dần lấp lánh in trên mặt nước như hàng trăm viên kim cương.

Tracy cảm thấy đôi mắt mình ướt nhòe đi và đầu gối như muốn sụp xuống. Dan không thả tay cô ra. Anh quỳ gối xuống trong khi cho tay vào túi quần soóc kaki, lấy ra một cái hộp nhỏ màu đen.

“Ôi trời ơi.” Tracy nói, cảm thấy choáng ngợp, nước mắt lăn dài trên má.

“Tracy Anne Crosswhite.” Dan nói, mở chiếc hộp để lộ ra viên kim cương lớn ở bên trong.

Ngực cô phập phồng và khó thở. Cô lấy tay che miệng.

“Làm vợ anh nhé?” Dan hỏi.



Họ ngồi trong nhà hàng Ý yêu thích trên đường Beach Drive, ngay phía nam mũi đất. Ngoài cửa sổ, ánh nắng mặt trời mờ dần sau những hòn đảo và những ngọn núi Olympic ở phía xa. Những bông hồng đỏ, giờ được cắm gọn gàng trong bình hoa, được đặt trên bàn, nhưng Tracy không thể rời mắt khỏi chiếc nhẫn khiến cho bàn tay trái của cô đẹp hơn, và cả người đàn ông vừa đeo nó lên tay cô nữa. “Nó thật đẹp.” Cô nói. “Mọi thứ đều tuyệt đẹp. Anh chuẩn bị mọi thứ như thế nào vậy?”

“À thì, thú thật là anh đã không bắt đầu mối quan hệ này một cách trung thực, sáng nay anh đã không tới văn phòng.”

“Em cũng đoán ra. Thế anh làm cách nào để họ cho phép anh sử dụng ngọn hải đăng vậy?”

“Anh có một người bạn làm việc cùng đội Bảo hộ Bờ biển và cũng thân với người chỉ huy. Ông ấy cho một nhân viên bảo vệ để cổng không khóa và một người khác chuẩn bị hoa. Anh đã gọi điện và nhắc anh ấy thấp nển hộ anh. Anh nợ mấy người họ vài chai rượu ngon. Thế nào, anh đã làm tốt chứ?”

Anh thực sự khiến cô bất ngờ. Cô đã từng nghĩ về việc họ làm đám cưới, nhưng cô nghĩ đó sẽ chỉ là quyết định giữa hai người, và sau đó họ sẽ lái xe tới tòa án. Cô chưa bao giờ nghĩ tới việc Dan sẽ cầu hôn, chứ

đừng nói là bỏ thật nhiều công sức để tạo bất ngờ và... khiến cô kinh ngạc. Cô không thể ngừng cười. Cô không thể nhớ lần cuối mình cười đến đau cả cơ mặt là lúc nào.

“Anh đã làm rất tốt.” Cô nói.

Cô xoay chiếc nhẫn trong ánh sáng mờ ảo xuyên qua ô cửa sổ, nhìn những viên kim cương nhỏ bao quanh một viên kim cương lớn ở giữa. Chúng thật lấp lánh. Phía ngoài cửa sổ, những con sóng nhẹ vỗ vào eo biển Puget, và vài con thuyền đánh cá chạy xuôi ngược hướng gió. Mọi thứ thật hoàn hảo. Toàn bộ buổi tối này thật hoàn hảo, cho tới khi cô nhận ra nơi này gần như nhìn thẳng ra điểm đánh bắt cá lý tưởng, nơi Kurt Schill đã kéo chiếc lồng cua đựng xác của Andrea Strickland bên trong.

CHƯƠNG 23

Sáng thứ Năm, Tracy tới văn phòng, mệt mỏi vì một đêm không ngủ đủ giấc. Sau bữa tối, cô và Dan về nhà và làm tình. Đi vào giấc ngủ chẳng phải là vấn đề gì, nhưng cô bị tỉnh dậy vào lúc ba giờ sáng, thở hổn hển, chiếc áo ngủ ướt đầm mồ hôi, giống như những lúc cô mơ về Sarah. Lần này, cơn ác mộng chẳng liên quan gì đến em gái cô cả. Lần này, trong cơn ác mộng, Tracy đang ngồi trên chiếc xuồng của Kurt Schill trên eo biển Puget, cố gắng kéo chiếc lồng cua lên, hai cánh tay căng ra để kéo sợi dây được luồn qua một cái lỗ phía cuối trục neo. Có vẻ như cô đã kéo rất lâu rồi, từng mét của sợi dây xoay thành từng vòng tròn nhỏ cho tới khi, cuối cùng thì, chiếc lồng cua cũng nhô lên khỏi mặt nước. Cô cột dây lại và cẩn thận trượt khỏi chỗ ngồi, cảm thấy đầu chiếc xuồng mất cân bằng. Cô cẩn thận với tay ra. Chiếc xuồng nghiêng gần hơn với mặt nước. Cô cố gắng với tới cái lồng, những ngón tay co giật, chỉ còn cách cái lồng kim loại vài centimet.

Một bàn tay chọt thò lên sau những thanh sắt, những ngón tay sơn màu xanh dương nắm chặt lấy tay cô, kéo cô thật mạnh từ mạn thuyền xuống đáy biển sâu.

Tracy trần trọc, không thể ngủ lại được. Tâm trí cô quanh quẩn giữa những chứng cứ trong vụ án của Andrea Strickland. Có gì đó trong giấc mơ khiến cô suy nghĩ, nhưng chính xác là cái gì thì cô không biết chắc. Cô đọc sách trên Kindle tới sáu giờ sáng, sau đó ra khỏi giường và làm đồ ăn sáng cho Dan có vẻ như đây là cuộc trao đổi không mấy lời lẽ so với tất cả nỗ lực của anh tối hôm trước. Sau khi họ ăn sáng xong, cô đi thẳng tới văn phòng.

Tracy bước ra khỏi thang máy, chẳng vội vàng gì vì giờ quận Pierce đã lấy đi vụ án mạng duy nhất của cô rồi. Đội A cũng đã quay lại công việc với lịch trình mọi khi. Hai tháng làm ca ban ngày, sau đó họ sẽ làm ca đêm một tháng. Cô sẽ làm việc bình thường với những vụ tội phạm bạo lực khác, và chuẩn bị đưa những vụ chưa được xét xử ra tòa. Trong lúc đang đi bộ trên hành lang, một phần trong cô như sống dậy. Cô ngửi thấy mùi hương ngọt ngào của cà phê và nghe được giọng nói của các đồng nghiệp và tiếng biên tập viên buổi sáng đọc tin tức trên chiếc ti vi màn hình phẳng. Trong thâm tâm, cô đang say sưa nghĩ về một buổi sáng thư thả cho tới khi bước vào ô làm việc của mình và thấy một tờ giấy nhỏ màu vàng dán trên màn hình máy tính.

“Gặp tôi ở phòng họp ngay khi cô đến đây. “

Cô biết rõ Nolasco. Vì vụ án của Strickland không còn thuộc phạm vi quản lý của Tracy nữa, ông ta hẳn sẽ giao cho cô mấy việc hành chính - một dự án tẻ nhạt nào đấy, ví dụ như đào bới đóng hồ sơ cũ ông ta vẫn tránh bấy lâu nhưng giờ thì ông ta lại cần càng sớm càng tốt.

Mành cuốn cửa sổ phòng họp đã được kéo xuống khiến cô không thể nhìn vào bên trong. Cô bước vào cánh cửa đang mở, không gõ cửa, nhưng cô chợt nhận ra ngay khi cô thấy những người khác đang ngồi quanh chiếc bàn. Trong chốc lát, cô nhận ra cô đã bước vào một cuộc họp. Nolasco ngồi phía bên kia của chiếc bàn cạnh Stephen Martinez, Phó Giám đốc chuyên phụ trách những vụ điều tra tội phạm hình sự - cấp trên trực tiếp của Nolasco. Ở phía còn lại gần cửa nhất, Stan Fields ngồi đó với một viên cảnh sát mà Tracy đoán là sếp của anh ta một người đàn ông nhợt nhạt, béo tròn và trông thật cương quyết, mang dáng vẻ như thể quần đùi của ông ta quá chặt và đang thít chặt vào người ông ta.

Cô cũng đã đoán được lý do họ tập trung tại đây. Stan Fields đã phản bội cô.

“Vào đi, điều tra viên Crosswhite.” Martinez nói, giọng hung tợn. Ông ta chỉ vào cái ghế ở đầu bàn. Hẳn nhiên là cô không được chọn chỗ ngồi. Nolasco và Martinez ngồi bên phải của cô. Fields và thủ trưởng của anh ta ngồi bên trái. Faz đã từng miêu tả Martinez là một con chó pit bull vì đôi chân ngắn ngủn và thân hình mập mạp. Kiểu tóc húi cua muối tiêu của ông ta làm lộ bộ quai hàm nhô ra và ông ta có đôi mắt dữ tợn màu xanh dương nhạt. Martinez lúc nào cũng mặc đồng phục, và nó tô điểm thêm cho hình ảnh của ông ta, một người cảnh sát cực kỳ nghiêm túc.

Tracy có thể thấy sự căng thẳng trong căn phòng này - cứ như thể một làn khí gas rò rỉ cũng có thể tạo ra một vụ nổ với chỉ một tia lửa yếu ớt.

Fields chỉ liếc qua khi Tracy bước vào, nhưng cô thì soi anh ta rất kĩ. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi có cổ màu ghi bên trong một chiếc áo khoác da lộn màu nâu. Gã này thực sự đã bỏ lỡ cả thập kỉ thời trang.

Khi Tracy ngồi xuống, Martinez gật đầu với Nolasco. Ông ta điều chỉnh lại ghế của mình, tiếng da ghế kêu cọt kẹt. “Điều tra viên Crosswhite, tôi chuẩn bị vào vấn đề chính đây. Chúng tôi nhận được thư khiếu nại từ Đội trưởng Jessup của Đơn vị Chống Trọng phạm của quận Pierce rằng cô làm ảnh hưởng tới quá trình điều tra vụ án Andrea Strickland. Cô có biết gì về việc đó không?”

Tracy cố gắng kìm giữ cơn tức giận của mình, không cho nó trở thành tia lửa thiêu cháy căn phòng. Một phần trong cô tức điên lên vì Nolasco, đáng nhẽ ra ông ta có thể giải quyết việc này một cách riêng tư, nhưng lại chọn cách mở một cuộc trình diễn, có lẽ là để cho Martinez xem. Cô chuyển ánh nhìn chằm chằm sang Stan Fields, không thể để hấn ta trốn sau lưng sếp của mình được. Biểu cảm trên mặt Fields phần lớn vẫn được che đi nhờ bộ ria dày màu xám, nhưng đôi mắt hấn chứa đựng ánh nhìn bức bối của một cậu học sinh khi biết mình đã

làm hỏng việc và tìm ra cách để đổ lỗi cho người khác. Sự đánh giá về Fields của Tracy trước đây chỉ đúng một phần. Phải, hẳn không chỉ là một kẻ phân biệt giới tính, lười nhác, mà còn là một gã khốn nhút nhát, mưu mô, quá ngu ngốc và kiêu ngạo nên không nhận ra rằng cô đã cung cấp cho hắn những thông tin có thể giúp đỡ hắn trong quá trình điều tra, và cô đã sẵn lòng để hắn lấy hết công trạng bất kể thông tin đó mang lại cái gì. Thay vào đó, hắn lại đổ hết tội lỗi cho Tracy. Rõ ràng sự thất bại trong việc nhận ra điều đó đã cho thấy hắn là người thiếu năng lực ra sao. Vậy thì cứ như vậy đi. Nếu Fields muốn làm khó cô trước sếp của cô, cô rất sẵn lòng cho sếp của hắn biết rằng cấp dưới của ông ta chẳng thể tự làm gì với khả năng của gã.

“Tôi có biết gì về chuyện này không à?” Cô nói. “Tôi chỉ biết rằng tôi ăn trưa với cảnh sát Fields vào ngày hôm qua và cho anh ta biết thêm vài thông tin liên quan tới quá trình điều tra. “

“Chính xác là thông tin gì?” Nolasco hỏi.

Thực ra Nolasco đã có câu trả lời cho câu hỏi này vì Fields đã chạy tới báo với sếp của mình ngay khi hắn ta trở về Tacoma và Jessup hẳn đã gọi điện cho Sở Cảnh sát Seattle. “Tôi cung cấp cho anh ta thông tin chi tiết về việc lấy lời khai của tôi với dì của Andrea Strickland cũng như bác sĩ tâm lý của cô ấy. Tôi cũng cho anh ta biết thông tin chúng tôi nhận được từ một tay chuyên săn lùng tung tích mà tôi nhờ để điều tra xem có khách hàng nào của anh ta hỏi về cái tên Lynn Hoff không.” Tracy quay sang Jessup, nói với ông ta như thể ông ta không được lợi cho lắm. “Nếu ông muốn tôi giải thích những người này là ai vì ông không tìm được họ trong hồ sơ điều tra của mình thì tôi rất sẵn lòng.”

Hai má Jessup ửng đỏ, và ánh nhìn bực bội trong mắt Fields còn sắc nhọn hơn nữa.

“Vậy cô triển khai việc lấy lời khai người dì và bác sĩ tâm lý từ lúc nào?” Nolasco hỏi.

“Thứ Sáu tuần trước.” Cô nói, lại quay sang nhìn ông ta.

“Sau khi quận Pierce được trao quyền điều tra.” Jessup nói với Nolasco, phòng khi có ai đó trong phòng quá ngu ngốc để có thể tự nhận ra điều đó.

“Phải.” Tracy nói.

“Vậy là cô bay tới Los Angeles vì công việc của Sở Cảnh sát Seattle sau khi chúng ta không còn quyền hành gì trong vụ án này nữa?” Nolasco nói.

“Không, tôi bay tới Los Angeles vì việc riêng. Tôi nói chuyện với người dì vào ngày nghỉ của tôi. Tôi không biết gì về ông bác sĩ tâm lý cho tới khi tôi nói chuyện với người dì. Bà ấy đã sắp xếp cho tôi nói chuyện với ông ta và lấy hồ sơ của Andrea Strickland. Công việc cảnh sát đã được triển khai như vậy đó.” Cô nói, quay sang nhìn Jessup và Fields một lần nữa. “Tôi đã cung cấp thông tin đó cho điều tra viên Fields.”

Jessup nói “Việc riêng à?” mà không thêm giấu giếm sự nghi ngờ của mình.

“Đúng vậy. Tôi bay tới Los Angeles để tận hưởng ngày nghỉ cuối tuần với bạn trai của tôi. Tôi đã trả tiền vé máy bay và khách sạn, và tất cả các bữa ăn.” Cô nhìn sang Nolasco. “Tôi đã tranh thủ thời gian để thực hiện cuộc trò chuyện mà tôi đã sắp đặt với người dì, như ông đã hướng dẫn.”

Đôi mắt Nolasco nheo lại vì lo lắng. “Tôi đã hướng dẫn á?”

“Vâng, thưa sếp. Ông bảo tôi phải hoàn thiện mọi thứ chúng tôi đang làm đó và cung cấp bản báo cáo cho quận Pierce để hồ sơ của họ hoàn thiện và họ có thể tiếp tục công việc. Tôi đã sắp xếp lấy lời khai qua điện thoại với người dì. Nhưng vì tôi đi du lịch tới LA nên tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu có thể lấy lời khai trực tiếp.

Martinez hăng giọng. “Cứ cho là vậy đi.” Ông ta nói, giọng trầm và nghiêm nghị như giọng của nhân vật phản diện trong truyện tranh. “Cuộc nói chuyện giữa cô và dì của nạn nhân có liên quan tới việc nạn nhân mất tích, phải không?”

“Không, nó liên quan tới việc nạn nhân bị mưu sát.” Tracy nói, giữ giọng thật bình tĩnh và chuyên nghiệp. “Quận Pierce được giao cho vụ mất tích. Còn quyền hạn của chúng tôi là vụ mưu sát.”

Martinez nói: “Và cuộc nói chuyện đó diễn ra sau khi Sở Cảnh sát Seattle đã từ bỏ quyền hạn?”

“Cuộc nói chuyện giữa tôi và dì của nạn nhân? Về lý thuyết thì đúng là vậy.”

“Vậy là chỉ về mặt lý thuyết thôi đúng không, khi cô nói rằng cô không phải đang làm công việc của Sở Cảnh sát Seattle?”

“Tôi có thể thấy là một số người sẽ nhìn sự việc như vậy, nhưng tôi thì không.”

“Vậy cô nhìn sự việc thế nào, thưa điều tra viên?” Jessup hỏi, rõ ràng đang cố gắng để giữ bình tĩnh.

Tracy đã quyết định rằng tình cảm cô dành cho Jessup cũng “nhiều” như tình cảm cô dành cho Fields. Vì ông ta chẳng phải sếp của cô nên cô không cảm thấy mình bắt buộc phải trả lời ông ta, nhưng cô đã trả lời vì cô nghĩ điều đó sẽ giúp cô có cơ hội phơi bày bản chất thật của Fields. “Tôi nhìn nhận sự việc là một cảnh sát tận tụy đi từng bước để hoàn thiện hồ sơ của cô ấy, như sếp của cô ấy hướng dẫn, để tất cả thông tin liên quan có thể được cung cấp cho cơ quan tiếp quản vụ án, với mục đích chung là bắt giữ được kẻ giết người, thưa ngài.”

Jessup ném cho cô một nụ cười nhạo. “Thế cô nghĩ là chúng tôi nên nói cảm ơn cô à?”

“Không có gì.”

Jessup lại một lần nữa đỏ ửng mặt và nhìn Nolasco và Martinez ở đầu bàn bên kia. Hai người có vẻ như đang nặn ra một nụ cười.

“Tai sao không đưa thông tin cho quận Pierce và để họ tự điều tra?” Nolasco hỏi.

“Bởi vì tôi đã liên hệ với dì của nạn nhân trước rồi và nghĩ rằng việc hủy hẹn với bà ấy là không chuyên nghiệp chút nào.” Tracy chuyển cái nhìn sang Fields. “Và bởi vì quận Pierce đã nhận điều tra vụ án được sáu tuần nhưng chưa đến nói chuyện với người dì.”

“Đó là một vụ án khác.” Fields nói. “Đó là một vụ mất tích.”

“Ngoại trừ việc anh nói anh nghĩ rằng người chồng đã giết cô ấy.” Tracy nói.

“Không có gì khẳng định Andrea Strickland đã bị giết.” Fields cao giọng nói.

“Vì thế nên anh lập tức hành động trên cơ sở đó, thu hẹp phạm vi điều tra tới mức anh chưa bao giờ nói chuyện với bạn thân hay dì của Strickland, và anh còn chẳng hay biết gì về bác sĩ tâm lý của Andrea Strickland, hoặc là bạn của cô ấy đã biến mất gần như cùng ngày Strickland xuống núi Rainier. Nếu anh làm đúng phận sự của mình, anh đã thu thập đủ chứng cứ để dẫn dắt cuộc điều tra đi theo hướng khác, chứng minh rằng Andrea Strickland không bị giết, thay vào đó đã xuống núi và vẫn còn sống, và có thể ngăn chặn được tình huống...”

Fields đập bàn và đứng phất dậy. “Phải rồi, cô và cái tầm nhìn của cô thì giỏi rồi, cô Crosswhite.”

“Chẳng liên quan gì tới tầm nhìn ở đây cả.” Tracy đứng lên và nói to đến mức những người mới bước vào cũng có thể nghe thấy được. “Nếu như anh làm tốt việc của mình thì theo logic, bước tiếp theo sẽ là đi tìm Lynn Hoff mới đúng.”

“Đó là ý kiến của cô thôi!” Fields hét trả lại.

“Không, đó là công việc của một điều tra viên giỏi.”

“Việc cơ quan khác tiến hành điều tra thế nào không còn thuộc trách nhiệm của cô nữa rồi.” Jessup nói, ông ta cũng đã đứng lên, đỏ mặt tía tai. “Cô không có quyền phê bình trụ sở của chúng tôi hoặc tự ý vào cuộc. Đáng nhẽ ra cô không nên nói chuyện với dì của nạn nhân.”

“Chính xác thì việc đó ảnh hưởng gì tới quá trình điều tra của ông?” Tracy hỏi.

Jessup chết lặng trong phút chốc. Không thể đưa ra câu trả lời, ông ta đành viện đến lý lẽ trẻ con, ấu trĩ “Nó là của tôi”.

“Bởi vì nó không còn là cuộc điều tra của cô nữa.” Tracy nhìn sang Martinez. “Tôi không hề giấu giếm sự thật rằng tôi đã nói chuyện với ai. Thực ra, tôi gọi cho điều tra viên Fields vào ngày nghỉ và mời anh ta đến gặp tôi để tôi có thể lập tức cung cấp thông tin cho anh ta. Tôi không nói anh ta cần phải làm gì với số thông tin đó.”

Fields nói: “Tôi thực sự đã có ý định nói chuyện với người dì và bạn thân của nạn nhân.”

“Anh còn chẳng hề biết tên của người bạn. Tài liệu của anh không hề nhắc đến người bạn hay người dì.”

“Đủ rồi.” Martinez nói, im lặng nhưng thông thả. “Mọi người ngồi xuống.” Sau một lúc tạm ngừng ngắn ngủi để mọi người lấy hơi, ông ta nói, “Cô đã viết báo cáo về cuộc nói chuyện của cô với người dì và bác sĩ tâm lý của nạn nhân chưa?”

“Rồi. Tôi đã định chuyển nó lên vào sáng nay.”

“Chúng tôi cũng muốn cả thông tin của gã săn lùng tung tích kia nữa.” Fields nói.

Martinez nhìn sang Tracy. “Tôi chỉ có thể đưa thông tin mà người đó khám phá ra.” Cô nói. “Tôi không thể cung cấp tên của người đó.”

“Không thể hay không muốn?” Jessup hỏi.

Tracy đang ở thế khó. Nếu cô nói là “không thể” thì có thể dẫn họ tới quyết định rằng Faz thực sự đã nói chuyện với gã săn lùng tung tích ấy. “Thông tin được cung cấp một cách bí mật. Chẳng liên quan gì tới việc ai cung cấp cả. Nội dung mới quan trọng.”

“Chúng tôi quyết định là nó có liên quan đấy.” Jessup nói. Ông ta nhìn sang phía Martinez. “Chúng tôi muốn biết cái tên.”

Tracy tiếp tục khấn cầu Martinez, người có tiếng là một cảnh sát tốt và bảo vệ những người làm việc cho mình. “Tôi không muốn hủy hoại một nguồn thông tin vì một cuộc điều tra không còn là của chúng ta nữa.”

“Chúng ta sẽ nói thêm về chuyện đó sau.” Martinez nói. “Còn gì nữa không?” Không ai trong phòng nói gì thêm. Martinez đứng dậy. “Vậy thì cho phép chúng tôi nhé, các quý ông.”

Jessup và Fields đẩy ghế về phía sau. Họ vờ qua bàn để bắt tay Nolasco và Martinez. Tracy nhận được những cái trừng mắt khi hai người kia rời khỏi đó. Nolasco và Martinez ngồi lại vào chỗ.

“Tôi muốn cả hai bản báo cáo trên bàn làm việc của Đại úy Nolasco trước buổi trưa.” Martinez nói. “Và tôi muốn báo cáo về gã truy lùng tung tích kia, bao gồm cả tên của hắn ta. Chúng tôi sẽ quyết định có cung cấp tên của hắn ta hay không, để cô khỏi liên quan tới chuyện này.”

“Tôi sẽ cung cấp mọi thứ mà tôi biết, nhưng tôi không thể cho biết tên của anh ta, thưa ngài.”

“Đó không phải là yêu cầu, điều tra viên ạ, đó là mệnh lệnh. Tôi cũng muốn cô báo cáo bằng lời cho Đại úy Nolasco thật chi tiết về các hoạt động của cô, bao gồm ngày tháng, giờ giấc và những cái tên có liên quan tới tất cả những gì cô làm sau khi quận Pierce tiếp quản quyền điều tra.”

“Tôi có cần thiết phải đưa Liên hiệp Luật sư vào cuộc không?” Tracy nói.

Martinez nhún vai. “Tùy cô thôi.” Ông ta đẩy ghế ra sau và đứng dậy. “Theo cá nhân tôi, tôi nghĩ cô đã làm tốt công việc của một cảnh sát, và tôi không thấy có vấn đề gì với việc đó.” Một lần nữa, nụ cười thoáng hiện trên môi ông ta trước khi nó vụt tắt và ông ta rời khỏi căn phòng.

Nolasco không hề đứng dậy. “Cô không thể ngừng gây rối, phải không?”

“Với tất cả sự kính trọng, thưa sếp, tôi nghĩ đôi khi làm việc tốt cũng đồng nghĩa với việc gây rối.”

Nolasco cười nhạo. “À thì, cô rất có khiếu trong việc đó.” Ông ta đeo cặp kính lên và nhìn xuống cuốn sổ tay trên bàn, bút đã sẵn sàng trong tay. “Còn ai khác biết về Việc cô tiếp tục điều tra nữa?”

Tracy lắc đầu. “Chẳng ai cả.”

“Không ai cả ư?” Ông ta nhường mày, nhìn qua cặp kính.

“Tôi làm tất cả những chuyện này vào ngày nghỉ. Tôi không chia sẻ những việc tôi làm vào ngày nghỉ với bất kì ai ở cơ quan. Nói thẳng ra, việc tôi làm gì không liên quan đến họ.”

“Tôi đoán là Phòng Công vụ sẽ quyết định việc đó.” Nolasco nói. “Thế còn tên truy lùng tung tích kia?”

“Anh ta thì sao?”

“Có vẻ như Faz biết nhiều về chuyện đó hơn cô đấy.”

Cô nhún vai. “Lần này thì không. Tôi là người điều tra. Đây là nhiệm vụ của tôi.”

“Tôi sẽ cần tên của hắn ta.”

“Tôi sẽ không cung cấp trừ khi quận Pierce khẳng định rằng họ sẽ không tung tin ra ngoài và tiêu hủy một nguồn tin hoàn hảo chỉ vì họ không đủ khả năng.”

“Đó không phải việc của cô.” Nolasco đặt bút xuống và ngả người ra sau. “Tôi hỏi cô một câu không liên quan đến báo cáo được chứ?”

Tracy nhún vai.

“Tại sao cô làm vậy?”

Tracy nghĩ về câu nói của Penny Orr. “Vì Andrea Strickland có vấn đề, và chỉ vì thế giới của cô ấy quá tồi tệ khi cô ấy còn sống không có nghĩa là lúc chết cũng tồi tệ như vậy. Ai đó đã giết cô ấy và nhét xác cô ấy vào một cái lồng cua, và hai tên hề vừa đi khỏi đây sẽ chẳng bao giờ biết được điều đó.”

“Cô muốn nghe ý kiến của tôi không?”

“Không hẳn, tôi không muốn nghe.”

Nolasco mỉm cười. “Thế thì tôi sẽ cho cô một lời khuyên với tư cách là sếp của cô, bởi vì tôi chuẩn bị đưa nó vào bản báo cáo cho Phòng Công vụ.” Ông ta dừng lại một chút. “Khi chưa biến việc này thành việc tư thì nó đã đủ khó khăn rồi. Khi cô biến nó thành việc tư, nó không chỉ gây ảnh hưởng cho một mình cô mà còn cả những người xung quanh cô nữa. Thế cô nghĩ tại sao mà tôi lại li dị đến hai lần?”

Câu hỏi hay hơn mà Tracy vẫn luôn thắc mắc đó là tại sao lại có người chịu lấy ông ta?

“Cô nghĩ tại sao trong ngành của chúng ta lại có nhiều người ly hôn đến vậy? Cô không nghĩ rằng đã có lúc, trong sự nghiệp của tôi, một vụ án trở nên riêng tư và tôi đã đi quá sâu vào đó đến nỗi phải trả giá bằng cuộc hôn nhân của mình và mối quan hệ giữa tôi với các con sao? Cô không phải là người duy nhất có quan tâm đâu. Cô nghĩ là vậy, nhưng không phải. Những người còn lại trong chúng tôi đã tìm cách để kết thúc nó. Nếu cô còn chưa học được cách làm điều đó, cuối cùng cô sẽ tự làm tổn thương mình và những người xung quanh.”

Tracy không trả lời ngay lập tức bởi vì lần này Nolasco đã đúng. Lần

này, cô không thể tranh cãi với những gì ông ta nói. Cô nghĩ về Dan và chiếc nhẫn trên tay. Cô nghĩ về đứa bé trong một cái nôi, có thể là một bé gái.

Cô nhẹ nhàng đáp: “Nếu đó là vụ án của tôi thì tôi phải có trách nhiệm.”

“Nhưng đây không phải vụ án của cô.” Nolasco nói, giọng của ông ta cũng lắng xuống. “Không còn là vụ án của cô nữa.”

“Nó là vụ án tôi từng phụ trách. Đáng lẽ ra nó vẫn nên là vụ án của chúng ta. Cái xác được tìm thấy ở địa phận của chúng ta, trong phạm vi quyền hạn của chúng ta. Đáng lẽ ra chúng ta không bao giờ được bỏ cuộc.”

“Tôi biết cô đã nghĩ rằng tôi không đấu tranh để giành lại vụ này cho cô, và tôi cũng sẽ không lãng phí thời gian để cố gắng thuyết phục cô. Đây không phải là quyết định của cô hay của tôi. Đôi khi chúng ta phải cần rằng chịu đựng và làm theo lệnh thôi.”

“Ông nghĩ tại sao quận Pierce lại tranh chấp dữ dội đến vậy để giành lại vụ án này?” Cô hỏi.

Nolasco có vẻ khá bối rối trước câu hỏi vừa rồi. “Họ vốn dĩ đã có nó rồi; họ đã đầu tư thời gian và nhân lực vào đó.”

“Hoặc có thể họ nhận ra rằng vụ án này sẽ tiếp tục gây được nhiều sự chú ý, và nó có thể mang lại cho cả trụ sở của họ dư luận tích cực mà họ rất cần.”

Từ sự vô cảm trên mặt của Nolasco, rõ ràng là ông ta chưa từng cân nhắc chuyện này và giờ đây đang ước rằng ông ta đã làm vậy.

“Nhưng điều đó không còn quan trọng nữa.” Cô nói.

“Giờ nó là cơ hội của quận Pierce rồi.



Tracy cung cấp thêm cho Nolasco những thông tin mà Martinez yêu cầu. Lúc cô quay trở lại, rõ ràng thông tin sắp có sóng gió nổ ra đã được lan truyền khắp phòng làm việc. Tracy nói rằng mục đích của cuộc họp là để đảm bảo cuộc chuyển giao vụ án này cho quận Pierce sẽ thật suôn sẻ. Không ai tin vào lời giải thích của cô cả, dù hầu hết đều đoán được rằng cô sẽ không nói gì thêm nữa.

Còn với Kins, Faz và cả Del nữa, cô khuyên rằng bọn họ nên đứng ngoài chuyện này. Tracy đưa họ đi qua một góc của tòa nhà, đến một cái hiên nơi có chút bóng râm nhờ một phần mái hiên nhô ra. Đài phun nước nhỏ từng giọt lên từng tầng sỏi, như một con suối. Tracy kể cho họ nghe về những chuyện xảy ra trong phòng họp.

“Tôi không muốn cô nhận những tội mà tôi gây ra.” Faz nói.

“Những tội mà chúng tôi gây ra.” Del nói.

“Tôi nhờ mọi người làm vậy mà.”

“Vớ vẩn.” Faz nói. “Không một ai có thể bảo tôi làm việc gì nếu tôi không muốn làm.”

“Chúng tôi là đàn ông.” Del nói. “Và chúng tôi ở trong nghề lâu hơn cả cô. Họ không thể đình chỉ hết tất cả chúng ta được.”

“Nghe này, tôi trân trọng sự giúp đỡ của các anh, nhưng tôi đã quyết định đi nói chuyện với người di, và tôi hiểu những hậu quả có thể xảy ra.”

“Mà cái gã Fields kia bị làm sao vậy?” Kins hỏi.

“Tôi nói với mọi người là tôi không thích hấn rồi phải không?” Tracy nói.

“Tôi sẽ gọi điện cho Nik và kể cho anh ta hết sự tình. Anh ta sẽ lấy được tên của gã sẵn lòng tung tích mà anh ta nói chuyện cùng thôi.” Faz nói. “Cô không muốn bị vướng vào rắc rối chỉ vì từ chối lệnh của một

cảnh sát cấp trên đầu. Họ sẽ gán cho cô tội phản kháng, và họ sẽ coi chuyện này rất nghiêm trọng đấy. Những việc khác chỉ vớ vẩn thôi. Phòng Công vụ sẽ giáng cho cô một cái án treo, mọi chuyện sẽ sớm qua thôi trừ khi họ tới Phòng Công vụ lần nữa. Mà tôi nghĩ là họ sẽ làm vậy đấy.”

“Tôi trân trọng điều đó, Faz.” Tracy nói.

“Cái quái gì kia?” Kins nói. Anh tiến lại gần hơn. “Có phải trên ngón tay cô có một chiếc nhẫn không?” Anh vờ lấy tay của cô. “Có cả một viên kim cương nữa kìa.”

Tracy giơ tay lên. “Dan đã cầu hôn tôi vào tối qua.”

“Đã đến lúc rồi còn gì.” Del nói.

“Và cô phải giải quyết cái việc nhằm nhí đó vào sáng nay à?” Kins nói.

“Thì là vậy đấy.” Cô nói, cảm thấy bình thản một cách đáng ngạc nhiên về sự việc đó, kể cả về Stan Fields. Có lẽ đó chỉ là do ánh sáng rực rỡ sau đêm tuyết vời nhất cuộc đời cô hoặc do ý nghĩ rằng cô và Dan chuẩn bị kết hôn. Hoặc có thể đó là do những điều được nói ra bởi một người mà có lẽ cô chưa bao giờ nghĩ là sẽ truyền đạt sự khôn ngoan cho cô. Có lẽ lần này Nolasco đã đúng. Có lẽ có cần một cách nào đó để khép lại công việc này của mình. Có lẽ cô đã thật ích kỉ. Giờ cô không chỉ có một mình nữa. Giờ quyết định của cô có thể ảnh hưởng tới Dan và, một ngày nào đó, có thể là con của họ.



Tracy giải quyết vài vụ tấn công hoặc hành hung và các vụ án nghiêm trọng khác cho tới khi hết ca làm của mình. Cô tắt máy tính đi và đứng dậy, đẩy ghế ra sau.

“Cô về nhà à?” Kins hỏi.

“Phải, tôi nghĩ tôi sẽ nấu cho Dan bữa tối nay để đền đáp anh ấy.”

“Tôi đã nói chuyện với Shannah.” Kins nói. “Cô ấy muốn cô và Dan qua chơi để làm một buổi tiệc chúc mừng nhỏ.”

“Tôi có ý này hay hơn.” Faz nói, đứng lên từ chiếc ghế của mình và mặc chiếc áo khoác thể thao vào. “Một bữa tối do các cậu tổ chức và người nấu ăn sẽ là đầu bếp người Ý tuyệt nhất thế gian, vợ của tôi.”

“Tôi tham gia.” Del nói mà không do dự gì. “Tài nghệ nấu ăn của Vera à? Đừng có cản tôi, Fazio.”

“Nghe hay đấy.” Tracy nói. “Có lẽ anh nên bàn trước với chị ấy.”

“Cô đùa à? Thứ duy nhất mà Vera yêu thích hơn cả việc nấu ăn chắc chỉ là chia sẻ đồ ăn với bạn bè cô ấy mà thôi. Tối mai thế nào?”

“Tối mai tôi rảnh, nhưng để tôi nói với Dan đã.” Tracy nói.

“Tối mai tôi đi được.” Kins nói.

“Tối nào trong tuần tôi đến ăn đồ Vera nấu cũng được hết.” Del nói.

“Thế thì được rồi. Hẹn nhau tối mai nhé!” Faz nói. “Tôi sẽ hỏi Vera và cô sẽ về hỏi Dan.”

Trên đường về nhà, Tracy chọn một tuyến đường thật quanh co. Cô muốn chụp ảnh ngọn hải đăng mũi Alki và nhà hàng, một số thứ để kỉ niệm lại tối qua. Tối hôm qua cô đã để điện thoại ở nhà khi Dan cầu hôn vì nghĩ rằng họ sẽ chỉ đưa chó đi dạo thôi.

Cô dừng lại ở nhà hàng, chụp ảnh từ bên ngoài cho tới đường đi vào. Khi cô quay lại để trở về phía sau xe của mình, cô bắt gặp một chiếc xuống nhôm đang lướt đi trên mặt nước, và nó khiến cô một lần nữa nghĩ tới Kurt Schill. Cậu trai trẻ hấn sẽ bị ám ảnh cả đời khi vớt lên một cái lồng cua và thấy một bàn tay người.

Ý nghĩ đó khiến cô nhớ lại giấc mơ kia.

Và những điều khiến cô lo nghĩ lại lao vào cô như chiếc phi tiêu lao trúng hồng tâm.

CHƯƠNG 24

Đội A tụ tập vào buổi tối ngày hôm sau ở nhà của Faz tại khu Hồ Green, một khu vực của tầng lớp trung lưu nằm ở phía bắc trung tâm Seattle. Tên của nơi này bắt nguồn từ một cái hồ tự nhiên nằm ở trung tâm. Đã có lần Faz nói với Tracy rằng ông và Vera đã mượn ba mươi nghìn đô la từ bố mẹ của Vera vào những năm 1970 để thanh toán tiền trả trước cho căn biệt thự đơn giản có hai tầng, rộng một trăm chín mươi mét vuông của họ, và lãi suất cao ở vào những năm 1980 gần như đã khiến họ phá sản. Hiện tại, vì giá nhà cửa ở Seattle một lần nữa lại tăng vọt, Faz đang tính dựa vào giá trị cầm cố của căn nhà để trang trải cuộc sống khi nào về hưu.

Ngoài việc nấu ăn, Vera còn có một đam mê khác là làm vườn. Vera trồng vườn ở sân trước và sân sau theo phong cách vườn ngoại ô kiểu Anh với những con đường rải đá, lát đá vôi bụi hoa hồng, dây leo và một tá thực vật thân thảo. Khu vườn thực sự có thể gây ấn tượng với nữ hoàng Anh. Trước đây Tracy chưa bao giờ được nhìn thấy nó, nhưng Faz đã từng nhắc tới khu vườn này. Ông nói rằng: “Tôi thích khu vườn bởi vì tôi không phải cắt một cọng cỏ nào.”

Vera chiều theo yêu cầu của Del và nấu món lasagna nổi tiếng của mình. Bảy người bọn họ - Del đã li dị ngồi quanh một chiếc bàn ăn đơn giản dưới ánh sáng mờ ảo của đèn chùm được treo trên trần nhà hình hộp. Tracy đã lo rằng Dan sẽ cảm thấy lạc lõng khi ngồi giữa nhóm cảnh sát và bạn đời của họ, nhưng cuộc trò chuyện gần như không hề liên quan tới công việc. Rượu Chianti và Merlot được rót ra, và việc họ dùng bữa trong căn phòng ăn có tường gỗ màu nâu sẫm và rèm cửa màu đỏ

tía khiến Tracy cảm thấy mình như được đưa tới một căn nhà trong một ngôi làng nhỏ ở Ý. Cô đã nghĩ rằng Vera sẽ đang kiệt sức chờ đợi họ, và ngạc nhiên khi thấy Faz là người mang đồ ăn ra và rót rượu cho họ. Ông hoàn thành mọi việc với một chiếc khăn màu trắng vắt trên vai phải. Rõ ràng là ông thấy tự hào về vợ và căn nhà của mình, và cảm thấy thật đặc biệt khi có tất cả bọn họ ở đây.

Khi những miếng lasagna, sa lát và bánh mì bơ tỏi lấp kín đĩa của họ, Faz vẫn đứng đó.

“Ngồi xuống đi nào, Fazio! Trông tôi có khác gì con cún với cục xương mà tôi không thể ăn không.” Del nói.

“Chờ chút! Chờ chút! Vera và tôi có một số việc mà chúng tôi muốn làm.” Faz quay sang Tracy và Dan. “Khi chúng tôi kết hôn, cha của Vera đã trao cho chúng tôi phước lành này. Giờ chúng tôi trao lại cho hai người.”

Vera với ra phía sau và đưa Tracy một cái rổ đựng một ổ bánh mì cô tự làm được gói ghém cẩn thận, một cốc muối và một chai rượu. “Bánh mì tượng trưng cho việc cô sẽ không bao giờ biết đến cơn đói.” Vera nói. “Muối có nghĩa là hôn nhân của hai người sẽ luôn có mùi vị. Rượu mang ý nghĩa rằng cô sẽ luôn có chuyện vui để chúc mừng.”

Faz nâng ly. Mắt ông ngấn nước. “Chúc hai người ở bên nhau thật lâu, và cầu Chúa ban niềm hạnh phúc và phồn vinh cho hai người. Cụng ly!”

Họ nâng ly và cùng uống. Kins cũng lau nước mắt với khăn ăn của mình.

“Xem mấy tay điều tra viên án mạng to cao khóc này.” Shannah nói, khẽ lau khóe mắt.

Tracy đẩy ghế ra sau và đứng dậy. “Để tránh làm tổn thương Del...” Cô nói.

Del cười. “Cô cứ nói đi.” Anh nói.

Cô lấy hơi, cố kiềm chế cảm xúc, thứ đã bị những sự kiện trong hai ngày qua thử thách. “Tất cả mọi người đều biết rằng tôi mất gia đình từ khi còn rất trẻ. Phần lớn cuộc đời tôi đều sống một mình, và đã có những lúc tôi cảm thấy cô đơn cho tới khi tôi lên đến tầng bảy*. Mọi người như là một gia đình với tôi, đối xử với tôi như người một nhà. Tôi không biết mình sẽ ở đâu nếu tôi không có mọi người trong cuộc đời mình. Thế nên tôi chỉ muốn cộng ly với mọi người để nói “Cảm ơn”.”

Trong một khoảnh khắc, không ai lên tiếng. Vera nâng ly lên và nói: “Cộng ly!”

“Cộng ly!” Những người khác cùng nói.

“Chúng ta ăn được chưa?” Del nói, cười phá lên.

Họ ăn tất cả mọi thứ mà Faz và Vera bày trên bàn, và đó là một bữa ăn ngon. Vào lúc họ thưởng thức món tráng miệng, món bánh cannoli tự làm, Tracy cảm thấy no căng. “Tôi sẽ chỉ ăn một miếng trong phần của Dan thôi.” Cô nói khi Faz đưa cô đĩa của mình.

“Làm quen với việc đó đi, Dan.” Faz nói. “Cô ấy sẽ nói là cô ấy no, sau đó ăn luôn phần tráng miệng của anh.”

“Em ăn phần tráng miệng của anh lúc nào vậy?” Vera nói.

“Em đùa anh sao? Đã bao nhiêu lần anh nghe em nói “Em chỉ ăn một miếng thôi” và điều tiếp theo xảy ra là đĩa của anh sạch bong. Tuần trước, tôi đã gọi một chiếc bánh tiramisu. Tôi chỉ được ăn có một miếng.”

“Tiramisu là món yêu thích của em.” Vera nói, nháy mắt với Dan. “Ai muốn uống cà phê không nào?”

“Để tôi giúp chị dọn đồng đĩa.” Shannah nói.

“Tôi cũng vậy.” Tracy nói, nhưng Dan đứng lên trước. “Nói chuyện với bạn em đi. Anh sẽ dọn.”

Vera kêu lên một tiếng. “Tôi thích anh ấy, Tracy. Một người đàn ông giúp đỡ chúng ta ở trong bếp còn tuyệt vời hơn là trong phòng ngủ.”

Lời bình luận vừa rồi mang lại thêm nhiều tiếng cười. Khi chỉ có bốn người họ ở với nhau, Tracy nói. “Tôi ghét phải mang chuyện công việc ra nói, nhưng có vấn đề xảy ra.”

“Cô sẽ không bỏ đi, đúng không?” Kins nói.

Cô nhìn anh như thể anh bị điên. “Không. Tại sao anh lại nghĩ vậy chứ?”

“Tôi không biết nữa. Tôi biết Dan cũng kiếm được kha khá và cô sẽ không phải chịu đựng mấy chuyện vợ vắn nữa.”

“Tôi sẽ chẳng đi đâu cả.” Cô nói. “Là về Andrea Strickland.”

“Có chuyện gì về cô ấy?” Faz hỏi.

“Tôi không nghĩ cô ấy là người phụ nữ trong cái lồng cua.”

Faz đặt ly rượu của mình xuống. “Sao cô lại không nghĩ cô ấy là người ở trong cái lồng cua?”

Tracy lắc đầu. “Tôi không nghĩ rằng xác của cô ấy ở trong lồng cua.”

Ba người đàn ông có vẻ ngạc nhiên đến mức chẳng nói được gì.

“Tại sao lại không?” Kins hỏi. “Thế thì còn có thể là ai được?”

“Khi tôi tới đó lần đầu tiên, tới bãi biển, cậu bé đã kéo lồng cua lên...”

“Kurt Schill.” Kins nói.

“Đúng vậy. Cậu bé đó nói cậu ấy nghĩ cái xác trong lồng cua là một người phụ nữ, mặc dù cậu ấy chỉ nhìn thoáng qua bàn tay của cái xác trước khi kéo nó vào bờ.

Tôi hỏi cậu bé tại sao cậu ấy biết thì cậu ấy nói: “Ngón tay cô ấy có sơn”.”

“Màu xanh dương.” Kins nói.

“Phải. Nhưng khi tôi nói chuyện với cô của Andrea Strickland, bà ấy

nói rằng Andrea có tật cắn móng tay, nhiều tới mức bị chảy máu.”

“Có thể móng tay được sơn kia là móng giả...” Faz nói. “Hoặc cô ấy đã dừng thói quen đó lại rồi.”

Tracy lắc đầu. “Tôi đã hỏi Funk. Móng tay kia là thật. Và nếu anh từng gặp một người luôn cắn móng tay của mình, anh sẽ biết đó là một thói quen khó bỏ tương đương như hút thuốc lá.”

“Tôi có một người cô và cô cũng hay cắn móng tay.” Del nói. “Sau nhiều năm thì việc đó làm mẻ cả răng của cô ấy.”

Họ đồng thời ngả lưng ra ghế yên lặng, cân nhắc thông tin vừa rồi. Kins nói: “Nếu đó không phải là Strickland, cô nghĩ đó là ai?”

“Tôi nghĩ đó có thể là người bạn. Tôi nghĩ có thể đó là Devin Chambers. Cô ta biến mất gần như cùng lúc với Andrea và họ gần như có cùng cân nặng, chiều cao và màu tóc.”

“Trời ạ” Del nói. “Mọi thứ bắt đầu trở nên phức tạp.”

“Chúng ta chưa biết được điều gì cả.” Faz nói. “Thế rồi sao nữa? Andrea Strickland đã chết đâu đó trên ngọn núi kia?”

“Không biết được.” Tracy nói.

“Cô nghĩ là chồng của Strickland giết Chambers à?” Del hỏi.

“Một lần nữa, quá sớm để có thể kết luận. Thứ chúng ta thực sự biết là người phụ nữ trong lồng cưa đó đã thay đổi ngoại hình, và có khả năng đã sử dụng số tiền kia để làm việc đó. Nếu Chambers biết về số tiền đó, tôi có thể hiểu tại sao cô ta muốn thay đổi ngoại hình.”

“Thế thì sao nữa? Chambers và chồng của Strickland hợp tác với nhau, sau đó hắn ta trở mặt và giết cô ấy?” Del hỏi.

“Cũng có khả năng...” Tracy nói. “Nếu hắn ta nhờ đến người săn lùng tung tích của chúng ta để tìm cô ấy, có thể giải thích được tại sao hắn ta lại yêu cầu anh ta truy lùng cái tên Devin Chambers, và cả lý do vì sao cô ta thay đổi ngoại hình và chạy trốn.”

“Cô ta muốn số tiền kia.” Del nói.

“Cô ta chẳng cần phải chạy trốn để có được số tiền đó.” Tracy nói. “Nếu cô ta là người phụ nữ trong cái lồng cua, cô ta phải biết về cái tên giả Lynn Hoff. Và cô ta cũng biết rằng tài khoản ngân hàng được đăng ký dưới cái tên này, cũng như biết được mật khẩu. Cô ta hẳn đã chạy trốn vì một lý do khác.”

“Cô ta nghĩ rằng tên Graham kia sẽ giết mình.” Faz hỏi. “Phải giết mới đúng.”

Tracy gật đầu. “Có lẽ. Nhưng hãy nhớ rằng, Andrea Strickland từng nói với sếp của cô ta rằng chồng mình đang có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Biết đâu người phụ nữ đó lại là Devin Chambers?”

“Tôi tưởng họ là bạn.” Kins nói.

“Chính xác. Sẽ ra sao nếu Andrea Strickland phát hiện ra bạn thân của cô ta ngủ với chồng mình? Bác sĩ tâm lý mà tôi nói chuyện cùng đã từng nói Andrea có thể trở nên mưu mô, thậm chí là bạo lực. Sẽ thế nào nếu người mà chúng ta vẫn nghĩ là nạn nhân lại không phải là nạn nhân? Sẽ thế nào nếu nạn nhân đó chính là kẻ giết người?”

Một lần nữa, tất cả bọn họ lại ngồi đó suy ngẫm về những phân tích của Tracy.

“Chúng ta không phụ trách vụ này nữa.” Cuối cùng, Faz lên tiếng.

“Và nếu tôi nói với Fields, đặc biệt là khi không có thêm chứng cứ, hẳn sẽ chạy đến chỗ sếp của mình và mách rằng tôi lại cướp đồ chơi mới ở trong hộp cát của hắn.” Tracy nói.

“Vậy chúng ta cần phải biết chắc chắn.” Kins nói.

“Funk đã lấy mẫu ADN từ cái xác và Melton đã giao nó cho CODIS.” Tracy nói, ám chỉ Mike Melton, giám đốc của Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở Cảnh sát bang Washington. Đêm hôm trước, cô đã nghĩ về những thứ có thể chắc chắn.

“Vậy là họ có hồ sơ ADN ở trong hệ thống của họ.” Faz nói.

“Và Strickland có một người dì ở San Bernardino.” Tracy nói.

“Và Chambers có một người chị gái ở New Jersey.” Faz nói, ngồi dậy và trở nên hưng phấn “Trời ạ, chúng ta có thể làm được việc này. Melton có thể thử ADN không?”

“Nếu chúng ta có thể lấy mẫu ADN từ người dì và người chị gái kia, chúng ta có thể gửi đến một phòng phân tích ADN tư nhân.” Tracy nói.

“Tôi có một người chủ làm việc trong ngành ở Trenton đã bốn mươi lăm năm.” Faz nói. “Tôi có thể nhờ chú ấy.”

“Và tôi đã có mối quan hệ với người dì.” Tracy nói.

“Được rồi, nhưng cô vẫn sẽ phải nói với Mike để ông ấy đưa hồ sơ của nạn nhân cho phòng phân tích ADN tư nhân.” Del nói.

Tracy lắc đầu. “Không, tôi chỉ cần Mike gửi hồ sơ cho tôi thôi. Tôi có thể gửi cho phòng phân tích.”

“Nhưng sau đó thì sao?” Kins hỏi. “Giả sử chúng ta có kết quả xét nghiệm và từ đó chứng minh được đó không phải là Strickland mà là Chambers. Sau đó thì sao? Tiếp theo chúng ta sẽ làm gì?”

“Nếu chúng ta có kết quả chứng minh đó không phải là Strickland mà là Chambers, tôi sẽ tới nói với Martinez và Nolasco.”

“Không có ý gì đâu, nhưng lần trước cách này không hiệu quả lắm, Giáo sư ạ.” Faz nói, sử dụng biệt danh của Tracy.

“Nếu như người phụ nữ trong lồng cua không phải là Andrea Strickland, vụ này sẽ càng thu hút sự chú ý của dư luận hơn. Nó sẽ trở thành một câu chuyện mang tính quốc gia. Tôi không nghĩ các sếp lại đánh đổi sự chú ý mà họ có thể khai thác được từ câu chuyện mang tính quốc gia về những cảnh sát tận tụy phá được một vụ án kinh hoàng chỉ để trừng phạt chúng ta làm gương.” Tracy nói.

“Đặc biệt là nếu chúng ta đúng.” Kins nói. “Bọn họ sẽ có một cơn ác

mộng liên quan đến truyền thông.”

“Bên cạnh đó...” Tracy nói, không thể nén được nụ cười khi cô lần lượt nhìn từng người đồng nghiệp. “Nếu người phụ nữ trong lòng của không phải là Andrea Strickland, quận Pierce hoàn toàn mất quyền điều tra.”

Kins tựa lưng ra sau, nhẹ nhàng lắc đầu và cười khúc khích. Faz và Del dần dần hiểu ra. Không lâu sau, tất cả cùng phá lên cười.

“Cô khiến chúng tôi không thể tin được, cô biết không?” Kins nói. “Cô phát hiện ra điều này từ lúc nào?”

“Đêm hôm qua.”

Faz nâng ly rượu của mình lên. “Chúng ta làm vụ này chứ?”

Del cũng nâng ly. “Tất nhiên rồi, tôi tham gia.”

“Tôi nữa.” Kins nói, cụng ly với hai người kia. “Nếu có thể công khai vụ này theo hướng có lợi cho mình, tôi sẽ làm.”

Tracy nhìn họ nhưng không nâng ly. Cô không muốn họ dính vào rắc rối vì những thứ mà cô gây ra. “Faz, anh sắp nghỉ hưu rồi. Del, anh còn phải trợ cấp, và Kins, anh có ba đứa con trai đấy.

“Cô nói chúng ta là một gia đình cơ mà.” Faz nói. “Đây là những gì mà một gia đình làm. Chúng ta làm những chuyện không đúng, nhưng chúng ta làm cùng nhau.”

CHƯƠNG 25

Việc lấy được các mẫu ADN không đơn giản như Tracy dự đoán. Khi Tracy gọi điện cho Penny Orr vào thứ Bảy ngay sau hôm họ bàn bạc, người phụ nữ này đã thận trọng trả lời khi nghe thấy tên Tracy.

Tracy đã suy nghĩ thật cẩn thận về cách tiếp cận của mình trước khi gọi điện thoại. Cô không thể nào gọi cho người dì qua điện thoại để nói rằng người cháu gái mà bà ta tưởng đã chết rồi - không phải một, mà là hai lần có thể vẫn còn sống. Cô không thể cho họ hi vọng kiểu đó cho tới khi cô đã biết chắc chắn. Bất chấp mọi lý do hay sự phản đối mạnh mẽ nào, Tracy đã hi vọng trong suốt hai mươi năm rằng họ sẽ tìm thấy Sarah vẫn còn sống vào một ngày nào đó. Kể cả sau khi cô đã trở thành một điều tra viên án mạng và biết rằng cơ hội để điều đó xảy ra là vô cùng nhỏ, cô vẫn cố níu lấy ý nghĩ rằng em gái mình sẽ sống sót nhiều tới mức khi họ thực sự tìm thấy những gì còn lại của Sarah, cô đã suy sụp.

Cô nói với Penny Orr rằng họ muốn xác thực nhân dạng của xác chết qua kết quả phân tích ADN và giải thích họ có thể làm việc đó thông qua Orr.

Trước sự ngạc nhiên của Tracy, Orr miễn cưỡng trả lời: “Tôi sẽ phải làm gì?”

“Chuyện này hoàn toàn không xâm phạm gì cả.” Tracy nói, cho rằng có lẽ Orr đang nghĩ bà ta phải cung cấp mẫu tủy hoặc máu. “Tôi sẽ gửi bộ dụng cụ lấy mẫu ADN cho bà. Cách làm thì tùy ở bà. Tôi sẽ dán nhãn chuyển hoàn cho nó để bà có thể chuyển lại nó cho tôi ngay.” Cái nhãn chuyển hoàn đó có ghi địa chỉ hộp thư cá nhân nơi Tracy nhận tất cả

các loại thư.

Orr thở dài, có vẻ vẫn không chắc chắn, và Tracy hoàn toàn không thể hiểu được sự dè dặt của Orr. “Chỉ là, nếu như đó không phải con bé, việc đó sẽ làm dấy lên nghi ngờ về những chuyện xảy ra với nó một lần nữa. Tôi không chắc là tôi có thể vượt qua được chuyện đó hay không.” Orr nói.

“Tôi hiểu rằng chuyện này thực sự khó khăn.” Tracy nói. “Nhưng nếu đó không phải Andrea, có thể sẽ có một gia đình khác ngoài kia cũng đang thắc mắc điều tương tự chuyện gì đã xảy ra với con gái của họ? Họ cũng xứng đáng được biết kết cục chứ.”

Orr có vẻ suy nghĩ một chút về lập luận vừa rồi của Tracy. Sau một vài giây, bà nói: “Được rồi. Gửi bộ dụng cụ lấy mẫu ADN cho tôi.”

Chị gái của Devin Chambers, Alison McCabe, cũng không đồng ý, nhưng cuối cùng cô ấy cũng mềm lòng.

Tracy nghĩ rằng cho dù quan hệ giữa hai người này không tốt thì máu mủ vẫn là máu mủ.



Một tuần sau đó, cả hai người phụ nữ cùng chuyển lại mẫu ADN và Tracy mang cả hai mẫu ADN được bảo mật đó tới trụ sở của Phòng Nghiên cứu Tội phạm Sở Cảnh sát bang Washington. Nơi này nằm ở một khu công nghiệp phía nam trung tâm thành phố, trông giống một kho chế biến thức ăn hơn là một phòng nghiên cứu công nghệ cao chuyên phân tích bằng chứng kết tội những kẻ giết người, hiếp dâm và những tên tội phạm đê tiện khác.

Mike Melton ngồi trong văn phòng. Hôm nay, ông không phô diễn tài nghệ guitar và giọng hát của mình nữa. Khi Tracy gõ cửa, Melton đang

cắn dở một miếng sandwich tự làm, nhắc Tracy nhớ về những chiếc sandwich phô mai mà mẹ thường làm cho cô và Sarah - hai lát bánh mì gối, sốt mayonnaise và một lát phô mai hiệu Velveeta. Một quả táo, một chai nước không có nắp và một chiếc túi màu nâu đang mở nằm trên bàn của Melton.

“Có vẻ như tôi tới không đúng lúc.” Tracy đứng ở cửa vào và nói.

Melton vẫy tay chào cô khi ông đang nhai và nuốt, uống một ngụm nước để trôi miếng sandwich xuống. “Chỉ là đang ăn bữa trưa muộn thôi.” Ông nói. “Tôi vừa ở tòa án làm một số công việc chuẩn bị phút chót cho vụ án Lipinsky.”

“Kins nói rằng vụ đó sẽ kết thúc vào tuần sau.” Cô nói.

“Đó là những gì họ nói với chúng ta thôi.” Melton dùng một tờ giấy ăn để lau hai bên miệng ẩn dưới bộ ria rậm rạp màu nâu đỏ. Qua năm tháng, nó đã chuyển sang lấm tấm bạc. Tracy đã nghe qua về khái niệm “người gấu” dùng để miêu tả những người đàn ông to cao, nhưng trong trường hợp của Melton thì sự so sánh hoàn toàn trùng khớp, không chỉ bởi vì kích thước cơ thể ông. Ngoài bộ ria trông có vẻ dài và rậm hơn sau mỗi lần Tracy tới đây, Melton có bộ tóc được chải ngược ra sau, những lọn xoắn chạm vào cổ áo của ông. Ông cũng có ngoại hình của một người thợ đốn gỗ, với cánh tay và đôi bàn tay chắc nịch trông như thể có khả năng xé quyển danh bạ điện thoại làm đôi, thế nhưng những ngón tay của ông lại nhanh nhẹn đủ để gảy dây đàn guitar. Các điều tra viên gọi Melton là Grizzly Adams bởi sự tương đồng đến kỳ lạ giữa ông và ngôi sao truyền hình Dan Haggerty*.

“Vào đây và ngồi xuống đi!” Melton bước tới phía bên kia bàn nơi Tracy đứng và chuyển một chiếc túi xách da ra khỏi một trong hai chiếc ghế. Chiếc còn lại chất đầy sách kỹ thuật.

“Ông đọc sách à?” Tracy hỏi.

“Chỉ đang cố gắng để nắm bắt được mọi thứ thôi.”

Tracy ngồi xuống. Melton không quay trở lại phía sau chiếc bàn của mình mà tựa vào cạnh bàn. “Tôi nghe nói là quận Pierce tiếp quản vụ lồng cua.”

Melton không phải tên ngốc. Là một nhà khoa học đứng đầu một phòng nghiên cứu, ông sở hữu rất nhiều bằng cấp, nhưng chẳng có cái nào được treo trên tường phòng làm việc của ông cả. Thay vì bằng cấp, ông giữ những vật lưu niệm từ những vụ án thú vị trước đây một cái búa, một lưỡi cưa, một cái gậy bóng chày. Ông cũng biết rằng khi một điều tra viên bỗng xuất hiện ở cửa văn phòng của ông thì hẳn là họ đang mong muốn một điều gì đó.

“Phải.” Cô nói. “Và họ bỏ lại cho tôi một số chuyện còn đang dở mà tôi đang cố gắng giải quyết.”

“Ví dụ như?” Melton nói, quay trở lại chỗ ngồi và cầm miếng sandwich phô mai đang ăn dở lên.

“ADN. Với tình trạng của cái xác này thì đó là cách duy nhất để xác định danh tính.”

“Tôi nghe nói bố mẹ nạn nhân đã qua đời và nạn nhân không có anh chị em ruột.” Melton nói, cắn thêm một miếng.

“Tôi tìm được một người dì ở San Bernardino. Em gái của mẹ nạn nhân.”

“À.” Melton đặt chiếc bánh xuống và uống thêm một ngụm nước.

Tracy không còn cách hỏi nào khác nhẹ nhàng hơn. “Tôi hi vọng ông có thể cung cấp cho tôi hồ sơ ADN của nạn nhân để tôi có thể gửi nó cho một phòng phân tích ADN ở bên ngoài để đối chiếu.”

Melton dựa lưng ra sau. “Cô không thích cách làm việc của chúng tôi ở đây à?”

“Ở thời điểm này thì đưa cho một phòng nghiên cứu bên ngoài làm

sẽ tốt hơn.”

“Thế Nolasco và Martinez có thích chuyện đó không?” Ông nói, khoe miệng nhếch lên thành một nụ cười nhẹ.

“Ông nghe về vụ đó rồi à?”

“Tôi nghe được mọi thứ. Cô biết mà.”

Cô khẽ cười. “Có lẽ họ sẽ không thích bằng việc từ đầu tôi đã đi gặp người dì đâu.”

Melton bình luận sau một lúc suy nghĩ. “À, chúng tôi luôn gửi hồ sơ ADN ra ngoài khi chúng tôi cần trợ giúp vì ở đây bị quá tải. Thực ra, với vụ Lipinsky chiếm quá nhiều thời gian, tôi cũng nghĩ là chúng tôi cần phải gửi hồ sơ đó ra ngoài để có thể đẩy nhanh tiến độ.”

Tracy mỉm cười. “Cảm ơn ông, Mike.”

“Đừng cảm ơn tôi. Tôi chỉ làm đúng việc của mình thôi. Có phải cũng sẽ tốt hơn nếu như tôi không hỏi cô tại sao cô lại sử dụng một phòng nghiên cứu ở bên ngoài không?”

“Có lẽ vậy.”

Melton gật đầu. “Cô không nghĩ đó là nạn nhân phải không? Cô không nghĩ đó là người phụ nữ mà mọi người vẫn cho là đã ngã xuống núi Rainier.”

“Như tôi đã nói rồi đấy, cô ta có một người dì ở Nam California và người dì thực sự muốn biết sự thật.” Tracy nói.

“Vậy thì quá dễ để tìm ra sự thật rồi.”

“Hẳn là vậy.” Tracy nói.

Melton dừng lại một lần nữa. Một người đàn ông luôn cân nhắc trước khi nói. “Ừ thì...” Ông lại tiếp tục. “Đó là công việc của chúng tôi mà, đúng không? Tìm ra một kết quả chắc chắn để người nhà nạn nhân có thể biết được sự thật.”

“Tôi luôn nghĩ vậy.”

“Vậy nên công việc thử ADN của tôi chỉ là công cụ để đảm bảo chắc chắn.”

“Sẽ là như vậy, nếu đó vẫn là vụ án của chúng tôi.”

“Có thể không phải là của các cô, nhưng đó là vụ án của tôi. Tôi cũng quản lý các chi nhánh.” Melton nói, hàm ý rằng ông là người đứng đầu của tất cả các phòng nghiên cứu tội phạm của bang, kể cả một phòng ở Tacoma đang phục vụ cho quận Pierce.

“Tôi đang vướng vào một cuộc đua ngớ ngẩn với quận Pierce.” Tracy nói.

“Tôi có nghe.” Melton nói.

“Họ sẽ không vui khi biết tôi làm một số chuyện để giúp họ phá án đầu. Có lẽ tốt nhất là ông không nên dính vào để bị chỉ trích.”

Melton cười nhạo. “Thế họ sẽ làm gì, đuổi việc tôi à?” Cả hai người đều biết rõ rằng với chuyên môn của mình, Melton có thể có một công việc khác ngay tức khắc với mức lương thậm chí còn cao hơn khi làm ở một trong những phòng nghiên cứu tư nhân ngoài kia. Ông ở lại phòng nghiên cứu tội phạm với mong muốn thực hiện nhiệm vụ tìm công lý cho người nhà của nạn nhân.

“Tôi không muốn ông phải lựa chọn việc đó chỉ vì tôi, Mike ạ.”

“Cô chọn phòng nghiên cứu nào?”

“Phòng nghiên cứu tư ALS.” Cô nói.

Melton gật đầu. “Họ là một đội tuyệt vời đấy. Tôi biết Tim Lane. Ông ta cũng chiêu mộ tôi mấy năm nay rồi. Tôi sẽ gọi cho ông ta và bảo ông ta đối xử tử tế với cô, đẩy nhanh tiến độ.”

Tracy đứng dậy, đẩy ghế ra sau và đưa tay ra. “Như tôi đã nói, tôi thực sự rất trân trọng việc làm của ông, Mike.”

“Tôi biết mà.” Ông nói, bắt tay cô. “Đó là lý do tôi sẵn sàng làm việc

đó.”



Những ngày còn lại của tuần, mỗi lần Tracy bước vào phòng làm việc, Kins, Faz và Del, hoặc là cả ba, sẽ nhìn Tracy như thể cô là một bác sĩ sản khoa và bọn họ là những người cha đang chờ đợi ở phòng chờ bệnh viện. Tracy sẽ lắc đầu để nói cho họ biết rằng phòng nghiên cứu chưa gọi cho cô. Cho tới thứ Sáu, khi cô đang xử lý vụ án một người đàn ông vô gia cư đâm người khác, điện thoại của cô reo lên. Màn hình điện thoại không hiển thị người gọi nhưng mã vùng là số của Seattle.

“Điều tra viên Crosswhite?” Người gọi hỏi, khiến trong lòng cô dâng lên một thoáng trông chờ.

“Tôi đây.”

“Mike Melton nói rằng tôi phải đối xử tốt với cô, và với chức vụ của ông ấy thì tôi không muốn ông ấy giận tôi đâu.”



ALS có một văn phòng ở Burien, cách Học viện Cảnh sát Seattle không quá xa, mất chừng ba mươi phút lái xe từ trụ sở cảnh sát. Tim Lane nói rằng ông có thể email cho Tracy kết quả để cô không phải lái xe tới, nhưng Tracy không muốn để lại dấu vết trên máy tính. Cô nói với ông rằng cô cần phải nói chuyện với một nhân chứng ở ngay gần chỗ của ông và sẽ tới để lấy kết quả. Thật lạ lùng, cô cũng không muốn nghe tin qua điện thoại, và Lane cũng không hỏi thêm gì nữa. Có vẻ như ông cũng đã cảm thấy điều gì đó khi ông nhận ra rằng ông đang không gọi vào số của trụ sở cảnh sát mà là số điện thoại riêng.

Tracy và Kins dùng chiếc BMW của Kins thay vì một chiếc xe công vụ. Đúng là họ có một nhân chứng cần phải lấy lời khai ở Des Moines, nằm ngay cạnh Burien, để đề phòng việc có ai đó cáo buộc họ sử dụng thời gian mà người dân phải trả thuế để lấy chứng cứ cho một vụ án không thuộc thẩm quyền của họ nữa.

ALS nằm trong một khu công nghệ cao bao gồm một nhà máy bia, một phòng tập thể hình, và tất nhiên là một câu lạc bộ bóng rổ. Số lượng phòng nghiên cứu tư nhân bùng nổ với những tiến bộ gần đây trong việc phân tích ADN và song hành với đó là mong muốn của những cá nhân muốn tìm tổ tiên, di truyền học, và xu hướng những bệnh nguy hiểm đến tính mạng trong tương lai.

“Cô đã làm chuyện đó chưa?” Kins hỏi Tracy khi anh lái xe vào khu vực đỗ xe có chữ in hoa màu trắng dành riêng cho khách của ALS.

“Làm gì? Lập hồ sơ ADN của tôi à? Chưa. Còn anh?”

“Chưa. Tôi muốn biết chuyện đó để làm gì?” Kins ra khỏi xe và Tracy ra khỏi ghế hành khách. “Ông nội tôi mắc chứng Alzheimer. Tôi đã đủ lo về chuyện đó rồi chứ chẳng cần ai phải nhắc rằng tôi nên bắt đầu lo ngại đi. Khi họ nói với tôi rằng họ biết cách chữa, đó mới là lúc mà tôi muốn biết.”

Hai người gặp nhau ở đầu xe và cùng nhau bước vào trong. “Thế còn về tổ tiên hay gia sản thì sao? Anh có tò mò không?”

“Cả cuộc đời tôi lớn lên nghĩ rằng tôi là người Anh và tin rằng tôi chịu đựng những thứ như trà, đồ ngọt, khí hậu lạnh và sương mù. Tôi sẽ phải làm gì nếu như tôi phát hiện ra mình là người Ý và đáng nhẽ ra phải ăn uống theo kiểu của Fazio suốt những năm qua? Với lại, suy cho cùng, tất cả chúng ta đều xuất phát từ một cội nguồn thôi mà. Đều bắt đầu từ Adam và Eva, không phải sao?”

“Trời ạ, thế có nghĩa là chúng ta có họ hàng với Nolasco sao?” Tracy

nói, kéo mở cánh cửa kính. “Tôi khá chắc chắn Nolasco là tên dê tiện.”

Tracy nói với lễ tân rằng họ có hẹn gặp Tim Lane, và họ bước tới phía những chiếc ghế trong phòng chờ với trần nhà ngói thấp, đèn huỳnh quang, tường màu xanh da trời với những tấm poster về rất nhiều dịch vụ của phòng nghiên cứu.

“Nơi này trông giống như trường mầm non mà chúng tôi từng đưa hai đứa con trai tới ấy.” Kins nói.

Có hai cặp đôi đang ngồi chờ. Tracy cũng đã từng đọc được rằng các cặp vợ chồng có thể mang mẫu gen di truyền của họ đi phân tích trước khi có con để quyết định xem con của họ có khả năng nhiễm các bệnh rối loạn di truyền, ví dụ như bệnh thiếu máu tế bào hồng cầu hình liềm hoặc hội chứng Down hay không. Ở tuổi bốn mươi ba, những sự khác thường của Tracy có khả năng di truyền sang cho con nhiều hơn so với những bà mẹ trẻ khác.

Cánh cửa trong góc của một căn phòng được kéo mở ra và một người đàn ông có mái tóc vàng, hơi hói, mặc một chiếc áo khoác màu trắng của phòng nghiên cứu trùm ra bên ngoài một chiếc áo sơ mi hồng và một cái cà vạt đỏ bước ra. “Các điều tra viên.” Ông nói, nở một nụ cười sáng chói như bóng điện 100 watt với họ. “Tôi là Tim Lane.” Họ bắt tay nhau. “Theo tôi nào.”

Tracy và Kins theo Lane đi xuôi theo một lối đi trải thảm. Ông dẫn họ vào trong một phòng họp không có gì đặc sắc với một cái cửa sổ nhìn ra một vùng đất nhỏ với bãi cỏ xanh lốm đốm nâu. Lane bước tới phía bên kia của chiếc bàn, ở đó ông đã đặt hai tập tài liệu.

“Mike nói rằng cô phải được hưởng sự đối đãi của khách VIP.” Lane nói, giọng ông dày và trầm.

“Nghe nói ông cũng đang cố gắng chiêu mộ ông ấy. Các vị điều tra viên sẽ làm loạn lên đấy.” Tracy nói.

“Trước đây chúng tôi từng làm việc ở Phòng Nghiên cứu tội phạm cùng nhau, từ rất lâu rồi.” Lane nói. “Nhưng tôi chỉ làm ở đó năm năm thôi.”

“Làm thế nào mà ông chuyển sang làm tư vậy?” Tracy hỏi

“Tôi được đào tạo chuyên sâu ngành Hóa học và trở lại để học nốt MBA. Tôi đã luôn sẵn sàng khởi nghiệp và muốn gây dựng sự nghiệp kinh doanh của chính mình. Với những bước tiến của ngành ADN và những vụ án còn tồn đọng ở phần lớn các phòng nghiên cứu tội phạm ở các đô thị lớn, tôi đã nhìn ra cơ hội mà tôi có thể nắm bắt. Chúng tôi là một trong những phòng nghiên cứu tư nhân đầu tiên. Giờ nếu cô tìm kiếm cụm từ “Xét nghiệm ADN tư nhân”, cô có thể nhận được hàng trăm gợi ý.”

“Bao nhiêu phần công việc của ông là để phục vụ cộng đồng?” Kins hỏi.

“Hiện tại là khoảng 60%. Khi chúng tôi mới mở, chúng tôi chỉ đơn thuần phụ giúp cho các phòng nghiên cứu tội phạm. Chúng tôi đã làm rất nhiều xét nghiệm quan hệ huyết thống. Qua các năm, với sự tiến bộ của ngành xét nghiệm ADN và công nghệ để thực hiện việc xét nghiệm, những phòng nghiên cứu tội phạm có thể xử lý các vụ án của họ nhanh hơn nhiều so với lúc tôi còn ở đó, và không còn cần các phòng nghiên cứu tư nữa. Cuối cùng thì, các bạn không còn cần chúng tôi nữa. Các bạn có được hồ sơ ADN của kẻ xấu, đưa nó vào bộ nhớ, và hệ thống sẽ tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu chính và cho ra kết quả chỉ trong vài phút.”

Lane ngồi xuống. Tracy và Kins cũng ngồi xuống hai chiếc ghế phía bên kia bàn. “Mike cũng có nói là hai người không cần hướng dẫn gì cả, thế nên tôi sẽ vào thẳng vấn đề, có được không?”

“Được.” Tracy nói.

Lane mở tập hồ sơ thứ nhất ra. “Chúng tôi sử dụng mẫu mà Mike gửi

cho chúng tôi để dùng làm cơ sở so sánh với hai mẫu ADN mà cô cung cấp. Mẫu thứ nhất, chúng tôi được hỏi xem đó có phải là di của nạn nhân hay không.”

“Chính xác.” Tracy nói.

“Chúng tôi có thể xác định ở mức độ chính xác hơn nhiều việc hai người này có họ hàng hay không.” Lane nói. Tracy và Kins đều đã được học về xét nghiệm và phân tích ADN qua vài vụ án, nhưng Tracy để mặc Lane nói tiếp. Bố cô đã từng đưa cô đi mua khẩu súng lục đầu tiên của cô, và mặc dù ông đã dùng súng lục từ khi mới biết đi, ông vẫn kiên nhẫn lắng nghe người bán hàng nói về từng khía cạnh của khẩu súng, sau đó cảm ơn người bán hàng vì sự tận tình của ông ta. Khi họ rời khỏi cửa hàng, Tracy hỏi bố tại sao ông lại lắng nghe bài thuyết giảng kia.

“Ngắt lời một người khi người đó đang nói về chuyên môn của mình cũng giống như nói với anh ta rằng những gì anh ta phải nói không hề quan trọng vậy. Và lại, con sẽ chẳng bao giờ học được gì nếu con không chịu lắng nghe.”

Lane tiếp tục. “Nhưng nếu không có ADN của ít nhất là cha hoặc mẹ thì chúng tôi không thể chắc chắn được.”

“Cả hai đều đã qua đời rồi.” Tracy nói.

Kins nói: “Vậy ông phát hiện được gì trong trường hợp này?”

“Trong trường hợp này, chúng tôi tiến hành phân tích số liệu dựa trên những kiểu mẫu giống nhau tiêu biểu của những mối quan hệ di - cháu đã được xác định trước. Bản phân tích này đã cung cấp cho chúng tôi một thứ gọi là “chỉ số thân nhân”. Một cặp di cháu có liên quan về mặt sinh học cơ bản là có chỉ số thân nhân lớn hơn 1.0. Ngược lại, nếu họ không có liên quan về mặt sinh học, chỉ số thân nhân sẽ nhỏ hơn 1.0. Càng gần hoặc càng xa so với giá trị chỉ số thân nhân là 1.0 thì khả năng hai người có hoặc không có quan hệ huyết thống càng cao.”

“Và trong trường hợp này?” Tracy nói.

“Trong trường hợp này thì giá trị chỉ số thân nhân là ít hơn 1.0.”

Hoóc môn adrenaline dồn lên nhưng Tracy cố gắng hết sức để kiềm chế phản ứng của mình. “Thế nghĩa là họ không có quan hệ huyết thống phải không?”

Lane lắc đầu. “Theo như xác suất thống kê thì bọn họ không hề có.”

“Ông nói là ‘xác suất thống kê’,” Kins nói. “Chúng ta đang nói về cái gì ở đây vậy? Phần trăm là bao nhiêu?”

“Không đáng kể. Nếu anh muốn phần trăm, tôi có thể nói là 99.95% là họ không có quan hệ huyết thống.”

Kins nháy mắt với Tracy nhưng cũng chẳng nói gì cả. Cô hiểu anh quá rõ để biết rằng anh cũng đang nghĩ điều tương tự.

“Và xét nghiệm kiểm tra quan hệ chị em thì sao?” Tracy hỏi.

Lane đóng tập tài liệu lại, đẩy nó qua phía bên kia bàn cho Tracy, và mở tập thứ hai ra. “Một lần nữa, phương pháp nên làm để quyết định xem hai cá thể có quan hệ chị em về mặt sinh học hay không là phải xét nghiệm cả bố mẹ của họ. Xét nghiệm ADN về quan hệ cha con và mẹ con luôn luôn cho ta kết quả quyết định. Nhưng đó không phải là lựa chọn của chúng tôi, chúng tôi lại một lần nữa sử dụng xác suất. Trong trường hợp này, dựa vào loại vật liệu di truyền được thừa hưởng bởi từng người anh chị em, chúng tôi xác định được thứ gọi là ‘chỉ số anh chị em ruột.’”

“Thế ông phát hiện được gì?” Tracy hỏi.

“Chỉ số anh chị em ruột lớn hơn 1. Theo xác suất thống kê thì hai người phụ nữ có hai mẫu gen mà cô cung cấp thực sự là hai chị em ruột.”



Tracy và Kins bước ra khỏi phòng nghiên cứu. Tracy cầm trên tay hai kết quả xét nghiệm. Kins đeo kính râm để tránh ánh nắng chói lóa. “Không có ý gì đâu nhưng một phần trong tôi đã hi vọng rằng chúng ta có kết quả ngược lại.”

“Điều đó có thể khiến mọi thứ dễ dàng hơn.” Tracy đồng ý.

“Nhưng sẽ không thể vui bằng.” Kins nói. “Và từ “dễ dàng hơn” chưa bao giờ là một từ mà tôi gán cho cô cả.”

Tracy dừng lại ở cửa bên phía ghế hành khách, đưa tay che ánh nắng chói lóa của mặt trời. “Thế có nghĩa là gì?”

Kins bấm điều khiển mở khóa cửa với một tiếng “bíp”. “Đừng quá đề phòng, tôi chỉ đang nói là có vẻ như gần đây các vụ án của chúng ta thường đi sai hướng. Sẽ thật tốt nếu thi thoảng có một bằng chứng chắc chắn cho hướng đi của chúng ta.”

Họ mở cửa xe và chui vào trong chiếc BMW. Kins khởi động xe và bật điều hòa lên, nhưng trông anh có vẻ không vội di chuyển ngay. “Cô nghĩ chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi nghĩ sẽ là một sai lầm nếu chúng ta suy đoán. Tôi nghĩ ở thời điểm này thì câu hỏi cần đặt ra là bằng chứng cho chúng ta biết được điều gì?”

“Ở thời điểm này thì tôi sẽ chỉ chấp nhận những gì có lý thôi.” Kins nói.

“Vậy thì, hiện tại chúng ta biết chắc chắn rằng Andrea Strickland không phải là người phụ nữ trong lồng cua.” Cô nói. “Mà đó là Devin Chambers.”

“Không hề nghi ngờ gì về việc đó cả.” Kins nói.

“Chúng ta biết rằng Andrea Strickland và Graham Strickland đang gặp vấn đề với hôn nhân và kinh tế. Việc kinh doanh là một thất bại to

lớn. Ngân hàng, chủ nhà và các chủ nợ khác đang đập cửa nhà họ với những tờ bảo lãnh cá nhân vì Strickland bắt đầu không trả được nợ. Chúng ta cũng biết rằng Andrea đang ngồi trên một đồng tiền nhưng cô ta không để cho chồng mình động vào đó và cô ta e ngại rằng chồng mình bằng cách nào đó sẽ chiếm đoạt được số tiền ấy để trả cho những tay chủ nợ.”

“Đúng vậy.” Kins nói.

“Chúng ta cũng biết rằng hấn lừa dối cô ta, và nếu anh tin những gì Andrea nói với sếp của cô ta, hấn vẫn tiếp tục ngoại tình - có thể là với bạn thân của cô ta.”

“Có phải vậy không, hay cô ta chỉ muốn mọi người nghĩ rằng hấn vẫn đang lừa dối cô ta vì điều đó rất phù hợp với hồ sơ của một người đàn ông có lý do để giết vợ mình? Cũng giống như hợp đồng bảo hiểm mà hấn tuyên bố rằng hấn chẳng biết gì về nó.

“Giả sử hấn có ngoại tình đi.” Tracy nói. “Nếu người mà hấn qua lại là Devin Chambers thì sao? Đó chính là động cơ để hấn giết Chambers.”

“Đó cũng có thể là động cơ để Andrea giết Chambers.” Kins nói. “Nếu Andrea vẫn sống, và tôi nghĩ là vậy đấy và có ai đó đã mang số tiền kia đi.” Anh lái xe ra khỏi bãi đậu xe. “Đi ăn gì đó đi! Có lẽ đồ ăn sẽ giúp chúng ta nghĩ thông suốt chuyện này.”

“Tôi biết một chỗ.” Tracy nói. “Lớp học nghiệp vụ của tôi thường tới đó.”

Cô chỉ đường cho anh tới quán bar Tin Room ở 152 phố Southwest, trung tâm Burien. Trước đây, đó từng là một cửa hàng thiếc khi khu phố này còn là một chuỗi những cửa hàng kinh doanh công nghiệp nối đuôi nhau, sau đó tòa nhà này được mua lại bởi một doanh nhân địa phương và ông ta đã biến một nửa tòa nhà thành rạp chiếu phim và nửa còn lại thành quán bar và nhà hàng mang phong cách chiết trung*. Những

dụng cụ của cửa hàng thiếc được treo trên tường và những chiếc bàn làm việc thì được chuyển thành bàn ăn. Cuộc cải tạo đã tạo nên sự hồi sinh cho khu phố, hiện giờ đây là nơi tọa lạc của sáu nhà hàng và quán bar khác.

Tracy và Kins chọn một bàn ở ngay bên dưới bức họa nghệ sĩ Mick Jagger, trưởng nhóm nhạc rock Rolling Stones. Cô gọi một suất taco cá và một cốc trà chanh. Kins gọi một phần hamburger và Coke dành cho người ăn kiêng. Modern Love, một trong những bài hát cuối cùng, vĩ đại và nổi tiếng nhất của David Bowie, được phát trên những chiếc loa ngay phía trên đầu. Vài người đàn ông và cả phụ nữ trong quán bar đang ngồi xem một trận đấu của đội Mariners trên màn hình ti vi.

“Chúng ta lại quay lại từ đầu phải không?” Kins nói. “Giờ chúng ta đang có ba tình huống. Hoặc là Graham Strickland thực sự đã giết vợ của mình và khiến cho nó trông như là một tai nạn. Hoặc là cô ta đã chết trên núi và đó thực sự là tai nạn. Hoặc là, cô ta lừa chồng, xuống núi và dựng lên việc hắn đã giết cô ta và cô ta vẫn còn sống.”

“Hãy bắt đầu từ tình huống đầu tiên đi.” Tracy nói. Cô nhấp một ngụm trà chanh rồi để cốc sang một bên, dùng một tờ giấy ăn cùng một chiếc bút để lập biểu đồ những suy nghĩ của mình. “Khi đang đứng bên bờ vực của sự khủng hoảng tài chính, hắn đã đẩy vợ mình xuống núi và nghĩ rằng hắn sẽ lấy được tiền bảo hiểm và khoản tiền tín thác mà cô vợ vẫn giấu hắn. Nhưng Văn phòng Công tố quận Pierce tuyên bố hắn là kẻ bị tình nghi, công ty bảo hiểm sẽ không chi trả tiền bảo hiểm, còn khoản tiền tín thác của người vợ thì lại biến mất. Trong tình huống đó, rõ ràng người lấy tiền tín thác phải là Devin Chambers, đúng không?”

“Có vẻ là vậy. Cô ta trả tiền để làm lại mặt và lấy luôn cái tên giả của Strickland.”

“Được rồi, vậy là trong tình huống đó, người chồng đã thuê người săn lùng tung tích.” Tracy nói. “Người săn lùng tung tích tìm thấy Devin

Chambers, người chồng bắt được, giết cô ta và cuồn tròn số tiền trong tài khoản ngân hàng.”

“Đến đây thì tôi đồng ý với cô.” Kins nói.

“Tình huống thứ hai.” Tracy nói. “Hắn định giết Andrea, hoặc có thể là không, nhưng trong thời gian đó, cô ta đã chết vì tai nạn.”

“Theo ý của tôi thì đây là tình huống khó xảy ra nhất, nhưng để lập luận thì mọi thứ còn lại vẫn y nguyên như tình huống đầu.” Kins nói.

“Đồng ý!” Tracy nói. “Còn lại tình huống thứ ba.”

“Cô ta lừa hắn. Cô ta phát hiện ra người chồng định giết mình khi ở trên núi, thế nên đã tự tạo dựng cái chết của mình, xuống núi, mang theo số tiền từ tài khoản tín thác, và vẫn còn sống đâu đó ngoài kia.” Kins nói. “Vậy người chồng biết mình bị lừa khi nào - khi hắn tỉnh dậy trong lều vào sáng hôm sau?” Kins nói.

“Có lẽ, nhưng nhiều khả năng nhất là khi Fields tới gõ cửa nhà hắn để hỏi về hợp đồng bảo hiểm mà hắn đáng lẽ được hưởng nhưng lại chẳng hề hay biết, và nói với hắn rằng vợ hắn đã từng gặp một luật sư chuyên giải quyết vấn đề ly hôn và cáo buộc rằng hắn lại ngoại tình.”

Nữ bồi bàn quay lại với món taco của Tracy và suất burger của Kins. Tracy đặt miếng giấy ăn sang một bên để lấy chỗ để đồ ăn. Kins cầm chai tương cà phun lên chiếc bánh của mình.

“Và giờ thì hắn có những vấn đề lớn hơn.” Kins nói, đập nhẹ vào đáy chai. “Quá trình điều tra cản trở việc được trả tiền bảo hiểm, và tài khoản tín thác của Andrea đã biến mất cùng với bạn gái của hắn, nhưng những tên chủ nợ vẫn gõ cửa nhà hắn và giờ hắn đang mất tất cả mọi thứ.”

“Và hắn đang thắc mắc không biết việc số tiền biến mất và việc Devin biến mất có liên quan gì đến nhau không.” Tracy nói, lấy một miếng khoai chiên của Kins. “Nên hắn sử dụng tài khoản email ảo để

truy lùng Chambers.”

“Gã sẵn lòng tung tích nói rằng lúc đầu khách hàng tìm kiếm “Lynn Hoff”,” Kins nói. “Vậy làm thế nào mà người chồng biết được về Lynn Hoff?”

“Có lẽ là Devin Chambers.” Tracy nói. “Nếu cô ta và Graham Strickland đã cộng tác với nhau ngay từ đầu.”

“Nếu họ không phải như vậy thì sao?”

“Vậy thì tôi không biết. Có lẽ thứ gì đó ở trong nhà đã cảnh báo hấn ta.”

Kins cắn một miếng burger và lau tay vào miếng khăn lụa trên đùi. “Cô nghĩ rằng có thể Andrea đã nhờ cậy Devin Chambers?”

“Có thể đấy. Sếp của cả hai nói rằng họ rất thân thiết, có lẽ đó là người bạn duy nhất của Andrea.”

“Vậy khi cô ta phát hiện ra bạn thân ngủ với chồng mình, tại sao cô ta không bí mật bỏ đi? Tại sao lại lên núi làm gì?”

“Tôi nghĩ được hai lý do. Một là, cô ta đã tiết lộ cho Devin về Lynn Hoff, thế nên Devin sẽ biết được cách theo dõi cô ta và cả số tiền.”

Kins chấm một miếng khoai tây chiên vào sốt cà chua và bỏ vào miệng. “Được rồi, vậy lý do thứ hai là gì?”

“Bác sĩ tâm lý mà tôi nói chuyện cũng nói rằng có thể những năm tháng bị lạm dụng đã dẫn đến chứng rối loạn phân li, Andrea sẽ thay đổi rất nhanh nếu cô ta phải chịu đựng một số chấn thương khủng khiếp, hoặc là khi cô ta cảm thấy bị bỏ rơi hay tuyệt vọng.”

“Ví dụ như việc phát hiện ra người bạn duy nhất ngủ với chồng mình và đang cố gắng để tước đoạt khoản tiền tiết kiệm của mình?” Kins nói.

“Vậy nên cô ta chạy trốn không phải là để mọi người không tiếp cận được cô ta, mà là để trừng phạt cả hai người bọn họ.”

“Vậy ý của cô là, trong tình huống này, Andrea Strickland phải khiến

cho mọi việc trông như thể người chồng đã giết cô ta ở trên núi và Chambers cũng tham gia vào.” Kins nói, cắn thêm một miếng nữa.

“Cô ta kí hợp đồng bảo hiểm, gặp luật sư chuyên giải quyết các vụ li dị, và gợi ý về việc chồng cô ta lại ngoại tình lần nữa.” Tracy nói. “Sau đó, cô ta thuê gã săn lùng tung tích tìm kiếm Devin Chambers. Chambers biến mất và mọi người đều nghĩ việc đó là do người chồng gây ra.”

“Tại sao Devin Chambers lại chạy trốn?”

“Cơ hội để bắt đầu cuộc sống mới với nửa triệu đô la tiền mặt.” Tracy nói.

“Có thể.” Kins nói. “Nhưng cô không nghĩ tới khả năng người chồng đã giết Chambers, nhưng Andrea Strickland đã mang số tiền đi trước khi hấn ta lấy được nó à?”

“Tôi không biết.”

“Tôi nghĩ cô ta vẫn còn sống.” Kins nói.

“Chúng ta cần tìm gã khách hàng kia. Có lẽ sẽ có cách nào đó để tìm hiểu xem những cái email kia bắt nguồn từ đâu. Nếu như chúng ta thu hẹp được phạm vi chỉ còn trong một thành phố nào đó thì chúng ta có thể xác định xem đó là người chồng hay là cô ta.”

Kins đặt chiếc hamburger xuống và tiếp tục nhấm nháp phần khoai chiên của mình. “Tôi tưởng cô nói rằng đó là email ẩn danh.”

“Chẳng có gì là hoàn toàn ẩn danh đâu. Anh còn nhớ sinh viên trường Harvard từng bị bắt vì gọi điện thoại dọa đánh bom chỉ để thoát bài kiểm tra cuối kì không?”

“Tôi không nhớ rõ lắm.”

“Tối hôm trước tôi đã tìm kiếm rồi. Cậu nhóc đó sử dụng tài khoản email ảo và một máy chủ ẩn danh, nhưng FBI điều tra ra rằng cậu nhóc đã đăng nhập bằng Wi-Fi của trường Harvard. Chúng ta không cần thiết

phải liên kết các tài khoản email với một máy tính nào hết. Chúng ta chỉ cần chỉ ra chúng xuất phát từ những nơi như kiểu quán Starbucks ở Portland gần nhà Graham Strickland, hay một nơi nào đó mà Andrea đang ẩn nấp là được.” Tracy vồ lên hai tập hồ sơ từ ALS. “Nhưng việc đầu tiên chúng ta cần phải làm là đưa thứ này cho Nolasco và Martinez để nói với họ rằng cái xác trong lồng cưa không phải Andrea Strickland. Thế có nghĩa là quận Pierce không có bất kì căn cứ nào để tiếp quản quyền điều tra bởi vì sẽ chẳng có mối liên hệ nào giữa vụ mưu sát của chúng ta và vụ án mất tích của họ.”

CHƯƠNG 26

Tracy và Kins hẹn gặp Del và Faz vào cuối tuần để thảo luận về kết quả ADN và tìm ra cách tốt nhất để thông báo tin tức tới Nolasco và Martinez. Tất cả bọn họ đều đồng tình rằng, vì mối quan hệ giữa Tracy và Nolasco không được tốt đẹp lắm cho nên tốt hơn hết Kins sẽ là người chịu trách nhiệm chính giải thích các kết quả ADN và các phỏng đoán có khả năng. Chẳng ai trong số họ dám tin, dù chỉ trong phút chốc, mảnh khoe của họ có thể che mắt Nolasco và Martinez, nhưng họ hi vọng rằng hai yếu tố sau đây chỉ ít cũng khiến hai ông sếp phải nhắm mắt cho qua. Tracy đã bóng gió nhắc tới yếu tố đầu tiên trong buổi gặp lần trước với Nolasco vụ án này sẽ tiếp tục thu hút sự chú ý của công chúng. Gần đây, giới truyền thông quốc gia đã đưa tin về vụ án, và có thể chắc chắn một điều là mức độ phủ sóng của thông tin sẽ ngày một tăng khi thông tin người phụ nữ trong lồng cũi không phải Andrea Strickland mà là bạn của cô ta Devin Chambers được tiết lộ. Thứ hai, Nolasco và Martinez sẽ không thể phủ nhận lý lẽ của Tracy rằng cảnh sát quận Pierce chẳng còn căn cứ gì để đòi lại thẩm quyền xử lý vụ án cả.

Bốn người họ yêu cầu một cuộc họp với Nolasco và Martinez vào buổi chiều thứ Hai. Chiều hôm ấy, cả bốn nhất tề bước vào trong phòng họp. Nolasco và Martinez tới sau họ vài phút, khẳng định rằng hai người đã gặp nhau trước khi buổi họp diễn ra, có lẽ là để suy xét xem mục đích của buổi họp hôm nay là gì. Nolasco và Martinez đi về phía bên kia của chiếc bàn và ngồi yên vị trên ghế. Cả bốn điều tra viên ngồi cùng nhau ở phía còn lại của chiếc bàn. Nhìn họ như hai băng nhóm địch thủ

đã vẽ xong ranh giới cho riêng mình. Faz ngồi ở phía đầu bàn, Tracy ngồi ở góc tít cuối, còn Del và Kins thì ngồi đối diện trực tiếp với hai người cấp trên của họ.

Nolasco có vẻ khá ngạc nhiên khi Kins chứ không phải là Tracy đưa cho hai người họ mỗi người một bản sao báo cáo đầu tiên từ ALS và giải thích kết quả báo cáo này được ra đời như thế nào. Nolasco đeo cặp kính lên mắt, vừa xem xét nội dung bản báo cáo vừa ngược lên nhìn trong lúc Kins trình bày. Martinez vẫn tiếp tục cúi người đọc tờ báo cáo, hai cẳng tay cơ bắp của ông ta ghì chặt trên mặt bàn.

“Trong một buổi họp cuối ngày của chúng tôi, Tracy đã ngẫm nghĩ lại những gì cô ấy thu được sau khi nói chuyện với Penny Orr, dì của Andrea Strickland.” Kins nói. “Người dì nói rằng Andrea là người khép mình và dễ bị lo lắng, đôi lúc cô ta tự cắn móng tay của mình cho tới khi chúng bật máu.”

“Điều đó khiến tôi nhớ lại những bức ảnh chụp giải phẫu tử thi.” Faz nói, đúng như những gì họ đã tập dượt từ trước, song nghe chẳng có vẻ gì là đã được chuẩn bị sẵn cả. “Đặc biệt có một bức ảnh bức ảnh chụp một bàn tay của nạn nhân khiến tôi chú ý. Móng tay của cô ta sơn màu xanh nước biển.”

“Anh đã nghĩ tới chuyện đó sao?” Nolasco hỏi.

“Đúng thế.” Faz đáp, giọng ông nghe có chút gì đó hơi căm phẫn, và biểu cảm của ông trông cực kỳ thật. “Trước đó, tôi đã nghĩ nếu như cô ta mới sơn móng tay có khả năng đó là bằng chứng cho thấy cô ta có một cuộc hẹn nên mới chú ý đến vẻ bề ngoài của mình, điều đó có nghĩa là có thể cô ta quen biết kẻ sát hại mình. Nhưng khi Tracy nhắc tới những gì người dì đã kể, tôi đã buột miệng thốt lên “Chết tiệt!” và lôi tấm ảnh ra.”

“Funk xác nhận bộ móng của cô ta là thật.” Kins nói. “Điều đó khiến

tất cả chúng tôi suy nghĩ rằng có thể cái xác trong lồng cua không phải là Andrea Strickland.” Anh hướng câu nhận xét cuối cùng của mình về phía Martinez, người vẫn tiếp tục im lặng và giữ khuôn mặt lãnh đạm, không cảm xúc.

“Tai sao phát hiện này không được đưa vào trong báo cáo gửi cho cảnh sát quận Pierce?” Nolasco hỏi.

“Vì những lý do mà tôi chuẩn bị giải thích sau đây.” Kins lấy ra một tập tài liệu được đóng ghim từ trong cặp đựng tài liệu ra. “Trước mặt các ông là hồ sơ ADN của Penny Orr, di ruột của Andrea Strickland. Trung tâm xét nghiệm ADN đã so sánh hồ sơ này với hồ sơ ADN mà phòng nghiên Cứu tội phạm lập cho người phụ nữ trong lồng cua. 99.95% khả năng hai người phụ nữ này hoàn toàn không có quan hệ với nhau.”

Martinez ngược mắt nhìn lên. “Đó không phải là Strickland sao?”

“Không phải.” Kins đáp.

“Vậy là các anh chị đã sai.” Nolasco nói, hướng lời nhận xét đó về phía Tracy.

“Không.” Kins đáp. “Chúng tôi đã đúng. Người phụ nữ trong lồng cua đã sử dụng cái tên Lynn Hoff để tiến hành phẫu thuật tái tạo lại cấu trúc khuôn mặt. Lynn Hoff là cái tên giả mà Andrea Strickland đã sử dụng khi cô ta bỏ trốn. Và bức ảnh trên bằng lái xe là ảnh của Andrea.”

“Thế thì tại sao cái xác trong lồng cua lại không phải là cô ta?” Nolasco hỏi.

“Tôi sẽ giải thích chuyện đó ngay bây giờ.” Kins nói. Anh đưa bản báo cáo thứ hai cho hai người ngồi phía bên kia bàn. “Đây là hồ sơ ADN của một người phụ nữ có tên là Alison McCabe.”

“Cô ta là ai?” Nolasco hỏi.

“Cô ta là chị gái của Devin Chambers. Devin Chambers - là bạn thân

của Andrea Strickland.”

“Cái xác là Devin Chambers.” Martinez nói. Ông ta lật nhanh xuống trang cuối để đọc phần kết luận của bản báo cáo. “Thế quái nào mà cô ta lại kết thúc đời mình trong cái lồng của đó vậy?”

“Đó là điều chúng tôi hi vọng sẽ tìm hiểu được, thưa sếp.”

“Ý anh là sao, các anh hi vọng sẽ tìm hiểu được sao?” Nolasco nói, ánh mắt của ông ta nhìn chăm chăm lần lượt cả bốn người.

Martinez nhắc một cánh tay lên, tựa lưng ra sau và ngồi quan sát họ như thể người ông già cả đang sững sốt ngẫm nghĩ về mấy đứa cháu nhỏ. Mọi người ở sở cảnh sát đều biết Martinez trước hết là một sĩ quan cảnh sát, sau đó mới là người quản lý. Cứ nhìn cái việc ông ta nhất quyết mặc đồng phục mỗi ngày là có thể thấy ông ta tự nhận thức và mong muốn ở bản thân như thế nào. Tracy đang rất tin tưởng vào cảm nhận đó. Cô tin tưởng rằng Martinez hiểu được mỗi người cảnh sát tốt đều muốn làm sáng tỏ tất cả những vụ án được giao cho họ, không phải để làm dày thêm thành tích cá nhân. Họ cần phải làm sáng tỏ chúng vì gia đình của các nạn nhân.

“Ý các điều tra viên của anh là sao hả Đại úy? Có phải nếu người phụ nữ trong lồng của không phải là Andrea Strickland thì cảnh sát quận Pierce sẽ không còn thẩm quyền điều tra nữa, bởi người phụ nữ bị mất tích tại địa phận của họ không phải là người phụ nữ trong lồng của?” Martinez nói. “Thế nên họ chẳng có căn cứ gì để đòi lại quyền tiếp tục điều tra cả. Tôi nói thế có đúng không hả điều tra viên Crosswhite?”

“Tôi tin là ngài đã chính xác, thưa sếp.” Tracy nói.

“Điều tra viên Rowe thì sao?”

“Tôi thấy hợp lí.”

“Có lẽ các anh chị nên giải thích các anh chị đã lấy hồ sơ ADN của hai người này như thế nào.” Nolasco nói, nhắc cả hai tập tài liệu trong

tay. “Trong khi các anh chị không còn thẩm quyền điều tra nữa.”

Martinez lại nhắc tay lên. “Tôi cho là các điều tra viên của anh đã gửi bộ dụng cụ xét nghiệm ADN tới các cá nhân này, và có một khoảng thời gian trống giữa thời điểm họ gửi và thời điểm họ nhận được kết quả phân tích. Tôi nói đúng chứ?”

“Hoàn toàn chính xác.” Kins nói.

“Các anh chị muốn nhận vụ này.” Martinez nói, ánh mắt ông ta nhìn cả bốn người họ.

“Đây là vụ án của chúng tôi.” Tracy nói.

“Các anh chị hiểu những hệ quả của nó chứ? Vụ án này sẽ trở thành một vụ điều tra thu hút sự chú ý của dư luận hơn nữa khi chúng tôi thông báo với truyền thông rằng cái xác đó không phải là Andrea Strickland.”

“Chúng tôi hiểu.” Kins nói.

“Điều đó có nghĩa là áp lực phải giải quyết xong vụ án này sẽ lớn hơn.”

“Hoàn toàn hiểu.” Kins nói.

“Tốt, bởi vì khi chúng tôi ủng hộ và đòi vụ án này lại cho các anh chị, đó là những gì mà tôi mong chờ.” Martinez quay sang Nolasco. “Đại úy, các điều tra viên của anh muốn có vụ án này. Chúng ta hãy biến nó thành sự thật đi thôi.”



Tracy theo ba thành viên khác trong đội bước ra khỏi phòng họp và quay lại ô làm việc của họ. Họ kiềm chế không đập tay hay chạm ngực với nhau. Trái ngược lại, cả Faz, Kins và Del đều có vẻ như vừa mới đi

ngang một bãi mìn, bằng cách nào đó đã vượt qua mà không đặt chân nhằm chỗ đúng kiểu chó ngáp phải ruồi.

Và bây giờ họ cần phải chờ đợi. Họ không thể tiếp tục cuộc điều tra cho tới khi chính thức nhận lại vụ án từ quận Pierce, nhưng về mặt đạo đức, cả bốn người đều cảm thấy có bốn phạm phải thông báo với Penny Orr rằng người phụ nữ trong lồng cưa không phải là cháu gái của bà ta, và phải báo với Alison McCabe một thông tin khó chấp nhận hơn là em gái của cô đã chết. Thông tin đầu tiên có thể thông báo qua điện thoại. Nhưng tin thứ hai thì không thể.

“Không ai có thể đón nhận thông tin ấy qua điện thoại.” Tracy nói, nhớ lại cuộc gọi từ Cơ quan Pháp y quận King báo với cô rằng hai người thợ săn đã vô tình tìm thấy bộ xương người trong khu đồi ở quê nhà Cedar Grove của cô.

“Tôi sẽ bảo chú tôi đánh xe quay lại đó và nói chuyện riêng với cô ấy.” Faz nói. “Có Chúa chứng giám, chú ấy đã làm chuyện này cả nghìn lần rồi.”

Tracy sẽ gọi cho Penny Orr. “Chúng ta sẽ tập hợp lại sau một giờ nữa và cùng xem xét lại những việc chúng ta sẽ cần và muốn làm tiếp sau đây.”

Phản ứng của Penny Orr trước thông tin cháu gái của bà ta không phải người phụ nữ trong lồng cưa khá là thờ ơ. Tracy không thể trách bà ta. Bà ta đã đau đớn xót thương, có lẽ là không cần thiết, tới những hai lần, và Tracy không thể nói chắc chắn cho Orr biết rằng liệu Andrea còn sống hay đã chết. Cuộc trò chuyện kết thúc với một lời hứa từ Tracy rằng lần tới họ nói chuyện, cô sẽ có câu trả lời rõ ràng hơn cho Orr.

Buổi chiều hôm đó, đội A tập hợp lại tại cái bàn ở giữa ô làm việc của họ với một danh sách các công việc cần làm. Họ cần phải phân tích máy tính của người truy lùng tung tích. Nếu họ có thể xác định được vị trí

của người đã gửi những bức thư điện tử ảo, có khả năng họ sẽ kết luận được đó là Graham Strickland hay Andrea Strickland hoặc cũng có thể, dù trường hợp này khó có khả năng xảy ra, đó là một người hoàn toàn khác. Họ quyết định sẽ yêu cầu FBI tiến hành phân tích máy tính của người truy lùng tung tích, và Tracy giao cho Faz theo dõi sát sao việc này.

Faz và Del cũng phải đi dò hỏi một vòng quanh các tòa nhà và bến tàu một lần nữa, lần này mang theo ảnh của Devin Chambers.

“Cho bác sĩ Wu xác nhận lại bức ảnh khi các anh tới chỗ ông ta, xác nhận lại Chambers có phải là bệnh nhân của ông ta không.” Tracy nói với Faz.

Tracy và Kins sẽ làm việc với quận Pierce, vì theo lời của Fields, đây là đơn vị đang giữ trát của tòa án yêu cầu Graham Strickland cung cấp dữ liệu lịch sử các cuộc gọi và tin nhắn trong điện thoại, giao dịch thẻ tín dụng cũng như sao kê tài khoản ngân hàng. Họ sẽ tìm các chứng cứ cho thấy sự liên hệ giữa anh ta và Devin Chambers. Phòng Chống lừa đảo sẽ tiếp tục lần tìm vị trí của tài khoản tín thác.

“Chúng ta cũng nên xin lệnh lục soát nhà của người chồng.” Kins nói. “Tôi có một người quen ở Sở Cảnh sát Portland, Jonathan Zhu. Anh chàng đó khá được. Năm ngoái, chúng tôi đã cùng nhau giải quyết một vụ. Anh ta có thể giúp sắp xếp một cuộc lục soát với thẩm phán địa phương. Cô muốn nói chuyện với người chồng vào lúc nào? Tôi sẽ gọi điện cho Zhu để sắp xếp, như thế chúng ta có thể giải quyết xong cả hai việc cùng một lúc.”

“Cứ đợi thêm, ít nhất là cho tới khi chúng ta nhận được sao kê thẻ tín dụng của hắn ta từ chỗ quận Pierce đã.” Tracy nói. “Vì có lẽ chúng ta sẽ không xin lại được lần nữa đâu.”

“Chúng ta sẽ làm gì với Andrea Strickland?” Faz hỏi.

Tracy ngẫm nghĩ một lát trước câu hỏi của Faz. Họ đã mắc sai lầm khi gửi ảnh của cô ta tới tất cả các đơn vị truyền thông cũng như cơ quan thì hành luật trong khu vực và trên cả nước. Cho tới thời điểm này, cô ta vẫn là một người đã chết, do đó Tracy hi vọng sẽ nói chuyện với Graham Strickland khi anh ta chưa biết sự thật đằng sau. “Cứ tạm thời để yên đấy đã.”

Cuối buổi chiều hôm đó, Nolasco xuất hiện ở ô làm việc của họ. Ông ta đã tháo cà vạt và xắn ống tay áo lên cao. “Mấy người nhận lại được thẩm quyền điều tra rồi đó.” Ông ta nói. “Quận Pierce đang gửi hồ sơ trở lại.”

“Họ kêu ca gì nhiều không?” Del hỏi.

“Chỉ kêu ca không đã tốt.” Nolasco nhìn sang Faz. “Họ muốn biết sao các anh lại có được hồ sơ ADN, và đừng bao giờ cho là tôi tin cái câu chuyện rở tiền rằng anh - nhớ lại bức ảnh giải phẫu tử thi, Fazio ạ.”

“Anh đánh giá tôi thấp quá rồi, sếp ạ.” Faz nói.

“Ồ.” Nói rồi, Nolasco chuyển sự chú ý sang Tracy. “Và tôi cũng chẳng tin cái câu chuyện vớ vẩn của cô rằng cô đã gửi bộ dụng cụ xét nghiệm ADN trước khi chúng ta bị lấy mất thẩm quyền điều tra, nhưng tôi được yêu cầu là bỏ qua chuyện đó nên mới nhắm mắt làm ngơ cho mấy người. Nhưng để tôi nhắc cho mấy người rõ. Chính bốn người đã làm rối tung chuyện này lên, và bốn người sẽ phải gánh cho trọn nghe chưa? Như Martinez đã nói mấy người muốn vụ án này. Mấy người đã có nó. Vì thế hãy giải quyết cho xong.” Nolasco bước ra khỏi ô làm việc, rồi đứng lại, quay người nói tiếp: “Còn một chuyện nữa. Hãy báo cáo đầy đủ mọi tiến triển của vụ án cho quận Pierce.”

“Gì cơ?” Tracy thốt lên. Cô cảm thấy chẳng thích thú gì trước suy nghĩ sẽ phải chia sẻ mọi thông tin cho Stan Fields. “Tại sao lại thế?”

“Bởi vì thỏa thuận là như thế.” Nolasco nói. “Mấy người hãy gửi cho

họ bản sao các báo cáo, phỏng vấn nhân chứng, và bất cứ thứ gì khác liên quan tới Andrea Strickland. Tôi đoán việc này không khó khăn gì, đúng chứ?”

Không ai nói gì.

“Tốt rồi!” Và Nolasco đi hẳn.

“Này, đây là một thắng lợi mà.” Faz nói. “Đừng để hấn khiến chúng ta cảm thấy trống rỗng như vậy.”

Không lâu sau khi Nolasco rời khỏi ô làm việc, Bennett Lee gọi điện cho Tracy. Lee muốn đọc qua cho cô nghe thông cáo báo chí mà Sở Cảnh sát Seattle dự định sẽ đưa ra trong cuộc họp báo chiều hôm đó. Anh ta nói anh ta sẽ trình bày đơn giản thôi. Anh ta dự định nói rằng, sau khi phân tích ADN, kết quả xác định người phụ nữ trong lồng cưa không phải là Andrea Strickland, một cư dân của Portland vốn được cho là bị mất tích trên núi Rainier. Tracy hỏi tại sao anh ta cần phải thông báo cho báo chí. Lee nói với cô rằng các sếp không thể che giấu sự thật rằng nạn nhân không phải là Strickland. Lee cam đoan sẽ không hé lộ gì hết về danh tính của người phụ nữ trong lồng cưa, trong lúc chờ đợi thông báo từ thân nhân của nạn nhân. Điều đó có nghĩa là Tracy sẽ phải nhanh chóng tiến hành bất cứ buổi lấy lời khai nào cô muốn với Graham Strickland. Lee cũng sẽ thông báo với báo chí rằng do thi thể của nạn nhân được tìm thấy ở Seattle cho nên đồn cảnh sát quận Pierce đã tự nguyện đồng ý từ bỏ và trao lại thẩm quyền điều tra cho Sở Cảnh sát Seattle, nhưng cả hai đơn vị sẽ tiếp tục hợp tác với nhau.

“Tự nguyện đồng ý từ bỏ thẩm quyền điều tra sao?” Tracy nói. “Đó là tự anh nghĩ ra à?”

“Họ muốn như thế.” Lee nói. “Buổi họp báo sẽ diễn ra vào lúc năm giờ, nếu cô quan tâm.”



Cuối ngày hôm ấy, khi Tracy bước vào trong bếp, Dan chào cô bằng một nụ hôn. Anh đã nặn xong những miếng thịt băm cho bánh hamburger và đang chuẩn bị làm salad. Rex và Sherlock cũng chạy qua chào cô lấy lệ rồi nhanh chóng quay lại bên Dan, hếch mũi lên kệ bếp và cặp mắt hau háu dính chặt lấy đĩa thịt bò.

“Cứ thấy thịt tươi là mắt sáng hết cả lên.” Dan nói. “Mọi việc thuận lợi chứ em?”

“Một trong vài lợi thế khi làm việc muộn, đó là không bị tắc đường. Và bọn em đã lấy lại được vụ lồng cua.”

“Anh có thấy trên bản tin.” Dan mang đĩa thịt bò băm ra bếp nướng bên ngoài hiên. “Vanpelt chẳng bao giờ nhượng bộ điều gì nhỉ!”

“Đó là lý do tất cả bọn em đều “yêu” cô ta.”

Khi thông tin người phụ nữ trong lồng cua không phải Andrea Strickland được đưa ra, cánh báo chí bắt đầu suy đoán về thân phận của người phụ nữ trong lồng cua và số phận của Andrea Strickland. Liệu cô ta còn sống hay đã chết trên núi, hoặc bỏ mạng ở một nơi nào khác? Cuộc họp báo của Bennett Lee trở nên náo nhiệt và trở thành tin tức nóng sốt nhất trong bản tin buổi tối hôm đó. Bốn điều tra viên đã tụ tập cùng xem với đội B trong ô làm việc của họ, ngoài ra còn có năm, sáu điều tra viên khác cùng ban và cả các điều tra viên từ Ban Chống Cướp giạt ở cuối hành lang.

Dan nhắc đĩa thịt xay lên. “Anh cho thịt lên bếp nhé hay em muốn nghỉ ngơi một lát trước đĩa?”

“Không, ăn đi thôi. Em đói lắm rồi.”

“Em muốn thêm bánh mì không?”

“Chắc là không.” Cô vừa nói vừa đi theo anh và hai chú chó ra ngoài

hiên. “Nếu em muốn mặc vừa thứ gì đó chẳng hạn như váy cưới, em nên hạn chế ăn tinh bột.”

“Em suy nghĩ về chuyện đó nhiều thế cơ à?” Dan đặt miếng thịt lên lò nướng đã nóng. Chúng kêu lên xèo xèo và bắn tóe ra những đốm lửa nho nhỏ.

“Em tưởng em sẽ khiến anh ngạc nhiên cơ đấy.”

Dan gật đầu, tay anh cầm cái xẻng đảo thịt, nhưng cô hiểu anh đủ rõ để biết trong đầu anh đang nghĩ một điều gì đó khác. “Anh không muốn được ngạc nhiên sao?” Cô hỏi.

“Không phải, vui mà. Em muốn thêm phô mai chứ?”

“Anh biết đấy, nếu chúng ta định kết hôn, chúng ta sẽ cần phải thành thật với nhau nhiều hơn.”

Anh nhìn cô, mỉm cười nhẹ nhàng. “Anh nghĩ em nên mặc váy cưới.”

Đó là thứ cuối cùng mà cô nghĩ anh sẽ đề cập đến, và cô lưỡng lự một lát trước khi đáp lại: “Ý anh là một chiếc váy cưới thực sự, có mạng che mặt, đuôi váy dài và áo đẩy ngực sao?”

“Chắc chắn phải có áo đẩy ngực rồi.” Anh vừa nói vừa đóng nắp bếp nướng. Khói xì ra ở đằng sau. “Và anh nghĩ em nên nhờ Kins dắt em vào lễ đường.”

Cô cười khúc khích khi nghĩ đến ý tưởng đó, rồi cô nhận ra Dan đang rất nghiêm túc. “Anh đang muốn nói tới một đám cưới truyền thống sao, Dan O’Leary?”

“Chính xác là thế.”

“Anh có nhận ra là cả hai chúng đều đã từng kết hôn không?”

“Có chứ, nhưng em đã tổ chức đám cưới bao giờ đâu.”

Dan quay người lại từ chỗ bếp nướng và nhìn cô bằng ánh mắt hết sức nghiêm túc. Tracy đã kể với anh rằng cô và Ben đính hôn vào đúng cái đêm Sarah mất tích, nhưng sau đó cô chưa hề có cơ hội lên kế

hoạch cho cái đám cưới mà cô từng tưởng tượng. Thay vào đó, phần nhiều là do cô lo sợ sẽ đánh mất anh, Tracy và Ben đã kết hôn bằng một lễ cưới dân sự* ở tòa án, chỉ có hai người họ. Hai nhân viên tòa án là người chứng hôn cho họ. Quyết định đó là một sai lầm. Suy nghĩ và hành động của cô vào lúc ấy vẫn chỉ tập trung vào việc tìm xem chuyện gì đã xảy ra với Sarah, và khi cô vẫn chưa thể vượt qua thì Ben đã ra đi. Giấy tờ làm thủ tục ly hôn được gửi tới cô bằng đường thư tín.

Thật bất ngờ và cảm động khi Dan vẫn nhớ chuyện đó, cô không biết nói gì hơn.

“Em không cần đám cưới phải linh đình như thế đâu, Dan.”

“Không phải là em cần gì, mà đó là những gì em xứng đáng được nhận.”

Một lần nữa, cô không biết phải nói gì cho phải. Cô muốn có một đám cưới truyền thống. Cô đã luôn mơ tưởng ra một đám cưới truyền thống. Chỉ có điều chưa bao giờ cô nghĩ nó có thể thành hiện thực.

“Và em xứng đáng có được cái đám cưới mà em vẫn mơ ước.” Dan nói tiếp. “Anh biết em đã từng có một khoảng thời gian sống trong nỗi buồn, và anh biết em sẽ không bao giờ nói rằng em thất vọng khi lễ đính hôn và đám cưới của em bị chôn vùi bởi sự mất tích của Sarah nhưng anh cũng biết trong lòng em vẫn có một phần không ngừng tưởng tượng ngày hôm ấy sẽ diễn ra như thế nào.”

“Mọi chuyện đã xảy ra.” Cô nhẹ nhàng nói. “Những giấc mơ đã thay đổi.” Cô tiến gần đến bên anh và vòng tay ôm lấy eo anh. “Em hạnh phúc vì em đã tìm thấy người đàn ông trong giấc mơ của mình.”

“Anh hạnh phúc khi ở bên người phụ nữ trong mơ của mình.” Anh nói. “Và chẳng có lý do gì khiến em không thể có cả đám cưới cổ tích như em từng mơ ước.”

Cô hít một hơi thật sâu. “Anh đã suy nghĩ rất kĩ về chuyện này, phải vậy không?”

Anh gật đầu. “Đúng là thế. Nghe này, anh sẽ không nói rằng anh xót xa cho em bởi anh biết em không muốn bị người khác thương hại, nhưng sự thật là anh cảm thấy xót xa cho em. Anh xót xa vì những gì em đã phải trải qua. Anh xót xa vì tất cả những gì đã xảy ra vào đêm em đính hôn, và vì em chưa bao giờ có được đám cưới mà em từng mơ ước.”

Câu nói của Dan khiến cô lại nhớ tới Andrea Strickland và cuộc đời đầy những biến động khủng khiếp mà cô ấy phải trải qua, bất luận giờ này cô ấy còn sống hay đã chết. Giống như tất cả mọi người, Tracy biết, chẳng có gì trong cuộc đời này là chắc chắn. Không ai có thể biết trước ngày mai như thế nào.

Cô hôn anh. “Đó có phải là lý do anh dẫn em tới ngọn hải đăng và nhà hàng không - giấc mơ cổ tích ấy?”

Anh nhún vai và mỉm cười, không nói gì.

“Bởi vì anh chính là hoàng tử.”

“Nhưng hoàng tử này vẫn đàn ông lắm, đúng không? Không phải mấy chàng hoàng tử mặc quần bó nhảy múa và ca hát.”

Cô bật cười. “Chắc chắn là vẫn còn rất đàn ông rồi. Được rồi.” Cô nói. “Nhưng nếu đám cưới của chúng ta là một đám cưới cổ tích, em có một yêu cầu, được chứ?”

“Nói đi nào, Lọ Lem.”

“Quan hệ của anh với viên sĩ quan chỉ huy của đội Bảo hộ Bờ biển thế nào?”

“Em muốn đám cưới được tổ chức ở ngọn hải đăng sao?”

“Trừ phi anh có thể vào trong lâu đài.”

“Anh nghĩ sẽ rất tuyệt.” Dan nói. “Và anh cũng mới vô tình biết được

họ có cho phép tổ chức đám cưới ở đó.”

Cô cười khúc khích. “Anh đã tìm hiểu rồi sao?”

Dan vờ như không biết gì. “Anh đã nói rồi mà, em xứng đáng có một đám cưới cổ tích.”

Một lần nữa, cô hôn anh nồng nhiệt, và cô cảm nhận được thân xác hai người đang quyện vào nhau đầy thư thái. “Dan.” Cô nói.

“Sao?”

“Tắt bếp đi, đừng để thịt cháy.”

“Anh tưởng em đói lắm rồi?”

“Em đói, nhưng bây giờ em còn muốn một thứ “ngon lành” hơn cả hamburger nữa cơ.”

CHƯƠNG 27

Sáng hôm sau, Tracy và Kins lại một lần nữa đi về phía nam, bằng qua cao tốc 1-5 hướng tới Portland. Tối hôm trước, họ đã cùng làm việc tới khuya, chuẩn bị sẵn bản khai có tuyên thệ hợp lệ để xin lệnh khám xét căn gác xếp của Strickland ở quận Pearl, nơi anh ta từng sinh sống cùng Andrea và đến giờ vẫn đang tiếp tục sống một mình tại đó. Kins đã chuyển bản khai này sang cho điều tra viên Jonathan Zhu ở Portland. Sau khi nói chuyện với Strickland, họ sẽ theo Zhu tới gặp thẩm phán địa phương để nhận lệnh. Họ chưa biết mình có thể tìm thấy gì trong căn hộ đó, giả sử nếu có, nhưng những điều kì cục đã xảy ra, và nó sẽ giống như một tảng đá đè nặng khiến họ không thể thoải mái nếu chưa thử lục tung mọi thứ lên.

Kins cũng nhờ Zhu thử tìm kiếm thông tin của Devin Chambers trong hệ thống thông tin của Portland. Zhu gửi email trả lời kèm theo tài liệu đính kèm và Tracy đã xem nó trên quãng đường kéo dài ba giờ đồng hồ đi về phía nam.

“Cô ta từng bị bắt giam hai lần ở New Jersey khi mới ngoài hai mươi tuổi, một lần do giả mạo séc, và lần còn lại là do giả mạo để nhận đơn thuốc quá liều. Cả hai tội danh đều đã được xóa khỏi lưu trữ của liên bang.”

“Nghe có vẻ giống những gì chị cô ta miêu tả.” Kins nói.

Chambers đã sống trong “nhà cai nghiện ba mươi ngày và được yêu cầu phải tham dự các buổi họp mặt của cộng đồng cai nghiện rượu. Nhờ ngoan ngoãn cải tạo, cô ta đã xóa được tội danh của mình khỏi lưu trữ của liên bang. Các thông tin sao kê tài khoản ngân hàng, tài khoản

thẻ tín dụng cũng như lịch sử các cuộc gọi và tin nhắn của điện thoại cho thấy trong thời gian gần đây cô ta không nhận được món tiền lớn nào hoặc có ý định đi ra khỏi biên giới nước Mỹ. Trên thực tế, cô ta không có tiền gửi tiết kiệm, tài khoản giao dịch của cô ta cũng chẳng có bao nhiêu tiền, còn lâu nữa cô ta mới có thể trả hết khoản nợ thẻ tín dụng tương đối lớn của mình. Tất cả đều phù hợp với những gì chị của cô ta miêu tả.

Lần này, Tracy và Kins không gọi điện xin phép Phil Montgomery để được nói chuyện với Strickland nữa. Thay vào đó, Tracy gọi thẳng tới công ty luật mà Strickland đang làm việc và giả vờ là một khách hàng tiềm năng đang muốn đặt lịch hẹn gặp. Trợ lý của Strickland cho biết cả buổi sáng Strickland sẽ phải tham dự các buổi lấy lời khai tại văn phòng, và có một cuộc hẹn gặp vào buổi trưa ở ngoài văn phòng, nhưng anh ta có thể gặp cô vào lúc ba giờ chiều. Tracy nói cô sẽ gọi điện lại và gác máy.

Công ty luật mà Strickland làm việc là một tòa nhà một tầng được chuyển đổi công năng sử dụng nằm trong một khu xen lẫn giữa khu dân cư và khu kinh doanh. Hầu hết các tòa nhà đều làm chuồng cạp ở chỗ cửa sổ và có cổng kim loại để bảo vệ khu vực cửa chính.

“Anh hùng thất thế của chúng ta đâu rồi?” Kins nói.

“Có lẽ không xa lắm.” Tracy chỉ chiếc xe Porsche màu đỏ chót của Strickland đang đậu ở chỗ đường lái xe vào nhà.

“Sao hắn không đặt cái biển “Trộm tôi đi” lên kính chắn gió và để trộm nó rước quách đi cho nhĩ?” Kins nói.

Kins đậu xe ở phía đường đối diện, tại một vị trí mà họ có thể nhìn thấy chiếc xe. Mặc dù trời vẫn còn nóng, trên ba mươi mốt độ, nhưng mây đã bắt đầu kéo đến và trời chuyển âm u. Một cơn gió thổi xào xạc qua những chiếc lá trên hàng cây dọc theo các tòa nhà.

“Cô và Dan đã lên kế hoạch gì cho đám cưới chưa?” Kins hỏi khi họ ngồi trong xe chờ đợi.

“Chúng tôi mới nói chuyện đó tối hôm qua. Dan muốn một đám cưới truyền thống.”

Kins làm vẻ mặt kì cục. “Ý cô là có mục sư và nhà thờ và tất cả các nghi thức long trọng, tráng lệ đó hả?”

“Cũng gần như thế nhưng tôi nói với anh ấy là tôi muốn đám cưới tổ chức ở ngọn hải đăng mũi Alki.”

“Có thể làm vậy được sao?”

“Chắc chắn rồi. Đó là nơi anh ấy cầu hôn tôi.”

“Tuyệt.” Kins nói. “Cô biết không, anh chàng đó đang khiến tất cả những gã còn lại trong chúng tôi trở nên tồi tệ đấy. Đừng kể gì với Shannah nhé!”

“Quá muộn rồi. Nhưng này, anh đã cầu hôn cô ấy như thế nào?”

“Trong trận đấu cuối cùng ở trường đại học, tôi bước lên hàng ghế mà cô ấy đang ngồi, và thay vì hôn cô ấy, tôi đã quỳ gối.”

“Đừng nói với tôi là anh cất chiếc nhẫn trong túi quần đấy nhé!”

“Quần chơi bóng bầu dục không có túi.”

“Tôi biết mà.”

Kins cười ha ha. “Không. Chị của cô ấy giữ nó giúp tôi.”

“Rồi sao, có gì không phải đâu?”

“Tôi cũng nghĩ chẳng có gì sai trái khi làm thế cả. Shannah thì nghĩ tôi làm thế là bởi với sáu mươi nghìn người hâm mộ theo dõi, cô ấy không thể khước từ tôi.”

Tracy cười lớn. “Dan muốn tôi mặc váy cưới và có ai đó dẫn tôi vào lễ đường.”

Kins gật đầu, rõ ràng là đã ngẫm nghĩ xong xuôi lời Tracy nói. “Cô đã

nghĩ ra ai chưa?”

“Một chút. Tôi hỏi anh một câu nhé?”

“Luôn đi.” Kins nói, tủm tỉm cười.

“Anh nghĩ Faz có đồng ý dẫn tôi không?”

“Chết tiệt, Crosswhite.” Anh bật cười ha hả, rồi đột nhiên ngồi thẳng dậy và khởi động xe. “Chàng trai của chúng ta kia rồi.”

Strickland nhảy xuống hai bậc cầu thang bằng gỗ. Anh ta mặc quần bò ống suông và một chiếc áo sơ mi dài tay cực kỳ thời thượng với phần tay áo xắn lên cao và đuôi áo bỏ ra ngoài quần. Anh ta khẽ trườn người ngồi vào trong chiếc Porsche, khởi động xe với một tiếng gầm, rồi đánh xe ra khỏi đường dẫn, lao ra đường, đường như đang rất hối hả.

“Gã này lúc nào cũng như chuẩn bị lên sàn diễn ấy nhỉ.” Kins nói, họ đang bám theo sau ở một khoảng cách an toàn.

Strickland lái xe về hướng tây, rẽ vài lần và đi lên cầu Ross Island.

“Anh có nghĩ hấn đang lái xe về nhà không?” Tracy hỏi.

“Không biết nữa. Nhưng đúng hướng đó nhỉ.” Kins nói. “Cô nàng lễ tân nói hấn có hẹn đúng không?”

“Cô ta có nói vậy.”

Strickland rẽ sang đường khác ngay sau khi vượt qua cầu. Anh ta đánh xe đi vào những con phố dọc bờ sông Willamette và nhanh chóng tắt xe vào lề đường. Kins đỗ xe ngay sau một chiếc xe đã dừng sẵn ở đó. Họ nhìn theo Strickland bước ra khỏi chiếc xe Porsche và đi về phía bờ sông.

“Hi vọng hấn không thuộc kiểu người thích đi bách bộ trong giờ ăn trưa.” Kins nói.

“Hấn không đi bách bộ với đôi giày kia đâu.” Tracy đáp.

Strickland biến mất bên dưới một mái hiên vải màu nâu và bước vào

trong một nhà hàng có tên Three Degrees.

“Anh đói rồi chứ?” Tracy hỏi.

“Giờ thì đói rồi.” Kins đáp, và đẩy cửa bước ra.

Họ mặc kệ người tiếp tân đang chào đón khách, nói với cô gái trẻ rằng họ tới tìm người, và phát hiện ra Strickland đang ngồi ở một cái bàn có ô che ngoài sân. Đầu anh ta cúi gằm, những ngón tay lướt nhanh trên bàn phím điện thoại.

Strickland ngược lên đây mong đợi khi Tracy kéo chiếc ghế ở phía tay phải của mình. Nụ cười của anh ta nhanh chóng tắt ngóm và chuyển dần sang bối rối và lo lắng.

“Hai người đang làm gì ở đây?” Ánh mắt của Strickland hết nhìn Kins rồi lại nhìn tới Tracy. Hai má anh ta ửng đỏ.

Tracy ngồi xuống. “Chúng tôi tới để báo với anh một tin tốt lành, anh Strickland ạ. Người phụ nữ trong lòng của không phải là vợ của anh.”

“Tôi đã biết chuyện đó rồi.” Strickland nói. “Nó đang tràn ngập trên các kênh tin tức. Và luật sư cũng đã gọi báo cho tôi biết.

Kins nhìn Tracy và nhún vai. “Có vẻ như chúng ta đã đi cả một chặng đường dài vô ích mất rồi.”

“Tôi đã nghĩ tin tức đó sẽ khiến anh vui cơ đấy.” Tracy nói.

“Không vui lắm.” Strickland nói. “Chẳng phải cô ấy vẫn còn đang mất tích sao?”

“Phải, chính thế.” Kins nói.

“Chuyện đó tôi đã nói hết với hai người rồi còn gì.” Strickland nói và rồi lại hướng mắt nhìn xuống chiếc điện thoại di động.

“Chúng tôi tới đây không phải để nói về chuyện của vợ anh.” Tracy nói, cố gắng không để giọng nói của mình nghe như kiểu một cảnh sát đang tiến hành thẩm vấn chính thức. “Chúng tôi tới để hỏi anh vài câu về Devin Chambers.”

Ngay khi nghe nhắc tới cái tên đó, những ngón tay đang lướt bàn phim điện thoại của Strickland lập tức ngừng lại.

“Anh biết người phụ nữ này, đúng chứ?” Tracy hỏi.

Tiếng sấm ở xa xa nổ đùng đoàng.

Strickland ngược mắt lên. “Tất nhiên là tôi biết cô ấy.” Anh ta rất bình thản đáp. “Cô ấy là một người bạn của Andrea.”

“Họ thân nhau tới mức nào?” Tracy hỏi, quyết định sẽ xoay anh ta một chút.

Strickland tựa lưng ra sau, vắt chân và đặt điện thoại lên mặt bàn. Vải bạt căng ô bị gió thổi kêu rín rít nghe như tiếng cánh buồm bắt gió ngoài biển. “Tôi không rõ lắm. Cô ấy và Devin làm việc cùng nhau.”

“Ngoài thời gian làm việc, họ thường dành bao nhiêu thời gian cho nhau?”

“Tôi không biết chính xác. Sau giờ làm, Andrea không ra ngoài nhiều. Cô ấy là người hướng nội.”

“Cô ấy thường dành thời gian làm những gì?”

“Đọc sách. Lúc nào cô ấy chả đọc sách.”

“Mối quan hệ giữa anh và Devin Chambers như thế nào?” Tracy hỏi.

“Chẳng có quan hệ gì cả.” Strickland nói, thái độ của anh ta vẫn rất thư thái.

Một tia sét hình cái đĩa màu xanh trắng ở phía xa xa xé tan bầu trời. Vài giây sau, lại thêm một tiếng sấm nổ đùng đoàng.

Cô phục vụ bàn quay lại. “Anh chị có muốn chuyển vào trong không ạ?”

Strickland lắc đầu. “Ở đây được rồi.” Anh ta nói, dường như anh ta đang muốn thử thi gan với Tracy và Kins.

Cô phục vụ bàn nhìn sang chiếc ghế còn trống. “Còn khách nữa đang

tới phải không ạ?”

“Đúng thế!” Strickland nói.

Sau khi cô phục vụ bàn rồi đi, Tracy nói: “Anh có quan hệ yêu đương gì với Devin Chambers không?”

“Cái gì chứ?” Strickland làm vẻ mặt như kiểu đó là một câu hỏi cực kỳ ngớ ngẩn. “Không, tất nhiên là không rồi.”

“Ngoại tình không phải là một tội hình sự, anh Strickland ạ.” Kins nói.

“Tôi biết điều đó thừa điều tra viên.”

“Vợ của anh kể với sếp của cô ấy là anh đang có một mối quan hệ ngoài luồng.”

“Đúng là vợ tôi đã nói thế và còn nói rất nhiều những thứ điên rồ khác nữa, bao gồm cả việc làm giả cái chết. Chính xác là cô ấy không hề hành động theo lí trí.”

Quả là một lý luận không tồi, hẳn là Strickland và luật sư của anh ta sẽ ghi được một điểm lớn nếu họ có tranh luận về chuyện người vợ đã dàn dựng lên tất cả để trông có vẻ như Strickland chủ tâm muốn sát hại cô ta.

“Vậy là không có chuyện anh ngoại tình?” Tracy hỏi.

“Tôi đã nói chuyện này với một điều tra viên khác rồi.” Strickland nói. “Và như luật sư của tôi đã thông báo với anh chị lần trước, chúng ta sẽ không nói lại những chuyện đã cũ.”

Một tia sét nữa lại cắt ngang qua bầu trời ngay phía trên chiếc cầu. “Lần cuối cùng anh gặp Devin Chambers là khi nào?” Tracy hỏi.

Lần này, tiếng sấm nổ ngay trên đầu họ, mạnh tới nỗi làm rung cả những ô cửa sổ của nhà hàng. Strickland lắc đầu như muốn nói mình hoàn toàn không quan tâm. “Không rõ nữa, vài tháng.”

“Từ khi vợ anh mất tích, anh chưa gặp lại cô ấy?”

“Chưa.”

“Anh không thử tìm cô ấy và hỏi xem liệu cô ấy có biết điều gì không hay sao?”

“Không, bởi vì như tôi đã giải thích rồi đấy, lúc đó tôi vẫn tin là vợ mình đã chết vì tai nạn. Vậy thì tôi sẽ phải hỏi Devin Chambers cái gì đây?”

“Hỏi xem liệu cô ấy có biết về hợp đồng bảo hiểm mà vợ anh đã mua với anh là người thụ hưởng hay không? Hoặc tại sao vợ anh lại xin tư vấn của luật sư chuyên giải quyết các vụ ly hôn hoặc kể với sếp của cô ấy là anh lại lừa dối cô ấy lần nữa chẳng hạn?” Kins nói.

“Đó là khoảng thời gian cực kỳ căng thẳng đối với tôi, các điều tra viên ạ. Tôi tin là vợ tôi đã chết. Thế rồi đột nhiên tôi lại bị chất vấn như thể tôi là một kẻ tình nghi trong cái chết của cô ấy.”

“Nhưng đúng là anh đã ngoại tình một lần.” Kins nói. “Anh đã thừa nhận chuyện đó.”

“Đó là một sai lầm, được chứ? Chuyện đó đã qua rồi. Tôi đã qua lại với người đó trước khi quen biết Andrea. Đáng lẽ ra tôi nên chấm dứt nó ngay. Nhưng tôi đã không làm thế. Và anh đã nói đấy thôi, chuyện đó không hề phạm pháp.”

Những hạt mưa đầu tiên rơi xuống tí tách trên nền sân bằng bê tông và chiếc ô bằng vải dù. Strickland tỏ vẻ như anh ta không hề chú ý.

“Anh có biết chúng tôi có thể tìm thấy Devin Chambers ở đâu không?” Tracy hỏi.

“Tôi đoán cô có thể tìm thấy cô ấy ở chỗ làm hoặc ở nhà riêng.”

Tracy theo dõi khuôn mặt của Strickland để nhìn xem liệu có dấu hiệu nào cho thấy anh ta biết Chambers đã bỏ trốn hay không, nhưng biểu cảm trên gương mặt anh ta vẫn hoàn toàn bình thản, và ánh mắt vẫn tiếp tục nhìn cô chằm chằm.

“Anh có biết chuyện Devin Chambers đã nói với sếp của cô ấy và một vài người thuê nhà cùng khu căn hộ rằng cô ấy sẽ chuyển về quê nhà ở New Jersey không?”

“Chắc chắn là không rồi.” Anh ta trả lời. “Nếu không, tôi đã nói với cô ngay từ câu hỏi trước rồi.” Nói rồi, anh ta quay đầu nhìn vào bên trong nhà hàng, có lẽ là đang tìm người hẹn cùng ăn trưa.

Nước rót xuống theo hình dáng cong cong của chiếc ô. Kins phải kéo ghế ngồi sát vào bàn hơn để không bị ướt. “Cô ấy không kể chuyện đó với anh à?” Anh hỏi.

“Tôi nói với anh rồi còn gì, tôi không gặp, cũng không nói chuyện gì với Devin Chambers nhiều tháng rồi. Có vẻ như chúng ta đang nói chuyện lòng vòng quá rồi đấy.” Strickland bỏ chân xuống và nhìn lại vào bên trong hành lang.

“Đây là lần đầu tiên anh nghe nhắc tới chuyện này?” Tracy hỏi.

“Đúng thế.”

“Anh đã bao giờ nghe thấy cái tên Lynn Hoff chưa?” Kins hỏi.

“Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên này là khi luật sư gọi cho tôi và báo với tôi rằng các anh chị đã tìm thấy thi thể của Andrea, và cô ấy đã sử dụng cái tên đó.”

“Trước đó anh chưa từng nghe tới cái tên này?”

“Chưa từng.”

“Anh có biết vợ anh lấy cái danh tính giả đó từ đâu không?”

“Chịu, nhưng vợ tôi có đầy những điều bất ngờ, không phải sao?”

“Anh có thuê thám tử tư để tìm kiếm Lynn Hoff không?” Kins hỏi.

“Tại sao tôi lại thuê thám tử tư để tìm kiếm một người mà tôi không hề biết?”

“Bởi vì anh nghĩ có ai đó với cái tên Lynn Hoff đã ăn trộm tiền của vợ

anh.” Kins nói.

Strickland ho vài tiếng. “Tại sao tôi lại có suy nghĩ đó chứ?”

“Bởi vì vợ anh có một khoản tiền gần nửa triệu đô la và có vẻ như nó vừa mới biến mất.” Kins nói. “Hay là anh không hề quan tâm đến chuyện đó?”

“Như tôi đã nói, vào thời điểm đó, tôi còn có những mối quan tâm khác nữa, thưa điều tra viên.”

“Vậy là anh thậm chí còn không thử đi tìm số tiền đó?” Kins không bận tâm đến việc phải che giấu nỗi nghi ngờ của mình.

“Tôi không. Rồi sao, các anh chị tìm thấy nó chưa?”

“Và anh cũng không nghĩ ra ai có thể đã lấy nó đi à?” Kins hỏi.

“Chịu.”

Một người phụ nữ gốc Á tiến gần tới cái bàn nơi họ đang ngồi. Người phụ nữ cao trên một mét tám, mặc một chiếc quần bò dài màu xanh bó sát, đi giày cao gót và mặc một chiếc áo sơ mi mỏng dính đủ để thấy một chiếc khuyên tròn đính trên rốn. Cô ta mỉm cười với họ một cách gượng gạo.

Strickland nhanh chóng đẩy ghế ra sau và chặn cô ta lại. “Cho chúng tôi vài phút, được chứ?”

Anh ta bước ra khỏi bàn, nước trên ô nhỏ xuống thấm ướt lưng anh ta khi anh ta bước đi. Anh ta dẫn người phụ nữ đi vào bên trong nhà hàng nhưng cũng không đi xa đến mức Tracy không thể nhìn thấy hai người họ.

“Cô có nghĩ là hắn đang chột dạ không?” Kins vừa nhìn theo Strickland vừa hỏi.

“Có thể.” Tracy đáp.

“Hắn đang nói dối.”

“Một chuyện nào đó.” Tracy đồng tình. “Là chuyện gì thì tôi vẫn chưa biết chắc.”

Sau chừng một phút, người phụ nữ rời đi. Strickland quay lại chỗ họ, cúi đầu bước vào bên dưới chiếc ô đang nhỏ nước. Anh ta ngồi xuống và nhấp một ngụm nước trong ly.

“Chúng tôi không quan tâm anh đã qua đêm với ai, anh Strickland a.” Kins nói. “Đó không phải là việc của chúng tôi.”

“Vậy thì việc của hai người ở đây là gì?”

“Tìm Devin Chambers.” Tracy nói.

“Có chuyện gì với Devin Chambers sao?” Anh ta hỏi. “Tôi tưởng cô nói cô ta đã rời khỏi nơi này?”

“Đó là những gì cô ấy nói với mọi người,” Tracy nói. “Nhưng theo lời của chị gái cô ấy, sự thật không phải như vậy.”

“Và mấy người nghĩ tôi có liên quan đến việc cô ta mất tích?”

“Anh có biết liệu Devin Chambers và vợ anh có từng bao giờ nói chuyện với nhau về những vấn đề cá nhân không?” Tracy hỏi.

“Chịu, không thể hình dung nổi họ nói những chuyện gì”

“Theo anh liệu Devin Chambers có biết về số tiền mà vợ anh có hay không?”

“Không chắc. Thậm chí đến tôi còn không biết nữa là.”

“Anh biết chuyện đó từ khi nào?”

“Andrea nhắc đến nó khi chúng tôi tới ngân hàng để xin một khoản vay cho công việc kinh doanh mới.”

“Anh có hỏi vợ tại sao cô ấy lại không kể với anh từ trước không?” Tracy hỏi.

“Tất nhiên rồi.”

“Cô ấy đã nói gì?”

“Cô ấy nói cha mẹ đã để lại cho cô ấy một khoản tiền trong tài khoản tín thác và cô ấy chỉ vừa mới nhận được quyền kiểm soát khoản tiền đó.”

“Anh có xin cô ấy cho sử dụng khoản tiền đó không?”

“Không.”

“Không ư?” Kins hỏi.

“Không.” Strickland lắc đầu, nói. “Cô ấy nói rằng khoản tiền đó không thể được sử dụng vào mục đích kinh doanh và tôi tôn trọng điều đó.”

“Chuyện đó không khiến anh buồn bực chứ?” Kins nói.

Strickland nhún vai. “Có lẽ lúc đầu cũng có một chút, nhưng rồi chúng tôi thảo luận và tôi hiểu cô ấy tới từ một gia đình như thế nào.”

“Và anh hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra với số tiền của vợ anh?” Kins hỏi, rõ ràng là đang có ý dồn ép Strickland.

“Tôi đã nói với hai người rồi, không hề. Nếu cô ấy vẫn còn sống, tôi đoán tiền đang nằm trong tay cô ấy, bất luận là cô ấy đang trốn ở chỗ nào. Nếu không phải thì đã có kẻ nào đó đánh cắp mất nó. Tôi có thể hỏi một câu được không, thưa hai điều tra viên?”

“Tất nhiên rồi.” Tracy nói.

“Việc xác định danh tính người phụ nữ trong lòng cua đã có tiến triển gì mới chưa?”

“Chúng tôi vẫn đang tiến hành.” Tracy nói.



Câu ngạn ngữ cổ “Mưa dầm ra nước” quả là chính xác. CƠn bão mùa hè không chỉ quét ngang qua. Nó mang đến một cơn mưa dầm dề và nhiệt

độ giảm dần. Không mang theo ô, Tracy và Kins phải vắt chân lên cổ mà chạy ào trở lại xe, nhưng dù có như vậy, tới lúc leo được vào bên trong, yên vị trong xe, hai người họ cũng đã ướt sũng.

“Hắn đúng là một thằng khó ưa, nhỉ?” Kins khởi động xe và bật điều hòa nóng lên.

Tracy gạt lỗi thông gió của ô tô, lúc này đang thổi ra hơi lạnh, sang hướng khác. “Nếu đúng là hắn đã giết cả hai người họ, không dễ để buộc tội hắn như vậy đâu. Kẻ giết người trong cả hai vụ án này đều đã lên kế hoạch rất kỹ càng. Chúng ta đã gặp may khi Schill móc phải chiếc lồng cua.” Tracy kiểm tra lại giờ trên đồng hồ. “Mấy giờ thì chúng ta gặp vị điều tra viên ở Portland của anh?”

“Ba giờ.” Kins đáp. “Để tôi gọi cho anh ta và hỏi xem liệu chúng ta vẫn giữ nguyên giờ hẹn cũ hay anh ta có thể gặp chúng ta sớm hơn một chút.”

“Tôi sẽ gọi cho Faz.”

Faz báo cho Tracy biết rằng ông đã nói chuyện với FBI về tình hình kiểm tra dữ liệu số máy tính của người truy lùng tung tích. Cho tới lúc này, kết quả kiểm tra cho thấy vị khách hàng của người truy lùng tung tích đã đăng nhập vào một máy chủ ở một địa điểm công cộng, và phía FBI đang rất lạc quan tin rằng chỉ ít thì họ cũng có thể thu hẹp khu vực đó. “Del và tôi đang chuẩn bị đi tới khu dân cư và bến tàu cùng với anh của Chambers đây. Chúng tôi cũng sẽ ghé qua chỗ bác sĩ Wu.”

Cuộc điện thoại của Kins với vị điều tra viên ở Portland kết thúc nhanh hơn nhiều. Khi anh gác máy, anh thốt lên: “Chẳng có điểm nào trong vụ này dễ xơi thì phải!”

“Có chuyện gì vậy?” Tracy hỏi sau khi ngắt cuộc gọi với Faz.

“Vừa có một vụ bắn người trong khuôn viên một trường đại học. Cả ngày hôm nay anh chàng của tôi bị vương chân ở chỗ đó mất rồi.”

“Còn ai khác có thể xin được lệnh không?”

Kins lắc đầu. “Cô cũng biết thủ tục mà. Anh chàng kia có thể giúp sớm nhất là vào sáng mai.”

Những ngày dài làm việc căng thẳng cộng thêm những giấc ngủ ngắt quãng khiến Tracy mệt mỏi. Quần áo ướt nhẹp và khó chịu, cô cảm thấy cực kỳ bức bối. “Hừm, thật là nhảm nhí khi đánh xe quay về Seattle rồi lại phải quay lại thêm lần nữa.” Cô nói. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ thuê khách sạn ngủ lại thôi.”

“Mặc lại quần lót cũ cũng thích lắm đấy.” Kins nói.

Họ ăn trưa rồi thuê hai phòng nghỉ ngay sát cạnh nhau ở khách sạn Marriot Courtyard ở phía cuối bờ sông. Tracy vừa gọi vài cuộc điện thoại và trả lời thư điện tử vừa ngồi ngắm nhìn cơn bão bên ngoài cửa sổ khách sạn, bầu trời lúc này nhìn như lòng biển đục ngầu với những đám mây đen sì đầy tức tối, và cơn mưa trút xuống như nước xối. Cô gọi điện báo tin cho Dan và nói với anh rằng tối nay cô sẽ không về nhà, rồi cô gọi điện về văn phòng. Faz và Del đã quay trở lại trụ sở cảnh sát sau một vòng mang theo ảnh của Devin Chambers đi thu thập tin tức ở các bến tàu và các khu dân cư.

“Không có ai nhớ ra từng gặp cô ta.” Faz nói. “Chỉ có bác sĩ Wu xác nhận đúng là cô ta, mà chuyện đó cũng chẳng có gì quá ngạc nhiên.”

“Chú của anh đã nói chuyện với chị gái của Chambers rồi chứ?”

“Chú ấy đã tới buổi chiều hôm nay. Chú ấy nói mọi chuyện diễn ra bình thường khi tin tức được báo tới gia đình cô ta. Chị gái cô ta đón nhận thông tin đó khá là bình tĩnh, không đau đớn gì nhiều và cảm ơn chú ấy.

“Cô ta còn cha mẹ không?” Tracy hỏi.

“Đã qua đời cả rồi.”

“Còn anh chị em nào khác không?”

“Theo như những gì tôi được biết thì không. Gã chồng có nói gì không?” Faz hỏi.

“Hắn mù tịt tất cả.” Cô đáp, bắt chước kiểu nói của Faz.

“Hai người nhận được lệnh khám xét chưa?”

“Chưa. Có một vụ giết người ở một trường đại học nào đó, cho nên anh bạn của Kins đang ở ngoài cho tới tận sáng ngày mai.”

Có tiếng ai đó gõ cửa. Đồng hồ trên tủ đầu giường chỉ năm giờ ba mươi. Cô và Kins đã hẹn sẽ gặp nhau vào lúc sáu giờ. “Có ai đó đang gõ cửa. Tôi sẽ gọi lại cho anh sau.” Cô nói với Faz và gác máy.

Kins đứng ngoài hành lang, mặt có vẻ chán nản. “Chúng ta sẽ không nhận được lệnh khám xét đâu” Anh nói.

CHƯƠNG 28

Thẩm quyền điều tra giữa các bên đang rối tung rối mù. Sở Cảnh sát Portland đang thực thi việc kiểm soát căn hộ của Strickland ở quận Pearl một cách rất chính đáng. Bây giờ đó là hiện trường của một vụ án, một vụ giết người, rõ ràng không thể nào chối cãi được.

Rất đông xe cảnh sát và xe cấp cứu có mặt - xe của đơn vị phòng cháy chữa cháy, xe cảnh sát tuần tra màu xanh nước biển và trắng, xe cảnh sát không mang biển hiệu, một chiếc xe tải của đội khám nghiệm hiện trường, và chiếc xe tải của Phòng Pháp y Portland tập trung lại với nhau trên con đường phía đằng trước tòa nhà ba tầng xây bằng gạch. Giống như nhiều vụ án khác, sự náo nhiệt này khó có thể tránh được sự chú ý của dân cư xung quanh. Cơn bão đã đi qua và mặt trời lại rọi sáng lấp lánh trên bầu trời, một đám đông đã tập trung đằng sau những hàng rào chắn ngăn đường. Các cảnh sát mặc đồng phục điều tiết giao thông rẽ sang hướng khác. Kins cho xe chạy chậm lại khi tiến tới gần, anh hạ kính cửa sổ và đưa cho người cảnh sát xem phù hiệu của mình.

“Seattle hả?” Người cảnh sát hỏi.

“Chúng tôi có một kẻ tình nghi trong một vụ án khác ở phía Bắc.”

“Tự tìm bất cứ chỗ nào có thể để đậu xe nhé!” Nói rồi người cảnh sát di chuyển một cái rào chắn để Kins có thể lái xe vào.

Kins đậu xe ngay phía sau một chiếc Ford bình thường, không mang phù hiệu, đậu ngay chính giữa một con phố nhỏ hẹp. Xung quanh họ là những tòa nhà bằng gạch cao ba hoặc bốn tầng trông có vẻ như được xây dựng với mục đích ban đầu là để sản xuất công nghiệp, mãi sau này mới được cải tạo lại, có thể chống động đất, và chắc chắn người ta đã

kiểm tra đi kiểm tra lại tới mức phát ngán các quy định xây dựng của tòa nhà, đảm bảo nó phù hợp để chuyển đổi thành một kiến trúc đa chức năng như bây giờ. Khu vực này gợi cho Tracy nhớ tới khu Pioneer Square ở Seattle. Sau sự quy hoạch đô thị vào những năm 1960, Pioneer Square đã trở thành ngôi nhà mới cho các phòng tranh nghệ thuật, các công ty mạng, quán cà phê, quán bar thể thao và các câu lạc bộ đêm.

Tầng trệt của các ngôi nhà ở quận Pearl là các dịch vụ bán lẻ - quán cà phê, nhà hàng và những cửa hàng trông có vẻ như bán đồ thời trang và trang trí nội thất gia đình hạng sang. Các tầng phía trên, theo như những gì Tracy có thể nhìn thấy qua dãy cửa sổ nhìn thẳng ra con phố, là nơi sinh sống của các cư dân. Phía trên các mái nhà nhô lên các kiến trúc phụ bằng kim loại, trông có vẻ giống như các căn hộ áp mái hạng sang trị giá nhiều triệu đô la.

“Một khu dân cư đông đúc.” Cô nói, sau một hồi nhìn xung quanh con phố. “Quanh đây có rất nhiều người.”

Các cảnh sát trực đã dựng xong hàng rào bảo vệ thứ hai ở chỗ cánh cổng làm bằng sắt uốn giữa hai cột trụ bê tông. Lối đi bộ dẫn họ tới cửa bên để tiến vào trong tòa nhà.

“Tôi muốn tìm điều tra viên Zhu.” Kins nói, một lần nữa chìa phù hiệu và thẻ căn cước của mình ra.

“Tầng ba.” Vị cảnh sát nói.

“Nhà số mấy thế?”

“Mỗi tầng chỉ có một nhà thôi. Đó là dạng nhà gác xếp.”

Đi hết con đường đổ bê tông dốc thoải thoải, họ tới cửa chính của tòa nhà làm bằng kính, cánh cửa nằm bên dưới một cái mái hiên màu xanh lá cây thẫm, ở trên có in địa chỉ của tòa nhà và một biểu tượng nhìn giống như ký tự &. Bên trong sảnh chính, sàn nhà lát gỗ ván và đồ nội thất đều bằng da. Kins và Tracy đi ngang một chiếc thang máy dạng

lồng kiểu cổ điển và một chiếc cầu thang bộ tương đối rộng.

“Đi thang bộ đi.” Kins nói. “Mấy thứ kia khiến tôi thấy rùng mình.”

“Nhưng hông của anh thì sao?”

“Tôi thà chịu đau còn hơn là toi mạng nếu cái thứ đó rơi tự do.”

“Trời a, anh bị hoang tưởng mất rồi.”

“Tôi cho đó là một điều rất thực tế.”

Trên đường tiến gần tới cầu thang bộ, Tracy nhìn thấy ba bậc cầu thang dẫn xuống một cánh cửa ở phía bên ngoài. Cô bước xuống mấy bậc cầu thang đó và đẩy cánh cửa ra, nó bật mở và dẫn cô tới bãi đỗ xe ở phía sau tòa nhà. Cô bước ra khỏi tòa nhà và để cho cánh cửa đóng lại. Khi cô thử vặn nắm đấm cửa, cô phát hiện ra cánh cửa đã bị khóa và cô để ý thấy rằng trên bức tường ở bên cánh cửa là một bảng chìa khóa bấm số điện tử. Cô quan sát các cột đèn chiếu sáng và các góc ngách của những tòa nhà xung quanh, nhưng không tìm thấy bất cứ camera giám sát nào. Ở tầng hai và tầng ba, những phần sàn làm bằng kim loại, bám chắc vào cấu trúc chính bằng tay nâng và chốt lớn, được làm đưa ra ngoài, có vẻ như sẽ cản trở tầm nhìn của các cư dân sống trong tòa nhà khỏi khu vực bãi đỗ xe và bất cứ ai tiến lại gần khu vực tầng trệt.

Kins mở cửa cho cô từ phía bên trong và họ cùng nhau bước lên cầu thang, đi thẳng tới chỗ chiếu nghỉ tầng ba. Họ gặp hàng rào bảo vệ thứ ba, một cảnh sát cầm một miếng bìa kẹp tài liệu và tờ giấy ký tên người ra vào đang đứng phía bên ngoài cánh cửa của căn gác xép. Kins ký tên cho cả hai người và một lần nữa đòi gặp Zhu.

“Chờ chút.” Người cảnh sát nói. Rồi anh ta bước một bước vào bên trong căn gác xép. “Điều tra viên Zhu? Anh có hai vị khách tới gặp này.”

Tracy quan sát kĩ cánh cửa của căn gác xép. Nó lớn hơn cánh cửa bình thường, nhìn có vẻ chắc chắn, với đỉnh trám làm bằng kim loại. Một lần nữa, cô lại nhìn thấy một bảng khóa điện tử. Cả cánh cửa lẫn

thanh dọc của cửa đều không có dấu hiệu gì là bị tác động lực để đẩy vào.

Một người đàn ông gốc Á có đường nét khá trẻ trung bước ra ngoài hành lang. Kins bắt tay Jonathan Zhu và giới thiệu Tracy.

“Vậy là, đây cũng là một cách để lục soát căn hộ.” Zhu nói. “Hai người nói chuyện với gã đó vào lúc mấy giờ?”

“Khoảng giữa trưa.” Kins nói.

“Hai người gặp hắn ở đâu?”

“Chúng tôi phá ngang cuộc hẹn của hắn ở một nơi có tên là Third Degree.”

“Three Degrees phải không?” Zhu nói. “Ở trên mặt sông?”

“À phải rồi, chính nó đó.” Kins nói. “Hắn đang chuẩn bị gặp ai đó để cùng ăn trưa.”

“Một người phụ nữ, phải không?”

“Đúng vậy.” Kins nói.

“Cô ta có xuất hiện không?”

“Một chút.” Kins nói.

“Anh nhìn thấy cô ta chứ?”

“Khó mà quên được. Cao, gốc Á, khá ưa nhìn.”

“Vào trong đi!” Zhu dẫn họ đi vào bên trong căn gác xép.

Bên trong căn hộ là một không gian mở, không có vách ngăn, chỉ có những xà nhà bằng gỗ phiến dày và nặng nối liền với phần kèo để chống đỡ cho trần nhà cao hơn sáu mét. Phía bên trái cửa vào, Tracy để ý thấy có một cái ghế băng dùng để ngồi và cởi giày trước khi đi vào trong. Phía trên đầu là những chiếc áo khoác dài và áo khoác ngoài dạng vest treo trên những chiếc móc bằng kim loại. Một trong số những chiếc áo khoác dài nhìn giống với cái mà người phụ nữ gốc Á ở nhà

hàng đã mặc. Tracy và Kins đi theo sau Zhu bước vào khu vực phòng khách với chiếc đi văng bằng da, một cái bàn cà phê bằng kính và một chiếc ti vi màn hình phẳng. Những ánh nắng còn sót lại len lỏi tràn vào bên trong căn phòng qua những chiếc cửa sổ hình vòm. Ở phía góc xa bên trong là khu vực bếp. Các bậc cầu thang bằng kim loại dẫn lên tầng thứ hai. Họ bước lên trên. Khi họ tiến tới gần, những tấm bình phong ngăn cản tầm nhìn của họ với phần bên trong, nơi phần lớn các hoạt động diễn ra. Bước qua tấm bình phong, Tracy bắt gặp nhóm người từ phòng pháp y đang bận rộn đi lại xung quanh, tiến hành khám nghiệm chiếc giường ướt đẫm máu, những tấm chăn và ga trải giường ngập trong một màu đỏ thẫm.

“Đó có phải là người phụ nữ mà hai người đã nhìn thấy ở cùng hẳn ta buổi chiều hôm nay không?” Zhu hỏi.



Họ rời khỏi căn gác xép và quay trở lại hành lang. Những tia sáng xuyên qua một trong số những cái cửa sổ hình vòm tạo thành những vết cắt ngang dọc trên sàn nhà. Những tiếng ồn ào của quận Pearl từ con phố bên dưới vọng lên trên - tiếng xe ô tô và những tiếng động của một thành phố. Cảnh tượng bên trong căn gác xép thật là hãi hùng một người phụ nữ trẻ nằm sấp mặt trên giường, tấm chăn được kéo xuống để lộ phần lưng và hai vai để trần, mái tóc màu đen và máu tạo thành một vòng hào quang đỏ thẫm trên đầu cô ta.

“Cô ta là ai vậy?” Tracy hỏi.

“Theo như bằng lái xe thu được, cô ta là Megan Chen.” Zhu nói “Hai mươi tư tuổi, thuê chung một căn hộ ở khu Đông Bắc Portland cùng hai người khác nữa.”

“Ai đã phát hiện ra cô ta? Ai đã báo cảnh sát?” Kins hỏi.

“Người phụ nữ dọn vệ sinh.” Zhu nói. “Bà ấy đang khá là hoảng loạn. Một trong số các điều tra viên nữ của chúng tôi đang nói chuyện với bà ấy ở sở.”

“Ước tính thời gian án mạng xảy ra vào lúc nào?” Tracy hỏi.

“Bên pháp y nói nhiều nhất là vài tiếng trước.”

Đủ thời gian để Strickland rời khỏi nhà hàng và trở về nhà, Tracy nghĩ. “Họ tìm thấy hung khí rồi chứ?”

Zhu gật đầu. “Một khẩu cò 9 li.”

Có vẻ như cùng kích cỡ với hung khí được dùng để giết hại Devin Chambers.

Kins nhúc nhích hai chân, đó là cách mà anh vẫn làm mỗi khi buồn bực hoặc chán nản. “Strickland có biện hộ rằng hắn ta đã ở đâu, làm gì không?”

“Chúng tôi đã cử vài điều tra viên tới công ty luật mà hắn làm việc. Trợ lí của hắn nói rằng hắn có một cuộc hẹn vào lúc ba giờ chiều nay, nhưng khách hẹn không tới.”

“Đó là tôi đấy.” Tracy nói. “Hôm qua tôi đã gọi để xác định xem hắn có mặt ở quanh đây không, tránh phải đi mất công vô ích.”

“Trợ lí của hắn đã thử gọi vào số điện thoại di động nhưng cuộc gọi được chuyển thẳng sang hộp thư thoại.” Zhu nói. “Theo như những gì thu thập được, hắn không có điện thoại bàn.”

“Các anh đang lùng theo dấu di động của hắn chứ?” Kins hỏi.

“Chúng tôi đang cố.” Zhu nói. “Hắn đã tắt máy. Chúng tôi cũng đang hoàn thiện thủ tục để xin lệnh truy vấn thẻ tín dụng và thẻ ATM của hắn ngay bây giờ đây.”

Điện thoại của Zhu đổ chuông. “Có lẽ là thẩm phán.” Nói rồi anh ta bước sang một bên để nhận cuộc điện thoại.

“Thật là vô lí.” Tracy nói.

“Sao cơ?” Kins hỏi.

“Tại sao một kẻ mà chúng ta cho rằng đã cố gắng hết sức để lên kế hoạch hạ sát và phi tang hai người phụ nữ lại bắn thêm một người thứ ba và để xác cô ta ở lại ngay trên chính chiếc giường của mình được nhỉ?”

“Chẳng có thứ gì trong vụ án có vẻ hợp logic cả.” Kins nói.

Zhu hạ điện thoại xuống và nhìn Tracy. “Luật sư của Graham Strickland đã gọi điện tới sở cảnh sát. Ông ta nói rằng Strickland gọi cho ông ta hai mươi phút trước, nghe giọng hắn có vẻ quẫn trí khi nói tới người phụ nữ chết trong căn hộ của hắn và có một kẻ nào đó đang cố hủy hoại cuộc đời hắn. Hắn sẵn sàng trình diện cảnh sát.”

“Đó là một tin tốt.” Tracy nói.

“Đúng vậy, nhưng hắn muốn nói chuyện với cô trước.”

CHƯƠNG 29

Zhu không vui khi phải nhượng bộ yêu cầu của Graham Strickland là được nói chuyện với Tracy trước khi ra trình diện cảnh sát. Đối với Zhu, Strickland là kẻ tình nghi của một vụ giết người cực kỳ tàn độc, và nếu Zhu có thể làm theo cách của mình, anh đã cho Đội Phản ứng nhanh ập vào văn phòng của Phil Montgomery, tra còng vào tay Strickland và gô cổ hắn đi thẳng về trung tâm thành phố, ném hắn vào phòng hỏi cung ở sở cảnh sát.

Tracy cũng chẳng muốn xoa dịu tinh thần cho Strickland, nhưng cô có một kế hoạch làm việc khác; cô muốn biết Strickland biết những gì về vụ mất tích của Andrea Strickland và Devin Chambers, và sẽ chẳng còn cơ hội nào tốt hơn để có thể tìm ra. Strickland không còn bất cứ điểm tựa nào nữa và có vẻ như hắn đang sợ hãi. Hai điều này kết hợp lại có lẽ sẽ khiến hắn lau sạch cái vẻ khinh khinh tự mãn trên khuôn mặt và bắt hắn phải nói ra sự thật hoặc chí ít cũng là một ít sự thật.

“Nếu hắn muốn nói chuyện, hãy cứ để cho hắn nói.” Tracy giải thích với Zhu. “Đó có lẽ là cơ hội duy nhất để chúng tôi có thể lấy thông tin từ hắn. Đôi lúc luật sư của hắn sẽ thuyết phục hắn giữ im lặng. Anh sẽ có thể tóm được hắn sau khi hắn nói chuyện với tôi.”

“Tôi không thích cái cảm giác mình là người bị lôi ra xoay vòng vòng.” Zhu nói.

“Chào mừng gia nhập hội.” Kins nói. “Đó là một thằng khó ưa.”

“Đúng là như thế.” Tracy đồng tình, nhưng cô quay sang lờ mờ anh một cái để anh biết rằng lời nói của anh chẳng giúp ích gì trong tình huống này. “Nhưng tình thế đã thay đổi rất nhiều. Hắn là kẻ tình nghi

trong cái chết của hai người khác nữa, và tôi tò mò đến phát điên, không biết hẳn sẽ giải thích chuyện này như thế nào.”

Sau một hồi, Zhu và sếp của anh ta cũng đã xuôi xuôi, Kins lái xe đưa Tracy tới văn phòng của Phil Montgomery. Kins chờ đợi ở bên ngoài sảnh của tòa nhà cùng với những người khác, trong khi đó, Tracy đi lên tầng trên bằng thang máy. Montgomery gặp cô ở khu vực phía bên ngoài cửa chính của công ti luật. Ông ta có vẻ đã cạn kiệt sức lực. Dường như ông ta vừa mới trở về văn phòng sau một ngày dài làm việc ở tòa. Ông ta vẫn đang đeo cà vạt và mặc một chiếc áo sơ mi dài tay, nhưng ông ta nới lỏng nút thắt trên cổ và xắn tay áo sơ mi lên cao. Mồ hôi thấm ướt hai bên nách áo nhìn như hai nửa vầng trăng.

“Tâm trạng anh ta đang cực kỳ tồi tệ.” Montgomery nói.

Tracy chẳng quan tâm lắm, nhưng cô muốn nghe những gì Strickland chịu nói ra, cho nên từ giờ cho tới lúc cô tin rằng anh ta đang cố gắng thao túng cô, cô sẽ cư xử tử tế với anh ta.

“Ông có nghĩ anh ta có ý định tự tử không?” Cô hỏi.

“Có thể. Anh ta không nói gì nhiều. “

“Ông đảm bảo anh ta không có vũ khí trong tay chứ?”

Montgomery gật đầu. “Chắc chắn rồi. Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều có thể đồng ý rằng đây sẽ tương tự như một buổi thẩm vấn khi thân chủ của tôi đã bị tạm giam.”

“Đồng ý.” Tracy nói. Cô cầm điện thoại lên. “Vậy là, tôi sẽ ghi âm lại. Tôi sẽ đọc cho anh ta nghe quyền Miranda mà anh ta có.”

“Như vậy tôi sẽ khuyên thân chủ thành thật khai báo.”

“Tôi hiểu.” Cô đáp.

Montgomery mở cửa và dẫn cô đi vào bên trong sảnh. Họ đi ngang qua bàn lễ tân. “Anh ấy đang ở trong phòng họp.” Montgomery rẽ sang bên trái, tiếp tục đi ngang một bàn làm việc để trống và một văn phòng

tắt đèn tối om. Ông ta dừng lại bên ngoài một cánh cửa đang đóng, đứng im, rồi ngoái đầu lại nhìn Tracy như thể muốn hỏi “Cô đã sẵn sàng chưa?”

Thế rồi ông ta đẩy cánh cửa mở ra.

Graham Strickland đang ngồi ở góc xa nhất của căn phòng, ngược mắt lên nhìn. Hai cánh tay của anh ta đặt lên mặt bàn phòng họp, hai bàn tay ôm chặt lấy một cốc đồ uống. Sau lưng anh ta, bên ngoài những khung cửa sổ bằng kính trong suốt nối từ sàn nhà lên trần là quang cảnh trải dài từ khu trung tâm của thành phố Portland cho tới khu chân đồi xanh ngắt ở phía xa. Dù trên người anh ta vẫn là bộ đồ anh ta đã mặc lúc buổi chiều, nhưng Strickland bây giờ không còn gọn gàng và chỉn chu như trước nữa, anh ta cũng không còn trưng ra nụ cười kênh kiêu và thái độ ngạo mạn nữa. Hai vai anh ta rũ xuống. Hai con mắt của anh ta hờm sâu, ánh nhìn của anh ta lơ đãng và xa xăm. Biểu cảm trên khuôn mặt anh ta u ám và rầu rĩ như của một đứa trẻ mới bị tóm vì gây ra một tội gì đó và biết rằng hình phạt dành cho mình sẽ vô cùng khắc nghiệt.

Montgomery vòng qua cái bàn, đi tới chỗ một chiếc ghế ở ngay bên cạnh thân chủ của mình, và để một cuốn sổ cùng một chiếc bút bi lên bàn. Tracy đi về phía đối diện. Cô kéo một chiếc ghế nhìn trực diện vào Strickland.

Khi cả hai đã an tọa, Montgomery nói. “Tôi đã nói với điều tra viên Crosswhite rằng tôi sẽ coi đây là một buổi thẩm vấn khi anh đã bị tạm giam, anh Graham ạ. Vì lý do đó, cô ấy sẽ đọc cho anh nghe quyền Miranda.”

“Và tôi sẽ ghi âm cuộc nói chuyện của chúng ta.” Nói rồi, Tracy đặt điện thoại lên bàn, ở ngay vị trí chính giữa, và ấn nút “Ghi âm”.

Strickland gật đầu.

“Anh Strickland, chúng ta có mặt trong phòng họp tại văn phòng làm việc của luật sư đại diện cho anh.” Cô nói. “Tôi sẽ đọc cho anh biết quyền Miranda mà anh có. Anh có quyền giữ im lặng. Bất cứ những gì anh nói có thể và sẽ được sử dụng để chống lại anh tại tòa. Anh có quyền có luật sư...” Sau khi đọc xong tất cả, cô nói: “Anh đã hiểu các quyền mà tôi vừa mới đọc cho anh nghe rồi chứ?”

Strickland khẽ gật đầu.

“Chúng ta phải trả lời thành tiếng.” Montgomery nói. Ông ta ngồi ở một góc có thể nhìn trực diện cả Strickland lẫn Tracy, tay cầm chiếc bút bi.

“Vâng, tôi đã hiểu.” Strickland đáp, giọng không khác gì như đang thì thầm.

Tracy nói. “Tôi được biết anh đã đưa ra yêu cầu được nói chuyện với tôi.”

Strickland gật đầu.

“Nói thành lời.” Montgomery nói.

“Vâng.”

Strickland ngả lưng ra sau và hít một hơi thật dài. Ngực anh ta run lên. Anh ta cần vài phút để khống chế cảm xúc của mình. Tracy chờ đợi. Trước đây, cô đã từng lấy lời khai từ những kẻ mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội, và Strickland có đầy đủ những đặc điểm của một kẻ như thế. Họ thường là những kẻ thông minh, những bậc thầy trong việc thao túng người khác, họ có thể diễn đúng như những gì người khác mong muốn, họ khiến cho ngay cả các diễn viên xuất sắc nhất ở trường Juilliard* cũng phải cảm thấy mình chỉ là tay mơ. Cô vẫn chưa quên Strickland đã yêu cầu được nói chuyện với cô, một người phụ nữ, và cô đang rất cảnh giác trong trường hợp yêu cầu của hắn chỉ là một cách để thao túng cô hoặc các quy trình pháp lý chắc chắn sẽ diễn ra

tiếp sau đây.

“Tôi không giết Megan.” Anh ta nói.

Tracy không đáp lời.

“Tôi không giết Devin Chambers và tôi cũng không giết vợ mình. Tôi biết là cô nghĩ tôi đã làm việc đó, nhưng tôi không hề làm.”

“Anh đã nói gì với Megan Chen khi anh gặp cô ấy vào bữa trưa hôm nay?” Tracy hỏi.

“Tôi nói với cô ấy là có vấn đề phát sinh mà tôi cần giải quyết, nhưng tôi sẽ gặp cô ấy ở căn hộ của tôi khi nào xong việc.”

“Quay trở lại căn hộ có nằm trong dự định ban đầu của anh không?”

“Tôi đã hi vọng như thế.” Strickland nói.

“Làm thế nào cô ấy vào trong được?”

“Cô ấy biết mật mã.”

“Hai người hẹn hò với nhau sao?”

“Chúng tôi có đi chơi với nhau vài lần.”

“Hãy kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra sau khi tôi và anh bạn đồng nghiệp của tôi rời nhà hàng?”

“Tôi ở lại thêm vài phút nữa để kiểm tra và trả lời một số email, sau đó tôi gọi điện tới văn phòng và nói với họ là tôi sẽ ở lại ăn trưa lâu hơn một chút, nhưng tôi sẽ trở lại văn phòng vì cuộc hẹn mà tôi có vào lúc ba giờ.” Strickland lại hít thêm một hơi nữa thật sâu, hai tay run rẩy nhất chiếc cốc để lên miệng và nhấp một hớp trà. Sau khi đặt chiếc cốc xuống, anh ta nói tiếp. “Tôi gọi thêm vài cuộc điện thoại nữa và lái xe trở về nhà.”

“Anh có gọi điện báo cho cô ấy biết là anh đang trên đường về không?”

“Không.”

“Tại sao lại không?”

“Megan thích khiến tôi ngạc nhiên.”

“Khiến anh ngạc nhiên bằng cách nào?”

“Để tôi nói hết được không? Tôi nghĩ cô sẽ hiểu rõ ngay đây thôi.”

“Anh nói tiếp đi.”

“Tôi đỗ xe ở vị trí đỗ của mình bên dưới tòa nhà. Xe của Megan đỗ ở vị trí dành cho khách.”

“Loại xe gì?” Tracy hỏi.

“Xe của cô ấy hả? Một chiếc Camry màu xanh nước biển. Tôi đi thang máy từ bãi đỗ xe lên thẳng chiều nghỉ tầng nhà mình.”

“Tôi để ý thấy anh cần mật mã để vào được cửa chính của tòa nhà và căn hộ. Anh có cần mật mã để đi thang máy từ bãi đỗ xe lên chiều nghỉ không?”

“Có.” Anh ta đáp.

“Megan cũng biết mật mã đó sao?”

Strickland gật đầu. “Nó giống với mật mã cửa chính.” Anh ta hít một hơi rồi thở mạnh ra. “Khi tôi bước vào trong, tôi gọi lớn tên cô ấy, nhưng cô ấy không trả lời. Tôi gọi thêm vài lần nữa, và khi cô ấy vẫn không trả lời, tôi ngờ rằng hoặc cô ấy đang tắm ở tầng trên hoặc đang trốn tôi.”

“Anh có để ý thấy thứ gì đó bất thường không? Có thứ gì xáo trộn khiến anh cảm thấy cảnh giác không?”

“Không.”

“Tại sao anh lại nghĩ là cô ấy đang trốn vì cô ấy thích khiến anh ngạc nhiên sao?”

“Vâng. Cô ấy sẽ nhảy ào ra hoặc chơi ú òa dưới chăn.”

“Cô ấy từng gây bất ngờ cho anh như vậy rồi, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Vậy anh đã làm gì khi anh về đến nhà?”

“Tôi đi lên cầu thang.” Ánh mắt của Strickland có vẻ lơ đãng. “Phòng ngủ bị chặn bởi một tấm bình phong. Tôi không nhìn thấy gì hết. Tôi gọi tên cô ấy khi tôi đi vòng qua tấm bình phong. Tôi đã nghĩ cô ấy sẽ nhảy ào ra với tôi... và rồi đó là lúc tôi nhìn thấy cô ấy, và máu.”

“Cô ấy ở đâu?” Tracy hỏi.

Strickland ngẩng đầu lên, có vẻ như anh ta không nghe thấy câu hỏi.
“Sao cơ?”

“Anh tìm thấy cô ấy ở đâu?”

“Trên giường. Cô ấy ở trên giường.”

“Vị trí như thế nào?”

“Tôi không hiểu câu hỏi.”

“Cô ấy ngồi hay nằm?”

“Cô ấy nằm úp, tay trái gần như vòng quanh đầu.” Strickland nhấc tay lên và uốn cong nó quanh đầu. “Giống như cô ấy đang ngủ.”

Đó cũng là những gì mà Tracy đã nghĩ khi cô nhìn thấy cái xác. Không có dấu hiệu nào cho thấy Megan Chen cố gắng bỏ chạy hoặc tìm cách né tránh kẻ sát nhân, điều đó có nghĩa là hoặc cô ta biết kẻ đó hoặc hắn đã khiến cô ta bất ngờ. Cả hai trường hợp đều có thể đúng với Strickland.

“Và anh nói trước đây cô ấy đã từng làm thế với anh, dùng cách tương tự để khiến anh bất ngờ?”

“Đúng thế.”

“Trong những trường hợp đó, cô ấy thường ở trong tư thế nào?”

“Cô ấy sẽ trốn dưới chăn. Rồi cô ấy ngồi bật dậy và hét lớn “Bất ngờ chưa!” Strickland nói với giọng không có một chút năng lượng nào.

“Anh có lý giải gì cho việc vì sao cô ấy lại nằm úp bụng không?”

Strickland nhún vai. “Như tôi đã nói, cô ấy trông như đang ngủ say.”

“Rồi sau đó anh làm gì?”

Strickland lắc đầu. “Tôi nhìn thấy khẩu súng ở bên cạnh giường và tôi giật bắn ra sau. Tôi và đầu phải lan can cầu thang và bị choáng. Tôi không biết nữa. Tôi chỉ biết quay đầu đi và bỏ chạy. Tôi chỉ muốn thoát ra khỏi chỗ đó.”

“Anh có chạm vào người cô ấy không?”

Strickland lắc đầu rất dứt khoát. “Không. Có máu và...” Anh ta nhắm chặt mắt lại.

“Anh có chạm vào khẩu súng không?”

“Không.” Anh ta nói nhỏ.

“Anh đã đi đâu sau khi rời căn hộ?”

“Tôi không biết phải đi đâu.” Strickland thở một hơi mạnh, như thể chuẩn bị nôn. Nếu như anh ta đang diễn, đây quả là một màn biểu diễn tuyệt đỉnh. “Tôi không biết phải làm gì. Tôi lái xe đi và cố tìm Phil, nhưng ông ấy lại đang ở tòa. Cuối cùng, khi tôi tìm được ông ấy, ông ấy bảo tôi tới đây.”

“Tại sao anh không gọi điện cho cảnh sát?”

“Tôi biết nói gì với họ?” Strickland lên giọng như muốn thách thức, nhưng giọng thách thức đó chỉ xuất hiện trong chốc lát. Anh ta thở dài và ngồi thượt ra sau. “Tôi biết phải nói gì đây, rằng có một người phụ nữ đã chết ở trên giường của tôi sao? Văn phòng công tố đã cho tôi là kẻ tình nghi sau vụ Andrea mất tích, và tôi biết cô nghĩ tôi có liên quan tới việc Devin mất tích. Ai sẽ tin tôi cơ chứ?”

“Ý anh là sao?”

“Đó là căn hộ của tôi. Cô ấy nằm trên giường của tôi. Cô đã nhìn thấy cô ấy ở cùng với tôi vài tiếng trước. Tôi là một luật sư. Tôi biết điều đó

sẽ khiến mọi người nghĩ gì.”

Và đó cũng là điều khiến Tracy băn khoăn. Những gì vụ án này khiến mọi người nghĩ. Nó thật dễ dàng, quá dễ dàng. Tuy nhiên, có thể Strickland có chủ đích khiến mọi người nghĩ rằng vụ án quá dễ dàng để Tracy ngay lập tức nghĩ rằng không thể nào là anh ta làm.

“Đó có phải là súng của anh không?”

“Tôi không sở hữu súng.”

“Megan Chen có sở hữu súng không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Tại sao anh lại yêu cầu nói chuyện với tôi hả anh Strickland?”

Hai mắt anh ta mở rộng, hai con ngươi dần căng ra. Người ta gọi đó là đương đầu hay bỏ chạy. Strickland đã trốn chạy, nhưng bây giờ dường như anh ta đang có ý định đương đầu.

“Bởi vì có một kẻ nào đó rõ ràng đang có ý định cố gắng hủy hoại cuộc đời tôi.”

“Tại sao lại có người muốn hủy hoại cuộc đời anh?”

Strickland đu đưa trên chiếc ghế và ngược mắt nhìn lên một góc trần nhà. Một giọt nước mắt khẽ lăn xuống gò má anh ta. “Vì Andrea.”

“Andrea làm sao?”

Anh ta lau đi hàng nước mắt trước khi lại hướng ánh nhìn về phía đối diện. Sau vài phút dài ngập ngừng, anh ta nói: “Nghe này, đúng là tôi đã có ý định giết Andrea.” Anh ta lại dừng lại. Phil Montgomery vẫn ngồi im như lúc ban đầu. Tracy chờ đợi. “Cô ấy muốn leo núi Rainier. Tôi thì không hề muốn. Đó là sự thật. Lần thứ nhất tôi đã không thể làm được và thực sự tôi không muốn thử thêm lần thứ hai nữa. Tôi mắc chứng say độ cao và thực sự tôi không muốn dành sức lực đi tập luyện thêm một lần nữa. Nhưng rồi...” Anh ta nuốt nước bọt và lau đi những giọt nước mắt đang tiếp tục rơi. “... Tôi đã nghĩ về việc đó.”

Tracy nhìn xuống chiếc điện thoại để đảm bảo rằng nó vẫn đang tiếp tục ghi âm. Cô nói nhỏ, một cách có chủ đích. “Và anh thấy đó là cơ hội để hạ sát vợ mình?”

“Anh ấy không nói như thế.” Montgomery nói.

Tracy mặc kệ ông ta.

Strickland nhắm mắt, lắc lư ghế. “Đúng thế.” Anh ta nói, mặc dù câu nói đó gần như không thể nghe thấy.

“Có phải anh mới nói “Đúng thế” không?” Cô hỏi.

“Đúng.”

“Anh đã giết cô ấy?”

“Không.”

“Tôi không hiểu.”

“Tôi đã định đẩy cô ấy ngã xuống núi. Nhưng tôi đã không làm thế.” Strickland vội nói thêm. “Tôi đã không làm thế. Những gì tôi nói với vị điều tra viên đó về việc cô ấy tỉnh dậy để đi vệ sinh là sự thật. Tôi đã không làm gì cả.”

“Nói tôi nghe.” Tracy nói. “Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?”

Strickland hít thêm vài hơi nữa thật sâu. Montgomery ngồi đó, tay chống lên cằm, khuỷu tay tựa lên mặt bàn. Ông ta không ghi chép nữa.

“Công việc làm ăn của tôi đang thất bại. Tôi đã đầu tư tất cả những gì chúng tôi có, và tôi sắp mất hết, mất tất cả. Tôi đã làm giả một lá thư của một quản lý tại công ty luật nói rằng tôi chuẩn bị được thăng chức lên làm luật sư cộng sự và sẽ nhận được mức lương cao hơn, và ngân hàng thông báo rằng tôi sẽ bị khởi kiện nếu không thể tìm ra cách trả hết khoản tiền đó. Tôi cầu xin Andrea cho tôi mượn tiền từ tài khoản tín thác, nhưng cô ấy không chịu. Vì thế tôi đã nói với cô ấy rằng tôi đã làm giả tên của cô ấy trong bảo lãnh ngân hàng và thuê nhà, và nếu cô ấy không đưa cho tôi một ít tiền để trả cho chủ nợ, cô ấy sẽ mất tất cả.”

“Phản ứng của cô ấy như thế nào?”

“Cô ấy rất tức giận. Chúng tôi đã cãi nhau.”

“Hai người có động chân động tay không?”

“Tôi rất tức giận. Tôi đã đi uống rượu. Tôi nắm lấy tay cô ấy và cô ấy đá tôi. Tôi đã đánh cô ấy. Chẳng có gì đáng khoe, nhưng tôi đã đánh cô ấy. Rồi sau đó tôi bỏ đi.”

“Trước đây anh đã từng bạo hành cô ấy?”

“Không. Chỉ có một lần đó thôi. Tôi đã nhất thời nóng nảy.”

Tracy cảm thấy nghi ngờ.

“Tôi cảm tưởng như mọi thứ xung quanh tôi sụp đổ và cô ấy chẳng chịu làm gì để giúp đỡ tôi.”

Tracy không thể tìm ra một chút nào sự cảm thông, nhưng cô vẫn tiếp tục đi theo cuộc trò chuyện mà Strickland đã gợi mở ra. “Anh đã đi đâu sau đó?”

“Một quán bar. Tôi tới một quán bar ở gần căn hộ của mình, và tôi đã ngồi nghĩ xem mình phải làm gì, làm cách nào để có được đủ tiền.”

“Anh bắt đầu nghĩ ra các cách để có thể giết cô ấy?”

“Anh ấy không nói như vậy.” Montgomery liếc nhanh sang Tracy và nói.

“Anh có cân nhắc việc giết Andrea để có thể lấy được số tiền đó không?”

“Không, chưa phải lúc đó.” Strickland nói. “Khi đó, tôi thậm chí còn chưa nghĩ tới chuyện leo núi Rainier. Là Andrea đã đưa ra đề nghị khi tôi quay trở về căn hộ hai ngày sau đó, nhưng đó không phải là điều tôi muốn kể với cô. Điều tôi muốn kể là như thế này. Tối hôm đó, khi tôi ở trong quán bar, tôi nghe thấy ai đó gọi tên mình, và khi tôi ngẩng đầu lên, tôi nhìn thấy Devin Chambers.”

“Devin Chambers có mặt trong quán bar sao?” Tracy hỏi, vẻ nghi ngờ.

“Đúng thế.”

“Vậy là anh có quen cô ấy.”

“Chúng tôi đã gặp mặt vài lần, nhưng cũng không thể nói là tôi quen cô ấy.”

“Anh có hỏi xem cô ấy đang làm gì ở đó không?”

“Không.”

“Trước đó anh đã từng tới quán bar đó chưa?”

“Chắc chắn rồi, rất nhiều lần.”

“Anh đã từng gặp cô ấy ở đó chưa?”

“Chưa”

“Và anh không hỏi xem cô ấy đang làm gì ở đó sao?”

“Không. Cô ấy chỉ gọi ‘Graham?’ và tôi quay người lại.”

“Cô ấy ở đó một mình à?”

“Không, cô ấy ở đó với vài người khác nữa. Họ đang chuẩn bị đi về và cô ấy nhìn thấy tôi nên đi tới để chào hỏi. Tôi đoán lúc đó trông tôi rất thảm hại bởi vì cô ấy đã hỏi tôi rằng tôi đã gặp chuyện gì hay sao.”

“Anh đã kể cho cô ấy nghe những gì?”

“Tôi đã kể cho cô ấy nghe tất cả mọi chuyện. Tôi kể cho cô ấy nghe rằng tôi đã uống say quá và tôi nổi điên lên với Andrea, và chúng tôi đã cãi nhau, đánh nhau. Tôi muốn bôi xấu Andrea, cô biết đấy, thật là ích kỉ. Thế nên tôi kể hết mọi chuyện với Devin.”

“Anh có kể cho cô ấy nghe về tài khoản tín thác của Andrea không?”

“Có. Tôi nói rằng cô ấy có đủ số tiền đó nhưng cô ấy không chịu cho tôi sử dụng nó để cứu lấy chúng tôi.”

“Cô ấy phản ứng như thế nào khi anh kể chuyện này?”

“Cô ấy nói rằng nếu cô ấy có khoản tiền đó và tôi là chồng của cô ấy, cô ấy sẽ đưa tiền cho tôi.”

“Cô ấy đã nói thế sao?”

Anh ta gật đầu.

“Tối đó anh đã về nhà cùng cô ấy sao?”

Strickland gật đầu. “Vâng.”

“Và anh đã qua đêm với cô ấy?”

“Đúng thế. Tôi đã quá giận Andrea.” Anh ta vội vàng nói thêm, như muốn hợp lí hóa việc lên giường với người bạn thân nhất của vợ.

“Sau đêm hôm đó, anh có tiếp tục gặp cô ấy nữa không?”

Strickland cúi đầu xuống. “Có.”

“Devin có nằm trong kế hoạch giết Andrea của anh không?”

“Tôi đã nói rồi mà, lúc đó tôi vẫn chưa nghĩ đến chuyện đó. Tôi chỉ muốn khiến Andrea tổn thương thôi, cô hiểu chứ?”

“Và anh nghĩ lên giường với bạn cô ấy là một cách để khiến cô ấy tổn thương?”

Anh ta gật đầu, rồi nhìn vào máy điện thoại đang ghi âm và nói “Đúng vậy”.

“Tại sao sau đó anh vẫn tiếp tục gặp cô ấy?”

“Tôi không biết nữa.”

“Anh đã bao giờ kể cho Andrea nghe chuyện giữa anh và Devin chưa?”

“Chưa.”

“Devin có kể cho Andrea không?”

“Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ là không. Tôi không biết tại sao cô ấy phải làm thế.”

“Vậy là anh đã lên kế hoạch giết Andrea trên núi Rainier?”

Montgomery dường như muốn nói điều gì đó, nhưng rồi ông ta dừng lại.

“Như tôi đã kể lúc trước, khi tôi quay trở về căn hộ vào buổi tối Chủ nhật, tôi đã xin lỗi Andrea.” Strickland nói. “Tôi đã mua cho cô ấy vài món quà, một cuốn sách và một ít hoa tươi, và tôi nói rằng tôi rất xin lỗi.”

“Anh thực sự hối lỗi? Hay là anh chỉ nói là anh xin lỗi thôi?”

“Có lẽ là cả hai. Tôi không có chỗ nào khác để đi. Và chúng tôi đã nói chuyện về những áp lực trong công việc kinh doanh và chúng tôi đã xa cách nhau như thế nào và đó là lúc Andrea đưa ra đề nghị đi leo núi Rainier.”

“Hoàn toàn bất ngờ sao?”

“Đúng thế.”

Tracy không dám chắc là cô tin câu chuyện này.

Strickland tiếp tục. “Tôi đã rất ngạc nhiên bởi vì tôi không nghĩ sau lần đầu tiên, cô ấy lại thích thú chuyện đi leo núi. Cô ấy nói rằng đó sẽ là một việc mà hai chúng tôi có thể làm cùng nhau, và nó sẽ giúp ích cho cuộc hôn nhân của chúng tôi.”

“Nhưng anh thì không muốn?”

“Lúc đầu tôi nói rằng tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó, nhưng chỉ bởi vì tôi không muốn bắt đầu một cuộc cãi vã khác.”

“Bắt đầu từ khi nào anh nghĩ tới khả năng sẽ đẩy Andrea xuống núi?”

Một lần nữa, Montgomery tiếp tục giữ im lặng.

“Tuyến đường mà Andrea muốn chọn không quá đông người. Nhiều người đã thiệt mạng trên tuyến đường đó hơn bất cứ tuyến đường nào khác. Tôi bắt đầu nghĩ rằng có thể việc này sẽ thành công.”

“Cái gì sẽ thành công?” Cô muốn Strickland phải nói rõ ra.

“Đó chỉ là một thoáng suy nghĩ thôi, cô hiểu chứ? Kiểu như, sẽ thế nào nếu cô ấy rơi xuống?”

“Bắt đầu từ khi nào anh cân nhắc nghiêm túc về chuyện đó?”

“Khi Devin đưa ra gợi ý.”

Tracy cố gắng không tạm dừng một giây nào và để cho Montgomery có thời gian để kết thúc buổi nói chuyện. “Devin đã đưa ra gợi ý về chuyện giết hại Andrea sao?”

“Một đêm nọ, khi ở trên giường, cô ấy nói 'Anh biết là tất cả các vấn đề của anh sẽ được giải quyết nếu anh có thể tiếp cận tài khoản tín thác phải không?’”

“Chuyện xảy ra khi nào?”

“Sau đó một khoảng thời gian, có phải chừng một tháng không nhỉ?”

“Hai người đã ở đâu?”

“Trong một khách sạn ở Seattle. Chúng tôi đã đi xa để không bị ai trông thấy.”

“Hãy kể tôi nghe cô ấy đã nói những gì, thật chính xác.”

“Chính là những gì tôi vừa kể với cô đấy. Cô ấy nói rằng ngân hàng sẽ không khởi tố nếu tôi trả được hết khoản nợ, rằng những gì họ thực sự muốn là đòi lại được tiền của họ, nhưng những điều đó tôi đều đã biết, vì thế tôi nói “Thật tuyệt, nhưng Andrea sẽ không để anh động đến số tiền đó đâu”. Và cô ấy nói 'Số tiền sẽ ra sao nếu Andrea gặp phải chuyện gì đó?’”

“Anh biết câu trả lời chứ?” Tracy hỏi.

“Không. Tôi chưa từng nhìn thấy các tài liệu liên quan tới tài khoản tín thác đó. Nhưng tôi biết rằng Andrea không có người thân, và Oregon là một bang có luật tài sản đồng sở hữu*.”

“Và rồi chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi tìm thấy một bản sao các tài liệu liên quan tới tài khoản tín thác ở trong nhà, và theo những gì tôi đọc được, nếu có chuyện gì không may xảy ra với Andrea, số tiền đó sẽ thuộc về tôi theo luật tài sản đồng sở hữu trừ trường hợp cô ấy có để lại di chúc, điều này tôi không biết, nhưng tôi chắc là không có.”

“Anh có kể cho Devin biết những gì anh tìm được không?”

“Có.”

“Phản ứng của cô ấy như thế nào?”

“Cô ấy nói ‘Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Andrea không xuống được núi?’”

“Và đó là lúc anh lên kế hoạch đẩy cô ấy xuống núi?”

Strickland gật đầu. “Tôi đã thử tìm hiểu.” Anh ta ngừng lại. “Tôi lấy một li nước được không?”

Montgomery giúp anh ta rót nước từ trong bình. Strickland uống liền một hơi. Rồi anh ta nói tiếp: “Tôi đã quyết định tôi có thể ra tay vào buổi sáng sớm khi chúng tôi sắp leo lên đỉnh từ Thumb Rock. Đó là nơi người ta khó có thể tìm thấy xác của cô ấy nhất, và nếu như họ có tìm được thì cũng có thể dễ dàng nói rằng cô ấy đã tự ngã xuống.”

“Chính xác thì anh đã định làm những gì hả anh Strickland?”

Anh ta nuốt một hơi nước bọt. “Tôi định sẽ đẩy cô ấy xuống khỏi vách núi khi chúng tôi tiến gần tới một khu vực có tên là Willis Wall. Đó là một vách núi sâu cả trăm mét.”

“Và thực tế chuyện gì đã xảy ra?”

“Tất cả những gì tôi đã kể với vị điều tra viên kia. Đêm đó, chúng tôi đi ngủ và tôi nhớ rằng tôi gần như kiệt sức. Tôi gần như chẳng thể ngóc đầu lên nổi. Tôi có cảm giác như mình bị đánh thuốc.”

Tracy nhớ lại lời người kiểm lâm nói rằng người ta cảm thấy kích động và không thể nào yên giấc vào đêm trước khi họ leo lên tới đỉnh. “Anh có biết tại sao lại như vậy không?”

Anh ta lắc đầu. “Tôi không biết nữa. Có lẽ là do độ cao, nhưng tôi cũng không biết có phải không.”

“Anh có làm gì đó trước khi đi ngủ không?”

Strickland nhún vai. “Cũng chẳng có gì. Chúng tôi ăn bữa tối đã được đóng gói sẵn và uống ít trà.”

“Ai chuẩn bị bữa tối và pha trà?”

“Andrea.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Rồi chúng tôi chui vào trong túi ngủ và tôi cảm thấy buồn ngủ. Tôi lờ mờ nhớ rằng Andrea thức dậy và nói rằng cô ấy muốn ra ngoài đi vệ sinh.”

“Anh có nói gì với cô ấy không?”

Strickland lắc đầu. “Tôi thực sự mê man, mộng mị. Tôi nhớ là đầu tôi nặng trĩu. Rồi tôi lại chìm vào giấc ngủ.”

Tracy nhớ lại những lời nhận xét của người kiểm lâm. “Anh lên kế hoạch giết vợ và rồi anh lại chìm vào giấc ngủ sao?”

Anh ta lắc đầu. “Tôi biết nghe thật vô lí, nhưng đó là những gì đã xảy ra. Có lẽ là do tôi lại bị sốc độ cao. Tôi đang nói sự thật.”

“Anh có đặt chuông báo thức không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Anh có kiểm tra chuông báo thức khi anh thức giấc không?”

“Thôi không nhớ nữa. Tôi nhớ là khi tôi tỉnh dậy, tôi có cảm giác chao đảo như kiểu vừa mới hết say, và rồi tôi nhận ra Andrea không ở trong túi ngủ của cô ấy.”

“Anh có đi tìm cô ấy không?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đã gọi to tên của cô ấy. Khi cô ấy không trả lời, tôi mặc đồ và đi ra ngoài tìm cô ấy, tìm kiếm các dấu hiệu của cô ấy, nhưng

sáng hôm đó trời có tuyết và tôi không thể nhìn thấy bất kì dấu vết nào cả.”

“Anh tìm cô ấy trong bao lâu?”

“Tôi không nhớ là bao lâu nữa.”

“Trong đầu anh đã nghĩ chuyện gì xảy ra với cô ấy?”

“Tôi không dám chắc nữa. Tôi đoán có lẽ tôi đã nghĩ cô ấy đi loanh quanh và có thể đã bị ngã xuống núi.”

“Anh đã có cảm giác như thế nào?”

“Tôi chẳng cảm thấy gì, và đầu tôi cũng chẳng nghĩ được gì, thật sự là thế ngoại trừ việc đi xuống núi và sẽ nói những gì.”

“Được rồi, và anh đã làm những gì?” Tracy hỏi. Cô đã đọc các bản báo cáo về hai cuộc phỏng vấn giữa Strickland với Glenn Hicks và Stan Fields và cô quyết định sẽ hỏi lại thêm một lần nữa để xem có điều gì thiếu thống nhất trong câu chuyện của anh ta hay không.

“Tôi thu dọn đồ đạc, đi xuống chỗ trạm kiểm lâm và kể lại cho anh ta những gì đã xảy ra.”

“Anh đã kể những gì với người kiểm lâm?”

“Y hệt những gì tôi mới kể với cô.”

Tracy suy nghĩ một lát. Cô quyết định đổi sang chủ đề khác. “Anh có nói chuyện với Devin Chambers khi anh trở về nhà không?”

“Không phải ngay lập tức.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết nữa. Chỉ là tôi... không nói thôi. Tôi thực sự cảm thấy bối rối. Tôi không biết mình phải nghĩ gì nữa. Và người của sở cảnh sát tới tìm tôi suốt, xoay tôi như chong chóng, hết thăm vấn lại đến lục soát căn hộ.”

“Có phải anh lo lắng người ta sẽ nghĩ ra sao nếu như họ tiến hành

điều tra, và điện thoại của anh cho thấy những cuộc gọi đầu tiên của anh là dành cho người phụ nữ mà anh đang ngoại tình?”

“Có, tôi có nghĩ về chuyện đó.”

“Anh có nói chuyện với Devin một lần nào không?”

Anh ta lắc đầu. “Không. Khi tôi cố liên lạc, tôi phát hiện ra là cô ấy đã bỏ đi rồi.”

“Ý anh là sao? “Cô ấy đã bỏ đi?”” Tracy hỏi.

“Tôi đã gọi cho cô ấy.”

“Khi nào?”

“Tôi không nhớ là khi nào, nhưng cô ấy không trả lời điện thoại của tôi. Vì thế tôi đã tới căn hộ của cô ấy và gõ cửa. Cô ấy không mở cửa và xe ô tô của cô ấy cũng không có ở đó. Ngày hôm sau, tôi tới chỗ cô ấy làm việc và đợi cô ấy ở bên ngoài, nhưng tôi không hề nhìn thấy cô ấy. Cuối cùng, tôi gọi điện tới văn phòng và yêu cầu được nói chuyện với cô ấy. Người ta nói với tôi rằng cô ấy không còn làm việc ở đó nữa.”

“Anh có nghĩ ra được nguyên nhân nào khiến cô ấy rời đi không?”

“Lúc ban đầu, tôi không dám chắc, nhưng rồi, khi điều tra viên bắt đầu hỏi tôi về hợp đồng bảo hiểm được để tên tôi là người thụ hưởng, và về chuyện sếp của Andrea nói rằng tôi đang lừa dối cô ấy, suy nghĩ đầu tiên hiện ra trong đầu tôi là Devin và Andrea đã gài bẫy khiến mọi người nghĩ rằng tôi đã giết hại Andrea, và rồi họ đã ôm hết số tiền và bỏ đi đâu đó.”

“Anh có biết chuyện hợp đồng bảo hiểm để tên anh là người thụ hưởng không?”

“Tôi có biết, nhưng đó là gợi ý của Andrea. Và cô ấy nói rằng cô ấy không cần tới bảo hiểm, bởi vì cô ấy đã có tài khoản tín thác rồi.”

“Anh có biết chuyện Andrea đã đi xin tư vấn ở chỗ luật sư chuyên giải quyết các vụ ly hôn không?”

“Mãi sau này tôi mới biết.”

“Anh phát hiện ra số tiền của Andrea biến mất từ lúc nào?”

“Khi tôi phát hiện ra Devin đã bỏ đi.” Strickland liếc nhìn luật sư của mình. “Phil nói với tôi là số tiền đó đã bị mất.”

“Anh có nghi ngờ là Devin đã lấy mất số tiền đó không?”

“Có.” Strickland nhún vai. “Nhưng tôi biết phải làm gì đây? Ông điều tra viên kia đã hỏi tôi tại sao tôi không thử tìm lại số tiền đó... Tôi biết nói với ai? Nói cái gì bây giờ?”

Đúng đấy, ai được nhỉ? Tracy nghĩ trong đầu. “Anh có thử tìm Devin không?”

“Không.” Anh ta vừa đáp vừa lắc đầu rất dứt khoát. “Cho tới lúc đó, tôi đã thuê Phil và tôi biết tôi là kẻ bị tình nghi trong cái chết của Andrea. Điều đó xuất hiện trên các tờ báo và bản tin. Các phóng viên chờ đầy bên ngoài căn hộ, gọi điện cho tôi, đi theo sau tôi. Đi tìm người phụ nữ mà tôi đã ngoại tình, người đã cùng lên kế hoạch với tôi để đánh cắp số tiền của Andrea, là việc cuối cùng mà tôi cần làm vào lúc ấy.

“Anh cũng không thuê người truy lùng tung tích để tìm kiếm cô ta?”

“Thuê cái gì cơ? Tôi còn chẳng biết đó là cái gì.”

“Một dạng thám tử tư.”

“Không.”

“Còn bây giờ thì sao hả Graham? Anh có nghĩ là Devin và Andrea đã lên kế hoạch cho chuyện này không?”

“Thực sự là tôi cũng không biết nữa.” Strickland nói. “Nhưng tôi không giết bất kì ai trong số họ, và đó là sự thật.”

“Còn ai nữa biết mật mã tòa nhà và căn hộ của anh không? Ai có khả năng biết mật mã thang máy?”

Strickland nhìn thẳng vào cô, lần đầu tiên trong suốt buổi phỏng

vấn, đôi mắt của anh ta có vẻ tập trung. “Chỉ có mình Andrea thôi.” Anh ta nói.



Khi Tracy kết thúc cuộc phỏng vấn với Graham Strickland, đồng hồ đã gần điểm tám giờ ba mươi. Họ đã nói chuyện với nhau trong gần ba giờ đồng hồ. Ra đến ngoài sảnh, Tracy gọi Zhu lại và nói rằng anh có thể lên trên. Zhu tra còng vào tay Strickland và áp giải anh ta ra khỏi tòa nhà, đi tới phía sau xe cảnh sát. Chiếc xe này sẽ chở anh ta tới trại tạm giam quận Multnomah. Anh ta sẽ bị tạm giam do bị nghi ngờ là kẻ đã sát hại Megan Chen. Sáng hôm sau, anh ta sẽ bị đưa ra tòa, chính thức bị buộc tội, và theo những gì anh ta đã nói với Tracy, anh ta sẽ biện hộ kêu oan.

Cho tới lúc này, họ đã tìm ra mối liên hệ giữa Devin Chambers và Graham Strickland, nhưng chứng cứ để chứng minh anh ta là kẻ ra tay sát hại cô gái kia vẫn rất mong manh và hầu như vẫn chỉ là những chứng cứ suy diễn. Nếu bồi thẩm đoàn kết luận Strickland là kẻ đã giết Chen, các cơ quan chức năng ở Seattle sẽ quyết định chẳng có lý do gì lại sử dụng tiền của người nộp thuế để mở thêm một vụ xét xử nữa nhằm buộc tội anh ta là kẻ sát hại Chambers. Còn về phần Andrea Strickland, do vẫn chưa tìm thấy xác nên cô ta vẫn tiếp tục là một trường hợp mất tích, và cô ta cũng chẳng có người thân thích nào yêu cầu đẩy nhanh tốc độ điều tra cả.

Tracy dành thêm hai giờ đồng hồ nữa ở Sở Cảnh sát Portland để tóm tắt lại cuộc nói chuyện giữa cô và Strickland cho Zhu và các đồng nghiệp của anh ta. Một chuyên gia máy tính chuyển bản ghi âm cuộc thẩm vấn từ điện thoại của cô vào trong hệ thống của họ. Sau khi kết thúc tất cả, Tracy cùng Kins quay trở về khách sạn, mệt mỏi và chán

nản. Quán bar ở sảnh nhà hàng vẫn còn mở. Họ tìm một bàn ở trong góc. Cả hai đều chưa ăn gì kể từ sau bữa trưa.

“Bếp vẫn còn phục vụ chứ?” Kins hỏi người bồi bàn.

“Tôi sẽ kiểm tra lại. Có lẽ chỉ có thể chọn một vài món nhất định thôi. Anh có nghĩ ra mình muốn gọi món gì chưa?”

“Một cái burger cỡ lớn.” Kins nói. “Này Tracy?”

“Hả?” Đầu óc cô cảm thấy mệt như thể Hoóc môn hưng phấn đã bơm ra liên tục trong suốt cuộc thẩm vấn của cô với Strickland, cô đã tập trung quan sát tất cả những phản ứng và cử chỉ dù là nhỏ nhất của Strickland, cố gắng xác định xem liệu anh ta có đang nói dối ở đâu hay không.

“Cô có muốn gọi món gì ăn không?” Kins nhắc lại.

“Anh gọi món gì rồi?”

“Hamburger.”

Cô không muốn ăn thứ gì đó quá nhiều chất như thế. “Có salad Caesar chứ?” Cô hỏi người phục vụ bàn.

“Tôi sẽ kiểm tra lại nhanh thôi. Anh chị muốn uống gì không?”

“Jack and Coke^{*}” Tracy nói với người phục vụ bàn.

“Cho hai cốc.” Kins nói.

“Tôi không muốn tin gã đó.” Tracy nói với Kins. “Thực sự là tôi không muốn, nhưng tôi cũng không muốn không tin hắn bởi những cảm nhận cá nhân của tôi về hắn.”

“Nhưng cô vẫn không tin những gì hắn nói, có phải không?”

“Tôi có nhiều điều thắc mắc.”

“Có vẻ như hắn chẳng hề tự thú thêm bất cứ điều gì mà hắn chưa từng nói hoặc chúng ta chưa từng đặt ra nghi vấn cả, Tracy ạ. Cứ thử nghĩ mà xem. Và đến cuối cùng, hắn không hề thừa nhận mình từng ra

tay sát hại bất cứ người nào.”

“Hắn thừa nhận là hắn có ý định giết Andrea, và hắn thừa nhận là hắn có quan hệ với Devin Chambers.”

“Chỉ là để đối phó thôi. Hắn là luật sư, và hắn biết điều đó.” Kins nói. “Và hắn có luật sư bào chữa tư vấn cho hắn. Cả hai đều biết rằng hắn không thể bị buộc tội chỉ vì có ý nghĩ gây ra tội ác.”

“Điều đó khiến chúng ta bước một bước gần hơn tới cả người vợ của hắn lẫn Chambers...”

“Cả hai chúng ta đều biết rằng có thể hắn sẽ không bao giờ bị khởi tố vì hai người đó nếu họ buộc tội hắn đã giết Chen.”

“Chưa chắc hắn đã biết chuyện đó.”

“Chúng ta vẫn chẳng đi được tới đâu cả.” Kins lắc đầu, nói. “Nếu không có thêm bằng chứng chứng minh hắn có liên quan tới cái chết của cô ta...”

“Chung một cỡ đạn, cùng một khẩu súng thì sao?” Cô nói.

“Nhưng vấn đề là nếu không tìm thấy viên đạn đã giết chết Chambers, chúng ta vẫn không thể tìm ra mối liên hệ giữa khẩu súng với kẻ đã giết cô ta hay với hắn.”

“Vậy tại sao hắn lại giết Megan Chen? Chúng ta có thể suy đoán động cơ hắn hạ sát Andrea Strickland và Devin Chambers, nhưng động cơ gì khiến hắn giết Chen?”

“Có thể hắn đã thú nhận điều gì đó với cô ta, và khi chúng ta xuất hiện, hắn lo sợ rằng cô gái đó sẽ nói lộ ra chuyện gì.”

“Không phải người nào xem tivi cũng học được.”

“Có camera an ninh không?”

“Có một cái ở trong tầng hầm đỗ xe, nhưng trong thang máy và sảnh chính tòa nhà thì không có. Các hình ảnh thu được từ camera tầng hầm đỗ xe cho thấy Megan Chen đưa xe vào bãi rồi rời khỏi xe, đi về phía

thang máy. Nửa giờ sau đó, Strickland về đến nơi.”

“Không còn xe nào khác sao?”

“Không.”

“Kẻ đó phải biết mật mã để vào được tòa nhà và vào được căn hộ.”

“Chính xác là thế.” Kins nói. “Và Chen cũng không hề cố gắng bỏ chạy hoặc tìm cách trốn, một dấu hiệu khá rõ ràng cho thấy cô ta quen biết kẻ giết người.”

Tracy ngả lưng ra sau, tạm quên đi tâm trí đang vô cùng mệt mỏi và cố gắng tập trung. “Vậy tại sao cô ta lại nằm úp mặt?”

“Có thể là cô ta đang trốn dưới chăn, như cô nói.”

“Nằm sấp bụng sao?”

“Cũng có thể là hấn đã đặt xác cô ta như vậy.”

“Không thể nào. Có thể dám chắc điều đó qua các vết máu ở hiện trường.”

Kins nhún vai. “Có thể cô ta ngủ quên trong lúc chờ đợi.”

“Hấn nói hấn gọi lớn tên cô ta khi hấn bước vào.”

“Đó có thể là một lời nói dối.” Kins nói. “Có thể hấn đã cố gắng âm thầm tiến tới gần cô ta. Có thể cô ta đã uống rượu trước khi lên giường với hấn ta như dự định. Việc xét nghiệm chất độc sẽ cho chúng ta câu trả lời.”

Thế rồi họ lại ngồi im trong yên lặng, Kins ngược mắt nhìn lên chiếc tivi màn hình phẳng lúc này đang chiếu kênh thể thao ESPN. Tracy có thể đoán chính xác nhờ nhạc hiệu đặc trưng, thứ chỉ phát ra tại nhà của cô mỗi khi Dan tới chơi. Người phục vụ bèn quay lại, mang đồ ăn tới cho họ.

Kins tóm lấy một con dao và bắt đầu cắt chiếc bánh hamburger ra làm hai. “Không phải tôi cố tình trích dẫn lời của Johnny Nolasco đâu.”

Anh nói. “Nhưng có lẽ chúng ta không nên phức tạp hóa chuyện này. Đôi lúc những chuyện này chính là những gì chúng ta nhìn thấy.”

“Vấn đề là ở chỗ đó.” Tracy vừa nói vừa lấy nữa xăn món salad của mình. “Đây có vẻ là một vụ án quá đơn giản trong một chuỗi vụ án mà cho đến lúc này chỉ thấy khó nhằn chứ chẳng đơn giản chút nào. Nó có vẻ quá dễ dàng, Kins ạ, như kiểu có một kẻ nào đó muốn vụ án này đơn giản như chính những gì chúng ta cảm nhận.”

CHƯƠNG 30

Hai tuần sau đó, bánh xe công lí bắt đầu được vận hành, nhưng Tracy không thể xua đi suy nghĩ rằng cái chết của Megan Chen quá đơn giản, như thể nó được dùng để buộc tội đích danh Graham Strickland vậy. Và trong khi vụ giết hại Chen đang trong quá trình điều tra thì có vẻ như vụ mưu sát Devin Chambers và vụ Andrea Strickland mất tích và cả số tiền của cô ta vẫn đang giậm chân tại chỗ.

Khuất mắt trông coi.

Mối lo ngại của Tracy càng được củng cố thêm khi Nolasco bước vào ô làm việc của họ vào một buổi chiều thứ Tư nọ để thông báo về một quyết định đã được thống nhất “bởi những người được trả mức lương cao hơn tôi rất nhiều” họ sẽ để mở hồ sơ vụ án Devin Chambers nhưng chỉ là để theo dõi trong khi vụ án Megan Chen được điều tra. Nói cách khác, Văn phòng Công tố quận King sẽ chỉ ở phía sau giúp đỡ cho Portland mà thôi. Với chứng cứ chỉ ra rằng Graham Strickland đã giết Chen, Văn phòng Công tố của Oregon đã kết Graham Strickland tội giết người ở mức độ nghiêm trọng, cũng có nghĩa là anh ta sẽ phải đối diện với án tử hình. Trong trường hợp đó, có khả năng Strickland sẽ được khuyên hãy đầu thú, thừa nhận rằng anh ta đã giết Devin Chambers và có lẽ là cả vợ của anh ta nữa để nhận lấy sự khoan hồng, thay vì tử hình, anh ta sẽ chỉ phải dành phần đời còn lại sau song sắt, thêm nữa, như thế sẽ tiết kiệm cho quận King hàng triệu đô la tiền thuế vì họ sẽ không phải mở phiên tòa xét xử một vụ án mưu sát hoàn chỉnh. Nếu như Strickland không nhận là đã giết Chambers thì một cơ quan có quyền lực tương đương sẽ đánh giá lại xem những chi phí ước tính có phù hợp

để mở một phiên tòa xét xử riêng hay không. Người ta chỉ có thể giết một người một lần thôi, Andrea Strickland hẳn là một ngoại lệ.

Bên cạnh đó, Tracy nghĩ rằng cô đã có câu trả lời. Nếu như không tìm được bằng chứng chứng minh Graham Strickland có liên quan tới việc thuê thám tử tư để tìm ra Chambers, hay bằng chứng cho thấy mối liên hệ giữa anh ta với số tiền bị mất, hoặc bằng chứng chứng tỏ rằng khẩu súng được dùng để giết Chen cũng chính là khẩu súng đã bắn chết Chambers, thì Văn phòng Công tố sẽ không chịu lựa chọn việc tiếp tục điều tra.

Việc khám nghiệm máy tính của tay thám tử tư vẫn chưa xong xuôi, và việc điều tra tài khoản ngân hàng cũng chỉ giúp xác định lại một điều mà họ đã biết từ trước có ai đó đã lấy trộm số tiền trong tài khoản ngân hàng của Lynn Hoff sau khi Devin Chambers bị giết. Những gì mà họ có thể khẳng định cho tới lúc này là số tiền đó đã được mang ra khỏi địa phận của nước Mỹ, chuyển tới một ngân hàng ở Luxembourg, nơi mà quyền riêng tư của khách hàng được bảo mật rất kỹ càng. Nhưng điều đó không quan trọng. Có vẻ như số tiền kia chưa ở đó quá lâu, hoặc người gửi tiền sử dụng một cái tên mà họ biết. Có khả năng họ đã sử dụng tên một công ty và nhanh chóng chuyển khoản tiền đó đi hướng khác. Muốn xác định xem số tiền đã đi đâu sẽ tốn thêm nhiều thời gian và cả chi phí, mà chẳng có gì để khẳng định rằng kết quả điều tra sẽ mang lại bằng chứng kết tội cần thiết.

“Thế còn Andrea Strickland thì sao?” Tracy hỏi Nolasco.

Nolasco nhún vai, và Tracy biết rằng Andrea Strickland đã trở thành thứ yếu. “Trừ phi gã chồng thừa nhận rằng chính hắn đã giết cô ta, hoặc xác của cô ta xuất hiện trên những sông băng ở trên cao kia, nếu không thì cô ta vẫn là một đối tượng mất tích. Đó là chuyện của quận Pierce. Không phải của chúng ta.”

Ấy là còn chưa nói đến chuyện cả gia đình Andrea Strickland lẫn gia

đình Devin Chambers đều không có động thái nào gây sức ép đòi hỏi sớm nhận được câu trả lời hoặc gây rối om sòm cáo buộc việc điều tra liên quan tới cái chết hay mất tích của em và cháu họ không nhận được sự chú ý cần thiết. Nói cách khác, chẳng ai có nhu cầu tra đầu cho cái máy xe đang kéo kẹt.

“Chúng ta biết kẻ nào đã giết họ mà.” Nolasco nói, như để biện minh cho kết luận của mình, nhưng điều đó chỉ càng như đổ thêm dầu vào lửa. “Có thể chúng ta sẽ không có cơ hội để chứng minh điều đó. Đôi khi mọi chuyện là như vậy đấy. Cô cũng biết điều đó còn gì. Điều quan trọng nhất là tống Strickland vào tù cho tới hết phần đời còn lại của hắn ta.”

Trong khi chờ đợi, Nolasco lệnh cho Tracy và Kins cung cấp cho cảnh sát Portland bất kỳ sự trợ giúp nào mà họ cần trong quá trình điều tra và khởi tố vụ án của Strickland.

Tracy dành cả ngày để giải quyết những hồ sơ khác, nhưng đầu óc cô vẫn tiếp tục bị phân tán vì một lý do nào đó mà chính cô cũng chẳng thể đoán ra được. Mặc dù cô đã cố gắng lờ đi những gì Nolasco bảo nhưng những lời ông ta từng nói lúc mới bắt đầu cuộc điều tra và những lời Kins đã nhắc đi nhắc lại vẫn cứ lớn vồn trong suy nghĩ của cô, giống như những thông điệp được phát đi phát lại trên các bảng quảng cáo điện tử ở quảng trường Thời Đại. Cô đồ rằng Nolasco chẳng hề có ý muốn tỏ ra thông thái trước mặt cô. Ngược lại, ông ta dường như đang muốn chê bai và khinh thường cô, nhưng cô vẫn không thể vứt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Ông ta đã từng nói: “Đôi khi những vụ án như thế này không khó như mọi người tưởng đâu. Đôi khi câu trả lời chỉ đơn giản thế thôi.”

Trong vụ của Megan Chen thì chắc chắn là như vậy rồi. Tracy tiếp tục nghĩ tới vụ án của Devin Chambers và Andrea Strickland với một góc nhìn đơn giản hóa giống như thế. Có phải là cô đã khiến cho quá

trình điều tra trở nên phức tạp hơn nhiều không? Bằng chứng thì thực sự phức tạp, chẳng nghi ngờ gì rồi, nhưng còn yếu tố con người thì sao - động cơ gây án là gì? Cô đã từng kết luận rằng, nếu Andrea Strickland vẫn còn sống thì cô ta sẽ hành động vì khao khát trả thù. Còn những hành động của Chambers dường như là được thúc đẩy bởi ham muốn và lòng tham của cô ta.

Sau khi các thành viên khác của đội A rời đi vào ngày hôm đó, Tracy trải hết các hồ sơ vụ án lên cái bàn ở chính giữa ô làm việc. Trong suốt những năm làm việc ở Ban Tội phạm Bạo lực, cô đã xây dựng cho mình một phương pháp để giúp cô không bị bế tắc trong quá trình điều tra. Trực quan nhiều hơn phân tích, trải hết các bằng chứng ra trước mắt giúp cô thấy những mối liên kết giữa chúng. Ý định của cô là làm theo những gì Nolasco khuyên bảo, đó là chia nhỏ vụ án thành những câu hỏi đơn giản nhất và xem liệu cô có thể trả lời được không.

Câu hỏi đầu tiên mà cô viết lên sổ tay của mình là câu hỏi mà Graham Strickland đã từng đặt ra. Ai là người có mặt mã vào cầu thang máy và cửa trước?

Cô viết cái tên Graham Strickland bằng chữ in hoa. Bên dưới cái tên đó là Andrea Strickland, Megan Chen, Người dọn nhà, Chủ nhà, Những người khác?

Tracy khoanh cái tên Graham Strickland và viết: Đóng hồ sơ.

Nhưng nếu Strickland không phải là người bước vào và sử dụng mặt mã thì sao? Nếu như Graham Strickland đã nói thật? Nếu như hắn không giết Megan Chen thì sao?

Cô vẽ thêm một đường, thêm một mũi tên vào đầu bên kia, và viết Không phải Strickland.

Cô gạch tên của Megan Chen. Cô cũng gạch luôn cả tên của người dọn nhà, để lại tên của Andrea Strickland, chủ nhà và “những người

khác”. Trong hai người đã có danh tính, Andrea Strickland có nhiều khả năng là nghi phạm hơn so với người chủ nhà. Giết người không chủ đích là rất hiếm, trừ khi đó là vụ án liên quan đến những tên tội phạm tâm thần. Mà trông người chủ nhà thì không có vẻ gì là bị tâm thần cả.

Tiếp theo, Tracy nghe lại cuộc thẩm vấn của cô với Graham Strickland. Cô ngồi trên ghế, đeo tai nghe vào, nhắm mắt lại, lắng nghe bản thu âm cuộc thẩm vấn. Cô để cho mình nghe và suy ngẫm những lời khai của Strickland mà không bị áp lực bởi tình hình xung quanh. Cô đã hết sức thận trọng và cảnh giác trong buổi nói chuyện lấy lời khai. Cô biết rằng những tên tâm thần phân liệt thường gieo rắc những lời dối trá đôi lúc là nửa đúng nửa sai vào những câu chuyện của chúng để cố gắng phá hỏng buổi thẩm vấn, khiến cho các vấn đề trở nên mơ hồ, hoặc tạo ra một căn cứ nào đó để phản bác lại những nghi ngờ hết sức hợp lí liên quan tới chúng nếu việc buộc tội chúng có thể đi xa được tới mức đó..

Vậy thì những lời dối trá hay những lời nửa đúng nửa sai mà Strickland đã gieo rắc cùng với sự thật ở đây là gì?

Hắn chỉ là có ý định giết vợ mình thôi, hay là hắn thực sự đã thực hiện dự định đó?

Strickland nói rằng hắn không thể hoàn thành kế hoạch của mình, nhưng đó không phải là do lương tâm hắn mách bảo. Hắn nói rằng thể trạng đã không cho phép hắn có cơ hội ra tay, rằng hắn cảm thấy như bị bỏ thuốc, uể oải, và mất dấu lại, không thể nào mở ra được. Tracy viết và khoanh tròn chữ bỏ thuốc vào sổ tay. Một ý nghĩ chợt đến. Ở bên dưới từ đó, cô viết chữ Tiệm cần sa Genesis?

Nếu đúng Andrea Strickland là người đưa ra ý tưởng leo núi Rainier và ý định của cô ta là gài bẫy để biến người chồng thành hung thủ trong vụ mưu sát mình thì trở ngại đầu tiên của cô ta sẽ là xuống núi bằng cách nào mà không để gã chồng hay biết. Điều này đặc biệt khó khăn,

nhất là nếu chiếu theo lời của kiểm lâm Hicks rằng người ta gần như không thể ngủ được vào cái đêm trước khi leo lên tới đỉnh, bởi đó là khi cơ thể bị lấp đầy hoóc môn hưng phấn và sự hồi hộp, ấy là còn chưa kể đến việc ngay cả một kẻ tâm thần phân liệt như Strickland cũng cảm thấy lo lắng trước những dự định mà hắn định thực hiện. Thế nên để xuống núi mà không cho chồng biết, nếu thực sự đó là những gì mà cô ta đã làm, thì Andrea Strickland cần phải làm cho chồng mình bất tỉnh và cô ta dễ dàng có đủ số thuốc để tiến hành việc đó.

Tracy lăn ghế quay trở lại bàn làm việc của mình, bật máy tính lên, truy cập vào mạng, gõ chữ “Genesis, Portland” và “cần sa”. Trang web của cửa hàng vẫn còn hoạt động. Cô bấm vào trang web và tìm thanh Danh mục, di chuột lướt qua hai mục Hoa và Thực phẩm chứa cần sa. Cô dừng lại ở mục Dạng cô đặc. Đọc thêm một số chi tiết nữa, cô đặc biệt chú ý đến việc cần sa có thể được hấp thụ dưới dạng trà hoặc các loại đồ uống khác như thế nào, và nhớ lại cuộc thẩm vấn của cô với Strickland, vẫn đang được phát qua tai nghe.

T. Crosswhite: Anh có làm gì đó trước khi đi ngủ không?

G. Strickland: Chúng tôi ăn bữa tối đã được đóng gói sẵn và uống ít trà.

T. Crosswhite: Ai chuẩn bị bữa tối và pha trà?

G. Strickland: Andrea.

Cô thoát khỏi trang web và tìm trên Google từ khóa “THC dạng lỏng” và tìm được hàng ngàn kết quả. Cô ấn vào một vài đường link và cuối cùng cũng tìm được một trang miêu tả những tác động của THC tới cơ thể. THC có thể khiến một người cảm thấy uể oải và gây ảnh hưởng đến khả năng tập trung cũng như khả năng phối hợp, giác quan và nhận thức của họ.

Cô tựa lưng ra sau. Graham Strickland có thể đã thực sự bị bỏ thuốc.

Nếu đúng là như thế thì câu hỏi tiếp theo là làm thế nào mà Andrea Strickland xuống núi được? Theo như Glenn Hicks người biết rõ nhất khó có khả năng Strickland hành động một mình. Tracy quay trở lại bàn làm việc và viết câu hỏi tiếp theo.

Ai là người đã trợ giúp?

Câu trả lời rõ ràng nhất có lẽ là Devin Chambers ngoại trừ việc, theo lời của Graham, Devin Chambers là người đã gieo vào đầu hấn ý nghĩ rằng Graham có thể lấy được khoản tiền tín thác nếu hấn giết Andrea. Và, theo như Hicks, Chambers có một số hóa đơn có thể chứng minh được cô ta đã ở một nơi khác vào cuối tuần đó. Có lẽ đó là một trong những lời nói dối của Strickland để giúp hấn nguy biến tới cùng. Như Kins đã nói, Strickland có thể nói rằng hấn đã có chuẩn bị trước, rồi hấn thú nhận mình đã đi ngoại tình, nhưng điều đó không hề biến hấn trở thành một gã sát nhân.

Nhưng Tracy lại không nghĩ đó là một lời nói dối, và lý do thì cô đã từng nói với Kins. Việc Strickland thú nhận vụ ngoại tình với Devin Chambers sẽ tạo ra một mối liên hệ giữa hấn với Chambers trong khi nếu là ngược lại thì không ai biết gì về mối quan hệ đó. Vậy nên nói dối một điều như vậy chẳng hợp lí chút nào. Alison McCabe cũng từng nói rằng em gái của cô là một cô ả chuyên đi lừa đảo, bị nghiện thuốc kê đơn. Những gì còn lại trong tài khoản thẻ tín dụng của Devin Chambers có thể xác nhận điều này. Bằng chứng ấy, ở một mức độ nào đó, cũng cố thêm lời khai của Graham Strickland rằng chính Devin Chambers là người khuyên hấn giết vợ để giải quyết vấn đề của mình. Nếu đó là sự thật thì rõ ràng Chambers chẳng có lí gì lại giúp Andrea xuống núi. Chẳng phải sẽ sạch sẽ và gọn gàng hơn nếu như Chambers để Graham ra tay sát hại vợ của mình hay sao, và rồi cô ả sẽ có thể thoải mái động tay vào số tiền ấy. Andrea có thể đã chết, và Graham Strickland cũng sẽ chẳng thể nào chạy tới nói với cảnh sát rằng, Tôi nghĩ bạn thân của vợ

tôi đã đánh cắp số tiền mà tôi đang muốn lấy đi khi tôi ra tay sát hại vợ mình. Thực tế như những gì Graham Strickland nói trong buổi thẩm vấn, hẳn nhận ra rằng mọi sự chú ý mà hẳn vốn định dồn vào Chambers dường như có khả năng xoay vòng trở lại như một cái boomerang và đập vào mông hẳn. Với tất cả bằng chứng xác thực đang nhằm thẳng vào hẳn, hẳn cũng chẳng cần tới một cô nàng chuyên lừa đảo chạy tới nói với cảnh sát rằng cô ả đã lên giường với hẳn, và có lẽ là cả chuyện hẳn đã từng thú nhận với ả rằng hẳn định giết vợ bằng cách đẩy cô ấy xuống vách núi. Tạm biệt nhé Graham. Xin chào đồng tiền.

Vậy nên, câu trả lời đơn giản là có lẽ Devin Chambers không phải đồng minh, và có khả năng không phải là người giúp Andrea Strickland xuống núi.

Brenda Berg? Có thể lắm, nhưng Tracy không nghĩ vậy. Vì một lý do, Berg mới sinh em bé. Tại sao cô ấy phải mạo hiểm?

Berg đã xác nhận lời khai của Graham Strickland rằng vợ hẳn không có bất kì người bạn nào khác. Thế thì chỉ còn lại người thân và người lạ mà thôi.

Alan Townsend, bác sĩ tâm lý, biết về khoản tiền tín thác. Tracy viết và khoanh tròn cái tên đó.

Cả bố và mẹ của Andrea Strickland đều đã chết. Cô ta không có anh chị em ruột. Cô ta chỉ có một người dì. Tracy viết, Penny Orr.

Orr xác nhận rằng bà ta không hề liên quan gì tới Andrea kể từ khi cô ta chuyển từ San Bernadino đến Portland và bà ta còn không hề hay biết Andrea đã kết hôn..

Đó là những gì bà ta nói.

Theo những gì Tracy biết từ hồ sơ của quận Pierce, không có ai theo dõi để xác nhận lại lời khai của Penny Orr có phải là sự thật hay không. Không ai lục lại ghi chép cuộc gọi hay email của Andrea chủ yếu là vì

Stan Fields không nghĩ rằng cô ta vẫn còn sống. Hắn nghĩ rằng Graham đã giết cô ta. Nếu Andrea còn sống, nếu cô ta là người đã dàn xếp để khoản tiền tín thác biến mất, hắn là cô ta sẽ không dùng số điện thoại hay tài khoản email của mình để làm việc đó.

Tracy tựa lưng ra sau, suy nghĩ về Andrea Strickland và Penny Orr. Hai con người ấy, ở một khía cạnh nào đó, giống nhau vì bị vứt bỏ vào trong những hoàn cảnh đầy éo le, và, giống như những gì Tracy từng suy luận về mối quan hệ của Devin Chambers và chị gái, tình thân máu mủ sẽ tạo ra một sự gắn kết bền chắc khó có thể làm ngơ hay phá bỏ. Nghe có vẻ thật điên rồ khi liệt kê Penny Orr vào danh sách này, nhưng Tracy không thể không cân nhắc tới bà ta. Ngoài người đó ra, còn ai được nữa đây? Một người không thân không thích nào đó mà Andrea đã bỏ tiền ra thuê? Quá mạo hiểm. Người đó có thể sẽ tìm tới truyền thông ngay khi có cơ hội, chỉ vì vài phút được nổi tiếng. Còn Alan Townsend thì sao? Có thể lắm.

Trong suốt buổi thẩm vấn, Orr đã nói với Tracy rằng bà ta cảm thấy vô cùng hối lỗi về những gì đã xảy ra với Andrea khi cô ta sống ở nhà của bà ta. Có lẽ giúp Andrea bắt đầu một cuộc sống mới là cách để Orr rửa sạch những tội lỗi mà bà ta đã gây nên.

Vậy Tracy thực sự biết những gì về Penny Orr?

Chẳng gì cả.

Cô trở về chỗ của mình, ấn vào nút cách trên bàn phím để màn hình máy tính sáng trở lại. Cô lại lên mạng, vào trang web mà họ sử dụng để tiến hành tìm kiếm qua hệ thống LexisNexis và nhập thông tin để tìm Penny Orr trên hệ thống. Kết quả tìm kiếm cung cấp thông tin về những nơi làm việc trước đây, địa chỉ nơi ở cũ, họ hàng thân thích và ghi chép tiền án tiền sự.

Thông tin của Penny Orr khá ngắn. Bà ta đã chuyển nhà hai lần, từ

một ngôi nhà ở San Bernardino tới một căn nhà liền kề, rồi tới một khu căn hộ phức hợp. Bà ta có một người chị gái đã chết. Không có tiền án. Từng làm duy nhất một công việc.

Bụng Tracy quặn lại.

Penny Orr đã làm việc ở Ủy ban định giá tài sản quận San Bernadino trong suốt ba mươi năm. Cảm nhận có gì đó bất thường, Tracy mở một tab khác và tìm trang web của Ủy ban định giá tài sản. Trang web hiện lên, cô tìm hết các trang cho tới khi tìm thấy một trang có thông báo rằng bắt đầu từ ngày 3 tháng 1 năm 2011, Văn phòng Ủy ban định giá tài sản, Văn phòng Lưu trữ thông tin và Văn phòng Thư kí quận này chính thức được hợp nhất. Bên trái của thông báo đó là một thanh danh mục màu xanh nước biển nhật liệt kê những dịch vụ khác nhau mà đơn vị này cung cấp, trong số đó có đường link để lấy bản phô tô giấy khai sinh có công chứng.

CHƯƠNG 31

Buổi sáng hôm sau, Tracy đã chuẩn bị tinh thần đón nhận những phản hồi tiêu cực mà cô chắc chắn Johnny Nolasco sẽ dành cho mình. Cô đã nói chuyện với Kins qua điện thoại vào đêm hôm trước và kể cho anh nghe những gì cô phát hiện ra. Anh cũng đồng tình rằng theo đuổi vụ án theo hướng đó là rất đúng. Nhưng đáng tiếc là anh đang ở phiên tòa xử Lipinsky, ngày bắt đầu xét xử vốn đã bị trì hoãn, và anh sẽ phải ở lại tòa ít nhất là đến hết tuần, có thể còn lâu hơn.

“Nhiều khả năng người dì của cô ta có quyền truy cập vào những bản sao giấy khai sinh được công chứng.” Tracy nói với Nolasco khi cô giải trình vụ án trong văn phòng của ông ta. Cô đưa cho ông ta giấy khai sinh của Lynn Hoff. Hoff được sinh ra ở San Bernardino. Ngày sinh của cô gái này trùng khớp với ngày sinh của Andrea Strickland. “Chúng tôi biết rằng Andrea đã dùng một bản sao có công chứng giấy khai sinh của Lynn Hoff để lấy bằng lái xe ở bang Washington, và nhờ thế mà cô ta mở được tài khoản ngân hàng. Đó là cách mà cô ta lấy được nó.”

“Vậy thì Lynn Hoff là ai?” Nolasco nói.

“Tôi không biết và điều đó cũng chẳng quan trọng. Andrea và dì của cô ta sẽ không lấy cắp danh tính hay tiền của Lynn Hoff, họ chỉ mượn thân phận của cô ấy để lấy được bằng lái xe, giấu số tiền, và cuối cùng là biến mất. Lynn Hoff sẽ chẳng bao giờ biết được.”

“Có ghi chép nào về việc có người yêu cầu lấy giấy khai sinh của Lynn Hoff không?”

“Mấu chốt chính là ở chỗ đó, dì của Andrea không cần phải yêu cầu gì cả, bà ta chính là một trong số những người sẽ giải quyết những yêu

cầu ấy. Bà ta đã tìm thấy giấy khai sinh của một người phụ nữ sinh cùng năm với Andrea. Bà ta công chứng nó. Và nếu bà ta làm như vậy thì cũng có khả năng bà ta chính là người đã giúp Andrea xuống núi. Chắc chắn chính là bà ta không còn ai khác được nữa.”

“Nghe dễ dàng quá nhỉ!”

“Chính xác là thế. Chính ông là người bảo tôi rằng không được phức tạp hóa mọi thứ, rằng đôi khi có những thứ không rắc rối như tôi nghĩ còn gì.” Cô nói, đánh vào lòng tự trọng của ông ta. “Về lý thuyết thì nó đơn giản, nhưng nó hợp lí và giúp chúng ta trả lời được một vài điểm đang thắc mắc.”

“Cứ cho là cô đúng, và Andrea Strickland vẫn còn sống, thì đó cũng không phải là vụ án của chúng ta. Đó là vụ án của quận Pierce. Hãy gửi cho họ thông tin để họ tiếp tục điều tra.”

“Nó có liên quan với Devin Chambers, mà đó lại là vụ của chúng ta.”

“Tôi chẳng thấy có liên quan gì hết.”

Tracy biết đây là thời khắc quan điểm của cô hoặc bị chìm xuống hoặc được tiếp tục đi tiếp. Cô đã nghĩ về chuyện đó gần như cả đêm. Nó không được hoàn hảo lắm, nhưng cũng hợp lí. “Dì của Andrea giúp cô ta tạo ra một danh tính giả và bỏ trốn. Chúng ta cần phải đặt ra giả thiết là bà ta cũng giúp cháu gái mình giấu tiền. Kể cả bà ta có không làm như vậy, chúng ta vẫn biết được rằng Devin Chambers đã sử dụng số tiền đó để chi trả cho ca phẫu thuật và cả tiền nhà nghỉ nữa. Cô ta trả tiền mặt, mặc dù cô ta đang khánh kiệt. Cô ta nghĩ Andrea đã chết. Nếu Andrea còn sống và đang giám sát tài khoản, Andrea sẽ phải thấy lịch sử giao dịch và nhận ra rằng Devin Chambers đang tiêu tiền của mình. Vấn đề là, Andrea không biết Devin Chambers đang ở đâu, thế nên cô ta phải ẩn danh thuê thám tử tư để tìm Devin Chambers.”

“Vậy tại sao cô ta lại giết Chambers? Sao không lấy số tiền và giấu đi

thôi?”

“Bởi vì nếu cô ta làm vậy, Devin Chambers sẽ biết được là cô ta còn sống, và Devin Chambers đã từng ngủ với Graham Strickland.”

“Vậy cô cho là cô ta đã giết Devin Chambers?”

“Bác sĩ tâm lý của Andrea nói rằng Andrea dễ có xu hướng trở nên bạo lực nếu cô ta tuyệt vọng. Devin Chambers, người mà cô ta cho là bạn, đã ngủ với chồng cô ta, lên kế hoạch giết cô ta, và có khả năng tiếp cận một thứ mà Andrea Strickland để lại - tài khoản tín thác. Đây là một hướng điều tra rất đáng để chúng ta khai thác.” Tracy nói. “Chúng ta cần phải nói chuyện với người dì của cô ta về chuyện này. Nếu Andrea còn sống thì người có khả năng cao nhất biết được chỗ cô ta đang ẩn náu chính là người dì. Sếp này, ông hãy thử nghĩ theo hướng đó xem.” Đây là một cuộc tranh luận mà Tracy nghĩ có lẽ sẽ có sức thuyết phục nhất đối với Nolasco. Sau cú tát mới đây nhất mà Văn phòng Phụ trách Sai phạm Chuyên môn dành cho Nolasco và công sự cũ Floyd Hattie, chất vấn về những kĩ thuật điều tra đáng nghi ngại trong suốt sự nghiệp làm điều tra viên án mạng của ông ta, Nolasco vẫn còn đang trong giai đoạn nhạy cảm. “Portland không hề hứng thú với hai vụ án này và Văn phòng Công tố quận cũng chẳng muốn bỏ tiền để truy tố Strickland nếu hắn đã bị kết tội mưu sát Chen. Cả hai chúng ta đều biết rằng các sếp và mấy gã quản tiền sẽ chỉ quan tâm đến con số chốt hạ mà thôi. Vậy là, hai vụ án mở này được dúm vào tay chúng ta mặc dù chẳng phải tại chúng ta đòi hỏi. Điều đó sẽ cho phép chúng ta được giải quyết cả hai vụ này cùng một lúc Andrea Strickland đang ở đâu và ai là người giết Devin Chambers?”

Nolasco ngồi lặng im, suy nghĩ về những điều cô nói. “Vậy còn Megan Chen, cô ta có liên quan gì tới câu chuyện này?”

“Tôi không biết nữa.” Tracy nói. “Có thể cô ta có liên quan, mà cũng có thể là không. Như ông nói đó, vào lúc này, đó là vấn đề của phía

Portland.”

Nolasco lắc lư chiếc ghế. Một lúc sau, ông ta nói: “Để tôi gọi vài cuộc điện thoại đã. Vấn đề này, tôi cần phải hỏi ý kiến một số người.”

“Còn một chuyện này nữa.” Cô nói.

“Chuyện gì thế?”

“Số tiền đã bị chuyển đi. Andrea Strickland chắc hẳn là người đứng sau chuyện này.”



Câu trả lời của Nolasco được gửi tới vào chiều muộn hôm đó thông qua một bức thư điện tử. Có thể nói nó đưa tới cả tin tốt lẫn tin xấu.

Cô được trao thẩm quyền thẩm vấn di của Andrea Strickland về việc liệu bà ta có biết gì về giấy khai sinh được công chứng của Lynn Hoff hay không. Quận Pierce muốn tiếp tục tham gia trọn vẹn vào vụ án. Liên hệ với Stan Fields để bố trí cùng tới và tiến hành thẩm vấn.

Tracy rên rỉ. Đi cùng với Stan Fields chẳng khác nào một hình phạt.

Tuy vậy, kể cả cái suy nghĩ phải dành thời gian đi cùng Fields cũng không thể phá hỏng sự hào hứng của cô được, đó là cảm giác mà cô có mỗi khi cô tin rằng mình đang tiến đến rất gần với câu trả lời cho những vụ án mà cô đang điều tra. Ngay lập tức, cô lên mạng và đặt vé cho một chuyến bay thẳng từ Seattle vào sáng hôm sau, lúc năm giờ năm mươi lăm phút sáng, tới sân bay Ontario California vào lúc tám giờ ba mươi phút sáng. Có thể họ sẽ phải thuê một chiếc ô tô, nhưng họ có thể tới căn hộ của Penny Orr lúc mười giờ sáng.

Cô gọi cho bà Orr. “Vụ án của Andrea có khả năng đã có thêm tiến triển.” Cô nói, cố ý tỏ ra mập mờ “Bà có ở nhà vào khoảng mười giờ ngày mai để nói chuyện không?”

“Tiến triển sao?” Orr hỏi. “Tiến triển gì vậy?”

“Tôi sẽ khẳng định được chắc chắn hơn vào ngày mai. Bà có thời gian chứ?”

“Có.” Orr đáp.

Tracy không thích phải nói dối, nhưng cô không muốn phải bay cả một chuyến tới San Bernadino chỉ để phát hiện ra rằng Orr không có ở nhà hoặc đã rời khỏi thị trấn.

CHƯƠNG 32

Tracy đã thành công trong việc giữ hai ghế ở cạnh lối đi, một ghế ở ngay trên đầu máy bay và một ghế ở phía sau, như vậy là cô sẽ không phải nói chuyện với Stan Fields trong suốt chuyến bay. Hấn khiến cho cô cảm thấy khó chịu ngay cả trước khi họ có một cuộc cãi vã nhỏ trong phòng họp về quyền tiếp quản vụ án. May mắn thay, chuyến bay đã kín chỗ, điều này khiến cho ý định của cô đỡ lộ liễu hơn, mặc dù cô nghĩ rằng Fields cũng chẳng để ý đến những chuyện như thế, mà nếu hấn có để ý thì cô cũng chẳng quan tâm.

Cô đã gọi một cuộc điện thoại và trò chuyện thật nhanh với Fields vào buổi chiều hôm trước để cung cấp cho hấn thông tin chuyến bay trước khi rời khỏi cơ quan để về nhà. Cả hai đều không nhắc tới lần đối đầu trước đây, có nghĩa là cả hai cùng chưa quên nhưng đều có ý định tránh tình huống không được lí tưởng cho lắm đó.

Tracy tới cửa lên máy bay vào khoảng năm giờ sáng.

Trong khi đó, đến tận năm giờ hai mươi phút rồi mà Fields vẫn chưa tới, và nhân viên mặt đất bắt đầu ra hiệu để máy bay khởi hành, Tracy đã mong rằng hấn sẽ lỡ chuyến bay này, nhưng không được may mắn như vậy. Cô thấy hấn chạy vội tới với một túi McDonald's trong tay và kéo theo một cái va li đằng sau. Hấn ăn vận bình thường với một chiếc áo polo, quần jean cùng đôi giày tennis và cả một chiếc áo khoác trông giống kiểu áo Members Only.

“Anh mang theo hành lý để làm gì?” Cô hỏi khi Fields tới gần.

“Phòng khi cô nói đúng.” Hấn nói. “Và người đi biết được Strickland đang ở đâu. Một trong hai chúng ta có khả năng phải ở lại một tới hai

ngày trong khi chờ lệnh bắt giữ.”

Nếu họ phát hiện ra Andrea Strickland vẫn còn sống, họ sẽ phải yêu cầu cảnh sát địa phương tạm giam cô ta trong khi lệnh bắt giữ từ tòa án đang được xem xét. Tracy không nói ra, nhưng cô biết rằng Fields khẳng định muốn mình là người giải Andrea Strickland về Washington, nếu như cô ta chắc chắn còn sống, vậy thì quận Pierce có thể lấy công trạng. Thẳng thắn mà nói, cô không quan tâm đến công danh, và vì đó là một vụ án mất tích nên Fields có quyền.

Nhân viên mặt đất thông báo chuyển bay của các hành khách ở khu vực một sắp cất cánh.

Tracy không thèm quay lại. “Cả hai chúng ta sẽ sớm biết thôi.” Cô nói.



Cô kiểm tra điện thoại di động xem có tin nhắn gì không trong khi chờ Fields từ trên máy bay xuống. Kins đã gửi một tin nhắn đề nghị cô cho anh biết kết quả của cuộc nói chuyện với Penny Orr. Ngay khi Fields xuống khỏi máy bay, họ lên một chiếc xe bus đưa họ tới quầy thuê xe ô tô và GPS của cô cho cô biết từ đây tới chỗ của Penny mất khoảng ba mươi phút đi xe, giao thông ở Nam California luôn luôn khó nắm bắt. Tracy chờ Fields đòi cô cung cấp cho hắn thêm thông tin, nhưng hắn vẫn im lặng. Cô hi vọng hắn biết càng ít thì khả năng hắn chen ngang khi cô thẩm vấn Penny Orr càng thấp.

Vào lúc chín giờ ba mươi phút, đường sá bắt đầu đông đúc nhưng các phương tiện vẫn di chuyển được với tốc độ chậm. Họ tới khu căn hộ phức hợp của Penny Orr vào khoảng mười giờ sáng. Tracy dẫn đường lên tầng hai và gõ cửa ba lần. Khi Orr mở cửa, trông bà ta rất tò mò,

mặc dù không có vẻ gì là sốc, cũng có nghĩa là bà ta đã thấy họ qua mắt thần trên cửa.

“Điều tra viên? Hôm qua lúc cô gọi, tôi đã nghĩ là chúng ta có thể trò chuyện qua điện thoại.”

“Xin lỗi vì đã tới mà không báo trước.” Tracy nói, quay sang để giới thiệu Fields. “Đây là điều tra viên Stan Fields đến từ đồn cảnh sát quận Pierce. Họ vốn có thẩm quyền điều tra vụ mất tích của Andrea.”

Fields đưa tay ra và tự giới thiệu về bản thân.

Cả vẻ mặt và giọng nói của Orr đều khá bối rối. “Tôi xin lỗi, tôi đang không được khỏe lắm.”

“Chúng tôi vào nhà một vài phút thôi có được không?” Tracy nói.

Orr ngập ngừng, sau đó mở cửa và bước ra sau. “Tôi không có nhiều thời gian đâu. Tôi đang chuẩn bị đồ cho một chuyến đi.”

Tracy để ý thấy có hai chiếc va li lớn đang được đặt ở lối vào. “Chúng tôi sẽ cố gắng không làm phiền bà lâu.” Cô nói. “Bà sắp bay à?”

“Gì cơ?” Bà ta dừng lại một chút rồi nói tiếp. “À vâng, trong ngày hôm nay.”

“Bà chuẩn bị đi đâu vậy?” Fields hỏi.

“Florida.” Bà ta nói. “Để thăm một người bạn.”

“Bà mang nhiều quần áo tới Florida nhỉ.” Fields nói. “Phần lớn những người sống ở đó mà tôi biết chỉ mặc quần soóc và áo ba lỗ.”

Orr cười nhưng không hề trả lời. Căn hộ có mùi chanh tươi của thuốc khử trùng, và có vẻ như căn nhà vừa được vệ sinh công nghiệp. Ti vi đang phát tin tức địa phương. Orr lấy cái điều khiển trên bàn phòng khách và tắt nó đi.

“Hai người muốn uống gì?”

“Tôi nghĩ là không cần thiết đâu.” Tracy nói.

“Tôi đã uống cà phê trên máy bay rồi.” Fields nói.

Họ đi tới chỗ sofa. Orr ngồi ở chính chỗ mà bà đã ngồi trong lần gặp mặt trước đây với Tracy. Tracy ngồi trên chiếc ghế đối diện, Fields ngồi ở phía bên tay phải của cô.

“Cô nói rằng cuộc điều tra đã có tiến triển?” Orr nói. “Hẳn là quan trọng lắm nên cô mới phải đến tận đây.”

Lý do hợp lí nhất để một cảnh sát bay qua hai bang chỉ để nói chuyện với người nhà của nạn nhân là thông báo cho họ biết người đó đã thực sự tử nạn. Trông Orr dường như khá lo lắng, nhưng không có vẻ là bà ta đang chờ đợi một tin dữ.

“Chúng tôi nghĩ là vậy.” Tracy nói. Cô muốn tiếp cận Orr thật chậm, và cô muốn đẩy lên cao trào bằng việc hỏi về giấy khai sinh sau khi đưa ra một số cơ sở khiến cho Orr không có khả năng chối bỏ sự liên quan của mình đến vụ án mất tích của Andrea. “Chúng tôi đã nói chuyện với nhân viên tiến hành tìm kiếm Andrea thuộc Đội Cứu hộ và Tìm kiếm Núi Rainier. Anh ta tin rằng Andrea không hề chết trên núi.”

“Vậy à?”

“Phải. Anh ta cho rằng khả năng tìm thấy đồ đạc của cô ấy nhưng lại không tìm thấy xác là điều không thể xảy ra.”

“Vậy anh ta nghĩ chuyện gì đã xảy ra với cháu tôi?”

Một tiếng đập theo nhịp và tiếng kim loại vang lên khiến Tracy chú ý tới cái cửa kéo bằng kính, đó là nơi đã gây ra tiếng ồn. Công trình xây dựng đang diễn ra ở bãi đất bỏ trống ở bên cạnh. Từng nhìn thấy tất cả các công trình ở trung tâm Seattle, cô nhận ra đó là âm thanh của chiếc máy khoan đất.

“Tôi xin lỗi.” Orr nói. “Họ đang xây một khu căn hộ phức hợp nữa.”

“Không sao.” Tracy nói. “Như tôi đã nói, nhân viên đó nghĩ rằng khả năng cao là Andrea đã xuống núi vào sáng sớm hôm đó.”

Orr không trả lời ngay. Một lần nữa, Tracy lại hi vọng bà ta sẽ có phản ứng gì đó với tin mới này - phấn khởi, hi vọng hoặc lo lắng hơn. Cuối cùng Orr nói. “Nhưng cô không biết chuyện gì đã xảy ra với con bé phải không?”

“Hiện tại nhân viên này đang có một khoảng thời gian khá khó khăn để tìm hiểu xem làm sao mà Andrea có thể xuống núi mà không có ai giúp.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Có nghĩa là anh ta tin rằng có thể Andrea đã tự xuống núi, nhưng nếu cô ấy làm thế thì cô ấy sẽ phải cần đến phương tiện giao thông nào đó để trốn đi.”

“Nhưng đây chỉ là phỏng đoán thôi phải không? Anh ta thực sự không hề biết.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng anh ta khá chắc chắn là cháu của bà đã xuống núi rồi.”

“Vậy thì, có thể con bé đã thuê một chiếc xe hơi và để nó ở đâu đấy rồi.” Orr nói.

“Không thể nào.” Fields nói. “Theo dõi các hợp đồng thuê xe ô tô là việc đơn giản. Chúng tôi đã tìm kiếm bằng cả hai cái tên Andrea và Lynn Hoff, nhưng không thu được bất kì chứng cứ nào.”

Tracy thật sự không muốn nhắc đến cái tên đó quá sớm, nhưng thời điểm khi cái tên được đề cập đến, cô nhận thấy có sự khác biệt trong ánh mắt của Orr, cho dù có khả năng bà ta nhận ra cái tên ấy đã từng xuất hiện trong cuộc trò chuyện trước đây của hai người. Vì muốn lấy lại sự kiểm soát của buổi thẩm vấn, cô tiếp tục. “Bà đã nghe đến cái tên đó bao giờ chưa?” Tracy hỏi. “Lynn Hoff ấy?”

“Không, tôi nghĩ là tôi không biết.” Orr nói. “Cô ấy là ai thế?”

“Nhân viên kia tin rằng để xuống núi, Andrea cần sự trợ giúp, ai đó

với một chiếc xe ô tô.”

“Và cô nghĩ đó là người mang tên Lynn Hoff?” Orr nói.

“Không” Tracy nói. “Lynn Hoff là một cái tên giả mà Andrea dùng.”

“Tên giả ư? Để làm gì?”

“Để lấy bằng lái xe ở Washington và mở tài khoản ngân hàng.”

“Có thể bạn con bé đã giúp nó.” Orr nói, tay để giữa hai đùi nhưng không giấu được chuyện bà ta đang cạy móng tay.

“Chúng tôi cho là vậy.” Tracy nói. “Nhưng Andrea không có nhiều bạn. Thực ra, theo như những người tôi từng nói chuyện, bao gồm cả bà, Andrea thực sự chỉ có duy nhất một người bạn - một người phụ nữ tên là Devin Chambers.”

“Cô đã nói chuyện với cô ấy chưa?” Orr hỏi.

Một lần nữa, Tracy lại xem xét cẩn thận xem có dấu hiệu nào cho thấy Orr cảm thấy thân thuộc với cái tên này không, nhưng cô chưa nhận thấy gì ngay lúc đó cả. “Chúng tôi không nghĩ là cô ấy có lý do để giúp đỡ Andrea.” Tracy nói.

Orr có vẻ đang gặp khó khăn trong việc nuốt nước bọt. “Tại sao lại không?”

“Chúng tôi đã điều tra một vài thứ về Devin Chambers, có vẻ như cô ta đã ngoại tình với chồng Andrea. Và cũng có thể là cô ta đã cố lấy tiền từ tài khoản tín thác của Andrea.”

“Thật tồi tệ.” Orr nói. “Cô ta phải bị bắt mới đúng. Cô đã xác định được vị trí của cô ta chưa?”

“Cô ta rời khỏi Portland cùng lúc Andrea biến mất.” Fields nói. “Cô ta nói với quản lý rằng cô ta đang định quay trở về nhà ở vùng Bờ Đông nhưng không phải.”

“Chúng tôi theo dõi và biết cô ta thuê một nhà nghỉ ở Renton, Washington.” Tracy nói. “Cô ta đã sử dụng cái tên giả Lynn Hoff.”

“Tôi tưởng cô nói đó là tên giả của Andrea.”

“Đúng vậy.” Tracy nói.

“Tôi thực sự không hiểu.” Orr nói.

“Có nghĩa là Devin Chambers đã biết về cái tên giả và số tiền.” Fields nói. “Cô ta sử dụng một phần số tiền để thay đổi ngoại hình. Chúng tôi nghĩ rằng cô ta chuẩn bị cuỗm hết số tiền và cao chạy xa bay.”

“Các người tạm giam cô ta chưa? Cô ta sẽ phải khai những gì?” Nếu Orr đang diễn thì bà ta đang có một màn trình diễn hoàn toàn hợp lí.

“Devin Chambers là người phụ nữ được tìm thấy trong lồng cưa.” Tracy nói. “Người mà ban đầu chúng tôi nghĩ là Andrea. Bà hẳn phải biết chuyện đó qua tin thời sự rồi.”

Phía bên ngoài, tiếng đập theo nhịp vẫn tiếp tục. “Không!” Orr nói. Bà ta dừng lại. Sau một lúc, bà ta nói. “Tôi chẳng biết phải nói gì cả.”

“Bà nói với tôi rằng Andrea chưa bao giờ thực sự có ai đó là bạn khi cô ấy chuyển tới đây.” Tracy nói. “Cô ấy không có cha mẹ, phải rồi, và không có anh chị em. Chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu xem ai là người có thể giúp cô ấy.”

“Có thể là ai đó mà con bé quen ở Santa Monica.” Orr nói. “Một cô bạn ở đó.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng đó là cả một sự mạo hiểm khi nhờ một người mà cô ấy không nói chuyện hay gặp mặt suốt mấy năm trời.” Cô dừng lại, quan sát Orr. Khi thấy Orr không nói gì, cô lại tiếp tục. “Chúng tôi nghĩ đó có thể là một người mà Andrea khá thân thiết. Một người hiểu hết những bi kịch mà Andrea phải chịu đựng suốt cuộc đời. Một người đồng cảm với cô ấy, muốn giúp cô ấy, hoặc cảm thấy bắt buộc phải giúp đỡ cô ấy. Chúng tôi có thể hiểu mà, bà Orr, chúng tôi hiểu tại sao bà muốn giúp cháu gái mình.”

“Tôi ư?” Orr ho vài tiếng và lắc đầu. Bà ta nhìn từng người một. “Mấy

người nghĩ là tôi làm ư? Thật nực cười. Tôi đã nói là tôi không biết nó ở đâu... hoặc thậm chí là nó còn sống hay không. “

“Tôi biết và đó chỉ là những gì bà nói với tôi thôi.” Tracy nói. “Và tôi hiểu tại sao bà nói như vậy, nhưng Andrea có khả năng lấy được bằng lái xe ở bang Washington dưới cái tên Lynn Hoff bởi vì cô ấy có một bản sao có công chứng giấy khai sinh ở California của một người phụ nữ tên Lynn Hoff, một người phụ nữ được sinh ra ở ngay San Bernadino này.” Tracy nói. “Bà đã từng làm việc ở Ủy ban Định giá tài sản quận San Bernadino rất nhiều năm, phải không?”

Orr vẫn giữ sự điềm tĩnh mặc dù bà ta tiếp tục nghịch ngón tay của mình. “Phải.”

“Và Ủy ban Định giá tài sản đã được hợp nhất với Văn phòng Lưu trữ thông tin và Văn phòng thư kí quận để cắt giảm chi phí. Có phải không?”

“Đúng vậy.” Orr nói.

“Vậy nên, bà có thể tiếp cận các loại giấy khai sinh.” Fields nói.

“Ai ở văn phòng mà chẳng tiếp cận được với các loại giấy tờ đó.” Orr nói. Giọng run lên.

“Đúng vậy.” Tracy nói. “Nhưng không phải ai cũng có liên quan tới một người phụ nữ đang muốn bắt đầu một cuộc sống mới.”

“Chúng tôi có thể lấy trát hầu tòa.” Fields nói. “Và sẽ phát hiện ra bản sao giấy khai sinh có công chứng bị lấy đi từ sổ lưu trữ của văn phòng từ khi nào. Giả mạo thân phận là một tội đấy.”

Tracy không nhìn sang Fields nữa. Cô nhanh chóng thêm vào. “Nhưng chúng tôi không muốn làm vậy, bà Orr. Ai ở trong hoàn cảnh của bà cũng sẽ làm như vậy. Những gì đã xảy ra với Andrea thật kinh khủng. Nếu ai đó xứng đáng có được cơ hội có một cuộc sống mới thì chắc chắn cô ấy xứng đáng có được nó. Chúng tôi muốn tìm và nói

chuyện với cô ấy.”

Nước mắt lăn dài trên má Orr. Bà ta nhắm mắt lại và tựa cằm vào ngực mình, chẳng buồn lau nước mắt. Phía bên ngoài, công nhân đào đường vẫn đang gõ từng hồi theo nhịp chậm rãi. Dần dần, Orr lắc đầu. Sau đó, bà ta nói với giọng run run như thể thì thầm.

“Tại sao?” Bà ta mở mắt và nhìn Tracy. “Con bé chưa đủ tổn thương sao? Tại sao người ta không thể để nó yên? Con bé không đáng phải chịu những thứ đã từng xảy ra với nó. Tại sao các người không thể mặc kệ nó?” Câu cuối của bà ta như một lời thỉnh cầu.

“Tôi xin lỗi.” Tracy nói, không thấy chút phẫn khởi hay nhẹ nhõm nào. “Tôi ước giá mà chúng tôi có thể làm vậy. Tôi xin lỗi Andrea, và xin lỗi cả bà nữa. Không ai đáng phải chịu những gì đã xảy ra với cô ấy cả, nhất là khi cô ấy còn quá trẻ. Tôi biết bà chỉ đang muốn bảo vệ cô ấy và trong lòng bà biết rõ những gì mình đang làm cho Andrea là tốt nhất cho cô ấy, nhưng còn các gia đình khác cũng cần phải được xem xét.”

“Con bé không thể làm khác được đâu.” Orr nói. “Nhất là sau khi chồng nó kí giấy bảo lãnh với ngân hàng dưới tên nó. Con bé chuẩn bị mất đi thứ còn lại duy nhất của nó, thứ duy nhất nó có thể sử dụng để trốn đi. Các người không hiểu sao? Đó là thứ duy nhất còn lại của con bé mà có liên quan tới bố mẹ nó.”

“Tôi hiểu mà.” Tracy nói.

“Không.” Orr nói, lên giọng và lắc đầu thật mạnh. “Không, cô chẳng hiểu gì cả.”

“Em gái của tôi bị sát hại khi tôi hai mươi hai tuổi.” Tracy nói. Trong tầm nhìn của mình, cô thấy được Fields đang nhìn cô chằm chằm. Orr có vẻ kinh ngạc. “Tôi mất cha mình sau đó không lâu. Ông ấy tự sát bằng súng. Nỗi đau đó là quá lớn với ông ấy.”

“Chúa ơi.” Orr nói. “Tôi xin lỗi.”

“Cùng lúc đó chồng tôi cũng bỏ tôi. Tôi mất cả một thị trấn và cả một quãng đường đời. Nên tôi hiểu tại sao bà làm vậy. Nhưng một số chuyện đã xảy ra vì sự mất tích của Andrea. Có người đã chết. Chúng tôi cần biết được tại sao. Đó là công việc của chúng tôi. Chúng tôi cần phải tìm hiểu lý do tại sao để thông báo cho người nhà của nạn nhân biết.”

“Cô nghĩ rằng theo cách nào đó Andrea cũng có trách nhiệm ư?” Orr dừng lại, nhìn lên cả hai người. “Thật vô lí! Andrea không làm hại ai đâu. Tất cả những gì con bé làm chỉ là đọc sách và leo núi thôi.”

“Chúng tôi vẫn cần nói chuyện với cô ấy.

Phải tới gần một phút, Orr chẳng nói gì cả. Bà ta ngồi đó, nhìn ra ngoài cửa kính trượt. Một làn khói đen uốn lượn trong bầu không khí nóng nực. Cái máy vẫn tiếp tục đào. Fields nhìn sang Tracy đang lắc đầu chậm chậm. Cô mong hấn cảm nhận được rằng tốt nhất không nên nói gì vào lúc này.

“Tôi muốn ở đó.” Orr cuối cùng cũng lên tiếng. “Tôi muốn ở đó khi hai người nói chuyện với con bé.”

“Chắc chắn rồi.” Tracy nói, cảm thấy nhẹ nhõm nhưng cũng thật hứng khởi. “Chúng tôi chỉ cần bà đưa chúng tôi tới chỗ cô ấy.

CHƯƠNG 33

Penny Orr để cháu gái mình ẩn náu trong một căn nhà gỗ nhỏ của gia đình tại một thị trấn có tên là Seven Pines. Theo những gì Tracy có thể nhìn thấy, Seven Pines có chừng sáu, bảy ngôi nhà nằm tại độ cao hơn một nghìn tám trăm mét so với mực nước biển, ở phía đông dãy núi Sierra Nevada, mất khoảng ba tiếng rưỡi lái xe về phía bắc qua xa lộ US 395. Orr giải thích rằng căn nhà gỗ này thuộc sở hữu của gia đình nhà ngoại của bà đã hơn sáu mươi năm nay. Cả gia đình thường tới đây để tạm xa thành phố vào các dịp cuối tuần và các kì nghỉ dài. Đây quả là một nơi phù hợp cho ai đó muốn tạm biến mất khỏi thế giới loài người. “Thành phố” ở gần đó nhất là Independence, với dân số còn chưa tới một ngàn người. Orr nói rằng trong nhà không có ti vi, không có Internet, không có sóng điện thoại và có một nhà vệ sinh tách biệt ở bên ngoài. Tracy gọi cho Faz, thông báo với ông việc Andrea Strickland vẫn còn sống, và Penny Orr đang đưa họ tới chỗ của cô ta. Faz hỏi liệu cô có muốn ông báo cáo với cảnh sát địa phương không. Cô nói với ông rằng cô cảm thấy việc đó không cần thiết, nhưng cô sẽ gọi lại cho ông nếu có gì đó thay đổi.

Họ quyết định sẽ đi bằng hai xe, để phòng trường hợp họ cần phải đi tìm cảnh sát địa phương hoặc đi xin quyết định tạm giam. Tracy cầm lái chiếc ô tô riêng của Penny Orr còn Orr thì ngồi ở ghế hành khách. Fields đi theo sau trong chiếc xe thuê. Suốt dọc đường đi, Orr nói rất ít, bà ta dành phần lớn thời gian để nhìn ra ngoài cửa sổ xe, nghịch ngón tay và lau nước mắt. Đã có lúc bà ta quay sang Tracy và hỏi: “Chuyện gì sẽ xảy ra với con bé?”

“Còn quá sớm để nói trước.” Tracy nói. “Chừng nào chúng tôi chưa thể nói chuyện với cô ấy và tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra và tại sao lại như vậy, tôi không thể nói trước được. Tình trạng tâm lý của cô ấy thế nào?”

“Tình trạng tâm lý của con bé ổn. Sao thế?”

“Bác sĩ tâm lý của cô ấy nói rằng Andrea có thể đã thoát khỏi thực tại.”

“Thoát khỏi thực tại ư?”

“Ông ta nói rằng cô ấy có thể trở nên bạo lực nếu cô ấy cảm thấy tuyệt vọng. Bà đã bao giờ chứng kiến chuyện như vậy chưa?”

“Không đâu.” Orr nói. “Andrea không bạo lực đâu. Có phải cô đang nghĩ vậy? Cô nghĩ là Andrea đã giết Devin Chambers sao? Andrea không thể giết ai được đâu. Con bé không phải là người như vậy.”

“Cô ấy có ô tô riêng chứ?”

Orr cười khúc khích. “Có chứ. Gia đình chúng tôi để một chiếc xe Jeep ở đó nhưng nó không được đăng kiểm đã mấy năm nay rồi.” Orr dường như ngẫm nghĩ thêm điều gì đó. “Cô không biết sao?”

“Không biết gì cơ?” Tracy hỏi.

Orr trông như thể đang chuẩn bị nói gì đó, nhưng rồi kịp kiểm chế lại. “Cô sẽ biết thôi.” Bà ta nói. “Cô sẽ biết tại sao con bé phải chạy trốn.”

Khi họ tiếp tục đi về phía đông bắc, xa lộ US 395 được trải nhựa với vạch kẻ đường màu vàng tạo nên một sự tương phản sâu sắc với những ngọn đồi màu nâu và bầu trời mịt mù mang sắc xanh nhạt. Họ lái xe thật nhanh qua những túp lều đơn sơ xiêu vẹo của những người thợ mỏ và những thị trấn bỏ hoang với các tòa nhà bằng bê tông nằm xen giữa đám cây bụi sa mạc, cây xương rồng, vài cây Joshua thẳng đuột, và cánh đồng đầy đá mắc ma nham nhở. Khi họ tới gần thị trấn Independence, thung lũng Onion hoang vu hiện ra mờ mờ phía xa, bao quanh bởi

những đỉnh núi phía đông của dãy Sierra Nevada hùng vĩ và gồ ghề. Núi Whitney, mang một màu xám lạnh ngắt và đỉnh núi phủ đầy tuyết, nhô lên nổi bật nhất.

Khoảng gần ba giờ chiều, họ tới thị trấn Independence. Tracy nhanh chóng quan sát các khách sạn ở thị trấn khi họ lái xe qua các mặt phố, đề phòng họ phải ở lại qua đêm. Họ rẽ về phía tây của đường Thung Lũng Onion, một con đường quanh co và dốc dẫn qua các ngọn đồi, và do những đường cong đó mà con đường có vẻ dài hơn so với chiều dài tám cây số.

Khi họ tới gần một rừng cây, Orr nói. “Đi chậm lại. Rẽ ở đây.” Họ rời khỏi con đường nhựa để rẽ sang một con đường đất, tiếp tục đi qua những rừng cây và men theo một dòng suối uốn lượn theo chân núi. Sau khoảng một trăm mét, Orr chỉ cho Tracy lái xe tới một trảng đất nhỏ không có cây cối, ở đó có đậu sẵn một chiếc Jeep Willys cũ. “Đỗ xe ở đây đi. Căn nhà gỗ ở ngay cuối đường rồi.”

Tracy đỗ xe cạnh chiếc Jeep. Vẻ ngoài của chiếc xe khiến cô ngạc nhiên khi biết rằng nó vẫn còn chạy được. Fields theo sau và đỗ xe cạnh xe cô.

“Cô ấy có mang theo vũ khí gì không?” Tracy hỏi.

Orr nhún vai. “Bố tôi có một khẩu súng săn. Ông thường dùng nó để giết rắn.”

“Nó được cất ở đâu?”

“Trong tủ quần áo phòng ngủ. Tôi không nghĩ là nó còn bắn được vì nhiều năm nay đã không ai sử dụng nó nữa rồi.”

“Còn vũ khí nào khác nữa không? Súng cầm tay chẳng hạn?”

“Không.” Orr nói. Bà thở dài một tiếng náo nức. “Tôi có thể nói chuyện với con bé trước và giải thích cho nó nghe không? Con bé sẽ không hiểu đâu.”

Do không biết rõ thiết kế của căn nhà gỗ và biết rằng ở bên trong có ít nhất một loại vũ khí, Tracy không thể để Orr làm như vậy. “Tôi xin lỗi. Tôi không thể làm vậy. Nhưng một khi chúng ta đã vào được bên trong và tôi đảm bảo mọi thứ đều an toàn, tôi sẽ cho bà thời gian nói chuyện với cô ấy.”

Họ bước ra khỏi xe. Không khí đã trở nên oi bức và ngột ngạt. Những áng mây trắng tụ lại ở phía xa trên đỉnh những ngọn núi bao quanh thung lũng. Một đám mây có hình oval giống hạt đậu bay lượn hết như một chiếc đĩa bay UFO. Bố của Tracy đã từng dạy cô cách xem thời tiết để cô không bị rơi vào thế bị động. Cô biết mấy hình hạt đậu được tạo thành bởi khối khí nóng bốc lên và va chạm với khối khí lạnh hơn. Ở trên núi, ví dụ như Rainier, những đám mây có thể là điềm báo về những cơn dông có thể gây chết người.

Orr dẫn Tracy và Fields đi dọc con đường đất với những hòn sỏi và những phần của một đường ray cũ nằm rải rác khắp nơi, âm thanh duy nhất là tiếng nước nhỏ giọt của dòng nước và tiếng vo ve của những con côn trùng nhỏ không thể nhìn thấy được. Tiến thêm mười mét nữa, Tracy nhìn thấy một lối đi bằng gỗ, một cây cầu bắc qua dòng nước dẫn tới một căn nhà gỗ ẩn náu giữa các cây thông. Căn nhà gỗ nằm trên nền đá sông, mang màu xanh của rừng và một cái cửa màu đỏ, nhô lên khỏi mái nhà là một cái ống khói được làm từ loại đá tương tự với móng nhà. Ấn tượng đầu tiên, căn nhà gỗ trông như thể bước ra từ truyện cổ tích, như thể có một con quỷ lùn hay một con yêu tinh nào đó sống ở bên trong vậy. Nó khiến cho Tracy nghĩ tới ngọn hải đăng ở mũi Alki, và mong ước của Dan rằng Tracy sẽ có một tiệc cưới như trong truyện cổ tích. Nó cũng khiến cho cô nghĩ rằng căn nhà gỗ quả là nơi ẩn náu lí tưởng cho một người bị cả thế giới đối xử bằng toàn những bi kịch.

Sau khi đi qua cầu, họ bước chân xuống nền đất, sau đó trèo qua hai bậc thang, đi lên một mái hiên nhỏ. Tiếng giày của họ vang lên trên nền

gỗ. Orr gõ cửa. Trông bà ta dường như già nua đi nhiều sau chặng đường lái xe tới đây, giống như kiểu một người đang chuẩn bị thú nhận sự phản bội mà không thể nói nên lời. Tiếng động ở bên trong căn nhà cho thấy đang có người di chuyển. Theo bản năng, Tracy với tay ra sau và nắm lấy bóng súng. Orr không đợi người ra mở cửa. Bà đẩy vào và gọi to. “Andrea?”

Andrea Strickland tươi cười khi Orr mở cửa. Nụ cười đó nhanh chóng vụt tắt và biểu cảm của cô ta chuyển từ hoang mang sang đau đớn và bỏ cuộc.

“Dì xin lỗi.” Penny Orr nói.

Tracy cũng vậy. Giờ thì cô đã hiểu Orr ám chỉ điều gì khi úp mở lý do tại sao Andrea Strickland lại khao khát trốn đi tới vậy.



Bên trong, căn nhà gỗ trông như một cửa hàng sách cá nhân nho nhỏ chất ngồn ngộn những sách. Những chồng sách nằm lộn xộn trên bàn ghế phòng khách, kệ bếp và cả băng ghế ở bên dưới cửa sổ bằng kính nhìn ra bên ngoài. Chúng nằm cả trong các thùng ở góc phòng và được xếp đầy trên giá sách. Tracy nhìn thấy những cuốn sách gồm cả bìa cứng lẫn bìa mềm với đủ thể loại: tiểu thuyết, hồi kí, tự truyện...

Tracy yêu cầu Andrea Strickland và Penny Orr ngồi trên chiếc ghế sofa hai nệm trong khi cô đi tới tủ quần áo trong phòng ngủ để tìm khẩu súng săn Crack Barrel nòng 12 ly đã cũ, loại mà bố cô đã sử dụng trong những cuộc thi bắn súng. Khẩu súng chưa được nạp đạn và trông không có vẻ gì là đã được sử dụng gần đây, mặc dù nó vẫn còn dùng được tốt. Cô cũng lấy xuống một cái hộp đựng đạn từ cái kệ gần nhất. Cô giao khẩu súng và hộp đạn cho Fields, hắn đặt hộp đạn lên bệ lò sưởi

và để khẩu súng dựa vào lò sưởi làm bằng đá. Tracy bỏ một chồng sách ở ghế cạnh cửa sổ ra chỗ khác và ngồi ngay trước mặt hai người phụ nữ. Căn nhà gỗ hai phòng bao gồm phòng khách và khu vực bếp với một cái bếp nhỏ đun bằng củi và một tủ lạnh. Căn phòng ngủ nằm ở phía sau không lớn hơn chiếc giường đôi làm bằng sắt là mấy. Trong phòng khách có hai cây cột gỗ dựng đứng kéo dài từ dưới sàn lên tới trần nhà với những cây kèo làm bằng gỗ, và căn phòng giữ nguyên mùi của gỗ bị đốt cháy từ cái lò sưởi đã bị nhuộm đen.

“Andrea được thừa hưởng tình yêu với việc đọc sách từ mẹ tôi.” Orr nói với một nụ cười buồn. Bà nắm lấy tay Andrea. “Bà sẽ tới đây và đọc ba quyển sách một ngày. Bà mượn sách trong thư viện ở Independence, nhưng bà không thích phải đi trả sách nên đã mua từng thùng ở hiệu sách cũ và mang chúng tới đây.”

Andrea Strickland vẫn không dời mắt khỏi cái thảm da gấu ở trên sàn nhà bằng gỗ.

“Trông có vẻ khá đa dạng.” Tracy nói. “Cô có thể loại yêu thích nào không?”

Strickland liếc sang Tracy rồi lại nhìn xuống sàn. “Không.” Cô nhẹ nhàng nói.

“Cái thai của cô được bao nhiêu tháng rồi?” Tracy hỏi. Cô để ý thấy thứ gì đó nổi lên một cách rõ ràng dưới lớp quần co giãn của Andrea.

Andrea lại ngẩng đầu lên. “Tới nay là khoảng hơn sáu tháng.”

“Và chồng của cô không biết?”

Andrea lắc đầu. “Không.”

Andrea Strickland không bị điên hay mưu mô gì cả. Cô đã khao khát trốn đi khỏi gã chồng bạo lực chủ định giết hại cô, và một cách vô thức, sẽ giết hại cả đứa con chưa ra đời của cô nữa.

“Andrea, dì của cô không hề muốn nói cho chúng tôi biết cô đang ở

đầu. Tôi tìm thấy giấy khai sinh của Lynn Hoff. Tôi đã phát hiện ra.” Tracy nói.

Strickland gật đầu. Orr siết chặt tay cháu gái mình.

“Tôi nghĩ là cô cũng có thể hình dung ra, chúng tôi sẽ hỏi cô một vài câu hỏi, Andrea ạ, về những gì đã xảy ra. Cô sẽ nói chuyện với tôi chứ?”

“Con bé có cần luật sư không?” Orr hỏi.

Đó chính xác là câu hỏi đáng giá sáu mươi tư nghìn đô dành cho nhân chứng và cảnh sát. Strickland hiện tại không bị cảnh sát tạm giam nên quyền được có luật sư của cô theo Tu chính án số 5 không được thực hiện. Cô cũng chưa bị buộc tội gì cả, cho nên quyền của cô theo Tu chính án số 6 cũng không cần thiết. Dựa vào vị trí của căn nhà gỗ và tình trạng của chiếc xe Jeep, hiện tại Tracy thực sự nghi ngờ khả năng Strickland là người đã giết Devin Chambers hoặc Megan Chen. Cô ấy đã tạo dựng cái chết giả, nhưng làm như vậy cũng không phải là tội danh nội bang hay liên bang. Cô ấy cũng không hề đòi bồi thường bất kì khoản tiền bảo hiểm nào một cách bất hợp pháp, cũng như không hề tìm cách trốn tránh việc trả thuế bang hay liên bang. Cô ấy đã sử dụng danh tính giả để mở tài khoản ngân hàng, nhưng không phải là để giả mạo hay lừa đảo, vì số tiền đó vốn là của cô ấy. Còn về chuyện không thể trả những khoản vay và thuê ngân hàng, chồng của Andrea đã thú nhận chính hắn đã làm giả tên của cô trên giấy tờ bảo lãnh cá nhân. Bất luận tài sản riêng của cô ấy có phải là mối ngon cho các bên chủ nợ nhắm đến hay không thì cô ấy vẫn là một công dân hợp pháp, không phải là tội phạm, thế thôi.

Nói cách khác, Tracy chẳng có cơ sở gì để bắt cô ấy.

Vấn đề tồi tệ về thẩm quyền điều tra lại một lần nữa nổi lên. Tracy và Fields đã vượt qua ranh giới của một bang khác để nói chuyện với một nhân chứng, và nhân chứng đó lại dẫn họ tới một nhân chứng khác.

Không có lệnh của tòa, họ không có quyền bắt giữ Andrea Strickland hoặc áp giải cô ấy về Oregon hay Washington, kể cả khi họ khẳng định rằng họ có cơ sở để làm vậy.

Andrea Strickland đã chạy trốn vì cô ấy có thai, chồng của cô ấy có ý định sát hại cô ấy, và cô ấy đã quyết định không thể mạo hiểm để cho hắn ta giết đứa bé, hoặc nuôi nấng đứa trẻ với một người đàn ông như vậy. Trong thâm tâm, Tracy ủng hộ quyết định của cô ấy.

“Hiện tại chúng tôi chỉ muốn nói chuyện thôi.” Tracy nói. “Nếu như bà muốn có luật sư, tôi tôn trọng yêu cầu đó. Tùy bà thôi.”

Orr nhìn sang cháu gái mình, cô ấy liếc nhìn bà nhưng không biểu lộ mong muốn của mình. Orr nhìn sang Tracy một lần nữa và nói: “Cho chúng tôi xin một phút được không?”

“Tất nhiên rồi.” Tracy nói.

Tracy gật đầu với Fields và hai người họ bước ra ngoài. Fields lập tức với lấy hộp thuốc lá và bật lửa, châm lửa rồi nhả khói vào không khí. Ở một nơi hoang sơ thế này thì đó là một sự vi phạm căn bản đối với vẻ đẹp của thiên nhiên.

“Cô nghĩ sao?” Fields hỏi. “Cá nhân tôi nghĩ là cô ta điên rồi. Bà đi chắc cũng vậy.”

Tracy cắn môi. Fields quá là dễ đoán. “Tôi nghĩ cô ấy là một người phụ nữ trẻ đã phải trải qua một cuộc sống thật tồi tệ, nên cô ấy không muốn những điều tương tự xảy đến với con của mình.”

“Cô thật nhân từ, Crosswhite.” Hắn rít một hơi và lại nhả khói lên trời. “Chúng ta sẽ làm gì nếu cô ta không chịu nói? Nếu chúng ta bỏ đi, cô ta có thể sẽ lại chạy trốn. Cô ta có tiền đang được giấu ở một nơi nào đó, bà dì đã chuẩn bị hành lý cho cô ta và sẵn sàng để ra đi rồi. Tôi không tin câu chuyện bịa đặt về chuyến đi tới Florida đâu.”

“Chúng ta chẳng có cơ sở gì để bắt giữ cô ấy.

“Cô đang nói gì thế? Ít nhất thì cô ta là nghi phạm trong vụ mưu sát Devin Chambers. Cô ta có động cơ rõ ràng, hai động cơ gây án là đẳng khác: số tiền và việc Chambers ngủ với chồng cô ta.”

Tracy gần như đã cười lớn. “Động cơ thì có thể, nhưng lại không có cơ hội ra tay nếu như cô ấy đã ở đây suốt từng đó thời gian.”

“Ai mà biết được chuyện đó có thật hay không? Cô ta có thể đã lái xe tới Washington, giết Chambers, và lái xe quay trở lại.”

“Lái cái gì đi? Cái xe Jeep đó chưa được đăng kiểm và trông nó chắc chẳng thể đi quá tám mươi cây số.”

“Có thể cô ta đã thuê xe. Hoặc cũng có thể cô ta lái xe của bà dì. “

“Vậy cô ấy làm cách nào để tìm được Chambers?”

“Cô ta đã thuê thám tử tư. Cô ta lái xe tới Independence, tạo một tài khoản giả, dùng Wi-Fi công cộng, và đưa ra yêu cầu. Cô nói rằng có một khoảng thời gian email của cô ta gửi cho thám tử tư và thư của thám tử tư gửi cho cô ta bị gián đoạn còn gì. Đó có thể là lý do. Cô ta sống ở đây, không hề có sóng. Cô ta phải xuống tới thị trấn để bắt Wi-Fi.”

“Anh thấy cô ấy có vẻ muốn chạy quanh đâu đó lắm hả?” Tracy nói. “Đây là thiên đường của cô ấy rồi. Không ai làm phiền cô ấy cả. Cô ấy không phải đương đầu với thế giới ngoài kia, cái thế giới đã đối xử với cô ấy như một tấm thảm chùi chân. Cô ấy có sách để đọc. Có núi để leo. Tại sao cô ấy còn muốn đi tới nơi khác làm gì?”

“Bởi vì cô ta có thai.” Fields nói. “Thế cô nghĩ là cô ta muốn đẻ con trong cái nhà gỗ này à?”

Cũng không phải là một ý kiến tồi.

“Tôi tin chắc là ở Independence có bệnh viện.” Tracy nói. “Chúng ta vẫn chưa có đủ lý do để bắt giữ cô ấy.”

Fields nhả thêm khói từ khòe miệng. “Ồ, được thôi, nếu như Strickland quyết định không nói chuyện với chúng ta, tôi sẽ bắt cô ta.”

“Vì tội gì?” Tracy nói, trở nên kích động. “Anh có một vụ án mất tích. Cho tới giờ, tôi có thể nói rằng anh đã tìm thấy cô ấy rồi. Tất cả những tội ác mà chúng ta biết, chẳng có cái nào là do cô ấy làm cả. Vụ án của anh đã khép lại rồi. Devin Chambers là vụ án của tôi, và tôi không bắt Andrea Strickland khi không có lệnh bắt giữ, kể cả khi tôi nghĩ là tôi đã có đầy đủ chứng cứ.”

Có tiếng bước chân, ai đó đang tiến tới gần cánh cửa. Penny Orr bước ra hiên nhà. “Andrea nói rằng con bé có chuyện muốn nói với cô.”

Tracy bước qua chỗ Fields và theo Orr vào trong. Andrea vẫn ngồi trên chiếc sofa nhưng trông cô ấy không còn buồn rầu nữa. Trông cô ấy có vẻ sốc và phiền muộn. Trước khi Tracy có thể nói gì đó, Andrea lên tiếng trước: “Tôi đã giết Devin.”

Tim của Tracy có cảm giác như đã nhảy ra khỏi lồng ngực. Cô thoáng nhìn Fields, không biết phải nói gì, thậm chí là một từ cũng không thể thốt ra.

“Vậy là cô đã giết cô ta?” Fields hỏi.

Tracy quay trở lại thực tại. “Đừng trả lời câu hỏi đó. Đừng nói thêm một từ nào nữa.”

“Tôi không cố ý đâu.” Strickland nói. “Tôi chỉ muốn trừng phạt họ vì những gì họ đã làm với tôi mà thôi.”

“Tôi đã nói gì nhỉ?” Fields nói với Tracy. Hắn lấy chiếc còng tay từ đằng sau thắt lưng ra.

“Andrea, tôi đã cảnh cáo rằng cô không được nói thêm từ nào cơ mà.” Cô quay sang phía Fields và giơ tay lên. Fields dừng lại. Tracy gạt đầu ra hiệu cho hắn bước ra ngoài.

Ở ngoài hiên nhà, Fields cười nhe nhớn như muốn nói rằng tôi đã bảo rồi mà. “Cô thấy đấy, Crosswhite, cô chẳng bao giờ hiểu về con người.”

“Những gì cô ấy nói, chưa có gì được chấp nhận cả.”

“Thế quái nào mà lại không được?”

“Chúng ta chưa đọc cho cô ấy nghe về quyền Miranda.”

“Thế thì tôi sẽ đọc và hỏi lại lần nữa.”

“Anh có thể chờ một chút được không? Tôi sẽ lái xe xuống Independence để bắt sóng điện thoại và gọi một vài cuộc điện thoại để xin lời khuyên. Tôi sẽ tìm cảnh sát trưởng vùng lân cận và yêu cầu ông ta tạm giam cô ấy cho tới khi tôi lấy được lệnh bắt giữ bao gồm cả việc áp giải cô ấy về lại Washington. Anh không cần còng tay cô ấy đâu. Cô ấy có thể chạy đi đâu được chứ? Nói cho cô ấy nghe về quyền Miranda và đảm bảo rằng cô ấy đã hiểu kỹ nó, nhưng đừng có thẩm vấn cô ấy đấy. Đây là vụ án của tôi. Anh đồng ý chứ?”

“Được, tôi đồng ý.” Fields nói, mỉm cười. “Tôi đã nói rồi đấy, tôi đâu phải tay mơ.”

“Đưa tôi chìa khóa.” Cô nói.

Fields ném cho cô chìa khóa xe. Tracy nhanh chóng bỏ đi. Cô vượt qua cây cầu gỗ và đi dọc con đường đất để tới chỗ chiếc xe thuê. Cô lùi xe và gạt cần số, để lại một đám bụi đất. Cô quay ra đường nhựa và lái xe xuống đồi với chiếc điện thoại di động trên tay, liên tục kiểm tra sóng điện thoại và cố gắng giữ vững tay lái trên đường. Xuống núi được nửa đường thì điện thoại của cô có hai vạch sóng. Cô đã để lỡ ba cuộc gọi trong năm phút, tất cả đều từ Sở Cảnh sát Seattle. Cô cũng nhận được một tin nhắn, từ Faz.

Vừa để ý nhìn con đường quanh co, ánh mắt của cô vừa liếc nhìn xuống màn hình điện thoại để đọc tin nhắn.

Gọi cho tôi càng sớm càng tốt. Tiến triển trong vụ Strickland. Quan trọng.

Cô kẹp điện thoại vào vai và gọi điện. Có vẻ như mất rất lâu mới kết

nổi được cuộc gọi.

Faz lên tiếng trước khi cô kịp chào. “Giáo sư, cô đang... ở đâu thế? Tôi đã... gọi cho cô.”

“Tôi ra khỏi vùng phủ sóng. Tiếng của anh bị ngắt quãng.”

“Giáo sư?”

Cô thoáng nghĩ là mình sẽ nhấn nút gọi lại, nhưng sau đó lại quyết định đi xuống núi thêm một quãng xa hơn. Cô cho xe leo lên vỉa hè và định vị những chỗ rẽ. Điện thoại reo lên trên tay cô. Cô ấn nút “Loa ngoài”. “Faz?”

“Tôi đây. Cô nghe thấy tôi chứ?”

“Tiếng của anh vẫn bị ngắt quãng.”

“Chúng tôi có. .. rồi.”

“Nói lại đi!”

“Chúng tôi có. .. máy tính... rồi.”

“Các anh có kết quả phân tích máy tính rồi sao? Faz? Kết quả là gì?”

“Giáo sư?”

“Faz? Anh nghe thấy tôi không?”

“Thật khó để... điều tra ra tài khoản email ảo và... địa chỉ Wi-Fi. Cái email đó... được tạo ra... một nhà hàng...”

“Tôi không nghe được, Faz. Nói lại đi.”

“Một địa chỉ công cộng. .. Tacoma. .. Viola.”

Chiếc xe lạng sang phải vào vệ đường. Tracy đạp phanh, bụi và sỏi bắn lên, cô bẻ lái, đi qua vạch kẻ đường, rồi lại bẻ lái lần nữa, tấp vào vệ đường rồi dừng lại. Cô ngạc nhiên ngồi đó.

Fields.

Là Fields đã tìm kiếm Devin Chambers. Lạy chúa tôi!

“Giáo sư?”

Chiếc điện thoại. “Faz? Faz?”

Faz không trả lời. “Faz? Faz, tôi không biết anh có nghe thấy tôi nói gì không. Tôi đang ở trong một thị trấn nhỏ ở vùng núi Sierra Nevada tên là Seven Pines. Seven Pines. Thị trấn gần nhất là Independence. Faz? Chết tiệt. Faz, gọi cảnh sát trưởng đi. Nói với ông ta rằng tôi cần trợ giúp khẩn cấp. Faz?” Cô không biết liệu cuộc gọi còn đang tiếp tục hay không, nhưng ít nhất là nó chưa kết thúc hẳn. “Bảo ông ấy tìm một căn nhà gỗ màu xanh lá cây có cửa màu đỏ. Ngã rẽ đầu tiên bên tay phải ở đường chính. Bảo ông ta...”

Tín hiệu đã bị mất.

CHƯƠNG 34

Tracy lưỡng lự cân nhắc việc lái xe xuống đồi, quay về Independence, ở đó sẽ có sóng điện thoại, nhưng sẽ mất thời gian, và cô đã để một mình Fields ở lại với Strickland và bà Orr. Bụng cô quặn lại. Cô cho xe quay đầu trở lại và chạy ngược vào trong núi. Giờ thì mọi chuyện đã sáng tỏ, chí ít cũng là một vài chuyện trong số đó. Fields cho rằng Andrea Strickland đã chết. Hẳn ta có lẽ đã biết về số tiền trong quá trình điều tra, và hẳn tin là Graham Strickland đã giết vợ để chiếm đoạt số tiền đó. Khi số tiền ấy biến mất, Fields có lẽ đã đi tìm Strickland và tìm người bạn duy nhất của Andrea Strickland, và rồi hẳn ta phát hiện ra Devin Chambers đã rời khỏi Portland đúng vào thời điểm Strickland mất tích, cùng với khoản tiền. Có thể Fields đã giấu nhem một số chứng cứ khác, những chứng cứ thuyết phục hẳn ta tin rằng Devin Chambers đã lấy đi số tiền, và cả chuyện cô ta và Graham Strickland có mối quan hệ ngoài luồng. Tracy không dám khẳng định chắc chắn. Nhưng có một điều mà cô biết rõ đó là đối với một cảnh sát biến chất, số tiền đó cũng giống như những khoản tiền có được từ việc buôn ma túy mà Fields đã mất cả một thập kỉ truy lùng ở Arizona. Đó là một khoản tiền vô chủ. Strickland được cho là đã chết. Chồng của cô ta sẽ phải ngồi tù. Nếu hẳn ta có thể tìm được Devin Chambers, hẳn sẽ tìm ra số tiền đó, nửa triệu đô la tiền mặt đang chờ hẳn lấy đi.

Fields không thể sử dụng các nguồn của cảnh sát để truy tìm Chambers, nhưng hẳn không cần thiết phải làm như vậy. Hẳn đã dành cả thập kỉ truy đuổi những kẻ buôn thuốc phiện, những kẻ sống ngoài vòng pháp luật trong sa mạc Arizona, và truy tìm những khoản tiền đã

được chúng giấu giếm kĩ càng. Hắn biết cách rửa tiền và biết làm thế nào để có thể lấy được chúng. Khoản tiền đó ở ngay trước mắt hắn. Tất cả những gì hắn cần làm là giết chết Devin Chambers và nói với mọi người rằng cô ta đã bỏ trốn cùng số tiền đó, và thế là tất cả sẽ chìm ngấm không ai hay biết nữa. Đó là lý do hắn nhét xác của cô ta vào trong lồng cua, một nơi dường như sẽ chẳng bao giờ có ai tìm ra được. Tracy nhớ lại cuộc nói chuyện của cô với Kins khi hai người họ ngồi trong phòng phẫu thuật ở văn phòng pháp y, chờ kết quả khám nghiệm. Kins đã nói rằng vụ án phi tang xác trong lồng cua này đối với quận King là lần đầu tiên, nhưng đó không phải là trường hợp độc nhất. Quận Pierce đã từng khởi tố một vụ án tương tự, mới hai năm trước đây.

Là Fields.

Nếu những gì cô suy đoán là đúng, hắn còn hơn cả một cảnh sát biến chất. Hắn là một tên sát nhân. Hắn đã giết Chambers, và hắn đáng lẽ đã có thể phủi tay gọn gàng, một kế hoạch tưởng chừng vô cùng hoàn hảo, cho tới khi Kurt Schill, trong một phần một nghìn khả năng, kéo nhầm chiếc lồng. Điều này đã khiến cho một sở cảnh sát khác phải nhúng tay vào, một sở cảnh sát sẽ đào bới để tìm cho ra câu trả lời. Đó là lý do Fields đấu tranh rất quyết liệt để giữ được thẩm quyền điều tra. Hắn không muốn bất kì ai lảng vảng xung quanh tội lỗi của hắn. Khi Schill tìm thấy cái lồng cua, Fields cần phải khiến cho Graham Strickland biến thành một kẻ giết người máu lạnh, hoặc chí ít cũng cần phải hướng sự chú ý quay trở lại anh ta. Khi cuộc điều tra lần ra sự mất tích của Andrea Strickland, Fields đã tìm đến căn gác xép ở đường Pearl, thậm chí đã lùnh sục trong đó. Hắn chắc hắn đã nắm rất chính xác từng chi tiết an ninh của tòa nhà, bao gồm cả mật mã thang máy và cửa chính.

Điều đó cũng giải thích cho thái độ miễn cưỡng của Penny Orr khi được yêu cầu cung cấp mẫu ADN. Bà ấy không muốn Tracy tìm ra sự thật người phụ nữ trong lồng cua không phải là Andrea Strickland. Sẽ

đễ dàng hơn cho Orr và cho Andrea nếu mọi người vẫn cho rằng Andrea đã chết.

Tracy chạy chậm lại khi rẽ vào con đường đất. Đường như Fields đã tới tìm Graham Strickland trong căn hộ của anh ta, nhưng thay vì tìm thấy Strickland, hắn ta đã phát hiện ra Megan Chen đang nằm ngủ trên giường. Hắn cũng là thủ phạm đã giết chết cô gái đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, hắn sẽ giết cả Andrea Strickland và Penny Orr, và cô vừa mới trao cho hắn cơ hội để thực hiện điều đó. Và rồi hắn sẽ giết luôn cả cô. Ngoại trừ ngay lúc này hắn vẫn chưa biết chuyện Tracy đã biết hắn chính là kẻ đã thuê thám tử tư để truy tìm Devin Chambers. Và lúc này, chí ít, trong tay Tracy vẫn nắm giữ cơ hội xoay chuyển tình thế.

Cô hi vọng đó là tất cả những gì mà cô cần.

Cô cho xe chậm chậm quay trở về bãi đỗ xe nhỏ xíu rồi tắt máy khi còn cách vài mét cuối. Cô kiểm tra lại khẩu Glock, kiểm tra lại đạn, và nhẹ nhàng bước ra khỏi xe. Cô hướng về phía con đường một cách chậm rãi, khẩu súng cầm ở vị trí thấp phía bên sườn của cô. Cô dừng lại đằng sau một cây thông ở chỗ chiếc cầu bằng gỗ, quan sát xung quanh ngôi nhà. Cô nghe thấy tiếng nước chảy róc rách và tiếng rì rả của các loài côn trùng, nhưng không nhìn thấy ai cả. Cô băng qua cầu và hướng tới hai bậc thang bằng gỗ dẫn lên thêm cửa chính, mắt nhìn lướt xung quanh. Với khẩu Glock trong tay, cô tựa sát vào tường và liếc nhìn vào bên trong qua những ô cửa sổ bằng kính. Strickland và Orr vẫn đang ngồi trên sofa. Cô không nhìn thấy Fields đâu.

“Đứng im, cấm cử động!”

Giọng nói phát ra từ sau lưng cô, chậm rãi và khoan thai. Cô nghe thấy tiếng bước chân của Fields bước vòng từ trong góc nhà ra, trong đầu cô lập tức tính toán xem liệu cô có đủ thời gian để quay người lại và nhả đạn hay không.

“Crosswhite, bỏ khẩu súng trong tay xuống.” Fields nói. “Bỏ nó xuống, nếu không tao sẽ bắn gục mày đấy. Nghe thấy tao nói gì chưa, bỏ súng xuống.”

Tracy thả súng xuống. Nó rơi phịch xuống bậc thềm bằng gỗ. Bên trong căn nhà, Orr và Andrea Strickland quay đầu lại nhìn về phía cửa sổ.

“Quay đầu lại.”

Tracy giơ hai tay lên đầu. Cô nhanh chóng ra hiệu bằng mắt cho hai người phụ nữ ở bên trong rồi quay mặt lại đối diện với Fields. Fields tiến thêm một bước nữa, nép sát vào phần rìa của ngôi nhà, khẩu súng vẫn giương lên, hướng thẳng về phía Tracy. Tracy biết cô đã quyết định đúng. Fields đã có thể bắn cô trước khi cô kịp quay lưng lại.

“Mày quay lại sớm quá rồi đấy.” Hắn đá khẩu súng đi và nói. “Quá sớm để mày có thể tìm thấy cảnh sát địa phương và gọi điện. Tao đoán đi được nửa đường xuống núi, điện thoại của mày đã bắt được tín hiệu, đúng không? Đâu đó quanh cái khu vực điện thoại của tao mất sóng. Và tao dám cá là mày đã nhận được chút ít thông tin thú vị liên quan đến một tài khoản thư điện tử ảo nào đó, tao đoán đúng rồi chứ?”

“Tại sao hả Fields?” Tracy hỏi, cảm thấy đắng nghét trong miệng.

Fields mỉm cười. “Tại sao lại không?”

“Anh đã thay đổi từ khi nào?”

“Thay đổi? Mày dùng từ hay đấy. Hãy cứ coi như là tao đã học được mấy thói quen xấu từ hồi còn nằm vùng đi. Mày thấy đấy, tao chợt nhận ra sau mỗi vụ triệt phá, lúc nào chẳng có những khoản tiền không được ghi chép lại, không ai có thể lần ra, ấy là còn chưa kể số hàng kia nữa. Tao đã mất bao nhiêu thời gian chỉ để nghiên cứu xem chúng nó đã phân bổ như thế nào để không bị bắt. Một món siêu hời. Hóa ra tao đã chọn nhầm bến đỗ.”

“Thế còn vợ anh thì sao? Thế còn những gì mà cô ấy đã hi sinh để đổi lấy?”

Fields mỉm cười, nhưng nụ cười của hắn tăm tối làm sao. “Nói thế này cho dễ hiểu, bọn tao đã không còn ở cùng một chiến tuyến khi cô ta phát hiện ra.”

“Và chính mày đã giết cô ấy.” Tracy gần như thét lên.

“Tùy mày nhìn nhận vấn đề theo góc nào. Vụ triệt phá bị bại lộ.” Hắn nói, vẫn tiếp tục mỉm cười. “Lúc nào chẳng thế. Mật vụ trót sẩy chân và có kẻ nào đó đã làm lộ vỏ bọc của cô ta. Vỏ bọc của tao cũng sẽ bị bại lộ ngay sau khi chúng nó biết thân phận thật của cô ta. Tao đâu còn lựa chọn khác, té thôi.”

Tracy vốn chẳng ưa gì Fields. Cô tự hỏi liệu cô có bỏ qua dấu hiệu nào hay không ngay lúc này cô có thể nhìn thấy vô cùng rõ ràng tất cả những chứng cứ hướng trực tiếp vào hắn. “Thế là khi mày nghĩ Andrea Strickland đã chết, và chồng của cô ấy là kẻ đã ra tay, mày nhìn ngay thấy cơ hội nuốt trọn số tiền của cô ấy?”

“Mày gặp nó rồi mà. Rõ ràng nó không xứng đáng có được số tiền đó.”

“Người khác chưa chắc đã nghĩ như mày, và mày thì cũng hơn gì hắn.”

“Nghĩ đến lại thấy buồn cười, cái cách con Devin Chambers chơi nó. Quá đẹp, nói thật đấy. Một vố đòi lại công lí đẹp như thơ. Thật ra nó đã đề nghị sẽ chia đều số tiền đó với tao. Nó bắt tao phải ghi nhớ và ngợi khen sự tài tình của nó, nhưng làm sao tao có thể sống yên khi cứ phải lo sợ một ngày nào đó nó sẽ quay trở lại hoặc sẽ làm hay nói ra điều gì đó ngu xuẩn.”

“Và vụ phi tang xác trong lồng của ở quận Pierce, có phải cũng là tác phẩm của mày?”

“Không, nhưng thực lòng tao rất ngưỡng mộ sự sáng tạo của thằng đó. Nó thậm chí còn hay hơn cả việc vứt cái xác vào trong sa mạc để làm mồi cho lũ động vật. Làm như thế, vẫn còn xương cốt bị sót lại. Vứt cái lồng cua xuống biển, sẽ chẳng còn gì sót lại, trừ khi một thằng nhóc chết tiệt bất ngờ, trong một phần một triệu cơ hội, kéo cái lồng lên.” Hấn lắc đầu. “Quả là hi hữu, đúng không hả?”

“Đúng thế.” Tracy nói. “Quả là hi hữu. Nhưng giờ thì sao hả Fields? Nhìn lại quanh mày mà xem. Mày sẽ đi đâu về đâu?”

Nụ cười của hấn ngoác rộng. “Mày đang đùa tao đấy à? Đi đâu mà chẳng được. Trong cái túi mà tao mang theo, tao có tất cả mọi thứ. Hộ chiếu giả. Quần áo để ngụy trang. Và khẩu súng này nữa - ai mà biết được nguồn gốc của nó từ đâu mà ra? Tao đã từng nhặt được cả đồng như thế này cùng một lúc. Không thể truy ra được. Đấy, cho tới khi có kẻ nào đó tìm ra chút xương xẩu còn sót lại của một trong ba đứa bọn mày, nếu bọn nó có tìm thấy mày, tao cũng đã cao chạy xa rồi. Thậm chí chúng nó còn nghĩ xác của tao đang vất vưởng đâu đó ngoài kia làm mồi cho bọn thú hoang cũng nên. Tao sẽ lấy xe của Orr, hoặc cũng có thể là con Jeep, và tao sẽ phấn khởi đây. Tao nói mày nghe, Crosswhite ạ, sa mạc từng là nhà của tao. Và bây giờ nó sẽ là của mày đấy.”

CHƯƠNG 35

Fields ép Tracy quay ngược lại vào trong căn nhà. Khung cảnh bên trong khiến cả hai cùng ngỡ ngàng. Penny Orr và Andrea Strickland không còn ngồi trên sofa nữa, và khẩu súng săn cũng không còn nằm yên bên chiếc lò sưởi.

“Khốn nạn!” Fields nói, vẫn chĩa khẩu súng vào Tracy trong khi hắn đi sâu vào trong nhà và liếc nhìn vào căn phòng bên trong. Tracy cảm nhận được một làn gió nhẹ ở trong phòng ngủ và không thể không mỉm cười.

Fields chửi thề rồi lấy chiếc còng tay đeo trên dây thắt lưng ra. “Ôm cột đi, Crosswhite.” Hắn ra hiệu cho cô đi về phía một trong hai chiếc cột trụ đỡ mái của căn nhà.

Tracy không di chuyển theo lệnh của hắn ngay. “Mày biết là mày sẽ không thoát đi đâu được cả, Fields ạ.” Cô muốn kéo dài thời gian nhiều nhất có thể để Andrea Strickland và Penny Orr có thể bỏ chạy càng xa càng tốt. Orr đã nói rằng Strickland thích đọc sách và đi bộ đường dài, cô ấy đã đi bộ hết những ngọn núi này trong những tháng ngày trưởng thành. Hi vọng là Strickland nắm rõ địa hình khu vực này, biết được những chỗ có thể trốn được. Tracy không nghĩ Fields sẽ giết cô và mạo hiểm để lại vết máu trong ngôi nhà này, vì thế cô quyết định sẽ ép hắn tới cùng.

“Tao đã gọi điện về văn phòng rồi Fields ạ. Các anh chàng của tao đang cho người tới đây. Họ đã biết mày chính là kẻ thuê người truy lùng tung tích. Viola, nghiêm túc đấy chứ hả?” Cô bật cười lớn. “Mày đang nghĩ cái quái gì vậy hả?”

Fields bước ra phía trước, họng súng chỉ còn cách trán cô có vài mét. “Tao đã nghĩ sẽ chẳng có đứa quái nào tìm ra được cái xác. Còn bây giờ, ôm lấy cái cột chết tiệt đó đi, nếu không tao sẽ lòi thây mày vào rừng, bắn chết mày và để bọn thú rừng ăn hết nội tạng của mày. Tao không nói đùa đâu.”

Tracy bước lên phía trước và vòng tay ôm lấy cây cột. Fields khóa còng tay lại, giơ súng lên và rồi dừng lại. “Tao chưa bao giờ ưa mày cả.” Hắn nói, và vùng phần báng súng đập mạnh vào thái dương của cô.



* * *

Ngay khi điều tra viên Crosswhite rời khỏi căn phòng và lái xe trở lại thị trấn, tôi đã cảm nhận thấy có gì đó không bình thường. Vị điều tra viên tên Fields kia đi ra ngoài và nhìn theo điều tra viên Crosswhite đang rời đi. Khi quay trở lại, ông ta đang hút thuốc.

“Anh ra ngoài hút thuốc được chứ?” Tôi yêu cầu, trong đầu suy nghĩ tới đứa con trong bụng và cả số lượng lớn sách vở ở trong căn nhà gỗ.

Ông ta mỉm cười và vẩy tàn thuốc xuống sàn nhà. “Ồ, lửa mà cháy ở đây thì nên chuyện đấy nhỉ?”

“Ý tôi muốn nói là khói kìa.”

“Cô khỏi lo chuyện đó. Được rồi, Andrea, số tiền ở đâu rồi?”

Với câu hỏi đó, tôi biết Stan Fields là kẻ đã giết Devin Chambers. Tôi đã gài bẫy cô ta, cũng giống như tôi đã gài bẫy Graham, nhưng tôi chưa bao giờ cố tình khiến ai trong hai người họ phải mất mạng. Tôi chỉ muốn cô ta bị trừng phạt vì những gì cô ta và Graham đã làm, những gì hai người họ đã cố gắng gây ra cho tôi. Nhưng đến cuối cùng, tôi biết những gì tôi làm đã khiến cô ấy bị giết hại. Tôi có cảm giác chính tôi là kẻ đã

đoạt mạng cô ấy.

“Tôi không biết ông đang nói gì.” Tôi nói. “Ông chưa lấy được nó sao?”

Ông ta tiếp tục mỉm cười. “Cô giỏi lắm. Tôi phải thừa nhận là thế. Nhân tiện, tôi cũng không trách cô vì đã gài bẫy thằng chồng của mình. Gặp hắn rồi, tôi nghĩ hắn sẽ giữ sạch tội dễ dàng thôi. Cô đã lừa được tôi. Tôi đã tin chắc rằng hắn đã giết cô. Câu hỏi đặt ra là, tại sao lại phải giết? Nhưng câu trả lời chẳng bao giờ là quá phức tạp cả. Nếu không phải vì gái thì sẽ là vì tiền, tiền bồi thường bảo hiểm. Đôi lúc sẽ là cả ba thứ kể trên. Thế là tôi đào sâu tìm hiểu và phát hiện ra rằng còn có một khoản tiền mặt kha khá chưa được ghi chép lại. Nếu tôi chứng minh được là hắn đã giết cô, hắn sẽ phải ngồi tù, và không còn ai khác ngoài kia biết hay quan tâm đến số tiền đó nữa.” Ông ta lại vẩy tàn thuốc xuống sàn một lần nữa. “Ngoại trừ việc... cô bồ của chồng cô hóa ra còn tệ hại hơn hắn ta. Cô ả định chơi đố chồng cô để chiếm số tiền đó, và rồi ả biến mất cùng thời điểm với cô, cả khoản tiền đó cũng bốc hơi theo. Thế là tôi đã xin lệnh khám xét căn hộ và nơi làm việc của cô ả, tạm giữ máy tính của cô ta, và tôi đã tìm thấy một chuỗi bằng chứng hết sức rõ ràng rằng cô ả và gã chồng của cô đã làm những việc xấu xa và cô ta đã lấy tên giả của cô, Lynn Hoff. Nói tôi nghe, đó có phải là một phần trong kế hoạch gài bẫy cô ả của cô không?”

“Tôi không hề muốn cô ấy phải chết.” Tôi nói. “Tôi chỉ muốn thoát khỏi họ và cho con của tôi có một cuộc sống tốt hơn mà thôi - cuộc sống mà tôi từng có trước khi tai nạn ô tô xảy ra. Tôi chưa bao giờ nghĩ được rằng cô ta sẽ lặn theo số tiền.”

“Cô thấy đấy, vấn đề của cô là đã đánh giá thấp cô ta. Cô ả là một kẻ lừa đảo chuyên nghiệp, và với lũ lừa đảo, tiền là tất cả. Bọn chúng sẽ không nhìn mọi chuyện theo cái cách mà cô và tôi nhìn đâu. Cấu tạo não của chúng nó khác chúng ta. Chúng nhìn thấy tiền của cô, nhưng trong đầu chúng lại nghĩ đó là tiền của chúng. Cô chỉ tạm thời đang giữ tiền

mà thôi, cho đến khi chúng lấy lại nó khỏi tay cô.”

“Vậy là chính ông đã giết cô ta?”

Fields nhún vai. “Phải vậy thôi. Nhưng trước khi tôi kịp chuyển số tiền đó đi, đã có kẻ nào đó nhanh tay hơn. Đó là khi tôi phát hiện ra cô vẫn còn sống. Thành Graham còn lâu mới biết tiền ở chỗ nào, mà nó cũng chẳng có thời gian mà đi lòng số tiền đó khi mà tôi đã ép văn phòng công tố quận liệt nó vào danh sách tình nghi liên quan đến vụ mất tích của cô. Nào, tôi sẽ hỏi lại một lần nữa. Số tiền đó ở đâu?”

Tôi không trả lời.

Fields ném đầu mẩu thuốc lá xuống sàn nhà. Nó vẫn cháy đỏ lập lòe, nhưng ông ta không hề có ý định dí giày để đập tắt nó. Ông ta rút súng ra và chĩa vào đầu dì của tôi.

Tôi chuẩn bị lên tiếng thì Stan Fields ngoái đầu nhìn theo tiếng động phía bên ngoài, tiếng động cơ của một chiếc xe ô tô. Ông ta bước ngược trở về phía cánh cửa và nhìn ra ngoài. Tôi biết đó là tiếng của một chiếc ô tô, tôi đã quá quen với những âm thanh ở xung quanh đây.

“Đứng im đấy.” Ông ta nói. “Cử động là tao sẽ giết chết cả hai dì cháu mày.”



Đầu Tracy đau như chuẩn bị nứt ra làm đôi. Trong bóng tối, cô vẫn có thể nhìn thấy những hình ảnh mờ mờ ảo ảo. Cô nhận ra mình đang ngồi bệt trên sàn căn nhà gỗ của Andrea Strickland, tay bị còng vào một chiếc cột. Cô lết người ngồi lại sát chiếc cột hơn một chút để cho tay đỡ mỏi, vết thương trên đầu khiến cô phải nheo mắt vì đau. Cô cúi thấp đầu xuống và lấy tay chạm vào da đầu. Khi bỏ tay ra, cô phát hiện những ngón tay dính đầy máu. Cô cố gắng chậm rãi chống một gối

xuống sàn để đứng dậy. Căn phòng chao đảo quay cuồng như cảm giác ngồi tàu lượn, và cô phải ôm lấy cái cột để khỏi bị ngã nhào. Khi cơn chóng mặt đã qua bớt, cô cố gắng đứng hẵn dậy, hai tay bị còng cũng được kéo dần lên cao. Cô cảm thấy nôn nao, nhưng cô vẫn cố nén nhịn và đợi cho tầm nhìn của cô được rõ nét trở lại. Khi đã nhìn được rõ ràng, cô phát hiện ra một vấn đề còn lớn hơn - làm thế nào để thoát ra? Cô ngửa đầu nhìn lên. Chiếc cột đã được đóng chắc vào xà ngang của nhà bằng một cái khóa kim loại. Cô cúi đầu nhìn xuống. Chiếc cột cắm sâu xuống phía dưới sàn nhà, có vẻ như đã được gắn chắc vào một cột móng. Dù thế nào đi nữa, cô vẫn cố sức kéo thật mạnh chiếc cột, nhưng chẳng thể khiến nó nhúc nhích. Căn nhà gỗ này được xây vô cùng kiên cố. Sẽ chẳng thể nào làm cây cột suy chuyển được.

Bên ngoài cửa sổ, bầu trời đã tối đen, nhưng không phải là vì trời đã chuyển tối muộn. Là thời tiết đã thay đổi. Những đám mây từ xa đã cuộn tới phủ hết các đỉnh núi, vạn vật nhanh chóng chìm trong một màu xám đen. Tiếng sấm thét gào từ ngoài xa, cách đây chừng vài cây số, gió cũng bắt đầu thổi. Cô hi vọng bầu trời tối đen và thời tiết ngoài kia sẽ giúp Andrea Strickland và Penny Orr ẩn mình.

Cô nhìn xung quanh để tìm bất cứ thứ gì có thể giúp cô thoát khỏi chiếc còng tay. Khi không tìm được gì, cô càng lúc càng cảm thấy chán nản. Cô hi vọng chỉ ít Andrea Strickland cũng hiểu rõ vùng núi này, cũng biết một nơi nào đó để ẩn nấp, và có thể phục kích được Fields bằng khẩu súng săn trong tay.

Cô nghe thấy một tiếng động mà cô nghĩ là một tiếng sấm khác, nhưng rồi cô nhận ra đó là tiếng gót giày đang đạp lên chiếc cầu bằng gỗ.

Có ai đó đang lại gần. Là Fields sao?

Cô bước vòng ra nấp đằng sau chiếc cột, chiếc cột bằng gỗ đang che cô khỏi cửa chính. Một sĩ quan cảnh sát trong bộ cảnh phục đi lướt

ngang qua những ô cửa sổ bằng kính. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi màu ka ki và một chiếc quần màu xanh thẫm.

“Này anh! Này anh!” Tracy gọi lớn.

Vị cảnh sát đập phải thứ gì đó trên đường đi và bước vào bên trong, tay của anh ta đã đặt sẵn lên súng. “Chị là điều tra viên Crosswhite à?”

Faz. Tin nhắn của cô đã đến nơi. Faz đã không làm cô phải thất vọng.

“Phải. Phải, chính tôi đây. Anh có nhìn thấy ai khác ngoài đó không?”

“Không.”

“Phù hiệu của tôi ở trên thắt lưng.”

Viên cảnh sát bước vào. Anh ta chừng ngoài ba mươi, tóc húi cua, cơ thể rắn chắc. “Chúng tôi nhận được cuộc gọi từ Seattle nói rằng có một sĩ quan cảnh sát đang cần trợ giúp khẩn cấp.”

“Có lẽ đó chính là tôi. Có một gã ở quanh đây, hắn có súng, thế nên hãy chú ý lắng nghe và quan sát. Anh có chìa khóa mở còng chứ?”

Anh ta rút súng trở lại bao, nhanh chóng tiến lại để mở còng cho Tracy, trong lúc đó vẫn tiếp tục quan sát bên ngoài cửa chính và cửa sổ.

Còng được mở ra, Tracy xoa tròn hai bên cổ tay. “Tracy Crosswhite.” Cô nói. “Sở Cảnh sát Seattle.”

“Rick Pearson.” Anh ta nói. “Đồn cảnh sát quận Inyo. Sở Cảnh sát Seattle đang làm gì ở đây vậy?”

“Tôi nói chuyện với một nhân chứng. Anh nhìn thấy bên ngoài kia có bao nhiêu chiếc xe đang đỗ vậy?”

“Ừm... hai... và một chiếc xe Jeep. Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?”

Fields vẫn còn ở quanh đây.

“Chỉ có mỗi mình anh thôi à?”

“Đúng vậy. Chúng tôi trực ở trạm Independence. Còn một sĩ quan khác đang làm việc, tôi có thể gọi tới giúp đỡ. Và tôi có thể gọi cho trụ

sở chính.”

“Trụ sở chính ở đâu?” Cô di chuyển về phía thêm cửa nhưng phải nắm lấy khung cửa để đứng vững vì đột nhiên cô cảm thấy chóng mặt

“Vết rách trên đầu chị to quá kìa.”

Tracy chạm tay vào vết thương và lắc lắc đầu cho hết chóng mặt.
“Trụ sở chính ở đâu?”

“Bishop.”

“Cách đây bao xa?”

“Bốn mươi lăm phút lái xe.”

“Chúng ta sẽ cần nhiều người tới đây nhất có thể.” Cô bước ra ngoài thêm cửa và nhặt khẩu Glock lên. “Và xe cô thích hợp để có thể di chuyển trên địa hình kia. “

“Ngoài kia không đi xe được xa đâu. Nhất là lại sắp có đông.”

Cơn đông là một vấn đề mà Tracy chưa cân nhắc tới. Cô đi qua cầu, quay trở lại chỗ những chiếc ô tô đang đỗ. “Ngoài kia có hai người phụ nữ và một gã cảnh sát biến chất, hắn ta sẽ giết họ nếu tìm được họ. Anh có vũ khí gì trong xe?”

Họ tiến gần tới chiếc SUV màu trắng xanh của viên cảnh sát.

“Súng ngắn và một khẩu súng trường, và đạn dự trữ.”

“Tôi sẽ cần dùng khẩu súng trường.” Cô nói. “Anh hãy thông báo kêu gọi nhiều người tới trợ giúp nhất có thể. Khi họ tới nơi, hãy nói với họ là chúng ta đang cần tìm hai người phụ nữ, một người ngoài hai mươi và người còn lại ngoài năm mươi. Gã có súng ngoài năm mươi tuổi, tóc đuôi ngựa đã bạc và có ria mép. Hắn có vũ khí trong tay và đặc biệt nguy hiểm. Anh có đồ sơ cứu chứ?”

“Đồ sơ cứu à? Có chứ, luôn luôn sẵn sàng.”

“Thông báo xin chi viện đi, và tôi sẽ rất biết ơn nếu anh có thể bằng

bó nhanh đầu giúp tôi.”

“Chị định đi đâu?”

Tracy nhìn về phía những bụi rậm và những ngọn núi phía trước mặt. “Vào trong kia.” Cô nói.

“Trong đó là một vùng đất cực kỳ kì dị đấy, điều tra viên ạ.”

“Đó là điều mà tôi hi vọng.” Cô nói.



* * *

Khi Fields rời khỏi căn nhà gỗ, tôi quay lại nói với dì của mình. “Hắn sẽ giết chúng ta. Hắn phải làm như thế. Hắn sẽ giết tất cả chúng ta. Chúng ta phải đi thôi dì ạ.”

“Đi đâu?” Dì nói. Tôi có thể nhìn và nghe thấy sự sợ hãi trên gương mặt và trong giọng nói của dì.

“Vào trong núi. Đi thôi dì. Tôi vội tóm lấy khẩu súng săn và một nắm đạn dự trữ và nhanh chóng chạy về phía sau căn nhà. Dì của tôi vẫn “ngồi nguyên trên ghế. “Đi thôi nào.” Tôi nói, giọng gấp gáp hơn nữa.

Dì của tôi đứng dậy và đi theo tôi vào trong phòng ngủ. Tôi ngó đầu nhìn ra cửa sổ đằng sau, nhưng không thấy Fields đâu cả. “Dì cầm lấy cái này đi,” Tôi đưa cho dì khẩu súng và đẩy cửa sổ lên. Thời tiết và thời gian đã phủ đầy gỉ sét lên khung cửa sổ khiến nó dính chặt cứng. Tôi hạ cửa sổ xuống, rồi đặt cả hai tay xuống dưới khung cửa, dùng hết sức mình đẩy mạnh nó lên. Khung cửa sổ kêu lên rin rít và nâng lên cao được chừng mười lăm phân trước khi bị kẹt thêm lần nữa. Tôi không dám chắc như thế đã đủ để chúng tôi chui qua hay chưa, nhưng cũng chẳng thể nào đẩy cao thêm được nữa.

Tôi cầm lại khẩu súng. “Dì đi trước đi.”

Dì của tôi cúi người xuống, cho đầu ra trước rồi uốn người cố lách ra khỏi cửa sổ. Tôi tóm giữ lấy chân để dì không bị ngã. Dì đã chạm được nốt chân còn lại xuống mặt đất. Tôi đưa cho dì cầm khẩu súng và trườn qua cửa sổ đang mở, rơi úp xuống một bãi toàn đá và lá thông rụng. Tôi đứng dậy, vội vã phủi sạch tay và cầm lại khẩu súng. Tôi nghe thấy tiếng Fields nói. “Đứng im, cấm cử động.” Trong giây lát tôi đã nghĩ là hắn đang nói với chúng tôi, nhưng rồi tôi nhận ra là hắn đang đứng ở góc nhà, nói chuyện với một ai đó. Chúng tôi phải di chuyển, thật nhanh. Ông của tôi đã chặt sạch cây ở xung quanh ngôi nhà để tạo thành một con đường ngăn cháy. Đường giới hạn cây gỗ* và rừng cây rậm nằm cách đó chừng mười mét. Phía trên đầu, mây đang tiếp tục kéo đến, chắc chắn chiều nay sẽ có mưa dông, chuyện này không phải là hiếm gặp ở trong vùng núi này. Trời nóng ngột ngạt ở trong thung lũng, và hơi nóng sẽ bốc lên, gặp phải khí lạnh ở trên các đỉnh núi. Ngày sẽ hóa đêm chỉ trong vài phút, sấm sẽ đánh rung cả căn nhà, và cơn mưa sẽ to dần, hiện dòng suối chảy róc rách kia trở thành một con sông chảy xiết. Hi vọng tất cả những thứ đó sẽ đủ để che chở cho cuộc trốn chạy của chúng tôi. Đó là cơ hội duy nhất mà chúng tôi có.

Tôi nắm lấy tay của dì và kéo dì đi ngay sau lưng tôi. Chúng tôi trèo qua con dốc nghiêng, chạy vào trong rừng.

Chúng tôi vội vã chạy dọc theo con đường mòn mà ngày còn nhỏ tôi vẫn đi, và tôi vẫn đi qua đó mỗi ngày kể từ khi tôi mất tích trên núi Rainier.



Tracy khoác khẩu súng trường lên vai và quay trở lại căn nhà. Cô đi

vòng ra đằng sau và nhìn thấy cửa sổ đang mở. “Giỏi lắm, cô gái ạ.” Cô nói. Cô thực sự bắt đầu thấy thích Andrea Strickland. Cô gái trẻ đó thật nhanh nhẹn và tháo vát. Cô ấy có thể sống sót trong nghịch cảnh.

Cô nhanh chóng di chuyển tới đường giới hạn cây gỗ và nhìn thấy một con đường trông có vẻ là đường mòn. Cô bước đi chậm chạp theo con đường đó, mỗi bước đi đều khiến đầu cô đau nhói.

Địa hình khô và cằn cỗi khác hẳn với Bắc Cascades xanh tươi và ẩm ướt. Địa hình ở đây khiến cô nhớ tới vùng thấp Rainier, những kết cấu núi đá cao vút, chóp núi lởm chởm, và rất nhiều đá tảng, nhưng cũng có một ít cây thông, hoa và cây bụi.

Di chuyển ở vùng núi cao khiến hai lá phổi của cô như muốn bốc cháy. Axit lactic sản sinh ra khiến cho các cơ bắp ở chân cô đau nhừ, và vết thương ở bên thái dương giật mạnh khiến đầu óc cô càng thêm trống rỗng và cô thấy nôn nao. Sau vài trăm mét, cô phải dừng lại để lấy lại nhịp thở. Màu của những đám mây u ám lớn vờn trên các đỉnh núi xám xịt ngày một đậm hơn, chúng cuộn cuộn lên như mặt biển đang sủi bọt, chuẩn bị nổi cơn lôi đình. Một tia chớp lóe lên sáng rực cả bầu trời, một tia sét hình chiếc đĩa màu trắng xanh giáng xuống như muốn đánh vỡ tan mặt đất. Gần như ngay lập tức, một tiếng nổ lớn làm rung chuyển mặt đất, tiếp sau đó là tiếng gầm gào trầm trầm, nghe giống như tiếng ai đó đánh trống. Nếu Fields không giết được cô, có lẽ sét cũng sẽ làm thay phần hấn.

Tracy bám chắc và cố gắng đi dọc con đường mòn toàn đá, nhưng chẳng mấy chốc cô đã nhận ra mình chỉ đang làm điều vô ích. Andrea Strickland có vẻ như đã rời khỏi con đường mòn có sẵn và đi theo một hướng khác, có lẽ là để tìm một chỗ trốn an toàn. Tracy không có đủ kỹ năng để lần theo dấu của cô gái đó, nhưng cô biết Fields, một kẻ đã dành cả thập kỷ sống trong sa mạc, có thể lần ra dấu vết của hai người phụ nữ. Điều mà cô cần là phải tìm đến một khu vực cao hơn, một nơi

mà cô sẽ có được ưu thế quan sát toàn bộ khu vực xung quanh, và hi vọng là cô có thể nhìn thấy họ.

Cô rời khỏi con đường mòn, hai tai tập trung lắng nghe để phát hiện liệu có tiếng súng nổ hay không. Cô di chuyển lên phía sườn đồi, đi về phía một tảng đá nhô lên phía bên dưới một trong số những đỉnh núi cao lởm chởm. Càng tiến lên trên, sườn đồi càng dốc, mặt đất bên dưới chân cô càng thêm mấp mô. Mỗi bước đi, đá trơn tuột tuột dưới gót giày, buộc cô phải gập người lại như một con gấu, bám lấy đá mà leo lên. Cô thở hổn hển, mồ hôi chảy thành dòng. Một tia sét nữa lại vụt qua khiến cho mặt đất xung quanh cô như muốn nứt tung. Theo bản năng, cô nằm sấp bụng xuống. Cô cảm nhận được những sợi lông trên hai cánh tay xoắn vào nhau và dựng thẳng đứng. Cô bịt kín tai khi tròng sấm nổ giòn ngay trên đầu cô. Rồi cô cảm nhận được những giọt mưa đầu tiên, mưa nặng hạt dần, rơi xuống lưng cô và tấp vào những tảng đá xung quanh.

Cô nhanh chóng đứng dậy, tiếp tục leo, khẩu súng trường đeo trên vai, thả dọc xuống lưng. Cô phải hết sức cẩn thận với mỗi bước đi nếu không muốn bị trượt xuống khỏi sườn đồi. Cô đã đi tới bên sườn của tảng đá lồi lên, cô ước tính tảng đá này phải cao đến chín mét. Nếu cô có thể leo lên trên, cô sẽ có được góc nhìn toàn cảnh cả khu vực thung lũng.

Mưa ngày một lớn khiến quần áo của cô sưng nước. Cô vẫn tiếp tục leo lên một cách thật cẩn trọng. Cô lắc đầu rũ nước để không bị chảy nước vào mắt.

Cuối cùng, khi lên được tới đỉnh, cô có thể nhìn thấy toàn bộ thung lũng, nhưng cô lại phải nằm bẹp xuống đất khi một tia sét khác lóe sáng. Lần này, tiếng sấm rền vang, to và trầm, kèm theo một loạt tiếng nổ đằng sau dường như khiến cả vùng núi rung lên. Khi âm thanh của sấm đã tắt, Tracy lại hồi hã đứng lên, bỏ súng xuống và áp sát ống ngắm

trên súng lên mắt, nhìn xung quanh thung lũng để tìm kiếm Andrea Strickland và Penny Orr, tìm kiếm bất kì dấu hiệu nào của sự chuyển động.

Nhưng cô chẳng nhìn thấy gì hết.



* * *

Vì không thể thích nghi với độ cao và với việc phải sử dụng nhiều thể lực, dì của tôi mệt nhoài và không thể thở ra hơi. Tôi tóm lấy tay dì và kéo dì chạy lên núi, cảm nhận được bước chân loạng choạng của dì. Hơi thở của dì nặng nề khò khè, sự lo lắng và sợ hãi rõ ràng chỉ càng khiến dì thêm khó thở. Tôi đã tập luyện rất chăm chỉ để leo núi Rainier, và ngày nào tôi cũng phải đi bộ ngang qua những đỉnh núi này. Tôi cần phải đưa hai dì cháu chúng tôi thoát ra khỏi thung lũng và chìm vào sự bảo bọc của những tảng đá, ở đó chúng tôi có thể tìm được chỗ trên, và ở đó tôi sẽ có cơ hội sử dụng đến khẩu súng săn này. Tôi chưa từng sử dụng lại súng kể từ ngày còn thiếu niên, nhưng trước đó ông tôi đã dạy tôi rất kĩ càng. Ông luôn bảo tôi không cần phải bắn trúng hồng tâm. Tôi chỉ cần bắn trúng những khu vực ở quanh điểm mà tôi đang nhắm tới là được rồi,

Dì bị trượt chân. Dì hét lên một tiếng ghen đặc, nhưng tôi đã cố nắm thật chặt tay dì và không để dì bị ngã xuống sườn đồi.

“Cháu cứ đi tiếp đi.” Dì ngồi bệt xuống đất và nói. “Dì chỉ đang làm quẩn chân cháu mà thôi.”

“Cháu sẽ không đi nếu không có dì.” Tôi nói. “Đứng lên đi dì.”

“Dì không đi nổi nữa.” Dì nói.

Tôi nhìn xuống dưới núi và thấy Fields đang leo lên chỗ con đường

đá. Tôi không chắc là hắn ta đã nhìn thấy chúng tôi, nhưng hắn đang đi theo con đường mà chúng tôi đã đi, và hắn đang bám theo rất gần. “Đứng lên đi dì Penny. Đứng lên ngay bây giờ!”

Dì loạng choạng đứng lên. Tôi ghé nhìn qua người dì xuống phía dưới núi. Fields đã rẽ sang hướng này. Hắn đang nhìn thẳng về phía chúng tôi. Hắn cúi thấp đầu xuống và bắt đầu leo dốc.

“Đi nào dì.” Tôi nói với dì. “Đi thôi nào.” Tôi giật mạnh lấy cánh tay của dì và lôi dì đi. Chỗ những tảng đá mà tôi muốn tới chỉ ở cách chúng tôi chừng ba mươi mét nữa, nhưng đường đi cực kỳ cheo leo. Dì của tôi sẽ không thể đi tới đó được mất.

Fields vẫn đang tiến lại gần, hai chân khuyu xuống gần sát với mặt đất.

Dì lại bị trượt chân, lần này tay của dì tuột khỏi tay tôi. Những hòn đá trơn khiến dì bị trượt xuống, lăn vòng, ngã nghiêng hẳn sang một bên. Dì dừng lại ở giữa tôi và nơi Fields đang đứng lại tạm nghỉ. Hắn ta ngược mắt lên. Hắn nhìn tôi và mỉm cười. Hắn biết chắc tôi sẽ không thể nào kịp lao xuống núi và túm lấy tay của dì trước hắn.

Tôi hạ gối xuống, nhắm mục tiêu và nổ súng.



Tracy dùng ống ngắm trên khẩu súng trường để kiểm tra một vòng từng khu vực của vùng thung lũng. Mây đen và cơn mưa đã tạo thành một lớp phủ màu xám đen, khiến mọi thứ cực kỳ khó nhìn. Có một vài lần, cô tạm dừng lại tại đúng một chỗ, tập trung nhìn vào những điểm mà cô cho là người, nhưng cuối cùng cô nhận ra đó chỉ là mấy tảng đá có hình thù khác lạ, hoặc một loài thực vật nào đó. Cô hạ ống ngắm xuống và lau khô nước bám trên trán.

Cô nghe thấy tiếng gì đó có vẻ giống như tiếng sấm nổ, theo sau là một tiếng vọng lại, nhưng rồi cô nhận ra không hề có sét đánh. Âm thanh đó không phải ở trên đầu mà từ dưới thung lũng vọng lên, một nơi nào đó bên dưới chỗ cô đang đứng. Cô quay người lại nằm lên đá và trở về đúng tư thế, đưa ống ngắm lên mắt và nhìn xuống phía dưới. Đầu tiên cô nhìn thấy Fields. Hắn đang nằm ép bụng xuống một bên sườn đồi. Khoảng chừng hơn chục mét ở phía trên sườn đồi, có một ai đó đang nằm, là Penny Orr. Tracy vội vã quan sát khu vực xung quanh. Ở phía xa hơn trên đồi, cô nhìn thấy Andrea Strickland, hai tay của cô gái nắm trọn khẩu súng, báng súng bị ép chặt bên dưới cánh tay và đưa hắn sang một bên.

Cô nhìn thấy hòng súng lóe sáng và nghe thấy tiếng phát súng thứ hai dội lại. Khi cô đặt ống kính trở lại mắt, cô nhìn thấy Fields đang đứng dậy. Strickland đã bắn trượt. Cô ấy sẽ phải nạp đạn lại lần nữa.

Cô ấy sẽ không có đủ thời gian.

Tracy trườn sang bên mép và để hòng súng của khẩu súng trường tạm gác lên một tảng đá. Cô hạ thấp người xuống vị trí nằm úp và trườn lên phía trước, cô áp sát mắt vào ống nhòm, cố gắng tập trung ngắm bắn. Khẩu súng ở vị trí quá thấp.

Fields đang tiếp tục di chuyển, tiến lên phía trên sườn đồi. Cô chỉ có thể đoán được là Andrea Strickland đang cực kỳ hoảng loạn tìm cách tiếp đạn cho súng.

Cô chộp lấy một vài viên đá bằng phẳng, đặt chồng chúng lên nhau và ném những viên đá gồ ghề ra chỗ khác. Cô đặt lại súng vào vị trí. Cô dán chặt mắt vào ống ngắm.

Fields đang tiến gần tới chỗ Penny Orr. Người phụ nữ này đang nằm nghiêng sang một bên, im lìm, không động đậy. Tầm nhìn của Tracy bị nhòe đi bởi những giọt nước mưa lăn từ trên trán của cô, rơi vào trong

mắt. Cô phải dời mắt khỏi ống ngắm và chớp cho nước mưa trôi ra, tiếp đó cô ghì thật chắc ống ngắm vào hốc mắt. Cô cố gắng điều chỉnh để tiêu điểm hướng thẳng vào Fields lúc này vẫn đang tiếp tục di chuyển. Cô sẽ không thể bắn vào đầu hắn. Bắn một phát trúng ngực hắn là cơ hội duy nhất mà cô có thể làm. Cô hi vọng viên cảnh sát đã kiểm tra kĩ càng vũ khí của mình. Với khoảng cách như thế này, cô có thể bắn chính xác mục tiêu hoặc họa chăng nếu có lệch cũng chỉ năm, sáu phân là cùng.

Fields đã đi tới chỗ Orr, súng ở trong tay hắn. Hắn đứng ngay bên cạnh người phụ nữ đang nằm bẹp trên đất, hết cúi xuống nhìn bà ấy lại ngược mắt nhìn lên, có lẽ là nhìn về phía Andrea Strickland. Rồi hắn mỉm cười, một nụ cười tự mãn như muốn nói ‘Mày thua rồi,’ rồi hắn giơ tay lên và ngắm bắn.

Tracy ấn cò súng nửa chừng, để cho một làn khí xì nhẹ ra, và rồi cô bóp cò.



* * *

Tôi bắn lại lần thứ hai. Fields nhanh chóng nằm bẹp xuống. Trong giây lát, tôi đã nghĩ là mình đã bắn trúng hắn. Thế rồi, chậm chậm, hắn lại đứng dậy. Tôi đã bắn trượt. Khẩu súng săn chỉ có thể bắn ở cự li gần và chỉ chứa được hai viên đạn. Fields mỉm cười. Rồi hắn giương súng và nhả đạn về phía tôi, khiến tôi ngồi sụp xuống đất. Khi tôi ngẩng đầu nhìn lên, hắn đã đứng dậy, tiến lên phía trên núi, tới gần chỗ của dì Penny. Tôi ngồi dậy, mò mẫm trong túi áo để tìm đạn dự trữ, nhưng tay tôi lạnh ngắt và cứng đờ vì nước mưa và vì nhiệt độ đã giảm. Tôi không thể nào lôi đạn ra khỏi túi áo. Khi đã lôi ra được, tôi nhận ra mình vẫn chưa hề

mở khóa nòng súng.

Khi tôi ngẩng đầu lên, tôi nhìn thấy Fields chỉ còn cách đi vài mét. Đủ gần để có thể bắn chết đi.

Tôi làm rơi một viên đạn, nhìn nó lăn xuống đồi và vượt khỏi tầm tay. Tôi run rẩy cố bẻ mở khóa nòng, thổi phù phù vào hai bàn tay đang chụm lại để lấy hơi ấm cho mười đầu ngón tay, rồi tôi lại lục tìm viên đạn thứ hai trong túi đồ, nhưng tôi bị phân tâm khi còn bận nhìn Fields. Hắn đã gần đến chỗ đi tôi đang nằm. Tôi không thể nhét đạn vào trong, tay tôi lạnh ngắt và run rẩy. Fields ngược mắt nhìn thẳng vào tôi và mỉm cười. Tôi đã đẩy được đạn vào trong nòng súng. Fields đã ngắm xong mục tiêu với khẩu súng ngắn trong tay. Đi của tôi vẫn nằm thẳng đơ trên mặt đất. Tôi sẽ không xong kịp được đâu. Tôi đóng sập khóa nòng lại và hét lên.

“Không!”



Tracy nhìn thấy một màu đỏ tươi phụt ra, là máu.

Thân trên của Fields xoắn lại, co giật, như thể mới bị một luồng điện đánh ngang. Cánh tay đang cầm súng của hắn vung lắc điên dại. Cô vẫn tiếp tục để mắt ngắm sẵn ở ống ngắm, chuẩn bị sẵn sàng bắn thêm phát nữa, nhưng Fields đã loạng choạng bật ngửa ra sau và lăn lông lốc xuống chân đồi, tiếp tục bị trượt xuống mãi cho tới tận gần con đường mòn.

Tracy tiếp tục chĩa súng về phía hắn, quan sát sự chuyển động của hắn qua ống ngắm.

Nhưng không có gì dịch chuyển cả.

Cô hướng ống ngắm nhìn lên phía trên đồi. Andrea Strickland đang

trượt và nghiêng người bước từng bước nhỏ xuống chỗ đi của cô ấy. Khi xuống tới nơi, cô ấy quỳ xuống rồi họ ôm nhau. Hai người cứ ôm nhau như thế suốt một lúc lâu, rồi Andrea ngẩng đầu nhìn lên con đường mòn đầy đá. Cô ấy dường như đã nghe thấy tiếng súng nổ phát ra từ đó, nơi Tracy đang ẩn nấp.

Tracy bỏ ống ngắm ra khỏi mắt và nhìn theo hai người phụ nữ bằng mắt thường. Cô hiểu cảm xúc của họ trong lúc này. Sau khi cha tự tử, mẹ là người thân duy nhất còn lại của Tracy, nhưng quãng thời gian mà họ được ở bên nhau quá ngắn ngủi. Mẹ của cô mất vì ung thư chỉ hai năm sau khi Sarah mất tích, bỏ lại Tracy đơn độc một mình. Cô hi vọng Penny Orr có thể sống thật lâu. Cô hi vọng hai người phụ nữ đều từng chịu tổn thương có thể tương trợ cho nhau những khi cần thiết.

Cô ngồi tựa lưng vào đá và nghiêng đầu nhìn lên trời, cảm nhận được nước mưa rơi xuống mặt. Cô nghe thấy tiếng mưa tí tách rơi, đập vào những tảng đá xung quanh. Cô nghĩ tới Penny Orr và Andrea Strickland. Cô nghĩ tới người em gái mà cô không có cơ hội cùng sống để đợi cho tới ngày tóc cả hai cùng bạc. Cô nghĩ tới cha mẹ và nghĩ tới cuộc sống mà cô từng có, và nghĩ tới cuộc sống mà cô đã trải qua.

Cô ước gì cô vẫn còn một người thân đang sống trên đời, một người để cô ôm lấy.

Rồi cô nghĩ tới Dan, và suy nghĩ ấy khiến cô bật khóc.

Cô thấy vui vì Andrea Strickland sắp có con, một đứa trẻ chỉ của riêng mình cô ấy, để cô ấy cưng nựng, chiều chuộng và yêu thương. Và trong khoảng khắc đó, cô nhận ra vẫn chưa phải quá muộn để đem một đứa trẻ đến với thế giới này, một đứa trẻ mà cô sẽ thương yêu bằng tất cả những gì cô có.

Ở phía xa, một tia sét xé ngang bầu trời, một tia sáng màu trắng xanh làm sáng bừng cả bầu trời. Vài giây sau, tiếng sấm nổ râm ran, cơn dông

đang dần trôi xa.

CHƯƠNG 36

Cơn đông qua đi và căn nhà gỗ lại ngập tràn trong ánh nắng, mặc dù bậc thềm cửa vẫn còn ướt và những giọt nước vẫn tiếp tục rơi tí tách từ mái nhà bằng kim loại xuống những vũng nước trên mặt đất. Nước ồ ạt tràn xuống con lạch đang dâng lên, nước chảy xuyên bên dưới cây cầu bằng gỗ và đổ xuống đồi. Bên ngoài thềm cửa, Tracy đứng nói chuyện với viên cảnh sát Rick Pearson và Cảnh sát trưởng quận Inyo, Mark Davis. Davis có cơ thể vạm vỡ của một cầu thủ phòng ngự biên trong đội bóng bầu dục của trường đại học, nhưng gương mặt anh ta khá trẻ, và cách nói chuyện của anh ta lịch thiệp, nhẹ nhàng. Tracy đã nói cho Davis biết vị trí có thể tìm thấy xác của Stan Fields, và Davis đã lệnh cho một đội tìm kiếm cứu nạn tới đó để đưa xác về. “Cô gái đó chính là người phụ nữ xuất hiện trên bản tin đấy sao?” Davis hỏi. Anh nhìn qua cửa sổ và thấy Strickland đang ngồi cùng Orr ở bên trong. “Người phụ nữ mà họ vẫn cho rằng đã bỏ xuống núi?”

“Chính là cô ấy.” Tracy nói.

Davis lắc đầu. “Cô ấy đang làm gì ở cái nơi xa xôi này vậy?”

“Đang cố gắng bắt đầu lại từ đầu.” Tracy nói.

Davis đưa mắt ra khỏi khung cửa sổ, nhìn xuống thung lũng và các chóp núi ở xung quanh. “Thế còn cái xác ngoài kia chị có thể giải thích lại cho tôi một lần nữa được không?”

“Stan Fields.” Tracy nói. “Hắn ta là một điều tra viên của quận Pierce ở bang Washington. Ban đầu là hắn thụ lý vụ án này, rồi hắn nhận ra có một món tiền lớn mà không ai có thể tìm ra, và thế là hắn đã truy đuổi theo nó.”

“Và đơn vị các chị đang điều tra về cái chết của người phụ nữ được tìm thấy trong lồng cua, phải không?”

“Đúng là như thế.”

“Và Fields là kẻ đã giết cô ta và nhét xác vào trong lồng?”

“Đúng vậy.”

“Và Andrea Strickland có khả năng là một nhân chứng.”

“Cô ấy và người phụ nữ kia là bạn của nhau.”

Hai lông mày của Davis nhăn lại. Anh ta nhìn Tracy bằng một ánh mắt đầy thắc mắc và dường như cảm thấy khó tin. “Mấy vụ án của các anh chị trên Washington kì dị đến vậy sao?”

“Hẳn nhiên là thế.” Tracy nói và mỉm cười với họ, nụ cười của cô mệt mỏi.

“Vậy chị có cần tôi xin lệnh để đưa cô gái đó quay trở lại Washington không?”

Tracy quay người lại và một lần nữa, qua cửa sổ, cô nhìn ngắm Andrea Strickland và người đi của cô gái đó đang ngồi trên sofa. Cô biết việc đưa Andrea quay lại Seattle sẽ gây ra điều gì - truyền thông và báo chí như một lũ kền kền độc ác sẽ không ngừng tìm đến cô ấy để săn tin. Họ sẽ đưa tin rồi sẽ phân tích, sẽ suy diễn mãi không ngớt. Cô biết Graham cũng sẽ xuất đầu lộ diện, hẳn sẽ tuyên bố mình có trách nhiệm và bốn phận với Andrea, bất chấp tất cả những gì đã xảy ra... và cả với đứa con của hẳn nữa. Andrea sẽ phải chiến đấu để chống lại gã đó, chiến đấu để có được một cuộc ly hôn. Chiến đấu vì đứa con bé bỏng của mình. Chiến đấu để giành lại tài khoản tín thác của cô ấy.

“Tôi sẽ bảo anh nếu cần.” Tracy nói.

Davis thở mạnh một tiếng rồi quay sang nói với Pearson. “Được rồi.” Anh ta nói. “Chúng ta đi xem công việc tìm kiếm cái xác tiến triển đến đâu rồi nào.”

Sau khi Davis và Pearson đã rời đi, vượt qua chiếc cầu gỗ và vòng ra phía sau căn nhà, Tracy bước vào bên trong. Khi cô đặt chân vào bên trong, Andrea Strickland ngược nhìn lên. Penny Orr vẫn còn rất choáng váng.

“Bây giờ thì sao?” Andrea hỏi. “Tôi bị bắt rồi à?”

Tracy ngồi xuống chiếc ghế bành dành cho hai người. “Cô đã gợi ý thực hiện chuyến leo núi Rainier đúng không?”

Strickland có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi đó, và phải chứng lại mất một lát trước khi đáp: “Đúng vậy.”

“Và dự tính của cô là giả chết và biến chồng mình trở thành kẻ tình nghi?”

Strickland gật đầu. “Khi tôi phát hiện ra mình đang mang thai, tôi biết đã đến lúc tôi phải bỏ đi. Tôi không thể nuôi dưỡng một đứa trẻ với gã đàn ông như thế - một kẻ có xu hướng bạo hành. Tôi không muốn con tôi cũng phải chịu đựng những điều tôi đã phải chịu đựng. Tôi biết anh ta sẽ trở thành kẻ tình nghi, nhưng tôi cũng biết rằng anh ta sẽ không bao giờ chịu nhận tội khi không tìm được cái xác. Không ai có thể dám chắc điều gì. Nhưng tôi muốn làm như thế. Tôi muốn anh ta biết rằng tôi biết rõ trong đầu anh ta đang lên kế hoạch gì, và tôi muốn anh ta biết tôi vẫn còn sống.”

“Làm thế nào cô phát hiện ra mối quan hệ giữa anh ta và Devin Chambers?”

“Một tối nọ, tôi và Devin có hẹn ra ngoài. Graham đã bỏ nhà đi trong suốt cuối tuần - chỉ ít thì đó là những gì anh ta kể với tôi. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi đã kể với cô ta rằng tôi đang dùng tên giả để chuyển khoản tiền đó đi. Cô ta đứng dậy để đi vào nhà vệ sinh và bỏ ví lại trên bàn. Graham gọi vào điện thoại của cô ta hoặc một cái điện thoại nào đó. Cô ta có hai chiếc. Chẳng có lý do gì để anh ta phải gọi điện cho cô

gái đó cả.”

“Làm thế nào mà cô ta biết được về Lynn Hoff và số tài khoản ngân hàng?”

“Tôi hôm đó, tôi đã mở máy tính làm việc của cô ta lên và nhập tất cả những thông tin đó vào trong máy. Kế hoạch của tôi là sẽ kể với sếp của mình rằng tôi nghi ngờ Graham đang ngoại tình và sẽ ám chỉ người đó là Devin. Tôi mừng tượng ra rằng khi họ điều tra vụ án, họ sẽ kiểm tra máy tính của cô ta và tìm ra các thông tin đó, họ sẽ nghi ngờ cô ta và Graham đã dàn dựng tất cả để giết hại tôi. Chắc hẳn cô ta đã tìm được những thông tin đó trong máy tính. Đó có lẽ là lý do khiến cô ta bỏ đi ngay. Tôi không biết là cô ta đang đánh cắp tiền của mình cho tới khi tôi nhìn thấy các thông báo rút tiền từ tài khoản ngân hàng. Tôi biết đó chắc chắn là cô ta và tôi biết cô ta đang trên đường trốn chạy.”

“Thế là cô đã chuyển số tiền đó đi?”

“Dì tôi và tôi đã chuyển số tiền đó ra nước ngoài.” Andrea nói. “Ở đây, tôi không thể vào được mạng. Chúng tôi đã phải tới Independence. Tôi đã nghĩ mọi chuyện đã kết thúc rồi. Dì nói với tôi rằng họ nghi ngờ Graham nhưng không thể chứng minh được điều gì. Tôi không biết là Devin đã bị giết, nhưng tôi đã ngờ ngợ ra khi dì nói với tôi rằng họ tìm thấy một cái lồng cua có chứa xác một người phụ nữ ở trong đó và mọi người nói đó là tôi.” Cô vừa lắc đầu vừa lấy tay lau hai hàng nước mắt. “Tôi không hề muốn ai đó bị giết. Tôi có cảm giác mình phải chịu trách nhiệm vì cái chết của cô ấy. Tôi cảm giác chính tôi đã giết chết cô ấy.”

“Không phải là cô đâu.” Tracy nói. “Fields phải chịu trách nhiệm cho việc này.” Cô nghĩ thêm một lát rồi nói tiếp. “Và cả chồng của cô nữa, và ở một mức độ nào đó, cả Devin Chambers nữa.”

“Gieo nhân nào gặt quả nấy.” Penny Orr ngẩng đầu lên và nói.

“Cũng gần như thế.” Tracy đáp.

“Làm sao tôi có thể nuôi con với một người đàn ông đã từng định giết hại tôi?” Andrea Strickland vừa lắc đầu vừa nói. “Và thậm chí kể cả tôi có ly hôn với anh ta, làm thế nào để tôi có thể ngăn cản anh ta không đến gần con tôi được đây?”

“Không pháp luật nào có thể trả lời được câu hỏi đó. Đó là một câu hỏi về mặt đạo đức.” Tracy mỉm cười.

Andrea nhìn cô bằng ánh mắt đầy thắc mắc. “Tôi không hiểu.”

“Chuyện này nằm ngoài thẩm quyền của tôi.”

Strickland tiếp tục nhìn cô, vẻ không tin. Rồi cô ta hỏi tiếp: “Vậy bây giờ tôi phải làm thế nào?”

Tracy đứng dậy. “Hãy sống cuộc đời của mình, Andrea ạ. Cô chỉ cần sống cuộc đời của mình thôi. Và thương yêu đứa bé. Và nếu cô có may mắn gặp được một người nào đó, một người thương yêu cô vô điều kiện, một người khiến cô vui cười và quên đi những phần đen tối nhất trong quá khứ, hãy tóm lấy anh ta và giữ anh ta thật chặt.”

“Dì có kể với tôi chị đã từng trải qua chuyện này.” Andrea nói. “Dì nói chị cũng từng bị mất gia đình.”

“Đúng là như vậy.” Tracy nói.

“Làm thế nào để chị có thể vượt qua?”

Tracy suy nghĩ một chút trước khi trả lời. “Cứ sống từng ngày mình đang sống thôi.” Cô nói. “Cứ gắng sống trọn những ngày tươi đẹp. Hãy tập trung hết tinh thần và sức lực cho em bé của cô.”

“Chị có con không?”

Tracy lắc đầu. “Không.”

“Nhưng chị đã tìm được một người nào đó, một người yêu chị, phải không?”

“Đúng là như vậy.” Cô trả lời.

Andrea Strickland mỉm cười. “Có lẽ rồi chị cũng sẽ có con thôi.”

Tracy cũng đáp lại bằng một nụ cười. “Có lẽ là như vậy.” Cô nói rồi bước về phía bậc cửa.

“Điều tra viên...” Andrea nói.

Tracy quay người lại. Người phụ nữ trẻ tiến lại gần và ôm lấy cô. “Cảm ơn chị.” Cô nói. “Tôi rất tiếc về chuyện của gia đình chị, và nhưng gì chị đã phải vượt qua.”

Tracy nhận ra ý nghĩa của những khoảnh khắc này, khi không có gia đình ở bên. “Tôi cũng rất tiếc với những gì cô đã phải trải qua.”

CHƯƠNG 37

Khi Tracy quay trở lại làm việc, Johnny Nolasco đã gọi cô tới phòng làm việc của ông ta. Ông ta đang ngồi sau bàn, cặp kính mắt kéo trễ xuống nằm trên mũi. Ông ta đang đọc bản báo cáo nháp của cô. Nolasco đặt tờ báo cáo xuống và tháo bỏ cặp kính mắt ra, cầm nó trên tay.

“Theo như tôi hiểu, cô đã để cho người phụ nữ đó đi?”

“Đúng là thế.” Cô nói.

“Cô đang đùa tôi đấy à?” Không thấy Tracy trả lời, Nolasco nói tiếp. “Cô bắt hai sở cảnh sát tham gia một cuộc truy lùng vô ích trong hai tháng trời với kết quả là khởi tố sai người chồng và khiến hai người chết, và rồi cô để cho cô ta đi? Cô có gì muốn giải thích không?”

“Devin Chambers là do Stan Fields giết.” Tracy bình tĩnh đáp. “Hắn đã thừa nhận điều đó với tôi. Đó là vụ án của tôi. Và đó là những gì tôi điều tra được.”

“Thế còn Chen thì sao?”

“Cũng là hắn đã giết cô ta. Đó là vụ án của Portland.”

“Thế còn Strickland thì sao? Cô cứ để cho cô ta bỏ đi như thế à?”

“Ừm, thưa Đại úy, như ông vẫn thường xuyên nói với tôi từ lúc trước, đây là một vụ mất tích, và nó nằm ngoài thẩm quyền điều tra của chúng ta. Đó là công việc của quận Pierce.”

CHƯƠNG KẾT

Tháng Chín.

Một buổi sáng ảm đạm, một kiểu thời tiết phổ biến ở vùng Tây Bắc Thái Bình Dương, đặc biệt là ở gần eo biển Puget. Tuy nhiên, đối với một cô dâu tương lai thì điều này gây nên một sự lo lắng nhất định. Lớn lên ở vùng Tây Bắc Thái Bình Dương, Tracy hiểu rằng không thể nào lên kế hoạch cho một đám cưới ngoài trời trước ngày mừng Bốn tháng Bảy. Cô biết thời tiết sẽ diễn ra vô cùng khó lường cho đến ngày kỳ diệu đó. Đành phải đánh liều với việc những vị khách có thể sẽ phải dầm mình trong một cơn mưa đột ngột. Mọi thứ sẽ ổn hơn nếu đám cưới được tổ chức vào giữa tháng Chín, nhưng khi cô thức dậy một mình và nhìn ra ngoài ô cửa kính trượt của phòng ngủ, cô thấy một bầu trời mưa phùn, đầy u ám, còn Dan thì dành cả tuần này ở trang trại tại Redmond chỉ để tuân theo một truyền thống “lỗi thời” là tránh gặp cô dâu trước đám cưới.

Sau khoảng một giờ lo lắng, cô quyết định áp dụng câu “thần chú” của cha, khi cô và Sarah theo ông đi khắp vùng Tây Bắc trong các giải đấu súng đơn. “Bạn kiểm soát những gì bạn có thể kiểm soát. Phần còn lại là công việc của Chúa trời.”

Đến trưa, đám mây mù màu xám đã tan đi và nhiệt độ ngoài trời khoảng hai mươi lăm độ C, khá là dễ chịu.

Tracy trải qua một ngày với nhiều cung bậc cảm xúc, suy nghĩ về việc cha cô sẽ cảm thấy thế nào khi dắt tay cô con gái đi dọc lối đi trong ngày cưới, Sarah có thích thú với vai trò phù dâu cho cô không, và mẹ cô sẽ gây “phiền phức” như thế nào cho mái tóc và trang phục của cô.

Tracy mặc một chiếc váy cưới màu trắng với viền ren không đối xứng. Giấu bên trong chiếc váy, gần trái tim của cô, là một trong những bức hình yêu thích, một bức ảnh chân dung cả gia đình tại một trong những bữa tiệc Giáng sinh nổi tiếng của cha mẹ cô. Họ sẽ ở đây, bên cô, trong ngày hôm nay.

Mái tóc của cô được tạo kiểu một cách chuyên nghiệp, chải ngược ra sau và được buộc lại bởi những dải ren trắng. Cô không mấy quan tâm nếu điều đó có làm nổi bật những vết chân chim nơi đuôi mắt của mình. Cô không còn là một cô gái hai mươi ba tuổi, và cô cũng không cố gắng để trở thành như thế. Cô cảm thấy thoải mái với tuổi tác của mình, và lần đầu tiên sau một khoảng thời gian dài, cô lại cảm thấy hạnh phúc với cuộc sống của mình.

“Cô đã sẵn sàng để làm điều này rồi chứ?” Kins xuất hiện. Anh mặc một bộ vest màu xanh với những đường sọc nhỏ, thứ mà anh thường dành riêng cho các buổi xét xử.

“Sẵn sàng để làm điều này?” Cô đáp. “Chúng ta không hề chạy ra khỏi đường hầm trong một cuộc đuổi bắt.”

Kins cười lớn.

Họ đứng ở cuối con đường trắng dẫn đến một mái hiên trắng ngay bên dưới ngọn hải đăng mũi Alki. Lâu đài của cô. Bên dưới mái hiên, ngài thẩm phán đang chờ đợi, và bên cạnh ông ta là Dan, trông như một chàng hoàng tử hơn bất kì người đàn ông nào mà cô từng gặp. Ngồi bên cạnh anh là Rex và Sherlock đeo nơ cổ màu trắng, hai “chàng hiệp sĩ” của cô không phải lúc nào cũng hào hiệp nhưng luôn luôn có mặt. Bốn mươi vị khách mời đã đứng dậy khỏi hàng ghế trắng trên bãi cỏ và quay đầu lại nhìn cô và Kins. Trong thiệp mời có đề cập đến việc ăn vận thoải mái, kèm với dự đoán về một thời tiết ấm áp, nhưng Del và Faz, những con người của thói quen, vẫn đóng bộ với côm lê và cà vạt như bình thường.

Ngoài gia đình cô, sáng nay Tracy cũng nghĩ đến Andrea Strickland. Cô tự hỏi người phụ nữ trẻ đó đã đi đâu và mọi chuyện với cô ấy thế nào rồi. Cô băn khoăn không biết cô gái đó đã sinh con chưa, và đó là một cậu bé hay cô bé. Cô phân vân không biết Andrea có coi đứa bé đó là một khởi đầu mới, một cuộc sống mới không. Một cơ hội để bắt đầu lại.

Sự điên cuồng của các phương tiện truyền thông đã trở nên dữ dội trong những ngày sau vụ xung đột tại ngôi nhà gỗ. Những lời đồn đoán, lãng mạ và tin đồn thất thiệt tràn ngập khắp các mặt báo. Khi đám phóng viên cuối cùng cũng xác định được vị trí nơi ẩn náu ở vùng núi của Andrea Strickland, họ đã hạ cánh xuống Seven Pines, nhưng tất cả những gì họ tìm thấy chỉ là hàng trăm cuốn sách nằm trong một ngôi nhà gỗ nhỏ, ngay phía bên kia cây cầu gỗ bị bỏ hoang. Một trong số các phóng viên viết về câu chuyện này đã ghi nhận rằng, có một cuốn sách đang mở, đặt trên bàn cà phê, quạt máy vẫn chạy, như thể có người nào đó đã đặt nó ở đó với ý định một ngày sẽ trở lại và tiếp tục đọc cuốn sách còn dang dở. Cuốn sách tên là *Nhật ký của Anne Frank*.

“Người đó...” Phóng viên viết. “Để cuốn sách mở ở một trang với một câu duy nhất được gạch chân.”

Sau tất cả, tôi vẫn tin rằng mỗi người đều có một trái tim nhân hậu.

Tracy tự hỏi liệu đó có phải là một lời nhắn của Andrea Strickland dành cho cô không.

Cô nhìn Kins và mỉm cười. “Tôi đã sẵn sàng.”

Kins ra hiệu cho hai tay đàn vĩ cầm và cello. Một phút sau, tiếng nhạc du dương cất lên. Tracy đi về phía trước, tay cô khoác vào cánh tay của Kins, và ôm một bó hoa hồng.

“Cô thật đẹp.” Kins nói.

Tracy mỉm cười. “Tôi cũng cảm thấy điều đó.” Cô nhỏ nhẹ.

Hôm nay sẽ là một trong những ngày tốt đẹp, một trong những ngày để nhớ, và cô hi vọng, đây chính là khởi đầu mới của riêng cô cho một cuộc sống mới.

